

MATTHEW FITZSIMMONS

Trần Trọng Hải Minh dịch

SỢI DÂY THÙNG NGHIỆT NGÃ



nhà xuất bản
LAO ĐỘNG

SỢI DÂY THƯỜNG NGHIỆT NGÃ

Tác giả: **Matthew Fitzsimmons**

Dịch giả: **Trần Trọng Hải Minh**

Nhà xuất bản: **Lao Động**

Thể loại: **Tiểu thuyết**

Nguồn sách: **Waka 2021**

Đóng ebook: **nguyenthanh**

Tặng chú Dave


Treo cổ một kẻ không phản kháng thì chẳng thích thú gì.

- George Bernard Shaw -

PHẦN 1

VIRGINIA

CHƯƠNG 1

ibson Vaughn ngồi một mình ở cái quầy đông khách của quán ăn Nighthawk. Đang là giờ cao điểm nhất của bữa sáng và thực khách lượn lờ, đợi có chỗ ngồi. Gibson hầu như không để ý tới tiếng dao đĩa trên đĩa hay cô phục vụ vừa đặt thức ăn xuống cho anh. Mắt

anh dán vào chiếc ti vi ở trên cao, đằng sau quầy phục vụ. Bản tin lại đang phát đoạn video ấy. Nó xuất hiện khắp nơi, là một hiện tượng của nước Mỹ đương thời, được mổ xẻ và phân tích suốt nhiều năm, được nhắc đến trong phim ảnh, các chương trình truyền hình và những bài hát. Như hầu hết người Mỹ, Gibson đã xem nó vô số lần và anh không thể quay mặt đi, dù nó được phát lại bao nhiêu lần. Làm sao anh có thể chứ? Đó là tất cả những gì còn lại về Suzanne.

Phần đầu của đoạn video nhiều và mờ. Khuôn hình rung rung, từng dòng chữ xuất hiện trên màn hình, như những con sóng vỗ vào bờ biển chưa khai phá. Những việc khác của người quản lý của hàng này được ghi đề lên cuốn băng, hết lần này tới lần khác.

Được quay từ một góc đằng sau quầy tính tiền, đoạn băng chiếu cảnh bên trong của trạm xăng khét tiếng ở Breezewood, Pennsylvania. Sức mạnh của đoạn video là nó có thể được phát ở

bất kì đâu. Nhìn chung, đoạn băng không lời trong máy quay an ninh là sự tưởng nhớ u buồn dành cho cô gái mất tích nổi tiếng nhất nước Mỹ - Suzanne Lombard. Thời gian trên đoạn băng ghi 10 giờ 47 phút tối.

Beatrice Arnold, một sinh viên đại học làm ca tối, là người cuối cùng nói chuyện với cô gái mất tích. Vào 10 giờ 47 phút tối, Beatrice đang ngồi trên một chiếc ghế cao đẳng sau quầy phục vụ, đọc một quyển *The Second Sex*^{1*} nhàu nhĩ. Cô là người đầu tiên nhớ lại đã gặp Suzanne Lombard và cũng là người đầu tiên gọi cho FBI^{2*} khi vụ mất tích lên bản tin.

**. Một cuốn sách của Simone de Beauvoir viết về cách đối xử với phụ nữ xuyên suốt lịch sử, phát hành năm 1949.*

**. Federal Bureau of Investigation: Cục điều tra Liên bang.*

Lúc 10 giờ 48 phút tối, một người đàn ông tóc dài mỏng, màu vàng bước vào cửa hàng. Trên Internet, người ta gọi hắn là Riff-Raff, nhưng FBI cho biết hắn là Davy Oksenberg, một tài xế xe tải đường dài đến từ Jacksonville, có tiền sử bạo lực gia đình. Oksenberg mua thịt bò khô và Gatorade^{3*}. Hắn trả tiền mặt rồi đòi hóa đơn nhưng vẫn tiếp tục quanh quẩn ở quầy phục vụ, trêu ghẹo Beatrice Arnold, không có vẻ gì là vội vã đi tiếp.

**. Gatorade: Một nhãn hiệu đồ uống tăng lực phổ thông ở Mỹ.*

Là nghi can đầu tiên và rõ ràng nhất trong vụ án, Oksenberg bị FBI thẩm vấn liên tục trong nhiều tuần và nhiều tháng sau vụ mất tích. Đồ đạc của hắn bị lục soát hết lần này tới lần khác, nhưng không tìm thấy dấu vết gì của cô gái mất tích. Bất đắc dĩ,

FBI tuyên bố hãn trong sạch, nhưng Oksenberg đã kịp mất việc và bị dọa giết hàng chục lần.

Sau khi hãn rời đi, cửa hàng trở nên yên tĩnh. Thời gian trôi như vô tận... và rồi cô bé ấy xuất hiện trong đoạn video - cô bé mười bốn tuổi mặc chiếc áo có mũ quá khổ, đội mũ bóng chày Phillies^{4*} và đeo chiếc ba lô Hello Kitty lủng lẳng một bên vai. Cô đã ở trong cửa hàng suốt thời gian đó, đứng ở điểm mù của máy quay. Điều kì bí hơn nữa là không ai dám chắc vì sao Suzanne lại ở trong cửa hàng. Beatrice Arnold không nhớ là đã thấy cô bước vào và đoạn băng an ninh không có câu trả lời.

Chiếc áo có mũ rộng thùng thình. Cô bé trông rất nhợt nhạt và yếu ớt. Truyền thông thích tạo ra sự tương phản giữa đoạn băng đen trắng với những bức ảnh màu về gia đình - cô bé tóc vàng tươi cười trong bộ váy phù dâu xanh da trời, cô bé tươi cười trên bãi biển với mẹ, cô bé tươi cười đang đọc một quyển sách và nhìn ra ngoài cửa sổ. Những bức hình đó trông thật thanh thản, khi so sánh với cô bé mặt mày u ám, đầu đội mũ bóng chày, tay thọc sâu vào túi, cúi gằm như một con vật đang lo lắng quan sát từ trong hang.

**. Đội bóng chày nhà nghề Philadelphia Phillies.*

Suzanne đi tới đi lui giữa các kệ hàng, nhưng lại ngóng ra cửa sổ phía trước. 179 giây trôi qua. Thứ gì đó ngoài cửa sổ khiến cô chú ý và cô thay đổi dáng đứng. Có lẽ là một chiếc xe. Cô lấy ba món đồ trên kệ: một hộp bánh Ring Dings, một lon Dr Pepper và một hộp cam thảo Red Vines. Ba thứ đó giờ được biết đến một cách rùng rợn là Cuộc Dã ngoại của Cô gái Mất tích. Suzanne trả

bằng tiền mặt, ném lên quây những tờ đô la nhàu nhĩ cùng mấy đồng xu lẻ, rồi nhét những món đồ vừa mua vào trong ba lô.

Suzanne chú ý đến máy quay an ninh và nhìn nó một lúc lâu - một biểu cảm được giữ lại trong khoảnh khắc ấy và giống như nụ cười của Mona Lisa, nó được lí giải theo cả nghìn cách.

Như mọi khi, Gibson lại nhìn thẳng vào mắt Suzanne, đợi cho cô cười bẽn lễn với anh như mỗi lần cô muốn kể một bí mật. Đợi cô nói với anh chuyện gì đã xảy ra. Tại sao cô lại bỏ đi. Trong ngắn ấy năm, anh chưa bao giờ ngừng hi vọng tìm thấy câu trả lời. Nhưng cô bé trong đoạn video không nói gì.

Với anh hay bất kì ai khác.

Cử chỉ cuối cùng của Suzanne là kéo chiếc mũ sụp xuống mắt và quay đi mãi mãi. Vào lúc 10 giờ 56 phút tối, cô bước ra khỏi cửa rồi chìm vào màn đêm. Beatrice Arnold nói với FBI rằng cô bé có vẻ lo lắng và đôi mắt hơi đỏ như thể cô đã khóc. Cả Beatrice lẫn cặp đôi đang đứng bơm xăng đều không để ý xem cô bé có lên chiếc xe nào không. Một ngõ cụt vô vọng khác trong một vụ án đầy bế tắc.

FBI đã không thể tìm ra được một đầu mối đáng kể nào. Vẫn không ai xuất hiện để nhận khoản tiền mười triệu đô la do gia đình cô và những người giúp đỡ họ treo thưởng. Dù được truyền thông hết sức chú ý và có một người cha nổi tiếng, Suzanne Lombard đã bước ra khỏi trạm xăng và biến mất. Vụ mất tích của cô là một bí ẩn dai dẳng với nước Mỹ cùng với Jimmy Hoffa^{5*}, D. B. Cooper^{6*} và Virginia Dare^{7*}.

**. Một trong những vụ mất tích nổi tiếng nhất trong lịch sử nước Mỹ.*

**. Từ mà truyền thông dùng để gọi một người đàn ông không rõ danh tính. Người này đã khủng bố một chiếc máy bay Boeing 727 năm 1971 rồi biến mất.*

**. Đứa trẻ người Anh đầu tiên được sinh ra ở Tân thế giới. Cô bé cùng những người dân khác của thuộc địa Roanoke đột nhiên biến mất không dấu vết.*

Bản tin chuyển sang phần quảng cáo và Gibson thở hắt ra, không nhận thấy rằng mình đã nín thở. Đoạn băng luôn khiến anh thấy mệt. Họ còn chiếu nó bao lâu nữa? Đã không có tiến triển gì trong vụ Suzanne suốt nhiều năm trời. Tin tức nổi bật của ngày hôm nay là Riff-Raff đã cắt tóc ngắn và lấy bằng đại học khi ngồi tù vì một trọng tội liên quan tới ma túy. Internet, với vô vàn những lời mĩa mai, đã đặt cho hắn biệt danh mới là Giáo sư Riff-Raff hay Raff 2.0. Ngoài ra, tất cả chỉ là những màn sụt mướt chiếu lại mà ai cũng biết, tức là chẳng có gì.

Nhưng ngày đánh dấu mười năm vụ mất tích đang đến gần, đồng nghĩa với việc các kênh truyền hình sẽ liên tục chiếu các bản tóm lược. Liên tục khai thác kí ức về Suzanne. Liên tục lôi ra bất kì ai chỉ hơi liên quan tới gia đình cô hay vụ việc này. Tái dựng hiện trường ở trạm xăng Breezewood và dùng phần mềm máy tính để phán đoán xem cô bé hiện giờ trông ra sao.

Gibson đặc biệt thấy khó chịu khi nhìn vào mô hình giả lập. Đáng lẽ giờ đây, Suzanne đã hai mươi tư tuổi và tốt nghiệp đại

học. Những hình ảnh khiến anh tưởng tượng cuộc đời cô có thể đã ra sao. Không biết giờ cô sống ở đâu. Bước đường sự nghiệp của cô chắc chắn sẽ liên quan tới sách. Anh mỉm cười khi nghĩ đến nhưng phải kìm lòng. Như thế là không tốt. Chẳng phải đã đến lúc để cô yên? Để tất cả được yên?

“Kính khủng.” Người đàn ông ngồi cạnh anh vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào ti vi.

“Chắc chắn rồi.” Gibson đồng tình.

“Tôi vẫn nhớ mình đang ở đâu khi nghe tin cô bé mất tích - phòng khách sạn tại Indianapolis trong một chuyến công tác. Như mới hôm qua vậy. Tôi có ba đứa con gái.” Người đàn ông gõ tay lên mặt quầy gỗ để cầu may. “Tôi ngồi trên thành giường xem suốt mấy tiếng. Thật kính khủng. Anh có thể tưởng tượng việc mười năm liền không biết liệu con gái mình còn sống hay đã chết sẽ thế nào không? Chuyện khủng khiếp thế này thật quá sức chịu đựng của một gia đình. Ông Lombard là người tốt cơ mà.”

Điều cuối cùng Gibson muốn bị lôi vào là một cuộc trò chuyện về Benjamin Lombard. Anh gật đầu tán đồng, hi vọng ngưng được chủ đề này lại, nhưng người kia vẫn nói tiếp.

“Ý tôi là, nếu có thằng khốn bệnh hoạn nào đó, thứ lỗi cho ngôn từ của tôi, có thể bắt được con gái phó tổng thống - rồi thoát tội - thì chúng ta còn hi vọng gì nữa?”

“À, lúc đó, ông ấy chưa phải phó tổng thống.”

“Phải, nhưng ông ấy vẫn là một thượng nghị sĩ. Thế cũng không tầm thường đâu. Anh không nghĩ là hồi đó, ông ấy cũng có ảnh hưởng tới cảnh sát liên bang ư?”

Thật ra, Gibson là người biết rất rõ Lombard có ảnh hưởng lớn tới đâu và ông ấy thích điều đó thế nào. Phó Tổng thống Benjamin Lombard là một đề tài anh cố không nghĩ tới.

“Tôi nghĩ ông ấy sẽ trở thành một tổng thống giỏi.” Người kia nói tiếp. “Vượt qua một chuyện thế này ư? Vẫn trở thành phó tổng thống khi mà hầu hết mọi người sẽ vô cùng đau khổ. Và giờ chạy đua cho cương vị tổng thống? Điều đó cần tới sức mạnh mà anh không thể tưởng tượng nổi.”

Làm phó tổng thống đã hai nhiệm kì cho một tổng thống được lòng dân, Lombard được kì vọng sẽ sớm giành quyền tranh cử - hội nghị đề cử ứng viên vào tháng Tám chỉ làm cho có lệ, chứ thực ra giống như một lễ đăng quang. Nhưng Anne Fleming, thống đốc bang California, không hiểu từ đâu ra và có ý định tranh cử. Hai người họ lúc này đang cạnh tranh sát sao trong các cuộc thăm dò. Lombard dẫn về số phiếu đại biểu và vẫn là ứng viên số một, nhưng Fleming đang khiến ông ấy phải nỗ lực.

Kỉ niệm mười năm vụ mất tích của Suzanne rơi vào đúng năm bầu cử, éo le thay, lại có lợi cho chiến dịch tranh cử của Benjamin Lombard. Tuy nhiên, chuyện đấy chẳng có gì mới: tranh đấu cho Luật Suzanne qua Thượng viện chính là thứ đã giúp ông được cả nước chú ý. Tất nhiên, Lombard đã tể nhị từ chối thảo luận về con gái mình. Những người hoài nghi sẽ cho

rằng việc đó không cần thiết vì truyền thông đã làm hộ rồi. Và tất nhiên, còn có vợ ông nữa. Những nỗ lực không mệt mỏi của Grace Lombard đại diện cho Trung tâm Trẻ em Mất tích và Bị ngược đãi đã trở thành tin tức chính trên các đài truyền hình xuyên suốt các vòng bầu cử sơ bộ. Bà có khi còn nổi tiếng hơn người chồng quyền lực của mình.

“Nếu ông ấy được đề cử, tôi sẽ bầu cho ông ấy vào tháng Mười một.” Người đàn ông nói. “Ai khác ra tranh cử cũng không quan trọng. Tôi vẫn sẽ bỏ phiếu cho ông ấy.”

“Tôi chắc chắn ông ấy sẽ đánh giá cao điều đó.” Gibson vừa nói vừa với tay lấy sốt cà chua. Anh đổ thật nhiều vào góc đĩa, trộn nó với chút sốt mayo và phết lên miếng bánh khoai tây của mình như cách mà cha anh đã dạy hồi anh còn nhỏ. Giống như câu nói bất hủ của ông Duke Vaughn, “Nếu không nói được gì tốt đẹp thì hãy cắn một miếng thật to và nhai thật chậm.”

Thật là những lời đáng để làm theo.

CHƯƠNG 2

Jenn Charles đang ngồi trong khoang sau của một chiếc xe tải trắng bình thường^{8*}, đậu đối diện quán Nighthawk. Cô cảm thấy mình quá nổi bật - cô sẽ thấy thoải mái hơn trong một căn cứ quân sự gần biên giới Pakistan, còn những chiếc xe tải trắng ở Bắc Virginia không phải là phong cách của cô.

**. Unmarked car: xe cảnh sát không đánh dấu phân biệt với xe của dân thường.*

Cô kiểm tra đồng hồ đeo tay và ghi nhớ thời gian biểu. Muốn nói gì về Gibson Vaughn cũng được, anh ta là người quá dễ đoán. Nói một cách tích cực thì việc theo dõi anh ta rất đơn giản. Còn theo nghĩa tiêu cực thì việc đó nhanh chóng trở nên nhàm chán. Thời gian biểu hàng ngày gần như không thay đổi. Buổi sáng của Vaughn bắt đầu lúc 5 giờ 30 phút với một cuộc chạy bộ năm dặm, hai trăm lần chống đẩy, hai trăm cái gập bụng, rồi đi tắm. Sau đó, anh ta ăn đúng một loại đồ ăn ở đúng một nhà hàng, ngồi đúng một chiếc ghế bên cạnh quầy. Ngày nào cũng thế, đều đặn như đi nhà thờ.

Jenn vuốt một món tóc đen nổi loạn ra sau tai. Cô cần tắm và ngủ một giấc thật ngon trên giường của mình. Cô cũng muốn một chút nắng. Cô cảm thấy uể oải sau mười ngày ở phía đuôi chiếc xe tải, nơi cô bắt đầu cảm thấy quen thuộc. Trong đó đầy

chặt những thiết bị theo dõi. Một chiếc võng nhỏ ở đằng trước cho phép nhóm làm việc theo ca, nhưng trừ điều đó ra, chiếc xe tải không có mấy tiện nghi.

Đời không như là mơ, Charles. Không như là mơ.

Nếu Vaughn vẫn hành động theo đúng như lịch, trong hai mươi phút nữa, khi giờ cao điểm qua đi, anh ta sẽ ra phía sau quán để làm việc. Anh ta thân với chủ nhà hàng, nên họ cho anh ta dùng tạm những căn phòng phía sau làm chỗ để tìm việc. Đã ba tuần trôi qua kể từ khi Vaughn mất chức Giám đốc Công nghệ Thông tin ở một công ty công nghệ sinh học nhỏ sắp phá sản. Anh ta vẫn chưa tìm được việc và dựa vào đời tư của anh ta, Jenn không nghĩ điều đó sẽ thay đổi.

Dan Hendricks, cộng sự của cô, là một tay theo dõi thượng thừa. Ông đã lọt vào căn hộ của Gibson một tuần trước và gắn các thiết bị theo dõi trong chín mươi phút: các máy quay hồng ngoại cảm ứng, máy nghe lén và những thứ khác. Chúng mang tới cho họ hình ảnh liên tục của toàn bộ căn nhà và hoàn cảnh sống đậm đặc của Gibson đem lại nhiều thông tin hữu ích.

Sau khi li dị, anh ta chuyển vào sống trong một căn hộ cao tầng giá rẻ. Phòng khách của anh ta có một chiếc bàn IKEA^{9*} cũ và một chiếc ghế gỗ. Không ti vi, không ghế đệm, chẳng có gì. Phòng ngủ của anh ta cũng tồi tàn như thế. Tồi tàn nhưng sạch sẽ - tám năm trong Thủy quân lục chiến có khác. Một tấm đệm trải trên sàn nhà, bên cạnh là một cái đèn ngủ để trên bàn thấp. Một chiếc tủ có ngăn kéo không đánh véc ni, với một chân bị gãy

mà anh ta đã chữa lại. Không còn đồ đạc nào nữa. Nội thất thiết kế theo kiểu Franz Kafka.

**. Một nhãn hiệu nội thất của Thụy Điển.*

Thật khó tin là gã này mới mười sáu tuổi đã trở thành tin tặc bị truy nã gắt nhất nước Mỹ. BrnChrOm khét tiếng - người đi tiên phong trong phong trào tin tặc vì mục đích chính trị hiện đại. Cậu thiếu niên này đã suýt hạ bộ Benjamin Lombard - lúc đó đang là thượng nghị sĩ. Anh ta đã đánh cắp các thư điện tử và hồ sơ tài chính trong một thập kỷ của ngài thượng nghị sĩ và gửi nó cho tờ *Washington Post* theo cách ẩn danh, hay BrnChrOm tưởng thế. FBI đã bắt giữ Gibson Vaughn ở trường cấp ba trong giờ hóa học, còng tay anh ta và giải đi. Jenn dán ảnh chụp lúc bị bắt của anh ta lên một màn hình và ấn tạm ngừng để nhìn kĩ khuôn mặt hoảng hốt nhưng ngang ngạnh kia. Giờ ở tuổi hai mươi tám, anh ta đã sống một cuộc đời đầy biến cố.

Vụ bắt giữ chóng vánh một tay tin tặc mười sáu tuổi của FBI là một tin tức nóng hổi. Nhưng những tài liệu mà Vaughn để lộ ra thì còn sốt dẻo hơn. Chúng nêu chi tiết về một vụ chuyển ngân quỹ tranh cử đáng nghi và phạm pháp tới ngân hàng ở quần đảo Cayman. Chúng dính líu trực tiếp tới Benjamin Lombard. Trong một thời gian, những tiết lộ đó tưởng như đã chấm dứt sự nghiệp chính trị của ngài thượng nghị sĩ và truyền thông loạn cả lên vì chuyện một thằng nhóc lật đổ một thượng nghị sĩ Hoa Kỳ. Ai cũng thích một trận David đấu với Goliath^{10*}, dù David đã phạm không biết bao nhiêu điều luật để giành chiến thắng.

**. David đấu với Goliath: trong Kinh thánh Cựu ước, Goliath là một người khổng lồ, nhưng lại bị đánh bại bởi chàng trai trẻ tên David. Về sau, cụm từ này có ý chỉ một người yếu thế giành chiến thắng trước một đối thủ hơn mình về mọi mặt.*

Jenn đang học đại học trong thời gian xảy ra vụ bắt giữ và cô còn nhớ những cuộc tranh luận nảy lửa về việc kết quả có biện minh được cho cách thức hay không. Cái chuyện tào lao ra vẻ cao thượng đó làm bản tính thực tế của cô thấy bức. Khó chịu bởi nhiều bạn bè cùng lớp coi Vaughn là một Robin Hood thời kỹ thuật số, cô cảm thấy như được minh oan khi hóa ra BrnChr0m đã nhầm.

Rốt cuộc, nhiều tài liệu trong số đó hoặc là bị sửa chữa hoặc là làm giả hoàn toàn. Đúng là có phạm pháp nhưng FBI kết luận thủ phạm không phải là Benjamin Lombard mà là cựu chánh văn phòng của ông, Duke Vaughn, người vừa mới tự sát. Duke Vaughn không chỉ biển thủ hàng triệu đô la, mà còn che giấu hành tung bằng cách đổ tội cho Benjamin Lombard. Đó là một hành động phản bội như trong kịch Shakespeare và khi tay tin tặc ẩn danh hóa ra lại là con trai của Duke Vaughn... thì câu chuyện trở thành một hiện tượng, còn BrnChr0m trở thành huyền thoại.

Nhưng Gibson Vaughn đã từ lâu không dùng bí danh đó và không còn là huyền thoại nữa.

Do Vaughn ở cả ngày trong quán ăn, Hendricks đề xuất gắn thiết bị theo dõi cả ở đó. Jenn bác bỏ ý kiến này, nhưng điều đó

tạo ra một khoảng trống đáng kể trong cuộc theo dõi sát sao, mà họ phải chấp nhận. Vào lúc 6 giờ tối, Vaughn sẽ đi thẳng tới phòng tập thể hình trong một tiếng rưỡi. Về nhà lúc 8 giờ, ăn thực phẩm ăn liền bên máy tính, tắt đèn lúc 11 giờ. Tắm rửa rồi lặp lại. Ngày này qua ngày khác. *Trời ạ*. Cô đánh giá cao kỉ luật và sự điều độ, nhưng cô thà chết còn hơn thành ra như thế.

Báo cáo của cô đã lưu ý rằng toàn bộ thế giới của Vaughn xoay quanh việc chu cấp cho cô vợ cũ và con anh ta. Jenn thấy rõ là người đàn ông này đang tự trừng phạt bản thân. Nhưng phải chăng anh ta đang cố gắng giành lại người phụ nữ kia hay chỉ đơn giản là chuộc lỗi bằng cách sống một cuộc đời đáng bỏ đi? Anh ta lừa dối cô ấy rồi biến thành Thánh Francis của Springfield, Virginia. Jenn không hiểu nổi đàn ông nói chung và không hiểu nổi Gibson Vaughn nói riêng. Anh ta không chỉ một xu nào cho bản thân, thứ xa xỉ duy nhất của anh ta có là thẻ hội viên phòng tập thể hình. Dù công bằng mà nói, đó là những đồng tiền dùng đúng chỗ.

Vaughn không phải là mẫu người cô thích. Không hề. Đúng là anh ta có vẻ hấp dẫn thô ráp và cách đôi mắt xanh lơ kia nhìn người khác thu hút cô. Nhưng cô vẫn nhìn thấy cái tính nóng nảy mà đã khiến anh ta ra tòa rồi phải vào Thủy quân. Dù anh ta đã trải qua chuyện gì, thì không lí nào nó lại tiếp tục ám ảnh anh ta như thế. Ta không thể để quá khứ định nghĩa con người mình.

Cô chạm lưỡi vào răng cửa. Đó là thói quen khi cô lo lắng. Cô thấy bực mỗi lần nhận ra mình làm thế nhưng lại không dừng

được. Cô lại càng bức hơn. Hendricks và cà phê của cô đâu rồi?

Vừa mới nhắc, Hendricks xuất hiện ở cửa với hai cốc cà phê và một chiếc bánh ngọt. Ông phải hơn cô tới hai mươi tuổi, chắc tầm ngoài năm mươi, nhưng cô chỉ đoán vậy thôi. Sau hai năm làm việc với nhau, cô vẫn chưa biết sinh nhật của ông. Tóc ông hói dần trên đỉnh đầu và chứng bạch biến^{11*} đã để lại những đốm trắng trên khóe môi và quanh mắt ông, nổi bật trên làn da đen.

**. Chứng bạch biến: một loại bệnh do một số tế bào sắc tố trong da bị hư khiến làn da mất đi sắc tố melamin, do đó làm da biến thành màu trắng hoặc nổi đốm trắng.*

“Vẫn trong đó hả?” Jenn gật đầu.

“Hắn như một cái đồng hồ,” Hendricks nói. “Đều như đi cầu.”

Ông đưa cốc cà phê cho Jenn và cắn một miếng bánh lớn.

“Họ hết bánh rán nhân thạch rồi. Cô tin nổi không? Tiệm bánh kiểu gì mà lại hết bánh rán trước 9 giờ sáng? Cả cái bang này cần đi khám hết rồi.”

Jenn định nói Virginia về mặt kỹ thuật là một vùng Thịnh vượng chung^{12*}, nhưng lại thôi. Chọc tức Hendricks chỉ khiến ông thêm cáu.

**. Ở Mỹ, có bốn tiểu bang có danh xưng chính thức là “vùng Thịnh vượng chung” (Commonwealth): Kentucky, Massachusetts, Pennsylvania và Virginia.*

“Đến ngày rồi.” Cô nói. “Đến ngày rồi.”

“Có biết khi nào không?”

“Ngay khi chúng ta nghe tin từ George.”

Họ đang chờ đợi và cuối cùng đã chuẩn bị tiếp cận Vaughn. Sếp của họ, George Abe, sẽ đích thân xử lí. Tất nhiên là cô biết tất cả những chuyện này nhưng lái chủ đề sang công việc thường sẽ ngăn Hendricks lái nhải.

Thường là thế.

Tám năm ở Cơ quan Tình báo Trung ương (CIA) đã dạy cô nghệ thuật làm việc với đàn ông. Bài học đầu tiên là đàn ông không bao giờ thích nghi với phụ nữ. Đó là lãnh địa của đàn ông. Bạn phải nhập hội hoặc sẽ ra rìa. Bất kì thứ gì nữ tính cũng đều bị coi là yếu mềm. Những người phụ nữ thành công là những người chửi thề lớn tiếng hơn và không có dấu hiệu yếu đuối. Rốt cuộc, bạn sẽ được gọi là “cô ả cứng” và được bắt đắc dĩ chấp nhận.

Cô nhận được danh hiệu “cô ả cứng” một cách khó khăn. Trong mấy căn cứ ở Afghanistan, cô đã không gặp một người phụ nữ nào khác suốt mấy tuần. Chỉ có một mình, bạn sẽ không bao giờ đủ cứng rắn. Bạn sẽ luôn là người phụ nữ duy nhất trong hàng trăm dặm quanh đó. Cô đã nhìn thấy ánh mắt đàn ông chuyển từ đói khát sang công kích rồi săn lùng. Cô đã học được cách ngủ rất đề phòng. Giống như ở trong tù, mọi người sẽ vây lấy bạn rồi đánh hơi điểm yếu của bạn. Ở một căn cứ, mọi chuyện trở nên tồi tệ tới mức cô đã nghĩ tới việc ngủ với viên chỉ huy, hi vọng rằng cấp hàm của anh ta sẽ che chở cho cô. Nhưng cô không thể chấp nhận ý tưởng làm gái cho ai đó.

Jenn lại chạm lưỡi vào răng cửa. Răng cô có cảm giác rất thật dù lưỡi cô không cảm thấy như vậy. Tay nha sĩ đã làm rất tốt khi cô được đưa tới Căn cứ Không quân Ramstein. Trải nghiệm đó hẳn đã sâu não hơn nếu cô biết rằng đó là ngày cuối cùng của cô ở CIA, nhưng phải mất mấy tháng cô mới hiểu được. Cô nhớ Cục Tình báo hơn những chiếc răng của mình.

Cái gã đã đánh cô thì chẳng cần nha sĩ. Hẳn chẳng cần ai ngoài một linh mục, có lẽ vậy. Tuy nhiên, đồng bọn của hắn đã trốn thoát. Tên này vẫn còn nằm trong danh sách của cô, cùng với một hai tên cấp cao hơn đã tấn công cô khi cô từ chối tuân theo. Cô đã muốn kể tấn công cô bị xét xử, nhưng điều đó đồng nghĩa với việc tiết lộ một chiến dịch nhạy cảm của Cục Tình báo. Nằm trên một giường bệnh ở Đức, răng niềng chặt, cô nghe một cấp trên giải thích tình hình thực tế: “Thật không may, đó là cái giá của việc hoạt động ở nơi đó,”. Ông ta nói với cô, như thể cô bị hai tay súng Taliban tấn công chứ không phải hai trung sĩ Quân đội Hoa Kỳ.

Nhưng khi ông ta vỗ nhẹ vào tay cô như thể đang ban ân huệ thì cô mới đưa ông ta vào danh sách.

Lưỡi cô lại chạm vào răng. *Không bao giờ bỏ dở việc gì.* Bà cô đã dạy thế.

So ra thì Dan Hendricks là một cộng sự tuyệt vời. Hai mươi hai năm ở Sở Cảnh sát Los Angeles được thể hiện trong cách làm việc đơn giản nhưng chắc chắn của ông. Đặc biệt là trong các không gian hẹp, nhất là khi ông chỉ cao khoảng 1m70 và nặng khoảng 60 cân nếu đeo thêm một con gà tây. Ngoài ra, ông rất

gọn gàng và không mấy khi nói tục. Và hay nhất là ông không cần cô phải trở thành “cô ả cứng”, chỉ cần làm tốt công việc là được. Vấn đề là một khi bạn đã học được cách trở thành cô ả cứng, thì khó mà trở lại như cũ.

Không phải là Hendricks không chịu được điều đó. Ông là sư phụ của môn tố thái độ. Ông chắc chắn là người tiêu cực nhất mà cô từng gặp, và cô không thể xác nhận ông có bao giờ cười hay không. Cô chắc chắn là người da đen ở Sở Cảnh sát Los Angeles - một tổ chức với quá khứ không mấy hay ho về vấn đề chủng tộc - có thể khiến ngay cả người kiên cường nhất trở nên gay gắt. Nhưng George Abe đã biết Hendricks từ rất lâu và ông ta đảm bảo với cô rằng thái độ tiêu cực của người cộng sự không liên quan gì tới việc là người da đen ở Sở Cảnh sát Los Angeles. Hendricks là thế.

Chuông điện thoại reo lên và cả hai người họ đưa tay tìm máy di động. Hendricks bắt máy. Cuộc nói chuyện rất ngắn.

“Có vẻ tới lúc rồi.” Ông nói.


“Ông ta đang ở đây sao?”

“Đang trên đường. Ông ta muốn cô vào trong. Không biết Vaughn sẽ phản ứng thế nào.”

Đúng vậy. Giữa sếp cô và Gibson Vaughn từng có chuyện.

Không phải chuyện tốt đẹp gì.

CHƯƠNG 3

 quán đã bớt ồn, đủ để Gibson nghe thấy suy nghĩ của mình. Anh ngoái lại và thấy những vị khách cuối cùng chuẩn bị rời đi. Khi họ đi, anh sẽ trưng dụng một cái bàn và trải qua thêm một ngày tìm việc bực mình nữa. Hôm nay là Chủ nhật, nhưng anh tìm việc không nghỉ ngày nào. Khoản trả góp cho căn nhà mà vợ cũ và con gái anh đang sống mười lăm ngày nữa là tới hạn. Chỉ còn mười lăm ngày nữa để tìm việc.

Ít ra thì đây là một nơi làm việc rất tốt. Quán Nighthawk khiến anh nhớ tới nhà mình. Cha anh tự coi mình là chuyên gia về các quán ăn và đã truyền điều đó cho anh. Với Duke Vaughn, nhắc đến quán ăn là nhắc đến những quán nhỏ, độc lập, chứ không phải là các chuỗi nhà hàng hay công ty cổ phần. Ông gọi những quán đó là tài sản công cộng. Đất thuộc sở hữu của một người nhưng cộng đồng lại có quyền sử dụng. Đó không phải lí tưởng dân túy lãng mạn mà là nơi thần thoại nước Mỹ gặp gỡ thực tế trần trụi - đại loại thế.

Cha anh có thể và sẽ nói liên miên về những quán ăn tuyệt vời trên cả nước, nhưng quán Blue Moon ở West Main tại Charlottesville, Virginia luôn là căn cứ địa của ông. Nếu Duke Vaughn là một giáo sư, lớp học của ông ắt hẳn sẽ là quầy phục vụ. Những cuộc trò chuyện giữa hai cha con lúc ăn sáng là một nghi thức thiêng liêng vào sáng Chủ nhật từ khi Gibson mới sáu

tuổi. Anh đã học về chuyện giới tính khi ăn bánh anh đào - và giờ vẫn còn xấu hổ khi thừa nhận phải mất nhiều năm anh mới hiểu được câu nói đùa của cha.

Ông Duke Vaughn là khách ruột của Blue Moon. Gibson chưa bao giờ thấy cha anh phải gọi món, nhưng lần nào cũng giống hệt nhau: hai trứng ốp lòng đào, bánh khoai tây, yến mạch, thịt ba chỉ, xúc xích và bánh mì trắng nướng. Cà phê. Nước cam. Bữa sáng của một người đàn ông, cha anh gọi nó thế và đã tìm ra không biết bao nhiêu phép ẩn dụ trong đó. Gibson đã không đặt chân vào Blue Moon từ khi cha anh qua đời. Từ khi cha anh tự sát. Sự thật là thế.

Nhưng sau một thời gian, Gibson không cảm thấy như ở nhà tại một chỗ nào mới, cho đến khi anh tìm được một quán hợp với mình. Cha anh gọi nó là *một mái ấm trên đường*. Gibson nghĩ cha anh hẳn sẽ chấp thuận quán Nighthawk và chủ quán, Toby Kalpar.

Ánh mắt Gibson nhìn về phía người phụ nữ ở cuối quầy phục vụ. Không phải vì cô ta xinh đẹp hay vì cô ta đang mặc vest trong một quán ăn bình dân vào sáng Chủ nhật. Cũng không phải vì viên bao súng lộ ra dưới cánh tay trái - đây là Virginia mà. Người mang vũ khí cũng nhiều như chó đeo xích cổ. Thật ra là bởi việc dù cô ta không nhìn thẳng vào anh, nhưng anh vẫn có thể cảm thấy cô ta chú ý đến mình, theo kiểu không tốt đẹp gì. Anh gượng nhìn đi chỗ khác. Hai người họ có thể chơi trò đó. Hai người lạ... không nhìn nhau.

“Cậu uống nhiều cà phê còn hơn cả đám nhà thơ kém cỏi đấy,” Toby nói và rót đầy tách cho anh.

“Chú phải thấy tôi hồi đi lính. Tôi sống bằng cà phê và Ripped Fuel. Tối 6 giờ chiều, chú có thể rán trứng trên trán tôi.” “‘Ripped Fuel’ là cái gì?”

“Một loại thực phẩm chức năng. Để tập thể hình. Giờ thì không hợp pháp lắm.”

Toby gật đầu đầy vẻ triết học. Chú ấy và vợ, Sana, đã di cư từ Pakistan hai mươi sáu năm trước và mua lại quán này trong đợt suy thoái. Con gái họ tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật và Thiết kế Corcoran ở Washington D.C. Toby đã có được tình yêu mỹ thuật hiện đại từ cô bé và đổi tên quán theo tên bức tranh của Edward Hopper. Bản sao các bức họa từ giữa thế kỷ XX của Pollock, de Kooning, Rothko được đóng khung treo khắp quán. Toby trông gầy gò với bộ râu xám được xén tỉa gọn gàng, đeo kính gọng cong, trông giống một người tuyển chọn sách hiếm hơn là phục vụ quán ăn. Nhưng ngoại trừ vẻ bề ngoài, Toby Kalpar sinh ra là để quản lý một quán ăn Mỹ.

Toby nán lại chỗ quầy phục vụ, vẻ mặt có phần bối rối. “Xin lỗi vì lại nhờ cậu lần nữa, nhưng tôi cần cậu giúp tôi xử lý mấy cái máy tính. Tôi đã mất hai đêm mày mò nhưng vẫn không hiểu.”

Sáu tháng trước, Gibson đã đề nghị giúp đỡ sau khi nghe Toby than phiền về máy tính ở Nighthawk. Chúng đầy những phần mềm độc hại, các cookie gián điệp và virus đủ loại. Hóa ra, cái

Toby cần là ngừng ấn “OK” với tất cả mọi thứ xuất hiện trên màn hình.

Gibson đã mất vài tiếng sắp xếp lại hệ thống của Toby, cài lại mạng, phần mềm diệt virus và phần mềm dùng cho nhà hàng. Họ trở thành bạn như thế.

“Không vấn đề. Chú muốn tôi xem qua không?” “Không phải bây giờ. Tôi không muốn cản trở cậu tìm việc. Đó là điều quan trọng nhất.”

Gibson nhún vai. “Tôi sẽ cần nghỉ ngơi sau hai tiếng. Chú sống được tới trưa chứ?”

“Tôi nợ cậu.” Toby vờ tay qua quây. Hai người bắt tay nhau. “Nicole sao rồi? Còn Ellie? Khỏe cả chứ?”

Nicole là vợ cũ của Gibson, Ellie là cô con gái sáu tuổi của anh - một cỗ máy tăng động cao 1m20 tràn đầy tình yêu, tiếng cười và bụi đất. Vẻ mặt anh sáng lên khi nghe thấy tên cô bé. Giờ đây, Ellie là điều duy nhất anh còn quan tâm.

“Họ đều ổn. Rất ổn.”

“Cậu sắp gặp Ellie à?”

“Hi vọng thế. Có lẽ là cuối tuần tới. Nếu Nicole sang nhà chị gái, tôi sẽ về thăm nhà.”

Những nơi Gibson ở sau khi li dị không phù hợp lắm với trẻ con và Nicole không thích cho Ellie ở đó. Anh cũng thế. Nên thỉnh thoảng, Nicole sẽ về thăm gia đình và anh sẽ dành cả cuối tuần về nhà chơi với Ellie. Đó là một trong những điều tử tế mà vợ cũ đã làm cho anh kể từ khi họ li hôn.

“Nhớ nhé. Các bé gái đều cần cha. Nếu không, chúng sẽ phải tham gia các chương trình thực tế đấy.”

“Truyền hình thực tế chưa sẵn sàng cho con bé đâu. Tin tôi đi.”

“Họ sẽ cần một gã quay phim rất nhanh tay đấy.”

“Chú nói đúng.”

Gibson đứng dậy và khoác túi lên vai. Người phụ nữ ở cuối quầy vẫn ngồi đó. Khi anh đi qua, cặp mắt cô ta nhìn anh trong tấm gương đằng sau quầy và theo dõi anh. Thật khó chịu khi cô ta không thềm quan tâm liệu anh có biết hay không.

Phía sau quán ăn, không có ai trừ một người đang ngồi ở cái bàn quen thuộc của Gibson. Người này ngồi quay lưng lại với Gibson và đang viết gì đó lên một cuốn sổ giấy vàng. Ông ta trông quen quen, dù là nhìn từ phía sau.

Người đàn ông này cảm thấy có người ở sau lưng mình và đứng lên. Ông ta không to con, nhưng có dáng vẻ khỏe mạnh của một vận động viên điền kinh. Ông ta trông khoảng ba mươi lăm tới năm mươi tuổi. Tóc ở thái dương hơi điểm bạc, khuôn mặt trẻ trung, chỉ có chút nếp nhăn ở cằm. Ngoài ra, chẳng có cách nào đoán tuổi ông ta cả. Ông ta trông rất chững chạc. Quần bò xanh cùng chiếc áo sơ mi sạch đẹp, trắng đến mức trông như lấy ra từ quảng cáo thuốc tẩy. Đến cái quần bò cũng được là phẳng, còn đôi ủng cao bồi bằng da thì được đánh xi đen sáng loáng.

Gibson cảm thấy trái tim mình nhói lên. Anh biết tên khốn này. Biết rõ. Ông ta là George Abe bằng xương bằng thịt. Và ông

ta đang mỉm cười với anh. Gibson nhăn mặt như có người giơ tay tát anh, rồi đột nhiên dừng lại khi chỉ còn cách mặt anh một chút. Tại sao Abe lại cười? Ông ta nên thôi ngay đi. Nụ cười có vẻ thành thật, nhưng cảm giác như đang chế giễu. Gibson tiến một bước về phía ông ta, không rõ mình sẽ làm gì ngoài chuẩn bị sẵn sàng sau khi anh quyết định.

Anh chỉ chu lại ngoại hình khi người phụ nữ kia lọt vào tầm nhìn. Cô ta di chuyển nhanh nhẹn và duyên dáng, giữ khoảng cách đủ để anh nhận biết sự hiện diện của mình. Người ta nói gì về Ginger Rogers nhỉ? Cô ấy làm được mọi thứ giống như Fred Astaire^{13*}, chỉ có điều kém hơn đôi chút và mang giày cao gót? Áo vest của cô ta không cài khuy. Cô ta quay người để anh thấy một bên mặt, phòng khi phải lại gần anh. Mặt cô ta vẫn thoải mái và không hề biểu cảm, nhưng Gibson chắc chắn điều đó sẽ thay đổi nếu anh tiến thêm một bước nữa.

**. Ginger Rogers và Fred Astaire là cặp đôi vũ công huyền thoại của thế kỷ XX.*

George Abe vẫn không nhúc nhích.

“Tôi thực sự mong có một cuộc nói chuyện thân tình, Gibson ạ.”

“Cô ta tham gia mọi cuộc trò chuyện thân tình của ông hả?”

“Hi vọng chứ không kì vọng. Sao cậu trách tôi được chứ?”

“Vậy ông có thể trách tôi sao?”

“Không,” Abe nói. “Tôi không thể.”

Hai người nhìn nhau chăm chăm trong khi Gibson cân nhắc câu trả lời của Abe, sự thù địch ban đầu của anh được thay thế bằng sự tò mò sâu sắc.

“Ông tới đây có việc gì? Tôi còn chưa có thời gian trấn tĩnh lại từ khi sắp ông làm tôi mất việc tháng trước.”

“Tôi biết. Nhưng tôi đã không làm việc cho Benjamin Lombard được một thời gian rồi. Tôi được... thả tự do. Một tuần sau khi cậu bắt đầu khóa huấn luyện cơ bản.”

“Vậy sao?” Gibson nói. “Ông làm những việc bẩn thỉu cho ông ta rồi bị tiễn ra cửa? Nghe cũng nên thơ đấy chứ?”

“Nếu cậu thích thơ.”

“Nếu không tới đây vì ông ta, thì ông muốn gì?”

“Như tôi đã nói, một cuộc chuyện trò thân tình.”

George Abe đưa cho anh một tấm danh thiếp. Trên đó có địa chỉ ở trung tâm Washington D.C. và số điện thoại. Dưới tên ông ta là dòng chữ “Giám đốc, Tập đoàn Tư vấn Abe (ACG)”.

Khi anh còn nhỏ, Gibson đã đọc sai tên của George Abe, cho tới khi cha anh sửa lại: “Ah-bay. Giống tên người Nhật, chứ không phải như Lincoln.” Là trưởng bộ phận an ninh của Benjamin Lombard, George thường xuyên xuất hiện trong tuổi thơ của Gibson. Người sau cánh gà. Lịch thiệp, nhã nhặn, nhưng vô hình một cách chuyên nghiệp. Phải mãi tới phiên xét xử của mình, Gibson mới chú ý tới ông ta, nhưng đến lúc đó, George Abe đã không còn lịch sự hay nhã nhặn nữa rồi.

“Nghe kêu đấy,” Gibson nói. “Tôi có việc cho cậu làm đây.”

Gibson tìm một câu thật thích đáng để đáp lại, chuyển từ tò mò sang hoài nghi. “Tôi phải công nhận là ông giỏi, George. Công ty của ông thật lớn.”

“Nghe tôi nói đã.”

“Tôi không hứng thú.” Gibson đưa lại tấm danh thiếp. “Chuyện tìm việc thế nào rồi?”

Gibson khựng lại và lạnh lùng nói với Abe. “Cẩn thận đấy.”

“Hiểu rồi. Nhưng tôi không có ý gì ngoài tóm lược tình hình,” Abe nói. “Cậu đang thất nghiệp và lí lịch khiến cậu khó tìm được một công việc thích hợp với những kĩ năng của mình. Cậu cần việc làm. Tôi có công việc. Công việc có mức lương lớn hơn bất kì việc gì cậu tìm được. Đây là nếu cậu tìm được.”

“Vẫn không hứng thú.” Gibson quay đi và tiến bốn bước về phía cửa cho đến khi Abe ngăn anh lại.

“Ông ta sẽ không bao giờ bỏ qua. Cậu biết mà, đúng không?”

Sự thẳng thừng của câu nói làm Gibson giật mình. Nó tổng hòa tất cả nỗi sợ trú ngụ trong tâm trí anh.

“Tại sao?” Anh không thể kìm lại vẻ van nài trong giọng nói.

Abe nhìn anh thương cảm. “Vì cậu là Gibson Vaughn. Vì ông ta coi cậu như con.”

“Không phải ông ta khiến tôi bị sa thải sao?”

“Tôi không biết. Có lẽ thế? Chắc vậy. Không quan trọng. Nếu tôi là cậu, tôi sẽ lo nghĩ việc ông ta sẽ làm gì nếu trở thành tổng thống. Cậu kiếm được việc ở Siberia đã là may.”

“Tôi trả giá chưa đủ sao?”

“Sẽ không bao giờ đủ. Không có chuyện bỏ qua ở đây. Là kẻ thù của ông ta? Sẽ mãi mãi là kẻ thù. Và kẻ thù của ông ta phải trả giá cả đời. Đó là luật chơi của Benjamin Lombard.”

“Tôi tiêu rồi.”

“Trừ khi cậu cho ông ta một lí do để bỏ qua.”

“Lí do gì?”

Abe ngồi xuống và ra hiệu cho Gibson làm theo.

“Phần trò chuyện thân tình đây à?”

“Tôi nghĩ lắng nghe tôi sẽ có lợi cho cậu.”

Gibson cân nhắc những lựa chọn: Bảo George cắt xéo, chắc chắn cảm giác rất tuyệt, hoặc nghe ông ta nói hết rồi bảo ông ta cắt xéo.

“Ông muốn trò chuyện thân mật, thì hãy bảo bạn ông lùi lại.”

Abe ra hiệu cho người phụ nữ. Cô ta cài lại áo và lùi ra xa.

“Chúng ta bắt đầu nhé?” Abe hỏi.

CHƯƠNG 4

Gibson ngồi vào cái ghế đối diện với Abe. George Abe. George Abe khốn kiếp. Anh thở hắt ra trước điều kì quặc này. Đối mặt với ông ta sau từng ấy thời gian. Abe kết nối với quá khứ của anh. Kết nối với cha anh. Đã bao lâu rồi? Mười... không, mười một năm ư? Họ đã không gặp nhau kể từ sau phiên xét xử của anh, khi thẩm phán tuyên án.

Abe không ngồi ở bàn công tố, nhưng cũng chẳng khác gì đang có mặt. Trong suốt phiên tòa, ông ta và quyển sổ là hai thứ cố hữu ngồi ngay sau biện lí quận. Abe đưa tài liệu cho công tố viên, tham gia họp kín và đưa ghi chú vào những thời khắc quan trọng. Nếu bạn nghĩ biện lí quận nhận lệnh từ George Abe thì cũng dễ hiểu. Gibson chắc chắn đã nghĩ như thế.

Nhiều tháng sau khi anh bị bắt, Gibson nhận ra rằng Benjamin Lombard đã không đánh liều để phiên xét xử anh diễn ra tự nhiên. Bằng việc đột nhập vào các máy tính của ngài thượng nghị sĩ, Gibson đã vi phạm nhiều luật của bang và liên bang, nhưng người ta giả định rằng các cáo buộc cấp liên bang sẽ thay thế cấp địa phương. Ít nhất là cho tới khi vụ việc bất ngờ được chuyển sang cho các tòa án ở Virginia. Lí do, dù không bao giờ được nói ra, thật đơn giản: thẩm phán liên bang là những vị trí bổ nhiệm cả đời, trong khi thẩm phán khu vực Virginia làm theo nhiệm kỳ tám năm và được Hội đồng Lập pháp Virginia

bầu. Lombard đã dùng quan hệ chuyển phiên tòa của Gibson tới nơi mà ông ta có ảnh hưởng lớn. Quyết định của văn phòng công tố kết án anh như người trưởng thành vì một tội không liên quan đến bạo lực vi phạm lần đầu đã chứng minh cho nghi ngờ đó. Vì thế, khi phiên tòa bắt đầu, Gibson cho rằng vị thẩm phán hắn cũng là người của Đội Lombard.

Phiên tòa kết thúc sau chín ngày và phán quyết là điều đã được định đoạt trước. Các ổ cứng của Gibson là tất cả bằng chứng mà bên công tố cần. Anh bị kết án có tội và quay lại nhà giam chờ bản án chính thức. Nhưng vài ngày sau, luật sư của anh đã đưa anh tới gặp tay thẩm phán. Không phải ở trong phòng xét xử nghiêm chỉnh, mà ở trong phòng làm việc của thẩm phán. Ở cửa ra vào, tay thẩm phán và luật sư của Gibson trao đổi với nhau một ánh mắt kì dị, đầy mưu mô.

“Từ đây để tôi, ông Jennings.” Vị thẩm phán nói.

Luật sư của anh gật đầu, liếc nhìn thân chủ trẻ tuổi đang bối rối và rời đi, để lại họ đứng ở ngưỡng cửa mà không nói một lời. Gibson không biết nhiều về luật pháp, nhưng cũng biết chuyện này không bình thường. Khi chỉ còn lại họ với nhau, tay thẩm phán ra hiệu cho Gibson đi vào.

“Tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện.”

Vị thẩm phán lấy ra hai chai RC Cola từ trong chiếc tủ lạnh nhỏ và mở chúng ra bằng cái bật nắp treo trên tường. Ông mời Gibson một chai và ngồi xuống đằng sau chiếc bàn lớn bằng gỗ gụ.

Thẩm phán Hammond D. Birk là sự pha trộn giữa một quý ông người miền Nam nóng tính và một công nhân vất vả ở Virginia. Ông tỏ ra nghiêm khắc suốt phiên tòa - chỉ trích khi những người có mặt không thể hiện tốt, nhưng lại lịch sự và cuốn hút khi thể hiện sự không hài lòng đó. Luật sư ở cả hai bên hành động thận trọng để tránh cơn thịnh nộ của ông. Ngồi trên chiếc ghế bành da của thẩm phán, Gibson uống nước ngọt cũng thấy sợ.

“Con trai.” Vị thẩm phán bắt đầu. “Tôi sẽ cho cậu một đề nghị chỉ có duy nhất một lần. Sẽ không thẩm vấn, thảo luận, hay thương lượng. Khi nói xong, tôi chỉ muốn nghe một trong hai từ này: có hoặc không. Chỉ một trong hai từ, rồi chúng ta sẽ ra ngoài và kết thúc cái trò hề đang làm tôi bực mình này. Cậu hiểu chứ?”

Gibson im lặng gật đầu, phòng trưởng hợp nói ra sẽ là một cái bẫy làm anh bất lợi.

“Tốt.” Thẩm phán nói. “Đề nghị của tôi khá thẳng thắn. Mười năm tù hay vào Thủy quân Hoa Kỳ. Dù cậu không hỏi nhưng thời hạn sẽ là năm năm. Tức là bằng một nửa thời gian ở tù, nếu cậu muốn biết. Và cậu sẽ làm chuyện có ích trong quân ngũ với bộ não đó thay vì ngồi đếm tuần, đếm tháng và đếm năm cho tới ngày được thả ra. Vậy... mười năm hay nhập ngũ. Sau này, tôi sẽ xóa hồ sơ tội phạm của cậu và cậu có thể tiếp tục sống trong cái thế giới nhỏ mọn này.”

Vị thẩm phán uống hết chai nước và nhú mày nhìn Gibson. “Tôi nói xong rồi, con trai. Giờ tới lượt cậu. Hãy suy nghĩ cho kỹ.

Nói có thì vào Thủy quân còn nói không thì đi tù. Hãy trả lời khi nghĩ xong. Đừng để chai RC hết lạnh. Đó là đồ uống yêu thích của cha cậu hồi đại học.”

Gibson ngẩng lên nhìn vị thẩm phán, người đang mỉm cười với anh.

Họ ngồi im lặng một lúc, dù đưa ra quyết định chẳng mất chút thời gian nào. Nhập ngũ hai mươi năm cũng còn hơn một đêm trong nhà giam. Và đó chỉ là tạm giam - nhà tù thật sự thì hoàn toàn khác và nó khiến Gibson sợ phát khiếp. Nhưng anh thích việc được ngồi đây với tay thẩm phán, uống RC Cola và hi vọng Birk sẽ nói thêm về cha anh.

Nhưng vị thẩm phán không nói gì nữa, dù là lúc đó hay trong cả chục lá thư họ viết cho nhau khi anh trong quân ngũ. Lá thư đầu tiên tới bất ngờ vào trước hôm anh rời căn cứ ở đảo Parris. Đó là lá thư thứ ba anh nhận được kể từ khi vào Thủy quân, nó chứa đầy những suy tưởng về sự trưởng thành. Hai mươi trang viết tay và anh ngồi trên mép giường đọc đi đọc lại. Hôm đó là ngày Gia đình, nghĩa là hầu hết đồng đội của anh đang đi vòng quanh căn cứ với người thân. Lá thư làm anh thấy đỡ cô đơn hơn. Anh đã viết lại một lời cảm ơn chân thành. Sau đó, họ cứ vài tháng lại gửi thư cho nhau: Gibson thì cộc lốc và hay kể chuyện của mình, còn vị thẩm phán thì biết nhiều chủ đề và đầy triết lí. Gibson tự hỏi vị thẩm phán sẽ khuyên anh điều gì trong trường hợp này.

“Tôi nhớ lần cuối mình gặp ông.” Gibson nói với Abe. “Ngay sau khi thẩm phán nói tôi sẽ vào Thủy quân. Mọi người đều

sủng sốt, nhưng ông thì không. Tôi muốn thấy phản ứng của ông, nhưng ông chỉ đứng lên và bỏ đi. Ông còn cài lại khuy áo vest rồi đi ra như không có chuyện gì. Rất thản nhiên. Phải chăng ông đang trên đường đưa tin xấu tới cho Lombard?”

“Đúng.”

“Tôi luôn tự hỏi Lombard đón nhận tin đó như thế nào, sau tất cả những cố gắng vui dập tôi. Tôi đoán hẳn sẽ chẳng hay ho gì.”

“Đúng. Chẳng hay ho gì. Nhưng tôi mừng là mọi chuyện đã diễn ra như thế. Tôi nhận ra rằng đó là một sai lầm. Tôi xin lỗi vì đã dính líu tới những chuyện xảy ra với cậu.”

Lời xin lỗi khiến Gibson bất ngờ. Anh cảm thấy có chút biết ơn vì cuối cùng cũng có người xin lỗi. Nhưng anh cũng ngay lập tức nổi giận. Đúng, rất bất ngờ và khiến anh vui lòng, nhưng một lời xin lỗi sau mười năm thì có khác gì?

“Vậy ông chỉ là một con tốt vô tội... Ông đang muốn thuyết phục tôi như vậy?”

“Không.” Abe lắc đầu. “Tôi không nghĩ tỏ vẻ không biết là đã đủ. Tôi đã vờ như không biết gì, nhưng chỉ bởi vì tôi cho phép bản thân làm thế. Vì tôi đã không hỏi những câu hỏi lẽ ra phải hỏi. Lòng trung thành đã khiến tôi lằm lặc. Tôi biết việc đó là sai trái, nhưng phớt lờ bản năng của mình. Tôi không hề vô tội.”

“Vậy thì sao?” Gibson hỏi. “Ông và cô trợ thủ đằng sau đã lần ra tôi để ông có thể bớt gánh nặng lương tâm? Một buổi xưng tội nho nhỏ vào sáng Chủ nhật? Ông cảm thấy khá hơn chưa?”

“Quả là khá hơn. Tôi ngạc nhiên đấy. Nhưng đó không phải là lí do tôi có mặt ở đây.”

Toby xuất hiện với thực đơn và một bình cà phê. Chú lật cái cốc trước mặt Gibson lên rồi rót đầy. Chú có vẻ khó chịu và ánh mắt chú hỏi Gibson liệu mình có cần làm gì không. Gibson lắc đầu nhẹ. Dù chuyện gì đang xảy ra ở đây, Gibson cũng không muốn để Toby dính líu.

“Tôi sẽ trở lại trong ít phút,” Toby nói.

Khi chú đã đi, Gibson dùng ngón cái gãi dưới môi và chỉ tay về phía Abe. “Vậy tại sao ông ở đây?”

“Tôi ở đây vì Suzanne.”

Anh cảm thấy có ai đang cắn vào cổ mình và nổi da gà. Đó là lần đầu tiên có người nói tên cô trước mặt anh sau nhiều năm. Ngay cả vợ cũ của anh cũng biết tốt hơn là không nên nhắc tới cô bé.

“Suzanne Lombard.”

Abe gật đầu. “Tôi muốn cậu giúp tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với cô ấy.”

“Suzanne chết rồi, George. Chuyện thế đấy.”

“Chắc vậy. Chắc là đúng.”

“Đã mười năm rồi!” Gibson cảm thấy giọng mình như cao lên. Chắc vậy ư? Từ đó xuyên thủng Gibson, cơn giận nhường chỗ cho sự tuyệt vọng không tưởng tượng nổi. Suzanne đã chết. Chắc chắn là thế. Đã mười năm rồi. Còn không thì sẽ tệ hơn thế nhiều. Còn sống chẳng tốt lành gì trong những tình cảnh như

thế. Không... nếu cô còn sống, có nghĩa là cô đã bị bắt đi. Và nếu cô vẫn bị giam cầm sau từng ấy thời gian, thì có nghĩa người này đã tìm mọi cách làm điều đó. Sẽ không có đáp án tốt đẹp dành cho câu hỏi vì sao. Chỉ có ác mộng xuất hiện trong đầu anh.

“Tại sao? Ông có lợi gì? Ông hi vọng ghi điểm với Lombard hả?”

“Không. Ông ta và tôi chấm dứt rồi.”

“Vậy thì là gì? Tình xưa nghĩa cũ?”

“Lí do của tôi không phải việc của cậu.”

“Ông sẽ phải giải thích tốt hơn thế. Nếu ông không muốn gì từ Lombard, thì tại sao lại cố gắng đến thế này để tìm ra con gái ông ta? Nếu ông có bằng chứng gì, tại sao lại không giao cho cảnh sát liên bang cho xong?”

Tối lượt George nhìn anh chăm chăm. Gibson không tin ông ta, nhưng người đàn ông này quả biết cách nhìn người khác - vô cùng cứng rắn.

“Vì Suzanne. Tôi ngạc nhiên với cậu đấy, Gibson.”

“Ý ông là gì?”

“Suzanne yêu cậu hơn bất kì ai khác.”

Gibson bỗng dưng muốn khóc. Abe trông thấy và dịu dàng mỉm cười với anh.

“Cô bé yêu mến cậu. Theo cậu khắp nơi. Và tôi đã thấy cách cậu chăm sóc cô ấy. Như một đứa em gái. Ai cũng thấy vậy.” Abe gạt thứ gì đó dưới mắt mình. “Hận thù giữa cậu và Benjamin - có bao gồm Suzanne không?”

Gibson lắc đầu và lấy tay che miệng để ngăn không cho mình nói thêm. Anh không thể giữ bình tĩnh được nữa.

“Vậy thì hãy giúp tôi. Tôi không biết gì về cậu, nhưng tôi cần biết. Tôi đã chứng kiến cô bé lớn lên. Tôi cần biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi muốn ngồi đối diện với người đã dụ cô bé xinh đẹp ấy từ nhà mình. Tôi muốn nói chuyện nghiêm túc với người đó. FBI có thể lấy những gì còn lại.” Abe ngừng nói, cảm nhận sự chần chừ trong từng từ ngữ. “Và nếu tôi có thể đồng thời dàn xếp chuyện quá khứ giữa tôi và cậu thì càng tốt.”

“Ông tự trách mình.”

“Phải.”

“Có phải vì vậy mà Lombard đã sa thải ông? Vì Suzanne?”

“Đúng.”

“Đó có phải là lỗi của ông không?”

Abe thở dài và liếc ra cửa sổ. Gibson nghĩ ông ta hơi co rúm lại. Abe nói rất nhỏ, giọng đầy đau buồn.

“Một câu hỏi rất hay. Một câu tôi chưa bao giờ trả lời được trọn vẹn. Bảo vệ là một nghề nghiệp hướng đến kết quả. Việc của tôi là bảo vệ Benjamin Lombard, nhưng gia đình ông ta cũng thuộc trách nhiệm của tôi. Nói một cách đơn giản, Suzanne biến mất dưới sự trông chừng của tôi.”

Nếu Gibson không biết rõ ông ta, anh có thể đã bắt đầu thấy thích con người ông ta.

“Vậy thì tại sao lại là bây giờ? Tại sao bỗng nhiên ông lại muốn đào xới mọi chuyện? Vì lễ kỉ niệm ư?”

“Hãy trở về văn phòng với tôi và tự mình xem đi.”

“Xem cái gì? Ông có gì?” Gibson cố gắng luận ra khi nhìn ông ta nhưng đầu mối duy nhất chỉ là sự tự tin của Abe. Có khả năng không? Abe có thể nào có được một manh mối mới về một vụ việc đã làm các nhà chức trách đau đầu? Abe đang định chơi trò may rủi gì đây? Chuyện này có quan trọng không? Chỉ cần có một phần trăm cơ hội tìm ra Suzanne, Gibson biết anh sẽ tham gia. Chắc chắn.

Abe đẩy một phong bì dày sang bên kia bàn. Gibson mở nó ra và di ngón tay lên chồng tiền bên trong. Anh không đếm, nhưng tất cả đều là tờ một trăm đô la.

“Cái gì đây?”

“Một lời xin lỗi vì chen vào bữa sáng của cậu hoặc khoản thưởng vì kí hợp đồng. Tùy cậu.”

“Thưởng kí hợp đồng?”

“Nếu cậu tham gia và giúp chúng tôi, tôi sẽ trả gấp đôi khoản lương cũ của cậu cộng thêm khoản thưởng mười nghìn đô la nữa nếu cậu tìm được đầu mối. Được chứ?”

“Quá được.”

“Tốt.” Abe đứng lên, gật đầu với người phụ nữ kia và rời quán Nighthawk.

Gibson không thấy anh còn lựa chọn nào khác ngoài việc đi theo.

CHƯƠNG 5

Đoàn xe hộ tống lao qua khu trung tâm Phoenix như một chiếc tàu chiến đi qua một đại dương bê tông và kim loại. Đoàn xe được bao quanh bởi xe mô tô cảnh sát, tiếng còi vang lên rền rĩ khi xe chạy qua con đường thứ Sáu đông đúc. Khi đoàn xe xuất hiện, những chiếc ô tô vội vã tạt vào hai bên đường và người đi bộ dừng lại để ngắm nghía cảnh tượng.

Benjamin Lombard không nghe hay thấy gì cả. Ông ngồi ở đằng sau một chiếc limousine, mỗi lần lại đổi một chiếc khác nhau, và xem lại lịch trình tuần tới. Ông biết các nhân viên đang rất mong đợi, nhưng vẫn từ từ. Ông quen với việc mọi người chờ đợi quyết định của mình. Thời gian của họ, thực ra, là thời gian của ông. Cuối cùng, ông sửa vài chỗ nhỏ và đẩy lịch trình lại cho một người trợ lý.

Ông mệt mỏi và khá bức mình. Suốt hai mươi lăm ngày qua, ông đã phải chứng kiến Thống đốc Anne Fleming thu hẹp khoảng cách với mình trong các cuộc thăm dò. Tiết mục phụ họa ban đầu nay đã trở thành một mối đe dọa thực sự. Một bức biếm họa chính trị mới đây vẽ ông là chú thỏ đang say ngủ dưới gốc cây, trong khi con rùa Fleming đang vượt qua ông. Ông từ một ứng cử viên sáng giá trở thành trò đùa trên các chương trình truyền hình buổi tối. Một năm trước, vị thống đốc nhiệm kỳ đầu của California còn không được nêu tên trong câu chuyện về cuộc chạy đua tổng thống. Lombard là ứng viên nặng ký tới mức ngay cả những tên tuổi lớn của đảng cũng đã quyết định không tham gia ứng cử. Và giờ ông đang chạy đua sát sao với một kẻ tay mơ. Những cố vấn của ông bác bỏ Fleming và tin rằng bà ta sẽ sớm biến mất, nhưng ông không chắc lắm. Cho tới giờ, bà ta đã đáp trả mọi thứ mà họ ném vào mình một cách sành sỏi và biến ông thành kẻ ngớ ngẩn. Những nhà tài trợ lớn bắt đầu nhận ra. Nếu bà ta không bị đánh bại ngay lúc này, hội nghị ở Atlanta sẽ trở nên rất khốc liệt.

“Bảo Douglass hủy buổi Sante Fe đi,” Lombard nói. “Tôi muốn ra thẳng phi trường sau buổi gây quỹ tối nay.”

Leland Reed xoa người. “Nhưng, thưa ngài, Douglass cho rằng sự xuất hiện của ngài ngày mai là rất quan trọng nếu chúng ta muốn tranh thủ sự ủng hộ của Thống đốc Macklin. Chúng ta sẽ không tới đây lần nữa cho tới hội nghị.”

Leland Reed là chánh văn phòng phó tổng thống. Đã ngoài năm mươi, Reed nổi tiếng là miễn cán - một người chuyên giải quyết vấn đề. Ông ta liên tục giành được sự tín nhiệm trong suốt hơn ba mươi năm sự nghiệp trên tờ Hill^{14*} và trong vô số chiến dịch.

*. *The Hill*: một tờ báo chính trị và website ở Washington DC.

Lombard đánh giá rất cao chánh văn phòng của mình. Sau khi Duke Vaughn tự sát, Lombard đã trải qua hai người thay thế trước khi ổn định với Reed. Reed rất hợp ý ông và chia sẻ quyết tâm không lay chuyển, nhưng ông ta không phải là Duke Vaughn. Chuyện đó cũng không có gì đáng xấu hổ - Duke Vaughn là độc nhất vô nhị. Duke sẽ biết ngay Santa Fe là một ý tưởng tồi, không

như Leland Reed. Duke nhìn thấy những quân cờ trên bàn cờ như những người khác, nhưng ông ta đã nghĩ trước nhiều nước đi. Ông ta đã dạy Lombard phần lớn những gì Lombard biết về chính trị.

Leland Reed rất tích cực nhưng cần được chỉ đi đúng đường. Theo nghĩa nào đó thì như thế tốt hơn. Lombard đã dần quen với việc là người thông minh nhất trong phòng, nhưng có những lúc, ông thấy nhớ việc mỗi khi có vấn đề nảy sinh, Duke đã giải quyết rồi.

Ông lạnh lùng nhìn Reed.

“Chúng ta sẽ không chiếm sự ủng hộ của Macklin. Hắn ta sẽ về phe Fleming.”

“Nhưng, thưa ngài, Douglass cảm thấy Macklin đang xoay chiều.”

“Macklin xoay chiều khi tôi dẫn trước mười điểm. Nhưng giờ thì không còn như thế nữa. Hắn sẽ về phe Fleming, người hắn đã quen hai mươi năm nay và sẽ hứa với hắn những điều tôi sẽ không làm. Chắc chắn là hắn sẽ bắt tôi phải cố gắng nhưng đến cuối cùng sẽ không chọn tôi.”

“Chẳng phải cũng đáng thử sao khi chúng ta đã ở đây rồi?”

“Megan, Thống đốc Fleming sẽ ở đâu thứ Sáu tới?” Lombard hỏi.

Trợ lý của ông gõ vào lịch trình trên máy tính xách tay của cô. “Arizona, thưa ngài.”

“Phí thời gian thôi, Leland. Chúng ta đang bị dắt mũi, nên hãy mặc xác Macklin và Douglass đi.”

“Thưa ngài?” giọng Reed vẫn đều đều và lạc quan bất chấp sự cáu bẳn của Phó Tổng thống.

“Tôi lo lắng về Douglass và cách anh ta suy luận tình hình,” Lombard kiên nhẫn giải thích. “Anh ta ra quyết định dựa trên các cuộc thăm dò tuần trước. Tôi cần anh ta đừng tìm cách cản Fleming. Bà ta sẽ không biến mất và tôi chán nghe anh ta phản đối rồi.”

“Vâng, thưa ngài,” Reed nói. “Tôi nên đưa ra lý do hủy bỏ là gì đây?”

“Phải thật mơ hồ. ‘Washington đang cần’ luôn là một câu hay. Tôi vẫn là phó tổng thống. Ông ta sẽ hiểu ra.”

“Vâng, thưa ngài,” Reed nói.

“Tôi muốn nói chuyện với Douglass, Bennett và Guzman ngay sáng mai. Chúng ta sẽ phải nói rõ một số thứ. Họ không phải là những chiến lược gia vận động tranh cử duy nhất ở Washington.”

Lombard nhìn ra ngoài cửa kính đen, vào những hình ảnh mờ ảo của Phoenix. Sống trong cái thế giới kì quái này là một phần công việc của ông. Trong tám năm qua, ông chưa bao giờ thực sự có một mình, khi mà có đến ba mươi người luôn biết ông ở đâu. Để làm tốt công việc này, ta luôn phải di chuyển, bị vây quanh bởi nhiều con người, ý tưởng và hoạt động. Và ơn Chúa, ông thích điều đó. Ông sẽ còn thích làm tổng thống hơn.

Khi cánh phóng viên hỏi tại sao ông muốn trở thành tổng thống, Lombard toàn thốt ra những lời lẽ tốt đẹp nhưng sáo rỗng - nào là nghĩa vụ, đất nước và viễn cảnh cho tương lai quốc gia. Toàn những lời nhảm nhí và ông không biết chúng thật sự có ý nghĩa như vậy không. Sự thật ư? Có khi nào trong lịch sử loài người mà một người có thể leo lên vị trí người quyền lực nhất thế

giới mà không phải đổ máu? Đó là cơ hội để trở thành Chúa trời trên mặt đất và ông không tin tưởng những người không có lí tưởng như vậy. Nhưng sự khác biệt giữa ông và hầu hết mọi người là ông sinh ra để làm việc này. Ông được tạo ra là để dành cho nó.

Đoàn xe hộ tống dừng lại bên ngoài khách sạn và Lombard nhìn đội Mật Vụ hành động. Hơn hai chục cánh cửa xe mở ra cùng lúc. Các đặc vụ tản ra tứ phía như thủy quân dàn trận. Khi họ đã sẵn sàng, cánh cửa chiếc limousine bật mở và ông bước ra giữa ánh nắng mặt trời, tươi cười rạng rỡ. Chỉ thấp hơn đúng một người đặc vụ, ông quan sát khách sạn, cài khuy áo khoác và vẫy tay với những người ủng hộ ở xa. Họ chào đón ông với một tràng pháo tay vang dội. Rồi ông để cảnh vệ đưa mình vào khách sạn.

Ông ghi nhớ trong đầu việc phải yêu cầu tay đặc vụ cao hơn ông rời đoàn hộ vệ.

Đám trợ lí vây quanh ông trong khách sạn và nhanh nhẹn đưa ông lên phòng. Khi nghe tóm tắt tình hình, ông đọc qua hai ghi chú và chuẩn bị câu hỏi. Ông rất điều luyện trong việc theo dõi đồng thời nhiều cuộc trao đổi.

“Buổi gây quỹ lúc mấy giờ?” ông hỏi.

“Tám giờ, thưa ngài.”

“Bài phát biểu của tôi đâu?”

Có người đưa cho ông một bản. Ông cũng lấy hai báo cáo bao gồm tin tình báo về tình hình Ai Cập

“Leland, tôi muốn gặp anh trong hai giờ nữa. Chúng ta sẽ nói chuyện khi ăn trưa. Còn không, đừng quấy rầy tôi trừ khi có khủng hoảng hiến pháp và tôi lên làm tổng thống.”

Câu đó khiến đám người lịch sự cười khúc khích. Mật Vụ nhanh chóng đóng cửa lại.

Còn lại một mình, Benjamin Lombard cởi bộ vest ra và đặt lên giường sao cho nó không bị nhăn. Điều hòa thật dễ chịu trong cái nóng như đổ lửa của Arizona. Ông không biết tại sao, nhưng một khách sạn năm sao luôn có điều hòa tốt hơn bất cứ đâu trên Trái Đất. Ông coi đó là đỉnh cao của nền văn minh vì đã giúp con người sống được ở những nơi trời đánh như Phoenix, Arizona.

Chỉ mặc áo sơ mi cùng quần đùi và đi tất đen, ông để bản thân tận hưởng cảm giác mát lạnh trong bóng tối. Một lúc sau, ông bật bản tin lên và thấy ngay câu chuyện về chiến dịch của Anne Fleming đã đến California. Benjamin giờ đã thấy nó rồi. Đám đông thừa thốt trong bài diễn thuyết sáng nay đã khiến ông tập trung hơn vào đại cục. Càng nghĩ về nó, ông lại càng cảm thấy buổi họp ngày mai với Douglass phải đổ máu. Cuộc gặp sẽ truyền đi một thông điệp, nạp lại năng lượng và sự tập trung cho đội ngũ của ông. Ông tự hỏi phải làm gì để đỡ Abigail Saldana ngừng nghỉ ngơi mà trở về làm cố vấn. Bà ta sẽ không nhượng bộ Fleming.

Tiếng gõ cửa nhát gừng làm gián đoạn suy nghĩ của ông, khiến tâm trạng thoải mái biến mất. Nếu không phải Thượng viện đang bốc cháy thì cái người nhiệt tình thái quá đứng ngoài cửa kia sẽ phải tới Thổ Nhĩ Kỳ thì mới tìm được việc trong lĩnh vực chính trị.

“Gì?” Lombard gằn giọng, tay mở mạnh cửa.

Là Leland Reed và trông ông ta rất bối rối.

“Có chuyện gì?” Lombard hỏi lại, giọng đã nhẹ nhàng hơn.

“Tôi vào được không, thưa ngài?”

Benjamin tránh ra để ông ta bước vào. Reed không ngồi mà bối rối đi quanh phòng như một cái máy hút bụi tự động tìm bụi bẩn. Rốt cuộc, ông ta cũng dừng lại bên cửa sổ.

“Có chuyện gì? Trời ạ, anh làm tôi lo quá.”

“Thưa ngài, ngài còn nhớ danh sách ngài yêu cầu tôi để mắt tới không ạ?”

Lombard biết chính xác là danh sách nào. Bạn không thể tiến xa được như thế này trong chính trị nếu không gây thù chuốc oán với vài người. Nhiều hơn là đảng khác. Danh sách bao gồm những người có thể gây tổn hại cho chiến dịch của ông. Từ các đối thủ chính trị, nhân viên cũ, rồi tới bạn gái thời cấp ba không hài lòng về cuộc chia tay. Không phải là ông nghĩ sẽ có rắc rối, nhưng mọi chiến dịch tranh cử đều bối mớ những điều đã bị quên lãng từ lâu trong quá khứ một ứng viên. Không có lí do gì để tin rằng kì tranh cử này sẽ khác.

“Ai?” Lombard hỏi. “George Abe.”

“George? Thật sao?” Điều đó khiến ông ngạc nhiên. Ông luôn coi trọng những nhân viên cũ dù họ nghĩ việc kiểu gì. “George đã làm gì?”

“Ông ấy đã gặp con trai của Duke Vaughn ở một quán ăn tại Virginia. Giờ họ đang lái xe tới Washington.”

Lombard dựng tóc gáy. Gibson Vaughn và George Abe.

Đó là hai cái tên ông không bao giờ nghĩ sẽ xuất hiện trong cùng một câu và điểm chung duy nhất của họ chính là ông. Việc họ đi cùng nhau chắc không phải tình cờ.

“Họ nói chuyện gì?”


“Tôi không biết, thưa ngài.”

“Tìm hiểu đi. Chúng ta có người nào ở trong tổ chức của George không?”

“Không, thưa ngài,” Reed nói.

“Vậy thì tìm ai đó đi. Và gọi điện cho Eskridge. Có vẻ cuối cùng anh ta phải tham gia trực tiếp rồi đấy.”

CHƯƠNG 6

 lái xe trong im lặng tới Washington DC. Gibson ngồi ở ghế sau bên cạnh George Abe. Ông ta đang bận bịu nghe điện thoại và trả lời thư điện tử. Khi Abe nhập mật khẩu điện thoại, Gibson liếc trộm qua và ngẫm ghi nhớ. Anh tập đã thành quen rồi. Anh đã mất nhiều tháng để hoàn thiện kỹ năng đó, và giờ đây anh có thể đánh cắp mật khẩu một chiếc điện thoại ở bên kia phòng chỉ bằng cách nhìn ngón cái di chuyển. Gibson liền ghi lại để phòng hờ.

Các con số luôn là điều dễ dàng. Toán, khoa học, máy tính luôn rất dễ hiểu đối với anh. Đó là kỹ năng quý giá khi anh chuyển sang làm những chuyện mờ ám. Anh đã tập nhớ các chuỗi số. Anh có thể nhớ được đến mười sáu chữ số chỉ cần nhìn qua một lần: số điện thoại, số thẻ tín dụng, số an sinh xã hội - con người ta rất hay nói những thông tin cá nhân nơi công cộng. Đó là một trong những tài năng ít được xã hội chấp nhận của anh.

Cô trợ thủ của Abe ngồi trên ghế khách đằng trước, nhìn con đường như thể cô ta đang dẫn đầu một tốp lính ở Fallujah. Anh đã từng nhìn thấy ánh mắt như thế ở những cựu binh. Những ký ức không chịu ngủ yên. Những hình ảnh và âm thanh sẽ luôn hiện lên như một bản giao hưởng chói tai. Cô ta đang giống như

thế - căng thẳng và đầy cảnh giác - như thể việc phục kích là chuyện bình thường ở Bắc Virginia.

Lúc còn ở quán Nighthawk, Abe đã giới thiệu cô ta là Jenn Charles. Cô ta bắt tay anh một cách chuyên nghiệp, nhưng nụ cười giả tạo, nửa vờ là lời cảnh báo đừng có động vào cô ta. Dầu vậy, Jenn vẫn dễ thương chán so với gã đàn ông khắc khổ đang lái xe: Hendricks - không được giới thiệu tên. Hendricks có vẻ cũng không ưa Gibson, nhưng không giống Jenn Charles, đó xem ra không phải là tư thù. Hendricks có vẻ chẳng ưa bất cứ ai hay cái gì.

Dù hôm đó là Chủ nhật, giao thông ở Washington DC vẫn như giờ cao điểm. Bảy giờ là đầu tháng Tư và hoa anh đào đang nở rộ, nên những người ngắm cảnh nối đuôi nhau trên đường tới Georgetown. Không hiểu bằng cách nào, Hendricks khéo léo đưa họ ra khỏi ách tắc, lúc dừng lại, lúc tăng tốc. Một siêu năng lực rất thực tế, Gibson nghĩ. Trên cầu Key, Hendricks rẽ qua đường cao tốc Whitehurst, vốn chạy dọc theo sông Potomac, rồi cho họ xuống xe ở phố K. Dòng sông lấp lánh trải dài tới tận Trung tâm Kennedy.

Gibson liếc nhìn Abe. Những lời ông ta nói trong nhà hàng vẫn còn đó - *Suzanne yêu cậu hơn bất kì ai*. Anh nhìn dòng sông qua cửa sổ.

Hơn bất kì ai.

Gibson biết Suzanne từ khi họ còn nhỏ, cuộc đời họ gắn kết với nhau qua mối liên hệ của những người cha, sâu sắc hơn nhiều giữa một thượng nghị sĩ và chánh văn phòng của mình.

Lombard là phù rể trong đám cưới của cha anh và sau khi mẹ anh qua đời năm anh ba tuổi, Gibson đã trải qua nhiều kì nghỉ lễ với nhà Lombard hơn với gia đình mình. Thượng nghị sĩ Lombard và cha anh thường làm việc với nhau đến tận đêm khuya và qua cuối tuần, nên Gibson có phòng ngủ riêng, ở gần phòng Suzanne. Năm Gibson bảy tuổi, cha anh phải giải thích rằng bé Suzanne ba tuổi thực ra không phải là em gái anh. Gibson đã đón nhận tin đó không mấy vui vẻ.

Vài kí ức thơ ấu đẹp đẽ nhất của anh là từ căn nhà nghỉ hè của gia đình Lombard ở Pamsrest bên bờ biển Virginia. Mùa hè bắt đầu mỗi năm với bữa tiệc cho lễ Tưởng niệm Liệt sĩ^{15*} với hàng trăm bạn bè thân thiết nhất của nhà Lombard, các đồng minh chính trị và gia đình họ. Luôn có rất đông trẻ con để chơi cùng và chúng được phép chạy nhảy thoải mái trong khi người lớn xã giao và gây dựng quan hệ trên bãi cỏ và hiên nhà. Gibson sẽ cả ngày chơi cướp cờ ở sân sau. Hằng năm, một chiếc xe kem sẽ xuất hiện mang tới niềm vui cho những đứa trẻ vốn đã ăn no bánh kẹo, xúc xích và salad khoai tây. Đó là thiên đường cho trẻ nhỏ và anh luôn háo hức chờ những sự kiện như thế.

**. Memorial Day: Ngày lễ liên bang của Mỹ, diễn ra vào Thứ Hai cuối cùng của tháng Năm.*

Trong những bữa tiệc, Suzanne đều ở trong nhà đọc sách bên những khung cửa sổ lớn chiếm phần lớn diện tích phía sau nhà. Từ những khung cửa sổ cao chất đầy gối, cô có thể nhìn toàn bộ ngôi nhà, xa tới tận hàng cây. Anh nghĩ làm như thế là lãng phí một ngày đẹp trời. Ở tuổi đó, anh thích trèo cây hơn nhìn ngắm

chúng. Nhưng đó là chỗ Suzanne thích nhất trong nhà và là nơi đầu tiên ai cũng sẽ tới để tìm cô. Từ đó, cô có thể quan sát buổi tiệc và đọc sách. Nếu có thể nịnh mẹ mang bữa trưa tới cho mình, cô sẽ vui vẻ đọc sách cả ngày và nằm nghỉ dưới ánh nắng.

Trong khi anh coi Suzanne là em gái, Gibson không ở lâu với cô và đối xử với cô như cách anh trai vẫn đối với em gái - như những sinh vật lạ lùng. Cô không chơi bóng bầu dục hay bóng chày. Cô không thích chơi trận giả trong rừng. Cô không thích bất cứ trò chơi nào mà anh thích. Nên anh làm điều hợp tình hợp lý duy nhất trong hoàn cảnh đó - phớt lờ cô. Không phải vì ghét bỏ mà là vì lẽ hiển nhiên. Họ không có điểm chung.

Nhưng Suzanne đối xử với anh như em gái đối xử với anh trai - với tình yêu đầy kiên nhẫn và lòng ngưỡng mộ. Cô đã đáp lại sự lạnh nhạt và lãnh đạm của anh bằng tình thương và những nụ cười rạng rỡ. Cô không bao giờ bị tổn thương hay thất vọng khi anh không đáp trả tình cảm của mình và luôn sẵn lòng cho anh một cơ hội nữa. Rốt cuộc, cô đã thắng bằng sự độ lượng của trẻ nhỏ - thứ sẽ lụi tàn đi khi người ta lớn lên, nhưng Suzanne có rất nhiều. Gibson không bao giờ có cơ hội và dần dần, với sự bền bỉ, cô đã làm anh mềm lòng và anh đã học được cách yêu mến cô. Và cô không còn là Suzanne nữa mà đã trở thành em gái anh.

Gấu nhỏ của anh.

Được yêu thôi vẫn chưa đủ, Gấu nhỏ luôn mè nheo đòi anh đọc sách cho, việc mà anh thấy dài như cả năm trời vậy. Anh từng đọc sách cho cô khi cô còn rất nhỏ. Anh không thể nhớ được là sách gì, chỉ nhớ là nhanh chóng thấy chán. Kể từ đó, cô

đã nài nỉ anh đọc cho mình lần nữa, thường là ở góc đọc sách của cô khi anh lén ra cửa sau để vào rừng chơi. Hồi đó, anh không thích đọc sách nên luôn từ chối.

“Gib-Son. Gib-Son!” Cô sẽ gọi. “Lại đây đọc cho em đi!”

“Lát nữa, Gấu nhỏ. Được không?” luôn là câu trả lời của anh.

“Được rồi, Son. Tạm biệt!” Cô sẽ gọi với theo. “Lát nữa!” Như thể “lát nữa” đã trở thành ngày giờ chính thức.

Gấu nhỏ luôn gọi tên anh như thể đó là hai từ hay rút ngắn lại chỉ còn “Son” khi phẫn khích. Cha anh nghĩ cô nói chuyện như một ông già người miền Nam: “Anh đang làm gì đấy, Son?” Người lớn bật cười, chỉ khiến cô thích thú hơn. Cô không hiểu sao như thế lại hài hước, chỉ quan tâm như vậy nghĩa là mọi người chú ý đến mình.

Gấu nhỏ rút cuộc cũng chinh phục được anh vào một dịp Giáng sinh. Ngài thượng nghị sĩ và ông Duke đang khủng hoảng vì một đạo luật, nên phần lớn kì nghỉ, Gibson ở ngôi nhà của gia đình Lombard tại Great Falls. Cô bảy tuổi. Anh mười một. Trong một phút yếu lòng, anh đã đồng ý và cô đã lao đi trước khi anh kịp bật một bộ phim khác. Cô trở lại với cuốn *Hiệp hội nhẫn thần*^{16*} của một người tên là J. R. R. Tolkien. Những bộ phim dựa trên tựa sách này hồi đó vẫn chưa tồn tại, nên tất cả những gì anh biết về cuốn sách là nó rất dày và có bìa cứng.

*. *The Fellowship of the Ring*.

“Gấu nhỏ. Không đời nào.” Anh nói khi cầm cuốn sách trên tay. “Cuốn này to quá.”

“Đó là cuốn đầu tiên trong ba cuốn!” Cô nhảy tung tung vì phấn khích.

“Thôi nào...”

“Không, truyện này hay lắm. Em hứa. Đó là truyện phiêu lưu,” cô nói. “Em để dành cho anh đấy.”

Grace Lombard đã chứng kiến tất cả với một nụ cười vui vẻ, thương xót, cho thấy điều anh đã ngờ ngợ - không thoát được đâu, chàng trai trẻ. Gibson thở dài. Nó có thể chán tới mức nào? Anh lật sang chương một. Hobbit là cái quỷ gì? Mặc kệ. Anh sẽ đọc hai mươi phút, Gấu nhỏ sẽ chán hay ngủ thiếp đi và thế là xong.

“Được. Em muốn đọc ở đâu?”

“Có thể chứ!” Cô nói đầy tinh thần chiến thắng, rồi lại phải nghĩ vì không ngờ tiến xa đến thế. “Gần lò sưởi nhé?”

Cô dẫn anh tới một chiếc ghế bành trong phòng khách. Lửa đang tắt dần và Gấu nhỏ bỏ thêm gỗ vào cho tới khi Grace bảo cô đừng đốt nhà. Anh đợi thêm mười phút nữa trong khi Gấu nhỏ sắp xếp mọi thứ. Điều đó có nghĩa là những chồng gối và một cốc sô cô la cho cô, một ly nước táo cho anh. Cô chạy quanh phòng, điều chỉnh đèn để không quá sáng cũng không quá tối. Gibson đứng giữa phòng, tự hỏi không biết mình đã dấn thân vào chuyện gì.

“Ngồi đi, ngồi đi,” Gấu nhỏ nói. Anh ngồi xuống. “Được chưa?”

“Hoàn hảo!” Gấu nhỏ hài lòng dịch lại gần anh và ngả đầu lên vai anh.

Anh cá là mười phút nữa cô sẽ ngủ.

“Em sẵn sàng chưa?” Anh nói, cố ra vẻ gắt gỏng nhưng không được.

“Rồi ạ. À, khoan.” Cô nói nhưng rồi nghĩ lại. “Thôi, không sao.”

“Chuyện gì?”

“Không có gì.” Cô nói, lắc đầu. “Để lần sau.”

Sẽ không có lần sau. Anh mở sách ra và ngồi cho thoải mái. Chưa hết câu đầu tiên, Gấu nhỏ ngăn anh lại.

“Son này?”

Anh dừng lại. “Gì?”

“Cảm ơn anh.”

“Em biết anh sẽ không bao giờ đọc hết cả cuốn.”

“Không sao. Anh thích đọc bao nhiêu thì đọc.”

Anh đọc ba mươi trang đầu không ngừng nghỉ. Gấu nhỏ không ngủ quên và cuốn sách không dở lắm. Có một tay phù thủy và ma thuật, nên cũng khá hay. Hai anh em vẫn đang đọc khi ngài nghị sĩ và ông Duke nghỉ giải lao. Cô Lombard dẫn họ tới cửa phòng khách. Rón rén, như thể họ đang ở trong công viên dã sinh và có thể làm các loài thú giật mình. Gibson không để ý tới họ cho đến khi đèn máy ảnh sáng lên.

Một tấm hình đóng khung được treo trên tường hành lang giữa hai phòng ngủ và cha anh có một tấm nữa trong văn phòng ở nhà.

Sau bức ảnh bất ngờ, Gibson cố ngừng đọc nhưng Gấu nhỏ nhận ra và bám lấy tay anh.

“Chuyện gì sẽ xảy đến?”

Gibson cũng thấy tò mò.

Họ đọc xong cuốn *Sự trở về của nhà vua*^{17*} hai năm sau đó và Gibson đã trở thành một người mê sách. Lại thêm một điều nữa anh nợ Gấu nhỏ. Những cuốn sách đã ngăn anh không bị phát điên trong trại giam và trong Thủy quân. Anh đọc bất cứ thứ gì anh có được: những câu chuyện mơ hồ của Philip K. Dick, truyện huyền bí giật gân của Jim Thompson, cuốn *Người xa lạ* của Albert Camus, cuốn sách đầy gợi mở anh đọc năm mười chín tuổi. Cuốn sách cũ kĩ *Phố Great Jones* của Don DeLillo đã trở thành bạn đồng hành của anh ở trại lính và anh có thể đọc thuộc lòng đoạn độc thoại mở đầu.

*. *The Return of the King*.

Thực lòng mà nói, anh không bao giờ cho phép mình liên hệ Suzanne Lombard trong đoạn băng an ninh với Gấu nhỏ của anh. Trong tâm trí anh, Gấu nhỏ là một sinh viên đại học, sống ở London hay Vienna như cô luôn mơ ước. Gấu nhỏ sẽ hẹn hò một chàng trai thông minh, bẽn lễn, ngưỡng mộ cô và đọc cho cô nghe mỗi sáng Chủ nhật. Gấu nhỏ chẳng liên quan gì tới Suzanne Lombard đã mất tích từ lâu. Sẽ dễ dàng hơn khi tin vào ảo tưởng đó.

Liệu cô có thích con gái của anh không? Đôi lúc, anh thấy mình so sánh họ với nhau - hai cô bé quan trọng nhất trong đời


anh. Không hề giống nhau - Ellie không phải là kiểu lặng lẽ, hướng nội. Con bé giống cha ở mặt đó, thích trèo cây hơn là đọc sách dưới bóng cây. Nhưng Ellie và Gấu nhỏ lại giống nhau ở điểm yêu thương người khác. Cả hai đều yêu thương mãnh liệt và vô điều kiện. Phải, Gấu nhỏ sẽ thích Ellie và Ellie cũng sẽ thích cô ngay.

Em đã đi đâu rồi, Gấu nhỏ?

Gibson nhìn George Abe và nhóm mà ông ta tập hợp.

Liệu cô có đáp lại không?

CHƯƠNG 7

hi họ đi qua quảng trường McPherson, Jenn quay người lại để cho George biết họ đã trở về. Chiếc Range Rover đậu vào trong ga ra dưới lòng đất.

Khi họ đã đỗ xe và ra ngoài, Jenn ngoái lại để trông chừng Vaughn. Anh ta nhìn lại nhưng không nói gì. Anh ta cao hơn cô tưởng, nhưng ánh mắt thì đúng là rất mãnh liệt. Anh ta đã nhận ra cô trong quán ăn, điều đó đã đủ xấu hổ rồi, nhưng cách anh ta đáp lại ánh mắt cô khi họ bắt tay bên ngoài khiến cô cảm thấy mình như một bữa tối lấy ra từ lò vi sóng. Cô không thích điều đó.

Trên lầu, văn phòng của Tập đoàn Tư vấn Abe tối đen và im ắng. Đèn nhanh chóng tự động bật lên. Không gian không quá lớn nhưng sạch sẽ, hiện đại, với trần cao và nội thất da màu đen thời thượng. Vaughn có vẻ rất ấn tượng.

Hendricks đưa họ xuống một hành lang về phía tiếng nhạc xập xình, giận dữ. Ông mở cánh cửa kính lớn của phòng họp và tiếng nhạc vang lên chói tai. Cảm giác này như đang đứng trên đường băng khi một chiếc 747 hạ cánh. Jenn nhận ra bài hát nhưng không biết tên của ban nhạc. Cô chưa bao giờ biết. Cô không quan tâm lắm tới âm nhạc nên không phí thời gian ghi nhớ.

Một cái đầu hói lộ ra từ đằng sau một cái máy tính xách tay như trong trò đập chuột.

“Tiếng nhạc, Mike! Trời ạ!” Hendricks hét.

Phòng họp trở nên im lặng và một người với cái đầu hói đứng lên. Tiếng nhạc phát ra từ chỗ Mike Rilling, giám đốc công nghệ thông tin của Tập đoàn Tư Vấn Abe. Ở tuổi ba mươi, gã có đôi mắt đỏ sọng và làn da vàng vọt của một người sống dựa vào cà phê và đồ ăn nhanh. Mùi căng thẳng quanh quẩn trong căn phòng.

“Xin lỗi, ngài Abe. Tôi nghĩ chiều ông mới về.”

“Chiều rồi,” Jenn nói.

“À,” Mike nói. “Tôi xin lỗi, ngài Abe.” “Không sao. Mọi việc thế nào rồi?” Abe hỏi.

Miệng Mike mở ra nhưng rồi khép lại mà không có câu trả lời, loại biểu hiện mà Jenn nhận ra là dấu hiệu điển hình của Mọi việc chẳng thế nào cả và tôi mong mọi người đừng hỏi nữa. Cô đã từng thế và thấy thông cảm với gã. Mike làm việc chăm chỉ như mọi người trong nhóm, nhưng đây không phải là lĩnh vực chuyên môn của gã. Đó không phải là lỗi của gã dù cũng là tại gã nói quá về năng lực của mình. Đó là lí do Vaughn có mặt ở đây. Nếu không phải đã quá muộn.

Bình thường đây là phòng họp chính của họ, nhưng nó đã được chuyển đổi thành một phòng chiến dịch tạm thời. Ảnh, biểu đồ, bản đồ và ghi chú được dính gọn gàng vào hàng loạt các tấm bảng có bánh lăn xếp trên một bức tường. Một bức ảnh của

Suzanne Lombard được dính trên đỉnh ở giữa một tấm bảng, ảnh của những người thân nhất trong gia đình cô được dán ngay bên dưới như một cây phả hệ ngược. Matt Vaughn hướng ngay về phía đó và một biểu cảm cô không hiểu nổi thoáng hiện trên gương mặt anh ta.

Bên dưới các thành viên trong gia đình là những nhân viên của Lombard thời còn làm thượng nghị sĩ, bao gồm Duke Vaughn. Mỗi cái tên được ghi thành một hàng riêng. Ảnh của George cũng ở đó. Còn có hai khung trống đặt cạnh nhau. Một cái ghi 'WR8TH' - phòng chat ẩn danh có những người mà Suzanne đã nói chuyện trên mạng trước khi biến mất. Cái kia ghi "Tom B". Một đường nối hai khung ảnh và một dấu chấm hỏi được đặt ở giữa.

Abe ngồi xuống ở đầu bàn. Hendricks và Vaughn làm theo, còn Rilling chạy quanh như gà mái mẹ.

"Michael. Làm ơn đi. Để việc dọn dẹp nhà cửa lại sau." Abe nói.

"Vâng, thưa ngài Abe. Tôi xin lỗi."

Abe không khỏi bật cười. "Và đừng xin lỗi vì đã làm việc chăm chỉ."

Jenn đánh giá cao nỗ lực của sếp, nhưng không lời khen ngợi nào có thể làm yên lòng Mike Rilling. Cô nghĩ ngay cả một lọ thuốc an thần cùng dây trói cũng không làm được. Rilling đã làm việc quá sức, dễ giết mình và lúc nào cũng tin rằng mình bị đánh giá quá thấp.

“Michael, đây là Gibson Vaughn.” George nói. “Cậu ấy sẽ tư vấn về vụ Lombard. Gibson, đây là Michael Rilling, giám đốc công nghệ thông tin của chúng tôi.”

Rilling bắt tay Vaughn một cách yếu ớt và nhìn anh ta như chó đánh dấu lãnh thổ. Gibson hoặc không nhận ra hoặc đã lờ đi.

“Tôi sẽ bảo Jenn cập nhật thông tin cho cậu,” Abe nói với Vaughn. “Đôi khi, việc lần theo manh mối quen thuộc cũng có ích. Cậu sẽ tìm thấy tất cả những điều đó trong hồ sơ.”

Jenn đẩy một tập hồ sơ dày qua bàn họp cho Vaughn. Dòng chữ “Suzanne Lombard” được đánh máy gọn gàng dọc theo gáy hồ sơ và trên bìa. Bên trong, có một bài tổng quan về vụ mất tích của Suzanne Lombard và cuộc điều tra sau đó. Rất nhiều trong đó là các tài liệu, hình ảnh và ghi chú của FBI, tất cả đều rất kỹ lưỡng. Abe có thể đã chia tay Benjamin Lombard, nhưng ông ta vẫn có ảnh hưởng nhất định.

Vaughn xem tập hồ sơ đầy lo lắng và xoa xoa đằng sau tai. Mỗi lần cái tên Suzanne Lombard được nhắc tới là anh ta lại có vẻ chùng và hơi thu mình lại. Là gì đây? Cảm giác tội lỗi? Ân hận? Sợ hãi? Là sợ hãi ư? Anh ta thấy cô đang nhìn mình và mỉm cười như một người cố gắng tỏ ra thân thiện với nha sĩ trước khi chữa tủy răng.

Một máy chiếu ở trên được bật lên và màn hình được kéo xuống từ chiếc khung gắn trên tường. Một tấm ảnh của Suzanne phủ kín màn hình. Không thiếu ảnh cho họ chọn. Nhà Lombard là một gia đình rất đẹp đẽ, lần nào họp mặt cũng phải chụp ảnh.

Bức ảnh trên màn hình được cắt ra từ một trong những buổi tiệc Giáng sinh - Suzanne ngồi trên sàn nhà dưới chân người lớn, tươi cười trước máy ảnh. Bên cạnh Suzanne là hình ảnh một phần cánh tay của Gibson Vaughn đang giơ lên cao. Jenn đã tìm thấy vài bức hình không có mặt Vaughn - không nhiều - nhưng cô chọn tấm này để xem phản ứng của anh ta thế nào.

Giờ cô hồi hận rồi. Anh ta trông như bị say sòng. “Jenn, cô trình bày đi,” Abe nói.

Cô bắt đầu đứng lên, nghĩ xem nên nói thế nào rồi lấy lưỡi chạm vào răng. “Anh biết những gì về vụ mất tích của Suzanne Lombard?”

“Ngoài những gì họ đã đưa tin mười năm qua?” Vaughn nói. “Không nhiều.”

“Anh bị thẩm vấn bao giờ chưa?” Hendricks cắt ngang. “Sau vụ bắt cóc, chúng tôi không thấy có ghi lại.”

“Chưa,” Vaughn đáp. “Lúc đó, tôi đang trong trại giam.”

“Dan có lí,” Jenn nói. “Nếu có gì đó chúng tôi biết về Suzanne mà anh thấy không chính xác, hãy lên tiếng. Anh có mối quan hệ đặc biệt với cô ấy.”

Vaughn nhú mày. “Được, nhưng nên nhớ là tôi đã không gặp cô ấy kể từ khi cha tôi qua đời.”

“Hiểu rồi.” Abe nói. “Nhưng biết đâu được đấy.”

Jenn hắng giọng. “Nếu không ai phản đối, tôi nghĩ chúng ta sẽ nói từ đầu.” Cô ngừng lại xem có ai phản đối không. “Được rồi, như các vị đều biết, tháng Bảy này là đúng mười năm vụ mất

tích xảy ra. Vào buổi sáng thứ Ba, ngày 22 tháng 7, Suzanne Lombard, con gái của Thượng nghị sĩ Benjamin Lombard, ở bang Virginia, đã trốn khỏi nhà. Trốn khỏi một gia đình hoàn hảo và hạnh phúc - theo lời người ngoài. Có đúng như anh nhớ không?”

“Có.”

“Vào giai đoạn đầu của cuộc điều tra, cảnh sát và FBI đặt giả thuyết rằng Suzanne bị bắt cóc trên đường gần căn nhà bên bờ biển của gia đình bên ngoài làng Pamsrest, Virginia. Grace Lombard và con gái thường dành cả mùa hè ở đó trong khi ngài thượng nghị sĩ đi đi về về giữa Pamsrest và Washington DC.”

Pamsrest là một cộng đồng nhỏ kiểu “ai cũng quen biết nhau”. Các cửa hàng gia đình, hai tiệm kem, một lối đi bộ dọc bờ biển và một nhà hàng thịt nướng kiểu giản tiện từng được trao giải thưởng. Một kiểu hồi tưởng về cái thời giản dị mà ai cũng thương nhớ nhưng lại chẳng biết là từ bao giờ - nơi mà các gia đình thấy đủ an toàn để bớt cảnh giác.

“Đúng rồi,” Vaughn nói. “Mùa hè cuối cùng tôi ở đó, Gấu nhỏ chắc khoảng mười hai tuổi. Và cô ấy được tự do đi lại.”

“Gấu nhỏ?” Hendricks hỏi.

“Xin lỗi. Ý tôi là Suzanne. Gấu nhỏ là cách tôi gọi cô ấy.”

Hendricks ghi chú.

“Suzanne đạp xe đi khắp mọi nơi,” Jenn tiếp tục. “Mùa hè năm đó, cô nhận việc ở một hồ bơi địa phương và thường rời nhà vào buổi sáng rồi đi cả ngày. Đây là thời trước khi mọi đứa trẻ đều có

di động. Không có gì lạ nếu Grace Lombard không trò chuyện gì với con gái cả ngày. Bà ấy không hề thấy lo cho đến 6 giờ tối. Mất hai cuộc gọi để xác nhận rằng Suzanne không đến chỗ làm. Cuộc gọi thứ ba của bà ấy là cho chồng ở Washington DC. Thượng nghị sĩ Lombard liền gọi cho FBI. Mọi chuyện bắt đầu như thế. Tối sáng hôm sau, thị trấn đã đầy lực lượng thực thi pháp luật - cảnh sát của địa phương, bang và liên bang. Tối trưa, câu chuyện lan đi toàn quốc và Suzanne Lombard trở thành nỗi ám ảnh mới nhất với các bản tin truyền hình.”

“Dân da trắng là thế đấy,” Hendricks nói.

Jenn gật đầu. Hiển nhiên rồi. Các nhà xã hội học gọi đó là MWWS, hay Hội chứng Phụ nữ Da trắng Mất tích (Missing White Woman Syndrome). Suzanne đã nổi gót Elizabeth Smart^{18*} và Natalee Holloway^{19*} - nếu bị mất tích ở Mỹ, thì sẽ có lợi hơn hẳn nếu bạn là một phụ nữ da trắng xinh đẹp. Thêm cả việc là con gái của một thượng nghị sĩ Mỹ, vậy là bạn đủ điều kiện để trở thành nỗi ám ảnh tiếp theo của đất nước. Báo chí ồa về Pamsrest như dịch bệnh ở Ai Cập. Các xe tải truyền hình tạo thành một thị trấn tạm bợ ở ngoại thành. Bất cứ cư dân nào chịu đứng im trong vài giây đảm bảo sẽ xuất hiện trên ti vi. Câu chuyện được phát suốt ngày trong nhiều tháng và trên mọi hãng tin.

**. Một nhà hoạt động vì an toàn của trẻ em. Năm 14 tuổi, cô được cả nước biết đến khi bị bắt cóc tại nhà và được giải cứu chín tháng sau đó.*

**. Một học sinh bị bắt cóc khi đi dã ngoại cùng nhà trường, đến nay vẫn chưa tìm thấy.*

“Vào buổi chiều ngày hôm sau, chiếc xe đạp của Suzanne được tìm thấy cách đó hai thị trấn trong một lùm cỏ cao ngang hông người sau một cửa hàng tạp hóa. Khu vực này đã được lùng sục nhiều lần, nhưng không ai nhớ có thấy Suzanne Lombard. Lực lượng thực thi pháp luật địa phương lần theo những kẻ phạm tội tình dục trong vùng trong lúc FBI tìm hiểu khả năng đó là một vụ bắt cóc có động cơ chính trị. Tất nhiên, không ai gọi đòi tiền chuộc.”

Cả Abe và Hendricks đều xoay người trên ghế. Cô nói tiếp trước khi họ có thể cắt ngang. Cô muốn nói cho xong chuyện cũ trước khi chuyển sang chuyện mới.

“Đột phá đầu tiên trong vụ án tới vào ngày thứ sáu. Một sinh viên đại học tên là Beatrice Arnold gọi cho đường dây nóng của FBI báo cô ấy đã bán đồ ăn vặt cho Suzanne Lombard ở trạm xăng mà mình làm việc tại Breezewood, Pennsylvania.”

“Đoạn băng ở Breezewood chuyển hướng hoàn toàn cuộc điều tra và bác bỏ toàn bộ các giả thuyết của lực lượng thực thi pháp luật. Suzanne Lombard không bị bắt cóc mà là bỏ nhà đi. Bằng cách nào đó, cô ấy đã đi 560 cây số, từ bờ biển Virginia tới Pennsylvania mà không bị chú ý. Từ đoạn băng an ninh, ba dữ kiện rõ ràng xuất hiện: Thứ nhất, Suzanne chủ động che giấu danh tính của mình. Thứ hai, cô ấy đang đợi ai đó. Và thứ ba, ít ra theo quan điểm của Suzanne, người đó là bạn.

“Khi giả định đó là một vụ bắt cóc, không ai chú ý nhiều tới Suzanne Lombard. Cô ấy chỉ là một người vô tội ở nhầm chỗ, nhầm thời điểm. Nhưng khi đoạn băng Breezewood xuất hiện, FBI gọi mở về những góc riêng tư trong cuộc sống của Suzanne Lombard. Môi trường, đồ đạc và các mối liên hệ của cô ấy đều được lưu trữ và phân tích.” Jenn ngừng lại. “Tôi cho rằng anh vẫn theo kịp?”

Vaughn gật đầu.

“Được rồi, từ đây chúng ta sẽ tới phần không được chia sẻ với truyền thông. Vì thế hãy cắt ngang tôi nếu anh có câu hỏi.”

Vaughn lại gật đầu.

“Vậy ai là ‘người bạn’ mà cô ấy đã gặp ở Breezewood và làm sao cô ấy biết người này? Những cuộc phỏng vấn ban đầu với bạn bè của Suzanne ở hồ bơi dẫn đến bạn trai của cô ấy - một tay ‘Tom B.’” Jenn chỉ vào bức ảnh trống trên bảng.

“Cô ấy có bạn trai?”

“Điều đó làm anh ngạc nhiên sao?”

“Một chút, tôi nghĩ vậy. Chúng ta biết gì về cậu ta?”

“Không nhiều. Bạn bè cô ấy thừa nhận đã nhiều lần bao che để cô ấy có thể rời chỗ làm sớm và gặp cậu ta. Cha mẹ của Suzanne quả quyết là người bạn trai này không tồn tại, nhưng tìm kiếm phòng của Suzanne cho thấy một xấp thư tình từ cậu này giấu dưới một kệ sách.”

“Và?”

“Và chỉ có thể. Lực lượng thực thi pháp luật đã tìm kiếm nhưng không thấy ai tên là Tom B. trong bán kính năm mươi dặm. Họ đã mở rộng cuộc tìm kiếm sang nhiều biến thể khác của cái tên như Tom A., Tom C., Tom D., v.v, nhưng chỉ đi vào ngõ cụt.”

“Và cậu ta không bao giờ ra mặt?”

Jenn lắc đầu. “Nhưng một đầu mối mới xuất hiện khi tìm kiếm trong máy tính xách tay của Suzanne. Đĩa cứng đã bị xóa sạch bằng Heavy Scrub - một ứng dụng dùng để xóa dữ liệu vĩnh viễn.”

“Gibson, cậu có thể giải thích nó hoạt động ra sao không?” George hỏi.

Jenn bối rối nhìn sếp. George biết rõ Heavy Scrub hoạt động ra sao. Ông ta là người đã giải thích nó cho cô. Chắc chắn là ông ta có lí do mới hỏi. Làm việc với George giống như chơi cờ với một đại kiện tướng. Ông ta khiến cô hoang tưởng về chứng hoang tưởng của mình.

“À, chắc rồi.” Vaughn nói. “Trái với quan niệm thông thường, xóa dữ liệu trong ‘thùng rác’ của một máy tính chỉ đổi vị trí dữ liệu. Nó vẫn tồn tại trong ổ cứng, nhưng giờ máy tính được phép ghi chồng lên file nếu thiếu chỗ trống. Tuy nhiên, một tập tin ‘đã xóa’ có thể tồn tại nhiều năm trời tùy vào thói quen của người dùng. Phục hồi những dữ liệu ‘đã xóa’ này rất đơn giản. Đó luôn là điểm thất bại của những kẻ suýt trở thành siêu tội phạm. Do đó, cần những chương trình như Heavy Scrub để ghi đè lên ổ đĩa cứng nhiều lần cho đến khi những dữ liệu kia không

thể khôi phục được nữa. Đó không phải là thứ mà một cô bé mười bốn tuổi biết.”

“Và chắc chắn một thiếu niên được cha mẹ tả là ‘mù công nghệ’ không biết.” Jenn nói.

“Cô bé đúng là thế đấy.” Hendricks xen vào. “Vì khi cài đặt rồi chạy phần mềm để che đi dấu vết của mình, cô bé đã đóng máy tính xách tay lại trước khi nó chạy xong...”

Vaughn quay phắt sang Hendricks. “Điều đó khiến cái máy tính rơi vào trạng thái nghỉ và khiến Heavy Scrub ngừng giữa chừng.” Anh nói nốt câu của Hendricks. “Gấu nhỏ đã làm hỏng việc, đúng không?”

“Đúng.” Jenn nói. “Cái máy tính xách tay được đưa tới Fort Meade. Họ đã khôi phục được nhiều dữ liệu nhất có thể - thật ra là chẳng được bao nhiêu. Phần lớn đều là những thứ thông thường của thiếu niên: những đoạn bài tập về nhà, tiểu luận, e-mail, v.v... Nhưng một phần mềm trò chuyện chuyển tiếp trên Internet^{20*} được tìm thấy trên máy. Cha mẹ cô ấy không hề hay biết về phần mềm đó và bạn bè cô ấy không sử dụng.”

** Internet relay chat (IRC): một dạng liên lạc cấp tốc qua mạng Internet. Nó được thiết kế với mục đích chính là cho phép các nhóm người trong một phòng thảo luận (channel) liên lạc với nhau. Tuy nhiên, nó cũng cho phép hai người dùng liên lạc riêng nếu họ thích.*

“Tôi nhớ FBI đã săn lùng ráo riết WR8TH. Phải chăng đây là cách FBI biết về nó?” Vaughn giờ đã ngồi thẳng người lên.

“Phải. Một người dùng tên WR8TH đã kết bạn với Suzanne trong phòng trò chuyện. WR8TH tự giới thiệu là một cậu bé mười sáu tuổi và trở thành bạn tâm giao của cô ấy. Hóa ra hẳn đã khuyến khích cô ấy bỏ nhà và giúp cô ấy che giấu hành tung.”

“FBI có tiến triển gì không?”

“Không, WR8TH lại đi vào ngõ cụt. FBI đã công khai chuyện đó, như anh biết, nhưng không đạt được gì.”

“Tôi không ngạc nhiên.” Vaughn nói. “Trò chuyện chuyển tiếp Internet có mục đích là để nặc danh. Không có lịch sử trò chuyện. Một người có thể lựa chọn một tên mới cho mỗi lần đăng nhập. Khi tôi bắt đầu tìm hiểu máy tính, trò chuyện chuyển tiếp là thứ tôi dùng để trao đổi những mẹo, chiến thuật và code. Ai cũng hoang tưởng rằng FBI cài người trong phòng trò chuyện.” “Có đấy.” Abe nói.

“Tôi có khoảng hai mươi cái tên dùng luân phiên. Nếu WR8TH cần trọng, thì lần ra hẳn gần như là không thể.”

“Và đó chính là điều đã xảy ra. Dù đã có rất nhiều tin chỉ điểm.” Jenn nói. “Không một tin nào dẫn tới người hay những người đứng đằng sau WR8TH. Thật trớ trêu, không phải là FBI không tìm ra được WR8TH trên Internet. Hoàn toàn ngược lại. Hóa ra đó là một cái tên rất phổ biến trên mạng. Có cả trăm biến thể của cái tên này chỉ tính riêng trong trò chơi trực tuyến.”

Jenn nói tiếp về những dự đoán và hồ sơ chung chung của kẻ bắt cóc Suzanne Lombard. Chỉ là dự đoán bởi vì ngoài những

cuộc trò chuyện khôi phục được từ máy tính của Suzanne, họ chẳng còn gì ngoài bối cảnh vụ án.

“Họ giả định rằng nghi phạm rất cẩn thận và khoảng từ ba mươi đến năm mươi tuổi. Hẳn quá khéo léo, tự tin và kĩ càng nên không thể là tay mơ. Những tội phạm trẻ tuổi thì bốc đồng và ngu xuẩn. Tên này thì kiên nhẫn và ranh ma. Khả năng cao hẳn là một tay săn mồi nhiều kinh nghiệm - Suzanne hẳn không phải là con mồi đầu tiên của hắn.”

“Làm sao họ đi tới kết luận đó?”

“Kẻ thủ ác có thể giả dạng một thiếu niên theo cách thuyết phục. Điều đó cho thấy hẳn ta cực kì am hiểu và khéo léo trong các tình huống xã hội. Không dễ để lừa một thiếu niên. FBI không nghĩ hẳn từng bị bắt bởi vì tội phạm ấu dâm hiếm khi thay đổi phương pháp nếu đã tìm ra một cách có hiệu quả. Để cho chắc, họ đã rà lại những vụ chưa phá để tìm thói quen của hắn, nhưng không thấy gì cả.”

“WR8TH cũng biết cách xử lí máy tính và tránh để lại dấu vết. Nhà hắn nhiều khả năng là một căn nhà biệt lập, cho phép hắn có sự riêng tư. Điều này cho thấy hẳn có thể có việc làm và sống một cách bình thường mà không bị nghi ngờ.

“Khi cuộc điều tra bế tắc hai năm sau đó, giả thuyết lớn nhất là kẻ thủ ác không biết Suzanne Lombard thực ra là ai. Không có gì cho thấy cô ấy đã tiết lộ danh tính của mình cho hắn trên mạng và FBI tin rằng hắn đã hoảng loạn khi nhận ra mình đã bắt cóc ai. Rất có khả năng hẳn đã giết cô ấy, phi tang thi thể và tìm một đối tượng ít rủi ro hơn.”

Vaughn nhìn cô chăm chăm. Đôi mắt màu xanh lá như thiêu đốt cô.

“Nhà vệ sinh ở đâu?” Anh ta hỏi, đứng lên và rời đi trước khi có người trả lời. Cánh cửa phòng họp đóng lại.

“Cô giỏi thật, Charles.” Hendricks nói và thả cây bút xuống bàn để nhấn mạnh.

“Đi chết đi, Dan. Tôi không biết anh ta lại ủy mị thế.”

Rilling đang bận gõ gì đó trên máy tính. George hắng giọng và họ im lặng. Hendricks bật cười. Cô nhìn sếp, chờ bị khiển trách. Nhưng sếp lại mỉm cười.

“Anh ta quan tâm tới Suzanne còn nhiều hơn là tôi tưởng. Thế là tốt.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Nhưng từ giờ hãy nhẹ nhàng thôi.”

Vaughn trở lại nhưng không vào hẳn phòng. Anh đứng ở ngưỡng cửa, chân trong, chân ngoài. Anh vừa vã nước lên mặt và ngực áo bị ướt.

“Nghe này, George.” Anh nói. “Tôi đánh giá cao công việc này, nhưng nếu ông kì vọng tôi thấy gì đó và bảo ông WR8TH là ai thì tôi xin lỗi. Tôi đã không gặp Suzanne một thời gian dài. Tôi ước mình có thể giúp. Tin tôi đi. Nhưng tôi sẽ không thấy được những gì mà FBI đã bỏ qua đâu. Tôi rất tiếc.” Anh nói và trông có vẻ tiếc thật. “Ông có thể lấy lại tiền. Xin lỗi vì đã làm phí thời gian của ông.”

Abe mỉm cười. “Không, Gibson. Chúng tôi không mong đợi điều gì như thế.”

“Vậy thì là gì?”

“Jenn?” Abe nói.

Ánh mắt Vaughn chuyển sang cô.

“WR8TH đã liên lạc.” Cô nói.

CHƯƠNG 8

Fred Tinsley chậm rãi xoay tròn ly rượu scotch trên quầy bar và quắc mắt liếc nhìn điện thoại. Y đang đợi một cuộc gọi. Y không biết bao giờ chuông điện thoại mới reo và ai sẽ gọi, nhưng y không bận tâm. Dù cuộc gọi đến ngay hay bốn tiếng nữa thì cũng không có gì khác. Y cũng không chắc là sẽ có gì khác.

Chiếc đồng hồ đeo tay cho thấy y đã đợi ở quầy bar ba tiếng hai mươi bảy phút. Tinsley tin ở nó. Đó là một chiếc đồng hồ đắt tiền và nổi danh về độ chính xác. Và y dựa vào chiếc đồng hồ của mình vì y đã từ lâu đánh mất cảm nhận về thời gian. Một phút, một giờ, một năm - với y đều như nhau. Thời gian, như vĩ nhân đã nói, là tương đối. Tinsley hoàn toàn đồng tình. Đo đếm một đời người bằng ngày tháng chẳng để làm gì. Y có thể cảm thấy trái tim đập trong lồng ngực, vẫn còn cảm nhận được hơi thở từ buồng phổi. Y còn sống và đó là cách đo đếm thời gian duy nhất có ý nghĩa.

Quán bar này là một trong những nơi cao cấp có nhiều rượu scotch hơn bia. Những chiếc ghế còn không lắc lư. Thật đẳng cấp. Tinsley không quan tâm tới loại người mà quán bar này thu hút -những kẻ bận bịu, hay nói nhảm và túm tụm như ruồi. Nhưng y thích những loại rượu scotch ngon ở đây.

Gần đây, y trở nên say mê loại Oban 14 năm - một loại rượu scotch đặc. Dù chưa bao giờ nếm thử, Tinsley thích hương rượu vương vấn trên mũi. Giống mùi đất. Y không uống, nhưng nếu phải đợi trong một quán bar, thì y thích gọi thứ gì đó mình có thể tôn trọng. Nhà máy rượu vốn được xây từ năm 1794 và đối với Tinsley, điều đó rất ý nghĩa. Cần sự kiên nhẫn và tỉ mỉ đến từng chi tiết để hoàn thiện một kĩ năng. Nhưng chủ yếu là cần thời gian.

Tinsley thích một thứ đồ thủ công tận tụy như vậy. Món đồ này đòi hỏi nhiều kĩ năng, nhưng hơn hết là sự coi trọng đối với thời gian. Tinsley đã làm một nghiên cứu cả đời về cách thức thời gian ảnh hưởng lên con người. Cách nó tác động lên phán đoán và quan điểm của họ. Khiến họ nóng vội hay hấp tấp. Khiến họ làm những việc đầy rủi ro. Thời gian san phẳng mọi thứ, điều mà tiền hay quyền lực cũng không thể ngăn cản. Đó chính xác là điều khiến Tinsley giỏi đến thế. Hầu hết mọi người không hiểu làm một tay bắn tỉa thì cần những gì. Bắn không phải là phần khó. Bắn là mười nghìn giờ thực hành, hàng chục nghìn viên đạn và kiến thức bách khoa thư về các tác động của môi trường lên đường đạn. Không, bắn là phần dễ. Chỉ cần có thời gian và ý chí. Phần khó là chờ đợi.

Thời gian không ảnh hưởng tới Fred Tinsley như hầu hết mọi người. Hầu hết đều sợ hãi thời gian. Họ để thời gian chèn ép mình, lo sợ rằng nó trôi quá chậm hoặc quá nhanh, đôi lúc thì vừa chậm vừa nhanh. Nhưng Tinsley thì không thế. Y thờ ơ với thời gian và để mặc cho thời gian trôi đi.

Trong bộ não khô cằn, nguyên thủy của y - và Tinsley nghĩ mình rất tiên sử, một thứ không bị tác động của thời gian - y có thể nhìn ra thế giới ngoài kia, nháy mắt và khi y mở mắt ra, nhiều tuần có thể đã trôi qua. Điều đó khiến y miễn nhiễm với sự nhàm chán, nghi ngờ hay ham muốn. Những sự thiếu thốn khiến cho người bình thường phát điên không làm y bận tâm. Nhưng quan trọng nhất, điều đó biến y thành một kẻ săn mỗi nhẩn nại và ranh mãnh.

Khi còn trẻ và vẫn còn làm việc với khẩu súng trường, Tinsley từng ở hai mươi sáu ngày trong một cái cống ở Sarajevo. Bấy giờ là cao điểm của cuộc bao vây. Thành phố và đất nước đó đang trong hỗn loạn bất chấp những nỗ lực của Liên Hiệp Quốc. Mục tiêu của y, một tay trung úy theo chủ nghĩa hư vô^{21*} của Slobodan Milošević^{22*}. Hắn là kẻ tai tiếng nhất trong số những kẻ tai tiếng. Hàng loạt những tội ác kinh khủng mà mục tiêu của y bị cáo buộc gây ra khiến hắn xứng đáng với lệnh “giết không cần bắt” và tiền thưởng cho cái đầu của hắn đã thu hút nhiều tay chuyên nghiệp trên khắp châu Âu.

** Nihilism: một học thuyết triết học cho thấy sự phủ định của một hay nhiều khía cạnh có ý nghĩa nổi bật trong cuộc sống.*

** Thủ lĩnh Serb của Nam Tư và từng là tổng thống Serbia từ năm 1989 đến 1997.*

Không may cho họ, mục tiêu rất ương ngạnh và khó giết. Hàng chục lần cố gắng lấy mạng hắn chỉ khiến hắn càng trở nên cẩn trọng và hoang tưởng, di chuyển liên tục giữa những nơi trú

ẩn và xem xét lại kế hoạch của mình. Điều đó khiến việc dự đoán hành động hay thói quen của hắn bất khả thi và chưa ai đến được đủ gần hắn để lãnh giải.

Theo quan điểm của Tinsley, các đối thủ của y đã sẵn lòng hắn sai cách. Tại sao lại cố phán đoán một người cố gắng trở nên khó đoán? Thật ngu xuẩn. Thay vì thế, Tinsley đã bò qua hệ thống cống ngầm ghê tởm của Sarajevo, rồi đứng tại vị trí dưới một nắp cống mà cho y tầm nhìn rõ ràng của một căn nhà yếu ớt đã bỏ không mười tám tháng trời. Mọi thứ trở nên rất ngột ngèo với tay trung úy này khi ngày càng nhiều hang ổ của hắn bị vô hiệu hóa. Việc phục kích của Tinsley không dựa trên tin tình báo mà dựa vào dự đoán rằng sẽ đến lúc, mục tiêu tin rằng căn nhà kia đã bị lãng quên và đánh liều sử dụng nó. Cuối cùng, khi Liên Hiệp Quốc sắp truy ra được hắn, khi áp lực tăng lên, mục tiêu của Tinsley sẽ nhăm lẩn giữa sự trôi chảy của thời gian và kí ức.

Tinsley đã nằm giữa dòng nước thải lênh phênh và chờ đợi một phát súng có thể sẽ chẳng bao giờ thực hiện được. Y ngửi thấy mùi của chết chóc và của một thành phố hoang tàn vì chiến tranh. Y đã mang theo nước và đồ ăn đủ cho hai tháng nhưng thấy không thể nuốt nổi và đã sụt mất mười một cân. Không muốn mạo hiểm từ bỏ vị trí của mình, y đã không hề di chuyển và ngủ với cảm giác lên nấc đăm vì không muốn chết đuối trong đồng chất thải.

Điều kiện của khu cống rãnh đó không dành cho con người hay đội đặc biệt rà soát khu vực trước khi mục tiêu của y đến

nghĩ thế. Họ không bao giờ nghĩ tới việc tìm kiếm ở nơi không con người nào có thể tồn tại. Nhưng Tinsley chịu được. Y đã chịu đựng địa ngục dưới lòng đất này bằng cách làm bản thân trở nên vô thức và gần như mất trí. Y chỉ biết có tòa nhà cách đó gần một trăm mét và cho phép thời gian trôi qua trong nháy mắt, kiên nhẫn đợi con mồi đi qua tổ của mình.

Phát súng thật ra chỉ là thói quen. Một buổi tối sáng rõ với một cơn gió nhẹ từ hướng Nam - Tây Nam - một tay nghiệp dư cũng bắn được. Tinsley đã lén vào bóng tối trước khi những mảnh sọ não bắn tung tóe như mưa tuyết lên mặt tên vệ sĩ đang run lập cập.

Kể từ đó Tinsley đã thôi dùng súng trường. Không phải vì y vô ơn. Súng trường đã cho y danh tính hiện tại. Đã dạy y rằng tài năng đặc biệt này là có mục đích. Nhưng đó là một công cụ thô bạo và thu hút quá nhiều sự chú ý. Gây chú ý là mục đích thật sự của súng trường. Súng trường là để gửi một thông điệp, một lời cảnh báo, mục tiêu của nó chỉ là một phong bì. Hiện tại, không có nhiều nhu cầu bắn vỡ sọ một kẻ từ khoảng cách cả nghìn mét. Những vụ giết chóc gửi đi thông điệp không còn được ưa chuộng, ngoại trừ đối với những tổ chức tội phạm và những kẻ không đủ tiền thuê y. Dù sao thì bắn tã cũng là trò trẻ con. Tinsley đã trở thành sát thủ chuyên nghiệp, một kẻ hiếm khi để lại dấu vết phạm tội. Việc này đòi hỏi sự tinh tế. Phần lớn các vụ của y đều được cảnh sát kết luận là tai nạn hoặc tự sát. Những vụ còn lại thì liệt vào danh sách những vụ án bạo lực chưa phá được như là đột nhập hoặc cướp có vũ khí. Chỉ trong vùng này, y

đã gây ra khoảng hai mươi vụ rồi. Luôn có công ăn việc làm ở thủ đô.

Điện thoại của y rung lên với một tin nhắn - một chuỗi sáu chữ cái và con số. Tinsley trả tiền và bước ra, neho mắt trong ánh mặt trời chói chang. Y đeo găng tay phẫu thuật trong lúc tìm tám biển số xe khớp với tin nhắn. Một chiếc sedan màu đen đỗ lại bên hè phố và y vào xe từ phía sau. Phần vách ngăn được kéo lên và y ngồi một mình. Chiếc xe lại đi ra đường.

Bên cạnh y, một tập hồ sơ dày đặt cạnh một tập mỏng hơn. Y cầm tập dày lên và mở ra. Y đọc chậm và kĩ lưỡng, phân loại từng chi tiết trong đầu. Mấy tiếng sau, chiếc xe kiên nhẫn chạy quanh thành phố trong khi y làm việc. Khi làm xong, Tinsley quay lại xem kĩ năm bức ảnh. Bốn người đàn ông và một người phụ nữ. Jennifer Auden Charles. Gibson Peyton Vaughn. Michael Rilling. Daniel Patrick Hendricks.

George Leyasu Abe. Chỉ Abe và Charles là khó nếu họ đề phòng. Nhưng làm gì có chuyện đó.

Khách không yêu cầu hành động ngay lập tức. Nhóm của Abe đang săn lùng ai đó và Tinsley chỉ ra tay nếu họ xác định được mục tiêu. Cho tới khi đó, y chỉ việc theo dõi và chờ đợi.


Y đặt nó sang một bên và mở tập hồ sơ thứ hai. Một khuôn mặt quen thuộc xuất hiện. Khuôn mặt y đã không thấy trong nhiều năm, nhưng cũng có thể là chỉ mới một giờ. Sẽ thật hay nếu được gặp lại cô ấy.

Chà, chà... Y không ngờ.

Y nghiên cứu tập hồ sơ thứ hai. Không mất nhiều thời gian như tập đầu tiên. Một người phụ nữ sáu mươi tuổi sẽ không có khó khăn gì và khách không yêu cầu y phải chờ đợi. Y lấy chiếc phong bì in chữ lồng vào nhau theo như chỉ thị, nhưng dù chiếc phong bì không niêm phong, y cũng không có ý định đọc nội dung. Không phải là nó không làm y hứng thú, chỉ là y không nghĩ thế.

Tinsley gõ vào vách ngăn để ra dấu y đã xong và đặt tập hồ sơ trở lại ghế. Chiếc xe tạt vào lề và để y ra. Tinsley ném găng tay vào một thùng rác gần đó rồi hòa vào dòng người.

CHƯƠNG 9

" ô nói hần đã liên lạc là sao?" Gibson hỏi.

"Chúng tôi tin rằng một hay những người có biệt danh WR8TH đã liên lạc," Jenn nói.

"Bằng cách nào?" anh vừa hỏi vừa ngồi vào chỗ của mình.
"Khi nào?"

"Thưa sếp?" Jenn quay sang sếp cô.

"Tôi sẽ nói tiếp từ đây. Cảm ơn cô." Abe nói. "Vài tháng trước, một người bạn cũ, một nhà sản xuất ở CNN, đã yêu cầu phỏng vấn tôi cho một đoạn phóng sự cô ấy làm về vụ mất tích của Suzanne. Một phóng sự hồi tưởng nhân kỉ niệm mười năm vụ việc xảy ra. Tôi được mời phỏng vấn nhiều năm rồi."

"Ông chưa bao giờ trao đổi với báo chí? Ngay cả sau khi bị sa thải?"

"Không và thật ra, giờ tôi cũng không có ý định lên tiếng. Tôi đã từ chối năm, sáu đề nghị từ các chương trình khác. Tôi chẳng thấy có lợi gì khi bới lại chuyện cũ. Vì sự tôn trọng với gia đình đó."

"Tôi tưởng ông và Lombard xong rồi."

"Đúng. Tuy nhiên, dù ông ta rất ham được chú ý, Benjamin không phải là phụ huynh duy nhất của Suzanne."

Gibson hiểu ra. Grace Lombard đã vận động không mệt mỏi cho những trẻ em mất tích từ khi con gái bà biến mất. Nhưng bà thích làm việc lặng lẽ sau hậu trường và nhường ánh hào quang cho chồng. Một sự sắp xếp rất hợp với Benjamin Lombard. Rốt cuộc, mọi chuyện luôn là về Benjamin Lombard.

“Nhưng rồi đường dây nóng bắt đầu tăng số lượng cuộc gọi đến.”

“Ông vẫn có đường dây nóng sao? Sau từng ấy thời gian?”

“Calista nhất định giữ lại,” Abe nói.

“Calista?”

“À, phải, tôi xin lỗi. Calista Dauplaise.”

Gibson nhận ra cái tên này. Bà ta là một nhân vật quen mặt trên sân khấu chính trị của Lombard, nhưng trong kí ức thời thơ ấu của anh, bà ta chỉ là một trong những người lớn mà cha anh thỉnh thoảng có nhắc tới. Anh nghĩ mình chưa bao giờ nói chuyện gì với bà ta ngoài những câu chào hỏi.

“*Calista từng là...*” Abe ngừng một giây và sửa lại. “... là mẹ đỡ đầu của Suzanne. Một người bạn lâu năm của gia đình Lombard. Bà ấy cũng là một nhà đầu tư vào công ty của tôi. Ngoài ra, Công ty Abe thay mặt bà ấy quản lí và duy trì đường dây này. Bà ấy biết rõ cha cậu.”

“Và bà ấy liên quan tới chuyện này thế nào?”

“Phần thưởng là do bà ấy đề xuất. Khi Suzanne biến mất, Calista đã rất đau buồn. Bà ấy đã treo thưởng mười triệu và hi vọng gây được chú ý để dụ ai đó ra mặt.”

“Nhưng không ai ra mặt cả.”

“Vớ vẩn. Cả nửa thế giới xuất hiện. Đường dây nóng nhận được tin chỉ điểm, giả thuyết và nhân chứng mà phải mất đến vài năm để kiểm chứng. Đó là một nỗ lực khó tin.”

“Rõ ràng, giờ nó chỉ là may rủi.” Jenn nói. “Trang web không còn nhận được truy cập nhiều nữa sau năm thứ tư, nhưng những vụ thế này thì rất khó nói. Kẻ thủ ác có thể thấy cần rút lương tâm, không thể chịu được cảm giác tội lỗi nữa. Hoặc bị bắt vào tù vì một tội gì đó không liên quan và khoe khoang với bạn tù. Cơ hội rất nhỏ nhưng vẫn có thể xảy ra.”

“Số lượng là bao nhiêu?” Gibson hỏi.

Mike Rilling ngồi thẳng lên, háo hức muốn đóng góp gì đó. “Trong năm năm qua, số 800 nhận được trung bình 1,8 cuộc gọi mỗi tháng. Không tính tin rác, chúng tôi nhận 4,6 thư điện tử mỗi tháng. Và trang web đạt 467 lượt truy cập mỗi tháng. Chúng tôi theo dõi lượng truy cập trên trang web và kiểm tra ngược lại địa chỉ IP^{23*} với hi vọng mong manh là thủ phạm tò mò và/hoặc ngu xuẩn.”

**. Internet Protocol: giao thức giúp các máy tính liên lạc với nhau.*

“Thông minh đấy. Và gần đây?”

“38 cuộc gọi mỗi tháng. 248 thư điện tử. Hơn 30.000 lượt truy cập trang web.”

“Toàn những thứ nhảm nhí.” Hendricks nói.

“Chỉ cần một cái là đủ.” Abe nhắc.

“Anh có nghĩ tới việc thiết kế lại trang web không?” Gibson hỏi.

Mike lắc đầu.

“Nếu là tôi, tôi sẽ nghĩ tới việc cập nhật nó. Những trang web cũ trông... rất cũ. Chúng có vẻ như bị quên lãng. Nếu anh hi vọng dụ hấn, thì anh cần phải làm cho nó trông như một cuộc điều tra vẫn đang diễn ra.”

“Đó là một ý hay.” Abe nói. “Michael, thứ Hai bắt tay vào làm luôn đi.”

“Và trong khi đó, các tài liệu của FBI ở đây đúng không? Đưa một số lên mạng luôn.”

“Đội đã. Tại sao lại lật bài ngửa?” Jenn hỏi.

“Thả mỗi bắt cá. Cho thủ phạm lí do ghé thăm trang này. Chẳng phải là những kẻ giết người hàng loạt thích đọc về chính mình sao? Chẳng phải chúng thấy thích làm thế? Hay chỉ là trên phim ảnh?”

Jenn gật đầu tư lự. “Không, không chỉ trong phim ảnh.” Cô quay sang Abe. “Chúng ta phải nói rõ với FBI. Nhưng đó là một khả năng.”

“Đồng ý.” Abe ghi chú bằng cây bút mực. “Sáng mai, tôi sẽ gọi Phillip.”

“Tôi sẵn sàng nói chuyện thiết kế trang web cả ngày, nhưng chúng ta đang tới phần WR8TH liên lạc, đúng không?”

“Đúng.” Abe nói. “Việc lượng truy cập trang web tăng là điều khiến tôi quyết định trả lời phỏng vấn CNN. Điều kiện của tôi để

trả lời phỏng vấn là nó sẽ đề cập tới trang web và đường dây nóng, thông tin của chúng ta sẽ được cho chạy ở dưới cũng như trên trang của CNN. Rốt cuộc, đây chỉ là việc làm cho có lệ. Tôi hi vọng có thể đi sâu một chút nhưng họ chỉ phát có ba phút thôi. Dầu vậy, tôi đã có thể xác nhận rằng phần thưởng vẫn còn giá trị cho đầu mỗi đáng tin dẫn được tới chỗ Suzanne. Thế thôi. Nói vài câu xã giao và trở lại văn phòng. Còn không cần xem lúc nó lên sóng. Nhưng sau hôm lên ti vi, chúng tôi nhận được thư điện tử này. Mike?”

Một bức ảnh mới xuất hiện trên màn hình. Chiếc ba lô Hello Kitty màu hồng nằm trên một chiếc bàn gỗ. Ở cạnh bàn, Gibson có thể nhìn thấy những viên gạch lát sàn bản thủ và phần dưới của tủ bếp. Chiếc ba lô cho thấy những dấu vết thời gian của một vật vốn rất được nâng niu. Bức ảnh đã cũ hoặc được dàn dựng như vậy - độ phân giải không rõ như các máy ảnh kỹ thuật số hiện đại, nhưng làm giả như thế cũng đơn giản. Rõ ràng là chiếc ba lô được ngụ ý chính là chiếc trong đoạn băng Breezewood nổi tiếng. Nếu đúng là thật, thì đó là một manh mối đáng kinh ngạc.

“Có tin nhắn gì kèm theo không?” Gibson hỏi.

Abe gật đầu. Một thư điện tử xuất hiện trên màn hình.

Phỏng vấn hay đây, George. Rất xúc động. Ông lẽ ra phải bảo đảm an toàn cho cô ấy. Ông định trả bao nhiêu cho cái ba lô?

Gibson nhăn mặt và liếc qua Abe. Mặt ông ta trông rất lãnh đạm. Đó là một lời chế nhạo độc ác, nhưng Abe đã che giấu tốt cảm xúc của mình.

“Địa chỉ của thư điện tử thì sao?” Gibson hỏi.

“S.lombard@WR8TH.com. Chúng tôi đã lần ra nó ở một máy chủ tư nhân tại Ukraine.” Mike đáp. “Tên miền được đăng kí với tên ‘V. Airy Nycetri^{24*}’ để mĩa mai.”

** Một biến âm của “Very nice try”, một câu có ý mĩa mai hành động vô ích của người khác.*

Gibson đảo mắt. Chẳng có gì ngạc nhiên. Những thứ ám muội trên Internet thường được đặt máy chủ ở những chỗ như Đông Âu, nơi mà chính quyền còn nhiều mối bận tâm khẩn thiết hơn là các trang web mờ ám. Tin rác, các trang đánh bạc bất hợp pháp, những kẻ tuyên truyền khiêu dâm trẻ em và tin tặc đều sử dụng các máy chủ ở những nơi xa xôi để nặc danh. Rất có khả năng kẻ đã gửi thư điện tử đó cách xa máy chủ cả ngàn dặm.

“Cậu nghĩ sao?” Abe hỏi.

“Về chiếc ba lô à? Không nhiều. Tôi có thể tìm thấy mấy chục cái như thế trên eBay trước bữa trưa. Có lẽ chỉ là ai đó trêu đùa ông vì họ thấy ông trên ti vi.”

Abe gật đầu. “Chúng tôi cũng nghĩ thế.” “Tôi cho rằng ông đã trả lời thư đó?”

Abe ra hiệu cho Rilling. Một thư điện tử mới xuất hiện.

Cho bức ảnh một cái ba lô ư? Không gì cả. Tuy nhiên, các điều tra viên của chúng tôi muốn trao đổi với bất kì ai có vật chứng.

“Và?”

“Một ngày sau, cái này xuất hiện.”

Một bức ảnh khác hiện lên màn hình. Lần này, Gibson đứng bật dậy, tâm trí anh bắn loạn khi cố gắng thừa nhận điều anh vừa nhìn thấy: cũng bức ảnh đó, chỉ có điều lớn hơn. Tấm ảnh thứ nhất đã được cắt ra từ tấm thứ hai và tấm này có thể trị giá mười triệu đô la.

Suzanne Lombard.

Vẫn là cô bé như khi chạy trốn khỏi nhà, ngồi cạnh một chiếc bàn ăn cũ kĩ. Chiếc ba lô ở bên tay trái cô. Cô đang cầm một chiếc cốc thủy tinh có vẻ như đựng sữa và nhìn vào máy ảnh mỉm cười đầy mệt mỏi. Cô kéo cao chiếc mũ bóng chày Phillies trên đầu.

Gibson ngăn người nhìn Gấu nhỏ.

“Chúng tôi đều phản ứng như thế.” Abe nói.

“Và ông nghĩ...” Giọng Gibson lạc đi, không biết nói thế nào.

“Đúng.”

Gibson hết nhìn George rồi lại nhìn tấm ảnh. Thật không thể tin được.

“Chúng tôi tin rằng đây là ảnh thật.” Abe nói. “Nhiều khả năng được chụp vào buổi tối cô ấy biến mất ở Breezewood. Và tôi rất muốn nói chuyện với kẻ đã chụp bức ảnh này.”

Gibson gật đầu, cơn thịnh nộ bùng lên trong anh. Đó là một cuộc trò chuyện mà anh cực kì muốn tham gia. Dù kẻ này là ai, hẳn đang chơi một ván cờ và dùng Gấu nhỏ như một quân tốt. Anh đã nhận ra tại sao mình có mặt ở đây.

“Nhưng ông không thể, đúng không?” Abe gật đầu.

“Tôi đoán nhé. Ông đã cố xâm nhập máy chủ thư điện tử.”

“Đúng.”

“Nhưng ông đã làm hỏng chuyện. Hắn giết mình và lẫn mất.”

Mike định phản đối, nhưng Abe ngăn gã lại. “Phải.”

“Và ông nghĩ tôi sẽ tìm ra hắn cho ông.”

“Anh làm được không?”

“Không. Tôi không thể. Không làm thế được, George. Ông đã vứt đi đầu mối duy nhất bằng cái thư trả lời. Nếu hắn đủ thông minh để che đậy tung tích suốt thời gian qua, thì làm sao chúng ta có thể...?” Gibson im lặng, mãi mê suy nghĩ. Có gì đó không đúng.

“Gì vậy?”

Gibson giơ một tay lên ra hiệu im lặng. Anh đã bỏ lỡ điều gì? Anh nhắm mắt lại để loại mọi người và mọi thứ ra khỏi đầu. Anh đứng đó cho tới khi câu trả lời hiện ra. Đó chính xác là những gì anh sẽ làm. Chính xác là những gì anh đã khuyên Abe làm.

Thả mỗi bắt cá.

“Ông đã bao giờ tự hỏi tại sao hắn lại gửi bức hình đầu tiên chưa?” Anh hỏi.

“Ý anh là gì?” Jenn hỏi.

Gibson quay sang từng người bọn họ và cười.

“Hắn thật thông minh, đúng không? Tôi tin các vị đã bị chơi một vố rồi.”

CHƯƠNG 10

Gibson đưa tay xoa mặt. Anh tháo tai nghe ra và ngả người ra sau ghế - một tiếng rắc dễ chịu chạy dọc sống lưng.

Tốt hơn rồi.

Điện thoại báo bây giờ là 2 giờ 30 sáng.

Thứ Sáu.

Cảm giác đúng như một ngày thứ Sáu. Thứ Sáu luôn là ngày có phần ảm đạm và mệt mỏi - một tuần lễ bước vào những ngày cuối cùng. Hay có thể chỉ là bởi anh đã không về nhà kể từ khi đến ACG hôm Chủ nhật.

Anh đã làm việc gần năm ngày liên tiếp. Có thật không? Anh thường mất cảm nhận về thời gian một khi đã chìm đắm vào một vấn đề và anh chưa gặp câu đố nào thú vị thế này kể từ khi rời Thủy quân. Anh thấy phấn khích - những đáp án ngoài tầm với. Anh sắp tới gần rồi. Máy tiếng nữa là anh sẽ biết liệu nghi ngờ của mình có đúng không.

Mày ở đâu, WR8TH? Mày biết gì mà không muốn tao tìm ra?

Anh có thể về nhà vào buổi tối, nhưng lại không nghĩ tới chuyện đó. Anh cần phải ở gần chỗ làm việc khi cảm hứng tới. Ngoài ra, không có gì đợi anh ở nhà ngoài một chiếc giường. Anh không thể nào ngủ được. Gấu nhỏ đã lén vào sau mí mắt

anh, kiên nhẫn và hi vọng. Nụ cười của cô làm anh tỉnh giấc và đẩy anh trở lại bàn phím.

Những đợt giải lao có ý nghĩa với anh là các cuộc gọi video buổi tối cho Ellie. Khi con bé đã lên giường, Gibson sẽ đọc sách cho con nghe tới khi nó ngủ. Họ đang đọc được một nửa chuyện Mạng nhện của Charlotte và Ellie thấy lo cho Wilbur. Con bé cũng thích đọc truyện như Suzanne. Mối liên quan rõ ràng như vậy mà chẳng hiểu sao trước đây anh lại không thấy. Anh đã đọc sách cho hai cô bé. Anh có thể tha thứ cho mình vì đã không nghĩ vậy. Như thế dễ chịu hơn. Nhưng giờ anh không thể không thấy, dù anh có cố tách hai hình bóng ra thế nào đi nữa.

Anh đã làm việc tới tận tối muộn trong ngày Chủ nhật đầu tiên. Mike Rilling đề nghị giúp anh dựng một khu làm việc, nhưng Gibson đã lịch sự và cương quyết mời gã ra khỏi phòng họp. Anh cần ở một mình để suy nghĩ. Charles và Hendricks không thích bị đuổi ra ngoài như thế, nhưng Abe hiểu và chấp thuận.

Khoảng 3 giờ sáng trong đêm đầu tiên, anh thấy bí và nghỉ giải lao, đi một vòng quanh những hành lang vắng tanh của ACG. Anh suy nghĩ rõ ràng hơn khi đi lại và sau vài vòng, câu trả lời tự hiện ra. Anh đang trên đường trở lại phòng họp thì để ý thấy ánh đèn dưới cửa một căn phòng mà trước đó tối đen. Anh đứng ở cửa nghe khi nó mở mạnh ra. Anh đứng đối diện với Jenn Charles. Cô đi cao gót chắc phải cao hơn anh tầm hai phân. Cô cởi áo khoác ngoài, nhưng để lại khẩu súng - đồng phục văn phòng kiểu mới. “Anh đang làm gì vậy?”

“Xin lỗi.” Anh nói, lùi lại một bước. “Tôi không nghĩ có người ở đây. Tưởng là trộm.”

“Anh cần gì không?”

“Không. Chỉ đi dạo thôi.” Anh lấy ngón tay vẽ vòng tròn. “Đi dạo giúp tôi suy nghĩ.”

Jenn gật đầu bằng quơ.

Gibson lưỡng lự rồi hỏi, “Thật ra, tôi hỏi cô một câu được không? Trên tấm bảng của cô... tại sao lại có dấu chấm hỏi giữa WR8TH và Tom B.?”

“Có giả thuyết cho rằng Tom B. và WR8TH là cùng một người.”

“Nếu hắn là dân địa phương, thì tại sao cô ấy lại tới Pennsylvania gặp hắn?”

“Chúng ta không biết chắc chắn cô ấy gặp hắn ở Pennsylvania. Đó chỉ là một giả định. Có lẽ hắn đã đón cô ấy ở Pamsrest và Pennsylvania chỉ nằm trên đường đi thôi.”

“Cô nghĩ sao?”

“Rất có khả năng. Có lẽ tôi sẽ có cơ hội hỏi thẳng hắn.”

“Giờ này cô còn làm gì ở đây vậy? Muộn rồi.”

“Làm việc.”

“Vào 3 giờ sáng sao? Tôi không cần người trông trẻ.” “Tôi có công việc giấy tờ phải làm cho xong.”

“Được rồi.” Anh nói và chịu thua. “Cô biết tìm tôi ở đâu rồi đấy.”

“Ừ.”

Cô lùi lại và đóng cửa văn phòng.

“Cô đi lính ở đâu?” anh hỏi.

Cô dừng bước, mắt nheo lại. “Đừng.”

“Đừng gì?”

Cô đóng cửa lại và Gibson đứng nhìn cánh cửa chầm chầm, cười khúc khích vẻ khó tin. Thật là... Thật ra, anh không biết gọi nó là gì. Jenn Charles có một nét cứng rắn mà anh không hiểu. Có lẽ thế lại hay nếu công việc này chỉ mất mấy ngày. Anh quay lại làm việc.

Vào sáng thứ Hai, khi mọi người bắt đầu tới, Gibson đang đứng trong phòng họp, nhìn chằm chằm vào bức ảnh Suzanne ghim trên bảng. Abe đã cho đặt một chiếc ghế bập trong phòng họp. Gibson dùng nó để xếp bản in. Có người đã được cử đi để mua quần áo cho anh thay, nhưng túi đồ vẫn còn nguyên bên cạnh cái ghế. Đồ ăn được đưa tới tận nơi và Gibson ăn vội trong lúc làm việc. Anh lại tiếp tục săn đuổi và đang ngày càng gần mục tiêu hơn.

Ban đầu, Gibson là đối tượng bàn tán của các nhân viên khác. Rõ ràng, không một ai ngoài những người thân cận nhất với Abe biết tại sao anh lại có mặt ở đây và điều đó làm họ tò mò. Nhưng tới chiều thứ Ba, sự tò mò đã giảm bớt - nhìn một người làm việc trên máy tính là một trong năm việc nhàm chán nhất thế giới. Chốc chốc, Mike Rilling lại thò đầu vào hỏi xem anh có cần gì không. Và mỗi lần Hendricks vào lấy một tập hồ sơ, ông ta sẽ lại

lườn Gibson. Jenn Charles là vị khách thường xuyên nhất của anh, cứ mỗi tiếng một lần như lính gác.

Khi văn phòng mở cửa vào thứ Năm, Gibson yêu cầu bản in lịch sử trình duyệt của công ty vào tháng trước. Nó dài gần một nghìn trang. Anh đã chia nó ra làm bốn chồng và bắt đầu xem qua với một cây bút đánh dấu. Công việc thật buồn tẻ, nhưng hai mươi tiếng sau, anh đã chốt lại được vài khả năng.

Giờ thì anh đã chắc chắn.

Gibson xem giờ - 6 giờ sáng thứ Sáu. George sẽ tới vào tầm 7 giờ, nên Gibson chớp mắt khoảng một tiếng. Lần này, Gấu nhỏ để anh yên. Khi anh thức giấc, George đang làm việc trong văn phòng và có vẻ đang chờ anh. Gibson nói với ông ta những gì mình đã tìm thấy. Abe bình tĩnh nghe tin xấu và hỏi xem có phương án nào không.

Gibson đưa ra ba phương án.

“Cậu đề xuất cái nào?”

“Phương án một. Nếu ông muốn có cơ hội bắt được WR8TH.”

“Tại sao?”

Gibson giải thích.

Abe dùng anh lại mấy lần để hỏi và khi Gibson nói xong, ông ta ngồi yên mấy phút.

“Được rồi, tôi muốn cậu trình bày với cả nhóm. Coi như tôi chưa nghe gì hết. Tôi muốn nghe ý kiến của họ lúc chưa bị ảnh hưởng.”

“Được, nhưng tôi về nhà trước. Tôi cần phải tắm. Tôi cần cạo râu. Tôi sắp ngộ độc rồi.”

“Được. Có xe ở dưới.” Abe nhìn đồng hồ đeo tay. “Quay lại lúc 4 giờ.”

Ở nhà, Gibson đứng dưới vòi sen tới khi anh cảm thấy mình đã trở lại làm người. Anh thấy thoải mái. Rất thoải mái. Anh biết anh nhớ công việc, nhưng không biết là bao nhiêu. Những kỹ năng của anh có thể giúp tìm ra Gấu nhỏ... Đừng mừng vội, anh tự nhắc mình. Tốt nhất là đừng hi vọng quá.

Nhưng biết đâu?

Sau 5 giờ, họ mới tụ tập trong phòng họp. Hendricks và Charles bồn chồn muốn nghe những gì anh đã phát hiện ra, nhưng Gibson vẫn cắm mặt vào máy tính. Rốt cuộc, Abe không chịu được nữa.

“Gibson. Khai sáng cho chúng tôi đi. Cậu đã biết được gì?”

“Được rồi. Ban đầu, tôi bận tâm về việc WR8TH đã gửi hai bức ảnh.”

“Anh đã nói thế hôm Chủ nhật rồi.” Hendricks bảo. “Đúng, nhưng ý tôi là sao phải làm thế? Tại sao lại chỉ gửi cái ba lô khi có cả bức ảnh? Thật phí thời gian.”

“Có lẽ hẳn thích làm trò?” Jenn tham gia.

“Đúng. Nhưng trò gì? Người gửi xem ra cũng là người chụp ảnh. Đúng không?”

Cả phòng gật đầu đồng tình.

“Vậy khả năng để WR8TH, nếu đây quả là WR8TH nguyên gốc, nhận được khoản tiền thưởng mười triệu đô la là bao nhiêu? Khả năng tôi được mời dự tiệc sinh nhật Benjamin Lombard còn cao hơn.”

“Vậy thì là gì?” Jenn hỏi.

“Vậy nếu không phải vì giải thưởng thì vì sao tên này lại lộ diện? Ý tôi là, hắn đã thoát hoàn toàn. Cảnh sát giờ cũng chẳng có nhiều cơ hội bắt hắn hơn so với mười năm trước. Vậy mà hắn lại ra mặt, chấp nhận rủi ro lớn để gửi đi một bức ảnh có khả năng buộc tội mình. Hắn được lợi gì?”

Hendricks lên tiếng. “Hắn là một kẻ tự yêu bản thân quá mức. Tin tức nhân kỉ niệm mười năm khiến hắn bị kích thích và hắn không thích việc không được chú ý. Bức ảnh là để khiêu khích. Giúp hắn được chú ý.”

“Có lí, nhưng việc này chẳng giúp hắn được chú ý nhiều, đúng không? Hai thư điện tử và hắn phải ngừng lại. Nếu muốn gây chú ý, hắn sẽ đăng bức ảnh lên mạng. Hoặc hắn có thể công bố bức ảnh cho truyền thông. Làm giống... Kẻ giết người hàng loạt ở San Francisco đã viết thư cho các báo là ai nhỉ?”

“Zodiac^{25*}.” Hendricks nói.

**. Tên giết người hàng loạt khét tiếng sống ở Bắc California vào cuối những năm 1960 và đầu những năm 1970. Danh tính của y vẫn chưa được nhận diện.*

“Đúng. Làm giống Zodiac. Hãy tưởng tượng hắn sẽ gây chú ý thế nào nếu công khai bức ảnh với những đoạn Kinh thánh mờ

ám và những lời đe dọa mơ hồ.”

“Internet sẽ loạn lên.” Hendricks thừa nhận.

“Đúng thế. Nếu là để gây chú ý, thì có những cách tốt hơn. Đúng không?”

“Đúng, nhưng đừng quên đây là một gã điên.”

“Không sai, nhưng tôi nghĩ đây không phải là để gây chú ý. Thế là tôi quay lại với vấn đề vì sao hắn lại gửi hai cái thư và hai bức ảnh. Trừ khi bức ảnh thứ nhất chỉ là thử nghiệm.”

“Thử cái gì?” Rilling hỏi.

“Thử xem các vị có mở nó ra không. Và khi các vị mở nó ra và phản hồi, hắn biết gửi cái thứ hai cũng được. Hắn đã làm chính xác những gì tôi bảo các vị.”

“Là gì?”

“Hắn thả mồi và các vị mắc câu.”

“Anh đang nói là có virus?” Rilling hỏi.

“Được ghim trong bức ảnh thứ hai.”

“Không. Không thể nào.” Rilling nói. “Không thể. Chúng tôi có dịch vụ chống virus hàng đầu và chúng tôi đã quét cả hai tài liệu đính kèm trước khi mở ra.”

Rilling nhìn quanh phòng để được xác nhận những gì mình nói là đúng, nhưng không khả quan mấy. Abe ngồi ngả ra ghế và nhìn người của mình. Charles nhìn lên trần nhà như thể vừa nghe tin mình chỉ còn sống được sáu tháng. Hendricks nhìn Rilling như linh cầu quan sát một con linh dương ngu ngốc tách đàn.

“Chúng tôi đã quét virus!” Rilling phản đối khi không ai lên tiếng.

“Hãy để anh ấy giải thích.” Abe nói. “Gibson, cho chúng tôi biết anh đã tìm thấy gì.”

“Nghe này. Tất cả những gì các phần mềm chống virus làm là kiểm tra các tập tin theo một cơ sở dữ liệu về virus và phần mềm độc hại sẵn có. Anh nói đúng, Mike. Trong 99,999% trường hợp, với 99,999% người, như thế là đã đủ. Nhưng nếu đó là một loại virus mới, nếu nó được viết với một mục tiêu cụ thể, thì việc quét virus cũng vô dụng như dựng hàng rào cao hơn 1 mét để ngăn đại bàng.”

“Và anh cho rằng hắn đã làm thế?” Abe hỏi.

“Có vẻ thế. Nó không có trong hồ sơ của bất cứ nhóm theo dõi phần mềm độc hại nào. Tôi chỉ có vài ngày để phân tích nó, nhưng nó có vẻ là một biến thể của Sasser. Có cả chút đặc tính của Nimda nữa.”

“Nói tiếng người đi, Vaughn.” Hendricks bảo.

“Đó là một virus được thiết kế rất tốt bởi một người biết rõ việc hắn đang làm. Và hắn rất giỏi. Hắn đã nghiên cứu về các con virus khủng trong mười năm trở lại đây và nâng cấp chúng. Nó chưa phá hoại gì cho tới thời điểm này. Nên đó là tin tốt.”

“Và tin xấu là gì?” Jenn hỏi.

“Nó đang bận tải tập tin từ máy chủ của các vị.” “Hả?” cô nói. “Những tập tin nào?”

“Bất cứ thứ gì nó muốn. Tôi cho rằng nó nhắm tới các tập tin về Suzanne Lombard, nhưng phải cần một đội pháp y mạng mới biết chắc được. Và đó không phải lĩnh vực của tôi.”

“Trời ạ.” Hendricks ném cây bút vào tường.

“Không thể nào.” Rilling nói. “Chúng tôi theo dõi dữ liệu đầu ra. Mọi thứ đều bình thường. Chúng tôi đã không thấy sự tăng đột biến nào về dung lượng, không có địa chỉ IP khác thường nào xuất hiện.”

“Thật không may, hắn ta đã chuẩn bị cho cả điều đó. Nó tải về với tốc độ 12 kilobyte trên giây. Chậm nhưng chắc. Từ tốn. Dung lượng đó sẽ chìm đi trong một công ty lớn nhường này. Đúng không, Mike?”

Rilling ủ rũ gật đầu.

“Nếu nó đã hoạt động liên tục kể từ khi chúng ta mở e-mail,” Abe nói, “hắn đã có bao nhiêu dữ liệu?”

Rilling viết vội mấy con số lên giấy và đưa nó cho Abe. Ông ta ảm đạm gật đầu.

“Thật ra, phần đó mới thú vị. Nó không hoạt động liên tục.” Gibson nói. “Nó dừng lại mỗi ngày vào lúc 5 giờ chiều.”

“Ôi, nó có nghỉ cuối tuần không?” Hendricks hỏi.

“Có.” Gibson đáp. “Đây là con virus công chức. Thấy không, sẽ rất lạ nếu có ai đó đọc báo *Washington Post* trên mạng vào lúc hai giờ sáng.”

“Ờ Post sao?” Rilling hỏi.

“Phải, WR8TH đang sử dụng một quảng cáo trên trang chủ của Washington Post làm điểm chuyển tiếp.”

“Có thể làm vậy sao?” Jenn hỏi.

“Chắc rồi, nó ngày càng thông dụng trong giới tin tặc. Sửa đổi một quảng cáo trên một trang web chính thống trông chẳng có gì bất thường trên lịch sử duyệt web của một công ty, rồi dùng nó làm điểm chuyển tiếp để gửi dữ liệu ăn cắp tới đích.”

“Chúng ta cần rút nguồn ngay lập tức.” Hendricks nói. “Tạm ngừng cho tới khi chúng ta loại được thứ này khỏi hệ thống.”

“Đồng ý.” Jenn nói. “Thật tai họa.”

“Các vị có thể làm thế, nhưng tôi khuyến nghị là đừng. Nếu các vị muốn bắt gã này.”

Abe giơ tay lên ra hiệu cho những người khác im lặng. “Tại sao không?”

“Vì tôi không thể nhìn xa hơn điểm chuyển tiếp. Một khi nó đã đi qua quảng cáo trên trang web của tờ Post. Tôi không biết virus của WR8TH gửi dữ liệu đi đâu. Nếu các vị đóng hệ thống, hẳn sẽ biết là chúng ta đã phát hiện ra. Như vậy chúng ta sẽ đi vào ngõ cụt.”

“Vậy cậu có đề xuất gì?”

“Cứ làm việc như bình thường.”

“Để hẳn tiếp tục đánh cắp dữ liệu về các khách hàng của chúng ta sao?” Jenn hỏi. “Anh có biết thiệt hại sẽ như thế nào không?”

“Tôi biết làm như thế không phải là lí tưởng. Tất cả phụ thuộc vào việc các vị muốn bắt được gã này tới mức nào. Nên đây là quyết định của các vị.”

Một cuộc tranh luận dữ dội nổ ra trong căn phòng.

Abe để cho cuộc tranh luận kéo dài vài phút trước khi lại giơ tay lên. Người của ông ta khó chịu ngừng nói và nhìn Abe suy nghĩ.

“Cậu nghĩ WR8TH muốn gì?” Ông ta hỏi. “Mục đích cuối cùng của hắn là gì?”

Gibson nhún vai. “Hỏi hay lắm.”

“Vậy nếu tôi để cho chuyện này tiếp diễn, với khả năng gặp rắc rối lớn với khách hàng, thì những bước tiếp theo của chúng ta sẽ là gì?”

“WR8TH đang theo đuổi thứ gì đó. Tôi đề nghị nhử hắn bằng thứ hắn muốn. Một tin mới về Suzanne.”

“Và tạo ra virus của riêng mình.” Abe nói.

“Chính xác. Hắn nghĩ mình khôn ngoan và đã thoát. Hắn sẽ không ngờ rằng ông chơi lại hắn như thế này. Nhưng nếu muốn lừa được hắn, chúng ta cần cho virus vào thứ gì đó thật hấp dẫn.”

“Những hồ sơ nội bộ của FBI chúng ta sắp sửa đăng lên trang web làm lại thì sao?” Jenn hỏi. “Thứ chưa từng được tiết lộ cho công chúng?”

“Có lẽ được đấy,” Gibson nói.

“Tôi cần phải gọi điện.” Abe nói. “Mất bao lâu thì cậu tạo xong virus?”

“Xong rồi,” Gibson nói.

Tất cả quay sang nhìn anh chăm chăm.

Abe mỉm cười. “Nó sẽ làm gì?”

“Nếu hắn cần câu, virus sẽ truyền qua quảng cáo kia và khi hắn mở tệp, nó sẽ ‘gọi về nhà’ báo cho ta tọa độ GPS^{26*} và địa chỉ IP của hắn.”

** GPS: Hệ thống Định vị Toàn cầu là hệ thống định vị bằng sóng vô tuyến do Không quân Hoa Kỳ vận hành. Hệ thống này hoạt động nhờ các vệ tinh ngoài không gian.*

“Nếu hắn mở tệp tin.” Hendricks nói. “Nếu,” Gibson đồng tình.

George liếc nhìn Jenn Charles và họ trao đổi với nhau một ánh mắt đầy ẩn ý mà Gibson không thể giải mã được.

“Làm đi.” Abe nói.

CHƯƠNG II

Trong hai tuần tiếp theo, virus của WR8TH tiếp tục thói quen - thức dậy lúc 9 giờ sáng và gặm nhấm một cách có hệ thống cơ sở dữ liệu của ACG. Nó là một nhân viên kiểu mẫu. Không nghỉ ăn trưa và không bao giờ nghỉ ốm.

Gibson biết thông qua việc nghiên cứu mã rằng con virus có thể được điều hướng từ xa và nhận những chỉ thị hoàn toàn mới từ WR8TH. Bằng không, nó sẽ vĩnh viễn thực hiện nhiệm vụ hiện tại. Nhưng cho tới giờ vẫn chẳng có gì. Hoặc WR8TH không theo dõi kỹ những thay đổi trong registry^{27*} của ACG để nhận ra những tài liệu FBI mới hoặc hẳn quá thông minh nên đã không mắc câu.

** Một cơ sở dữ liệu dùng để lưu trữ các thông số kỹ thuật và lưu lại những thông tin về sự thay đổi, lựa chọn cũng như những thiết lập từ người sử dụng.*

Đó là một cái bẫy công phu, Gibson tự trấn an. Hai tuần qua, anh đã tải lên thêm một số hồ sơ FBI mỗi sáng. Mục đích là khiến nó có vẻ như một dự án ACG đang tiến hành, chuyển đổi các hồ sơ giấy thành kỹ thuật số.

“Thôi nào.” Gibson thì thầm trước màn hình. “Mày sẽ thoát thôi. Mày khôn hơn bọn tao mà. Bọn tao chỉ là một lũ ngốc. Làm đi. Bọn tao không bao giờ biết đâu.”

Khi nhìn chăm chăm vào màn hình và mong đợi cho điều gì đó xảy ra không còn hấp dẫn nữa, Gibson bắt đầu đào xới những hộp chứng cứ. Sự tò mò dẫn anh tới một tập hồ sơ dày ghi ‘Tom B’. Cậu bạn trai bí ẩn chưa bao giờ được nhận dạng. Tập hồ sơ có lượng thông tin khổng lồ cho một đầu mối vô dụng. Không có gì ngạc nhiên bởi FBI thật ra có quá ít thông tin để tiếp tục. Ngoài cái tên, tất cả những gì họ biết là mô tả nhận dạng mơ hồ góp nhặt từ những đồng nghiệp của cô bé ở hồ bơi: nước da ngăm, vóc dáng vạm vỡ, tóc dày màu nâu, mắt sáng màu xanh lam. Ngay cả tuổi chính xác cũng không có, chỉ một quan điểm chung là Tom “lớn tuổi hơn”, vậy là có thêm cả tá khả năng rồi.

Phải chăng WR8TH và Tom là một người? Nếu không phải, thì tại sao Tom B. lại chưa bao giờ ra mặt? Nếu phải, thì liệu Gibson có thật sự nghĩ rằng Gấu nhỏ gọi một kẻ ấu dâm trên mạng là bạn trai? Giữ những lá thư tình của hắn? Bỏ nhà đi với hắn? Chẳng hợp lí gì cả.

Gibson lật nốt tập hồ sơ và đặt nó lại chỗ cũ. Ta không thể nào thực sự biết được sự nhạt nhẽo của việc điều tra cho tới khi thấy đồng giấy tờ cao như núi đi kèm. Xem đồng giấy tờ đó cũng gần bại não như nhìn vào màn hình máy tính chẳng có gì thay đổi.

Anh sắp sửa bỏ cuộc thì bắt gặp một chiếc hộp dán nhãn “Hình ảnh của gia đình”. Bên trong là các đĩa CD chứa những bức ảnh ở trường và các buổi tụ tập gia đình của Suzanne, tất cả đều được phân loại cẩn thận theo ngày tháng và địa điểm. Anh dành mấy tiếng tìm kiếm trong vô vọng tám ảnh chụp anh đọc sách cho Suzanne. Một CD mang tên “Lễ tưởng niệm liệt sĩ,

1998” khiến anh chú ý. Anh không nhớ rõ năm 1998, nhưng vì tò mò, anh đã cho CD vào máy tính xách tay. Anh không có bức ảnh nào của cha anh và hi vọng có thể tìm thấy vài bức để cho Ellie xem. Sẽ tới ngày anh phải nói với con bé về ông nội nó.

Chiếc đĩa hóa ra là một mỏ vàng. Cứ ba bức ảnh thì lại thấy cha anh xuất hiện. Thật không may, Lombard cũng có mặt trong phần lớn các bức ảnh đó, ngay bên cạnh cha anh, nở nụ cười giả tạo như cáo giữa bầy gà. Gibson tìm thấy vài bức ảnh anh có thể cắt ra và chuyển chúng vào ổ cứng của mình. Tuy nhiên, để chắc ăn, anh xem lại các đĩa CD một lần nữa. Sự kiên nhẫn của anh đã được trả công bằng một bức ảnh chụp cha anh, đúng theo những gì anh nhớ về ông - ở sân sau tại Pamsrest, tay cầm chai bia, tươi cười, được nhiều người vây quanh và kể chuyện cười chính trị. Khán giả của ông nghe như nuốt từng lời.

Gibson nhìn nó một lúc lâu. Anh nhớ con người này của cha. Anh nhớ việc có thể nghĩ về cha anh mà không thấy chua chát, mà tâm trí anh không nghĩ về tầng hầm - tầng hầm thảm hại, khủng khiếp, nơi ông đã kết thúc cuộc đời, rời xa đứa con trai của mình. Mọi chuyện dễ dàng hơn khi anh đổ lỗi cho Lombard. Khi anh nghĩ Lombard đã phản bội cha anh, chứ không phải ngược lại. Đó là một cách tự an ủi. Duke Vaughn chỉ là một tên tội phạm và thay vì đối mặt với hậu quả, ông đã đi xuống tầng hầm. Đó là cuộc đời ông, quyết định của ông, và cha anh đã quyết định mà chỉ nghĩ cho bản thân. Sự thật là như thế và chẳng còn gì để nói. Mà dù có thì Gibson cũng chẳng có ai để tâm sự.

Buồn nhất là Gibson đã mù quảng tin cha anh và cuộc đời anh rơi tự do kể từ đó. Đó là một cảm giác kinh khủng và anh muốn nó qua đi. Có một câu nói đùa rằng ta không chết vì bị rơi xuống, mà chết vì chạm đất. Có vài người may mắn đã sống sót, không phải sao? Gibson sẽ thử mạo hiểm với mặt đất tàn nhẫn. Cái gì cũng tốt hơn những quyết định tồi tệ, vội vàng mà anh đã đưa ra khi làm chuyện nguy hiểm kia. Đã nhiều ngày trôi qua kể từ khi cuộc hôn nhân của anh chấm dứt, Gibson mới nghĩ anh hiểu lựa chọn của cha anh. Hiểu, nhưng không thể tha thứ. Anh không thể nghĩ mình sẽ làm điều đó với con gái. Hay với bất cứ đứa trẻ nào.

Anh buộc mình đóng cái ảnh lại, nhưng anh sao lại trước. Cho những ngày tốt đẹp hơn... nếu có. Anh chuẩn bị lấy chiếc đĩa ra thì để ý thấy một ảnh thu nhỏ gọi lại kí ức. Anh mở ra và thấy ảnh mình: Lúc đó, anh khoảng mười tuổi, đang đứng trước một đài phun nước nhỏ, giơ một con ếch dài bằng cánh tay trước máy ảnh. Như thể con ếch bị nhiễm phóng xạ. Con ếch quẫy đạp, như một ngôi sao bị ép chụp hình với một người hâm mộ khó chịu.

Bên cạnh Gibson, nép sát vào hông anh, là Gấu nhỏ. Với bộ đồ bơi thùng thình và mái tóc rối tung, cô nhìn con ếch như thể anh vừa hạ gục một con sư tử. Anh đã quên hết về con ếch. Mất cả buổi chiều để bắt nó. Cuối cùng, họ cũng dồn được nó vào gần cái giếng cũ ở sau nhà. Anh đuổi theo nó còn Gấu nhỏ thì đứng từ xa chỉ trỏ lung tung.

Khi bắt được nó, cả hai nhận ra rằng đuổi theo nó vui hơn nhiều. Con ếch cũng đồng tình và tiếu vào người anh để khẳng định. Nhưng người chụp ảnh của nhà Lombard đã phát hiện ra và nhất định bảo họ chụp ảnh với con ếch. Họ giữ con ếch đủ lâu để chụp bức ảnh cạnh đài phun nước rồi thả con ác thú về với tự nhiên. Gấu nhỏ đứng gần giếng và vẫy tay tới khi con ếch biến mất vào trong bụi rậm.

Kỉ niệm khiến anh mỉm cười. Đó là một trong những lần hiếm hoi mà Gấu nhỏ rời những cuốn sách để đi phiêu lưu. Hình ảnh đó mới xa vời làm sao so với cô thiếu nữ và người bạn trai bí ẩn. So với cô gái mệt mỏi trong chiếc mũ Phillies bỏ nhà ra đi. Trời ạ, cô ấy còn chẳng thích bóng chày.

Gibson sống người. Chiếc mũ... Có gì đó về chiếc mũ Phillies khiến anh bận tâm, nhưng lại không biết vì sao.

Anh sao chép lại bức ảnh con ếch trước khi lấy chiếc đĩa ra. Ôi, anh nhớ cô bé đó nhường nào. Gấu nhỏ hung hăng của anh. Cô là những kí ức thơ ấu mà anh yêu thương vô điều kiện - những thứ khác đều đã bị vấy bẩn. Và có người đã cướp cô đi.

Gibson tìm thấy George trong văn phòng. Gibson gõ cánh cửa đang mở. George ngẩng lên và ra hiệu cho anh bước vào.

“Gibson, có việc gì vậy?”

“Ông có sẵn lòng hán không?”

“Ai?”

“WR8TH. Nếu hán tải virus của tôi về. Ông sẽ không tới gặp FBI. Ông sẽ tự mình săn đuổi hán.”

Đôi mắt Abe hướng ra cánh cửa văn phòng vẫn mở. Gibson coi đó là đồng ý.

“Tôi muốn tham gia.”

“Gibson...”

“Tôi phải đi.”

“Cậu đóng cửa lại được không?” George nói và đợi tới khi chỉ có hai người. “Xin hãy tin tôi: Tôi rất tôn trọng những việc cậu đã làm và tôi sẽ không bao giờ nghi ngờ lòng trung thành của cậu với Suzanne. Nhưng tôi tuyển cậu để giúp chúng tôi định vị WR8TH. Thế thôi. Trong lĩnh vực này, cậu sẽ trở thành một gánh nặng.”

“Một gánh nặng?”

“Jenn và Dan tổng cộng có hơn ba mươi năm kinh nghiệm.”

“Tôi từng phục vụ trong Thủy quân. Tôi không phải là gánh nặng.”

“Tôi biết rõ cậu từng nhập ngũ. Nhưng nếu chúng ta tiến xa tới mức đó, Jenn và Dan sẽ xử lí.”

“Không.”

“Không ư?” George trông thực sự ngạc nhiên.

“Ông cần tôi.”

“Tôi cần cậu?”

“Phải.”

Abe nhìn anh một lúc lâu rồi đặt cây bút xuống. “Được rồi. Thuyết phục tôi đi.”

“Thật không?” Anh không ngờ mình tiến xa được đến thế.

Abe bật cười. “Thật. Giả sử chúng ta may mắn và con virus của cậu có đầu mối về WR8TH. Hãy thuyết phục tôi tại sao tôi lại cử đi một người không có kinh nghiệm?”

“Đơn giản thôi. Ông cần một người biết về máy tính. Ông định cử ai đi? Mike Rilling sao? Tôi có thể không có kinh nghiệm hiện trường, nhưng so với gã đó, tôi là Jason Bourne^{28*}.”

**. Nhân vật nổi tiếng trong phim hành động của Mỹ.*

“Chẳng phải là con virus của cậu sẽ cho ta biết vị trí của hắn sao?”

“Nó sẽ cho ta biết một vị trí. Đúng, có lẽ hắn sẽ ngạo mạn đến mức đánh liều sử dụng IP tại gia, nhưng tôi không nghĩ thế. Dựa trên những gì chúng ta thấy cho tới giờ, tôi cược rằng hắn đang hết sức thận trọng. Có khả năng là hắn ăn cắp Wi-Fi^{29*} của ai đó. Sẽ ra sao nếu nó dẫn Jenn và Hendricks tới một quán cà phê có Wi-Fi miễn phí? Liệu họ có biết phải làm gì không? Nghe này, WR8TH không phải là một người. Hắn là một thứ ảo trên Internet. Giờ, nếu muốn tìm kẻ đứng sau WR8TH, ông cần một thứ ảo khác có suy nghĩ giống hắn. Đây là thế giới của tôi, George. Hãy để tôi đi với họ.”

**. Wi-Fi: công nghệ kết nối Internet không dây.*

Abe tựa vào lưng ghế. Ông ta im lặng trong mấy phút, suy nghĩ kỹ trước khi trả lời. “Tôi phải nghĩ vài ngày và nói với người của tôi. Được chứ?”

“Được.”

“Và nếu câu trả lời vẫn là không, cậu sẽ tôn trọng quyết định của tôi chứ?”

“Tôi sẽ thử xem sao.”

;

CHƯƠNG 12

"Chúng ta sẽ hạ cánh xuống San Francisco trong 45 phút nữa, thưa ngài Phó Tổng thống."

"Cảm ơn, Megan." Lombard nói và hướng sự chú ý sang Abigail Saldana, người đang đánh giá dữ liệu thăm dò mới nhất.

Là một người phụ nữ cứng rắn và thông minh, Saldana đã giúp ông ổn định lại những con số và khôi phục lòng tin cho một chiến dịch đang chao đảo kể từ khi gia nhập đội tháng trước. Họ vẫn chưa thoát khỏi rắc rối, nhưng không còn mất điểm như một tháng trước.

Vòng bầu cử sơ bộ ở California còn bốn ngày nữa và có triển vọng làm thay đổi cục diện. Đó là sân nhà của Fleming, nên ông không mong đợi chiến thắng, nhưng nếu ông có thể giành được ba mươi phần trăm ở đây, đó sẽ là một lời tuyên bố và cho họ động lực tiến vào vòng cuối. Đó là một chiến lược hiếu chiến đầy rủi ro. Nhưng Saldana cảm thấy Fleming dễ tổn thương trên sân nhà, nên họ đã bỏ thời gian và tiền bạc vào California trong tháng vừa rồi. Tất cả dựa vào thứ Ba này.

Phó tổng thống không có chuyên cơ riêng - Không Lực Hai là để chỉ bất cứ cái máy bay nào chở phó tổng thống. Đó có thể là bất cứ chiếc nào mà Nội các sử dụng. Những chiếc máy bay đó thường ít tiện nghi hơn Không Lực Một - một vị trí mà Lombard

đang rất ngóng trông. Ở đằng trước máy bay là một văn phòng nhỏ, nhưng không chứa được hơn ba hoặc bốn người. Lombard thích người của mình tụ tập với nhau, nên ông ngồi giữa máy bay, nơi tám người có thể làm việc tương đối thoải mái với hai chiếc bàn.

Ở chiếc bàn bên kia lối đi, vợ ông đang trả bài về tiểu sử của những nhân vật chủ chốt trong chiến dịch chiều nay. Người ta thường đáp lại những mối liên hệ cá nhân - hãy hỏi thăm con cái họ kèm tên thật và họ sẽ không bao giờ quên. Đó là một mảnh khoe chính trị cũ, nhưng cần học hành đầy đủ. Grace Lombard liếc nhìn lên và mỉm cười mệt mỏi với ông. Dù bà ấy không thích các chuyển vận động tranh cử, ông cũng chưa nghe vợ than phiền gì trong suốt hai mươi lăm năm qua. Ông nghĩ chính sự thờ ơ với quyền lực là thứ khiến bà ấy rất được lòng cử tri. Rất nhiều người tìm cách xây dựng hình ảnh bình thường, thành thật với công chúng, nhưng vợ ông thì đúng thế thật. Ông biết bà ấy bù trừ cho mình. Họ là một đôi hoàn hảo như thế đấy.

“Leland.” Ông hỏi chánh văn phòng của mình. “Kế hoạch bữa tối của tôi ra sao?”

“Thượng nghị sĩ Russell. Sau bài phát biểu của ngài.” Reed nói mà không ngẩng lên khỏi chiếc máy tính xách tay.

“Lùi lại đi. Xem thử liệu ông ta có cho phép tôi mời đi uống rượu ở khách sạn lúc 11 giờ không.”

Reed cầm di động đứng lên đi gọi điện. Lombard nhìn sang trợ lý của vợ, Denise Greenpan.

“Nhà hàng vợ tôi rất thích hướng ra Cầu qua vịnh San Francisco-Oakland tên gì?”

“Boulevard, thưa ngài. Ở Embarcadero.”

“Đúng rồi. Đặt chỗ cho chúng tôi ở đó. 7 giờ 30.” “Mấy người, thưa ngài?”

“Hai thôi.” Ông mỉm cười với vợ, người đang hôn gió ông từ hàng ghế bên kia.

Abigail Saldana gật đầu tán thành. Sự hi sinh và thân mật gương ép phải có trong các chiến dịch chính trị là nguy hiểm nhất. Duke Vaughn đã dạy Lombard bài học đó. Rất khó để thành công nếu không tập trung vào cặp đôi ở tâm điểm. Nhất là với những nhân viên trẻ tuổi, đầy hoài bão, những người làm những việc vụn vặt không được công nhận, thì đây không chỉ là công việc. Đây là gia đình của họ và họ cần tin tưởng ở ứng viên của mình. Một bữa ăn không ồn ào của vợ chồng ông sẽ củng cố lòng tin của mọi người. Giống như khi những đứa trẻ cảm thấy yên tâm vì những biểu hiện thân mật nho nhỏ của cha mẹ.

“Ben.” Grace thì thầm. “Mọi người đều đã làm việc cật lực. Hay là chúng ta cho họ xả hơi khi chúng ta ăn tối?” Lombard không thích ý tưởng đó, nhưng như vậy mới đúng là Grace. Bà tốt đến mức không có lợi cho bản thân. Hay cho ông. Nhưng ông vẫn cười như thể đó là ý tưởng hay nhất mình được nghe trong mấy năm qua. Thật ra, ông đã biết trước kết quả. Reed và Saldana sẽ từ chối, đồng nghĩa với việc người của họ phải quên chuyện đó đi. Vậy là sẽ chỉ còn vài nhân viên cấp thấp đi chơi

bằng tiền của ông. Điều đó tạo ra hình ảnh tốt mà không ảnh hưởng lắm tới công việc - thế là tốt.

“Và đó là lí do tôi lấy người phụ nữ này.” Ông nói. “Nhưng sau bữa tối, trở lại ngay với công việc nhé!”

Tiếng cười rộ lên nhưng thông điệp của ông rất rõ ràng: có việc phải làm. Mọi thứ đang thay đổi và mọi người thích làm việc cho người chiến thắng. Ông sẽ chăm sóc họ sau khi ông vào Nhà Trắng, nhưng chút hào phóng hiện tại là đủ rồi.

Một trong mấy cái điện thoại của Reed đổ chuông, nhưng ông ta vẫn đang bận sắp xếp cuộc hẹn với Thượng nghị sĩ Russell. Trợ lí của Reed liếc nhìn số nhưng để yên.

“Anh nghe không?” Lombard hỏi.

Cậu trợ lí trả lời điện thoại, hỏi vài câu rồi lấy tay che loa. Lombard ngay lập tức biết rằng mình đã phạm sai lầm.

“Thưa ngài, người gọi là Titus Eskridge. Ông ấy muốn cập nhật với ngài về ‘tình hình ACG’?”

Lombard tỏ ra thản nhiên và thờ ơ, nhưng cảm thấy ánh mắt vợ nhìn mình. Đại tá Titus Stonewall Eskridge Jr. là người sáng lập và giám đốc điều hành của Công ty Cold Harbor - một nhà thầu tư nhân của quân đội ngoài Virginia. Cold Harbor từng là công ty đóng góp lớn cho các chiến dịch tranh cử thượng nghị sĩ của ông và Lombard đã biết Eskridge từ lâu. Grace có thể nhìn thấy điểm tốt ở hầu hết mọi người, nhưng bà cũng không thêm giả vờ chịu đựng người này. Nhiều năm trước, Lombard đã cắt đứt các quan hệ chính trị với Cold Harbor vì bà ấy muốn thế,

nên giờ ông sẽ cần một lí do rất thuyết phục để nhận cuộc gọi này. Một lí do mà hiện giờ ông không có.

Sự nghiệp chính trị đã dạy cho ông nghệ thuật lừa dối - ông có thể bị dao đâm nhưng vẫn huýt sáo - nhưng không hiểu sao, Grace luôn miễn nhiễm với những trò lừa lọc như thế.

“Titus Eskridge hả? Họ bỗng đứng lại xuất hiện à.” Ông vẫy tay từ chối chiếc điện thoại. “Đưa nó cho Leland hoặc nhận lời nhắn.”

“Vâng, thưa ngài.” Cậu trợ lí nói.

Ông liếc nhìn vợ, nhưng bà ấy đã quay mặt đi. Ông sẽ đợi bà ấy nhắc lại chuyện này sau. Có một điều chắc chắn - bữa tối kín đáo, lãng mạn của ông đã bị hủy.

CHƯƠNG 13

Jenn Charles ngồi ở bàn và xem lại báo cáo của cô về Vaughn. Đưa anh ta tới đây làm tư vấn là một chuyện, nhưng giờ George đang cân nhắc đưa anh ta vào đội của cô cho giai đoạn hai. Đó là một sai lầm. Cô biết nhưng không nói nên lời. Cô cần thêm bằng chứng cho linh cảm của mình.

Gibson Vaughn, con trai của Sally và Duke Vaughn, sinh ra và lớn lên ở Charlottesville, Virginia. Người mẹ qua đời khi anh ta ba tuổi vì ung thư buồng trứng. Ra đi đau đớn, cô nghĩ. Gibson Vaughn đã được nuôi dạy, nếu đây cũng được tính là nuôi, bởi người cha tham công tiếc việc.

Duke Vaughn từng là một huyền thoại trong giới chính trị Virginia. Bằng cử nhân và thạc sĩ về khoa học chính trị từ Đại học Virginia. Là một con người đầy cá tính, Duke sinh ra đã thu hút và có thể làm yên lòng cả bạn bè lẫn địch thủ. Ông sống vì những cuộc đấu đá chính trị và tìm thấy lí tưởng cuộc đời ở vai trò chánh văn phòng cho Benjamin Lombard. Họ là một cặp đôi hoàn hảo - Lombard cứng đầu và nguyên tắc còn Vaughn là chuyên gia của những thỏa thuận ngầm. Vaughn được ghi nhận là người đã dẫn dắt một Benjamin Lombard non nớt và vô danh vào Thượng viện Mỹ, giúp ông ta thắng cử nhiệm kì thứ hai một cách thuyết phục.

Như những gì Jenn biết, sự tận hiến của Duke cho Lombard có cái giá chính là con trai ông. Yêu cầu của công việc khiến Duke phải nhiều lần ở Washington DC rất lâu hoặc rong ruổi với thượng nghị sĩ. Đó là kiểu công việc bảy ngày một tuần, đồng nghĩa với chuyện Duke dành phần lớn cuối tuần với gia đình Lombard.

Gia đình Lombard đối xử với Gibson như người nhà. Duke và Gibson đều có phòng riêng ở nhà ngài thượng nghị sĩ tại Great Falls và căn nhà bên bờ biển ở Pamsrest, gần địa giới Bắc Carolina. Tuy nhiên, Duke quyết không chuyển trường cho con, nên trong tuần, Gibson thường tới trường ở Charlottesville. Em gái Duke, Miranda Davis, sống gần đó và sẽ để mắt tới Gibson. Nhưng bà ấy cũng có gia đình và khi Gibson lớn lên, bà ấy không phải lúc nào cũng đến thăm anh. Vì thế, tới lúc mười hai tuổi, Gibson Vaughn thực ra là sống một mình từ thứ Hai tới thứ Sáu.

Nhiều đứa trẻ sẽ tức giận vì bị bỏ rơi như thế, nhưng Gibson thì không có biểu hiện căm phẫn hay tủi thân. Ngược lại, cậu bé Gibson Vaughn rõ ràng rất thần tượng cha mình và quyết tâm tự lo cho bản thân. Gibson lo việc nhà khi vắng cha - trả các hóa đơn, lau dọn nhà cửa, chăm sóc sân vườn và sửa chữa những thứ nho nhỏ. Nói chung, Gibson Vaughn tự nuôi mình lớn.

Bề ngoài, anh ta đã làm tốt. Điểm cao. Không hề bị kỉ luật. Đây là nếu không tính lần anh ta bị bắt dừng xe khi lái với tốc độ 46 dặm một giờ trên đường có tốc độ tối đa là 25. Tất nhiên, một thằng nhóc mười ba tuổi không biết về giới hạn tốc độ cũng là điều dễ hiểu. Theo những báo cáo không chính thức, vì không

có báo cáo chính thức nào cả, Duke và ngài thượng nghị sĩ đang đi tìm hiểu thông tin ở Trung Đông thì Gibson hết sữa. Thay vì gọi và đánh thức bà cô, cậu bé đã làm điều hợp lý nhất là tự lái xe tới siêu thị.

Người cảnh sát giao thông kể lại rằng khi bị bắt dừng, cậu bé đã lịch sự hỏi, “Có vấn đề gì sao, thưa sĩ quan?” Gibson Vaughn đã ngồi lên quyển *Các tác phẩm của Thomas Jefferson* để có thể nhìn thấy vô lăng. Khi được hỏi về cha mẹ, Gibson đã viện tới tu chính án thứ Năm^{30*}. Sợ làm cha mất mặt, anh ta không lên tiếng cho tới khi cảnh sát tìm thấy người cô.

**Nguyên văn “pleading the Fifth”: tu chính án thứ Năm trong Hiến pháp Hoa Kỳ cho phép công dân từ chối cung cấp những thông tin có thể gây bất lợi cho họ về mặt pháp luật.*

Anh ta không bị phạt nhưng vụ việc đó đã trở thành một giai thoại ở Virginia. Một phần là vì cảnh sát không muốn phạt một đứa trẻ mười ba tuổi, nhưng chuyện Duke Vaughn là bạn thân của cảnh sát trưởng Charlottesville cũng là một yếu tố. Có vẻ như Duke Vaughn là bạn của hầu hết mọi người ở Virginia.

Mẫu chuyện khiến Jenn mỉm cười. Cô được bà nuôi lớn và biết việc phải tự xoay xở khi còn nhỏ là như thế nào. Việc đó có thể làm bạn trưởng thành hoặc trở nên cô độc và mạnh mẽ hơn. Cô hẳn sẽ thích cậu nhóc đó - tháo vát, kiêu hãnh và hơi cứng đầu. Họ từng rất giống nhau và hiện tại, cô vẫn thấy dấu vết của cậu bé đó. Vấn đề là cô chưa thấy đủ để yên tâm. Việc Duke Vaughn tự sát đã làm những tính cách đó biến mất.

Duke Vaughn đã bất ngờ lái xe về nhà từ Washington DC vào một ngày thứ Tư rồi treo cổ dưới tầng hầm. Jenn lật qua những bức ảnh pháp y mà cô lọc ra từ phòng họp trước khi Vaughn dọn vào. Có ai lại khốn nạn tới mức treo cổ ở chỗ đứa con trai mười lăm tuổi có thể tìm thấy? Không thư tuyệt mệnh, chẳng có gì. Không thể tha thứ được.

Sau cái chết của cha, Gibson Vaughn trở thành một người hoàn toàn khác - lạnh nhạt, ngang ngạnh và ngược đời. Ảnh hưởng thật rõ ràng. Anh ta đã bỏ các lớp khoa học máy tính mà anh đăng kí ở Đại học Virginia. Điểm số tụt xuống. Ba vụ đánh nhau trong vòng hai tháng. Một vụ đình chỉ vì vô lễ với giáo viên. Anh ta chuyển sang ở hẳn với người cô và bản báo cáo của Jenn có những bản sao các lá thư tuyệt vọng mà Miranda Davis viết cho em dâu của mình về cách cư xử của cậu cháu trai. Anh ta không mấy khi lên tiếng. Không ăn.

Không ra khỏi nhà trừ khi đến trường. Ngồi cả ngày lẫn đêm bên máy tính.

Những gì anh ta làm với cái máy tính đó đã trở thành hồ sơ công khai.

Cô gõ nhẹ vào cửa phòng sếp. George đã luôn khuyến khích cô tin ở bản năng và nói lên suy nghĩ của mình. Đó là đặc điểm bất lợi với cô ở CIA và phải mất một thời gian cô mới thực sự tin những gì sếp nói. Cô không dễ tin người khác, nhưng George Abe làm được. Cô sẵn sàng lên rừng xuống biển vì sếp.

Sếp đã ném cho cô chiếc phao cứu sinh sau khi sự nghiệp của cô ở CIA tan nát. Tuyển dụng cô khi cô nghĩ mình không cần

một công việc, theo cô về tận nhà khi cô phớt lờ vô số cuộc gọi và thuyết phục cô tới làm việc cho mình. Tối giờ, cô vẫn không biết bằng cách nào sếp biết cô là ai. Nhưng sếp đã giúp cô lấy lại tinh thần làm việc và cho cô không gian để cảm thấy tự tin mà không bị gò bó. Cũng tốt bởi nếu không cô sẽ bỏ việc ngay. Nghĩ lại, cô biết mình sẽ không bao giờ trả được món nợ đó.

“Vào đi.”

Cô mở cửa. George ngồi sau bàn, đang xem lại những báo cáo tài chính quý Một và mở nhạc của The Rolling Stones. Đó là phiên bản trực tiếp của bài “Dead Flowers”. Cô không chú ý nhiều tới âm nhạc và hầu như chẳng bao giờ biết ca sĩ, nhưng cô biết bài này. George đã từng dành cả tiếng ca ngợi bản acoustic của Townes Van Zandt trong một chuyến đi tới New York. The Rolling Stones là ban nhạc George thích nhất và cô đã dần quen với giọng hát mèo kêu lả lướt của Jagger^{31*}. Một tấm poster có chữ kí hình một cặp môi lớn đang lè lưỡi được đóng khung treo trên tường. Đó là bức ảnh từ một chuyến lưu diễn Mỹ của ban nhạc và là một trong những món đồ quý giá của George. Một tấm hình chụp George đứng cạnh Keith Richards^{32*} treo gần đó.

** Mick Jagger: ca sĩ chính của ban nhạc The Rolling Stones.*

** Keith Richards: tay guitar chính của ban nhạc The Rolling Stones.*

Bức tường ở xa là một giá sách được chia ra làm hai phần rõ ràng, theo một cách nào đó thì nó giống con người của sếp cô. George xuất thân từ một trong những gia đình Nhật Bản lâu đời

nhất ở Mỹ. Tổ tiên của sếp đã rời Nhật Bản sau cuộc Minh Trị Duy Tân và tới San Francisco vào năm 1871. Họ xây dựng cho mình một cuộc đời giàu có và thành công, vượt qua thời kì bị bắt giữ và xây dựng lại sự nghiệp vào những năm 1950. Dòng họ Abe tự hào cả về nguồn gốc cũng như đất nước mới này. Truyền thống của gia đình là thừa nhận hai nửa con người họ thông qua việc đặt tên con cháu.

George Leyasu Abe.

Một nửa giá sách dành cho lịch sử Nhật Bản. George đặc biệt thích thú với văn hóa của samurai và vài chục cuốn sách về đề tài này chiếm trọn một dãy. Tên đệm của ông, Leyasu, được đặt theo người sáng lập mạc phủ Tokugawa vào năm 1600, vốn bị cuộc Minh Trị Duy Tân giải tán vào năm 1868. Nửa kia của giá dành cho những cuốn sách viết về lịch sử thuộc địa Mỹ. George Washington, người cùng tên với ông, xuất hiện rất nhiều, Madison và Franklin cũng thế. Nhưng Jenn biết chắc là không có cuốn nào về Thomas Jefferson.^{33*} George coi Jefferson là một kẻ không trung thành và phản bội. Đó là đề tài ông có thể giảng giải mấy tiếng liền. Cô không phải lúc nào cũng hiểu sếp hay đồng tình với cách nghĩ của ông về Jefferson, nhưng lòng trung thành là thứ họ luôn cùng quan điểm. Đó là lí do cô không hiểu được quyết định đưa Gibson Vaughn vào giai đoạn tiếp theo của nhiệm vụ này của sếp.

**George Washington, James Madison, Benjamin Franklin và Thomas Jefferson là những lãnh tụ của Cách mạng Mỹ.*

George ngừng việc mình đang làm và chỉ vào một chiếc ghế. Jenn ngồi xuống, nhận ra ngay lập tức rằng cô không biết bắt đầu đề tài này thế nào. George, như thường lệ, đọc được suy nghĩ của cô.

“Gibson Vaughn hả?”

Cô cười rầu rĩ vì mình quá dễ đoán. Cô chưa bao giờ giỏi chơi bài xì tố.

“Tôi không hiểu.” Cô nói. “Mike rõ ràng không phải là người thích hợp nhưng Gibson Vaughn cũng đâu phải người phát minh ra máy tính. Anh ta có năng lực gì? Anh ta đột nhập máy tính của một thượng nghị sĩ khi còn nhỏ. Liệu đó có phải là người ta muốn làm việc cùng không? Cả cái chuyện anh ta thích chơi trò giật gân nữa. Anh ta là người hay tự ái và thích làm theo ý mình.”

George mỉm cười. “Vậy là cô không thích cậu ấy.”

“Không hẳn, mà điều đó không quan trọng. Tôi không tin anh ta, điều đó thì quan trọng. Anh ta là một rủi ro. Và tôi e...” Cô ngừng lại.

George ngả người ra sau. “Cứ nói đi.”

“Tôi e rằng chuyện xưa của hai người... làm ngài trở nên mù quáng. Ngài nghĩ anh ta sẽ biết ơn vì cơ hội này. Tôi biết ngài tin mình đang chuộc lỗi và tôi tôn trọng điều đó, nhưng anh ta không phải loại người như thế. Anh ta sẽ không bao giờ tha thứ cho ai, vì đó luôn là lỗi của người khác.”

“Cho tới giờ cậu ấy đã làm rất tốt.”

“Đúng. Nhưng để anh ta ra hiện trường là chuyện hoàn toàn khác. Tôi lo ngại rằng nếu chúng ta tiếp cận được WR8TH, anh ta sẽ làm hỏng hết. Dù có phải tự làm hại mình.”

“Như nuôi ong tay áo.”

“Không thể trông cậy vào anh ta được.” Cô nói. “Thật đấy, thưa sếp.”

“Thế thôi hả?”

“Tôi không thích anh ta lùng sục các máy tính của chúng ta.”

“Còn gì nữa không? Kiểu tóc cậu ấy thì sao?” George đứng lên và lấy ra một chai nước khoáng từ tủ lạnh âm tường. Ông ngồi xuống cạnh Jenn và nhìn vào hư không. Ông thường dành thời gian suy nghĩ và không bao giờ lên tiếng trước khi chuẩn bị sẵn sàng. Cô biết tốt hơn là đừng làm phiền ông khi cô đã trình bày xong. Chuyện này thường khiến cô hồi hộp nhưng cô dần ngưỡng mộ sự hướng nội của sếp.

“Có lẽ cô đã đúng.” Cuối cùng, ông cũng nói.

Câu trả lời làm cô ngạc nhiên, nhưng cô vẫn im lặng.

“Về mọi thứ. Có lẽ cô đã đúng. Tôi cũng có nghi ngờ.”

“Vậy thì liệu anh ta có đáng để mạo hiểm như vậy không?”

“Cô biết được bao nhiêu về những gì Vaughn làm ở Thủy quân?”

“Tôi biết anh ta là chuyên gia xâm nhập máy tính^{34*}. Một cái tên hoa mỹ dành cho tin tặc.”

** Penetration tester: người được ủy quyền xâm nhập vào một hệ thống máy tính để tìm kiếm điểm yếu về an ninh và truy cập dữ liệu cũng như các tính năng.*

“Không hẳn.”

“Hồ sơ của anh ta nói vậy.” Cô nói và nhận ra ngay rằng không chỉ có thế. “Nhưng đó chỉ là vỏ bọc, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Thực ra, anh ta làm gì?”

“Để tôi hỏi cô điều này. Làm sao cô đưa hai chiếc trực thăng Blackhawk tới một quốc gia có chủ quyền, xâm phạm không phận của họ và hạ cánh xuống giữa thành phố lớn nhất của họ mà không gây chú ý?”

“Ông đang nói về bin Laden. Pakistan.”

“Lí thuyết là thế.” Abe nói. “Giả sử là thế đi. Hãy tự hỏi sao chúng ta làm được. Hãy tự hỏi tại sao họ không biết chúng ta ở đó cho tới khi xem bản tin.”

“Những chiếc máy bay đó được trang bị đặc biệt. Một kiểu công nghệ tàng hình.”

“Đúng một phần, nhưng chỉ một phần. Cô có thể cách âm một chiếc trực thăng ở mức độ nào đó, để nó có thể bay lặng lẽ, nhưng còn ra đa thì sao? Cô không thể khiến một chiếc Blackhawk vô hình hoàn toàn trên ra đa và chắc chắn là không phải với hệ thống phòng không của Pakistan. Lầu Năm Góc đã hủy chương trình chế tạo trực thăng tàng hình vào năm 2004.

Và tàng hình không phải là một tính năng mà cô có thể dễ dàng trang bị thêm.”

“Vậy thì thế nào?”

“Ra đa là một cỗ máy. Phần mềm giải thích các tín hiệu điện tử để người dùng có thể thấy những gì ra đa thấy. Vì thế, thay vì chỉ hàng tỉ đô la vào trực thăng tàng hình, chẳng phải kiểm soát phần mềm đơn giản hơn sao? Cài một đoạn mã vào ngay trong hệ thống của họ để phần mềm chỉ cho họ thấy những gì ta muốn. Thế là những chiếc Blackhawk có mặt cũng như không. Cô hiểu chưa?”

“Chúng ta đã làm vậy sao?”

“Là Vaughn.” Abe nói. “Cậu ấy tham gia vào chiến dịch. Đó là một công việc phức tạp. Phải di chuyển rất nhiều. Biệt kích Hải quân SEAL là người nổ súng nhưng cả bốn đơn vị đều quan trọng trong việc truy bắt bin Laden. CIA. NSA^{35*}. Vaughn gây ấn tượng với rất nhiều người, nếu nguồn tin của tôi đúng.”

**National Security Agency: Cơ quan An ninh Quốc gia.*

“Vaughn đã viết đoạn mã?” Jenn hỏi.

“Cậu ấy đóng góp vào đoạn mã, nhưng đó không phải là đóng góp duy nhất.”

“Còn gì nữa?”

“Cậu ấy đã khiến máy tay Pakistan cài nó.”

“Anh ta làm gì cơ?”

“Như tôi nói đây.”

“Pakistan cài một con virus vào hệ thống của chính họ?”

“Rõ ràng. Cậu ấy đã thuyết phục và họ không phải là những người dễ thuyết phục.”

“Ngài nói Đơn vị Hỗ trợ Tình báo^{36*} chiêu mộ anh ta ư?”

** United States Army Intelligence Support Activity (USAISA):
Cơ quan hỗ trợ tình báo của quân đội Hoa Kỳ.*

“Đúng.”

“Trời đất.”

Đơn vị Hỗ trợ Tình báo là một nhánh của JSOC - Bộ Chỉ huy Tác chiến Đặc biệt. CIA của quân đội. Sau khi chiến dịch Eagle Claw năm 1980 thất bại ở sa mạc Iran, quân đội đã đổ lỗi cho CIA vì không chia sẻ những tài sản và thông tin quan trọng. Đơn vị Hỗ trợ Tình báo đã ra đời để quân đội không bao giờ phải dựa vào CIA nữa. Jenn biết rõ câu chuyện đó, ai ở CIA cũng biết.

Đơn vị Hỗ trợ chính là đối thủ.

Đơn vị tuyển chọn nhân viên khát khe từ bốn binh chủng và có thể hiểu vì sao một lính Thủy quân như Gibson Vaughn được họ để mắt. Họ cực kì coi trọng những người có tư duy đột phá và đôi khi, ta cần một kẻ cắp để bắt một kẻ cắp. Điều đó khiến quan điểm của cô về Gibson Vaughn không còn chính xác. Cô cũng có lí do để tin rằng sếp muốn thế.

“Chúa ơi.” Cô nói. “Anh ta đã góp sức hạ bin Laden và giờ anh ta còn không tìm được việc ở Burger King.”

“Như cô nói đấy, cậu ấy không phát minh ra máy tính. Và tuyển một người khác thì an toàn hơn là chọc giận phó tổng

thống. À, là tổng thống tương lai.”

“VẬY ông cho rằng tôi nên mặc kệ anh ta?”

“Không. Điều tôi muốn nói là con người ta không phải chỉ có trắng và đen như cô vẫn nghĩ. Hiện giờ, ngoài thực địa, đôi lúc, những đánh giá chớp nhoáng là cần thiết và cô rất giỏi trong lĩnh vực này. Đây là lí do tại sao tôi chiêu mộ cô. Bản năng của cô hiếm khi sai, nhưng chúng ta chưa ra hiện trường và cô có khuynh hướng vội vã khi đánh giá người khác.”

“Xin lỗi, sếp.”

“ĐỪNG. Hẳn có gì đó ở Vaughn khiến cô khó chịu. Làm cô muốn nổ súng. Nhưng tôi biết Vaughn từ lúc cậu ấy còn nhỏ và tôi đã chứng kiến mối quan hệ của cậu ấy với Suzanne. Cô phải thấy mới tin cách mà cậu ấy đã chăm sóc cô bé. Suzanne là một cô bé đặc biệt và cậu ấy cũng rất tuyệt vời.”

“Nhưng chuyện đã lâu rồi ...” Cô bắt đầu, nhưng ông giơ tay ngăn lại.

“Tôi không tin Gibson Vaughn sẽ cố tình phá hỏng nỗ lực tìm ra cô ấy. Tôi cũng nghĩ chuyện giữa cậu ấy và Suzanne Lombard rất đặc biệt và vô giá. Cậu ấy có thể thấy những thứ không ai có thể. Như thế là đã đủ để tôi mạo hiểm. Nhưng có lẽ cô đã đúng. Có lẽ đánh giá của tôi bị che mờ bởi quá khứ. Đó là lí do tôi muốn cô ở đây. Nếu cậu ấy chống lại chúng ta, tôi tin cô sẽ nhận ra. Và chúng ta sẽ xử lí. Còn lúc này, tôi tin rằng cậu ấy cho chúng ta cơ hội để kết thúc tốt đẹp vấn đề này. Cô hiểu chứ?”

“Vâng, thưa sếp.” Cô đứng lên.

“Jenn,” George nói. “Gibson Vaughn đã trải qua nhiều chuyện trong đời và đã phục vụ đất nước tận tâm. Sẽ là thiếu cậ nếu đánh giá thấp cậu ấy.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Ngoài ra, WR8TH có vẻ không thích lộ diện, nên tất cả những chuyện này không chắc chắn.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Jenn, đây không phải là CIA. Cứ gọi tôi là George.”

“Vâng, thưa sếp.”

CHƯƠNG 14

Gibson băng qua cánh đồng dưới ánh nắng sáng thứ Bảy. Thật tốt khi được ra ngoài trời. Tối thứ Năm, George Abe đã xua anh khỏi văn phòng và bảo anh đừng quay trở lại cho tới thứ Hai. Thật khó mà rời đi. Gibson cảm thấy tội lỗi. Nhưng còn một cô bé nữa cần anh và cô bé có trận bóng đá hôm nay.

Anh đã không gặp Ellie nhiều suốt mấy tuần qua. Anh biết thế và anh ghét điều đó. Nhưng đây là việc cần thiết. Tiền của Abe đã chi trả cho khoản trả góp căn nhà nơi vợ con anh sống. Nơi tất cả họ từng sống trước vụ li dị.

Nghĩ lại, anh và Nicole có lẽ không nên mua căn nhà đó. Họ đã mua nó ở đỉnh điểm của thị trường trước khi sụt giá. Rất hoang phí nhưng lúc ấy, Gibson tin anh thừa sức tìm được việc sau khi ra khỏi Thủy quân. Đó không phải là một suy nghĩ vô lí. Anh đã chứng kiến các công ty tư nhân vội tóm các thành viên trong đơn vị của anh khi họ vừa đặt chân lên đất liền. Những người với kinh nghiệm hay danh tiếng chỉ bằng nửa anh cũng gây nên tranh chấp giữa những nhà thầu quân đội lớn. Với lí lịch như thế, anh nghĩ mình sẽ được nhận.

Điều anh không tính tới và cũng không hiểu là việc nằm trong danh sách đen của Benjamin Lombard nghĩa là gì. Anh đã tìm việc nhiều tháng trời mà không nhận được một cuộc gọi lại

nào. Lúc đầu, anh chỉ tập trung vào những con cá lớn, những gã khổng lồ trong ngành công nghiệp quốc phòng mà cần những người như anh. Khi cuối cùng cũng chấp nhận rằng họ sẽ không tuyển mình, anh đã xin việc ở những công ty hạng hai. Cũng không được.

Anh làm ở một chuỗi cửa hàng đồ điện tử chuyên bán máy tính dân dụng chỉ để có tiền. Anh trở nên khó chịu và dễ tự ái. Đó là một thời kì khó khăn. Anh kìm nén, chỉ bộc phát với vợ con. Anh thấy xấu hổ khi đã cãi nhau với Nicole về mọi thứ. Nhất là khi cô ấy nhắc đến chuyện bán nhà. Điều này khiến họ cãi nhau nhiều ngày liền và đẩy anh vào im lặng giận dữ. Vì biết là mình đã thất bại. Sợ rằng Nicole đã trao hạnh phúc của mình cho sai người. Sợ rằng cô ấy cũng đã biết thế, anh thấy sự căm hận trong mỗi hành động của vợ.

Chuyện cứ thế diễn ra trong nhiều tháng và mọi thứ nhanh chóng tươi sáng khi chỉ huy cũ của anh bảo rằng Potestas, một công ty công nghệ sinh học địa phương, đang tìm kiếm giám đốc công nghệ thông tin và chỉ huy đã tiến cử anh. Potestas đủ nhỏ để thoát khỏi sự chú ý của Benjamin Lombard. Hay là anh tưởng thế cho tới một tháng trước. Công việc là ở tầm công nghệ thông tin tập sự: không cần suy nghĩ và nhàm chán. Anh vượt qua cuộc phỏng vấn dễ dàng và chấp nhận một cách biết ơn mức lương mà anh đã cười khẩy vào chỉ một năm trước. Nhưng anh còn vợ con và một khoản trả góp đang đè nặng lên vai, Gibson không dám mạo hiểm thương lượng thêm. Bỗng nhiên, bảo hiểm y tế và một khoản lương ổn định trở thành một món

quà của Chúa. Công việc mơ ước và mong muốn chiều chuộng vợ của anh đành gác lại.

Vợ cũ, anh tự nhủ. Họ đã li dị được gần một năm mà anh vẫn không thể nói được từ đó.

Vợ cũ.

Không phải là anh cố tình tìm kiếm rắc rối, nhưng anh đã không kháng cự khi rắc rối tìm tới anh. Anh để cho nó xảy đến. Trong suốt thời gian trong Thủy quân, anh chưa bao giờ nghĩ tới việc lừa dối vợ. Trớ trêu thay, chuyện đó bắt đầu sau khi anh nhận việc ở Potestas. Công việc đó đã không sửa chữa những rạn nứt trong cuộc hôn nhân của họ một cách thần kì, còn anh thì quá cứng đầu và kiêu hãnh nên đã không tự mình làm. Thay vì thế, anh bắt đầu qua lại với một đại diện kinh doanh tên là Leigh.

Giờ nhớ lại, anh hiểu chuyện đó là gì: một sự lẩn tránh tạm thời. Hèn nhất, chỉ đơn giản là vậy. Leigh thích anh và tử tế với anh. Cô ta không cần gì từ anh ngoài việc đi uống và cười đùa với nhau. Gã đàn ông đã lên giường với Leigh là một bí ẩn với anh. Đến giờ, thật khó mà kết nối người đàn ông này với con người thật của anh.

Nicole rất tốt và anh rất biết ơn. Cô ấy không độc ác hay thù hằn. Luật sư của cô ấy cũng công bằng và dù cuộc hôn nhân của họ đã kết thúc, nó cũng không dính tới con gái anh. So với những câu chuyện khác mà anh nghe được, anh đã rất may mắn. Nhưng bất kì ai được biết Nicole đều may mắn cả.

Phần khó khăn nhất là chứng kiến Nicole lạnh nhạt với anh. Cô ấy che giấu những đau khổ của mình. Luôn là như thế. Vậy là không còn cái cớ nữa. Không còn nước mắt. Chỉ còn xa cách. Cô ấy đã quyết định kết cục của cuộc hôn nhân trước cả khi hỏi anh cho ra nhẽ. Những thứ khác chỉ là thủ tục.

Anh xin một cơ hội nữa, nhưng Nicole không phải là kiểu người dễ tha thứ. Họ đã biết nhau từ thời cấp ba và anh chưa bao giờ thấy Nicole nhượng bộ. Cô ấy không cho ai cơ hội thứ hai nếu nói đến sự chung thủy. Một là có, hai là không. Đó không phải là thứ mà ta có thể học. Nếu đó không phải là một người đàn ông cô ấy có thể tin tưởng thì đó cũng không phải người cô ấy có thể lấy. Gibson luôn rất thích sự tự tin trong đánh giá của Nicole, nhưng đối mặt với nó lại là chuyện khác.

Và cứ như thế, anh giờ đã là một ông bố li dị, sống độc thân trong một căn hộ sàn bê tông. Sáu năm chung sống đã kết thúc. Và thay vào đó, giờ anh phải trả tiền cấp dưỡng, đi một tiếng mới tới thăm con gái được và ngày càng thấy mình là thằng khốn ngu ngốc nhất trên đời.

Bởi thế mà căn nhà này quan trọng.

Đó là một căn nhà đẹp - một căn nhà hai tầng kiểu Cape Cod^{37*} kiên cố. Cách xa Washington DC - yên tĩnh và an toàn. Trường học tốt. Vào tháng Bảy năm nọ, lúc được về phép, anh đã trồng một hàng đỗ quyên dọc lối lái xe. Sau đó, anh và Nicole đã ngồi trên những chiếc ghế xếp, uống bia và trồng cây trong vườn tới khi những con bọ đuổi họ vào nhà. Ellie ra đời chín tháng sau. Đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhất trong đời

Gibson và anh không hối tiếc vì mua căn nhà đó, bây giờ cũng vậy. Dù chết anh cũng phải giữ lại nó. Căn nhà đại diện cho một cuộc đời mà anh nợ Nicole và Ellie. Anh thà chết chứ không muốn chứng kiến họ mất nó vì anh.

** Kiểu nhà thấp, rộng, có mái nghiêng và ống khói ở giữa.*

Trận bóng đá mới bắt đầu khi anh tới nơi. Bóng văng ra phía đường biên và các bé gái của cả hai đội chạy theo nó, gào thét vui vẻ. Anh nhìn thấy Ellie ngay lập tức. Con bé ở bên kia sân bóng và đang cúi người xuống nhìn chăm chăm thứ gì đó trên cỏ. Gibson mỉm cười. Con gái anh có khi là cầu thủ bóng đá dở nhất trong lịch sử thế giới. Không chỉ bởi con bé thiếu khả năng kết hợp và không thể phán đoán hướng đi của trái bóng. Mà còn bởi con bé chẳng thèm để ý tới luật chơi. Chuyện chơi đúng một vị trí làm con bé chán và nó chạy khắp sân mà chẳng để ý điều gì. Nếu không có đồng phục, sẽ chẳng ai biết nó chơi cho đội nào.

Trên sân, Ellie bắt đầu chạy theo vòng tròn, dang tay, nhìn lên bầu trời tới khi chóng mặt và ngã vật xuống.

Gibson không thể không cười. Nhiều khi anh chẳng biết con mình từ hành tinh nào tới, nhưng anh yêu con nhiều đến mức thấy đau vì không thể cho nó đi ngủ mỗi tối. Và đọc truyện cho con bé qua máy tính không phải là cách làm cha.

Ellie phấn khởi đứng lên và chạy khắp sân - một mình chứng cho thấy cuộc đời có thể vui vẻ đến nhường nào. Liệu anh có

nên thấy xấu hổ khi thừa nhận rằng hình mẫu của anh là đứa con gái sáu tuổi?

Trên sân, bóng nảy tới chỗ Ellie và con bé sút một cú thật mạnh. Bóng văng về bên phải và bay khỏi biên khoảng hơn mười mét. Gibson bước lại gần sân và vỗ tay như thể Ellie vừa vô địch World Cup^{38*}. Cô bé dừng lại để vỗ tay với cha trong khi các cầu thủ khác chạy vụt qua đuổi theo bóng.

** FIFA World Cup: giải bóng đá vô địch thế giới, được tổ chức bốn năm một lần.*

Gần đường biên, vợ Gibson liếc nhìn anh. Vợ cũ, anh tự nghĩ. Nicole đang ngồi với nhóm phụ huynh “đội nhà”. Họ đã lập nên một ốc đảo nho nhỏ với ghế xếp và thùng đá. Gibson quen đứng cách xa họ. Đủ xa để anh không làm phiền Nicole, nhưng không đến mức như thể anh đang làm quá. Cô ấy đã kết bạn với mấy phụ huynh và anh sẵn lòng nhường chuyện đó cho cô ấy. Nicole gật đầu chào và anh đáp lại. Cô ấy quay lại nhìn sân và không quay về phía anh nữa.

Vào giờ nghỉ giữa hai hiệp, các cầu thủ tập hợp ở hai khung thành và ăn cam trong khi huấn luyện viên trao đổi về chiến thuật với các cô bé không hề có ý định làm theo. Các phụ huynh trò chuyện với nhau hoặc đi tìm một nhà vệ sinh công cộng. Nicole đi xuống chỗ anh. Cô ấy mặc một chiếc váy rộng, chấm hoa mà cô ấy thích từ hồi cấp ba. Cô ấy trông thật lộng lẫy dưới ánh nắng.

“Chào anh.” Cô ấy nói.

“Chào em.”

Chút lịch sự này làm họ mệt mỏi và họ mất một lúc để làm quen. Nói chuyện với Nicole luôn an toàn hơn khi họ bám vào đề tài Ellie. Nhiều điều tồi tệ đã xảy ra giữa họ, nhưng khi nhắc tới Ellie, họ hoàn toàn nhất trí.

“Có vẻ như El khiến cầu thủ giỏi nhất mùa này phải câm nín.” Anh nói.

“Em nhận được những cuộc gọi từ Brazil suốt trận.”

“Phải nhiều tiền mới đồng ý.”

“Người đại diện của ngôi sao.”

“Em nhận được tiền chưa?”

“Được rồi. Cảm ơn anh. Tại sao anh lại được trả bằng tiền mặt, Gib?”

“Đó là một khoản thưởng kí hợp đồng.”

“Bằng tiền mặt.” Cô ấy nheo mắt nhìn anh. “Mang nó đi đặt cọc có được không?”

“Tất nhiên là được.” Anh cảm thấy hơi bực, nhưng Nicole có lí. Ai lại nhận lương bằng tiền mặt chứ? “Có chuyện gì vậy?”

“Chẳng có gì. Ổn cả.”

“Ổn cả? Anh toàn nói thế.”

“Chúng ta cần tiền. Ổn mà. Anh hứa.”

“Đừng hứa hẹn với em, Gib. Được không?”

Câu nói đó thản nhiên xuất hiện và không có ý xấu, nhưng lại rất nặng nề. Anh quay đi. Họ đứng im, như thể chỉ một chuyển

động nhỏ cũng bị coi là gây hấn. Đó là những thời khắc tồi tệ nhất trong cuộc đời anh. Đứng cạnh người duy nhất mà anh có thể nói chuyện cởi mở, nhưng lại chỉ trao đổi những lời nhát gừng, đề phòng hoặc sự im lặng vụng về.

“Em sẽ mang tiền tới trả anh vào thứ Hai.”

“Nicole.”

“Gibson.” Cô ấy nói, không nhân nhượng.

“Suzanne. Công việc. Tiền. Tất cả là vì Suzanne.”

Thái độ của Nicole thay đổi khi nghe tới cái tên Suzanne. Vẻ thờ ơ gượng gạo đã biến mất và lần đầu tiên trong một năm trời, Gibson nhìn thấy sự quan tâm và lo lắng trong mắt cô ấy - đám mây lạnh lùng đã tan biến trong phút chốc.

“Suzanne.” Cô ấy nhìn vào mắt anh để tìm kiếm sự thật. “Anh đang tìm cô ấy ư?”

Anh gật đầu.

“Chúa ơi.”

“Anh ước gì có thể nói với em mọi chuyện. Nhưng họ kiểm soát anh rất chặt. Nhưng anh hứa tiền là hợp pháp.”

“Không, được rồi. Em không cần biết đâu.”

“Cảm ơn em.”

“Anh vẫn ổn chứ, Gib? Ý em là... chuyện Suzanne.”

“Anh nghĩ vậy.”

“Ellie có sinh nhật bạn sau trận này. Phụ huynh cũng được mời. Bánh pizza và đồ uống. Em nghĩ họ còn thuê cả một chú hề.

Anh nên tới.”

“Anh rất muốn đi.”

Anh quay lại để xem Nicole đang nhìn gì qua vai anh. Jenn Charles, mặc vest và đi cao gót, đang tiến về phía anh. Dù cô đang đeo kính, ánh mắt đó vẫn làm anh hồi hộp.

“Sao? Có chuyện gì?” Anh hỏi khi cô tới chỗ họ. “Chúng tôi đã tóm được hắn,” Jenn nói.

“Khi nào? Ở đâu?”

Jenn liếc nhìn Nicole và không trả lời.

“Tôi sẽ được đi cùng chứ?” Anh hỏi.

“Sếp cần nói chuyện với anh. Ngài ấy đang trong bãi đỗ xe.”

Gibson nhìn về phía những chiếc xe, rồi nhìn lại Jenn và cuối cùng là Nicole.

“Anh phải đi.”

“Đi đi.” Nicole nói.

“Nhưng Ellie...”

“Nó sẽ hiểu. Chỉ cần anh nhớ gọi điện. Nó trở nên kì lạ nếu không nói chuyện với anh.”

“Anh sẽ gọi.”

Anh bắt đầu đi theo Jenn trở lại bãi đỗ xe, nhưng Nicole ngăn anh lại.

“Gib.”

“Sao?”

“Đi sẵn thành công nhé.”

CHƯƠNG 15

George đang đợi anh trong chiếc Mercedes M của ông ta. Một chiếc hộp dài hình chữ nhật bọc giấy màu đỏ sáng in hình kì lân màu trắng đặt trên ghế.

“Hộp gì vậy?” Gibson hỏi.

“Không phải cho cậu.”

“Ông làm tôi tổn thương đấy.”

George bật cười và đặt món quà ra ghế sau rồi đưa Gibson một chiếc áo khoác thể thao.

“Mặc vào đi. Chúng ta có hẹn.”

“Chúc may mắn.” Jenn nói.

“Cô không đi hả?”

Cô lắc đầu. “Gặp lại anh ở văn phòng.”

Chiếc xe ra khỏi bãi đỗ sang trọng. Gibson chưa bao giờ ngồi trong một chiếc xe đẹp như thế và dễ thấy được sức hút của nó. Anh có khi rất thích được tắc đường.

“Thế nào?” Gibson nói.

“Cậu đã đúng.”

“Hắn ở đâu?”

“Vào chiều thứ Sáu, con virus của cậu đã gửi tín hiệu về từ một địa chỉ IP ở phía tây Pennsylvania. Một thị trấn nhỏ tên là

Somerset.”

“Sao không ai gọi cho tôi?”

“Nháy một cái rồi thôi.”

“Thôi?” Không thể thế được. Nhiều giả thiết xuất hiện trong đầu anh.

“Vậy tôi đúng về chuyện gì?”

“Đó là một thư viện công cộng.”

Gibson nghĩ lại. Có lí. Rất nhiều người đến và đi. Rất thông minh và phủ thêm một tầng ẩn danh khó mà phát hiện được. Họ sẽ phải theo dõi thư viện đó với hi vọng có thể xác định được WR8TH nếu hắn cố gắng xâm nhập các máy chủ của ACG lần nữa.

Ở vòng xuyên Washington, họ đi từ New Hampshire tới đường Hai Mươi Hai, rồi rẽ trái vào đường P, và đến Georgetown. Các tòa nhà cao tầng nhường chỗ cho những căn nhà gạch rồi những biệt thự bao quanh bởi những cây du và sồi cao vút.

Duke Vaughn đã mô tả Georgetown là vùng đất của những kẻ lăm tiền và quyền lực. Cha anh đã tham dự từ bốn đến năm sự kiện liên quan tới công việc ở đây mỗi năm, nhưng không bao giờ mang con trai theo cùng. *Không phải tiệc tùng vui vẻ đâu, ông từng giải thích. Mà là lãnh địa thù địch.*

Ngay cả khi họ về phe ta ư? Gibson hỏi cha.

Nhất là khi họ về phe ta, cha anh trả lời và nháy mắt. “Tôi được đi cùng chứ?”

“Tôi muốn cậu hiểu tình hình.” Abe nói. “Cho tới giờ, cậu là người rất quan trọng và tôi nghĩ kỹ năng của cậu sẽ có ích. Cộng thêm cả quan hệ của cậu với Suzanne nữa.”

“Vậy là ông đồng ý?”

“Còn tùy.”

“Vào chuyện gì?”

“Bà Dauplaise muốn gặp cậu.”

Gibson gật đầu và nhìn Abe. Anh đã được nữ hoàng triệu kiến. Ít ra thì cảm giác là như thế.

“Tôi nghĩ cậu có thể giúp chúng tôi và tôi đã nói với bà ấy như thế. Nhưng bà Dauplaise muốn tự mình quyết định.”

George dừng lại trước một cánh cửa sắt chạm trổ. Một tấm biển kim loại màu đen với những chữ cái vàng ghi “Colline”. Chùm bóng bay sáng màu lơ lửng trên một trong những mái nhọn và một hàng những gia đình đang đứng đợi để được hai người bảo vệ kiểm tra an ninh. Đàn ông mặc vest còn phụ nữ mặc váy. Trẻ con cũng ăn mặc sang trọng và đều mang quà. Nếu thiên đường là do Laura Ashley và Ralph Lauren^{39*} tài trợ, thì trông nó sẽ thế này.

**. Hai nhà thiết kế thời trang.*

Một người bảo vệ tách ra và đi về phía chiếc xe..

“Ông sẽ phải kiếm chỗ đậu ngoài đường...” Người bảo vệ ngừng lại khi nhận ra tài xế. “A, xin chào, ngài Abe. Ngài tới đây dự tiệc à?”

“Không, Tony. Để gặp bà Dauplaise.”

“Vâng, tất nhiên rồi, mời vào. Nhưng ngài hãy đậu xe trước ga ra thay vì chỗ mọi khi. Tôi sẽ nói qua bộ đàm để họ biết. Hôm nay hơi đông.”

“Cảm ơn.”

Họ lái xe lên lối lát sỏi về phía căn biệt thự bao quanh bởi khu vườn được chăm sóc tỉ mỉ. Quy mô của tòa nhà làm Gibson sửng sốt. Anh đếm được ít nhất mười bảy ống khói. Đó là một khu nhà thuộc về miền quê nước Anh, chứ không phải giữa một thành phố Mỹ. Một người bảo vệ nửa hướng dẫn họ rời lối vào chính và Abe đỗ xe cạnh một ga ra hai tầng lớn hơn cả căn nhà của Nicole. Bảy lối vào với những cánh cửa kéo màu trắng chạy dọc tòa nhà màu đỏ gạch. Khung cửa ở giữa mở - bên trong là một chiếc Bentley cổ màu xanh lá cây tao nhã.

Abe thấy anh ngưỡng mộ chiếc xe. “Chiếc đó đời 1952, thuộc về ông của bà Dauplaise. Ông ấy là đại sứ Pháp dưới thời Tổng thống Roosevelt. Thời Theodore, không phải thời Franklin^{40*}.”

** Trong lịch sử nước Mỹ, có hai tổng thống cùng có họ là Roosevelt. Một người tên là Theodore, còn một người tên là Franklin.*

“Ông ấy cũng sống ở đây sao?”

“Nhà Dauplaise đã sống ở đây từ những năm 1820. Không có nhiều gia đình lâu đời hơn họ trong thành phố này. Căn nhà chính được thiết kế bởi Charles Bulfinch và Alexandre Dauplaise sau Chiến tranh 1812.”

“‘Colline’ có nghĩa là gì?” Gibson hỏi.

“‘Ngọn đồi nhỏ’. Đó là tên vợ Alexandre đặt cho căn nhà khi tới đây từ Pháp. Tất nhiên, bà Dauplaise có thể nói thêm với cậu. Bà ấy là bách khoa thư sống về lịch sử gia đình.”

“Còn ai khác sống ở đây?”

“Hiện giờ, chỉ có bà ấy và cô cháu gái. Buổi tiệc là sinh nhật của Catherine.”

“Hai người? Thế thôi à?”

“Bà Dauplaise có một cậu con trai từ cuộc hôn nhân trước đó. Cậu ta sống ở Florida. Không thường tới thăm. Bà ấy cũng còn hai người em gái. Một người sống ở San Francisco.

Người kia là hiệu trưởng trường y thuộc Đại học Pittsburgh.

Em gái út của bà ấy qua đời khi sinh nở: mẹ của cô cháu gái. Calista đã nhận nuôi Catherine. Ngoài ra có khoảng vài trăm người họ hàng mà tôi không biết hết.”

Họ bước về phía căn nhà. Abe đứng lại và quay sang Gibson. Ông ta đang định nói gì đó.

“Calista... Bà Dauplaise là một người tốt.”

“Nhưng...?”

“Bà ấy khó tính. Bà ấy không thích bị phản đối. Bà ấy là người quen ra lệnh, anh hiểu chứ?”

“Ông cần tôi làm gì?”

“Hãy nói cho bà ấy nghe. Nếu anh muốn công việc này.” Gibson muốn công việc này. Anh cần phải tới Somerset,

Pennsylvania. Rất cần. Anh sợ điều họ có thể tìm ra ở đó, nhưng anh phải biết. Nếu Calista muốn anh nhảy, anh sẽ nhảy. Nghề của cha anh là đối phó với những người có địa vị. Chắc anh cũng được thừa hưởng chút ít.

Vào lúc họ đi vòng quanh căn nhà, âm nhạc và những tiếng hét thích thú của trẻ con chào đón họ. Đó là một cảnh tượng khá ngoạn mục. Anh nghĩ phải có hơn ba trăm người trên bãi cỏ bao quanh lan can. Phía dưới, một ban nhạc jazz đang chơi dưới một trong mấy cái lều trắng. Có một sân khấu bằng gỗ, nơi cả chục cặp đôi đang nhảy. Những chú hề và ảo thuật gia đang trình diễn cho đám trẻ.

Anh nghĩ về buổi tiệc sinh nhật mà Ellie sẽ dự chiều nay.

Anh hi vọng ở đó có một chú hề. Ellie sẽ rất thích chú hề. “Đứa trẻ này bao nhiêu tuổi?” Gibson hỏi.

“Tám.”

“Tám?” Anh nói, đầy ngờ vực. “Họ tới đây vì một đứa trẻ tám tuổi sao?”

“Vớ vẩn. Họ ở đây vì bà Dauplaise.” “Phải. Cha tôi có bao giờ tới đây không?”

“Dĩ nhiên.” Abe nói. “Ông ấy khá thân với bà Dauplaise. Ta không thể tiến xa ở Washington nếu bỏ qua những lời mời từ Calista Dauplaise.”

“Làm sao bà ấy lại liên quan tới Lombard?”

“Anh nói ngược. Calista Dauplaise đã phát hiện ra Benjamin Lombard. Tạo ra ông ta thì đúng hơn. Ông ta đang héo úa ở Đại

Hội đồng Virginia lúc họ gặp nhau. Bà ấy đã lôi ông ta ra từ chỗ vô danh, đào tạo ông ta, giúp ông ta có những mối quan hệ cần thiết và tài trợ cho ông ta chạy đua vào Thượng viện Hoa Kỳ.”

“Bà ta thật hào phóng.”

“Có vua thì sẽ có người tạo ra vua. Dù cái lịch sử dân túy kia có nói gì thì chẳng có cái nào tồn tại một mình.”

“Vậy bà ấy hẳn phải vinh quang lắm nếu ông ta được bầu làm tổng thống vào tháng Mười một.”

“Bà ấy và phó tổng thống không còn quan hệ tốt nữa.”

Họ theo một cầu thang bằng đá lên hành lang. Nó xem ra là khu vực không có trẻ con. Có hai mươi tư cái bàn che ô. Mọi người đi xung quanh, ăn uống và trò chuyện. Bồi bàn đeo nơ ở cổ liên tục rót rượu và phục vụ món ăn nhẹ. Gibson đã đói và anh lấy một miếng bánh mì ăn kèm bò thăn và cải ngựa. Abe dẫn anh vào giữa hành lang, nơi có một cái bàn to và đẹp hơn, hơi cách những cái khác hướng ra bãi cỏ.

Abe ra hiệu cho Gibson đợi và lại gần một người phụ nữ khoảng hơn sáu mươi, nhưng nhờ vào đặc ân của tiền bạc mà đã kéo dài được tuổi trung niên của mình. Gibson biết ngay đó là Calista Dauplaise. Không phải bởi sự kiêu ngạo của bà ta. Còn hơn thế. Đó là sự chắc chắn - rằng cả thế giới đều theo ý mình. Nó khiến bà ta trở nên thanh cao, làm lu mờ những người khác. Mái tóc ngắn màu vàng ôm lấy khuôn cằm rõ ràng đã được một bác sĩ thẩm mỹ giỏi nhúng tay. Bà ta mặc đồ trắng có viền vàng và không đeo trang sức gì cả. Abe cúi người xuống thì thầm vào tai bà ta. Bà ta liếc về phía anh. Ánh mắt sắc như dao.

“Thưa các vị, tôi xin lỗi. Cho tôi xin phép nhé?” Bà ta nói. Gibson tưởng bà ta sẽ đứng lên nhưng hóa ra những người kia mới là người thu dọn ví, đồ uống để đi. Một người phụ nữ tóc bạc khoảng năm mươi tuổi, nghiêng người và thì thầm vào tai Calista, trong khi liếc nhìn Gibson. Calista đồng tình gì đó và người phụ nữ kia hài lòng hòa vào đám đông.

Abe vẫy anh lại. “Calista, đây là Gibson Vaughn.”

Bà ta mỉm cười và chìa tay ra cho anh bắt.

“Mời ngồi.” Bà nói. “Anh thì khỏi, George. Đi lấy gì uống đi. Chúng tôi sẽ nhanh thôi.”

Abe cáo lui, nhưng trao đổi ánh mắt với Gibson trước khi rời đi. Thông điệp rõ ràng là *cố đừng làm hỏng chuyện*.

“Rất vui được gặp lại cậu, Gibson. Cậu còn nhớ tôi không?”
“Có chứ. Rất vui được gặp lại bà.”

“Tôi không làm phiền cậu làm việc đấy chứ?”

“Không.”

“Vậy là cậu không có mặt ở đó vào thời điểm trọng đại?”

Nghe như một lời cáo buộc. Anh cắn một miếng thần bò để khỏi phải trả lời.

“Dẫu sao, cảm ơn cậu vì đã tới gấp như vậy. Tôi xin lỗi vì sự lộn xộn này.” Bà ta nói, chỉ tay về phía bãi cỏ. “Tôi nghĩ hôm khác thì sẽ dễ hơn nhưng George cảm thấy chúng ta cần hành động gấp và tôi muốn nói chuyện trước.”

“Một bữa tiệc thật hoành tráng.” Anh nói.

“Phải. Hôm nay cũng thật đẹp trời. Tôi tiếc vì đã hủy màn biểu diễn máy bay.”

“Biểu diễn máy bay?”

“Phải, bên Hải quân có một nhóm máy bay phản lực trình diễn rất tuyệt.”

“Những thiên thần xanh^{41*}?”

** Nguyên văn “Blue Angels”: đội máy bay trình diễn chuyên dụng của Hải quân Hoa Kỳ.*

“Như nhau cả.” Bà nói.

Gibson giật mình khi biết người phụ nữ này đặt *Những thiên thần xanh* cho một bữa tiệc của một đứa trẻ tám tuổi.

“Tất nhiên, tôi cũng thấy vui. Cậu có dễ bị lừa không, Vaughn?”

“Không, thường thì không.” Nhưng có gì đó ở người phụ nữ này khiến anh chùn bước. Anh cảm thấy rụt rè trước mặt bà ta, một cảm giác không mấy dễ chịu. Anh từng bảo một viên chỉ huy hàm ba sao ngậm miệng trong một cuộc họp, nhưng người phụ nữ này làm anh cảm thấy mình giống như Oliver Twist^{42*} đang xin thêm cháo.

** Nhân vật chính trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Charles Dicken. Những cậu bé ở trong trại tế bần do quá đói đã cử Oliver đi xin thêm cháo. Cậu đứng trước những người ở nhà tế bần và nói một câu rất nổi tiếng là: “Thưa ngài, cho cháu thêm một ít ạ.” (“Please sir, I want some more.”). Vì thế mà cậu bị nhốt vào ngục.*

“Hi vọng rằng không phải vậy.” Bà ta cười.

“Tại sao tôi lại ở đây?” Anh hỏi.

“Ồ, đừng khó chịu. Có chút khiếu hài hước cũng rất quan trọng.”

“Bà có không?”

“Có chứ. Tuy nhiên, quan trọng nhất cậu phải là người nói đùa.” Bà ta nháy mắt với anh. “Khác biệt là ở đó.”

“Tôi sẽ ghi nhớ.”

“Nên thế. Gia đình tôi đã mất khả năng cười nhạo bản thân từ vài thế hệ trước. Cậu vươn lên một đẳng cấp nhất định và sẽ cảm thấy sùng bái thái quá gia đình mình. Người ta tin rằng thành công của gia đình không phải do may mắn hay chăm chỉ mà là vì tài giỏi.” Bà ta nghiêng về phía Gibson, như thể chia sẻ một điều bí mật. “Là ý Chúa. Gen tốt. Dòng dõi. Những thứ như thế. Nghe thì lố bịch nhưng lại xảy ra rất thường xuyên. Và luôn có kết cục như nhau. Thế hệ sau luôn tự kiêu hơn thế hệ trước. Lười biếng hơn. Quan tâm tới những kì nghỉ trượt tuyết ở Gstaad hơn là tăng thêm tài sản của gia đình. Đặc quyền sinh ra lười biếng rồi lười biếng sinh ra lụi tàn. Nhưng tất nhiên với đủ tiền, có thể đến mấy chục năm cũng chẳng ai nhận ra danh tiếng của gia đình đã bám bụi. Một ngày nào đó, ta thức giấc và phát hiện ra rằng thành viên cuối cùng của gia tộc làm được điều gì đó đáng kể đã chết trước cả Kennedy. Cậu biết con trai tôi kiếm sống bằng nghề gì không?”

Gibson lắc đầu.

“Chẳng bằng gì cả. Nó sống trong một căn hộ cao cấp ở Fort Lauderdale với một phụ nữ và golf.” Mắt bà ta mở lớn để giúp anh nhận ra mức độ nghiêm trọng. Khi anh không phản ứng gì, bà ta từ từ lặp lại. “Fort Lauderdale, Vaughn. Cụ tôi đã giúp Wilson thảo Hiệp ước Versailles^{43*} và tham vọng của con trai tôi không xa hơn những khu nhà ở Florida. Thật đáng buồn.”

**. Hiệp ước đánh dấu sự kết thúc của Chiến tranh thế giới thứ nhất.*

“Bà không thích à?”

“Bang Florida ư? Không, nó là bằng chứng cho thấy lẽ ra không nên phát minh ra điều hòa.”

“Vậy là phải có khiếu hài hước?”

“Nó rất có tác dụng với tôi.” Bà ta cười và chạm vào mép ly rượu đã cạn của mình. Một người bồi bàn xuất hiện ngay lập tức để rót đầy nó.

“Theo một cách nào đó, tôi nợ cậu một lời cảm ơn,” Calista nói.

“Vì sao?”

“Vụ việc với Benjamin đã khiến cậu gặp nhiều... khó khăn.”

“Tôi không hiểu.”

“Anh nghĩ tiền của ai đã bị biến thủ? Benjamin ư? Làm ơn đi, gã đó chẳng có gì trước khi tôi tìm ra hắn. Theo cách không lấy gì làm hay ho của mình, cậu đã giúp tôi nhận ra mình đã cược nhầm ngựa.”

“Tôi không hiểu. Ý bà là cha tôi?”

“Không, không phải cha cậu. Ông ấy là một người đáng mến, nhưng chỉ là tay nài ngựa. Nếu cậu cho phép tôi so sánh như thế.”

“Lombard?”

“Đúng. Hắn là một tên trộm bạo gan. Cậu đã can thiệp nhầm chỗ.”

“Nhưng cha tôi...”

Calista nhìn anh thương hại. “Cậu bị lừa đúng không?”

Tất cả là tại cha cậu? Trời, không. Cha cậu trung thành với nhầm người. Giống George. Duke Vaughn chỉ là một vật hi sinh. Người chết không có quyền, các luật sư của tôi vẫn nói vậy. Họ hiếm khi sống dậy để tự bào chữa. Cậu tin cha mình là kẻ cắp sau gần ấy năm ư?”

Gibson thấy mờ mắt và trong tai có tiếng động lớn át đi sự ồn ào của bữa tiệc. Anh kìm nén cảm giác muốn gục xuống. Anh đan tay vào nhau như một người cầu nguyện đang nổi giận và nhìn thẳng vào mắt Calista.

“Sao bà không lên tiếng?” Một lúc sau, anh hỏi.

“Một câu hỏi có lí. Nói chung là vì tôi không quan tâm.”

“Bà phải quan tâm tới việc Lombard ăn cắp.”

“Phải và tiền của tôi đã được trả lại.”

“Vậy thôi sao?”

“Chính trị là một bức tranh xấu xí với khung đẹp đẽ. Dù rất mến Duke Vaughn, tôi cũng không thể để gia đình mình gây thù chuốc oán với Benjamin Lombard chỉ để cứu vãn uy tín cho người cha đã khuất của cậu. Tổn thất với tôi sẽ là quá lớn.”

“Bà đã để Lombard thắng.”

“Và tôi đã sống để tiếp tục chiến đấu. Điều ít xấu xa hơn.”

“Vậy có phải đó là lí do tôi ở đây? Để làm bà và George đỡ áy náy?”

“Ôi trời, không. Điều là do George. Ông ấy thật là người tốt. Cao thượng ấy chứ. Đó là điểm yếu của ông ấy.” Bà ta nói với một nụ cười giấu cợt.

“Vậy ra đây không phải là ý của bà.”

“Thuê một người bị buộc tội vu khống Benjamin Lombard để tìm Suzanne? Thật kì cục. Cậu có lựa chọn thế nào thì cũng không liên quan tới tôi. Nhưng George lại nghĩ thế là đúng. Thế là chúng ta ở đây.”

“Vậy tại sao chúng ta *lại* ở đây?”

“Chắc là để cân bằng với cán cân nhân quả của George.”

“Không. Tại sao *chúng ta* lại ở đây?” Anh hỏi lại.

“À. Tại sao tôi lại mời cậu tới nhà mình ư? Vì dù có cảm thấy thế nào về Benjamin, tôi vẫn rất thương Suzanne. Tôi là mẹ đỡ đầu của nó. Tôi đã có mặt ở lễ rửa tội của nó. Tôi đã giúp nuôi nó lớn. Nó là một thiên thần. Thật vậy. Không bao giờ khóc. Nó là một báu vật và một thiếu nữ tuyệt vời. Như cậu đã biết. Nó yêu

đời, điều mà gia đình tôi đã lãng phí. Nó rất thông minh. Chuyện xảy ra với nó là một bi kịch.”

Bà ta uống một ngụm rượu lớn. Mất một lúc, bà ta mới nói tiếp.

“Tôi xin lỗi. Đề tài này vẫn khiến tôi xúc động. Dù đã lâu như thế.”

“Tôi hiểu.” Anh nói.

“Cậu tử tế quá, cậu Vaughn, nếu bức ảnh này là thật - và thành thật mà nói, tôi nghĩ nó là đồ giả nhằm gây tổn thương, khơi lại chuyện cũ của một kẻ độc ác - nhưng nếu nó là thật và kẻ này thực sự biết gì đó về chuyện đã xảy ra với con gái đỡ đầu của tôi, tôi sẽ lên trời xuống biển để tìm hắn. Kẻ chịu trách nhiệm cho tất cả những chuyện này...” Bà ta ngừng lại, cố lựa chọn đúng từ. “Hắn sẽ phải đau khổ.”

Từ cuối sắc như dao. Nó gợi anh nhớ tới những gì George Abe nói về việc muốn có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với kẻ đã bắt Suzanne.

“Dù sao thì George nghĩ cậu sẽ có tác dụng. Tôi muốn gặp cậu để tự mình đánh giá.”

“Vậy đây là một buổi phỏng vấn?”

“Không hề. Tôi chỉ là một kẻ ngoài cuộc tò mò. Nếu George nói cậu đủ tiêu chuẩn, tôi chắc chắn không đủ trình độ để phản đối.”

“Vậy thì là gì?”

“Chỉ thế thôi. Tìm ra gã đó và tôi sẽ biết ơn. Gia đình tôi không còn được như xưa, dù tên tuổi của chúng tôi không hoàn toàn mất hết ảnh hưởng, nhưng tôi tin rằng nó sẽ trở lại như cũ. Anh có nhìn thấy mái vòm nhỏ bên ngoài hàng cây không?”

Bà ta chỉ tay ra một chỗ xa xa phía bãi cỏ và anh thấy một tòa nhà mái vòm ngoài rìa ngôi nhà. Hàng cây phải cao hơn bốn mét nên anh chẳng hiểu sao bà ta lại nói là nhỏ.

“Căn nhà đó do ông cố của tôi Alexandre Dauplaise xây khi vợ ông qua đời. Ông được chôn cạnh bà mười hai năm sau đó. Cả gia đình được chôn cất ở đó, ngoại trừ chú tôi Daniel, được chôn dưới một cây thập tự trắng ở Normandy. Rồi tới lúc tôi sẽ về với họ. Đến lúc đó, mối liên hệ của gia đình tôi với thành phố này đã kéo dài được những ba thế kỷ. Nhưng trước khi tôi về với họ, tôi muốn thấy gia đình mình khôi phục lại sự vĩ đại và tinh thần phục vụ đất nước như trước đây.”

“Không thêm những căn chung cư cao cấp ở Florida nữa hả?”

“Phải. Tôi nói tất cả những điều này không phải để dạy lịch sử cho cậu, mà để đảm bảo với cậu rằng lòng biết ơn của tôi không phải là nói suông. Cậu và gia đình sẽ được thưởng. Nhưng nếu cậu định,” bà nói, giọng trầm hẳn xuống, “nghĩ tới việc lợi dụng tình huống này vì những mục đích cá nhân, công khai chuyện này với truyền thông như cậu từng làm... Thì tôi sẽ phạt ý đấy.”

“Tôi hiểu.”

“Tốt. Tôi chắc chắn là cuộc trò chuyện này hoàn toàn không cần thiết.”

“Tôi cũng nghĩ thế nếu là bà.”

Calista gật đầu đồng tình. “Cảm ơn cậu, Vaughn. Thật lòng đấy.”

“Bác C! Bác C!” một bé gái reo lên, lao hết tốc lực về phía cái bàn. Một bầy trẻ lao theo cô bé nhưng dừng lại ở đầu cầu thang như thể bị lực vô hình chặn đường. Cô bé dừng lại bên cạnh bà bác, thở hổn hển, chiếc váy trắng lấm chấm cỏ xanh.

Cô bé có mái tóc đen thắt bím và đôi mắt màu xanh nước biển rất đẹp. Cô bé thấy Gibson và lập tức trở nên bồn lên, đứng nép vào bác mình và thì thầm vào tai Calista. Calista bật cười và ôm lấy cô bé.

“Được, tất nhiên. Nhưng không quá hai mươi. Cháu hãy nói với Davis để ông ấy sắp xếp với cha mẹ chúng.”

Cô bé mỉm cười và nói cảm ơn. Cô bé định quay lại bữa tiệc nhưng Calista túm lấy tay áo cô bé.

“Cháu chào khách đi. Đây là chú Vaughn. Đây là Catherine, cháu gái tôi.”

“Chào chú.” Cô bé vẫy tay.

“Chào cháu,” Gibson nói.

“Lịch sự nào, cô gái.”

Cô bé gật đầu nhận sai, đứng thẳng lên và tiến lại gần Gibson chìa tay ra. Anh bắt tay cô bé.

“Thật hân hạnh được biết chú, chú Vaughn. Cháu là Catherine Dauplaise. Cảm ơn chú vì đã tới dự tiệc sinh nhật cháu.”

Cô bé liếc nhìn bác để xem mình đã làm đúng chưa. Calista thở dài và vẫy tay.

“Cháu đi chơi đi. Và nhớ là không quá hai mươi đâu đấy.”

“Vâng, bác C!” Catherine reo lên phấn khích khi cô bé chạy xuống những bậc thang ra bãi cỏ.

“Một công việc đang làm,” Calista nói. “Tôi e rằng mình không hợp làm mẹ. Đứa con trai lười biếng của tôi sẽ công nhận thế. Nhưng tôi sẽ cố hết sức.”

“Nếu có thể an ủi được bà thì cô bé cư xử khá hơn con gái tôi.”

Khuôn mặt bà ta cho thấy là câu nói chẳng có tác dụng gì.


“Rất vui được gặp lại cậu, Vaughn. Chúc may mắn ở Pennsylvania.”

>

PHẦN 2

SOMERSET

CHƯƠNG 16

ôm sau, họ tới Somerset. Bãi đỗ xe phía dưới ACG gần như trống không và tiếng bước chân của Gibson vang vọng qua những bức tường bê tông. Hendricks đang hút thuốc và ngồi ngả người trên chiếc xe Grand Cherokee đời cũ tàn tạ, vành bánh xe gỉ sét, thân xe đầy vết lõm. Thanh cản sau trông như bị người ta dùng bê tông đục đổ.

“Xe đẹp đấy. Chiếc Range Rover mang sửa rồi hả?” Gibson nói.

“Những chiếc SUV giá chín mươi nghìn đô la rất dễ gây chú ý ở trung tâm Pennsylvania, Vaughn. Chúng ta không cần điều đó.”

Gibson giơ hai tay lên. “Đùa thôi mà.”

“Anh cứ lo chuyện máy tính thôi, được không?” Hendricks vẫy tàn thuốc về phía hai chiếc túi xách có quai lớn. “Đó là thiết bị mà anh yêu cầu. Để nó ra sau đi.”

Hendricks vào trong chiếc Cherokee và nổ máy. Gibson mở mấy chiếc túi ra và lấy một thiết bị rồi đặt chúng vào cốp cạnh mấy chiếc túi đen giống nhau. Hendricks lùi theo cả một đồng thiết bị. Mấy thứ này là gì đây?

Jenn tấp vào trong một chiếc Taurus còn tồi tàn hơn cái Cherokee. Cái ô tô trông như vừa đi qua ngõ hẹp. Tuy nhiên, những tổn hại bên ngoài của chiếc Taurus không ảnh hưởng tới

phần bên trong. Gibson có thể nghe tiếng động cơ mạnh mẽ khi nó dừng lại. Gibson đóng cốp chiếc Grand Cherokee và để ý thấy nó, giống như chiếc Taurus, có biển số Pennsylvania và một miếng dán logo Đại học Pennsylvania trên cản sau. Anh không có kinh nghiệm do thám, nhưng đánh giá cao những người để ý tới chi tiết.

Cửa ghế hành khách của chiếc Taurus khóa. Anh gõ vào cửa sổ và liếc nhìn Jenn. Cô lắc đầu và chỉ ngón tay về phía chiếc Cherokee. Hendricks bóp còi.

“Cô đùa tôi hả?” Gibson lẩm nhẩm.

Cửa sổ của Jenn hạ xuống một chút. “Gặp anh ở Somerset.”

“Nhanh lên,” Hendricks hét lên.

“Tôi sẽ trả tiền để cô mở cửa.”

“Tôi biết lương anh bao nhiêu rồi.”

Hendricks hét bảo anh nhanh lên. Gibson bực bội liếc Jenn, nhưng cô chỉ lạnh lùng nhìn lại, cố gắng nén cười.

Hendricks đưa họ ra khỏi thành phố trên đường Clara Barton Parkway, dọc theo kênh đào C&O cũ. Cây cối phủ bóng con đường và họ lái xe với cửa sổ hạ xuống. Gibson hỏi liệu anh có thể theo dõi trận đấu không. Hendricks chỉ vào cái đài trên xe.

“Ông có thích đội nào không?” Gibson hỏi.

“Cha tôi thích đội Dodgers. Tôi thì không.”

“Cụ cũng là cảnh sát hả?”

“Không.”

Gibson đợi Hendricks nói tiếp, nhưng có vẻ tất cả chỉ có thể. Anh với tay chỉnh đài.

“Ông ấy là kỹ sư phòng thu âm. Âm nhạc. Ông ấy làm nhiều việc cho SST và Slash Records.”

“Hay thế. Có ban nhạc nào tôi biết không?”

“Không, trừ khi anh thích mấy nhóm nhạc punk thời xưa. Black Flag chẳng hạn?”

Gibson lắc đầu.

“Vậy thì anh sẽ không biết nhóm nào đâu.”

“Vậy nếu cha ông thích âm nhạc, tại sao ông lại là cảnh sát?”

“Đăng kí vào học viện. Chứ anh nghĩ sao?” Hendricks bật đài lên để kết thúc cuộc trò chuyện.

Đội Nationals dẫn 2-0 trong hiệp hai. Cha anh sẽ thích việc lại có một đội bóng chày ở Washington DC. Hồi Gibson còn nhỏ, đội Orioles là đã giống đội nhà lắm rồi. Ông Duke dẫn anh đi xem từ mười đến mười lăm trận mỗi năm. Nhưng Gibson cho rằng cha anh thích nghe tường thuật trận đấu trên đài hơn. Anh nhớ những lúc ngồi xe từ Charlottesville tới Washington DC, nghe Mel Proctor và Jim Palmer bình luận trận đấu. Rất chán. Nghe những ông già trên đài mô tả điều anh không thể nhìn thấy. Nhưng giống như nhiều thứ khác, điều đó trở thành niềm an ủi khi anh lớn hơn. Có lúc, anh không hề theo dõi trận đấu nhưng lại thích nghe âm thanh đều đều của nó. Hôm nay là một ngày như thế.

Cuộc trò chuyện với Calista Dauplaise vẫn còn khiến anh khó chịu. Nếu lời nói của bà ta đáng tin, thì mọi thứ Gibson nghĩ trong mười năm qua đều dựa trên một lời nói dối. Tất cả những giả định của anh về cuộc đời mình bỗng nhiên đảo lộn vì một tuyên bố đơn giản: Duke Vaughn không phải là tội phạm. Ngay từ đầu đã là Benjamin Lombard. Lombard, kẻ đã biển thủ hàng triệu đô la và đổ tội cho bạn mình để bảo vệ bản thân. Gibson vẫn chưa hồi phục từ cú sốc đó, vẫn chưa chấp nhận được chuyện mình đã đúng ngay từ đầu. Nhưng anh đã không tin vào điều đó. Anh lại đi tin câu chuyện của Lombard về cha và xấu hổ thay, anh cũng quay lưng lại với cha như những người khác.

Một suy nghĩ khác dần vặt anh. Từng ấy năm, anh đã tin rằng cha tự sát do cảm thấy cắn rứt vì đã ăn trộm của Lombard. Không có thư tuyệt mệnh nên đó là động cơ duy nhất Gibson nghĩ ra. Nhưng nếu Duke Vaughn không phải là kẻ biển thủ, nếu ông không phải là tội phạm, vậy thì điều gì khiến ông tự sát? Đó là một câu hỏi đã ám ảnh cuộc đời Gibson rất lâu sau khi anh nghĩ mình đã trả lời được nó. Câu trả lời đã khiến anh giận dữ và cay đắng, nhưng ít ra nó cũng mang lại cảm giác mọi thứ đã kết thúc. Giờ thì còn chẳng được như thế.

Gibson còn nhớ như in căn nhà cũ. Bãi cỏ thoải thoải trước nhà nơi anh dành cả tuổi thơ để quét và cắt cỏ. Dưới bóng cây du, ông Duke đã cố gắng dạy con trai mình ném bóng mà không được. Chiếc Volvo lâu năm đỗ ở lối vào có nghĩa là cha anh có nhà. Tiếng cọt két của những bậc thềm hiên và những chiếc ghế

gỗ lớn mà Gibson chưa bao giờ thấy thoải mái. Cửa trước không bao giờ khóa.

Hôm đó, nó mở toang.

Gibson gọi cha nhưng không có tiếng đáp lại. Loa đang phát phần đầu bài “New Kid in Town” của The Eagles. Cha anh thích những thứ thế này: James Taylor, Jackson Browne, Bob Marley & the Wailers và CSN&Y. Thứ “âm nhạc để chơi ném đĩa trong một buổi chiều đầy nắng hồi đại học” của ông. Gibson thả chiếc ba lô xuống chân cầu thang và đi khắp nhà gọi cha. Anh còn nhớ mình có cảm giác không yên vì thường thứ Sáu cha mới về. Và những lần Duke Vaughn làm cái gì sớm chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Anh kiểm tra lại tất cả các phòng. Sân sau. Duke đôi khi qua chơi nhà hàng xóm. Ông có lẽ đang nói về đội bóng chày của Đại học Virginia với ông Hooper, một cán bộ của trường. Cũng có lí. Tuy vậy, Gibson không thích chuyện cửa trước mở. Anh đi quanh nhà lần nữa và để ý thấy cửa tầng hầm hé mở. Anh không kiểm tra tầng hầm vì chẳng có ai xuống đó bao giờ. Đó chủ yếu là nơi để đồ và là phòng ngủ tạm bợ cho những dịp hiếm hoi mà họ có khách.

Anh mở cửa và thấy đèn dưới hầm đang bật. Mùi phân xộc lên. Anh gọi cha, nhưng không ai trả lời. Anh bước xuống thang. Thật chậm. Biết có gì đó không ổn. Còn bốn bậc nữa, anh nghiêng đầu ghé mắt nhìn tầng hầm. Anh thấy đôi chân trần của cha đung đưa trong không trung, chĩa xuống sàn xi măng như thể ông đang bay.

Một bước nữa.

Không giống ông. Sợi dây thừng thít chặt làm cơ thể ông xám ngắt. Gibson khẽ gọi tên ông và ngồi bệt xuống bậc thềm cuối cùng. Anh đã không khóc cho tới khi cảnh sát đến và bảo anh đi với họ.

Tại sao cha lại làm thế? Cha vô tội mà. Thứ gì đã đẩy cha xuống tầng hầm?

Họ tới Somerset lúc gần tối. Ở phía đông, cách Pittsburgh một giờ lái xe, Somerset là nơi ở của gần bảy nghìn người lao động chân tay. Thị trấn này tự hào với lịch sử từng là trung tâm của lực lượng nổi dậy trong vụ Nổi loạn Whiskey^{44*} năm 1794. Gần đây hơn, nó liên quan tới vụ 11 tháng 9 khi chuyến bay số 93 lao xuống gần Shanksville. Nhưng giờ điều khiến Somerset quan trọng là vì nó nằm gần trạm xăng Breezewood - chỉ cách đó hơn tám mươi cây số về phía đông.

** Whiskey Rebellion: một vụ nổi dậy phản đối thuế chính phủ áp dụng lên các mặt hàng trong nước để trả nợ từ cuộc Cách mạng Mỹ.*

Hendricks lượn qua tòa án có mái vòm mạ đồng ở trung tâm thị trấn và dừng lại để đợi Jenn. Cô ấy đi sau họ mười phút. Hendricks có thể không phải là người bạn đồng hành dễ chịu, nhưng lại là một tài xế tuyệt vời. Họ bị kẹt xe ở đường Maryland và Gibson phải tìm đường đi vòng trên điện thoại của mình.

“Cất đi.” Hendricks căn nhắc, rồi lái xe đưa họ ra Đường 68 rộng rãi mà không cần liếc bản đồ. Ông ta là định vị sống.

Đó là chặng đường gọn gàng nhất của Gibson. Ai cũng nghĩ mình là một tài xế giỏi, nhưng Hendricks giỏi thật sự. Chiếc xe dừng lại không chút khó khăn và tăng tốc thật nhẹ nhàng tới mức ta hầu như không cảm thấy. Không rõ bằng cách nào, Hendricks luôn ở trên làn đường thông suốt và đó không phải là ăn may. Nếu một chiếc ô tô phanh lại cách đó mấy mét, Hendricks sẽ đoán nó đi tiếp thế nào và sẽ điều chỉnh tốc độ hoặc đổi làn.

Mấy phút sau, Jenn tới. Do Gibson không chắc WR8TH đã thâm nhập đến đâu vào ACG, anh không cho phép họ dùng thiết bị điện tử để lần theo con mồi - không thư điện tử, không tin nhắn, không dùng Word. Michael Rilling đang tạo một máy chủ chuyên dụng không kết nối với ACG. Và trong thời gian này, mọi việc diễn ra chỉ trên giấy ghi chú và thư tay, ai cũng thấy kì quặc, riêng Hendricks lại có vẻ thích.

Điều đó cũng đồng nghĩa không thể đặt trước khách sạn, nhưng Hendricks biết rõ thị trấn Somerset và có thể kể tên mọi nhà nghỉ trong bán kính năm cây số.

“Ông đã tới đây bao giờ chưa?” Gibson hỏi.

“Trông tôi có giống đã từng đến đây không?”

“VẬY là tôi ông về nhà xem bản đồ à?”

“Nếu tôi định đi đâu đó. Google không thể thay cho kiến thức thực sự. Viết lại câu đó đi.”

Khi Jenn đỗ lại, họ cùng nhau đi vào một nhà nghỉ một tầng mà phần nào chặn được tiếng ồn xe cộ. Gibson vẫn cảm thấy

bồn chồn nên quyết định chạy bộ trước khi ăn tối. Anh rời phòng và gật đầu với Hendricks. Ông ta đã mang một cái ghế gỗ ra khỏi phòng và đang lười biếng hút thuốc.

“Tôi sẽ trở lại sau một tiếng.”

Hendricks lăm bằm và Gibson bắt đầu chạy ra đường. Mùa hè đã tới. Trời nóng tới 32 độ sau 6 giờ chiều. Anh chạy về phía Nam tới trung tâm thị trấn, đi qua quán Summit, một quán ăn bằng thép không gỉ với biển hiệu neon xanh đỏ bên vỉa hè. Quán này đã được sửa lại, nhưng anh dám cá ban đầu, nó là một quán ăn bình dân. Có lẽ là từ tận những năm 1960. Cha anh chắc chắn sẽ biết rõ, nhưng dù sao nó cũng rất đáng giá. Gibson biết mình sẽ ăn tối ở đâu trong lúc ở thị trấn này.

Ở tòa án, anh rẽ phải và chạy về phía Tây theo hướng mặt trời lặn. Anh chạy chậm lại khi nhìn thấy thư viện và đi bộ đến hết đường để nhìn nó. Trang web của thư viện chỉ có duy nhất một trang, trông chẳng khác gì cái biển ghi giờ đóng - mở cửa. Anh tìm thấy vài tấm hình nhưng không có tấm nào cho anh thấy toàn cảnh. Chủ yếu anh tò mò muốn thấy căn cứ của một trong những kẻ bị FBI truy nã gắt gao nhất.

Với vai trò là hang ổ tội phạm, nơi này có phần đáng thất vọng. Thư viện Carolyn Anthony là một tòa nhà gạch xinh xắn với cửa sổ và cửa chính viền trắng. Tòa nhà cách mặt đường một thảm cỏ, một hàng hoa và mấy bụi cây. Một vòi nước cứu hỏa màu đỏ tươi nằm ở một bên lối vào chính, một đài phun nước ở bên kia. Giống như tòa án, thư viện như lạc lõng giữa những tòa nhà tồi tàn xung quanh.

Đài phun nước chỉ phun ra tia nước nhỏ. Gibson vắt vả uống được một ngụm rồi đi vòng quanh thư viện. Ở đằng sau thư viện có một công viên với nhiều ghế đá, bàn dã ngoại, bãi cỏ và một đài phun nước bằng đá ở trung tâm.

Khung cảnh này làm anh nhớ tới tấm hình chụp với Suzanne và con ếch. Điều này lại làm anh nghĩ tới một thứ từng làm anh bận tâm... Cái mũ - có điều gì ẩn chứa trong cái mũ bóng chày của đội Philadelphia Phillies. *Có gì to tát chứ?* anh tự hỏi. Cô bé cần một cái mũ để che mặt và đã mua cái mũ Phillies. Bình tĩnh nào, thám tử Sherlock.^{45*}

* Thám tử Sherlock Holmes: nhân vật nổi tiếng trong truyện trinh thám của Hiệp sĩ Arthur Conan Doyle.

Nhưng nó vẫn làm anh rối trí.


Anh tự nhủ với bản thân phải tập trung vào nhiệm vụ hiện tại: quan sát mặt bằng của thư viện. Xem ra có ba lối vào: cửa chính, một cửa phụ để đưa hàng vào và một cửa phụ khác hướng ra công viên. Thư viện tách biệt với các tòa nhà xung quanh, nên một người chẳng có lí do gì mà vô tình đi nhầm vào. Cộng thêm việc thị trấn cũng nhỏ khiến người lạ dễ dàng bị nhận ra. WR8TH sẽ nhanh chóng phát hiện ra họ.

Gibson sử dụng điện thoại di động của anh để kiểm tra điều anh vốn đã biết - Wi-Fi của thư viện không có mật khẩu. Anh đi được nửa vòng thì mới mất tín hiệu. Ngày mai, anh sẽ trở lại với một bộ thử độ phủ Wi-Fi và lập bản đồ phạm vi của tín hiệu. Tuy nhiên, rõ ràng là WR8TH có thể đăng nhập vào Wi-Fi của

thư viện mà không cần vào trong - tức là hẳn có thể không nằm trong tầm mắt họ. Công việc của họ đang trở nên khó khăn hơn. Không phải là không thể, nhưng đã phức tạp hơn nhiều.

Lúc này, anh chẳng thể làm gì được. Anh đeo tai nghe rồi bắt đầu chạy về nhà nghỉ để gọi điện cho Ellie trước bữa tối.

CHƯƠNG 17

 quán Summit chật cứng, một nơi bé tẹo có cảm giác đơn giản và thiết thực. Những chiếc ghế đầu sắt màu đen cố định đặt bên cạnh quầy phục vụ hình vuông. Những cái bàn nằm sát cạnh nhau dọc bức tường, khách chen chúc. Jenn chẳng thấy có gì hấp dẫn, nhưng Vaughn tôn kính nơi này như người ta quý trọng bảo tàng. Nhà hàng này cũng thuộc loại cho được vào viện bảo tàng rồi. Anh ta và các quán ăn bị gì vậy?

“Cô có thể tin được nơi này không?” Gibson hỏi.

“Không.” Jenn nói. “Bánh quy xoắn chảy là cái quái gì?”

Nó nằm trong danh sách đặc sản.

Gibson mỉm cười. “Nó giống bánh gối nhưng mà là bánh quy xoắn. Cô sẽ thích cho xem.”

Jenn nhìn anh ta. “Anh trả thù chuyện tôi không cho anh đi cùng xe sao?”

“Cô sẽ phải cảm ơn tôi.”

“Đừng hòng.”

May mắn là cô tìm thấy món salad trong thực đơn. Hendricks gọi thịt cắt lát. Khi món ăn tới, Hendricks cắt nó thành cả chục lát nhỏ rồi chấm sốt Tabasco. Gibson gọi sữa lắc và một món xấu xí có tên là Cindy Sue - một cái bánh kẹp ngập nước sốt, bên trong có hành tây. Thêm một phần khoai tây chiên. Thảo nào

anh ta tập gym lắm thế. Chỗ đó phải tới 1500 calo. Cứ nuốt xong một miếng, Gibson lại nói qua cho họ về những khó khăn trong việc theo dõi thư viện Carolyn Anthony.

Hendricks đồng tình rằng việc tránh gây chú ý sẽ rất khó khăn. “Sự thật mất lòng. Đó là một thư viện công cộng ít người sử dụng. Những gương mặt mới phải có lí do mới tới đó.”

“Nếu không thận trọng thì hắn đã không trốn được đến mười năm.” Cô nói. “Hắn đã chọn chỗ rất tốt. Hắn sẽ thấy chúng ta, nhưng chúng ta không thấy hắn.”

“Phải, nhưng hắn cũng chuyển tới chúng ta một thông điệp,” Hendricks bảo.

“Gì?” Gibson hỏi.

“Người lạ sẽ nổi bật giữa đám đông. Có nghĩa là hắn không phải người lạ. Hắn thấy thoải mái và tự tin.”

“Chúng ta có một vấn đề lớn hơn.” Gibson nói và giải thích việc Wi-Fi công cộng ở thư viện Carolyn Anthony không yêu cầu đăng nhập hay mật khẩu, hoạt động 24/7 và tín hiệu mạnh đến mức lên tới mặt trăng.

“Thế nghĩa là sao?” Jenn hỏi.

“Nghĩa là mục tiêu của chúng ta có thể sử dụng Wi-Fi thư viện bất kì lúc nào, dù là ngày hay đêm mà thậm chí không cần vào trong. Hắn có thể ngồi ngoài xe, cách đó nửa dặm nhà vào 2 giờ sáng và hành động. Và chúng ta không thể ngăn hắn.”

“Nhưng hắn chỉ ra chỉ thị cho virus vào giờ hành chính.” Jenn nói.

“Đúng và chẳng có lí do nào để tin hắn thay đổi chiến thuật. Tôi chỉ nói hắn có thể nếu muốn.”

“Nếu hắn muốn.” Hendricks nhấn mạnh. “Nhưng cũng có thể là hắn chỉ đùa vui và đây là một đầu mối bế tắc.”

“Khoảng thời gian chờ giữa hành động xâm nhập vào mạng của ACG và lúc thiết bị của anh phát hiện ra rồi thông báo là bao lâu?” Jenn hỏi Gibson.

“Khoảng từ ba tới năm giây. Bất cứ chỉ thị nào truyền tới quảng cáo trên tờ Post sẽ kích hoạt báo động. Tôi sẽ nhận được một tin nhắn, một thư điện tử và một cuộc gọi.”

“Còn mối lo của anh về việc WR8TH có thể đang theo dõi liên lạc của ACG thì sao?”

“Cô nghĩ tại sao tôi lại ngắt hoàn toàn mạng của các vị?”

Jenn liếc Hendricks. Ông ta cũng không thích câu trả lời đó như cô.

“Anh có thể chuyển báo động đó tới điện thoại của chúng tôi được không?”

“Được chứ. Tôi sẽ làm sau bữa tối.”

“Vậy để tôi nói lại xem tôi có hiểu kế hoạch không nhé,” Hendricks nói. “Chúng ta đợi WR8TH truy cập vào virus của mình và rồi chạy quanh như lũ ngốc tìm kiếm một gã trung niên ấu dâm đang hứng tình cùng một cái máy tính xách tay. Còn gì nữa không?”

“Có thể thôi.” cô nói.

“Vậy thì tôi rõ rồi.”

“Nhưng để phòng trường hợp hắn thay đổi kế hoạch, chúng ta sẽ ngủ theo ca.” Jenn nói. “Chúng ta cần sẵn sàng lên đường bất cứ khi nào và tôi có linh cảm là hắn sẽ không thay đổi.”

Gibson gật đầu tán đồng. Anh xem lịch sử mạng của ACG để tìm kiếm dấu vết của WR8TH trong các máy chủ. Mỗi lần anh xác định được đều là lúc cuối tuần, vào chiều thứ Sáu.

“Tức là chúng ta có bốn ngày để lên kế hoạch.”

“Tôi đã tìm hiểu một chút.” Gibson nói. “Vài năm trước, nhiều kẻ ấu dâm sử dụng Wi-Fi ở các thư viện công cộng tại Virginia. Chúng sẽ đậu xe trước thư viện vào nửa đêm và tải về hình ảnh khiêu dâm trẻ em. Nên đây không phải là một chiến lược mới hay độc đáo gì.”

“Chúng ta có phương án gì?” Jenn hỏi.

“Chúng ta có thể làm giống như chúng: đăng nhập vào. Họ sẽ ngắt Wi-Fi khi hết giờ, nhưng...”

“Bất cứ thay đổi nào với hệ thống sẽ làm hắn hoảng.”

“Đúng, cũng có nghĩa là tôi không thể can thiệp vào độ phủ hay băng thông Wi-Fi. Hắn đã cho thấy mình rất thận trọng. Nếu chúng ta làm loạn, hắn sẽ chuồn mất.”

“Chúng ta có thể gọi viện binh. Thêm người, thêm mắt.” Hendricks nói.

“Điều hành một vụ theo dõi đông người mà chắc chắn sẽ bị phát hiện không phải đáp án.” Jenn nói. “Chúng ta cần một giải pháp mà không viện tới Sư đoàn nhảy dù 101.”

“Để tối nay tôi giải quyết. Tôi có ý này,” Gibson nói.

Cô định yêu cầu anh ta nói rõ ra, nhưng rồi quyết định nghe lời khuyên của sếp và cho Gibson cơ hội. Khi đã ăn xong thịt, Hendricks đi thăm dò thư viện. Gibson gọi một miếng bánh mâm xôi và một viên kem vanilla. Anh ta mời nhưng cô từ chối và quan sát anh ta qua cốc cà phê.

“CIA.” Cô nói.

Anh ta nhìn cô vẻ khó hiểu.

“Anh đã hỏi tôi từng làm việc ở đâu.”

“Thật sao? Cách cô di chuyển về phía tôi. Ở quán Nighthawk. Tôi nghĩ cô từng ở trong quân đội.”

Cô cảm thấy đôi mắt anh ta nhìn khuôn mặt mình như thể đang nghiên cứu một phương trình đưa ra kết quả sai.

“Cha mẹ tôi từng trong quân đội.” Cô nói. “Cha tôi là lính thủy. Mẹ tôi trong Hải quân.”

“Cha cô ở đơn vị nào?”

“Tiểu đoàn 1, trung đoàn 8.”

“Ở đâu?”

“Li Băng.”

Gibson đặt chiếc thìa xuống. “Ông ấy từng ở đó à?”

“Đúng vậy.”

Cô được hai tuổi vào cái ngày chiếc xe tải lái vào doanh trại Thủy quân ở Beirut và đâm sầm vào sảnh. Chương ngại vật duy nhất với chiếc xe: hàng rào dây kẽm gai và các lính gác với súng trường chưa nạp đạn. Súng trong Điều kiện Bốn: không bằng

đạn, không đạn trong ổ đạn. Mà có thì cũng chẳng có gì khác. Vụ nổ kinh hoàng đã thổi bay tòa nhà lên trời, rồi khi rơi xuống đất, tất cả những người bên trong đều chết hết. Quả cầu lửa thiêu trụi những gì còn lại. Jenn đã tìm ra một quy tắc: sự tàn nhẫn của một sự việc có tỉ lệ với mức độ sử dụng của từ “tức thì”. Cha cô đã không phải chịu đau đớn gì - đó là niềm an ủi lớn nhất. Mẹ cô thì không được như thế.

Những gì ít ỏi mà Jenn còn nhớ về mẹ thật khó khăn. Beth Charles là một phụ nữ nhỏ con và thực tế. Sau đám tang của chồng, bà lái xe thẳng tới quán rượu. Bà không phải là người hay uống rượu nên thường chọn vodka vì nước súc miệng có thể làm nhẹ bớt mùi rượu khi bà phải làm nhiệm vụ. Bà không thường đánh Jenn. Và không bao giờ mạnh tay. Chỉ có một vết sẹo đằng sau tai cô, nhưng lần đó là tai nạn. Jenn nhớ mình chỉ thực sự thấy sợ có vài lần. Hầu hết là khi khẩu súng được rút ra vào buổi tối. Mẹ cô sẽ tháo nó ra và lau chùi trên bàn, ti vi thì bật lớn tới mức Jenn phải trùm gối lên đầu mới ngủ được.

Sau vụ tai nạn, Jenn chuyển tới sống với bà nội. Cô lại chạm lưỡi vào răng.

“Tôi rất lấy làm tiếc.” Gibson nói.

“Tại sao anh lại gọi cô ấy là Gấu nhỏ?”

Gibson cười và cắn một miếng bánh. “Cô ấy là người rất thích ôm ấp. Vòng tay quanh người khác và siết lấy hết mức. Bất cứ khi nào thấy cha tôi, cô ấy sẽ chạy lại và ông ấy sẽ hét lên, ‘Ôm kiểu gấu nào!’ Thành thói quen. Rất hợp với cô ấy. Cô ấy cũng

luôn ngủ đông ở đâu đó với một cuốn sách. Nhưng tôi nghĩ thực ra chỉ có tôi gọi cô ấy là Gấu nhỏ.”

“Cô ấy như thế nào?”

“Gấu nhỏ hả? Cô ấy là em gái tôi. Ý tôi là không phải em gái *thật sự*, nhưng chúng tôi lớn lên cùng nhau. Chúng tôi không có nhiều điểm chung, nhưng cô ấy rất tốt. Cô ấy là một kiểu con nhà người ta. Sao con nhà mình lại không được thế? Cô ấy dễ tính, lịch sự. Tử tế với mọi người. Hoàn toàn không hư hỏng vì được nuông chiều. Nhưng cũng rất cứng đầu.” Gibson bật cười vì một kỉ niệm xưa. “Khi cô ấy quyết định chuyện gì, sẽ không ai cản được. Tin tôi đi.”

“Cô ấy bắt đầu thay đổi từ khi nào?”

“Tôi không biết nữa. Tôi lớn dần lên và ở nhà tôi tại Charlottesville nhiều hơn. Bạn học hành này nọ. Tôi không biết mình có để ý không vì cô ấy rất ít nói. Tôi còn không biết là cô ấy có bạn trai. Rồi cha tôi, cô biết đấy... Từ đó, tôi không gặp nhà Lombard nữa. Tôi bị bắt khoảng ba tháng sau đó.” Gibson thả dĩa xuống và nhìn chiếc bánh. “Tôi có một câu hỏi. Cô biết gì về chiếc mũ Phillies? Từ đoạn băng ở Breezewood.”

“Chiếc mũ ư? Không có gì nhiều. Theo những gì tôi biết thì không có gì đặc biệt. Cha mẹ cô ấy cũng không nhận ra. Cô ấy ghét cay ghét đắng bóng chày, nên chắc cô ấy đã mua nó trên đường.”

“Ai nói cô ấy ghét bóng chày?”

“Cha mẹ cô ấy. Nó được ghi lại trong ghi chép của FBI.”

“Thật sao? Lạ nhỉ.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết. Chỉ là tôi thấy khó chịu về cái mũ đó. Chắc là chẳng có chuyện gì đâu.”

“Chắc vậy.” Cô đồng tình. “Nhưng anh phải tôn trọng linh cảm của mình. Nói tôi nghe thử.”

“Cô đã đúng về chuyện Gấu nhỏ không thích thể thao. Ít ra là tôi nhớ thế. Nhưng cha tôi và Lombard nói chuyện rất nhiều về bóng chày. Họ đều là những người hâm mộ nhiệt tình của đội Orioles. Tôi nghĩ mình sẽ nhớ nếu điều đó làm cô ấy khó chịu. Cô ấy là kiểu trẻ con ruột để ngoài da, cô biết không?”

“Như anh nói đây, anh đã không gặp cô ấy được một thời gian.”

“Phải.” Gibson đồng tình, nhưng không thấy thuyết phục lắm.

Ở quầy, Fred Tinsley đang khuấy kem trong ly cà phê và nhìn thực đơn. Y không đói nhưng nhập gia thì phải tùy tục. Y không nghe được hai người đàn ông và người phụ nữ kia đang nói gì, nhưng cũng chẳng sao. Y không tới đây để nghe lỏm. Y chỉ muốn nhìn qua họ.

Người đàn ông nhỏ con là cựu cảnh sát ở Los Angeles, nhưng trông không giống lắm. Nhưng có lẽ Dan Hendricks đã bị đánh giá thấp cả đời. Tinsley sẽ không phạm sai lầm đó. Người đàn ông còn lại, Vaughn, có vẻ khỏe mạnh về thể chất và xuất thân

từ quân đội, nhưng là kỹ thuật viên máy tính gì đó. Thủy quân dùng bàn phím từ bao giờ? Thế giới thật đáng buồn.

Charles là người duy nhất có tố chất. Cô ta từng giết người. Tinsley sẽ thích giết cô ta nhất. Y uống cà phê và tự hỏi mình sẽ làm gì nếu được lệnh giết họ. Tất cả phụ thuộc vào việc họ có thành công hay không. Mạng sống của họ phụ thuộc vào khả năng làm việc. Điều đó khiến Tinsley thấy buồn cười.

Đó thật sự là nhiệm vụ rất khác thường. Dù thế nào y cũng sẽ được trả tiền nên y có thể xem vở kịch tiếp diễn mà chẳng bị ảnh hưởng gì. Sự lạ lùng của nó hấp dẫn y và y tò mò xem vở kịch sẽ tiếp diễn ra sao. Trong lúc đó, y chỉ cần chờ đợi và quan sát.

Và tất nhiên, vẫn phải ghé qua chỗ bác sĩ. Y đã không gặp bà ấy kể từ một buổi tối cách đây mười năm. Y ngưỡng mộ công việc của bà ấy, dù không giống nghề của y, nhưng cũng đòi hỏi sự bình tĩnh và tính chuyên nghiệp trong những tình huống khác thường. Y tôn trọng điều đó và mong được gặp lại bà ấy.

Cô bồi bàn trở lại và y gọi một chiếc bánh kẹp cho xong chuyện. Cô ta đang phục vụ y thì người đàn ông nhỏ con rời đi. Tinsley không lo lắng về việc ông ta đi đâu. Chẳng có gì khác biệt.

Gần hai giờ sáng, chiếc Cherokee mới về tới trước cửa nhà nghỉ. Hendricks đã đi đâu đó sau bữa tối và vừa mới quay lại. Gibson đang ngồi trên giường, cố gắng lập biểu đồ cho vấn đề Wi-Fi trong thư viện. Anh lắng nghe khi Hendricks bước vào

phòng và đóng sập cửa. Một lúc sau, cửa phòng lại mở ra, lần này đóng lại nhẹ nhàng hơn.

Gibson gác lại công việc và ra ngoài. Hendricks đang ngồi trên nắp chiếc Cherokee hút thuốc. Ông ta mặc chiếc quần dài tối màu và áo gió dù ngoài trời vẫn đang hơn 26 độ.

Trong cốp xe chẳng có gì. Hendricks chắc phải thấy chật chội lắm với từng ấy cái túi trong phòng.

“Anh không nói dối về cái thư viện,” Hendricks nói. “Chỉ có ba người mà theo dõi hết ba lối vào với mấy con phố gần đó sẽ rất khó khăn. Đây là chưa nói làm sao để không bị phát hiện. Và còn chưa tính tới việc ngủ và chia ca.”

“Abe có thể cử thêm người không?”

“Có, nhưng chúng ta sẽ gặp phải vấn đề kia. Vây kín cái thư viện đó và chúng ta sẽ nổi bật như hạc giữa bầy gà. Và cảnh sát địa phương có thể không được việc lắm, nhưng tôi đảm bảo nếu cắm trại ở một thư viện thường xuyên có trẻ em lui tới, chúng ta gặp rắc rối lớn.”

“Vậy là ta tiêu thật rồi?”

“Không hẳn. Tôi đã đặt những máy quay theo dõi. Chúng là cảm ứng chuyển động nhưng tôi cũng có hình ảnh của cả ba cánh cửa. Không hoàn hảo, nhưng chúng ta sẽ có được khuôn mặt những ai ra vào. Nếu hẳn có ra vào. Không có gì chắc cả.” Ông ta vẩy tàn thuốc vào rãnh thoát nước. “Mấy trò ảo thuật mạng của anh chắc chắn có ích.”

“Ảo thuật mạng?”

“Không phải vì thế mà anh có mặt ở đây sao?” “Hendricks, tôi hỏi ông một câu được không? Ông có làm kiểu công việc này ở Sở Cảnh sát Los Angeles không?”

“Tôi có tìm trẻ em mất tích không ư? Có chứ.”

“Ông có tìm được nhiều không?”

Hendricks nhìn anh. “Tôi mà trả lời là anh lại phải vào nhà vệ sinh đấy.”

“Quên đi.”

“Thường thì anh có bốn mươi tám tiếng. Sau đó, nếu anh tìm thấy đứa trẻ, nó đã chết rồi.”

“Vậy ông nghĩ có khả năng Suzanne còn sống không?” Hendricks châm một điếu thuốc nữa.

“Không.” Ông ta nói. “Cô bé đã chết lâu rồi. Tôi nghĩ kẻ thủ ác không biết hắn đã bắt ai. Tôi nghĩ hắn sợ mất mặt khi phát hiện ra hắn đang có trong tay con gái một thượng nghị sĩ. Một khi hắn hiểu ra mức độ nghiêm trọng của tình hình, hắn giết cô ấy ngay rồi phi tang xác.”

Gibson rên rỉ. Anh không hề nhận ra mình đang rên cho tới khi Hendricks cắt ngang.

“Là anh hỏi tôi đấy nhé.”

“Tôi biết.” Gibson nói. “Vậy ông đang làm gì ở đây?”

“Đây là công việc của tôi.”

“Thôi nào.”

Hendricks thả điều thuốc xuống, trượt xuống khỏi nắp xe và lấy gót chân di điều thuốc.

“Chuyện này quan trọng với sếp. Nên nó quan trọng với tôi. Thêm nữa, và tôi chỉ nói thế thôi, tôi không quan tâm tới những kẻ ấu dâm. Và tôi đặc biệt không quan tâm tới những kẻ thông minh nghĩ mình khôn ngoan rồi gửi đi những bức ảnh khiêu khích về nạn nhân của mình. Vậy tôi làm gì ở đây ư? Tôi ở đây để giẫm chân lên cổ họng thằng cha đó. Và nhân thế, tại sao *anh* lại ở đây?”

“Phòng trường hợp cô ấy vẫn còn sống.”

Hendricks thôi nhăn mặt rồi trở nên vô cùng thành thật và nghiêm túc trong giây lát. “Anh sẽ không muốn làm thế đâu.”

“Làm gì?”

“Tin rằng cô ấy còn sống. Dù chỉ một giây.”

“Tại sao lại không?”

“Vì một khi bắt đầu, anh sẽ không ngừng lại được. Nghe tôi đi. Hi vọng giống như ung thư vậy. Một trong hai điều này sẽ xảy ra. Hoặc anh không bao giờ biết được sự thật, trong trường hợp đó, nó sẽ gặm nhấm tới xương tủy anh, cho tới khi chẳng còn lại gì. Tệ hơn, nếu anh biết được sự thật, thì anh sẽ lao qua kính chắn gió ở tốc độ 140 cây số một giờ, vì hi vọng nói với anh rằng, lái xe không thắt dây an toàn cũng không sao.”

“Vậy hãy giả định điều tồi tệ nhất.”

“Thời hạn bốn mươi tám tiếng đã kết thúc lâu lắm rồi. Nên hãy thắt lại dây an toàn đi. Tôi chỉ nói thế thôi. Hãy tìm một lí

do khác để ở đây.” Nói xong, Hendricks đi vào phòng và đóng cửa, bỏ lại Gibson với những suy nghĩ của mình.


Trên nắp chiếc Cherokee là chiếc điện thoại di động mà Hendricks - người cựu cảnh sát đã bỏ quên. Gibson nhìn nó chăm chăm, tính toán xem anh có bao nhiêu thời gian. Ba mươi phút? Có lẽ là ít hơn. Có đáng để mạo hiểm không? Có, anh quyết định. Luôn có một kế hoạch B, ngay cả khi bạn không bao giờ cần tới.

Anh chụp lấy chiếc điện thoại và giam mình trong phòng. Anh kết nối nó với máy tính xách tay và khởi động chương trình. Mắt nhìn màn hình, tai lắng nghe tiếng cửa phòng Hendricks mở ra. Kết quả tệ nhất là Hendricks đi ra tìm điện thoại nhưng không thấy đâu và rồi sau đó, nó thần kì xuất hiện trở lại. Vậy thì Gibson chết chắc.

Hai mươi bảy phút sau, chiếc điện thoại đã trở lại chỗ mà Hendricks bỏ quên.

Ảo thuật mạng giỏi chưa?

CHƯƠNG 18

 Hai tối đêm thứ Ba, Gibson mới hoàn tất phần mềm.

WR8TH không xuất hiện, nhưng virus của hắn tiếp tục hành trình không mệt mỏi qua đồng tài liệu của FBI mà Rilling liên tục tải lên các máy chủ, để WR8TH không nghi ngờ nếu chuyện này đột nhiên chấm dứt.

Jenn thỉnh thoảng ghé qua phòng Gibson để kiểm tra tiến độ.

“Anh cần gì?” cô hỏi trong buổi sáng đầu tiên sau khi anh bắt đầu công việc.

“Ngày ba bữa, một chỗ ở.” “Có yêu cầu gì không?”

“Bữa sáng vào buổi sáng. Bữa tối vào buổi tối. Bữa trưa thì hãy làm tôi ngạc nhiên.” Anh đưa cô thực đơn của quán Summit. Rồi anh mời cô ra khỏi phòng, quay tám biển sang “Xin đừng làm phiền” và khóa trái cửa. Sau khi anh đóng rèm và hạ điều hòa xuống mức thấp, căn phòng có cảm giác như một hang động ngầm, tách biệt với thế giới bên ngoài. Anh luôn suy nghĩ rõ ràng hơn khi bị lạnh và trùm kín quần áo ấm.

Đã trong tư thế sẵn sàng, anh ngồi xuống trước máy tính xách tay, đeo tai nghe và làm việc trong suốt hai ngày liên tiếp.

Việc quan trọng làm trước. Anh cần những chi tiết về mạng của thư viện. Anh kiểm tra kết nối của thư viện và dò thử các cổng kết nối sẵn có. Anh cảm thấy có hơi ngớ ngẩn khi xâm

nhập mạng của một thư viện công cộng ở trung tâm Pennsylvania. Anh vẫn khá nổi tiếng trong giới tin tặc, những kẻ coi thường mấy việc thế này. Anh cũng không nghĩ làm việc này sẽ mang lại thêm danh tiếng cho BrnChr0m. Nó đại loại giống như Al Capone^{46*} đi cướp một quầy bán nước chanh của trẻ con.

**. Một trùm xã hội đen người Mỹ.*

Việc dò thủ kết thúc và phát tín hiệu, hiển thị một bản phân tích. Anh nhú mày. Thông thường, những mạng cổ lỗ sĩ ở mấy nơi như thư viện công cộng sẽ tuyển những nhân viên công nghệ thông tin vô trách nhiệm, lười biếng, hoặc không có khả năng. Các hệ điều hành thường cũ kỹ và đầy lỗi. Những mạng như thế này cũng giống như những con chó to thân thiện. Nếu được vuốt ve, chúng sẽ lập tức phục tùng và cho thấy cả chục lỗ hổng an ninh.

Thật không may, trong cái nhiệm vụ không hồi kết này, anh hình như lại đến một nơi rất coi trọng công nghệ thông tin. Mạng của thư viện được chạy với phiên bản Windows^{47*} mới nhất và còn có tường lửa. Gibson thở dài và uống một ngụm cà phê. Không tử mỉ nhưng nó cũng được điều hành chuyên nghiệp. Anh phải dùng cách khó thôi.

**. Windows: hệ điều hành máy tính của tập đoàn Microsoft*

Thay vì mười phút, phải mất hai tiếng, anh mới có những thông số mình cần. Anh rất vui. Anh biết rõ phần mềm và phần cứng. Và việc mạng của thư viện được điều hành tốt lại khiến

việc lập trình dễ dàng hơn nếu anh tìm được cách lợi dụng hệ thống mạng không dây. Anh nhắm mắt lại và muờng tượng ra cách làm. Anh ngồi yên cho tới khi nghĩ ra rồi nở nụ cười. Anh mở mắt, bật nhạc to lên và bắt đầu lập trình.

Việc lập trình thực ra không phải điểm mạnh của anh. Anh thích sự thử thách trí tuệ và logic của việc viết mã. Trái với quan niệm thông thường của công chúng, xâm nhập mạng không phải là cuộc đấu tay đôi giữa hai thiên tài lập trình đánh máy nhanh. Trong phim ảnh, điều này luôn được kịch tính hóa lên quá mức, một hành động trong lúc căng thẳng - các tin tặc bị giáng súng vào đầu và được cho sáu mươi giây để xâm nhập mạng. Những cú gõ phím nhanh như chớp và thời gian tính bằng phần trăm giây.

Xâm nhập mạng được bảo mật chẳng hề phấn khích như thế. Nó rất chậm chạp và buồn tẻ. Đòi hỏi sự kiên nhẫn và tập trung cao độ.

Có những người có năng khiếu với ngôn ngữ của máy móc và có thể khám phá các cách thức khai thác nó như thể có giác quan thứ sáu. Nhưng một mạng được bảo vệ không chỉ là máy móc. Nó cũng là những con người vận hành và bảo dưỡng các cỗ máy đó. Hầu như, con đường dễ nhất vào một mạng máy tính được bảo vệ không phải là qua phần cứng hay phần mềm, mà qua trí óc con người. Và đó là việc Gibson giỏi nhất.

Gibson luôn có tài trong việc nhìn vào một mạng máy tính được bảo vệ và những con người vận hành nó, rồi nhìn thấy những sơ hở. Anh đã tìm thấy những lỗ hổng giữa quy trình an

ninh chuẩn và những lỗi tắt người ta dùng vì không nghĩ có người để ý. Sự thiếu hiểu biết, tò mò, thói quen, sự lười biếng, lòng tham, sự ngu dốt - máy tính cũng chỉ giống như người vận hành chúng mà thôi và luôn có một mắt xích yếu. Với Gibson, xâm nhập máy tính rất nhàm chán. Còn “xâm nhập” con người ư? Rất vui.

Nhưng nếu thật sự cần thiết, anh có thể là một người viết mã nữa. Chỉ là anh không nhanh cho lắm. Nên cuối cùng, khi anh viết xong mã, xóa lỗi cho chương trình và chạy thử thành công, đã hơn 11 giờ tối thứ Ba. Anh chỉ ngủ mấy tiếng vào tối Chủ nhật và việc thiếu ngủ làm anh mệt mỏi.

Gibson vuốt tóc và ló đầu ra khỏi cửa phòng nhà nghỉ. Hendricks chào anh và đập một điếu thuốc lá. Vài lần Gibson rời phòng cho tỉnh táo, Hendricks không ra ngoài hút thuốc. Anh đã suýt không gặp được ông ta.

“Bảo với cô ấy là xong rồi.” Anh mệt mỏi nói.

“Được.”

“Tôi sẽ chạy thử ngày mai.”

“Được.”

“Có chuyện gì xảy ra từ hôm qua không?”

“Đội Nats thua.”

Gibson để nguyên quần áo trèo lên giường. Trong một thế giới hoàn hảo, anh sẽ ngủ mười tám tiếng liền. Trong thế giới thực, anh ngủ được sáu tiếng rồi trần trọc thêm ba tiếng nữa khi cơ thể anh cố mà không ngủ được vì caffeine. Tới 9 giờ, anh tắm

rửa, cạo râu và thu dọn đồ đạc. Anh bước ra, nhắm mắt vì ánh mặt trời buổi sáng.

Hendricks và Jenn đang bận. Trong bốn mươi tám giờ qua, họ đã chỉnh lại bộ máy quay của Hendricks, giờ không chỉ ghi hình các lối vào mà cả các đường khác tới thư viện. Jenn đã khảo sát khu quanh đó nhằm tìm những chỗ kín đáo mà vẫn theo dõi được thư viện. Hendricks cũng có các máy quay cho việc này.

“Tin xấu là khách thường xuyên của thư viện là những người đàn ông từ bốn mươi lăm đến sáu mươi tuổi.” Hendricks nói.

“Đúng, chúng tôi đã có ảnh của hai mươi sáu người đàn ông vào thư viện từ sáng thứ Hai nằm trong độ tuổi này.

Chúng tôi đã gửi ảnh về Washington DC. Có lẽ chúng ta sẽ gặp may.”

“Cô nghĩ hắn nằm trong số đó?”

“Hendricks không nghĩ thế. Tôi thì không chắc.”

“Tôi chỉ không nghĩ hắn sẽ quanh quẩn ở thư viện để đọc báo,” Hendricks nói. “Tôi thấy không hợp lí. Tôi nghĩ hắn làm việc của mình, ít gây chú ý rồi đi ra.”

“Và tôi nghĩ khi quá tự tin, hắn sẽ hành động như vậy,” Jenn nói. “Nhưng chúng ta có quá ít dữ liệu về hắn nên cũng chẳng có ích lợi gì. Hắn sẽ giống y như những người khác trừ khi chúng ta có cách tìm ra hắn. Như vậy là sẽ cần...” Cô ngừng nói.

“Chương trình của tôi,” Gibson nói.

“Nó hiệu quả chứ?” Cô hỏi.

“Tôi nghĩ thế. Nhưng tôi không thể biết chắc cho tới khi ra hiện trường.”

“Anh chạy thử nó trước được không?” Hendricks hỏi.

“Tôi đã chạy thử và ở một mức độ, nó hiệu quả trong điều kiện giả lập mà không bị đơ, nhưng trừ khi các vị muốn đợi thêm trong khi tôi tạo nên một đối tượng giả lập thay cho mạng của thư viện, thì chúng ta sẽ không thể biết chắc mà không thử nghiệm luôn.”

“Cài đặt nó như thế nào?” Jenn hỏi.

“USB^{48*}. Chỉ cần vào trong văn phòng của thư viện hai phút.”

** Ổ cứng di động USB: một thiết bị lưu trữ dữ liệu bỏ túi, ở Việt Nam, thường được gọi tắt là USB.*

“Nghe khả thi đấy. Hendricks và tôi sẽ lo chuyện đó. Anh ở lại đây và chúng tôi sẽ cho anh biết khi cài đặt xong. Anh có thể khởi động nó từ xa xem nó chạy thế nào.”

“À, nghe không hay cho lắm.” Gibson nói.

Jenn ngừng lại, bắt đầu nổi giận nhưng kìm lại được. “Tại sao? Vì nó quá phức tạp với những người mù công nghệ như chúng tôi à?”

“Không, thật ra là chỉ một cú nhấp chuột.”

“Vậy thì sao?”

“Cô đã nói là thư viện đầy những gã giống với nghi phạm đúng không?”

“Đúng...”

“Vậy nếu hần là một trong số đó thì sao?”

“Thì mục đích là thế mà.” Hendricks nói.

“Thật sai lầm nếu nghĩ hần không biết hai người trông như thế nào.” Gibson nói. “Hai người phải cẩn thận đừng để lộ mặt trong thư viện nhiều hơn nữa.”

“Làm sao hần biết chúng tôi trông thế nào?” Jenn hỏi.

“À, hần đã xem dữ liệu của ACG vài tuần rồi.”

Anh thấy Jenn choáng váng vì câu nói đó.

“Trời ạ.” Cô nói. “Các hồ sơ nhân sự của chúng tôi.”

“Cả ảnh nữa.” Hendricks nói.

“Vẫn muốn tôi ở lại nhà nghỉ chứ?”

Thư viện Carolyn Anthony có thể nhỏ, nhưng những nhân viên ở đó rõ ràng rất tự hào với công việc của mình. Gibson nhìn quanh. Thư viện được bảo quản tốt, sạch sẽ, sáng sủa và mời gọi. Điều đó khiến bạn muốn ngồi xuống và đọc một cuốn sách. Gấu nhỏ hần sẽ coi nơi đây như thiên đường. Cửa chính mở ra, đằng sau có nhiều kệ gỗ với những cuốn sách mới được xếp đặt một cách khéo léo.

Đằng sau bàn chính, một người phụ nữ trung niên đang kiểm lại sách trong hệ thống, hai cánh tay mập mập đung đưa. Tóc bà ta trông như được uốn xoắn bằng keo dán để trong lò vi sóng. Bà ta dừng lại, gật đầu chào anh rồi tiếp tục làm việc. Những kệ sách đứng sát nhau, đầy chật sách, mắt hút về phía cuối thư viện. Bên trái là một dãy bàn, mỗi cái để một máy tính kiểu cũ.

Một tấm biển chỉ dẫn ngắn gọn về việc yêu cầu thời gian sử dụng máy tính với người thủ thư. Một cầu thang rộng dẫn vào “Khu vực cho trẻ em”. Bên phải là khu vực đọc sách với ghế bành và ghế để chân. Chỉ có một ghế chưa có ai ngồi. Một nhóm những người nghỉ hưu có vẻ như là khách quen ở đây.

Gibson tự hỏi liệu trong đó có người mà họ đang săn đuổi không. Anh muốn nhìn kỹ từng người một và nghiên cứu khuôn mặt họ. Để xem liệu anh có thể nhận ra kẻ đó không dù anh biết tốt nhất là không nên tin chuyện một người có thể nhìn thấy sự xấu xa trên mặt người khác. Kẻ đã bắt cóc Gấu nhỏ mười năm trước và bằng cách nào đó đã giữ được bí mật trong từng ấy năm trời - mặt hắn sẽ chẳng có gì làm hắn lộ tẩy. Hắn sẽ là người cuối cùng mà ta tình nghi. Rốt cuộc, hắn đã không lôi Gấu nhỏ vào xe. Cô tự nguyện vì khuôn mặt kia không khiến cô sợ hãi. Chắc sau đó, cái mặt nạ mới tuột ra.

Có lẽ, đó là lí do tại sao xâm nhập vào mạng của cái thư viện bé tí này lại khiến anh thấy khó như thế. Khách quan mà nói, đây là một nhiệm vụ đơn giản. Nhưng anh đang căng thẳng. Người biết chuyện đã xảy ra với Gấu nhỏ biết nơi này, biết rõ, và đã ở đây trong vòng hai tuần nay. Giờ hắn có thể không ở đây nhưng cái thư viện nhỏ ẩm cúng này vẫn là chìa khóa cho một bí mật lớn hơn.

Và có thể Hendricks đã đúng - rằng bí mật này chỉ có một kết cục không thể tránh khỏi - nhưng vẫn sẽ còn lại chút công lí nếu họ bắt được hắn. Không phải vì Gấu nhỏ - không có công lí cho người chết, Gibson biết vậy. Nhưng có lẽ nó sẽ cho người sống

chút công bằng. Không, anh cũng không tin điều đó. Không thể có sự đền bù cho một tội ác kinh khủng như thế. Nếu Gấu nhỏ đã chết, thì tìm ra kẻ bắt cóc cô sẽ chỉ là để trả lời những câu hỏi nên bị lãng quên. Ai đã bắt cô? Cô đã bị nhốt ở đâu? Cô đã chịu đau đớn và đã chết như thế nào?

Suy nghĩ của anh bắt đầu chuyển sang Ellie, nhưng anh buộc phải xua chúng đi. Dù thế nào anh cũng không được đặt con gái vào vị trí của Suzanne.

Do tìm cách hòa nhập vào đây là không thể, Gibson đã làm ngược lại - trông thật nổi bật. Anh nghĩ chiếc áo khoác thể thao xấu xí, không ăn nhập với cà vạt và cái quần nhàn nhúm là một sự kết hợp hoàn hảo. Anh trông như một người tìm cách gây ấn tượng nhưng không được. Gibson đã xác định được người thủ thư, Margaret Miller, và qua tìm hiểu trên Google, anh đã tìm ra con trai bà ta, Todd. Đột nhập văn phòng thư viện để cài chương trình cũng là một cách, nhưng không hay. Nếu bà Miller mời anh quay lại thì sẽ dễ dàng hơn.

Anh trông không giống Todd nhưng thế cũng chẳng sao. Anh không cần giống mà chỉ cần gợi cảm giác về cậu ta là được. Trong phần lớn các bức ảnh, Todd trông như một thằng đàn. Quần áo của Gibson là để gợi đến sự thiếu thắm mỹ của Todd. Gibson cũng đã hất hết tóc sang một bên như cách Todd thích.

Anh đứng ngay ngưỡng cửa thư viện, hoảng hốt nhìn quanh.

“Tôi có thể giúp gì cho anh?” Bà ta hỏi.

Gibson quay người lại và nhìn bà ta bằng ánh mắt van xin hết sức. Ánh mắt *xin hãy thương tôi*.

“Tôi hi vọng thế. Có bà Miller ở đây không?”

“Tôi là bà Miller đây.” Bà ta nói. “Tôi có thể làm gì cho anh?”

“Tôi xin lỗi. Tôi biết đây là một đề nghị lạ lùng. Nhưng có người ở trạm xăng bảo tôi hỏi bà...” Giọng anh lạc đi.

“Hỏi gì?”

“Tôi có một cuộc phỏng vấn xin việc trong bốn mươi lăm phút nữa. Trên khu nghỉ dưỡng trượt tuyết.”

“Bốn mươi lăm phút? Trời. Anh phải nhanh lên.”

“Tôi biết. Tôi lái xe lên đây từ Hagerstown hồi sáng. Đó là vị trí trợ lý giám đốc. Chú tôi biết một người ở đó và đã tiến cử tôi. Nhưng tôi ngủ dậy muộn và chạy đi mà không mang theo sơ yếu lý lịch. Nó nằm ngay trên bàn bếp,” anh nói và chỉ về phía cái bàn tưởng tượng đã nhấn tâm bắt cóc cái sơ yếu lịch của mình. “Khu nghỉ dưỡng đó cũng rất đặc biệt. Chúa ơi, chú tôi đã sắp đặt cuộc phỏng vấn này. Chú ấy sẽ giết tôi nếu tôi làm hỏng chuyện.”

Anh ngáy thờ nhìn xuống sàn nhưng vẫn liếc nhìn khuôn mặt của bà Miller xem mình diễn thế nào. Khuôn mặt nhăn nhó của bà ta cho thấy anh làm không tốt rồi.

“Tôi rất tiếc, nhưng chúng tôi không có máy in công cộng ở đây. Tôi đã yêu cầu một cái, nhưng nó không nằm trong ngân sách năm nay.”

“Ôi.” Anh nói và tỏ ra thất vọng. “Họ nói bà có một cái ở văn phòng phía sau.”

“Phải, nhưng cái đó chỉ cho nhân viên sử dụng.”

Thôi mà. Đừng để tôi phải khóc.

Anh gật đầu ảm đạm tỏ ý đã hiểu và mím môi như đang kiềm chế cảm xúc. Cầm run run liệu có phải làm quá không?

“Bà có biết chỗ nào khác không?” Anh hỏi.

“À, có một hiệu in, nhưng nó ở tận...” Bà Miller nhìn lên đồng hồ. “Không, anh sẽ không bao giờ đến kịp.”

“Được rồi. Có lẽ họ cũng không quan tâm lắm.” Margaret Miller thở dài.

“Anh có lưu trong đĩa hay gì không?”

“USB.” Anh nói và đưa nó cho bà ta.

“Tên tập tin là gì?”

“Là ‘sơ yếu lí lịch’. Đó là tập tin duy nhất.”

Bà ta nhìn nó một lúc lâu. Quyết định số phận của anh.

“Theo tôi.” Bà ta nói và thở dài.

Bà ta dẫn anh qua những giá sách tới văn phòng của thư viện, nằm ở góc sau cách xa bàn thư kí. Bà ta im lặng được mấy mét thì bắt đầu chê trách anh vì vô trách nhiệm. Về chuyện chú anh đã ra mặt giúp và để chú ấy thất vọng là không được. Việc đó xem ra làm bà ta rất thoải mái, anh thì gật đầu rồi lẩm nhẩm “tôi biết” và “bà nói phải” đầy hối lỗi. Cũng phải thôi.

Bà ta mở cửa văn phòng và đứng lại.

“Xin đừng để ý tới đồng lộn xộn.” Bà ta nói.

Bà ta không nói sai. Bàn bà ta chất đầy giấy như sắp đổ đến nơi. Sách chất đống trên sàn và tất cả cây cối trong phòng thì

cần nước hoặc một lễ cầu siêu.

Khu vực gọn gàng duy nhất là chỗ làm việc nằm cạnh một dãy máy chủ. Một lần nữa, anh lại thấy ấn tượng với sự tỉ mỉ của Hạt Somerset về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Nhưng chắc chắn Margaret Miller thì không, bà ta không biết cổng USB ở đâu hay là cái gì. Gibson phải lịch sự chỉ tận nơi. Tuy nhiên, bà ta khẳng định tự mình in tài liệu đó, cũng được thôi. Anh đã cài virus vào tập tin. Ngay khi bà ta mở ra, chương trình sẽ tự cài vào máy và xóa tất cả lịch sử tải về. Nó sẽ nằm yên cho tới khi anh kích hoạt.

Anh nhìn phần mềm diệt virus quét tập tin và cho phép mở ra. Bà ta in ra ba bản. “Để cho chắc.” Bà ta nói.

Anh mong bà không nhìn quá kĩ vào sơ yếu lí lịch của mình, vốn là bản mẫu anh tải xuống từ một trang web hỗ trợ về việc làm. Anh đã mất mười phút để làm giả thông tin những công ty ở Hagerstown, nhưng sẽ lộ hết nếu bị để ý kĩ. May là bà ta còn bận dạy bảo anh về trách nhiệm. Bà ta xua anh ra và chúc may mắn khi anh rời đi.

CHƯƠNG 19

Ăn nhà đủ xa để Tinsley không phải lo về việc sẽ bị nhìn thấy. Hàng cây bách cao của Leyland che khuất con đường nên một người phải lại gần mới thấy được y. Quỳ trên tấm thảm có dòng chữ “Chào mừng” màu xanh lá, Tinsley nhanh chóng cạy khóa. Y để cửa mở và lắng nghe tiếng kêu cọt kẹt. Chuông báo động réo lên.

Tinsley bước vào, đóng cửa lại và vô hiệu hóa chuông báo động. Mồ hôi ướt người lành lạnh khiến y rùng mình. Bên trong khá lạnh, khác với cái nóng bên ngoài. Y bước vào sâu trong nhà. Phòng bếp và phòng khách kết hợp thành một phòng lớn. Trời đã gần tối nhưng ánh mặt trời vẫn chiếu qua những cửa sổ lớn. Một chiếc ti vi màn hình phẳng lớn được treo trên tường, từ ghế hay bàn bếp đều có thể xem được. Bên cạnh ti vi là các kệ sách âm tường lớn xếp đầy sách bìa cứng.

Nhìn như thể những cuốn sách dày đó tồn tại để bù đắp, hoặc như một lời xin lỗi, cho sự tầm thường của chiếc ti vi. Không hiểu sao, Tinsley có cảm giác đây là nhà của một phụ nữ.

Vị bác sĩ sẽ không về nhà trước 7 giờ. Tinsley cho phép bản thân dành thời gian làm quen với mọi thứ xung quanh - cửa nào khóa, cửa nào không, cái nào kêu, cái nào không, điện thoại bàn ở đâu, và liệu y có bị trông thấy từ bất kì cửa sổ tầng trên nào

không. Y nhẹ nhàng đi khắp nhà. Bàn tay đeo găng của y chạm vào các bức tường như để thử độ cứng của chúng. Y ngồi ở mép giường và nghĩ về việc bà ấy sẽ làm chuyện đó thế nào. Sao một bác sĩ được kính trọng lại làm thế? *Hãy làm cho tôi tin đi*, y nghĩ. Y ngồi như thế một lúc lâu.

Khi đã xong việc, y vuốt phẳng lại tấm chăn và đi xuống lầu. Có một phòng ngủ cho khách ở tầng trệt và cánh cửa phòng mở ra nhẹ nhàng. Y sẽ đợi ở đây. Y luyện tập việc bước đến phòng ngủ của bà ấy. Thử ván sàn cho tới khi biết rõ mọi tiếng động. Khi đã hài lòng, y bật hệ thống báo động và vào phòng ngủ đóng cửa lại. Y thận trọng đi tiểu rồi dùng giấy lau bệ xí. Y vào phòng ngủ và không suy nghĩ gì nữa. Sự tĩnh lặng của căn nhà thật dễ chịu.

Y đợi.

Tinsley cảm thấy sự rung động của cánh cửa ga ra kéo lên dọc sống lưng. Y tỉnh táo lại và lắng nghe tiếng động của căn nhà. Cửa ga ra đóng lại và chuông báo động vang lên nhưng bị tắt đi ngay. Tiếng giày cao gót bước tới trước nhà, rồi tiếng chuông reo. Có người đi theo bà ấy. Có lẽ là một người bạn mà bà ấy đã mời về nhà. Nhưng đàn ông hay phụ nữ? Bà ấy là một góa phụ, nên cả hai đều có khả năng. Y nghe thấy tiếng bà ấy ra mở cửa và giọng hai người phụ nữ trò chuyện vui vẻ tràn ngập hành lang. Có tiếng cười. Họ đi qua cánh cửa nơi y ẩn mình và vào bếp.

Trong vài giờ sau đó, Tinsley lắng nghe tiếng hai người phụ nữ nấu và ăn tối. Tiếng nhạc cổ điển át đi giọng nói của họ,

nhưng y vẫn để ý xem họ ở đâu. Y phân tích và phân loại từng thứ mùi cùng tiếng động. Tiếng giạt bồn cầu. Tiếng thìa đĩa và tiếng chạm ly. Mùi tỏi và dầu ô liu. Y di chuyển chúng khắp nhà trên bàn cờ tưởng tượng. May mắn cho người bạn của bà ấy là cửa phòng ngủ cho khách không bao giờ mở ra.

Y tới đây chỉ vì một người.

Hơn 11 giờ, bà bác sĩ tiễn khách ra về. Họ nói chuyện và lên những kế hoạch mà bà bác sĩ sẽ không thể làm được. Người bạn chắc sẽ không tin bà ấy sẽ tự sát sau một buổi tối vui vẻ thế này. Nhưng dần dà, bà ta sẽ tin bữa tối nay chính là một lời vĩnh biệt. *Nhưng bà ấy rất yêu đời, tràn đầy sức sống...* Các bác sĩ tâm lí sẽ giải thích rằng những người có ý định tự tử thường sẽ trở nên rất vui vẻ một khi đã quyết định. Như thể một gánh nặng đã được vứt bỏ. Sẽ đến lúc người bạn chấp nhận rằng đó là sự thật dù vẫn còn chút hoài nghi. Y nghe tiếng nổ máy và một lúc sau, chiếc xe đã đi khỏi.

Tinsley lắng nghe những âm thanh quen thuộc của việc dọn dẹp sau bữa ăn. Tiếng lạch cạch của máy rửa bát đã đầy. Tiếng nước chảy. Tiếng máy nghiền rác. Tiếng nhạc ngừng lại. Tiếng bước chân. Tiếng chuông báo động bật. Từ khe cửa, y nhìn thấy đèn tắt, và bà ta đi lên gác. Sau mười phút, y chắc chắn rằng người bạn của bà ta không quên gì và sẽ không đột ngột quay lại.

Y nhẹ nhàng bò ra từ gầm giường.

Ngay cả khi đã lắp giảm thanh, khẩu Browning Buck Mark 22 li vẫn có cảm giác rất nhẹ. Một loại vũ khí nòng nhỏ, nhưng chỉ

để làm màu. Nếu y cần, nó sẽ hiệu quả ở cự li gần và gần như không có tiếng. Nếu có chuyện bất ngờ, y đã có khẩu Sig Sauer P320 để dự phòng.

Tinsley lén ra khỏi phòng ngủ cho khách và theo bà bác sĩ lên gác. Phòng ngủ bật đèn nhưng y lại nghe thấy tiếng bà ấy trong phòng làm việc. Bà ấy đang nói chuyện điện thoại, có vẻ như là với người làm tóc. Y đứng ở đầu cầu thang và nghe bà ấy để lại tin nhắn hủy cuộc hẹn ngày mai. Một chi tiết nhỏ nhưng lại là thứ có thể làm lung lay một thanh tra đa nghi. Bà ấy thật chu đáo. Khi nghe bà ấy dập máy, y bước vào phòng.

Y chuyển tư thế, đứng thẳng hơn và nói giọng Anh. Hình ảnh một điệp viên quý phái đã ăn sâu trong tâm trí người Mỹ tới mức nó sẽ khiến họ nghĩ về y như thế. Một chút lịch sự có tác dụng như vậy đấy.

“Xin chào.” Y nói.

Mọi chuyện sẽ diễn biến theo hai cách.

Bà ấy hét rồi vội đứng lên. Như thế là tự nhiên. Tường rất dày và mọi chuyện sẽ không ồn ào đến mức làm hàng xóm chú ý, nên y để bà ấy tự nhiên. Y giơ khẩu súng lên để nạn nhân có thể nhìn thấy nhưng không chĩa nó về phía bà ấy. Bà ấy ngậm miệng, mắt mở to, hơi thở đứt quãng. Mắt bà ấy hết nhìn mặt y rồi lại nhìn khẩu súng. Bà ấy nheo mắt lại rồi nhận ra y.

“Là anh.”

“Xin chào, bác sĩ.”

“Anh đang làm gì trong nhà tôi? Anh muốn gì?”

Tinsley thích bà ấy. Bà ấy đủ thông minh để biết mình đã đến đường cùng và chống cự sẽ chẳng hay ho gì. Bà ấy đang cố nói lí lẽ với y. Sẽ không có tác dụng gì, nhưng đó là phương án tốt nhất của bà ấy. Y sẽ thật nhẹ nhàng nếu bà ấy cho phép.

“Tôi muốn bà mở két sắt ra, Bác sĩ Furst. Được không?”

“Két sắt? Anh định...” Bà ấy ngừng nói. “Tôi gọi một cuộc được không? Tôi có thể thu xếp chuyện này.”

Y không đáp. Y không có câu trả lời mà bà ấy muốn nghe. “Được không?” Bà ấy lại hỏi.

Y chỉ về phía giá sách nơi đặt cái két. Bà ấy vịn tay vào cạnh bàn và làm theo. Chiếc két đặt đằng sau một bình đựng tro cốt bằng gốm. Bà ấy gạt nó ra và nhanh chóng quay mã số két. Bà ấy gạt cần và cái két mở ra. “Cảm ơn, Bác sĩ.” Y nói. “Lùi lại.”

Vật duy nhất trong két là một tập hồ sơ mỏng. Bên trong chỉ có một tờ giấy. Ở góc trên bên trái là mấy chữ “UPMC” - Trường Đại học Y Pittsburgh. Bên dưới là: “Báo cáo Kiểm tra ADN^{49*}”. Tinsley nhét lại tờ giấy vào trong mà không cần đọc tiếp.

** Axit Deoxyribonucleic (ADN): là phân tử mang thông tin di truyền mã hóa của sinh vật.*

“Đây là bản duy nhất sao?”

“Bản duy nhất.”

“Tốt. Vào phòng ngủ đi. Tôi cần nhắn tin.”

Mắt bà bác sĩ mở ra đầy cảnh giác và Tinsley thấy bà ấy đã hiểu lầm.

“Không, không phải như thế, Bác sĩ. Tôi không có ý định làm bà đau đớn, trừ khi bà chống cự. Tôi đảm bảo.”

Đúng. Chỉ thị ghi rõ là không gây đau đớn. Y hạ khẩu súng xuống để tỏ ý thiện chí. Bà ấy thận trọng nhưng vẫn làm theo. Vẫn hi vọng rằng giọng nói nhẹ nhàng kia cho thấy y là người biết lí lẽ. Y theo bà ấy vào phòng ngủ và yêu cầu bà ấy nằm lên giường. Bà ấy tuân phục. Y đứng xa bà ấy, gần cửa sổ. Trăng đã lên.

“Tôi được yêu cầu thông báo với bà rằng không có sự ghét bỏ gì trong chuyện này. Mọi chuyện sẽ qua trong vài ngày tới.”

“Tôi sẽ không bao giờ nói gì với bất kì ai.” Bà ấy nói, giọng tràn đầy cảm xúc. “Đó chỉ là một phút yếu lòng.”

“Tất nhiên là không rồi. Nhưng một bản sao các kết quả từ phòng thí nghiệm là một rủi ro quá lớn. Tháng Mười một này rất nguy hiểm. Bà giữ lại nó là sai lầm.”

“Tôi biết. Tôi xin lỗi. Chỉ là khi nghĩ tới cô bé tội nghiệp đó, tôi tự hỏi chúng ta là loại người gì vậy. Những chuyện tôi đã làm.” Bà ấy nhìn mặt y để thấy dấu hiệu y đã hiểu.

Y không biết cách trưng ra biểu cảm như thế.

“Tôi không quan tâm. Tôi chỉ là người đưa tin. Nhưng tôi có một câu hỏi. Và tôi hi vọng bà sẽ trung thực.”

“Tất nhiên.” Bà ấy nói.

“Bác sĩ Furst, còn gì khác trong ngôi nhà này tôi phải biết không? Còn thứ gì khác có thể buộc tội không?”

“Không, tôi xin thề. Chỉ có trong két sắt thôi.”

Tinsley gật đầu. Y biết bà ấy nói sự thật và tin như vậy. “Cảm ơn. Tôi đánh giá cao điều đó.”

“Vậy là xong rồi phải không?”

“Sắp rồi. Tôi được chỉ thị lục soát nhà bà trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nhưng,” y nói nhấn mạnh để cho bà ấy thấy mình đã được nhân nhượng, “tôi sẽ cố không làm đảo lộn thứ gì. Bà đã rất biết hợp tác.” Đó là một lời nói dối nhưng sẽ đảm bảo bà ấy tuân lệnh.

“Cảm ơn.” Bà ấy nói như thể y đang gia ơn cho mình.

“Giờ tôi sẽ tiêm cho bà một liều an thần nhẹ.”

“Sao?” Bà ấy nói đầy cảnh giác.

“Không sao đâu. Như tôi đã nói, tôi cần lục soát căn nhà và tôi không muốn phải trói bà lại. Như thế này sẽ thoải mái hơn nhiều. Tốt hơn cho sự lưu thông máu của bà. Bà sẽ ngủ khoảng vài giờ. Khi bà thức dậy, tôi đã đi khỏi và chuyện khó chịu này đã kết thúc.”

“Được rồi.” Bà ấy nói, cố gắng tin y.

Y mở khóa một chiếc túi da nhỏ, rút ra một cây kim tiêm cùng một lọ Luminal. Không phải là loại thuốc y vẫn hay dùng trong những tình huống thế này, nhưng đó là loại bà bác sĩ có thể lấy được dễ dàng. Bác sĩ pháp y sẽ nghĩ thế. Đó là thuốc trị động kinh, chứ không phải thuốc an thần, nhưng có cùng tác dụng, ít ra là với những liều nhỏ.

“Bà đã uống mấy ly rượu?”

“Hai.”

Y chỉnh lại liều một chút và đặt mũi kim lên chiếc bàn trang điểm.

“Nếu bà không phiền.” Y nói.

“Anh muốn tôi tự tiêm?”

“Bà là bác sĩ mà, thưa Bác sĩ.”

Bà ấy nghĩ một chút rồi cầm ống tiêm. Xắn tay áo lên, bà ấy tìm thấy mạch ngay dưới cùi chỏ. Khi đã xong, bà ấy đặt ống tiêm lại trên bàn trang điểm và nhìn y khó chịu như thể muốn nói, “Vừa lòng chưa?” Bà ấy đã đi từ chỗ kinh hãi tới cảm thấy khó chịu với tốc độ đáng kinh ngạc.

“Làm ơn để ý mấy đồ pha lê ở dưới lầu. Chồng tôi mua chúng từ Ireland trong kì trăng mật. Tôi không muốn chúng bị vỡ.”

Y đảm bảo sẽ cẩn thận hết sức.

Khi bà ấy đã bất tỉnh, Tinsley rút một ống tiêm khác ra từ chiếc cặp và tiêm cho bà ấy một liều thứ hai. Với tuổi tác và cân nặng của bà ấy, 40 ml là quá đủ. Y ngồi trên ghế gần cửa sổ, lắng nghe tiếng thở của bà ấy chậm lại rồi dừng hẳn. Nửa tiếng sau, y kiểm tra mạch của bà ấy. Đã hài lòng, y đặt lọ thuốc rỗng cạnh ống tiêm và lùi lại để nhìn. Thiếu mất thứ gì đó.

Y đi xuống nhà tới chỗ chiếc piano và nhìn lên những bức ảnh đóng khung cho tới khi tìm thấy một tấm của bà bác sĩ và người chồng quá cố. Họ đang ngồi nắm tay nhau, quay lưng về phía biển. Y cầm bức ảnh lên gác và đặt nó trên cái bàn ở cạnh giường nơi bà ấy có thể nhìn thấy. Rồi y đi ra khỏi phòng ngủ, đóng cửa lại khẽ khàng như tránh làm bà ấy kinh động.

Trong văn phòng, y lấy tập hồ sơ theo chỉ thị và đóng kết sắt lại. Y đang phân vân không biết nên đặt thư tuyệt mệnh ở đâu hay ở văn phòng là hợp lí rồi. Đồ dùng văn phòng của bà ấy gồm toàn những tập giấy dày. Y dựng cái phong bì lên và đặt cạnh nó cái bút viết thư.

Bình thường, y tránh việc sử dụng thư giả mạo. Quá nhiều sơ hở. Nhưng lần này, y được đảm bảo rằng sẽ không ai nghi ngờ.

Khi đã hài lòng, y quay lại phòng ngủ và tháo giày của Bác sĩ Furst rồi đặt cạnh giường - hai cái giày đặt cạnh nhau, mũi hướng ra ngoài. Y không hiểu sao mình lại làm thế, nhưng việc đó như là một thủ tục trước khi rời hiện trường. Không hiểu sao, đôi giày mang lại cảm giác kết thúc.

Tinsley nhẹ nhàng ra ngoài. Trời bắt đầu mưa, những giọt nước nặng nề rơi như những cơ thể nhỏ bé lao xuống vĩa hè. Tinsley không để ý gì ngoài chuyện thấy mừng vì nhờ cơn mưa mà con phố nơi bà bác sĩ sống vắng tanh. Y cởi đôi găng tay y tế ra và biến mất trong bóng tối.

CHƯƠNG 20

Vào sáng sớm thứ Sáu, Jenn thô lỗ đánh thức Gibson bằng cách bật đèn lên và vỗ tay như chỉ huy quân đội. Anh khá chắc là mình đã khóa cửa.

“5 giờ 28 rồi.” Jenn nói.

Rõ ràng cô vào đây chỉ để nói thế. Cô đi ra và để cửa phòng mở, rồi chắc là đi tìm vịt con để trách cứ, anh đoán thế. Một phút sau, Hendricks xuất hiện và đặt một cốc cà phê lớn lên bàn của anh.

“Chào buổi sáng, người đẹp. Sáu mươi phút nữa sẽ kiểm tra thiết bị và cô ấy muốn rà lại kế hoạch.”

Hai mươi phút sau, phòng nhà nghỉ của Gibson trông như một phòng chỉ huy giá rẻ. Anh đã dựng tám đệm lên tường và xếp một loạt máy tính xách tay, màn hình và bàn phím thành bình bán nguyệt. Những sợi dây cáp xám đen xoắn lại, giấy ghi chú màu vàng dán lên màn hình, còn bàn phím dùng để giữ thẳng giấy. Trên một số màn hình, các máy quay của Hendricks cứ ba giây lại cập nhật một lần và đang chiếu lại các hình ảnh quay chậm của những con đường xung quanh thư viện. Trên một vài màn hình khác, chương trình mà Margaret Miller đã tử tế cài đặt giúp hiển thị rất nhiều thông tin về những máy tính đăng nhập vào Wi-Fi thư viện.

Chương trình của Gibson không quá phức tạp, nhưng cực kì hiệu quả, dựa vào Wi-Fi của thư viện để làm hầu hết mọi việc cho anh.

Có vô số cổng vào một máy tính. Tất cả những cổng đó dựa vào một bức tường lửa để cho chúng biết có thể tin tưởng ai khi có người dùng muốn vào. Bức tường lửa chỉ là một tay bảo vệ hộp đêm to con, sẽ từ chối những ai không có tên trong danh sách VIP. Tất cả mọi chuyện đều tốt đẹp cho tới khi chủ hộp đêm, tức người dùng, nhắc bảo vệ và như thế là cho người dùng thẻ VIP. Người dùng này yêu cầu tay bảo vệ mở dải băng nhưng ra để họ vào hộp đêm, không hỏi gì thêm. Đó là những gì xảy ra bất cứ khi nào người dùng mở một trang web, nhấn vào một đường dẫn trong thư điện tử hay chạy một chương trình. Hay đăng nhập vào một mạng Wi-Fi.

Để người dùng sử dụng được Wi-Fi, tay bảo vệ phải tin tưởng và mở ra một cổng cho người đó. Ngay khi có sự tin tưởng, bất cứ thứ gì người dùng gửi qua cổng cũng được tin tưởng. Đó là bởi mạng của thư viện có tường lửa riêng và hầu hết người dùng dựa vào cài đặt mặc định và cài đặt mặc định có khuynh hướng tin tưởng quá mức trong các vấn đề liên quan đến Wi-Fi. Nói chung như vậy là tệ. Rất tệ trong trường hợp này, bởi chương trình của Gibson đã ở bên trong tường lửa của thư viện rồi.

Như vậy, chương trình của Gibson sẽ cho phép anh lang thang không bị ai kiểm soát và thu thập thông tin từ hầu hết các máy tính đăng nhập vào Wi-Fi của thư viện. Tùy thuộc vào cài đặt an ninh của từng máy tính, anh có thể thu thập được tên

tuổi, địa chỉ, liên lạc, số di động, số thẻ tín dụng và các địa chỉ IP đầu ra - tất cả chỉ trong vài giây.

Ngoài ra, bằng cách khai thác các điểm kết nối Wi-Fi rải rác trong thư viện, anh có thể ít nhiều khoanh vùng vị trí người dùng. Thật không may, không có đủ điểm kết nối để lập được một bản đồ thật kĩ lưỡng, nhưng anh có thể biết có bao nhiêu người dùng ở mỗi tầng của thư viện, bao nhiêu người ở công viên phía Tây và liệu có ai đó đang ở bên kia đường trong vùng phủ sóng không.

Khi anh đứng lên để tới chỗ Jenn vào lúc 6 giờ 30 sáng, một màn hình của anh lóe lên một cảnh báo. Nó cho thấy duy nhất một truy cập từ công viên. Ngay lập tức, dữ liệu cá nhân từ thiết bị bắt đầu tràn về một màn hình khác: Lisa Davis... mã vùng 814... địa chỉ nhà... địa chỉ nơi làm việc... thư điện tử... các liên hệ... lịch sử trình duyệt. Anh mỉm cười và quay sang những máy quay trong công viên. Không có ai dùng máy tính xách tay. Người duy nhất trong công viên là một phụ nữ có thai đang đẩy xe nôi.

Có lẽ là di động của cô ta kết nối tự động với mạng của thư viện. Để chắc chắn, anh gọi cho số của cô ta. Trên màn hình, anh nhìn cô ta lấy điện thoại ra, thấy số lạ và để anh kết nối với thư thoại.

Quả nhiên, một người đi ngang qua kết nối vài giây rồi ra khỏi vùng phủ sóng. Bản đồ của anh kêu *bíp* một cái rồi tắt ngay.

Gibson nhúu mày. Những chiếc điện thoại thông minh sẽ khiến mọi chuyện rất phiền phức. Vấn đề đó quá rõ ràng đến

mức anh tự thấy mình ngu vì đã không lường trước được. Thời đại đã thay đổi kể từ hồi anh bị bắt và anh cần phải bắt kịp thật nhanh. Anh mừng vì cả Jenn và Hendricks đều không có ở đây để cản nhần.

Anh nghĩ kĩ các phương án rồi chỉnh phần mềm để cho kết nối di động vào mục phụ. Mục tiêu của anh không phải là điện thoại nhưng anh vẫn thu thập dữ liệu để kiểm tra sau. Nếu đến mức phải làm thế. Những ngón tay anh lướt trên bàn phím. Anh viết chữ xấu nhưng lại có thể gõ tới tám mươi từ một phút. Anh nhấn nút “Tải lại” và nhìn tín hiệu di động trong công viên biến mất. Mọi việc sẽ rõ ràng hơn một chút.

Nhưng chỉ một chút. Người dân Somerset rõ ràng rất thích thú với thời tiết mát mẻ trái mùa này. Sau nhiều tuần những ngày hơn 26 độ, một ngày khoảng hơn 21 độ giống như món quà trời ban. Tới giờ ăn trưa, trung tâm Somerset không còn giống với thị trấn ma đã chào đón họ hôm Chủ nhật nữa. Công viên cạnh thư viện đầy các bà mẹ và con cái họ, những người đi làm đang nghỉ ăn trưa và những người ra ngoài để tận hưởng ánh nắng. Một nhóm nữ sinh cấp ba đã trải khăn ra bãi cỏ nằm phơi nắng và điều đó thu hút những chàng trai cởi trần chơi ném đĩa. Một chiếc xe bán kem dựng quầy hàng bên góc đường và bán rất đắt hàng kem que cùng ốc quế. Khi buổi chiều trôi đi, đám đông không giải tán mà còn đông đúc thêm bởi những người trốn việc và nghỉ cuối tuần sớm.

“Chúng ta làm được tới đâu rồi?” giọng Jenn hỏi qua tai nghe của anh.

Mắt anh đảo qua máy quay hướng vào công viên. Jenn đang ngồi một mình trên một chiếc ghế đá và có thể quan sát cả khu vực. Trong bức ảnh hồ sơ, cô mặc vest và thả tóc. Nhưng hôm nay, cô lại mặc quần áo tập thể dục - tóc buộc đuôi ngựa gọn gàng, mũ bóng chày và cặp kính râm quá khổ che khuôn mặt. Cô uống một ngụm từ chai nước như thể đang thư giãn sau cuộc chạy bộ. Qua những bộ vest lịch sự anh hay thấy Jenn mặc, anh nghĩ cô là một người ám ảnh với máy chạy bộ và có mục tiêu tập cho người thon gọn. Nhưng chiếc áo ba lỗ và quần đùi khiến anh nhận ra mình đã nhầm. Cô là một vận động viên và có dáng cực chuẩn. Nhưng anh biết thể hình chuẩn mực của cô có tính chất thực tế: đôi vai và bắp đùi cứng cáp của cô cho thấy sức mạnh dồi dào, đáng sợ.

“Đẹp đấy.” Anh nói.

Cô liếc về phía máy quay, nhưng anh không thể nhìn ra được biểu cảm của cô qua cặp kính râm và chiếc mũ.

“Chắc anh đang nói đến thời tiết.” Cô nói.

“Còn gì nữa?”

“À. Hendricks, tình hình sao rồi?”

Hendricks chốt trong chiếc Cherokee cách thư viện một dãy nhà, nơi ông ta có thể quan sát rõ ràng khắp con đường trước thư viện.

“Có vài người đi bộ vào thư viện và công viên, nhưng không nhiều. Tôi đếm được năm, có thể là sáu người, khớp với các đặc

điểm trong hồ sơ, đang ở trong thư viện. Bảy người nữa thì không.”

“Tôi thấy sáu người trong công viên. Gibson, chúng ta có bỏ sót ai không?”

“Không, cũng khớp với những gì tôi thấy. Lượng truy cập máy tính ổn định và tôi không thấy có gì đáng ngờ từ máy theo dõi.”

“Ở ACG vẫn bình yên chứ?” Cô hỏi.

Thật không may, quá bình yên. Màn hình biểu thị lưu lượng đi và đến trên mạng của ACG không cho thấy điều gì khác thường. Dù anh có lờm nó bao nhiêu thì xem ra nó vẫn quyết tâm hoạt động bình thường. Điều đó khiến anh lo lắng rằng có thể họ đã bị lộ mà không biết.

Liệu họ có đang đợi một người sẽ không bao giờ xuất hiện và thật ra đang cách cả ngàn dặm, chạy trốn chết? Hay sẽ ra sao nếu hắn chỉ đang nghỉ xả hơi một tuần? Gibson cố gắng tưởng tượng việc đợi tới tận thứ Sáu tuần sau mới biết được. Rồi thứ Sáu tuần sau nữa và tuần sau nữa nữa. Kí ức về Suzanne đè nặng lên anh mỗi ngày, và bắt đầu làm anh mệt mỏi. Hendricks đã nói rằng đợt theo dõi dài nhất của ông ta kéo dài bảy tuần. Gibson cầu trời họ không phải làm lâu đến thế.

“Gibson. Ở ACG vẫn bình yên chứ?” Jenn hỏi lại.

“Cho tới giờ vẫn chưa có gì.” Anh nói.

“Được rồi, nước tiếp theo là của hắn.”

Dù họ tập trung vào những người đàn ông khớp với hồ sơ của FBI, các máy quay của họ đã chụp ảnh của tất cả mọi người, cả

nam lẫn nữ, trong phạm vi một trăm mét. Jenn đã giải thích cách tiếp cận với anh trong cuộc gặp buổi sáng. Cô nàng quả là rất thích hợp hành.

“Khả năng rất cao rằng hồ sơ đúng. Hồ sơ không phải là linh cảm. Đó là thống kê và những con số cho biết kẻ bắt cóc Suzanne có khả năng là nam giới da trắng hiện khoảng bốn mươi, năm mươi tuổi.”

“Nhưng...” Anh nói.

“Nhưng luôn có những ngoại lệ. Có thể đó là một phụ nữ đang muốn thay thế cho đứa con đã mất, hay ai đó già hơn hoặc trẻ hơn chúng ta thường thấy ở những vụ thế này.

Một người da màu săn lùng những người khác chủng tộc với mình. Một tên khủng bố hay một kẻ bắt cóc có động cơ chính trị. Sự thật là FBI không có cách nào để loại bỏ những khả năng đó và chúng ta cũng thế.”

“Trông đợi một kết quả cụ thể nhưng vẫn xem xét mọi khả năng?”

“Trông đợi một kết quả cụ thể. Xem xét mọi khả năng?”

Anh ở cả buổi chiều trong phòng, xem lại các đoạn băng để cắt ra các bức ảnh chụp mặt rõ ràng và khi thấy hợp, anh so sánh chúng với thông tin cá nhân tổng hợp từ các máy tính đăng nhập vào mạng Wi-Fi thư viện. Mỗi giờ, anh lại chuyển tất cả các bức ảnh mới và dữ liệu cá nhân cho ACG - nhưng không trực tiếp.

Sợ rằng WR8TH đã xâm nhập vào máy chủ của ACG, Gibson và Mike Rilling đã lập máy chủ độc lập để nhận tất cả các thông tin liên lạc và dữ liệu liên quan tới vụ này. Rilling đang cho các bức ảnh vào phần mềm nhận diện khuôn mặt được kết nối với bộ dữ liệu của nhà nước, nhận diện các bức ảnh và hi vọng may mắn có được một hồ sơ tội phạm. Nếu có được một đầu mối trong Hồ sơ Tội phạm Tình dục Quốc gia thì sẽ là trùng số.

Gibson tắt tiếng ti vi và sau khi đã xem các điểm tin trong chương trình thể thao ba lần, anh chuyển qua kênh tin tức. Chiến dịch của Benjamin Lombard vẫn đang đối đầu với Thống đốc Fleming. Lombard đã tuyển một người điều hành chiến dịch mới và có thành tích đáng ngạc nhiên ở California, sân nhà của Fleming. Các chuyên gia thảo luận những điểm mạnh và yếu của chiến lược mới, hiểu chiến hơn này của ông ta. Ngài phó tổng thống sẽ tới New England rồi phát biểu tại Boston sáng nay. Dự đoán là sẽ rất nhiều người tới.

Gibson tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ thực sự tìm thấy Suzanne. Sẽ có biến động gì với chiến dịch của Lombard? Dân Mỹ đều khoái một câu chuyện hay và cảnh tượng một gia đình đoàn tụ sẽ hấp dẫn họ. Liệu điều đó có giúp Lombard chiến thắng? Anh không chắc mình có thể chịu nổi sự trở trêu khi trở thành cứu tinh của Benjamin Lombard.

“Tôi cần một tách cà phê.” Hendricks lầm bầm khó chịu. “Đừng ai nói gì với tôi trừ khi nhìn thấy một gã mặc áo phông với dòng chữ ‘Ta đã bắt cóc Suzanne Lombard’.”

Năm phút sau, may mắn đã xuất hiện trong hình dạng một người đàn ông cao gầy, gù lưng và có một làn da trông như sáp nến chảy. Gã Người Sáp ngồi xuống một chiếc bàn làm việc, cởi ba lô ra và đặt nó lên bàn. Rồi gã bắt đầu nhìn chăm chăm lũ nhóc đang chơi gần đài phun nước như một du khách đang chọn tôm hùm trong bể. Trông gã có gì đó sai sai.

“Cô nhìn thấy gã đó chứ?” Gibson hỏi.

“Có, tôi đã để ý tới gã. Gã khiến tôi nổi da gà từ xa kìa. Gã có máy tính xách tay không?” Jenn hỏi.

“Không. Hắn chỉ ngồi đó như thể đang tạo dáng cho áp phích quảng cáo tuyển dụng của NAMBLA^{50*}.”

** North American Man/Boy Love Association: tổ chức tư vấn về ấu dâm và loạn dâm ở Mỹ.*

Chẳng hiểu sao, gã Người Sáp mở khóa ba lô và lấy ra một cái máy tính xách tay màu bạc.

“Hình như hắn làm theo yêu cầu của chúng ta.” Gibson nói. “Có ngay máy tính xách tay. Để xem gã có biết bài nào của nhóm Radiohead^{51*} không.”

** Radiohead là một ban nhạc rock Anh quốc, nổi tiếng từ cuối thập niên 1980.*

Người sáp bắt đầu gõ và Gibson thấy một thiết bị kết nối vào Wi-Fi. Lát sau, chương trình của anh bắt đầu đưa về những thông tin tương ứng từ cái máy tính xách tay.

“Anh có gì rồi, Gibson?” Jenn hỏi.

“Hãy gặp James MacArthur Bradley đi. Tôi có địa chỉ nhà và số di động của gã.”

“Tốt. Chuyển tất cả về Washington. Để xem Ngài Bradley có tiền án không.” Cô nói.

Họ theo dõi Bradley trong mười phút căng thẳng, ngấm giục gã làm gì đó. Thỉnh thoảng, Người Sáp ngừng gõ và nhìn lên qua chiếc máy tính về phía những đứa trẻ trên bãi cỏ rồi liếm môi.

“Gã đang làm gì vậy?” Hendricks hỏi.

“Ngoài chuyện khiến tôi nổi da gà ư? Không có gì nhiều,” Jenn nói.

“Tôi đồng tình.”

“Chuyện gã là một kẻ quái dị sẽ không quan trọng nếu gã không truy cập vào ACG.” Hendricks nói.

“Tôi ước mình có tin tốt, nhưng chẳng có gì vui cả.” Gibson nói.

Người sáp bỗng đóng chiếc máy tính xách tay lại, nhét nó vào ba lô và vội vã bước ra đường.

“Gã đi đâu vậy?” Jenn hỏi. “Chúng ta có làm gã sợ à?”

“Tôi không nghĩ thế.” Cô nói. “Hendricks, gã sẽ đi qua góc đường tới chỗ anh trong ba, hai, một...”

Hendricks xác nhận. “Thấy rồi. A, tôi hiểu ý cô rồi. Gã đó có vẻ không bình thường. Gã đang vào một chiếc Ford đời mới. Khởi động. Và gã đi rồi.”

“Khốn nạn.” Jenn nói.

“Tôi đã có đời xe và biển số.” Hendricks nói. “Nhưng nếu đó là gã chúng ta đang tìm, thì chúng ta vừa mới bị nhận ra.”

“Và nếu không phải?” Gibson hỏi.

“Vậy thì tôi đoán là gã phải đi đâu đấy.”

“Chúng ta có đi theo không?”

“Không.” Jenn chen vào. “Chúng ta chẳng thể làm gì. Chúng ta tiếp tục theo dõi và giả định rằng gã không phải là người mình cần. Chúng ta có đủ dữ liệu để tiếp tục nếu muốn.”

Sau đó, ba người bọn họ tiếp tục công việc chờ đợi chuyên nghiệp, hay nói cách khác là chán đến cực độ. Tới 4 giờ, công viên vẫn đông đúc nhưng khá tĩnh lặng. Không có ai sử dụng thiết bị có Wi-Fi đến và đi trong ba mươi phút. Gibson đang theo dõi mười bốn người dùng đăng nhập vào Wi-Fi thư viện. Chín người bên ngoài và năm người bên trong. Bên ngoài, anh có bốn máy tính bảng hoặc e-reader^{52*}. Hai người phụ nữ da trắng, một người đàn ông da trắng ngoài hai mươi tuổi và một người đàn ông Mỹ gốc Phi tóc bạc ít nhất đã phải tám mươi tuổi. Điều đó đồng nghĩa bên ngoài còn lại năm người có máy tính xách tay, có giới tính và chủng tộc khác nhau, trong đó có ba người đặc biệt đáng quan tâm.

** Thiết bị đọc sách điện tử.*

Đầu tiên là một đàn ông da trắng hơi thấp nhưng lực lưỡng gần bốn mươi tuổi. Máy tính xác định anh ta là Kirby Tate. Khuôn mặt không có điểm gì nổi bật của anh ta hoàn toàn không hợp với đôi vai và khuôn ngực rộng. Anh ta trông như

một người bị photoshop ghép mặt một đứa trẻ lên thân hình người lớn. Trông không được đẹp mắt lắm, nhưng anh ta có vẻ thích thế vì anh ta đang mặc quần đùi bó và một cái áo ba lỗ chật ních. Gibson biết kiểu người này - đã từng phục vụ quân ngũ với kiểu người này - những kẻ mặc áo ba lỗ trong bão tuyết.

Tate ngồi ở một bàn dã ngoại gần đài phun nước và vừa nhìn màn hình máy tính, vừa nhìn các cô gái tắm nắng. Chiếc kính râm không thể che đầy ánh mắt ngưỡng mộ của anh ta với từng chuyển động của các cô gái.

Thứ hai là một người đàn ông Mỹ - Latin ngoài bốn mươi tuổi tên là Daniel Espinosa. Hói đầu, tóc bên thái dương đã điểm bạc. Ông ta phù hợp với độ tuổi của nghi phạm nhưng những kẻ ấu dâm thường có khuynh hướng săn lùng nạn nhân cùng chủng tộc với mình. Điều đó không khiến ông ta bị loại bỏ, nhưng cũng không khiến ông ta trở thành đối tượng tình nghi số một. Ông ta có khuôn mặt thân thiện, cởi mở và đang trò chuyện với cặp đôi ngồi chung bàn với mình.

Người thứ ba là Lawrence Kenney. Gã ngoài năm mươi, mặc chiếc quần ka ki thảng thõm và cái áo len không tay. Tóc gã vuốt ngược ra giữa, bộ đồ và kiểu tóc của gã quá trau chuốt. Trông gã như một kế toán viên bình thường đang dùng máy tính xách tay, nhưng gã làm Gibson thấy khó chịu. Anh không thể hiểu tại sao. Có lẽ bởi gã kế toán ngồi giữa đám đông nhưng lại có cảm giác xa cách rõ ràng. Một người phụ nữ đẩy xe nôi đi ngang qua gã kế toán và gã sưng người. Gã dán mắt vào lưng cô ấy khiến

Gibson nổi da gà. Liệu nổi da gà có được coi là điểm nghi vấn^{53*} ở Pennsylvania không?

** Probable cause: một quy trình, trong đó, lực lượng cảnh sát có lí do để xin lệnh bắt giữ đối với đối tượng tình nghi.*

Hi vọng là Rilling có thể tìm ra tên rồi kiểm tra lí lịch của những người này. Cho tới lúc đó, họ sẽ phải dựa vào các ngón nghề cảnh sát và linh tính kiểu cũ.

Jenn và Hendricks chuẩn bị tranh luận và phân loại nhóm đối tượng của họ. Lắng nghe họ, Gibson thấy rõ hai điều. Một, họ biết mình đang nói gì. Hai, anh thì không và anh nhanh chóng không nghe tiếp nữa. Kiến thức của anh về những kẻ phạm tội nhiều lần chủ yếu là từ phim *Sự im lặng của bầy cừu*^{54*} và tiểu thuyết của Patricia Cornwell^{55*}. Điều anh biết là máy tính và người sử dụng chúng. Anh tự hỏi liệu các kĩ thuật được sử dụng để lập hồ sơ những kẻ giết người và hiếp dâm có thể được áp dụng cho những tin tặc hay không. Nếu anh ngoại suy ngược lại từ đặc điểm của vụ tấn công ACG - thì nó sẽ dẫn tới ai?

** The Silence of the Lambs: một bộ phim hình sự/giật gân của Mỹ, sản xuất năm 1991 dựa trên tiểu thuyết cùng tên của Thomas Harris.*

** Patricia Cornwell: nhà văn viết truyện trinh thám nổi tiếng ở Mỹ.*

Anh nghĩ anh sẽ đặt tiền vào cửa gã kế toán. Đoạn mã của con virus rất gọn gàng, chính xác và đòi hỏi sự tỉ mỉ. Ít ra về mặt quần áo, gã kế toán là khớp nhất. Tuy nhiên, nhận định này

không xác đáng. Anh biết nhiều lập trình viên rất nhếch nhác. Anh nhận ra đây không phải lĩnh vực của mình, từ bỏ giả thuyết đó và tiếp tục với việc lọc những bằng lái mà Mike Rilling đã gửi cho anh từ Washington DC. Trong một tiếng sau đó, anh đã vẽ bản đồ vị trí của những người này theo cách tốt nhất có thể.

Lúc 4 giờ 45, Gibson không buồn ngủ, nhưng cũng không hoàn toàn tỉnh táo. Ngồi xếp bằng trong phòng, anh tựa cằm vào nắm tay và nhìn chăm chăm vào màn hình đang hiển thị dữ liệu máy chủ của ACG. Anh cảm giác như người đợi một chuyến bay đã bị hoãn vĩnh viễn. Vì thế anh phản ứng chậm chạp khi điện thoại rung lên dưới sàn giữa hai đầu gối. Sau tiếng rung thứ ba, anh nhìn xuống điện thoại, thấy tin nhắn và ngay lập tức nhìn lại màn hình. Adrenaline^{56*} chạy rần rật qua người anh. Một thanh màu đỏ xuất hiện với một thông báo. Con virus trong máy chủ của ACG đang nhận những chỉ thị mới.

“Hai người có nhận được tin nhắn không?” Hendricks hỏi.

“Có. Gibson, có chuyện gì vậy?” Giọng Jenn là sự pha trộn giữa phấn khích với bản năng của thú săn mồi.

** Adrenaline: một chất trong cơ thể người, tiết ra khi ta cảm thấy giận dữ hay lo lắng.*

“Con virus đang hoạt động. WR8TH đang nói chuyện với nó.”

“Tù thư viện hả?” Jenn hỏi.

“Chờ chút.” Anh nói, lướt qua lưu lượng Internet của thư viện. Nào, bé cưng. Anh di ngón tay xuống dưới màn hình. Đây rồi. Rõ ràng và đầy tội lỗi. Có người đang dùng Wi-Fi thư viện

liên lạc với cái quảng cáo vốn là trạm điều chuyển nặc danh của con virus. Nó không thể nào là trùng hợp và chỉ có một ý nghĩa.

“Tên khốn đó đang ở đây.” Anh nói. Chủ yếu là để anh nghe nhưng anh đang mở mic nên ngay lập tức có tiếng trả lời.

“Ở đâu?” Jenn hỏi.

“Bên ngoài. Trong công viên.” Gibson nói.

Anh nhìn đoạn video quay từ công viên. Gã họ đang tìm ở đó. Kẻ bắt cóc Suzanne Lombard và nhiều khả năng là một kẻ sát nhân, đang ngồi giữa thanh thiên bạch nhật.

“Gã nào?” Jenn đòi câu trả lời.

Anh khớp địa chỉ IP với một máy và đọc qua những ghi chú cho tới khi tìm ra tấm ảnh bằng lái xe. Anh dò cái tên trên màn hình cho tới khi phát hiện ra hắn.

“Tóm được mày rồi.” Gibson mỉm cười.

CHƯƠNG 21

Tinsley ngồi trên cái thùng gỗ mà y đang dùng tạm làm ghế. Y đã ở đây từ tảng sáng và ngắm mặt trời mọc. Y đang đợi chuyện đó xảy ra... hoặc không xảy ra. Y không quan tâm.

Trước đó, y đã tìm văn phòng nhỏ bỏ không để nấp. Từ cửa sổ tầng hai, Tinsley nhìn rõ thư viện và công viên bên cạnh. Vào giờ này, thư viện và công viên vắng tanh, nhưng Tinsley cần thời gian để sự vắng lặng đó thấm vào tròng mắt và in quang cảnh xung quanh vào tâm trí. Sau đó, khi quang cảnh đã đầy người, mỗi vật thể sẽ nổi bật rõ ràng trong não y như một vết đen trên giấy trắng.

Người môi giới chỉ y chỗ này phàn nàn rằng Tinsley là người đầu tiên quan tâm trong suốt hơn một tháng. Tinsley coi đó là một điểm lành và đột nhập vào tối hôm đó. Y sử dụng nó làm căn cứ, nhưng không có dấu vết hay dấu hiệu nào cho thấy có người ở đó. Y muốn rời thị trấn mà không gây ra quá nhiều xáo trộn. Tinsley hiện không có ý định giết người môi giới, nhưng y đã lấy danh thiếp của gã để đề phòng.

Tinsley chớp mắt và ánh sáng mặt trời buổi trưa chào đón y.

Tinsley chớp mắt và mặt trời lùi xa về phía chân trời. Chiếc đồng hồ đất tiên cho y biết mình đã ngồi ở cửa sổ được mười hai tiếng. Mắt y tiếp tục dõi theo những chuyển động mờ mờ của các

hình khối trong công viên. Không có thay đổi gì quan trọng. Người phụ nữ vẫn ngồi trên ghế. Người đàn ông gầy gò, cẩu bần vẫn ở trong xe của ông ta. Không thấy người thứ ba đâu, nhưng Tinsley chắc rằng anh ta đang ở nhà nghỉ. Có lẽ đang ngồi gõ máy tính. Gõ, gõ, gõ.

Thật trớ trêu - những kẻ đi săn không hay biết rằng chính mình cũng đang bị săn đuổi. Và rằng, nếu tìm ra con mồi của mình, họ sẽ phải chết. Y không suy nghĩ nhiều nhưng cũng tự hỏi: Liệu y có biết nếu bị săn đuổi không? Phải chăng y đã quá kiêu ngạo khi cho rằng chỉ riêng mình có lợi thế? Suy nghĩ đó làm y mỉm cười. Đó quả thật sẽ là một vở kịch rối rắm. Cử một sát thủ giết một sát thủ, giải quyết mọi hậu quả. Không chắc chắn nhưng cũng không bất khả thi. Y sẽ điều chỉnh lại mọi giác quan để cảnh giác với một sự phản bội như thế.

Theo một khía cạnh nào đó, y mong đợi điều này. Công việc này đang trở nên quá tầm thường và khả năng phải giết họ cũng không làm y hứng thú. Hendricks chẳng là gì. Jenn Charles sẽ cần sự chú ý kỹ lưỡng, nhưng chỉ có thế. Tinsley từng có chuyện với Gibson Vaughn nhưng ngay cả điều đó cũng không làm y quan tâm.

Nhưng tại thời điểm này, khả năng đó gần như không còn nữa. Thứ Sáu được cho là ngày quyết định và cho tới giờ, họ có vẻ vẫn trắng tay. Y nên đi vệ sinh và ăn chút gì đó. Y không có nhu cầu làm gì cả nhưng y tin cái đồng hồ.

Điện thoại của Tinsley rung lên. Y thờ ơ đọc tin nhắn. Nó đã tới. Y nhìn xuống công viên. Người phụ nữ đã đứng lên khỏi

ghế. Y đoán cô ta đi tới đài phun nước. Cô ta vòng qua đám người ở mấy cái bàn gần thư viện và dừng lại đổ đầy nước vào chai. Người đàn ông vẫn ngồi trong xe nhưng Tinsley có thể thấy ông ta đang hào hứng nghe điện thoại.

Y tò mò muốn thấy khuôn mặt người thứ ba y phải giết - kẻ đã trốn tránh y rất nhiều năm trước. Rốt cuộc, đó là mục tiêu chính của y. Một công việc cũ dở dang đã mang y trở lại đây. Hoặc là y đã giết nhầm người mười năm trước, hoặc còn một tông phạm mà y đã bỏ qua. Thời gian, như mọi khi, đã làm anh ta lầm tưởng và tự tin xuất hiện lần nữa. Tinsley sẽ sửa chữa điều này.

Những người kia chỉ là hậu quả ngoài dự tính.

Giờ họ đang gây sự với ông. Phó tổng thống có thể cảm thấy điều đó. Lombard vung tay để nhìn đồng hồ. 6 giờ 47 phút tối. Ông đã bồn chồn trong văn phòng tại Thượng viện gần bảy tiếng đồng hồ.

Tất cả chỉ vì một dự luật nhập cư vô nghĩa đã mòn mỏi ở Thượng viện từ đầu mùa xuân. Và giờ, thật phi thường, vài ngày trước vòng sơ bộ tối quan trọng ở California, Thượng viện lại tập hợp để bỏ phiếu cho dự luật. Vị quản lý kỉ luật của Đảng^{57*} dự đoán kết quả hòa và bảo với Lombard rằng, với tư cách là phó tổng thống, ông cần có mặt ở Washington DC để ra quyết định cuối cùng.

** Whip: người có nhiệm vụ giữ kỉ luật trong Đảng mình và đảm bảo Đảng viên có mặt đầy đủ trong những lần bỏ phiếu quan trọng.*

Lãnh tụ đa số^{58*} đã đảm bảo với ông rằng cuộc bỏ phiếu sẽ được tổ chức trước tiên, nên Lombard có thể đến Quốc hội lúc 11 giờ 30 phút để bỏ phiếu. Vì múi giờ thay đổi, ông sẽ trở lại Dallas vào giữa buổi chiều để xuất hiện trong một số sự kiện tranh cử. Thế nhưng, ông lại phải chịu đựng một bài nói nhảm dài dằng dặc, một việc sửa đổi luật không liên quan và một cuộc bỏ phiếu thất bại. Mỗi cái lại xảy ra đúng lúc chuẩn bị trưng cầu ý kiến các thượng nghị sĩ. Giờ ông lo họ sẽ kéo dài cuộc bỏ phiếu tới ngày mai, khiến ông sớm nhất thì cũng phải chiều thứ Bảy mới tới được Dallas.

** Majority Leader: người đứng đầu đảng chiếm đa số trong Hạ viện Mỹ.*

Chuyện này không thể là trùng hợp hay ngẫu nhiên. Rõ ràng là thế. Qua kinh nghiệm, Lombard biết mấy trò của Thượng viện chơi ra sao và ông có thể nghe tiếng tay Lãnh tụ thiểu số^{59*} cười từ văn phòng của lão. Cứ tận hưởng khi còn có thể đi, Lombard nghĩ. Nghị trình không chính thức của ông trong nhiệm kỳ đầu đã được sửa đổi vài tiếng qua để đưa vào việc tổng cổ lão già đó.

** Minority Leader: người đứng đầu đảng chiếm thiểu số trong Hạ viện Mỹ.*

Ông lại kiểm tra đồng hồ. Dù ông không thừa nhận, chiến dịch đang được những người tài giỏi lo liệu và có thể tự lo trong một ngày mà không cần ông. Fleming đang thất bại và nếu số

liệu thăm dò đáng đồng tiền ông bỏ ra, thì đề cử tuần sau sẽ là của ông.

Không, chính diễn biến tình hình ở Pennsylvania mới là điều khiến ông lo lắng. Một tin nhắn mã hóa từ Eskridge một tiếng trước chỉ ra rằng Gibson Vaughn có thể đã thực sự tìm được kẻ bắt cóc con gái ông. Chuyện đó thật không thể hiểu được. Thường thì Lombard có thể bình tĩnh làm việc, nhưng giờ ông không thể tập trung vào điều gì khác. Ông muốn biết điều gì đang xảy ra ngay bây giờ.

Nhưng ông lại mắc kẹt ở đây, bị vây quanh bởi những người ông không hoàn toàn tin tưởng và không có cách nào bí mật gọi để cập nhật tình hình. Lần đầu tiên trong tám năm, làm phó tổng thống Mỹ là một việc thật bất tiện - có tất cả quyền lực trên thế giới nhưng lại bất lực khi tìm kiếm con gái. Ông kiểm tra đồng hồ và lên dây cót cho chính xác hơn.

“Ngài Phó Tổng thống?” Một cậu trợ lý trẻ đứng ở lối vào văn phòng phó tổng thống.

“Gì vậy? Họ sẵn sàng rồi sao?”

Cậu trợ lý buồn bã nhìn xuống sàn nhà.

“Sao nữa?” Lombard hỏi.

“Lại sửa đổi, thưa ngài.”

Ông cảm thấy huyết áp mình tăng lên. “Bao lâu?”

“Chín mươi phút... có thể là hai tiếng?”

Lombard nhìn đồng hồ. Vậy là xong bài phát biểu ở Dallas. Ông cần phải nói chuyện với Reed để sắp xếp cho ngày thứ Bảy.

“Đóng cửa lại.”

Cậu trợ lí bước ra ngoài hành lang với vẻ biết ơn. Lombard ngồi xuống và nhắc điện thoại lên rồi lại đặt xuống. Ông âm thầm nhìn nó một lúc lâu.

CHƯƠNG 22

Gibson đậu chiếc Taurus bên kia đường. Xe cô đông đến nỗi làm cái ô tô rung lên. Anh ngồi trong xe, tay đặt trên vô lăng và nghe tiếng máy nổ. Anh đang ở cách Somerset gần năm mươi cây số. Như thế chắc là đủ rồi. Họ có bám đuôi anh không? Anh liếc lại vào gương chiếu hậu. Không có gì. Chẳng an tâm được mấy. Anh sẽ không thấy Hendricks trừ khi ông ta cho phép.

Ba mươi sáu giờ đầy biến cố. WR8TH hóa ra là Kirby Tate, lực sĩ thể hình học đòi. Chương trình của Gibson đã hoạt động rất tốt và đã chỉ từ cái quảng cáo tới thắng máy tính của Tate. Trong khi Rilling dò tên của Tate trong dữ liệu của bang và liên bang, Hendricks và Jenn đã theo Tate tới nơi hẩn ở. Sáng hôm sau, họ đã chắc chín mươi phần trăm là đúng người. Chiều thứ Bảy, khi Rilling gửi hồ sơ của Tate cho Jenn và Hendricks, thì họ chắc chắn hoàn toàn. George đã gọi cho FBI để khởi tố Kirby Tate.

“Tên này có tiền án.” Hendricks nói. “Ngồi tù năm năm rưỡi ở Frackville vì giữ người trái phép. Chắc đi tù hẩn mới đô con như vậy chứ lúc bị bắt, hẩn gầy nhom.”

“Hẩn đã làm gì?” Gibson hỏi.

“Bị bắt khi giữ Trish Casper, mười một tuổi, trong xe.”

“Hắn là một tội phạm xâm hại tình dục có trong hồ sơ,” Jenn bổ sung.

“Phải. Em trai của cô bé kia đã nhận dạng được cái xe lúc nó rời siêu thị và bà mẹ báo cảnh sát. Khi cảnh sát bắt Tate dừng xe, cô bé bị trói chặt trong cốp xe. Nửa người không mặc gì.”

“Hắn ra tù một năm rưỡi trước khi Suzanne biến mất.”

“Chán nhất là đáng lẽ hắn sẽ bị xử nặng vì tội bắt cóc trẻ em,” Jenn nói.

“Tội hình sự cấp độ một.” Hendricks xen vào.

“Vậy thì phải là hai mươi năm.”

“Nhưng cảnh sát địa phương quá hăng máu lúc bắt giữ và đánh hắn lúc hắn bị còng tay.” Hendricks nói.

“Làm hắn gãy tay và trật khớp vai. Luật sư của hắn dàn xếp một thỏa thuận và giảm tội xuống chỉ còn giữ người trái phép.”

“Tội hình sự cấp độ hai.” Hendricks nói.

“Điều đó khiến hắn ra tù kịp lúc để bắt Suzanne.” Gibson nói, nhận ra sự việc vô cùng ăn khớp.

“Chúng ta đã tóm được hắn.” Jenn nói.

Tối thứ Bảy, trong khi Hendricks ngồi ở nhà Tate, Jenn và Gibson đi tới quán Summit. Hai người hùng. Jenn đã cởi mở hơn và họ cười đùa với nhau như những người bạn cũ, kể chuyện về tuần lễ vừa rồi như thể nó xảy ra mấy chục năm trước. Lần đầu tiên, anh cảm thấy là một phần của nhóm và họ chạm cốc sữa lắc. Jenn ấm áp và thoải mái. Cô nói họ sẽ không làm được nếu

không có anh. George Abe còn đích thân gọi cảm ơn anh. Cảm giác rất, rất tốt khi được đóng góp vào một chuyện quan trọng.

Sau khi thanh toán, Jenn thông báo cho Gibson một tin sốc: Abe muốn anh trở lại Washington DC.

“Anh cần hiểu rằng anh có mặt ở đây sẽ làm hại tới uy tín của chúng tôi. FBI chắc sẽ rất khó chịu vì chúng ta không đưa thông tin này ngay cho họ. Chúng ta không được lộ sơ hở với họ, và có một người như anh ở đây sẽ khiến mọi việc trở nên khó giải thích hơn nhiều.”

“Người như tôi.”

“Người có quá khứ như anh. FBI sẽ không hiểu Suzanne quan trọng với anh thế nào. Tất cả những gì họ thấy là những việc xảy ra giữa anh và Lombard.”

Gibson không tin. Anh đã hứa sẽ không cản đường.

Anh sẽ hứa bất cứ điều gì. Họ đã ở rất gần, anh không thể về nhà lúc này.

“Anh đã thắng lớn rồi.” Jenn nói. “Chúng tôi nợ anh, nhưng anh cần để chúng tôi xử lý từ đây. Anh muốn bắt hãn, đúng không?”

Họ đứng trong bãi đậu xe của quán ăn và tranh luận tới lui, giọng nói và thái độ trở nên căng thẳng cho tới khi người quản lý bước ra bảo họ thôi đi. Họ lại tiếp tục cãi nhau trong phòng của Jenn, vẫn những lí lẽ đó. Cuối cùng, họ ngừng lại vì mệt.

“Trời ạ, bỏ qua chuyện này đi.” Jenn nói. “Anh đã làm tốt. Chỉ một lần thôi, hãy chấp nhận đi.”

Đó là một lời khuyên hay dù rất khó chịu. Ngay cả nếu anh không hề có ý định làm theo. Nhất là trong chuyện liên quan đến Gấu nhỏ. Anh sẽ làm tới cùng kể cả khi chỉ có một mình. Họ có thể lấy lại tiền.

Được một lúc, anh nhận ra chẳng có lí lẽ nào có thể thuyết phục Jenn. Anh tiếp tục cãi nhưng chỉ là để ra vẻ. Đến một thời điểm thích hợp, anh dùng dùng bỏ đi và trở về phòng mình dọn đồ. Vào buổi sáng, Jenn cố dàn hòa, nhưng anh nhún vai với cô đầy giận dữ. Cô hẳn không tin nếu anh làm khác đi và anh cần cô tin rằng anh sẽ về nhà.

Anh liếc nhìn gương chiếu hậu lần nữa. Anh đã lừa được họ chưa? Nếu anh làm được thì là tại họ tưởng nói ngọt là dụ được anh. Gibson bẻ lái, quay đầu chiếc xe hướng về Somerset.

Đến với Gấu nhỏ.

Hendricks đã đúng. Hi vọng giống như ung thư vậy.

Gibson nhìn Hendricks chắt hết đồ ra sau chiếc Cherokee. Người cựu cảnh sát đóng mạnh cốp xe và châm điếu thuốc. Một phút sau, Jenn xuất hiện từ văn phòng của quản lí nhà nghỉ, ra hiệu cho Hendricks lên đường và ngồi vào ghế hành khách phía trên. Hendricks dập điếu thuốc đang hút dở và ngồi vào sau tay lái.

Chiếc Cherokee hòa vào dòng xe cộ và Gibson cúi thấp người sau tay lái khi nó đi ngang qua xe anh trên đường rời thị trấn. Anh đã đậu xe cách đó vài dặm nhà và theo dõi họ qua một chiếc

ống nhòm anh tìm thấy trong ngăn đựng đồ của chiếc xe. Anh vẫn cảm thấy mình bị lộ. Họ biết xe anh và Hendricks thường không bỏ qua thứ gì. Anh nơm nớp lo sợ họ sẽ đậu xe lại và lôi anh ra. Nhưng Hendricks và Jenn lướt qua mà không nhìn về hướng anh. Anh muốn theo dõi họ, nhưng lại không biết cách bám đuôi một chiếc xe. Hendricks sẽ cắt đuôi anh chỉ sau chưa đến một cây số.

Gibson ngồi thẳng dậy và tự cảm thấy mình ngu ngốc. Nhưng có đúng là anh ngu ngốc không? Anh thấy có gì đó sai sai. Lẽ ra Jenn và Hendricks phải ngồi yên đợi Abe tới đây để họ có thể hợp tác với FBI. Vậy thì họ đi đâu mà vội vã vậy?

Nhưng hình như không phải vậy. Vấn đề là thái độ của Hendricks. Không hẳn là vội vã, mà là có mục đích. Cách mà ông ta rảo bước, gọn ghẽ, tới lui giữa căn phòng và chiếc xe. Không phải là quá gấp gáp, nhưng cũng không lãng phí chút thời gian nào. Điều đó nhắc Gibson nhớ tới những lính thủy đánh bộ chuẩn bị lên đường chiến đấu ngay lập tức - kiểm tra thật kỹ cả quân trang và tâm lí. Đó là sự căng thẳng ngấm ngấm trước khi bước vào một nhiệm vụ nặng nề.

Vậy thì họ đang đi đâu? Anh đã đi được bao lâu nhỉ, tối đa là một giờ rưỡi? Và trong khoảng thời gian đó Jenn và Hendricks càng trở nên gấp rút hơn. Kế hoạch của họ đã không thay đổi từ khi anh rời đi. Họ vốn đã dự định như vậy ngay từ đầu. Anh chắc chắn là thế.

Giờ anh đã hiểu buổi tối hôm đó có ý nghĩa gì. Sự thân thiện ở quán ăn cũng chỉ là màn kịch của Jenn. Cô ta đã tìm cách làm

anh lung lay, đánh vào tâm lí bất an và tự phụ của anh. Cô ta dẫn anh đi ăn, cầm tay anh và thì thầm với anh những lời ngọt ngào vô nghĩa. Tất cả là để anh trở về Washington DC một cách êm ả.

Quy luật đầu tiên bắt người ta nghe theo mình là gì? Tìm hiểu xem họ muốn gì và cho họ nếm thử một miếng. Không đủ để thỏa mãn họ, nhưng đủ để họ phát thèm. Đủ để họ thấy muốn nhiều hơn nữa. Cần nhiều hơn nữa. Vậy thì anh cần gì? Sự tôn trọng? Sự biết ơn? Thành tựu? Chẳng phải đó là những điều Jenn đã mớm cho anh tối qua sao? Đánh bóng cái tôi của anh cho tới khi nó sáng bóng. Đùa giỡn với tình cảm anh dành cho Suzanne và dựa vào đó để kiểm soát anh. Gibson nhìn vào chiếc phong bì ở ghế hành khách phía trên. Bên trong là mười nghìn đô la bằng tiền mặt. Một khoản thưởng từ ACG cho công trạng “xuất sắc” của anh. Đó chẳng phải là thứ đường ngọt để anh nuốt viên thuốc đắng dễ hơn sao?

Nếu kế hoạch đã như vậy ngay từ đầu, bắt anh về nhà sau khi họ tìm ra WR8TH, câu hỏi tiếp theo là tại sao. George Abe đã nói gì với anh ngày họ gặp nhau về việc ông muốn “nói chuyện nghiêm túc” với kẻ đã bắt Suzanne? Còn cả việc qua mặt FBI nữa. Có hợp lí không khi họ đẩy anh ra khỏi cuộc điều tra? Họ có thực sự quan tâm tới việc tìm Suzanne? Và nếu không, thì họ đang mưu tính điều gì?

Câu hỏi thực sự là anh sẽ làm gì với chuyện này. Đầu tiên, anh lái xe tới một điểm chuyển phát UPS^{60*}, cất một nghìn đô la vào túi sau và đóng hộp số tiền còn lại. Anh gửi nó về cho Nicole với

một lời nhắn. Nếu mọi chuyện trở nên tồi tệ, ít ra cô vẫn còn khoản tiền. Anh bước ra ngoài nắng và dùng chìa khóa xe trên tay.

**. UPS: United Parcel Service là một công ty bưu chính đa quốc gia ở Mỹ.*

Hãy bắt đầu cuộc chơi nào.

Anh có thể không bám theo Hendricks được, nhưng thực ra anh không cần làm vậy. Khi Hendricks để quên điện thoại ở ngoài phòng, Gibson đã coi đó là lời mời gọi nâng cấp máy của ông ta. Dữ liệu cá nhân của Hendricks tất nhiên đều được mã hóa, nên không dễ tiếp cận. Nhưng vì Gibson không cần tiếp cận dữ liệu đó nên việc tạm thời chuyển dữ liệu ra khỏi chiếc điện thoại là khá đơn giản. Chỉ cần xâm nhập máy, cài vào một chương trình của chính anh và đưa dữ liệu đã mã hóa của Hendricks trở lại thiết bị.

Gibson sử dụng điện thoại của anh để kích hoạt ứng dụng và đợi nó tiếp cận tính năng GPS trên điện thoại Hendricks. Khi ứng dụng bắt đầu chạy, một chấm đỏ hiện ra trên bản đồ điện thoại của anh. Nó di chuyển ổn định về phía Bắc cách xa chấm màu xanh lá đại diện cho vị trí của Gibson. Anh theo dõi chấm đỏ cho tới khi nó dừng lại. Khi dùng ngón tay mở rộng bản đồ, anh thấy một địa chỉ và bắt đầu tìm kiếm nó.

Đó là địa chỉ một kho hàng.

Cách Somerset hai mươi phút lái xe, kho Grafton nằm trên một đường cao tốc buồn thảm với hai làn xe và hai bên đường là

công viên bang. Nhà kho xuất hiện bên phải anh và là tòa nhà đầu tiên anh nhìn thấy sau nhiều dặm. Gibson đi chậm lại để nhìn rõ hơn.

Nhà kho rộng hơn tám nghìn mét vuông và trông khá đơn giản. Một bức tường bê tông cao phía trên là dây thép gai bao quanh khu đất, một cánh cửa tự động dẫn tới một văn phòng nhỏ, và hàng dãy những kho hàng một tầng với cửa cuốn màu xanh dương giống y hệt nhau. Anh không thể hiểu nổi điều gì ám ảnh một người tới mức họ lại xây nhà kho ở nơi đồng không mông quạnh này. Nhưng điều đó giải thích tại sao kho Grafton không còn hoạt động và có vẻ như đã bị bỏ hoang từ lâu rồi.

Anh lái xe tiếp tới khi thấy một con đường đất để tấp vào và giấu chiếc xe đi. Anh đi bộ hơn bốn trăm mét tới kho Grafton nhưng không thấy chiếc xe nào chạy qua. Cơ sở kinh doanh nhà kho đã phá sản này nhìn còn xập xệ hơn khi tới gần: một tấm biển cũ nát đề “Đang rao bán” treo méo xẹo ở cổng và những đám cỏ dày mọc giữa lớp nhựa đường nứt nẻ. Chiếc khóa xích dày cộp và han gỉ nhìn như thể đã không ai động đến hàng trăm năm rồi.

Phải chăng chương trình của anh bị trục trặc? Anh đóng và tải lại ứng dụng theo dõi vị trí của Hendricks. Không, nó vẫn cho thấy Hendricks đang ở trong kho Grafton. Gibson nhìn ổ khóa kĩ hơn. Phải chăng những vụn sắt hiện ra trong đám gỉ cho thấy có người đã tra chìa khóa vào ổ khóa này? Từ khi nào mà anh lại trở thành một chuyên gia về các ổ khóa hoen gỉ?

Anh nhìn quanh. Nếu Jenn và Hendricks thực sự bên trong, ai đã khóa cánh cửa này đằng sau họ? Không có lí chút nào trừ khi còn một lối vào khác. Hoặc Hendricks đã ném chiếc điện thoại của mình qua tường để lừa anh. Nhưng điều đó có nghĩa là Hendricks biết ông ta đang bị theo dõi.

Hoặc, hoặc, hoặc...

Gibson miết tay lên trán. Có quá nhiều lựa chọn, đã tới lúc phải loại bỏ một số.

Anh gọi vào số của Hendricks. Chuông reo năm, sáu lần trước khi Hendricks trả lời. Giọng ông ta nghe vẫn rất khó chịu.

Tốt.

“Này.” Gibson nói ra vẻ lóng ngóng hết sức.

“Này gì? Chẳng phải tôi đã xong chuyện với anh rồi sao? Tôi nhớ là anh đi rồi mà. Không phải thế sao? Tôi nhớ thế mà.”

“Tôi biết. Xin lỗi. Có Jenn ở đây không? Tôi muốn hỏi nhanh việc này.”

“Cô ấy có điện thoại mà, anh biết chứ? Tôi không phải thư kí của cô ấy.”

Anh lại bắt đầu xin lỗi, nhưng Jenn đã bắt máy, giọng nghe đỡ căng thẳng hơn so với đồng đội của cô.

“Sao thế?”

“Xin lỗi vì làm phiền hai người, nhưng tôi không biết liệu tôi về thẳng nhà rồi để xe ở ACG sáng mai được không?”

Anh có thể nghe thấy tiếng Jenn đảo mắt, nên anh bắt đầu bịa chuyện muốn tới xem trận bóng đá của Ellie chiều hôm đó. Cô cắt ngang anh và nói chuyện đó không vấn đề gì.

“George đã tới đó chưa?” Anh hỏi.

“Chưa.”

“Cô thật sự nghĩ rằng ông ấy sẽ ngủ trong cái khách sạn tồi tàn đó hả?”

Jenn gượng cười. Giọng cười nghe trống rỗng và chẳng có gì vui. Cô đồng ý rằng việc đó sẽ rất buồn cười.

“Chụp ảnh cho tôi nhé. Tôi phải xem chuyện đó mới được.”

Cô gác máy mà không nói thêm lời nào.

Anh nhìn chăm chăm vào điện thoại của mình đầy nghi vấn. Vậy là Jenn và Hendricks đã tự khóa mình trong một nhà kho bỏ hoang giữa chốn đồng không mông quạnh. Chưa nói đến việc đó quá lạ lùng, làm sao họ vào được bên trong nhà kho và khóa cổng sau lưng họ? Anh đang định đi vòng quanh để tìm lối vào thứ hai thì bắt gặp một đoạn dây thép gai bị cắt bỏ, cách cổng chính khoảng mười lăm mét. Đi từ đường cái vào rất dễ bỏ qua chi tiết này.

Anh đi dọc theo bức tường, sờ tay lên bề mặt nhẵn nhụi. Trên lí thuyết, khoảng cách là đủ rộng để một người lọt vào, nhưng bức tường cao hơn ba mét và ngay cả một tay leo núi dày dạn kinh nghiệm cũng cần nơi bám tay. Hoặc là cần... một cái thang.

Có thứ gì đó màu vàng trong bụi rậm làm anh chú ý. Anh đi tới xem thử và may mắn không giẫm lên đoạn dây thép gai bị

cắt ra. Anh kịp thấy nó nằm cuộn lại như một con rắn trong bụi cỏ rậm, sắc như dao cạo, và anh phải lúng túng xoay tròn để tránh nó. Anh mất thăng bằng, giẫm gót lên thứ gì đó rất cứng và ngã ngửa ra.

Anh nằm đó nhăn nhó tới khi cơn đau qua đi, rồi ngồi dậy và nhìn vào chiếc thang gấp còn mới nguyên đã làm anh ngã.

Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra vậy?

Anh vẫn còn đang nghĩ ngợi câu hỏi đó thì một sợi dây thừng dài bay qua bức tường từ bên trong khu đất. Nó lơ lửng, đứng đưa cách mặt đất ba trăm mét. Gibson ngơ ngác nhìn sợi dây một lúc. Anh trườn lên, vừa kịp nấp vào sau cái cây trước khi Jenn vắt chân qua bức tường và đu theo sợi dây thừng xuống đất. Cô gọi với lên rằng cô đã xuống và sợi thừng được kéo trở lại phía bên kia bức tường.

Cô ta mở ổ khóa và bước qua cánh cổng. Hendricks lái chiếc Cherokee ra. Đằng sau không có gì, có nghĩa là họ đã bỏ lại đồ đạc bên trong kho. Anh tự hỏi trong những chiếc túi xách màu đen kia là gì và Hendricks đã ở đâu trong lúc anh viết mã chương trình cho thư viện.

Jenn khóa cửa lại và Gibson nhìn họ lái xe đi mất lần thứ hai trong ngày. Anh nghĩ tới việc trèo qua tường và trinh sát một chút, nhưng có thể sẽ mất tới cả tuần mới tìm ra được trụ sở của họ bên trong đó. Tốt hơn hết là tiếp tục lần theo và xem họ sẽ dẫn anh tới đâu. Anh phủ bụi trên quần áo và trở lại chỗ giấu chiếc xe.

CHƯƠNG 23

Chấm đỏ trên màn hình dẫn Gibson về hướng Đông qua hàng loạt thị trấn nhỏ của dân sống dưới mức trung lưu. Thị trấn nào trông cũng ảm đạm và hoang vắng. Lúc anh đi qua thị trấn cuối cùng, hoàng hôn đã buông xuống. Trong gương chiếu hậu của anh, bầu trời toàn một màu đỏ thẫm như vẽ bằng than chì. Anh chạy chậm lại để kiểm tra điện thoại - chấm đỏ cho thấy Hendricks đã đứng yên ba mươi phút. Không còn xa nữa.

Một sự chắc chắn đến tàn nhẫn nảy lên trong tâm trí anh từ khi rời nhà kho. Anh sợ rằng mình đã biết chính xác Jenn và Hendricks đang đi đâu. Anh mong là mình sai, nhưng chỉ có một cách giải thích hợp lí cho những gì họ đang làm. Anh sẽ sớm biết thôi.

Những căn nhà thưa dần tới khi khoảng cách giữa hai ngôi nhà lên tới hơn chín mươi mét. Ở vùng này, không có ranh giới rõ ràng giữa các khu đất. Không hàng rào. Chỉ là những khoảng không rộng mở trộn lẫn vào nhau.

Các khu đất có thể lớn, nhưng những căn nhà chỉ là nhà nghỉ một tầng khiêm tốn hay nhà hai mái trên nền xi măng. Các đĩa thu truyền hình vệ tinh choán hết chỗ trong sân vườn. Buổi tối ở đây chẳng biết làm gì ngoài xem ti vi và lướt Internet. Chắc

còn lâu lắm người ta mới nghĩ đến việc lắp truyền hình cáp ở nơi đây.

Anh đi qua một khúc quanh và thấy chiếc Cherokee phía trước bên tay trái. Chiếc xe đậu trên lối vào lát sỏi dọc theo một chiếc xe thùng cũ bản gỗ. Dù cho căn nhà được sơn màu gì trước kia, thì giờ đây cũng đã phai hết và lấm chấm như một tô cháo loãng bồng. Một trong các cửa sổ trước đã vỡ và người ta lấy nhựa ghép vào thay cho kính. Mái nhà bằng ván ốp màu xám lung lay tệ hại và cả căn nhà trông như sắp đổ sập đến nơi vậy. Một cái ghế đệm dài màu nâu vàng được kéo ra dưới cây du, trông tàn tạ đến tuyệt vọng trong đám cỏ cao tới đầu gối.

Sống ở nơi như thế này thật kinh khủng. Chẳng ai muốn sống ở đây cả.

Anh không tìm được chỗ nào để đậu xe mà không bị nhìn thấy nên bèn lái đi tiếp. Anh không thấy ai trong chiếc Cherokee. Có lẽ họ ở trong nhà.

Cách đó hai khu đất có một nhà thờ Baptist ”^{61*}. Tấm biển bên lề đường ghi dòng chữ “Hãy tới đây để kính Chúa với chúng tôi”^{62*} nhưng có vẻ đã nhiều năm rồi không ai nghe theo đề nghị đó. Ngay cả Chúa cũng chẳng muốn sống ở đây. Gibson lái xe ra phía sau và đậu chiếc Taurus vào nơi không ai ở ngoài đường có thể nhìn thấy được.

** Baptist là một nhánh của Thiên Chúa Giáo.*

**. “Hãy tới đây để kính Chúa với chúng tôi.”*

Anh lấy ống nhòm ra và nấp đằng sau một bức tường gạch thấp để theo dõi và chờ đợi. Anh đã lấy máy di động ra xem, nhưng ở đây không có sóng điện thoại.

Nhiều giờ trôi qua.

Đó là một đêm không trăng. Một cơn giông gầm gừ ở phương Nam nhưng rồi đi qua mà trời không mưa lấy một giọt. Không có đèn đường nên ánh sáng duy nhất tới từ một ngọn đèn lạ lùng ngoài hiên và sắc xanh ảm đạm của màn hình tivi nhấp nháy qua ô cửa sổ. Nhưng căn nhà nơi chiếc Cherokee đậu tối đen như mực. Thậm chí bên trong có bật đèn không, anh cũng không chắc, vì màn cửa đã kéo xuống. Anh thấy khó chịu vì không biết chuyện gì đang xảy ra bên trong căn nhà.

Anh cân nhắc lợi hại của việc lẻn vào trong nhà. Lợi ở chỗ anh sẽ biết rõ hơn chuyện gì đang diễn ra. Hại ở chỗ họ có vũ khí, còn anh thì không. Nếu họ thấy anh thì không biết mọi chuyện sẽ thế nào. Thật buồn cười. Sáng nay, anh chỉ lo bị họ bỏ lại. Chỉ mới mười hai tiếng trôi qua mà mọi sự đã khác.

Gibson không nhận ra Jenn và Hendricks đã di chuyển cho tới khi Hendricks khởi động chiếc SUV. Đèn pha bật lên và qua ống nhòm anh thấy bóng Jenn hiện ra dưới ánh đèn trong chiếc SUV. Cô đẩy một người ra khỏi nhà. Một chiếc áo khoác màu đen trùm kín đầu người này, nhưng anh nhận ra người đó là đàn ông, vì gã có đôi vai rộng và vạm vỡ. Hắn vùng vẫy đôi vai nên Jenn túm cổ hắn từ phía sau, lôi hắn ra xe và tống hắn vào ghế sau. Rồi cô lái chiếc xe thùng cũ đậu trên lối vào và đậu lại đằng sau Hendricks.

Gibson ngồi sụp xuống đằng sau bức tường. Jenn và Hendricks đã không hề gọi FBI. Anh cảm thấy họ chưa bao giờ nghĩ tới FBI. Mục đích của họ không phải là mang WR8TH ra trước công lí. Đây là một cuộc báo thù. Đó là lí do tại sao họ xua anh về nhà. Calista Dauplaise đã nói gì với anh ở Georgetown? Rằng kẻ chịu trách nhiệm cho việc bắt Suzanne Lombard sẽ phải trả giá. Không, đó không phải là từ bà sử dụng. Calista đã nói hẳn sẽ phải đau khổ.

Cả George lẫn Calista đều không trung thành gì với Benjamin Lombard. Họ đều đau khổ vì mất Suzanne. Anh đã nghe được điều đó trong giọng nói của họ khi họ nói về cô. Ngài phó tổng thống không biết gì về chuyện này và Gibson ngờ là ông sẽ không bao giờ biết. Đây là chuyện của George, Calista và kẻ đã bắt cóc Suzanne.

Nếu anh để mình bị lôi vào chuyện này thì sao? Anh sẽ có tội đến mức nào? Làm sao anh có thể chứng minh anh không biết những gì họ đã lên kế hoạch? Điều đó có quan trọng không? Anh đã tấn công vào một thư viện công... một tay công tố quận sáng tạo sẽ nghĩ ra những gì cho tội danh xâm nhập một tòa nhà của chính quyền? Đó là chưa kể khoản thù lao bằng tiền mặt anh đã nhận. Tất cả mọi thứ bỗng trở nên khá tồi tệ.

Anh cân nhắc những lựa chọn của mình. Gọi cảnh sát bây giờ ư? Có lẽ hầu hết mọi người sẽ làm thế, nhưng anh không hề muốn trở lại nhà tù. Anh có thể gọi cho Lombard, nói với ngài phó tổng thống rằng đồng minh chính trị và trưởng bộ phận an ninh cũ của ông đang tính toán những gì. *Phải*, Gibson tự

nhủ, Lombard sẽ che chở cho mình và trút sự phẫn nộ lên tất cả những kẻ khác liên quan tới chuyện này.

Khi Jenn và Hendricks đã đi khỏi, Gibson đợi mười phút và bước ra đường về phía ngôi nhà. Sỏi dưới chân anh nghe lao xao như một ban nhạc rock đang chuẩn bị trình diễn. Căn nhà gần nhất cách đó một sân bóng bầu dục, nhưng điều đó chẳng khiến anh yên tâm là bao.

Cả cửa trước và cửa sau đều khóa. Anh thử tất cả các cửa sổ, nhưng tất cả đều chốt chặt. Gibson nhíu mày. Anh đi trở lại, vòng qua phía trước và dùng chìa khóa xe rạch miếng nhựa che chỗ cửa sổ vỡ. Anh thò tay vào và mở toang cửa sổ ra.

Căn nhà như một cái chuồng lợn. Ban đầu, anh nghĩ Jenn và Hendricks đã xả rác làm bẩn nơi này, nhưng những gì diễn ra ở đây phải là hàng năm trời rồi, chứ không chỉ mới vài tiếng. Anh không muốn mạo hiểm bật đèn lên, nhưng anh đã có ứng dụng đèn pin trong điện thoại. Trong nhà là cả một biển rác, đồ đạc hư hỏng, và những thùng carton rỗng. Một đồng hơn bốn mươi chiếc dù, một chiếc đàn phong cầm đã hỏng và một cái đầu hươu đã gỡ khỏi tường đang nhìn vô định lên trần nhà.

Căn bếp nhìn là muốn bệnh; không thể tả nổi. Hôi rình. Chúa ơi, ai mà sống nổi ở đây chứ. Gibson thậm chí không thể nào bước qua được cửa bếp và quyết định kiểm tra phòng bếp cuối cùng. Khu vực sạch sẽ duy nhất là một phòng ngủ bỏ không đã được chuyển thành phòng tập. Có một cái ghế tập đẩy tạ, những cục tạ gỉ sét và một cái xà đơn. Vài tấm gương dài nứt nẻ treo cạnh nhau tạo thành một bức tường kính. Ở bên bức tường đối

diện là hàng chồng tạp chí về thể hình: Cơ bắp và Thể hình, Cách tạo Cơ bắp, Cơ bắp Tự nhiên, Hành tinh cơ bắp...

Gibson tìm kiếm thứ gì đó có tính cá nhân, chẳng hạn như một cái tên để xác nhận điều đang khiến anh lo lắng. Anh nghĩ có lẽ là các tạp chí thể hình này, nhưng tất cả đều được mua từ một quầy báo. Một bức ảnh cũng được, nhưng không có gì treo trên tường, và trong căn nhà như thế này, người ta sẽ chẳng bao giờ treo khung ảnh lên tường cả. Trong phòng ngủ cũng không có gì hữu ích. Gibson trở ra cửa trước và tìm thấy một núi thư chưa mở.

Anh cầm từng lá thư một lên, lấy đèn điện thoại chiếu vào và tìm một cái tên. Hầu hết ghi địa chỉ người nhận là “quý cư dân” hay “người đang ở địa chỉ này,” nhưng rốt cuộc anh cũng tìm thấy một lá thư từ Sở Quản lý Nhà lao Pennsylvania.

Trên phong bì là cái tên mà anh đang trông đợi sẽ tìm thấy: “Kirby Tate”.

Anh giật mình khi tiếng ai đó đang mở cửa. Tay nắm cửa chỉ cách mặt anh có vài phân. Anh lo sợ nhìn tay nắm quay tới quay lui. Anh không nghe thấy tiếng xe đậu lại trên lối vào. Có lẽ là một người hàng xóm ghé qua chẳng? Liệu Tate có bạn bè không? Nhiều khả năng hơn là Jenn hoặc Hendricks đã quên thứ gì đó và quay lại lấy. *Hay quay lại chính vì mình*, một giọng nói xấu xa khẽ vang lên trong đầu anh.

Anh nhét lá thư vào túi và lùi khỏi cửa. Anh có thể tạo được yếu tố bất ngờ trước một người, nhưng nếu cả hai cùng trở lại, anh không có cơ hội nào. Anh nghĩ không nên đợi ở đó. Tiếng

lanh canh của kim loại va vào nhau tràn qua căn nhà tĩnh lặng, nhưng ớn trời, cánh cửa không mở ra. Anh nhớ có một cái tủ ở gần bếp nên bèn lùi trở lại vào trong đồng rác. Liệu họ có giết anh không? Có phải mọi chuyện đã đi quá xa?

Anh trườn vào trong chiếc tủ, lưng dựa vào tường, và ngồi xuống. Anh không thể đóng hẳn cửa tủ lại, vì không có tay nắm ở bên trong. Dưới chân anh ẩm ướt và có mùi nước tiểu. Anh đặt điện thoại về chế độ máy bay và nghe tiếng cửa trước bật mạnh ra.

Hình như chỉ có một người. Kẻ xâm nhập không lên tiếng và không bật đèn. Anh nghe tiếng cửa trước khẽ khàng đóng lại. Ánh đèn pin bật lên, và qua khe cửa khép hờ, anh thấy ánh sáng nháy nhót trên các bức tường. Anh đã biết khá rõ các chỗ gây ra tiếng động trên sàn nhà khi anh mới tới, nhưng kẻ này hoặc biết căn nhà quá rõ hoặc là một bóng ma. Anh chỉ có thể nghe được tiếng bước chân, khi tập trung toàn bộ tâm trí. Chợt có ánh đèn chớp lên. Rồi chớp một lần nữa và một lần nữa. Chụp ảnh. Ai đó đang chụp ảnh khắp căn nhà. Chụp ảnh một cách có hệ thống từng căn phòng. Liệu có bao gồm cả chiếc tủ này không?

Nếu cửa tủ mở ra, anh sẽ tấn công kẻ đó thật mạnh bằng một cú ở tầm thấp. Và sẽ đánh cho tới khi hắn không còn động đậy. Nhưng anh lo mình sẽ trượt ngã bởi đồng hồ nhầy dưới chân mình. Anh di chuyển từ từ, đổi chân trụ, kiếm một chỗ khô ráo để đặt chân lên.

Anh không nghĩ rằng mình đã bị lộ nhưng ngay lập tức nhận ra khi việc chụp ảnh dừng lại. Sự im lặng bao trùm căn nhà đến

mức làm tai anh nhức nhối. Anh nín thở, cảm nhận sự căng thẳng. Giống như hai chiếc tàu ngầm đang chơi trò mèo vờn chuột ở độ sâu u ám - mỗi chiếc tàu lắng nghe chiếc kia, sợ sẽ để lộ vị trí của mình.

Nhiều phút trôi qua. Gibson nghe thấy những tiếng bước chân như bóng ma đi về phía cửa trước của căn nhà. Cánh cửa mở ra và đóng lại nhẹ nhàng. Rồi không có chuyện gì xảy ra nữa.

Anh thở hắt ra nhưng không di chuyển. Anh đợi ở trong tủ cảm giác lâu như cả thế kỷ. Anh sợ rằng kẻ đó có thể trở lại, hoặc tệ hơn là hắn chưa hề rời đi và đang cố gắng dụ anh ra khỏi tủ. Anh lắng nghe cho tới khi hai thái dương đau buốt, nhưng căn nhà vẫn lặng như tờ.

Gibson lách ra khỏi tủ. Trong tích tắc, anh kinh hãi bởi cái đầu hươu hắt bóng lên trông như thể hình dáng một người. Anh khẽ kêu lên rồi ngậm miệng lại đầy xấu hổ.

Bình tĩnh nào!

Anh ngồi xuống một chiếc ghế bành và nắn bóp bắp chân bị chuột rút vì ngồi xổm trong tủ. Anh bật ứng dụng đèn pin lên và nhìn quanh. Chiếc ghế bành rõ ràng là nơi Kirby Tate ngồi nhiều nhất. Gibson đang ngồi trên phần ghế trống, nhưng phần bên kia chất đầy đĩa bắn, các hộp thức ăn nhanh rỗng và các tạp chí khiêu dâm. Hàng trăm tạp chí khiêu dâm. Anh thậm chí không biết rằng người ta vẫn còn in các tạp chí đó.

Anh cười khúc khích với mình nhưng dừng lại khi một ý nghĩ nảy lên trong anh. Không có đĩa truyền hình vệ tinh ở ngoài sân.

Không có đĩa đó đồng nghĩa không có ti vi, và quan trọng hơn, không truy cập được Internet.

Liệu anh có thể tin rằng kẻ đã xâm nhập vào ACG không vào được Internet? Anh lục soát căn nhà lần nữa. Lần này tìm bất cứ thứ gì mà anh nghĩ sẽ thấy trong nhà của một người giỏi máy tính. Nhưng chẳng có gì cả. Không thiết bị. Không sách vở. Không chỗ làm việc. Không nơi lưu trữ. Chẳng có gì ngoài rác rưởi, tạp chí khiêu dâm và thiết bị tập thể hình. Nếu Kirby Tate là một tin tặc, thì hẳn là người duy nhất Gibson từng gặp có thể sống mà không được tiếp cận Internet tốc độ cao hai mươi bốn giờ mỗi ngày.

Khi bạn làm việc nhiều với máy tính, Internet trở thành căn nhà thứ hai. Một nơi lánh thân. Một nơi để chia sẻ ý tưởng, trao đổi những mẹo viết mã và gặp những ai cùng sở thích với bạn trong các ứng dụng lập trình ngoài khuôn khổ pháp luật. Liệu một người như thế có thể sống mà không có Internet? Anh giả định rằng vẫn có thể. Phải, một giọng nói trong anh phản bác, nhưng liệu điều đó có khả thi? Anh khá chắc là dù Jenn và Hendricks đang sắp đặt chuyện gì ở kho Grafton, thì họ đã bắt nhầm người. Dù trong máy tính xách tay của Kirby Tate có thứ gì đi nữa, hẳn nhất định đã được kẻ khác tiếp tay.

Vậy ai đã giúp hắn? Liệu Tate có đồng phạm?

Gibson ra khỏi nhà lặng lẽ hết mức. So với căn nhà, bên ngoài như là giữa trưa vậy. Anh không nhìn thấy ai, nhưng vẫn kiểm một lối đi an toàn để trở lại xe. Anh không bật đèn pha lên cho tới khi anh đã cách căn nhà của Tate vài dặm.

Tinsley đứng trong căn nhà tối đen. Vậy là Vaughn đã quay lại. Thật là một thông tin thú vị. Anh ta lẽ ra lúc này phải ở nhà rồi chứ. Có vẻ Vaughn nảy ra ý khác. Cũng chẳng có gì thay đổi. Thật ra, điều đó giúp Tinsley bớt một chuyến trở lại Washington DC. Mọi quả trứng giờ đều nằm trong một rổ rồi.

Y ngồi trên chiếc ghế bành mà Vaughn đã ngồi. Tay thợ máy tính đã nảy ra ý gì đó. Tinsley nhìn thấy điều đó trên mặt anh ta. Họ đã ở gần nhau tới mức Tinsley có thể với tay ra chạm vào anh ta. Y có thể tưởng tượng được phản ứng của Vaughn nếu anh ta thấy y. Nhưng Vaughn không thấy, cũng như tất cả bọn họ không bao giờ nhìn thấy y. Vậy cũng tốt, vì đây không phải là nơi để anh ta chết. Thật trớ trêu, đây là nơi duy nhất mà Vaughn được an toàn.

Tinsley nhìn vào những tạp chí khiêu dâm mà Vaughn đã cầm lên, nhưng Tinsley không biết được Vaughn đã tìm thấy điều gì trong đó. Y nhú mày. Tại sao Vaughn quay lại? Y không thể hiểu được. Không sao. Nếu Kirby Tate là người đã lẩn trốn y mười năm trước, thì điều đó đồng nghĩa việc của Tinsley đã gần xong.

CHƯƠNG 24

Jenn theo dõi Kirby Tate trên một dây màn hình. Xà lim nhót hẳn tối om, còn Tate là một bóng màu xanh trên màn hình. Hẳn bị trói chặt hai tay theo tư thế thẳng đứng. Cô thấy Tate nhẩy nhót trên ngón chân, cố gắng chạm chân xuống đất. Khi hẳn ngã, cả cơ thể hẳn dồn lên vai cho đến khi hẳn có thể đứng lên. Như vậy hẳn sẽ sớm kiệt sức. Và chủ ý của cô là thế.

Qua lớp tường, cô nghe thấy tiếng bass đang dội bom lên Tate. Đó là nhạc của một nhóm rock nặng tốc độ cao. Họ nghĩ rằng bất cứ thứ gì dưới 250 nhịp một phút đều là nhạc êm dịu chỉ dành cho thang máy. Cô kinh ngạc khi nghĩ có người lại tình nguyện nghe thứ nhạc này. Cô chỉ biết nó nằm trong danh sách nhạc được CIA lựa chọn cho các trại giam danh sách đen của họ trên toàn thế giới.

Cô gạt mồ hôi khỏi mắt. Ngay cả khi cánh cửa cuốn đã mở, cái nóng của mặt trời biến những căn phòng thành lò nướng. Với Tate còn tệ hơn nhiều. Cô không biết mình sẽ nâng mức độ tra tấn tới đâu nếu Kirby không lùi bước dễ dàng như dự đoán ban đầu. Họ có thể sắp vượt qua giới hạn đạo đức, nhưng cô tin chắc hẳn sẽ gục ngã trước khi mọi chuyện đi quá lằn ranh đấy. Hẳn sẽ phải khai.

Lúc còn ở CIA, Jenn từng thực hiện những cuộc thẩm vấn căng thẳng hơn nhiều so với những gì cô nhớ. Dù cho cô có nghĩ mình vững vàng tới đâu, cô vẫn luôn bứt rứt vì chuyện đó. Những việc cô nghĩ là cần thiết lại khiến cô hằng đêm ngủ không ngon. Đối tượng là những người đàn ông có nguyên tắc và đức tin. Những nguyên tắc cô ghê tởm. Những nguyên tắc dẫn tới những tội ác không thể tha thứ. Nhưng vẫn là nguyên tắc, và ở mức độ cơ bản cô có thể tôn trọng sự kiên cường của họ. Thẩm vấn những kẻ như thế mất nhiều thời gian. Mất nhiều thời gian để đánh gục một kẻ tin vào lí tưởng của hấn, và chứng kiến điều đó thật tồi tệ. Càng khủng khiếp hơn đối với người chịu trách nhiệm thẩm vấn.

Còn Kirby Tate chỉ tin vào những nhu cầu của chính hấn. Với hấn, chẳng có nguyên tắc nào ngoài những dự vọng bệnh hoạn. Một kẻ như thế lẽ ra đã phải gục ngã từ lâu rồi. Cô không nghĩ mình sẽ phải ở đây quá lâu. Một gã tấn công trẻ em thì có thể vững vàng được bao lâu chứ?

Cô ngáp và đuổi người. Đó là một buổi tối dài. Cô nhìn đầy ghen tị về phía Hendricks, đang gà gât trên chiếc ghế gấp ở góc phòng. Cô sẽ đánh thức ông ta trong hai tiếng nữa và họ sẽ trở lại làm việc với Tate.

Tate là một tên tội phạm chuyên nghiệp. Ngoài vụ bắt cóc Trish Casper bất thành, hấn có một tiền án dài và đã vào tù ra khám từ năm mười lăm tuổi. Hấn rành rẽ cách vận hành và quy luật của hệ thống luật pháp. Cô biết hấn có thể tận dụng những hiểu biết của hấn để chiếm lợi thế. Nên sau khi họ bắt Tate, họ

đã tạo ra trong tâm trí hắn ảo tưởng rằng hắn không còn ở Mỹ nữa. Khiến hắn tin rằng hắn đã ở cách nhà rất xa và không ai tới giải cứu hắn hết. Hắn phải biết từ đầu rằng ý niệm của hắn về pháp quyền không có giá trị ở đây - không luật sư, không quyền Miranda,^{63*} không mặc cả giảm án. Chỉ có trả lời hoặc ném mũ đầu đón. Trả lời hoặc đầu đón.

**Theo luật Mỹ, người bị bắt giữ trước khi bị thẩm vấn phải được nhà chức trách thông báo rõ ràng là người ấy có quyền giữ im lặng và những gì họ nói sẽ bị sử dụng để chống lại họ trước tòa. Luật đặt theo tên Ernesto Miranda trong vụ Miranda kiện bang Arizona năm 1963.*

Tạo ra cảm giác đó bao gồm việc đưa Tate tới một đường băng sân bay ít khi được sử dụng, đưa hắn lên một chiếc máy bay và trói hắn vào ghế. Tất nhiên, chiếc máy bay không bao giờ cất cánh, nhưng trong tâm trí Tate, họ đã bay nửa vòng Trái Đất.

Hendricks là một kỹ sư âm thanh tài tình. Ông ta đã cho chạy cả một đoạn thông báo của phi hành đoàn bao gồm những kiểm tra trước khi cất cánh. Cô và Hendricks đã dàn cảnh một vụ chuyển tù nhân, lôi Tate đi, quát nạt và ra lệnh cho hắn. Tate chống cự và rên rỉ bên trong chiếc mũ trùm, nhưng hắn không nói được vì bị bịt miệng. Hendricks đã gõ lên đầu hắn và bảo hắn hãy ngoan ngoãn.

Ngay trước khi “cất cánh,” họ đã đánh thuốc mê hắn. Không quá mạnh. Chỉ đủ để khiến hắn ngất đi năm phút, và khi hắn thức giấc, chiếc máy bay đã “trên không trung”. Đó là một hiệu ứng ấn tượng, buồng lái kêu như thể đang bay thật. Hendricks

đã vô hiệu hóa nút cảm ứng dừng của máy bay (một kiểu nút bật nhảy cảm với trọng lượng khi máy bay vào số hạ cánh, báo cho phi công biết máy bay đã ở trên mặt đất) và tạo áp suất bên trong. Jenn quả thực cảm thấy ù tai. Một viên “phi công” nói qua loa thông báo cho toa hành khách cập nhật về tình hình: tốc độ bay, độ cao và thời gian của chuyến bay. Hendricks đã đặt một dàn loa lớn dưới máy bay, tạo ra âm thanh tần số thấp liên tục để giả tiếng máy. Họ nói chuyện với nhau liên tục: Jenn đóng vai kẻ lão luyện còn Hendricks là tay mới vào nghề. Suốt “chuyến bay”, Hendricks đã hỏi cô đủ thứ về điểm đến của họ và Jenn vẽ ra một cảnh tượng u ám cho tương lai của Tate.

Họ sẽ để Tate đón nhận màn trình diễn trong ba mươi phút và lại đánh thuốc mê hẳn. Lần này lâu hơn một chút. Để khi hẳn thức dậy, chệnh choáng và mất phương hướng, hẳn dễ dàng tin rằng hẳn đã trở lại mặt đất và được đưa vào một chiếc xe. Vẫn là chiếc xe ban đầu, nhưng khi nghe thấy có người nói chuyện bằng tiếng nước ngoài, hẳn không thể nào biết được điều đó. Tate đã khóc thút thít dưới chiếc mũ trùm.

Khi họ tới kho Grafton, Tate đã hoàn toàn tin. Giọng hẳn cho Jenn thấy điều đó. Trên đường đi, hẳn cũng đã sợ phát khóc.

Trong khi Gibson còn bận rộn với việc lập trình trong nhà nghỉ ở Somerset, Hendricks đã biến một trong các nhà kho bỏ hoang thành một trung tâm chỉ huy tạm. Họ có ghế gấp, một máy hâm nóng đồ ăn, thực phẩm và nước uống. Một máy phát điện xách tay dùng để cấp điện cho màn hình theo dõi tù nhân.

Xà lim của Kirby Tate vốn là một nhà kho bên cạnh diện tích khoảng hai mươi bảy mét vuông. Hendricks đã sửa lại thành phòng giam giữ và thẩm vấn. Ông ta đã lắp hàng rào với xích sắt và một cánh cửa có ổ khóa ở giữa căn phòng. Quanh phòng chằng dây thép gai. Có một ổ rơm cho Tate ngủ nếu hắn giữ thái độ tốt và một cái xô đựng chất thải.

Tất cả như thời tiền sử và chủ ý của họ là thế.

Họ lừa hắn ra khỏi xe và dẫn vào trong xà lim. Họ treo hắn lên trong khi hắn cứ mãi thút thít qua miếng bọt miệng. Sau đó, họ đổi trang phục thành áo liền quần màu đen và đeo vào mặt nạ trượt tuyết. Bằng cách che giấu nhân dạng, họ cho Tate hi vọng mong manh rằng nếu hắn thú nhận, họ sẽ thả hắn đi. Ngay cả Tate cũng đủ thông minh để biết rằng nếu hắn thấy mặt họ, hắn coi như xong đời.

Jenn lột mũ trùm đầu của Tate xuống và thấy mắt Tate lồi ra. Hắn kinh hoàng nhìn quanh. Hendricks sẽ là người thẩm vấn. Cô cảm thấy Tate sẽ có thái độ tốt hơn khi nói chuyện với nam giới. Ai mà biết được kiểu quan hệ sỉ nhục nào Tate đã có với những phụ nữ trưởng thành.

Cô có chút lo lắng về Hendricks. Ông ta có mấy chục năm kinh nghiệm thẩm vấn truyền thống và sở hữu trực giác tuyệt vời. Nhưng lần này hoàn toàn khác. Cô đã hướng dẫn cho ông ta vài tuần qua. Tuy ông ta đã hiểu về mặt lý thuyết, nhưng thực tế lại rất khác. Cô đã không phải lo lắng quá nhiều vì Hendricks hành xử rất tự nhiên.

“Mày xong rồi, nhóc.” Hendricks bắt đầu như thế.

Tate cố gắng lên tiếng qua miếng bịt miệng, nhưng chỉ là những âm thanh ồm ồm, vô ích và buồn cười.

“Mày thực sự nghĩ mày thoát được sao? Rằng sẽ không ai tìm thấy mày hả? Tin xấu cho mày rồi con. Mày xong phim rồi. Đáng lẽ mày không nên làm việc đó. Giờ thì mày hết thấy nhà luôn.”

Jenn gỡ miếng bịt miệng của hắn ra.

“Tôi muốn có luật sư.” Tate đòi hỏi.

Hendricks cười. “Ở địa ngục làm gì có luật sư hả con.”

“Việc này là bất hợp pháp. Tôi muốn luật sư!”

“Tao là luật sư của mày đây. Mày cần gì?”

“Các người không thể làm thế.” Tate hét lên. “Tôi biết quyền của tôi.”

“Ở đây mày làm gì có quyền, nhóc. Mày nghĩ mày đang ở đâu hả?”

Mắt Tate mở to, tràn ngập nỗi kinh hoàng thú tính. Miệng hắn câm lặng như thể vẫn còn bị bịt.

“Nghe tao đi. Bọn tao biết mày là ai. Bọn tao biết mày đã làm gì. Bọn tao đều biết hết. Bọn tao chỉ muốn nghe mày lên tiếng. Mày đã kiếm chuyện lắm người rồi con ạ, không có đường quay lại đâu. Mày biết ông đó quyền lực cỡ nào không? Mày biết ông đó làm được gì không? Tao nghĩ mày không biết, nếu không thì mày đã kiếm đứa nhóc khác, phải không? Giờ thì thế đấy con. Chuyện gì qua thì qua rồi. Giờ chỉ có ngay lúc này và ở đây, mày nghĩ cho kĩ đi. Chuyện gì xảy ra với mày kể từ đây là do mày hết. Sẽ lâu hay mau? Mày tự quyết định đi. Để tao làm sao cho chóng

xong chuyện này? Vì tin tao đi, mày không muốn nó kéo dài đâu.”

“Tôi thể có Chúa, tôi không biết anh đang nói gì. Tôi không biết anh đang nói gì cả!”

Hendricks đã tát hấn. Không mạnh, nhưng rõ ràng rất hiệu quả. Tate đã cảm miệng và bàng hoàng nhìn lên kinh sợ.

“Nói chuyện kiểu đó,” Hendricks nói. “chính là làm chuyện mau thành lâu đấy.”

“Tôi thể.” Tate rên rỉ, mắt đảo qua đảo lại nhìn họ. Ở đây không có tay cớm nào tốt.

Hendricks đặt một ngón tay lên môi hấn. “Bọn tao sẽ để mày ở đây suy nghĩ. Lâu hay mau. Tùy mày. Nói sự thật thì chuyện này sẽ mau lẹ và không đau đớn. Nói dối bọn tao thì mày sẽ đau khổ rất, rất lâu đấy. Hiểu chưa?”

Tate không nói gì.

“Hiểu chưa?” Hendricks gầm lên.

Tate gật đầu, đầu gã yếu ớt ngoẹo sang một bên.

“Tốt.” Hendricks nói. “Vậy là bọn tao sẽ để mày ở đây suy nghĩ. Trong khi đó, tao và cộng sự của tao sẽ đi ăn tối. Mày cứ nghỉ ngơi. Khi bọn tao trở lại, mày sẽ nói cho bọn tao biết về Suzanne Lombard. Còn không tao sẽ là rắc rối lớn với mày đấy.” Hendricks lạnh lùng nói. Thực tế là thế đấy, lạnh lẽo như thể ông ta đang chọn một trong hai loại bia lạnh.

Hendricks gật đầu với Jenn, và họ để Tate đứng đưa trong xà lim. Tate vẫn còn kêu gào một lúc lâu sau khi họ đã khóa cánh

cửa cuốn.

“Ai cơ?” Hân cứ hét lên mãi. “Tôi chẳng biết Suzanne nào hết! Tôi không biết. Suzanne Lombard là đứa quái nào chứ mấy người? Tôi không biết nó.”

Và cú thế.

Jenn thực ra thích bản rock nặng hơn là giọng của Tate. Hân quá thuyết phục. Quá chân thành và vô tội. Tim cô hân đã nhói đau nếu cô không nhìn thấy cảnh tượng thế này quá nhiều lần trước kia. Phòng thẩm vấn là trường học diễn xuất tuyệt vời nhất từng được nghĩ ra. Họ bầu vịu lấy lời dối trá như một cái phao cứu sinh. Thuyết phục tới mức cô đôi khi tự nhủ liệu chính họ có thực sự tin rằng mình vô tội không. Nhưng về lâu dài, sẽ không có gì khác. Điều khác biệt duy nhất là mất bao lâu để hân nhận ra điều đó. Cô xem đồng hồ đeo tay và ấn nút chiếc điều khiển từ xa. Xà lim của Tate ngập trong ánh sáng trắng gay gắt. Cơ thể hân co rúm lại và miệng hân há rộng hét to như thể ánh sáng đã đốt cháy hân.

Âm nhạc vẫn tiếp tục.

Jenn và Hendricks bước ra khỏi xà lim của Tate để thấy ánh sáng mặt trời. Jenn kéo cửa cuốn xuống. Họ cởi bộ áo liền quần và mặt nạ trượt tuyết ra. Ở trong đó thật kinh khủng. Cả hai đổ mồ hôi như tắm. Cô thấy Hendricks mặc quần soóc, đi đôi giày Doc Martens và châm một điếu thuốc. Cô không thể kêu ca gì vì chính mình cũng đang mặc quần soóc và áo nịt thể thao. Trông họ chẳng lịch sự gì cả.

Cô trở lại phòng chỉ huy và lấy ra bốn chai nước từ thùng lạnh. Cô tìm một chỗ trong bóng râm, dựa lưng vào tường và trượt dần xuống đất. Khi Hendricks trở lại, cô đưa ông ta một chai nước.

“Mấy giờ rồi?” Ông ta hỏi.

“Ai quan tâm mấy giờ, hôm nay là ngày mấy rồi?”

Ông ta rút điện thoại ra khỏi túi sau và chĩa vào mặt cô.

“Khi nào mới tới thứ Năm?” cô hỏi.

Họ đã xử lý Tate được bốn ngày. Mọi chuyện thật chậm chạp và họ không nhất trí được với nhau là họ đã tiến được bao xa. Hendricks nghĩ mọi chuyện đang diễn tiến khá ổn, nhưng Jenn thì hơi ngạc nhiên là lại lâu như thế. Cô chờ đợi Tate khuất phục sớm hơn. Gã xâm hại trẻ em khốn nạn này cứng rắn hơn cô tưởng. Điều chắc chắn là Tate đã chấp nhận rằng tình thế của hắn là vô vọng. Hắn đã đi tới chỗ coi Jenn và Hendricks là chúa cứu thế của hắn. Ở thời điểm này, cuộc chơi của hắn là thừa nhận vừa đủ để họ hài lòng mà không tự buộc tội mình - một bước trung gian cơ bản. Hắn nói lòng vòng, nhưng cái vòng đó mỗi ngày lại nhỏ hơn.

Trong hai ngày đầu, hắn bám chặt vào câu chuyện cổ tích rằng hắn chưa bao giờ nghe nói tới Suzanne Lombard hay vụ bắt cóc cô. Đó là một lời dối trá ngu xuẩn và Hendricks đã dẫn mặt Tate đủ để hắn từ bỏ lời nói dối đó vào thứ Ba. Họ đã buộc Tate kể lại toàn bộ câu chuyện. Tate có vẻ như là người theo dõi cuồng nhiệt vụ Suzanne Lombard và biết khá rõ câu chuyện.

Nhưng tới giờ Tate vẫn chưa nói với họ bất cứ điều gì không có trong hồ sơ công khai và thể sống chết rằng hắn chẳng biết gì về việc tấn công mạng ACG.

“Hôm nay cô muốn tra tấn hắn tới mức nào?” Hendricks hỏi.
“Hắn phải ăn và ngủ. Cơ thể hắn giờ không chịu nổi nữa.”

Jenn gật đầu. Hendricks có lí. Họ đang có nguy cơ làm Tate gục, nhưng không phải theo cách tốt. Cô cần phải cập nhật với George. Ông ấy sẽ không thích chuyện này. Calista đang hối thúc ông ấy phải có kết quả và càng ở đây lâu, họ càng có nguy cơ bị phát hiện. Nói nhẹ nhàng thì như thế chẳng hay chút nào. Không quan trọng là Tate đã làm gì. Nếu cô và Hendricks bị bắt gặp đang thẩm vấn Tate, họ sẽ ở tù một thời gian rất dài.

Điện thoại của Hendricks rung lên trong tay ông ta. Ông ta nhìn nó, ban đầu lấy làm khó hiểu, nhưng rồi tỏ ra rối trí và lo lắng.

“Chuyện gì vậy?” Cô hỏi.

“Đó là virus của Vaughn.”

“Có chuyện gì?”

“Nó vừa chết rồi.”

Gibson nằm sấp theo dõi Jenn và Hendricks thay bộ áo liền quần ra. Anh đang trên nóc một kho hàng ở cuối kho Grafton và có thể quan sát rõ ràng chiến dịch nho nhỏ của Jenn và Hendricks. Anh không biết chính xác chuyện gì xảy ra với Tate, nhưng anh có thể đoán được. Việc cần tới mặt nạ trượt tuyết

khiến anh thấy hơi khó chịu. Tate xấu xa. Chắc chắn là thế. Nhưng điều đó không biện minh được cho bất cứ điều gì đang diễn ra bên trong nhà kho khóa chặt đó.

Vậy tại sao anh lại không gọi cảnh sát? Anh càng ngày càng cảm thấy việc này trái với lương tâm. Anh có thể không cùng chiến hào với Jenn và Hendricks, nhưng ở thời điểm này cũng đã có tội đôi chút. Anh sẽ cho phép chuyện này diễn ra tới mức độ nào nếu điều đó đồng nghĩa tìm ra những gì Tate biết. Giới hạn là ở đâu?

Anh thấy điện thoại rung và đặt ống nhòm xuống. Anh đang đợi một cuộc gọi từ ACG. Anh đã gọi vào hôm thứ Hai để hỏi xem liệu anh có thể mượn chiếc xe thêm một tuần nữa không, và tiếp tục trò lừa gạt rằng anh đã trở lại Washington DC. Trợ lý của George đã nói ông ta sẽ gọi lại cho Gibson, nhưng từ đó tới nay vẫn chưa thấy gì. Có vẻ như ACG còn những chuyện khác phải bận tâm.

Anh nhìn vào điện thoại của mình. Anh đã đứng một nửa. Có một tin nhắn từ ACG, nhưng không liên quan gì tới chiếc xe. Con virus anh cài vào các tập tin của ACG đã chết.

Tin nhắn là một chuỗi dữ liệu dài và kết thúc với định vị GPS. Những chỉ thị cho con virus ban đầu của anh là tự cài vào máy của tay tin tặc, che đi dấu vết của nó, và sử dụng máy chủ để gửi định vị GPS về nhà. Nhưng chuyện đó đã không xảy ra. Thay vì thế, nó đã được tải về nhưng lại ở trong trạng thái ngủ ngay từ đầu. Đó là lý do tại sao họ phải quay sang theo dõi thư viện.

Con virus ban đầu dù sao cũng chỉ là thử chút may rủi và Gibson không ngạc nhiên nếu nó không thành công. Đối tượng sẽ cần mở các tập tin của ACG trên máy có kết nối Internet. Nhưng tay tin tặc đã làm điều mà Gibson hẳn cũng sẽ làm, tức là đưa các tập tin tải về vào một chỗ nào đó an toàn và xem chúng trong một máy tính không kết nối.

Việc con virus chết khi Tate đang bị bắt xác nhận những nghi ngờ của Gibson. Virus của anh không thể tự kích hoạt. Để nó gửi được tín hiệu về nhà, phải có người cố tình kết nối nó với Internet. Chắc chắn là không phải Kirby Tate. Vậy thì là ai? Kẻ nào đã rung chuông nguyện hồn?

Gibson tập trung vào ống nhòm để theo dõi Jenn và Hendricks. Hai người đang cãi nhau gay gắt. Hendricks đang chỉ tay giận dữ về chỗ nhà kho nơi họ nhốt Tate, còn Jenn đan cả hai tay vào với nhau, chụp lên đầu. Thật là những cử chỉ không thể tin được.

Các người không mong đợi tin nhắn đó, đúng không?

Gibson cố gắng kết nối mọi chuyện lại với nhau. Nếu con virus đã chết, điều đó đồng nghĩa còn một tay khác trong cuộc chơi. Tate có đồng phạm. Ai đó biết về máy tính và đã kích hoạt con virus của Gibson, cho dù nhầm lẫn hoặc cố tình. Anh tin rằng đó là hành động cố ý. Nhưng tại sao?

Nếu kẻ tòng phạm này cố ý làm vậy thì hẳn biết Tate đã bị bắt. Kích hoạt con virus có thể là một tín hiệu để khiến họ buông Tate ra. Không sẵn lòng và không thể mạo hiểm gọi cho cảnh sát, tay tòng phạm đang cố gắng hết sức lái sự tình nghi


khỏi Tate và qua đó, cứu mạng gã. Hẳn khiến họ nghĩ rằng họ đã tóm nhầm người.

Và làm lộ bản thân sao? Không đời nào. Hẳn và Tate hẳn phải rất thân thiết thì gã tòng phạm mới thò đầu ra như thế, trong khi hẳn có thể bỏ mặc Tate và trốn đi. Giả sử Tate không phải là tòng phạm mà chỉ là một con tốt. Trong trường hợp đó, thì WR8TH đang chơi trò gì?

Gibson từ bỏ việc cố gắng tính toán các khả năng và trở lại với cái ống nhòm. Jenn và Hendricks đã tính toán xong kế hoạch. Họ nhốt Tate trong nhà kho như cái hộp đựng quần áo cũ. Nửa giờ sau, họ đã thay quần áo bình thường. Họ ra khỏi kho Grafton theo cách cũ. Jenn trèo qua tường và mở cửa cho Hendricks lái chiếc SUV ra.

Khi họ đã đi khỏi, Gibson trèo xuống từ mái nhà và chạy tới chỗ họ đang giữ Tate. Họ đã khóa chỗ nhốt hẳn ta nhưng lại không khóa chỗ họ vừa rời đi. Anh tìm thấy chìa khóa trên một chiếc móc bên trong cánh cửa cuốn. Anh tự hỏi anh có thể tìm thấy gì trong đó. Anh không biết nhưng anh hi vọng Tate vẫn còn có thể trả lời các câu hỏi của mình.

CHƯƠNG 25

 Hendricks đi đường Pennsylvania Turnpike về hướng Pittsburgh. Jenn lật qua những ghi chú của cô, cố gắng hiểu xem điều gì đã xảy ra và hi vọng cô sẽ không hối tiếc về việc yêu cầu Gibson trở lại Washington DC. Cô thực sự cần chuyên môn của anh ngay lúc này. Cô chạm lưỡi vào răng trong khi suy nghĩ. Lần này, Hendricks im lặng, khả năng họ đã bắt nhầm Tate khiến ông cảm thấy quá tồi tệ.

“Tate cũng chẳng phải thiên thần gì.” Hendricks nói.

Cô không trả lời mà lật qua một trang nữa trong cuốn sổ tay.

Định vị GPS mà con virus của Vaughn cung cấp dẫn họ tới North Huntingdon - một quận ngoại ô lâu đời ở Pittsburgh. Những cây lớn oai vệ phủ bóng các con đường và những bãi cỏ rộng mở xanh mượt mà. Những chiếc xe sang trọng đậu ở mỗi lối vào. “Tất cả những gì còn thiếu là một quầy bán nước chanh.”

Hendricks nói.

Định vị GPS dẫn họ tới số 1754 đường Orange, một căn nhà rộng hai tầng có viên trắng kiểu Tudor^{64*}. Có một chiếc xe cảnh sát đậu đằng trước nên Hendricks lái băng qua căn nhà. Ở cuối khu phố, ông ta tấp vào lề đường, chỉnh gương chiếu hậu và ngồi ngửa ra để theo dõi.

** Phong cách kiến trúc bắt nguồn từ vương triều Tudor ở Anh quốc (1485 - 1603)*

“Nhà này đúng không?” Hendricks hỏi.

“Nếu con virus của Gibson chính xác.” Cô đã gọi cho Rilling và nói anh ta tìm hồ sơ thuế của căn nhà.

Hai mươi phút sau, một viên cảnh sát bước ra từ căn nhà, một người đàn ông và một phụ nữ đi theo anh ta. Cặp đôi đó có vẻ hơn ba mươi, và dù từ xa, có thể thấy rõ là họ không hài lòng. Người đàn ông bắt tay với viên cảnh sát, trong khi vợ anh ta khoác tay chồng. Họ đứng ở mái hiên cho tới khi viên cảnh sát lái xe đi. Người phụ nữ vẫy tay chào tạm biệt.

Điện thoại của Jenn rung lên. Đó là tin nhắn từ Rilling. Căn nhà thuộc sở hữu của William và Katherine McKeogh. Cô cho Hendricks xem.

“Ông nghĩ sao?”

Hendricks đợi tới khi cặp vợ chồng vào lại trong nhà, quay xe lại và đậu xe ở phía bên kia đường.

“Muốn biết thì chỉ có một cách.” Ông ta nói rồi bước ra khỏi xe.

Một phụ nữ lớn tuổi ngồi ở hiên nhà, đặt cuốn sách của bà xuống và vẫy tay chào Jenn. Cô lịch sự chào lại. Thật là một người hàng xóm thân thiện. Sự cảnh giác của cô giảm bớt, nhường chỗ cho cảm giác được chào mừng. Cô đi theo Hendricks sang bên đường và bước lên bậc thềm của nhà số 1754, đường Orange. Hendricks nhấn chuông cửa và lùi lại. Ông

ta lắc cổ như thể khởi động trước một trận đánh. Khi người phụ nữ mở cửa, Hendricks nở một nụ cười ấm áp, thân thiện mà Jenn chưa từng thấy bao giờ.

“Tôi giúp gì được quý vị?” Katherine McKeogh có khuôn mặt tử tế và đôi mắt nâu lớn. Tóc cô ta cột lại gọn gàng với một chiếc nơ khảm ngọc lục bảo.

Hendricks rút ra một tấm danh thiếp từ túi áo khoác và đưa cho cô.

“Xin lỗi vì đã làm phiền, thưa cô. Tên tôi là Dan Hendricks. Đây là cộng sự của tôi, Jenn Charles. Chúng tôi hi vọng có thể hỏi vợ chồng cô vài câu.”

“Hai người là thanh tra cảnh sát hả?” Cô vừa hỏi vừa nhìn vào tấm danh thiếp.

“Không, thưa cô. ACG là một công ty tư nhân. Chúng tôi có hợp đồng tư vấn với sở cảnh sát địa phương và đánh giá quy trình làm việc của họ.”

“Ồ.” Cô nói và đưa tấm danh thiếp lại. “Nhưng một viên cảnh sát vừa mới ở đây.”

“Chúng tôi không phải cảnh sát, thưa cô. Chúng tôi làm phần việc tiếp theo. Đây là một phần trong sáng kiến trên toàn hạt nhằm cải thiện dịch vụ công. Chúng tôi đang ở trong khu vực này và nghĩ nên ghé qua để xem liệu chúng tôi có thể thực hiện một báo cáo trong khi cô vẫn còn nhớ rõ mọi việc không.”

“Anh cảnh sát đó rất tử tế. Tôi không muốn anh ấy gặp rắc rối gì.”

Hendricks mỉm cười ngọt ngào. Jenn bắt đầu hiểu tại sao ông là một trong những cảnh sát có tỉ lệ phá án cao nhất ở Sở Cảnh sát Los Angeles. Sự thay đổi của ông ta gần như khiến cô thấy khó chịu.

“Tôi hoàn toàn hiểu.” Hendricks nói. “Đây không hẳn là chuyện về anh ấy, hay bất cứ cảnh sát cụ thể nào. Chúng tôi chỉ tìm kiếm những cách thức để hạn chế cải thiện và tăng cường tương tác của họ với cộng đồng.”

“Kate? Ai đấy?” Một giọng đàn ông vọng ra từ trong nhà.

“Mấy viên thanh tra muốn hỏi gì đó,” người phụ nữ nói với vào trong nhà.

“Chúng tôi không phải thanh tra, thưa cô.”

Một lúc sau, một người đàn ông cao gầy gò, mặc quần dài và áo phông đi ra cửa.

“Có chuyện gì vậy?”

“Bill, những người này muốn nói với chúng ta về viên cảnh sát tới nhận báo cáo về vụ đột nhập.” Cô McKeogh giải thích.

“Chào ngài. Tôi là Dan Hendricks, và đây là cộng sự của tôi, Jenn Charles.” Ông giơ tay ra và Bill McKeogh bắt tay ông.

Hendricks bắt gặp ánh mắt của Jenn khi ông nhắc lại màn kịch của ông về việc làm tư vấn cho cảnh sát. Ông nói rất rõ là trái với ấn tượng của cô vợ, họ không phải thanh tra cảnh sát. Nhà McKeogh không khớp với nhận dạng của Jenn về những kẻ ấu dâm bắt cóc trẻ em. Họ mới hơn hai mươi tuổi khi Suzanne biến mất.

Nhà McKeogh rất sẵn lòng giúp đỡ. Hendricks rút ra một cuốn sổ ghi chú và đặt hàng loạt câu hỏi về thái độ, sự hữu ích và sự chú ý vào chi tiết của viên cảnh sát xử lý vụ việc. Jenn minh họa theo và hỏi thêm vài câu để tìm hiểu các chi tiết của vụ đột nhập. Giống như nạn nhân của hầu hết những vụ phạm tội vặt, nhà McKeogh háo hức nói về chuyện đó.

Cô McKeogh trở về nhà từ tiệm tạp hóa và thấy cửa sau bị nạy ra bằng xà beng. Cô đã báo cảnh sát và gọi cho chồng đang ở văn phòng, cách đó chỉ mười phút lái xe. Cô đã đợi ở ngoài cho tới khi viên cảnh sát “rất tử tế” tới. Viên cảnh sát “rất nhiệt tình giúp đỡ” xác nhận rằng cửa sau đã bị nạy, rồi thăm dò dưới tầng hầm và trên lầu trước khi để họ vào lại trong nhà. Có vẻ không mất thứ gì, dù chưa đủ thời gian để tìm kiếm cho kỹ. Họ không có nhiều tiền mặt hay trang sức đắt tiền trong nhà.

“Viên cảnh sát nói có thể chỉ là bọn nhóc.”

“Tại sao?” Jenn hỏi.

“Vì không có hư hại gì trong nhà.” Anh McKeogh nói. “Viên cảnh sát nói với chúng tôi rằng trong hầu hết các vụ đột nhập, cần nhất là tốc độ, nên chúng sẽ lục tung căn nhà lên.

Viên cảnh sát nói căn nhà khi đó sẽ thành một đồng lộn xộn. Ngăn kéo tủ văng ra ngoài, tranh ảnh bị ném xuống dưới sàn, để tìm kiếm bất cứ thứ gì giá trị. Thường thì chúng sẽ phá hoại rất nhiều, anh ấy nói vậy.”

“Và quý vị chắc chắn là không mất thứ gì chứ?” Hendricks hỏi.

“Không chắc chắn. Chúng tôi vừa mới bắt đầu kiểm tra thôi.”

“Viên cảnh sát đưa danh thiếp của anh ấy cho chúng tôi và nói gọi cho anh ấy nếu nhận ra có mất đồ.” Anh McKeogh nói. “Tôi xem tám danh thiếp đó được không?” Jenn hỏi. Anh McKeogh đưa tám danh thiếp cho Jenn. Cô ghi lại thông tin của viên cảnh sát rồi trả lại.

“Còn đồ điện tử thì sao? Trong nhà có máy tính không?” “Chúng tôi có một dàn âm thanh và vài cái ti vi. Vợ tôi có một cái máy tính xách tay và chúng tôi có một máy để bàn đặt trong phòng gia đình cho bọn trẻ.”

“Chúng tôi không muốn con mình lên Internet ở nơi mà chúng tôi không quan sát được.” Cô McKeogh nói.

Hendricks hỏi, “Vậy là máy tính của quý vị được bảo vệ bằng mật khẩu?”

“Của tôi thì có, nhưng máy tính trong phòng gia đình thì không. Tại sao anh hỏi vậy?” Cô McKeogh hỏi. “Anh nghĩ rằng họ tìm thứ đó hả?”

“Mọi chuyện đều có thể. Có lẽ cô nên kiểm tra cho chắc.”

Cô McKeogh quay lại vào trong nhà. Cô trở ra một phút sau và lắc đầu. Máy tính có vẻ vẫn bình thường.

“Cảm phiền cho tôi xem qua máy tính được không?” Jenn hỏi.

Chiếc máy tính nằm trên một cái bàn gỗ nhỏ trong phòng khách. Nó có một màn hình CRT cũ. CPU^{65*} nằm trên sàn nhà cạnh bàn, cổng kết nối USB phía trước mở.

** Central Processing Unit: bộ xử lý trung tâm của máy tính.*

“Quý vị cảm phiền nhé?” Jenn hỏi, chỉ vào bàn phím.

Chiếc máy tính ở trạng thái ngủ. Jenn nhấn vào phím cách. Ổ cứng búng tingle và màn hình nhấp nháy. Có người đã mở một tài liệu Word và gõ vào đó hai từ: “Terrance Musgrove.”

Vợ chồng McKeogh nhìn nhau.

“Hai vị có biết người này không?” Jenn hỏi.

“Không.” Anh McKeogh nói. “Thực ra là không hẳn.”

“Chúng tôi đã mua căn nhà này từ ông ấy.” Kate McKeogh nói.

“Từ chúc thư tài sản của ông ấy.” Chồng cô sửa lại.

“Chúng tôi mua ngôi nhà từ chúc thư tài sản. Thật buồn. Tôi không biết rõ toàn bộ câu chuyện.” Cô nói.

“Đây mới là căn nhà thứ hai mà chúng tôi xem. Chúng tôi mặc cả, cứ nghĩ họ sẽ đưa ra giá cao hơn, nhưng họ đồng ý. Căn nhà này quá rẻ, thành thật mà nói. Từ lúc rao bán đến lúc chúng tôi mua chỉ có ba mươi ngày. Hình như người bán không có động lực cho lắm.”

“Quý vị có nghĩ ra tại sao không?” Jenn hỏi.

“Đó là một đề tài dễ đụng chạm ở khu này. Không ai thực sự muốn nói về nó.” Cô McKeogh nói. “Nhưng sau này chúng tôi đã hiểu ra... ta không thích cảm giác mình đang lợi dụng vận rủi của người khác. Đó không phải là điều ta muốn mang vào nhà. Năng lượng xấu.”

Jenn nhướn mày nhìn họ.

“Ông ấy đã tự sát.” Anh McKeogh nói.

“William.” Cô McKeogh nói, giọng có vẻ sốc.

“Đúng vậy. Ở đâu đó trong căn nhà này. Đó là lí do tại sao chúng tôi lại mua được với giá hời thế. Căn nhà bị bỏ trống cho tới khi anh em ông ấy biết phải làm gì.”

“Chuyện gì xảy ra với ông ấy vậy?” Hendricks hỏi.

Anh McKeogh nhún vai. “Không thể nói với các vị. Khu này người ta không thích nói chuyện đó. Chỉ là một bi kịch.”

“Và tôi cũng không muốn biết.” Cô McKeogh chen ngang. “Đó là chuyện quá khứ. Có thể là trong phòng của bọn nhóc. Vậy thì tôi phải làm sao?” Cô ta tắt máy tính. “Thế. Thế tốt hơn.”

Jenn cảm thấy điện thoại rung. Cô bước qua một bên để kiểm tra. Đó là tin nhắn gửi tự động từ ACG cho biết con virus của Vaughn đã ngoại tuyến. Cô gật đầu với Hendricks. Ông ta đang chuẩn bị kết thúc buổi hỏi chuyện với nhà McKeogh. Họ bắt tay nhau ở cửa trước. Hendricks và Jenn bước xuống đường. Jenn cho Hendricks xem tin nhắn.

Jenn quay lại nhìn cặp vợ chồng.

“Còn một việc nữa.” Cô nói. “Quý vị đã sống trong căn nhà này bao lâu rồi?”

“Tháng Tư này là được chín năm.” Cô McKeogh nói. “Và căn nhà đã bỏ trống bao lâu?”

“Khoảng hai năm.” Anh McKeogh nói.

“Vâng, được rồi. Cảm ơn quý vị.” Trở lại trong xe, Jenn quay sang Hendricks. “Ông thấy chuyện này lạ lẫm đến mức nào?”

“Sao chứ? Việc có kẻ đột nhập vào một căn nhà ở khu giàu có để tải về virus của Vaughn trên máy tính của một đứa nhóc ấy hả? Rõ như ban ngày?”

“Phải, chính là chuyện đó.” Cô nói. “Về một đứa trẻ mười một tuổi.”

“Nhưng họ không phải nghi phạm. Chúng ta đồng ý chuyện đó chứ?”

“Hai người đó hả? Không phải.”

“Vậy thì tại sao hắn làm thế? Tại sao lại là ở đây?”

“Chắc hắn có người đang chơi chúng ta. Cho chúng ta thấy hắn quá thông minh và không thể bị bắt. Lừa chúng ta đi sai hướng.”

“Ông nghĩ hắn chỉ làm thế để thể hiện thôi sao?” “Chuyện đó hợp với định nghĩa của tôi về một cuộc tìm kiếm vô vọng.”

“Tôi không biết nữa. Như thế thì mạo hiểm quá. Đột nhập vào một căn nhà? Trong khu này? Giữa ban ngày ban mặt? Và để làm gì? Chỉ để chúng ta lãng phí vài tiếng đồng hồ sao? Có vẻ không đáng lắm.”

“Có lẽ hắn tạo chúng cứ ngoại phạm cho Tate. Chúng có thể là đồng bọn.”

“Chuyện đó thì chúng ta biết rồi. Có thể làm được nhiều chuyện trong vài tiếng.” Jenn nói. “Chúng ta nên quay lại kho Grafton.”

“Đồng ý.” Hendricks nổ máy nhưng dừng lại trong công viên. Ông nhìn chăm chăm cộng sự của mình.

“Chuyện gì?”

“Tôi sẽ nói chuyện với người hàng xóm.”

“Người phụ nữ lớn tuổi hả?” Hendricks hỏi. “Để làm gì?”

“Tôi cần biết Terrance Musgrove liên quan gì tới chuyện này.”

Mất bốn mươi phút, cô mới quay lại xe.

“Cô xin cả công thức làm bánh quy hả?”

Jenn giơ ngón tay, ra hiệu cho ông ta im lặng. Cô rút điện thoại ra và gọi cho George. Cô giải thích tình hình với George, trong khi Hendricks lắng nghe.

Khi cô nói xong, George hỏi xem họ cần gì.

“Kiểm tra hồ sơ của Terrance Musgrove.” Cô đánh vần cái tên và đọc địa chỉ ở đường Orange. “Mười năm trước, khoảng đấy.”

Cô quay sang Hendricks. “Chúng ta đang ở hạt nào?”
“Westmoreland.” Hendricks nói.

George nói với cô rằng ông sẽ gọi trước để thu xếp với cảnh sát địa phương. Jenn lại cà lười lên rằng. Hoặc Tate có tòng phạm, hoặc họ đã bắt nhầm người. Nếu Tate vô tội thì có Chúa mới giúp nổi họ.

CHƯƠNG 26

Gibson lén vào trong nhà kho và kéo cửa cuốn xuống sau lưng anh. Mùi mồ hôi và mùi nôn mửa chào đón anh trong cái nóng khủng khiếp.

Nghe tiếng di chuyển đằng sau một hàng rào dây xích sắt căng ngang căn phòng, nên anh thận trọng tiến gần lại trong bóng tối.

Kirby Tate đang cuộn tròn trên ổ rơm. Bất chấp cái nóng gắt gao, hắn vẫn đang run rẩy. Qua cặp mắt khép hờ, hắn theo dõi Gibson với sự cảnh giác đầy thú tính. Gibson cố nở một nụ cười và giơ lên một chai nước lạnh đang “toát mồ hôi” vì cái nóng.

Tate liếm đôi môi nứt nẻ của hắn.

“Cầm đi.”

Tate lùi sát vào bức tường như thể Gibson đang chĩa súng về phía hắn, chứ không phải đưa cho hắn một chai nước.

“Cầm đi.” Anh nhắc lại. “Không sao đâu.”

Gibson mở chai nước và đưa nó vào trong hàng rào dây xích sắt. Nó rơi xuống và lăn một vòng lười nhác, làm bắn hết nước ra sàn bê tông. Tate dõi mắt theo chai nước, thầm tính toán rủi ro. Đánh hơi cái bẫy. Hắn lết về phía trước mà không đứng lên, chụp lấy chai nước, ngồi xồm và uống lấy uống để. Khi nước đã hết, hắn rút lui về cái ổ rơm của mình.

Gibson đặt một chai nước khác ở nơi mà Tate nhìn thấy được.

“Còn khát không?”

Tate gật đầu.

“Tôi phải hỏi anh vài câu.”

Tate vẫn ngồi im.

“Tôi sẽ không làm anh đau. Tôi thậm chí sẽ không vào trong đó. Chỉ tới gần hơn để tôi có thể nhìn thấy anh. Tôi sẽ đưa nước cho anh và chúng ta nói chuyện một chút.”

Tate hơi động dậy nhưng không di chuyển. Gibson thử lại lần nữa. Dễ dàng mềm mỏng. Anh đặt chai nước thứ hai vào trong xà lim và ngồi xuống sàn bên ngoài nhà tù đã chiến, cố tỏ ra ít đe dọa hơn.

Rốt cuộc, Tate bò lại phía trước xà lim. Gibson cần phải thấy đôi mắt hắn. Tate cầm cái chai và ngồi xếp bằng trên mặt đất đối mặt với Gibson.

“Vậy cảnh sát tốt không cần đeo mặt nạ hả?” Tate nói. “Anh đang làm việc với ai?” Gibson hỏi mà không mào đầu.

“Sao?”

“Ai là đồng phạm của anh?”

“Tôi không có đồng phạm, trời ơi. Tôi không có đồng phạm vì tôi có làm gì đâu. Như tôi đã nói với hai tên khốn kia.”

“Vậy anh là một thiên thần nhỏ bé kể từ khi họ tìm thấy cô bé đó trong cốp xe của anh?”

Một vẻ kì lạ thoáng hiện trên khuôn mặt Tate. Nửa hồ thẹn, nửa tự hào và thứ gì đó khiến Gibson nổi da gà.

“Phải, tôi chỉ có tử tế hơn mà thôi. Chuyện đó đã dạy cho tôi một bài học. Đã biết sợ, anh hiểu không?” Tate nở nụ cười kì dị, tỏ ra là một công dân mẫu mực.

“Còn những ảnh khiêu dâm trẻ em trong máy tính anh thì sao?”

Nụ cười của Tate lung lay. “Chẳng là gì cả. Thôi nào. Chỉ là những bức ảnh thôi, anh biết đấy? Cho bộ não của tôi. Để tôi tránh gặp rắc rối.”

“Chỉ để làm phân tâm, khiến anh không gây án hả?”

“Phải, anh à, phải đó, để phân tâm. Anh biết đó... Để cho cốp xe tôi không còn nhốt ai nữa.” Tate nháy mắt.

Gibson phải nuốt lại cảm giác buồn nôn.

“Anh không sao chứ?” Tate giờ đang cười nham nhở, cố lấy lòng anh.

Gibson buộc mình nặn ra một nụ cười. “Tôi không sao. Không, tôi hiểu rồi. Tự làm mình phân tâm là hành động có trách nhiệm đấy.”

“Trách nhiệm. Phải rồi. Trách nhiệm.” Tate đồng ý. “Anh làm thế là vì bọn nó. Để bảo vệ bọn nó.”

Tate gật đầu hăng hái. “Chính xác. Đó đúng là những gì tôi làm. Tôi không muốn làm ai bị thương nữa.”

Trong suy nghĩ của Tate, hắn là người tốt. Hắn chỉ xem ảnh khiêu dâm trẻ em để ngăn mình làm những việc xấu xa. Hắn

làm thế vì trẻ em.

Phải rồi.

Có một sự thật vĩnh hằng về con người: không ai tự nghĩ mình là xấu xa. Dù hành động của họ có tồi tệ đến đâu, họ vẫn luôn tìm ra cách biện minh.

“Có phải vì thế mà anh tới thư viện?”

“Phải. Anh ấy nói rằng mỗi thứ Sáu, thư viện lại quét các ổ cứng của họ nên nơi đó an toàn. Sẽ không ai biết cả.”

“Quét ổ cứng hả?” Câu đó chẳng có nghĩa gì cả. Chẳng ai tuần nào cũng quét ổ cứng và chắc chắn là không phải ở một thư viện công cộng.

“Phải. Anh ấy là dân chuyên nghiệp.”

“Anh ấy?” Gibson hỏi. “Anh ấy là ai?”

“Tôi không biết, anh bạn ạ. Tôi nhận được lá thư này một năm trước. Thật ra, đó không hẳn là một lá thư. Chỉ như một mẫu tin nhắn dán ở cửa trước. Trong đó nói anh ấy cũng là ‘dân nhiệt tình’ như tôi. Anh ấy tìm thấy tôi trên Internet trong một bộ dữ liệu nào đó mà ta có thể tìm thấy những kẻ có tiền án như tôi. Anh ấy có ảnh và địa chỉ của tôi. Anh ấy nói anh ấy đang liên hệ với tất cả mọi người trong vùng để xem liệu chúng tôi có thể tạo ra một mạng lưới ‘những cá nhân suy nghĩ như nhau không’. Tất cả những chuyện ảo tưởng như thế. Những cá nhân có suy nghĩ giống nhau.”

“Để làm gì?”

“Để tập trung... anh biết đấy... nguồn lực.”

“Để trao đổi hình ảnh hả?”

“Hình ảnh. Video. Phải đấy.”

Gibson đã hiểu. Có người đã biến Danh sách Đăng kí Tội phạm Xâm hại Tình dục Toàn quốc thành mạng xã hội cho những kẻ ấu dâm. Một công ty khởi nghiệp từ địa ngục.

“Và anh ta đã nói với anh về việc thư viện quét máy chủ của họ?”

“Phải, anh ấy nói rằng mỗi thứ Sáu, khi quét máy chủ, mọi thứ đều trở nên nặc danh, và tôi có thể tải về bao nhiêu tùy thích và không ai để ý cả.”

“Nhưng chỉ vào các ngày thứ Sáu.”

“Chỉ thứ Sáu. Anh ấy đã thu xếp hết.”

“Vậy anh ta là ai, Kirby?”

“Không biết nữa. Chưa bao giờ gặp anh ấy.”

“Coi nào.”

“Không, thật đấy. Đó là luật số một - rằng mọi người đều nặc danh để chúng tôi không thể khai ra nhau nếu gặp rắc rối.”

“Nhưng anh ta biết chỗ anh ở.”

“Sao?”

“Anh ta đã tiếp cận anh. Nên anh ta biết anh là ai.” Tate rõ ràng chưa hề nghĩ tới điều đó.

“Phải, nhưng tôi không biết anh ấy là ai, nên...” Anh thấy Tate đã tự nhận ra sự ngu ngốc của mình. “Kirby, nặc danh là khi danh tính của tất cả mọi người đều bí mật.”

“À. Phải, tôi đoán là thế. Nhưng anh biết đấy, anh ấy rất ngẫu.” Tate lại bắt đầu ảo tưởng. “Anh ấy đã giúp tôi. Anh ấy sẽ không bỏ mặc tôi.”

“Thế mà giờ anh lại ở đây.”

Tate nhìn anh chằm chằm một lúc lâu. Gibson khẳng định thái độ của anh bằng cách không quay mặt đi. Anh thấy Tate như đang hiểu ra.

“Khốn kiếp.” Tate chửi.

Gã đàn ông cao lớn đứng lên, vừa đi quanh xà lim vừa chửi thề. Gibson để Tate bùng phát hết cơn giận và ngồi xuống đất trở lại trước mặt anh.

“Anh ta đã nói với anh tôi làm gì? Ý tôi là chúng tôi thậm chí không trao đổi nhiều tài liệu đến thế.”

“Các anh không làm vậy sao?”

“Không, anh bạn ạ. Tôi đã gửi cho anh ta một ít lúc đầu, nhưng anh ta chưa bao giờ gửi gì cho tôi, nên tôi không gửi nữa.”

“Còn những thành viên khác trong nhóm thì sao?”

“Không còn thành viên nào khác. Anh ta cố gắng tìm thêm một vài người nhưng không thể vì họ quá sợ. Anh ta nói chúng tôi là những người duy nhất có tầm nhìn. Tôi đề nghị giúp anh ta tìm người, nhưng anh ta nói để mình anh ta làm thì an toàn hơn.”

“Anh liên lạc với anh ta như thế nào?”

“Đầu tiên bằng các tin nhắn, như tin dán trên cửa nhà tôi. Rồi sau đó tôi có máy tính và chúng tôi nói chuyện trên đó.” Tate nghĩ ra một việc. “Anh ta nói với anh rằng tôi làm vụ con nhỏ Lombard đúng không? Đó là lí do tại sao lũ khốn các anh đưa tôi bằng máy bay tới địa ngục này. Vì anh ta nói tôi đã làm vụ đó.”

Bằng máy bay? Trong bóng tối chạng vạng, anh hi vọng Tate không nhìn thấy sự khó hiểu thấp thoáng trên mặt anh.

Anh sẽ rất lo về chuyến bay bí ẩn kia nếu hắn nhắc lại. Còn lúc này, anh phải vờ như mình biết.

“Đúng là anh ta nói với chúng tôi thế.”

“Hắn nói vớ vẩn đấy.”

“Anh có Internet ở nhà không?”

“Nhà tôi hả? Không. Tôi chẳng có gì trong đồng phân đó.”

“Tại sao không?”

“Không có tiền, anh bạn ạ. Anh có biết một kẻ có tiền án xâm hại trẻ em ngày nay kiếm được bao nhiêu tiền không? Có bao nhiêu đâu. Không ai muốn thuê tôi cả. Tôi làm việc lật vật cho chú mình. Làm ban ngày nếu được, nhưng những thằng Mexico chết tiệt chỉ thuê người của chúng, anh biết không? Tôi không thể nào có đủ tiền cho một cái chảo vệ tinh. Thêm nữa, tôi cần Internet làm gì? Ý tôi là tất cả những gì tôi muốn đã có ở thư viện, vậy thì cần gì nữa chứ?”

“Internet cho những việc khác, Kirby.”

“Không, anh bạn ạ. Đọc nhiều quá làm tôi nhức đầu.”

“Vậy tại sao anh lại bảo vệ gã này?”

“Tôi không bảo vệ hắn. Tôi không biết hắn là ai. Tôi chẳng liên quan gì tới hắn.”

“Anh đã tấn công mạng công ty ACG cho hắn. Hay anh chỉ làm thế cho anh?”

“Hai người kia cũng nói mãi chuyện đó. Anh bạn ạ, tôi chẳng tấn công gì cả.”

“Coi nào, Kirby. Tôi đang giúp anh đấy, nhưng anh phải cho tôi biết. Ở thư viện hôm thứ Sáu, anh đã tải về khoảng 10 megabyte dữ liệu từ ACG.”

“Không, anh bạn, không. Tôi chỉ tải về, anh biết đấy, hình ảnh và những thứ vớ vẩn.”

“Đừng nói dối tôi. Chúng tôi đã theo dõi anh. Trên máy tính của anh.”

“Coi nào, lí do duy nhất tôi mua cái máy tính đó của hắn là để lấy hình ảnh cho tôi. Vậy thôi.”

Gibson ngừng lại. “Hắn đã bán máy tính cho anh?” “Phải, tôi định mua hàng đã dùng rồi, nhưng hắn nói không, hắn có thể làm cho tôi một cái mới. Điều chỉnh một chút để tôi được an toàn.”

Gibson nhắm mắt lại. Tate không có một người hưởng lợi bí ẩn và cũng không có tông phạm. Hắn chỉ là con rối cho người ta điều khiển. Thật thông minh. Chiêu mộ một kẻ ấu dâm vào một đường dây khiêu dâm trẻ em không tồn tại, làm cho hắn một cái máy tính riêng và đem chuyện về những chiều thứ Sáu ra lừa hắn.

“Sao rồi? Sao nào?” Tate hỏi.

Gibson phớt lờ hẳn. WR8TH đã tạo cho chính hẳn một cánh cửa hậu trong máy tính của Tate và đã điều khiển nó từ xa như một máy bay không người lái. WR8TH đã tải về dữ liệu từ ACG qua máy tính của Tate, để lại một bản lưu trên ổ cứng cho họ tìm ra và biến mất không dấu vết. WR8TH có thể ở cách đây một nghìn dặm, hay cũng có thể đang ngồi ngoài bàn ở công viên bên cạnh.

Mọi chuyện thật gọn ghẽ. Nhưng Gibson vẫn không hiểu WR8TH định chơi trò gì. Làm vậy thật quá mạo hiểm khi mà hẳn đã thoát được mười năm. Điều gì lại giá trị tới mức hẳn sẵn sàng chấp nhận rủi ro bị bắt?

Điều anh biết chắc là WR8TH chưa phát hiện ra. Kích hoạt con virus của Gibson hôm nay cho thấy điều đó. Chuyện này không phải là một sự cố và hẳn không làm thế để bảo vệ Tate. Tate chỉ là một con tốt. Kích hoạt con virus có nghĩa là WR8TH vẫn muốn chơi tiếp. Gibson chỉ cần tìm ra cách trả đòn.

Anh đứng lên để rời đi.

“Coi nào, anh bạn, tôi biết anh đã tìm ra gì đó.”

Gibson chuyển hết chỗ đồ ăn thức uống còn lại cho Tate. Một chai nước, một thanh lương khô và một quả táo.

“Tôi không làm gì hết. Anh biết mà.”

Gibson quay đi.

“Không gì hết là nói quá đấy.”

CHƯƠNG 27

Sĩ quan cảnh sát Patricia M. Daniels không thích thú lắm khi thấy họ. Cô nhìn Jenn và Hendricks từ đầu tới chân rồi trở lại với việc mổ cò trên bàn phím.

“Thường chúng tôi xử lý những việc này qua đề nghị bằng văn bản. Các vị biết chứ? Chúng tôi rất coi trọng Luật về Quyền được biết. Rất coi trọng.” Patricia giải thích mà không nhìn lên. “Chúng tôi có một cổng Internet để công chúng nói chung, tức là quý vị đây, có thể nộp đề nghị trực tuyến.”

“Chúng tôi hiểu điều đó.”

“Hệ thống là như thế, hiểu không? Mỗi người phải đợi tới lượt mình.” Patricia nói. “Tôi có cả chồng đề nghị ở đây. Và tôi đã nói với ông Abe của quý vị điều đó. Tôi đã nói. Nhưng ông Abe của quý vị đó, ông ta đòi phải có hôm nay. Càng sớm càng tốt. Ông ta quá quan trọng, ông ta cần để ý quái gì tới hệ thống? Và tôi đã nói với ông ta thế. Nhưng rồi ông ta liên lạc với Frank.” Cô ta vừa nói vừa chỉ về phía văn phòng cảnh sát trưởng. “Và năm phút sau, Frank ra đây nói với tôi rằng tôi phải bỏ hết mọi việc và chiều lòng quý vị.”

“Chúng tôi thực sự rất biết ơn.” Jenn nói.

Hendricks nhìn ra cửa sổ.

“Phụng sự và bảo vệ.” Patricia nói.

Căn phòng hồ sơ ở trong tầng hầm, còn bàn làm việc của cô ta ở tầng hai. “Họ từng cố đẩy tôi xuống dưới đó với đồng hồ sơ, nhưng ở dưới đó bụi bặm và tăm tối lắm. Chó còn không muốn ở đó.” Cô ta nói. “Tôi đã nói Frank thế. Tôi bảo ông ấy cứ thử ngồi dưới đó xem bệnh suyễn của ông ấy sẽ ra sao.”

Patricia rút chùm chìa khóa ra khỏi ngăn kéo và đứng lên. Cô ta không cao, chỉ khoảng một mét rưỡi và vóc dáng trông như một con búp bê Nga^{66*}, phía dưới to ra và ở trên thu hẹp lại. Patricia chỉnh lại dây lưng và thông thả đi về phía tầng hầm với cặp chân vòng kiềng.

**Matryoshka: một bộ búp bê bằng gỗ truyền thống của Nga. Trong bộ, búp bê nhỏ hơn nằm bên trong búp bê lớn hơn.*

Phòng hồ sơ dưới tầng hầm được chia thành nhiều dãy kệ kim loại chất đầy những hộp được dán nhãn. Patricia không nói sai về tình trạng bụi bặm. Bụi phủ kín mọi bề mặt. Thật tối tăm, và những bóng đèn huỳnh quang ảo ảnh, cũng phủ đầy bụi, chẳng giúp chiếu sáng bao nhiêu.

Tất cả mọi thứ trong năm năm qua giờ được lưu trữ kỹ thuật số, Patricia giải thích như vậy. Có kế hoạch số hóa toàn bộ hồ sơ còn lại, nhưng hạt chưa có tiền để thuê nhân viên nhập liệu đầu vào. Cô ta mở cánh cửa kim loại và dẫn họ đi qua. Cô ta có một tờ giấy với thông tin về hồ sơ trên đó và dùng nó như một tấm bản đồ kho báu để tìm đường. Patricia đã làm tốt việc của mình. Mọi thứ được đóng hộp, dán nhãn và sắp xếp một cách chuyên nghiệp, nên cô ta đã tìm thấy hồ sơ khá nhanh.

“Tôi đã làm việc ở Sở Cảnh sát Los Angeles được hai mươi năm. Đây là phòng lưu trữ hồ sơ tốt nhất mà tôi từng thấy.” Hendricks nói.

“Cảm ơn.” Cô ta nói, mặt sáng lên. “Tại sao ông không nói với tôi các vị là cảnh sát?”

“Chỉ tôi thôi. Cô ấy từng ở CIA.” Ông ta giải thích. “CIA? À. Được rồi, chúng ta không nên gây sự với cô ấy.” Patricia huých khuỷu tay vào Hendricks.

“Chúng tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của cô.” Hendricks nói.

“Tôi rất vui vì được giúp các vị. Tôi đã phát bực khi ông Abe của các vị gọi tới lần đầu, vì tôi nghe thấy chữ ‘tự sát’. Tôi tưởng ông ta đang nói về vụ Furst. Và các vị biết là tôi không mong có một vụ giống như thế sau này đâu.”

“Furst à?” Hendricks hỏi.

“Evelyn Furst,” Patricia nói, và thấy điều đó vẫn chưa làm rõ vấn đề, cô ta giải thích thêm, “Bác sĩ Evelyn Furst.”

“Xin lỗi, chúng tôi không phải dân ở đây.” Jenn nói. “Evelyn Furst? Trưởng khoa Y của Đại học Pittsburgh?”

Patricia gợi ý cho họ nhưng bất thành. “Báo chí đưa tin nhiều lắm. Bà ấy sống ở khu này và hay đi đi về về. Thật là bi kịch. Bà ấy là một quý bà tử tế và hay làm việc thiện. Nên khi tôi nghe nói ‘tự sát’, tôi tưởng các vị là phóng viên tìm cách bôi mớ đời tư bà ấy. Các vị không hỏi, nhưng theo ý tôi, đây là một đất nước tự do, và sự tự do đó bao gồm sinh mạng của chính ta. Tôi sẽ không tự sát bao giờ, nhưng nguyên tắc là thế.”

“Cô nói xem.” Hendricks nói.

“Không, tôi chỉ tới đây để lấy hồ sơ.” Jenn nói.

“Patricia này, cô nghĩ tôi có thể lấy một bản sao hồ sơ của Musgrove không?” Hendricks hỏi.

“Toàn bộ hả?”

“Chắc chắn sẽ rất có ích cho tôi.”

Patricia có vẻ không chắc lắm. “Tôi không biết. Tôi lẽ ra không được làm thế.”

Hendricks đặt tay lên vai cô ta trấn an. “Tôi hiểu.” Ông nói. “Nhưng tôi cam đoan với cô, chúng tôi sẽ giữ kín. Tôi nợ cô lần này. Việc này sẽ giúp sắp xếp khởi nhằng nhẵng với tôi nữa. Thành thật mà nói, ông ta khá khó tính.”

Patricia có vẻ đồng cảm và cô miễn cưỡng đồng ý, nhưng chỉ sau khi đã nghe thêm vài lời hứa hẹn thừa thãi nữa từ phía họ. Cô ta dẫn họ lên gác để sao hồ sơ, rồi đưa nó cho họ với một yêu cầu.

“Các vị cần gì khác, thì cứ gọi thẳng cho tôi nhé. Được không?” Cô ta đưa danh thiếp của mình cho Hendricks. “Các vị nói đúng về sếp của các vị. Ông Abe đã khiến tâm trạng Frank trở nên buồn cười.”

Họ hứa họ sẽ làm thế và nói lời tạm biệt.

“Ông sẽ gọi cho cô ấy chứ?” Jenn hỏi khi họ đã ra ngoài. “Cô ấy thích ông đấy.”

“Chắc chắn là tôi sẽ gọi. Nếu cô cũng gọi cho Vaughn.” Câu đó khiến cô khựng lại.

“Cái gì?”

“Cô nghe rõ mà.” Ông nháy mắt.

“Này, làm ơn đứng đây nhé. Tôi phải ra xe lấy súng.” “Phải, chắc chắn rồi, Annie Oakley^{67*}.” Ông vẫy hồ sơ Musgrove về phía cô. “Sao, muốn ăn gì đó rồi đọc không?”

** Annie Oakley (1860 - 1926): nữ xạ thủ lừng danh của Mỹ.*

Jenn có thể dùng bữa ở bất cứ đâu trừ quán ăn nhỏ. Một tuần chịu đựng nỗi ám ảnh của Vaughn với thực phẩm trong quán ăn nhỏ đã khiến nội tạng của cô cảm giác như bị nhúng trong mỡ. Cô cần thứ gì đó tươi ngon.

Khi họ đi tới một nhà hàng ở cuối đường, cô tưởng tượng ra Vaughn ngồi trong quán ăn của anh ta, quán Nighthawk. Anh ta có tiền mặt trong túi, có tự do và thoát khỏi đồng lộn xộn này. Điều đó khiến cô mỉm cười. Anh ta chắc hẳn đã không chịu ngồi yên sau những gì cô làm. Dù là một kẻ gây rối khó chịu, anh ta có tinh thần quả quyết mà cô ngưỡng mộ. Nhất là khi anh ta thấy có người đang gặp phải cảnh ngộ bất công, như có lẽ, chỉ có lẽ thôi, Kirby Tate đang phải chịu. Từng có lúc chuyện đó cũng làm cô khó chịu. Nhưng giờ, cô chỉ coi Tate như một đồng rác không tránh khỏi trong loại chiến dịch này. Chuyện đó không làm cô thấy khó chịu nữa.

Ở nhà hàng, họ mở hồ sơ ra trên bàn và xem qua trong khi ăn. Câu chuyện về Terrance Musgrove thật buồn. Xét về mọi mặt, Musgrove là người được cộng đồng yêu mến - một cậu bé địa phương đã học qua đại học và rồi trở thành bác sĩ thú y. Jenn

xem qua một chồng tài liệu. Tất cả đều kể những câu chuyện khác nhau về việc Musgrove sẵn lòng vượt qua các giới hạn để chăm lo cho một con vật bị ốm ra sao. Sự tận tâm của ông đã khiến ông mở rộng được việc làm ăn của mình, trong nhiều năm, ra bốn địa điểm khác nhau. Đã có những trao đổi về một chương trình nhượng quyền trên toàn quốc, nhưng việc đó chưa bao giờ vượt qua giai đoạn lên kế hoạch. Dầu sao, ông đã làm tốt cho bản thân và ông cùng vợ mình, Paula, đã sống ở đường Orange mười tám năm cùng cô con gái tên là April.

Nói chung, Terrance Musgrove là một người tốt. Vợ ông là tác giả của hai cuốn sách cho thiếu nhi và rất tích cực tham gia hoạt động từ thiện địa phương. Con gái ông học ở các trường tư và là một vận động viên bơi lội từng tranh tài ở giải Trẻ Toàn quốc khi cô bé mười một tuổi. Gia đình ông từng đi trượt tuyết hằng năm ở Wyoming và có một nhà nghỉ mùa hè, cách hồ Erie vài giờ lái xe.

Jenn đặt đồng giấy tờ xuống và bắt đầu ăn salad.

“Chúa ơi, chuyện này thật đáng buồn.” Hendricks nói.

“Ông có gì vậy?”

“VẬY là cô con gái tên April. Lúc đó mới mười bốn tuổi. Cô bé và mẹ đang ở chỗ nghỉ mùa hè của họ. Chỉ có hai người họ.”

“Ở hồ Erie.”

“Phải. Cô bé và mẹ đang ngồi ở chỗ cầu ván sau nhà bắc ra hồ, thế rồi cô bé quyết định nhảy xuống bơi. Cảnh sát phỏng đoán rằng cô bé đã bơi ra từ đó.”

“Và?”

“Và cô bé bị mắc vào chân vịt của một chiếc xuống máy. Nó đã cắt trúng đầu cô bé.”

“Đủ để gây chết người?”

“Đủ để làm cô bé bất tỉnh. Cô bé chết đuối. Nhưng mọi chuyện trở nên tệ hơn. Bà mẹ hoảng loạn, nhảy xuống và bơi ra để cứu con, nhưng không bơi giỏi như con gái mình. Bà ấy chết đuối khi đang cố cứu con.”

“Musgrove có bằng chứng ngoại phạm sao?”

“Chúng ta có điểm chung đấy, đó cũng là câu hỏi đầu tiên của tôi. Phải, viên bác sĩ ở văn phòng cả ngày. Có khoảng một trăm nhân chứng. Cảnh sát đã dò xét nhưng không có lí do gì để nghi ngờ ông ta.”

“Và vụ tự sát của ông ta? Bao lâu sau đó?”

“Hai năm sau. Nhưng những người gần gũi với ông ta nói ông ta đã vật lộn với trầm cảm và uống rượu nhiều sau đó. Trước khi tự sát, ông ta rất tệ. Tâm trạng thất thường, tính cách thay đổi, và việc làm ăn của ông ta cũng bị trục trặc vì chuyện đó.”

Jenn ngồi dựa lưng vào ghế và ngẫm nghĩ.

“Đó là một câu chuyện buồn, nhưng tôi vẫn nghĩ chúng ta đang phí công vô ích thôi. Một tay bác sĩ thú y đã chết liên quan gì tới chúng ta?”

“Hãy nhìn ngày tháng đi.” Jenn chỉ vào báo cáo pháp y. Hendricks liếc nhìn nó và lắc đầu. “Sao? Ông ta tự sát vài tháng

sau khi Suzanne mất tích? Nghĩ như thế hơi xa vời, cô không thấy vậy sao?”

“Sẽ là xa vời nếu không có kẻ dẫn chúng ta tới căn nhà cũ của ông ta và gõ tên ông ta lên máy tính.”

“Vậy đó là giả thuyết của cô sao? Rằng ông ta đã tuyệt vọng? Ông ta mất trí và bắt đầu trò chuyện với Suzanne trên Internet, trong một nỗ lực hoang tưởng tìm người thay thế cho con gái ông ta. Rồi ông ta gặp gỡ, dụ dỗ và bắt cóc Suzanne. Có Chúa mới biết còn gì nữa? Khi ông ta nhận ra những gì mình làm thì đã muộn, nên tự sát vì hối lỗi?”

“Thực ra giả thuyết đó nghe hay hơn những gì tôi nghĩ.”

Hendricks đảo mắt. “Coi nào.”

“Cả hai cô gái đều mười bốn tuổi. Tại sao không?”

“Một là, nếu Terrance Musgrove bắt cóc Suzanne và Terrance Musgrove đã chết, thì Kirby Tate là ai trong tất cả chuyện này? Và hai là, ai đã đột nhập vào nhà McKeogh hôm nay?”

“Phải, tôi không biết.” Jenn thừa nhận. “Tôi có cảm giác mình đang chơi bài xì tố mà chỉ có ba lá.”

Hendricks gật đầu. “Khó mà thành một tay bài.”

“Chúng ta đang bỏ qua điều gì?” Cô băng quơ hỏi.

Họ trả tiền và gom hồ sơ về Musgrove lại. Một tấm hình thu hút ánh mắt Jenn. Đó là bức ảnh hiện trường vụ tự sát của ông ta. Terrance Musgrove đã treo cổ. Cô cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy qua người. Hendricks thấy sự thay đổi biểu cảm của cô và nhìn vào bức hình đầy nghi hoặc.

“Chuyện gì vậy?”

“Tôi không biết. Tôi cần phải trở lại kho Grafton. Tôi cần máy tính xách tay của mình. Và...”

Họ nhìn nhau. Không ai muốn nói ra cái tên Kirby Tate.

“Cô hiểu mà. Cô muốn gọi cho George hay để tôi?”

“Ông ấy sẽ thích chuyện này lắm, phải không?” Cô nói.

“Tôi không dám chắc đâu.”

CHƯƠNG 28

Gibson ngồi ở một bàn trong góc khuất của thư viện Carolyn Anthony. Thật thoải mái so với nhà kho. Anh đã hi vọng việc trở lại hiện trường tội ác sẽ giúp anh suy nghĩ rõ ràng hơn, nhưng thư viện chỉ là thư viện và chẳng có gì hữu ích với anh. Công viên lặng lẽ hơn so với thứ Sáu tuần trước, khi anh đã để cho mình bị qua mặt. Hắn đã lừa anh một cách khéo léo và khiến anh nhắm vào Tate.

Anh đã mắc lỗi mới dễ làm sao.

Gibson nhìn vào định vị GPS con virus của anh đã gửi về ACG như thể chúng có thể nói chuyện với anh. Chắc chắn là Jenn và Hendricks đã đi theo những định vị này, dù cho họ có đi đâu. Có lẽ họ sẽ khiến WR8TH bất ngờ, nhưng Gibson không chắc về điều đó. WR8TH quá thận trọng. Nếu con virus của Gibson đã kích hoạt, thì chỉ là vì WR8TH cho phép điều đó xảy ra. Nhưng tại sao lại lộ mặt lúc này? Chẳng phải làm thế là phá hỏng toàn bộ mục đích của việc gài bẫy để Tate bị bắt hay sao? Trừ phi, tất nhiên, là WR8TH không thể cưỡng lại - hay quá ngạo mạn tới mức hắn không thể ngừng phô trương sự thông minh của mình. Gibson chắc chắn có biết những tay tin tặc như thế. Anh từng là một tay tin tặc. Đó chính xác là những gì anh sẽ làm... khi anh mười lăm tuổi.

Máy tính của anh báo có tin nhắn, và một cửa sổ văn bản nhỏ mở ra ở góc màn hình. Gibson thấy sồn gai ốc.

WR8TH: nghe nói a tìm tôi^{68*}.

** Nghe nói anh tìm tôi.*

Đó là kiểu chữ tốc kí tiếng Anh tối giản hay được sử dụng ở một số góc ngách trên Internet. Nghe như một đứa nhóc lười biếng, nhưng Gibson không giả định gì cả. Anh biết những lập trình viên ở tuổi năm mươi có bằng thạc sĩ sử dụng thứ ngôn ngữ này thường xuyên trên mạng. Có những trang mà viết lách tử tế, đúng ngữ pháp sẽ khiến bạn bị cảm tham gia.

GVaughn: Tôi thậm chí không biết anh là ai.

WR8TH: đúng. nhưng a^{69*} biết tôi ko^{70*} phải là ai, nhỉ???

GVaughn: Anh không phải Kirby Tate.

** Anh*

** Không*

WR8TH: ngạc nhiên chưa

Gibson có thể cảm thấy WR8TH đang cười nhạo anh.

GVaughn: Anh thực sự đã cài bẫy anh ta.

WR8TH: thương xót gì gã đó. hần đáng bị như vậy mà

GVaughn: Máu lạnh nhĩ.

WR8TH: phải nhưng tôi ko nhét anh ta vào nhà kho

GVaughn: Anh quả là một tay điều khiển rối giỏi.

WR8TH: a ko câu vì tôi tìm ra chương trình của a hả?

GVaughn: Nó đã xong phần việc của nó.

WR8TH: chỉ vì tôi để nó làm

GVaughn: Tại sao anh lại để nó làm?

WR8TH: sao a ko về lại dc^{71*} như lời họ?

** Washington DC*

GVaughn: Anh theo dõi bọn tôi hả?

WR8TH: chút chút. trả lời đi, sao a vẫn ở đây?

GVaughn: Suzanne.

WR8TH: cũng vậy

Gibson nhìn chăm chăm vào dòng cuối cùng suốt một phút liền.

GVaughn: WR8TH. Tôi cho rằng anh là người đó? Tay WR8TH đó?

WR8TH: *mặt xấu hổ*

GVaughn: Tôi không tin anh. Tôi nghĩ anh là một kẻ tương tự như thế, nhưng dùng tên cũ của hắn.

WR8TH: a ko ngu thế. a biết đó là tôi

GVaughn: “Tôi biết ư?”

WR8TH: còn ai khác có tấm hình đó???

GVaughn: Có thể là hình giả. Giống như anh.

WR8TH: đừng lòng vòng nữa. a đang phí thời gian đây

GVaughn: Có lẽ giờ tới lượt tôi phí thời gian. Toàn bộ những trò lẩn trốn này của anh khiến tâm trạng tôi không tốt.

Sau đó là một khoảng dừng khá lâu.

WR8TH: a xong chưa?

GVaughn: Giờ thì thế đã. Vậy đó là anh? Anh đã bắt cóc Suzanne?

WR8TH: kiểu thế... phức tạp hơn

GVaughn: Ý anh là gì khi nói “kiểu thế”?

WR8TH: tôi ko phải là ng^{72*} như họ tưởng.

** Người*

GVaughn: Họ tưởng anh là gì?

WR8TH: một kẻ ấu dâm giống tate. rằng tôi làm hại cô ấy

GVaughn: Và anh không làm?

WR8TH: không, tôi yêu cô ấy

GVaughn: Anh biết là anh bệnh hoạn tới mức nào chứ?

WR8TH: ko phải như a nghĩ đâu

GVaughn: Được rồi, anh yêu cô ấy, được rồi. Vậy bây giờ cô ấy đâu, chàng Romeo?

Một khoảng lặng dài. Gibson sợ rằng anh đã chọc giận WR8TH quá mức. Nhưng anh không thể cưỡng lại. Nghe gã khốn này nói hắn yêu Gấu nhỏ là quá sức chịu đựng với anh. Nhưng anh cần phải để hắn nói tiếp.

GVaughn: Anh có thấy tồi tệ bởi những gì đã xảy ra với cô ấy không?

WR8TH: mỗi ngày luôn, anh bạn. mỗi ngày tồi tệ

GVaughn: Vậy thì cô ấy đâu? Coi nào. Anh đã qua mặt tất cả chúng tôi. Anh đã chơi xong trò chơi của anh. Anh đã chứng tỏ anh thông minh cỡ nào. Vụ Tate rất khôn ngoan. Xin vỗ tay khen ngợi anh. Nhưng đùa cợt đủ rồi, được không? Đã tới lúc tập trung vào việc chính. Tiết lộ chấn động. Không phải tất cả những chuyện này là vì điều đó sao? Một lời thú tội sồn gai ốc? Cuối cùng cũng gỡ bỏ gánh nặng trong linh hồn anh?

WR8TH: a ko hiểu rồi

GVaughn: Hay chỉ là anh nhớ sự chú ý? Chỉ hi vọng gây ra thêm một chút đau khổ nữa cho những người yêu quý cô ấy?

WR8TH: TÔI YÊU CÔ ẤY!!!!

GVaughn: Vậy thì cô ấy đâu?

WR8TH: tôi ko biết

GVaughn: Khốn kiếp, "WR8TH".

WR8TH: thề có chúa. tôi nghĩ họ biết

GVaughn: Họ? Họ là ai?

WR8TH: tập đoàn tư vấn abe. chứ a nghĩ sao tôi lại tấn công mạng họ???

GVaughn: Anh nghĩ ACG biết Suzanne ở đâu?

WR8TH: phải tôi nghĩ thế

GVaughn: Và giờ?

WR8TH: tôi ko biết nữa

Gibson ngồi ngửa ra và nhìn chăm chăm vào màn hình.

WR8TH: này, đừng ngạc nhiên như thế, gibson

Điều đó khiến anh nổi giận. Anh đã phát bệnh với việc bị đùa cợt rồi. Anh đâm tay vào bàn phím.

GVaughn: À, anh biết tên tôi. Tốt cho anh. Hẳn phải rất khó khăn để tìm ra điều đó từ những hồ sơ ACG mà anh đã lấy được.

WR8TH: a đùa sao? tôi biết anh từ lâu rồi. BrnChr0m. a là một huyền thoại. Suzanne lúc nào cũng nói về a.

Điều đó khiến Gibson chấn động. Gấu nhỏ đã nói về anh với kẻ bắt cóc cô. Rằng anh vẫn trong tâm trí cô ngay cả khi đó. Anh cảm thấy một nỗi buồn khủng khiếp quét qua. Nỗi buồn pha trộn với cơn giận đang trở lại.

GVaughn: À, phải? Cô ấy nói về những ngày xưa tươi đẹp lớn lên bên bờ biển khi anh tra tấn cô ấy, hay bất cứ điều bệnh hoạn nào anh đã làm, hả?

WR8TH: KHỐN KIẾP!!! tôi YÊU cô ấy. cô ấy thực sự nói rất nhiều về a. a gọi cô ấy là Gấu nhỏ và đọc sách cho cô ấy.

GVaughn: Tôi không muốn nghe điều đó từ anh.

WR8TH: nhng^{73*} gì a đã làm với cha cô ấy. a đã khiến ông ấy phát điên thế nào?

**. Những*

GVaughn: Đáng đời hẳn.

WR8TH: ít ra thì chúng ta cũng có thể đồng ý chuyện đó haha

Gibson không biết phải đáp lại điều đó ra sao. WR8TH có vẻ đang nghĩ gì đó.

WR8TH: tại sao a ở đây?

GVaughn: Để tìm ra chuyện gì đã xảy ra với Suzanne.

WR8TH: các cộng sự của a. họ tới đây để giết tôi hả?

GVaughn: Tôi không biết.

WR8TH: muốn biết chuyện này vui ko?

GVaughn: Chuyện gì?

WR8TH: tôi tin anh. khá ngu ngốc, đúng ko?

GVaughn: Phải.

Họ đang gõ qua lại ngày càng nhanh hơn. Gibson gõ các phím rất mạnh và lời lẽ cứ tuôn ra từ ngón tay anh trước khi anh kịp suy nghĩ. Anh lướt các ngón tay của mình trước khi kịp nghĩ. Giờ anh nhắc ngón tay lên khỏi bàn phím và nhìn chăm chăm vào con trỏ đang nhấp nháy, chờ đợi câu trả lời, nhưng không có câu trả lời nào xuất hiện. Anh thầm chửi thề.

GVaughn: Vẫn ở đó chứ?

Chẳng có gì. Khốn kiếp, khốn kiếp, khốn kiếp. Trở lại đi, thằng bệnh hoạn.

Đợi đã, cái gì đây?

Gibson kéo lên và đọc lại những gì WR8TH đã gõ: “đừng ngạc nhiên như thế.” Ngạc nhiên như thế? Tên khốn này có thể nhìn thấy anh. WR8TH đang ở đây. Theo dõi anh giống như họ đã theo dõi Tate. Và giờ anh nghĩ về chuyện đó, WR8TH phải đăng nhập vào mạng của thư viện. Nếu không làm sao hắn mở được tính năng trò chuyện trên máy tính của anh?

Gibson nhìn quanh để xem có những ai trong công viên. Anh trao đổi ánh mắt với một người thanh niên cao, gầy ngồi đối diện anh cách đó hai bàn. Không hơn hai mươi lăm tuổi. Lôi thôi là từ mô tả anh ta tốt nhất. Mái tóc vàng xoăn dài tỏa ra mọi hướng từ đầu anh ta khiến Gibson tưởng tượng ngay rằng anh ta không thể nào có lược. Việc nuôi râu bất thành đã khiến anh ta có một bộ râu quai nón dài thưa thớt và một bộ ria mép rủ xuống nhưng không đủ dài để chạm tới được chùm râu dưới cằm anh ta. Anh ta mặc một chiếc áo phông đen Slipknot - ban nhạc rock nặng mà Gibson đã nghe quá đủ khi còn trong quân đội. Cặp kính râm hợp thời trang không thể che đậy được cặp mắt lớn và thân thiện của anh ta.


Cặp mắt nhìn trở lại Gibson và không quay đi nữa.

GVaughn: WR8TH?

Anh gõ từ từ, nghĩ rằng đó không thể là hắn. Người đàn ông ngồi trước anh hẳn chỉ mới là một đứa nhóc khi Suzanne biến mất.

Hắn nhìn xuống máy tính xách tay của mình, rồi nhìn lên và gật đầu.

CHƯƠNG 29

endricks đi chậm lại khi anh rẽ vào kho Grafton. Cánh cổng mở toang.

Jenn cũng đã nhìn thấy. Cô mở cửa xe và bước ra ngoài khi chiếc Cherokee lăn bánh về phía cổng. Súng ngang hông, cô chạy theo chiếc Cherokee, dùng cánh cửa xe mở ra như một lá chắn. Có người đã cắt ổ khóa bằng kim cộng lực.

“Ông nghĩ sao?” Jenn hỏi mà không rời mắt khỏi con đường phía trước. “Cảnh sát hả?”

“Cảnh sát sẽ không làm rùm beng như thế. Cánh cổng sẽ được khóa để dụ chúng ta vào. Phải là ai đó khác.”

“Đồng ý. Chúng ta vào thôi.”

Hendricks gật đầu dứt khoát. Jenn đóng cửa xe lại để ông ta có thể lái xe dễ hơn và lùi lại đằng sau chiếc Cherokee.

Khi họ đã ở bên trong, Jenn đóng cổng lại. Một mặt, cô đã tự nhốt họ trong này với những vị khách không mời. Mặt khác, cô đã nhốt những vị khách đó với hai người bạn cô. Họ sẽ sớm biết điều nào đúng.

Cô vỗ vào phía sau chiếc Cherokee và Hendricks lái xe tới từ từ. Jenn chọn một góc để cô có thể vừa ẩn mình vừa nhìn bao quát được phía trước, khi họ tới ngã tư giữa các khối nhà kho. Cô cũng không lấy làm phiền về việc mặt trời lúc chiều muộn đã ở

sau lưng họ. Điều đó giúp loại bỏ lợi thế chiến lược của kẻ đang phục kích họ.

Họ tìm được đường tới căn nhà kho nhốt Tate. Họ đi rất chậm, để nếu có bị cài bẫy, họ sẽ nhận ra nhanh nhất. Tuy nhiên, Jenn đồng ý với Hendricks. Nếu có bẫy, thì cổng nhà kho phải đóng và họ sẽ không biết được cho tới khi đã quá muộn. Cánh cổng là một thông điệp và khi họ tới gần xà lim nhốt Tate, cô thấy cái cửa cuốn đã bị kéo lên.

Hendricks lái xe qua luôn xà lim nhốt Tate. Jenn trượt xuống xe từ phía sau và chiếm một góc ở gần xà lim. Hendricks dừng xe cách đó hơn chín mét và đi bộ trở lại. Ông đứng ở góc xa. Ông giơ ba ngón tay lên và Jenn gật đầu. Ông đếm “Ba, hai, một” và Jenn hạ thấp người bước vào nhà kho, súng giơ cao, dò xét căn phòng. Hendricks nổi gót theo cô ngay sau đó, nhanh nhẹn và dứt khoát, chia làm hai phía rà soát nhà kho.

Họ đột ngột dừng lại, súng rơi thõng xuống bên người. Cánh cửa xà lim nhốt Tate đã mở. Tate đã biến mất.

Jenn bước lên một bước và giẫm vào thứ gì đó ướt át. Cô nhìn xuống. Một vệt máu rộng dẫn ra từ xà lim của Tate. Có người đã đổ máu trong xà lim này. Dù Tate lúc này đang ở đâu, hắn đã không thể đi bộ tới chỗ đó.

“Chà, chuyện này không hay rồi.” Hendricks nói, dứt khẩu súng của ông vào bao.

Cô nhìn ông, nghĩ ngợi. “Vẫn để máy quay chạy chứ?” “Phải.” Hendricks nói.

“Quay lại và xem thử xem. Tôi sẽ gọi cho George.”

“Cô có nghĩ là chúng ta nên trao đổi xem chuyện gì đã xảy ra ở đây không?”

“Không phải lúc này. Kiểm tra băng ghi hình đi.”

“Rồi sao nữa?”

“Chúng ta nhổ trại và cuốn xéo khỏi nơi này. Rồi chúng ta sẽ nói về chuyện gì xảy ra sau.”

Jenn bước ra ngoài ánh nắng chiều và gọi cho George. Cuộc gọi được chuyển sang hộp thư thoại, cô gác máy và gọi lại. Lại là hộp thư thoại. Cô nhúu mày. Cô gác máy và gọi cho đường dây chính của Tập đoàn Tư vấn Abe. Nó cũng chuyển sang hộp thư thoại. Cô xem đồng hồ đeo tay. Tiếp tân về nhà lúc 5 giờ 30, mà lúc này đã gần 6 giờ. Thường thì sẽ có người ở văn phòng. Cô thử gọi Rilling nhưng cũng được chuyển vào hộp thư thoại. Mọi người đâu cả rồi? Cô gọi lại cho George và để lại tin nhắn chỉ ba chữ. “Gọi cho tôi!” Đó là mật hiệu để ông cử đội kị binh tới. Hay nhất là đội kị binh.

Cô nghe Hendricks hét tên cô. Cô tìm thấy ông ta ở chỗ đặt những màn hình theo dõi.

“Cô sẽ không thích chuyện này đâu.” Hendricks nói. “Giờ tôi đã không thích rồi.”

Hendricks ấn nút “Chiếu”. Đó là một khung hình tĩnh chiếu Tate đang ở trong xà lim. Sau một phút, xà lim mở ra và ngay lập tức tối lại do cánh cửa cuốn được kéo lên rồi đóng lại. Gibson Vaughn xuất hiện trong khung hình.

“Ôi, đùa tôi à...”

“Tôi đã bảo cô rồi.”

“Vaughn làm chuyện này sao? Tôi không tin.”

“Cứ xem đi.” Hendricks nói.

Vaughn ngồi xuống cạnh cái lồng. Tate rút cuộc bước ra và ngồi gần đó, rồi hai người họ nói chuyện với nhau một lúc lâu trước khi Gibson rời đi. Cô sẽ trả một khoản tiền lớn để biết hai người họ nói chuyện gì, nhưng căn phòng chỉ có máy ghi hình. Hình ảnh rõ mồn một.

Hendricks tua nhanh đoạn băng. Thời gian trôi đi thêm chín mươi phút. Trong đoạn băng, cô thấy xà lim sáng lên khi cánh cửa cuốn mở ra rồi đóng lại lần nữa. Hendricks cho đoạn băng chậm lại ở tốc độ bình thường và Jenn cúi người về phía trước. Tate đứng lên và bước ra phía trước lồng giam. Hắn có vẻ đang chờ ai đó và mặt hắn hiện ra vẻ ngạc nhiên, rồi sợ hãi. Dù kẻ đó là ai, hắn đã tránh được góc máy quay. Tate bắt đầu có cử chỉ hoảng loạn, tay hắn giơ cao, lộ vẻ đầu hàng và tuân phục.

Viên đạn đầu tiên trúng vào vai Tate và nổ tung qua xương đòn của hắn, khiến hắn quặn người xuống. Tate loạng choạng lùi lại, cố đứng thẳng, nhưng trước khi hắn kịp lấy lại thăng bằng, hắn bị bắn hai phát nữa và ngã xuống. Khi Tate đã gục, tay súng tiếp tục bắn. Jenn chứng kiến trong kinh hoàng, cơ thể Tate lộ chỗ vết đạn. Cô đếm được ít nhất một tá phát súng. Tiếp đến là một khoảng dừng khi tay súng nạp lại đạn và xả nốt băng thứ hai vào cơ thể đã bất động của Tate.

“Chúa ơi.”

Một phút trôi qua. Một mẫu băng đen được đặt lên trên máy quay. Hendricks lại tua nhanh thêm hai mươi phút nữa trước khi mẫu băng được tháo ra. Và như một trò ảo thuật, xà lim của Tate mở ra và thi thể của hắn biến mất.

Hendricks ấn nút “Dừng.” và hai người họ nhìn chăm chăm vào khung hình bất động.

“Khốn kiếp!” Ông nói. “Cô có nghĩ đó là Vaughn không? Anh ta có thể đã đột nhập vào nhà McKeogh, điều chỉnh lại con virus của anh ta để dụ chúng ta ra ngoài, và lộn lại xử lí Tate.”

“Không lí nào.”

“Suzanne Lombard là chuyện cá nhân với gã này.”

Hendricks nói. “Nếu anh ta nghĩ Tate đã bắt cô ấy, cô không nghĩ rằng anh ta dám làm thế hả?”

“Có thể. Nhưng Vaughn để chính mình lọt vào máy quay rồi trở lại chín mươi phút sau, che máy quay và giết Tate ư? Không, tôi không nghĩ thế.”

Hendricks nghĩ lại và lẩm bẩm đồng ý. “Chúng ta sẽ ước gì đó là Vaughn.”

“Tôi biết.”

“Vậy ai giết Tate? WR8TH thật?”

Jenn không có câu trả lời.

“George nói sao?” Hendricks hỏi.

“Ông ấy không bắt máy.”

“Hoàn hảo. Giờ sao đây?”

“Hủy mọi thứ. Tẩy rửa xà lim và đốt nó đi. Xóa mọi đoạn băng ghi hình đi.”

“Lỡ sau này chúng ta cần đoạn băng đó thì sao?”

“Chúng ta phải chấp nhận rủi ro đó thôi.”

CHƯƠNG 30

George Abe ấn một nút trên tay lái chiếc xe của ông và cúp máy. Sau một lúc, bản ghi âm lậu của ban nhạc The Rolling Stones trực tiếp ở Diễn đàn Los Angeles, năm 1975 tràn ngập chiếc xe. Jagger đang gào thét về một nữ hoàng say xỉn ngập trong rượu gin. Đó là chuyến lưu diễn đầu tiên của ban nhạc mà không có Mick Taylor. Ronnie Wood^{74*}, trong khi là một sự thay thế tròn vai, vẫn giữ được bản sắc của mình và tạo được dấu ấn riêng trong ban nhạc. Đó là một trong những đĩa George thích nhất, nhưng ông cần phải suy nghĩ. Ông tắt dàn âm thanh và lái xe trong im lặng.

** Mick Taylor từng là tay guitar của The Rolling Stones. Sau năm 1974, ông rời ban nhạc và được thay thế bởi Ronnie Wood.*

Cuộc gọi với Calista không dễ chịu gì. Bà nóng vội, lo lắng và ngày càng thất vọng khi mọi thứ không tiến triển nhanh hơn ở Somerset. Một phần công việc là thế, nhưng cái chết của người chị đã làm bà lung lay dữ dội, và nói giảm đi thì Calista cũng không ở trạng thái tốt nhất.

Calista thân với chị mình, và theo nhiều nghĩa, đối với bà, Evelyn Furst là thành viên cuối cùng trong gia đình. Evelyn đã chia sẻ với Calista đam mê về di sản và vị thế của gia đình trên thế giới này. Sự nghiệp của bà trong vai trò một bác sĩ phẫu

thuật và trưởng khoa lâu năm của Khoa Y Đại học Pittsburgh là điều mà Calista tán thưởng. Evelyn đã luôn là một phụ nữ tiên phong, dẫn đầu, và với Calista, làm người nhà Dauplaise thì phải như thế.

Thật sự không ai ngờ rằng chuyện đó xảy ra. Ông đã biết Evelyn nhiều năm và bà có vẻ ổn khi ông nói chuyện với bà ở tiệc sinh nhật của Catherine. Có thể hơi lo âu, nhưng chắc chắn không thể nghĩ tới chuyện tự sát. Tất nhiên, khó mà đoán được việc mất đi người bạn đời có thể ảnh hưởng tới một người ra sao. Lời trăng trối trước khi tự sát của Evelyn rất buồn thảm.

Calista đã đi tới chỗ nói rằng bà “chỉ còn lại một mình trên thế giới này”. Khó mà còn lại một mình trên thế giới khi bạn có tới ba mươi người tới viếng thăm, như thể trong đám tang. Nhưng Calista luôn phân biệt được những người chia sẻ ý kiến của bà về việc gìn giữ các giá trị của nhà Dauplaise và những kẻ bỏ chạy tới Florida. Evelyn, theo ý Calista, là một trong những người cuối cùng cầm ngọn đuốc đó. Một người nhà Dauplaise đích thực. Bà chỉ quan tâm tới kết quả và không cần biết những chuyện như thế đòi hỏi bao nhiêu thời gian. Và mọi việc ở Pennsylvania chắc chắn đã trở nên phức tạp hơn.

Bà cũng bực vì việc ông đã đòi Gibson Vaughn quay về. Lúc đầu, bà không muốn anh ta ở đó, nhưng giờ bà cư xử như thể sự vắng mặt của anh ta giải thích tại sao mọi chuyện lại lâu như thế. Bà tiếp tục nghi ngờ năng lực của Jenn và Dan, và đòi George phải trực tiếp tới đảm nhiệm ở Somerset.

Trên nguyên tắc, George hiểu chuyện này. Bà đang cố gắng vô vọng, áp đặt mệnh lệnh lên một tình huống vẫn còn nhiều chuyển biến. Đây không phải là thế giới của bà và tìm kiếm Suzanne theo cách này có thể khiến bà gặp nhiều rủi ro. Và cả bọn họ cũng vậy. Mọi chuyện phụ thuộc rất nhiều vào ông. Ông đã duyệt chiến thuật này khi Kirby Tate còn là một cái tên mơ hồ. Nhưng giờ Tate đã là một người bằng xương bằng thịt và George phải nghi ngờ nguyên tắc đạo lý trong việc yêu cầu người của ông làm việc đó. Jenn và Dan trung thành. Khi chuyện này qua đi, George biết sẽ còn phải tính toán lại.

Điện thoại của ông rung lên - một tin nhắn thoại từ Jenn. Cô đã gọi hai lần khi ông đang nói chuyện với Calista. Cô và Dan hẳn đã có đủ thời gian để nghiên ngẫm hồ sơ của Musgrove. George đã quyết định không nhắc tới Musgrove với Calista cho tới khi ông biết rõ hơn điều đó có ý nghĩa gì trong cuộc điều tra. Bà rất có thể sẽ phản ứng thái quá trước một cú đánh bóng vòng bất ngờ như thế.

Một chiếc SUV đen phóng qua ông rất nhanh và tạt vào trước xe ông như muốn gây hấn. George đạp phanh khi chiếc SUV đi chậm lại và thấy ánh sáng xanh đỏ nhấp nháy phát ra từ đèn chiếu hậu. Một chiếc SUV đen thứ hai đậu lại sát ngay sau ông, kẹp ông ở giữa. Chiếc xe ở đầu bật đèn báo động lên một lúc và ra dấu cho George tấp vào lề đường. George làm theo chỉ dẫn và ấn nút trên tay lái của ông. Chiếc xe hỏi là gọi cho số nào.

“Jenn Charles.” Ông nói, giọng quả quyết.

Điện thoại reo lên khi phái đoàn nhỏ bé của họ dừng hết cả lại. Cuộc gọi đi vào hộp thư thoại và ông chỉ nói đúng một chữ: “Meiji.”

Ông gác máy khi một đặc vụ cao mặc vest đen gõ tay vào cửa sổ xe ông. Một đặc vụ thứ hai đứng bên phía ghế hành khách. Những cánh cửa của chiếc SUV đằng sau ông mở ra, nhưng không tay đặc vụ nào di chuyển. George kéo cửa sổ xe xuống một chút.

“FBI đây. Ông là George Abe phải không?”

“Phải.”

“Tôi cần ông đi với chúng tôi, thưa ông.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Pennsylvania, thưa ông. Xin bước ra khỏi xe.” Tay đặc vụ thử mở cửa, nhưng nó khóa. “Mở khóa cửa đi, thưa ông.”

“Tôi có bị bắt không?”

“Chúng tôi cố tránh điều đó nếu có thể.”

George cân nhắc các lựa chọn của ông.

“Bước ra khỏi xe, thưa ông.”

“Một phút thôi.” George nói.

“Bước ra khỏi xe, thưa ông.” Tay đặc vụ lặp lại, lúc này giọng đã ngấm có ý đe dọa.

Lúc này, những tay đặc vụ khác đã bước ra khỏi chiếc SUV kia. George có thể cảm thấy mọi thứ đang nhanh chóng vượt

khỏi tầm kiểm soát của ông. Ông mở khóa và tay đặc vụ mở cửa ra. George bước ra và để tay đặc vụ soát người.

“Ông ấy không có vũ khí.” Tay đặc vụ nói với đồng đội ở bên kia chiếc xe.

Tay đặc vụ giải ông về hướng chiếc SUV phía trước. Đồng đội của gã đi ngang qua họ, ngay giữa chắn trước và chắn sau của hai chiếc xe. George liếc nhìn xuống vết lõm khá lớn ở miếng bảo hộ phía sau chiếc SUV. Cục đang sa sút rồi. Từng có thời một chiếc xe của Cục bị lõm như thế này sẽ không được ra đường và phải nằm trong nơi sửa chữa hai mươi bốn tiếng. Rồi George nhìn thấy biển số và nụ cười của ông biến mất. Chiếc xe không mang biển số chính quyền và cũng không phải từ Washington DC hay Virginia. Biển số Tennessee... ông đã quá lo lắng nên gọi cho Jenn mà không nhận ra điều đó khi ông bị dừng xe. Tay đặc vụ cũng đã không cho ông xem giấy tờ. Dù họ có là ai thì họ cũng không phải là người của Cục. Ông sẵn sàng đổi một gia tài lấy khẩu súng để trong ngăn trước xe của ông, nhưng giờ trở về đó là một chặng đường quá dài.

George đi chậm lại và vỗ tay vào túi áo khoác thể thao của ông như thể ông đã quên gì đó.

“Tôi để điện thoại mình trên xe rồi.” Ông nói và bắt đầu quay lại.

“Lên xe, thưa ông.” Người đàn ông chộp tay để bắt ông quay lại.

Gã không nghĩ sẽ có phản kháng. Nhưng George đã làm gã bất ngờ, ông dùng luôn cú lôi đó để quay ngoắt về phía gã. Năm đám

của ông đập vào cằm gã. Đó là một đòn trời giáng, và nếu trúng vào cổ họng gã như dự tính của George, nó sẽ làm vỡ thanh quản. Nhưng chân George trượt nhẹ trên sỏi, nên cú đấm không thật trúng đích.

Sau cú đòn, đầu gã bật ra sau và gã rú lên vì đau đớn. George không thể chạy, và trong khi ông có thể hạ cả hai gã này trong khoảng cách gần, hai gã ở chiếc SUV phía sau sẽ hạ ông. George thay vì thế chụp lấy khẩu súng của gã. Cơ hội duy nhất của ông là rút nó ra trước khi đồng đội của gã tới chỗ ông. George tìm thấy báng súng và rút nó ra, cùng lúc đó lao về bên vệ đường để tạo ra chút khoảng cách giữa ông và một gã đang lao tới gần. George cố gắng rút súng, nhưng nó kẹt vào viền áo khoác của gã thứ nhất. Ông rút được nó ra, nhưng lúc đó thì gã thứ hai đã tới sát ông.

Khẩu súng phóng điện, giật tung qua hệ thần kinh trung ương của George.

Jenn ngồi trên ghế hành khách của chiếc Cherokee. Trên bảng đồng hồ xe là bức ảnh hiện trường vụ tự sát của Terrance Musgrove. Trước cú sốc của vụ sát hại Tate, cô đã quên hết chuyện này. Việc tự tử Gibson Vaughn đang làm gì ở Pennsylvania đã đưa nó trở lại với cô.

Cô mở máy tính xách tay của mình ra và kéo xuống hồ sơ cơ bản về Gibson mà cô đã thu thập trước khi George tiếp cận mời anh ta làm việc. Cô nhấp vào thư mục tên “Duke Vaughn” và

xem lướt qua cho tới khi cô tìm thấy bức ảnh. Mắt cô lướt qua lại giữa hai bức ảnh.

“Không lí nào?” Cô nói lớn.

Đó chỉ là chuyện nhỏ - một chi tiết vô nghĩa ở góc dưới mỗi bức ảnh. Không có gì đáng kể trừ khi ta đặt chúng bên cạnh nhau. Cô đã tưởng là trí nhớ đánh lừa cô, hay cùng lắm thì đó chỉ là sự giống nhau trùng hợp. Nhưng chuyện này phải khác. Chuyện này là giống nhau hoàn toàn. Chính xác hoàn toàn. Không lí nào?

Cô cho Hendricks xem.

“Không lí nào?” Ông ta nhắc lại.

Cô không biết, nhưng chuyện này quả thật liên hệ Duke Vaughn với những gì đã xảy ra ở Somerset. Với vụ bắt cóc Suzanne Lombard.

Hendricks nhìn cô vẻ nghiêm trọng. “Chuyện này chỉ chúng ta biết với nhau thôi nhé, cho tới khi biết nó có nghĩa là gì.”

“Giấu cả Vaughn hả?”

“Nhất là Vaughn.”

Họ trở lại với công việc, vì nghĩ về chuyện đó quá lâu khiến đầu óc tê liệt, và họ không thể ở lại đây thêm nữa. Họ đã làm việc được một lúc, cho tới khi tiếng Hendricks chửi thề khiến cô giật mình. Cô nghĩ cô có thể đồng cảm với giọng điệu của Hendricks, nhưng trong giọng ông ta có điều gì đó khác lạ. Ông ta nghe có vẻ hoảng loạn. Cô thấy ông ta đứng bên túi vũ khí của họ.

“Có chuyện gì?” Cô hỏi. “Một món đã biến mất.”

“Món nào đã biến mất? Một khẩu súng hả?”

“Một trong các khẩu Glock.” Ông hạ giọng xuống, gần như thì thầm. “Khẩu đó và hai băng đạn.”

“Còn gì nữa không?”

“Còn cần gì nữa?”

“Ý ông là sao?”

“Hắn đã nắm sinh mạng tôi. Ý tôi là thế đấy. Tôi không thể hiểu tại sao hắn lại mang thi thể Tate đi thay vì cứ để lại cho chúng ta. Nhưng giờ tôi hiểu rồi.”

“Ôi, khốn kiếp.”

“Phải, khốn kiếp. Tôi đã bắn khẩu đó hàng nghìn lần. Tôi tự tay nạp đạn. Tôi tự tay lau súng. Vân tay của tôi khắp nơi, trên mỗi viên đạn.”

“Và hắn đã không để lại vỏ đạn...”

“Không. Không có vỏ đạn. Tôi đã kiểm tra hai lần. Hắn nhặt đi hết cả. Điều đó có nghĩa là hắn có thể vứt xác, đặt khẩu súng đâu đó và gọi báo tôi tội giết người bất cứ khi nào hắn muốn. Và như tôi đã nói, hắn nắm sinh mạng tôi.”

“Ai?”

“Dù là ai đi nữa. Gibson. WR8TH. Có gì quan trọng đâu.” Hendricks nhìn cô mong ngóng như một đứa trẻ chỉ muốn được nghe một lời an ủi. Cô không biết cô có thể nói được gì. Họ nghĩ họ đã đi trước hai bước, nhưng thực ra họ đang ở sau rất xa. Cô

tự hỏi George sẽ làm gì trong tình huống thế này. Kiểu khủng hoảng ngõ cụt này là điểm mạnh của ông, nhưng giờ không thể tìm được ông. Nên câu hỏi thực ra là cô sẽ làm gì?

“Thằng nhóc đó và tôi sẽ phải nói chuyện với nhau.” Hendricks nói.

“Không phải Gibson đâu.”

“Thuyết phục tôi đi.”

“Cái này hả?” Jenn chỉ về phía vũng máu vẫn còn trong nơi giam giữ Tate. “Cái này không phải anh ta.”

“Vậy thì tại sao hắn không về nhà? Tại sao hắn lại nói dối? Chuyện láo toét xin giữ chiếc xe thêm vài ngày nữa? Hắn đã ở đây từ đầu đến cuối” Ông nói. “Và màn đột nhập nhà McKeogh với cái máy tính đó. Nghe không có vẻ là một trò của hắn sao?”

“Vậy anh cho rằng Gibson cài lại con virus để dẫn dụ chúng ta đi, quay lại gặp Tate. Trong khi máy quay ghi lại rõ mồn một, anh thấy không? Rồi trở lại một tiếng rưỡi sau đó để giết Tate, lần này đảm bảo anh ta không xuất hiện trong ống kính. Và để che đậy, mang thi thể đi và ăn cắp một khẩu súng của chúng ta. Anh nghe thế có hợp lí không?”

“Có thể không, nhưng tôi chắc chắn phải tìm ra.”

CHƯƠNG 31

WR8TH, kẻ ấu dâm bị truy nã gắt gao nhất thế giới, bằng xương bằng thịt ngồi xuống ngang với Gibson.

Ở gần, WR8TH nhìn còn trẻ hơn nữa. Hắn hoàn toàn có thể là một sinh viên đại học. Hắn có nguồn năng lượng của tuổi trẻ và khó mà ngồi yên được. Đôi mắt màu nâu sẫm của hắn nhấp nháy, ánh lên sự thông minh ma mẫn. Nhưng quanh đôi mắt ấy là những vết nhăn của sự lo lắng sâu sắc đã in hằn và một mảng tóc của hắn đã chuyển sang màu muối tiêu, nhìn chẳng hợp chút nào. WR8TH nghịch cặp mắt kính đầy lo lắng, nhưng để mặc cho Gibson nhìn chăm chăm. Hắn rút ra một gói thuốc lá, lấy một điếu ra nửa chừng, rồi lại đẩy nó vào.

“Tốt hơn là không hút.” Hắn nói. “Bà M. sẽ bắt tôi mất.

Như thế sẽ rất vui.”

“Bà M.?”

“Bà Miller.” WR8TH chỉ ngón cái về phía thư viện. “Bà thủ thư thân mến. Tôi chuyện vãn với bà ta trong văn phòng suốt, nhưng chỉ có Chúa mới cứu được tôi nếu tôi hút thuốc ở đây.”

“Ôi Chúa ơi, anh chính là kẻ đã lập mạng cho bà ấy.” Gibson nói.

“Có tội.”

“Trời, tôi biết là mạng ở đây quá tốt so với một thư viện công cộng. Anh làm việc cho hạt hả?”

“Phải, khó mà không làm quá tay lên.”

“Không, anh đã làm rất tốt. Đánh lừa được tôi.”

“Cảm ơn.” WR8TH có vẻ thật sự hài lòng với lời khen ngợi đó. “Billy Casper.” Hắn nói thay cho lời giới thiệu.

Gibson bắt tay hắn một cách máy móc. Tên của hắn gọi lại một kí ức mơ hồ. “Làm sao lại như thế được? Sao anh có thể là WR8TH? Ý tôi là khi đó anh bao nhiêu tuổi? Mười bảy? Mười tám?”

“Lúc đó, tôi mười sáu tuổi và năm tháng.”

“Và năm tháng?”

“Phải, tôi vừa lấy bằng lái xe.”

“Và anh đang nói với tôi rằng anh là người mà tất cả đã tìm kiếm suốt gần ấy năm trời?”

“Hãy tin tôi, tôi đã đợi FBI tới và tóm tôi. Hai năm đầu tôi hoang tưởng như một bà mẹ già. Tôi nghĩ rằng điện thoại của chúng tôi bị nghe lén. Tôi là tên học trò cấp ba bị căng thẳng nhất trên thế giới. Cha mẹ tôi đã bắt tôi đi bác sĩ tâm lí. Họ nghĩ rằng tôi bị tâm thần phân liệt hay sao đó. Ý tôi là, WR8TH ư? Hồn ma ư^{75*}? Casper ư? Làm sao mà biết được? Nhưng họ không bao giờ tìm ra. Tôi đoán có lẽ họ không định tìm một thằng nhóc mười sáu tuổi.”

** Hồn ma trong tiếng Anh là Wraith. Biệt hiệu “WR8TH” của Billy Casper phát âm giống như Wraith.*

“Cô ấy đâu?”

“Tôi không biết.”

“Cô ấy đâu?”

“Tôi. Không. Biết.”

“Nếu anh nói dối tôi...”

“Thì sao? Anh sẽ giết tôi hả?”

“Phải.” Gibson nói, ngạc nhiên về sự chắc chắn của mình. Billy mỉm cười. “Tốt. Tôi đã không ở đây nếu không như thế.”
“Có thực là anh đã bắt cô ấy?”

“Trời, anh bạn, tôi không ‘bắt’ cô ấy. Không phải như thế. Phức tạp hơn thế.”

“Anh có muốn làm nó bớt phức tạp đi không?”

“Có. Anh lái xe đi nhé?”

“Đi đâu?”

“Tôi sẽ cho anh thấy. Tôi sẽ không kể cho anh, nên đừng hỏi. Không thể để anh nói với các cộng sự của anh nơi tôi ở.”

“Tôi tưởng anh tin tôi, và dẫu sao, họ không còn là cộng sự của tôi nữa.”

“Chết anh rồi. Tôi đã nói cho anh biết tên tôi. Nơi tôi làm việc. Có lẽ đó là tất cả những gì anh biết lúc này.” Billy thoáng có vẻ giận. “Có lẽ, anh phải đáp lại tôi chút ít chứ hả? Anh không biết họ có thể làm những gì đâu.”

“Có, thực ra là tôi có biết.”

“Không, thực ra là anh không biết đâu.” Billy nói.

Gibson lái xe đưa họ về phía Bắc, rời Somerset. Billy có vẻ thoải mái ngay khi họ đi xa khỏi thư viện.

“Tôi có súng. Tôi nghĩ tôi phải nói cho anh biết điều đó.” Billy nói.

Gibson liếc nhìn anh ta thật lâu.

“Coi nào, tôi sẽ không dùng súng hay vũ khí gì khác. Trừ khi anh định chơi tôi. Đồng ý không?”

“Chỉ là đừng chĩa súng vào tôi là được rồi. Đồng ý không?”

“Anh có súng không? Trong túi của anh hay ở đâu đó?”

“Không. Không thích súng.”

“Sao cơ? Anh là thủy quân lục chiến mà.”

“Không phải do tôi lựa chọn.”

“Quả thế.” Billy nói nhanh. Anh ta nhìn ra cửa sổ và mỉm cười.

Gibson lại liếc nhìn anh ta. “Anh cười cái gì?”

“Chỉ là nhẹ nhõm thôi, anh biết đấy? Anh không hiểu việc phải mang theo bí mật này trong mười năm là thế nào đâu. Nó ăn dần ăn mòn vào người anh. Có những ngày, anh muốn tung hê tất cả. Anh không biết bao nhiêu lần tôi đã nghĩ tới việc đăng ảnh cô ấy lên Reddit^{76*} đâu. Rồi cứ ngồi đó và chứng kiến mọi người rời hết cả lên.” Billy chỉ về bên phải. “Rẽ ở chỗ đèn đỏ.”

**. Reddit: trang tin tức tổng hợp theo mô hình mạng xã hội của Mỹ.*

“Tại sao anh không làm vậy?”

“Tại sao tôi không làm gì?”

“Đăng nó lên mạng. Bước ra một cách nặc danh.”

“Vì ông Musgrove.”

“Ông Musgrove là ai?”

“Hàng xóm cạnh nhà tôi.”

Gibson đợi anh ta nói rõ thêm, nhưng Billy rút lui vào trong những suy nghĩ miên man của mình.

Họ lái xe về phía Bắc trong im lặng. Gibson tìm cách gợi chuyện với anh ta, nhưng Billy nói anh ta muốn cho anh xem hơn. Billy đã hỏi xin phép hút thuốc. Gibson nói đây không phải xe anh, nhưng Billy vẫn hạ cửa sổ xuống một chút và cẩn thận nhả khói thuốc về hướng bên kia.

Dù cho Billy Casper có là gì - kẻ bắt cóc, kẻ nói dối trắng trợn, kẻ tâm thần phân liệt - thì anh ta cũng tỏ ra là một cậu nhóc tử tế. Gibson có thể thấy tại sao Gấu nhỏ lại tin tưởng Billy đến mức hẹn gặp anh ta ở Breezewood và vào trong xe của anh ta. Gibson thích Billy Casper. Nhưng điều đó không có nghĩa là anh ta đã không làm gì Gấu nhỏ.

Họ lái xe về phía Bắc trong vài tiếng. Khi họ gần tới điểm đến, Billy lại trở nên căng thẳng. Gibson nghe anh ta lầm bầm qua hơi thở, như thể những khối địa chất đang chuyển động bên trong anh ta va đập vào nhau. Billy có vẻ không ý thức được những gì mình đang làm.

“Tôi ghét trở lại đây.” Billy nói.

Họ rẽ vào một con đường hẹp, không có vỉa hè, chạy song song với hồ Erie. Đường được chèn gỗ ở cả hai bên, nhưng qua những hàng cây và dọc theo những con đường đất, anh có thể nhìn thấy những căn nhà ven hồ và ánh nắng lấp lánh trên mặt nước. Đó là một góc đẹp dễ, bình yên của thế giới - tuy mộc mạc, nhưng gia chủ muốn như vậy. Anh kinh ngạc vì một nơi như thế có thể tồn tại cách nhà của Kirby Tate không tới một tiếng đồng hồ.

Hầu hết các căn nhà không có hộp thư và không được đánh dấu theo cách nào khác. Sẽ dễ lạc ở đây, nhưng Billy biết chính xác họ đang ở đâu.

“Được rồi, tiếp theo rẽ trái. Không, không phải đường đó, đường tiếp theo cơ.”

“Có gì ở bên trái? Chỗ này là của ai?” Gibson hỏi.

“Của ông Musgrove. Ý tôi là giờ thì không như vậy nữa, nhưng trước kia là thế. Giờ nó là của em gái ông ấy. Bà ấy sống ở Saint Louis. Bà ấy tới đây hai tuần vào mỗi tháng Sáu. Có lẽ sẽ không gặp lại bà ấy cho tới sang năm.”

“Làm sao anh biết chỗ này?”

“Tôi là người trông nom nhà cho bà ấy.” “Anh có bao nhiêu công việc cả thấy vậy?”

Gibson chạy chậm lại và tắt máy trên một con đường đất gồ ghề, không được tu sửa mấy. Giống như nhiều khu đất ở đây, khu đất này cũng có một sợi xích sắt giữa hai cây cột gỗ ngăn đường. Billy nhảy ra, mở khóa sợi xích và ném nó qua một bên

đường trước khi trở lại vào trong xe. Những hàng cây mọc lên thẳng đứng từ cả hai phía và chỉ có vừa đủ chỗ để chiếc xe đi qua.

“Anh đi từ từ thôi. Có đá lớn ở trên đường đấy.” Billy chỉ vào một điểm phía trước.

Sau khoảng bốn trăm mét, họ không nhìn thấy hàng cây nữa và đi tới một căn nhà gỗ lớn hai tầng. Một hiên nhà rộng như mời gọi, được chống đỡ bởi những cây cột trắng bao quanh căn nhà. Con đường đất nhường chỗ cho một lối vào vòng cung rải đá trắng. Một cây du vươn lên ở giữa lối đi. Cỏ được cắt ngắn chạy dọc theo hai bên căn nhà và thoải thoải về phía bờ nước. Ở bên trái là những chỗ đậu xe, nhưng Gibson dừng xe trước cầu thang dẫn lên hiên nhà.

“Tại sao chúng ta lại tới đây, Billy?”

“Đây là nơi tôi đã che giấu Suzanne. Tôi nghĩ tôi đã khiến ông Musgrove bị sát hại vì chuyện đó.”

Nỗi thống khổ quét qua khuôn mặt Billy Casper. Anh ta ra khỏi xe và đi bộ, đầu cúi xuống, nhìn về phía hồ nước. Gibson quan sát thấy vai anh ta giật lên, không kiểm soát được. Billy đang khóc nức nở, thật vậy. Gibson để mặc anh ta, cho anh ta một chút không gian, rồi đi theo sau.

Billy ngồi trên một trụ gỗ ở cuối chỗ cầu nước bắc ra hồ. Gibson ngồi đối diện anh ta. Billy có vẻ như đã trấn tĩnh lại được khoảng hai lần, nhưng rồi tâm trí anh ta lại lẫn lộn với những hồi ức đã bị đè nén bấy lâu nay và nước mắt lại tuôn ra.

“Tôi thực ra không phải là người hay khóc.” Billy nói, nửa cười, nửa mỉa. Anh ta quệt tay lên mặt. “Ấn tượng hả?”

“Không dễ khi nói ra một số thứ trong lần đầu.” Billy ngẩng lên nhìn anh với vẻ biết ơn và gật đầu. “Ông Musgrove là ai?”

“À, anh bạn, ông ấy là người tốt nhất. Anh hẳn sẽ thích ông ấy. Ông ấy nói chuyện với mọi người bình đẳng, ngay cả với trẻ con. Chúng tôi thường nói với nhau về thiết kế trò chơi điện tử, khoa học máy tính và những thứ như thế. Nhưng như một người trưởng thành, anh biết đấy. Ông ấy biết mỗi thứ một chút. Tất cả mọi thứ đều làm ông ấy hứng thú. Chúng tôi ở cách nhà họ chỉ vài căn. Cha mẹ tôi với họ là bạn bè tốt. Mẹ tôi đi bộ với bà Musgrove vài lần một tuần. Ginny và chị tôi thì thân thể này này.” Billy quấn chặt hai ngón tay của anh ta vào nhau. “Ý tôi là trước khi tai nạn xảy ra.”

Billy chỉ về phía hồ và nói với Gibson chiếc xuống máy đã đâm vào Ginny Musgrove ra sao và mẹ cô đã chết đuối khi cố cứu cô thế nào. Điều đó đã làm Terrance Musgrove tan nát ra sao - việc uống rượu và cơn giận theo sau đó. Một gia đình đã bị hủy hoại chỉ trong phút chốc.

“Ông ấy chỉ ra đây một lần nữa kể từ đó. Ngay sau khi chuyện ấy xảy ra, cùng với cảnh sát. Sau đó, nơi này với ông ấy là không tồn tại.”

“Tại sao ông ấy không bán nó?”

“Không biết. Có lẽ việc cứ trả khoản tiền vay ngân hàng còn tốt hơn là phải xử lí nó, tôi đoán thế. Ông ấy bán loạn sau

chuyện đó. Nhưng ông ấy đã đóng cửa căn nhà. Cắt điện, dây điện thoại, tất cả mọi thứ trừ khí đốt và nước.”

“Và ông ấy thuê anh chăm sóc nó cho ông ấy?”

“Phải, lúc đầu ông ấy có một gã, nhưng không ổn. Hắn tổ chức tiệc tùng hay thứ ngu ngốc gì đó ở đây, nên ông Musgrove sa thải hắn. Sau khi tôi có bằng lái xe, ông Musgrove đã thuê tôi. Tôi không phải là kiểu người hay tổ chức tiệc tùng, anh biết chứ? Ông ấy trả tiền cho tôi để tôi lái xe tới đây mỗi lần một tháng và đảm bảo mọi thứ ổn thỏa. Ông ấy nói đơn giản là ông ấy không thể làm được. Đó là lí do tại sao tôi nghĩ đây là một nơi tốt để Suzanne ẩn náu. Không ai tới đây cả trừ tôi.”

“Và anh vẫn là người chăm lo nơi này?”

“Phải, sau khi ông ấy qua đời, đơn giản là cứ giữ tôi lại sẽ dễ hơn cho người em gái.”

“Ông ấy chết thế nào?”

“Tự sát. Giống như cha anh.”

Việc nhắc tới cha anh làm Gibson đau đớn. Billy đã nhắc tới chuyện đó quá tự nhiên, quá bất ngờ. Cách nói của một người bạn lâu năm. Điều này củng cố thêm cảm nhận của anh rằng Billy Casper tin họ được kết nối với nhau trong tất cả những chuyện này, thông qua Suzanne.

“Tôi không muốn nói về cha tôi.” “Ôi, tôi xin lỗi.”

“Không sao. Nhưng nếu ông Musgrove tự sát, sao anh lại nói ông ấy bị giết?”

“Vì tôi không nghĩ ông ấy tự sát.”

Họ rảo bước lên phía căn nhà. Billy mở khóa cửa sau và họ đi vào bếp. Đó là một căn phòng lớn, sáng sủa màu vàng dưa. Có một cái bếp nhỏ với bồn rửa đôi và một máy rửa chén. Billy chỉ về phía cái bàn bếp bằng gỗ cạnh cửa sổ.

“Nhận ra nó không?”

Gibson nhìn cái bàn. Bức ảnh Gấu nhỏ đã làm mờ nó đi, nhưng đúng là cái bàn đó.

“Là nó hả?” anh hỏi.

“Là nó đó. Lúc đấy, nó còn ở sát tường. Suze ngồi ngay ở đó. Chiếc ghế đó.” Billy nói. “Chính là nó. Tôi đã chụp bức hình vào buổi tối chúng tôi tới đây. Cô ấy không muốn tôi chụp. Cô ấy quá mệt, anh bạn ạ. Nhưng cũng thấy nhẹ nhõm nữa, anh biết chứ? Cô ấy đã không được ăn uống tử tế nhiều tuần rồi. Cô ấy gầy tới mức tôi không tin nổi. Hãy nghĩ xem. Nhưng cô ấy thật đẹp. Tôi thật hạnh phúc vì cô ấy đã ở đây, anh biết chứ? Cuối cùng chúng tôi cũng được ở bên nhau.”

Gibson nghe thấy sự đau đớn trong giọng Billy và cố gắng tái hiện khoảnh khắc đó trong đầu anh. Gấu nhỏ ngồi đó. Một nhòai. Billy đang phấn khích, như một chú chó con, chụp ảnh cô. Anh thử tưởng tượng điều đó xem anh có thể tin được không. Có lẽ nào cậu nhóc mười sáu tuổi Billy Casper đã đạo diễn một trong những vụ mất tích nổi tiếng nhất nước Mỹ? Phải chăng chỉ đơn giản là hai đứa trẻ lẩn trốn trong một căn nhà bên hồ?

“Cô ấy đã ở đây bao lâu?”

“Sáu tháng, hai tuần và một ngày.” Billy nói. “Chúng tôi chơi trò Settlers of Catan rất nhiều.”

“Settlers gì?”

“Of Catan, anh bạn ạ. Anh chưa bao giờ chơi trò Settlers hả? Đó là một trò giống như chơi cờ. Hay cực. Cô ấy thích nó. Cô ấy giỏi trò đó hơn tôi nhiều. Luôn thắng tôi áp đảo.”

Thật khó mà tin được. Hai đứa trẻ lẩn trốn, chơi cờ, trong khi FBI lùng sục cả đất nước tìm kiếm chúng. Nhưng rồi lực lượng thực thi pháp luật đã giả định sai lầm và tìm sai chỗ. Một điều chắc chắn là: nếu câu chuyện của Billy không đúng, thì anh ta hoặc là kẻ dối trá đẳng cấp thế giới hoặc là kẻ điên rồ nhất hành tinh. Nhưng dù cho cố gắng hết sức, Gibson vẫn không thể nghi ngờ chút gì.

CHƯƠNG 32

"Em gái ông Musgrove đã sơn lại," Billy nói, "nhưng là thế đó. Bà ấy đã gói ghém tất cả tư trang của ông Musgrove và mọi thứ của gia đình và bỏ hết chúng lên gác mái. Đó là lí do tại sao tới đây lại có cảm giác rùng mình như thế. Ý tôi là đồ đạc và mọi thứ vẫn thế, chỉ là những bức ảnh của người khác. Giống như cuộc đời họ chỉ là một lớp bụi, rồi ai đó tới lấy một tấm giẻ và lau chúng đi. Nhưng đời là thế, đúng không? Anh nghĩ một nơi nào đó thuộc về anh, nhưng nó không hề như vậy. Anh chỉ câu giờ thôi. Và sẽ tới lúc ai đó gói ghém đồ đạc của cả anh nữa, như thể anh chưa bao giờ ở đây. Anh bạn, tôi ghét ra chỗ này."

"Vậy sao anh vẫn làm? Anh có thể bỏ việc này mà."

"Tôi phải làm." Billy nhún vai. "Đây là nơi tôi đã mất cô ấy."

Điều đó hoàn toàn hợp lí với Gibson. Họ đứng trong nhà bếp, trong khi Billy kể lại câu chuyện anh ta đã đợi mười năm mới được kể. Anh ta đã úp mở về chuyện này kể từ khi họ gặp nhau ở thư viện, nhưng giờ đã là lúc giải bày.

Billy Casper, tức WR8TH, gặp Suzanne trong một phòng trò chuyện trực tuyến. Điều đó đúng, trừ việc anh thực sự mười sáu tuổi, chứ không phải là một kẻ ấu dâm tuổi trung niên như giả thuyết của FBI. Họ trở thành bạn bè, rồi bạn tâm giao. Theo Billy, tối nào họ cũng trò chuyện nhiều tiếng đồng hồ. Có những

tối, anh ngủ thiếp đi trước máy tính. Suzanne rất rụt rè trong chuyện cho anh biết cô là ai và chỉ nói cha cô là người quan trọng và nếu Billy giúp cô, thì anh sẽ gặp nguy hiểm.

“Tôi không biết họ của cô ấy tới tận khi cô ấy đến đây. Tôi thế.”

“Nhưng đằng nào anh cũng vẫn giúp cô ấy nhỉ?”

“Chắc chắn rồi.” Billy nói không do dự. Sau một giây nghĩ lại, anh gật đầu đầy dứt khoát, đồng ý với chính mình. “Chắc chắn rồi.”

Khi họ đã quyết định sẽ xúc tiến, họ dành ra nhiều tuần lễ lập một lộ trình tránh được những khu vực có an ninh cao, nhiều máy quay và những con mắt thăm dò. Anh ta hướng dẫn cô cách né tránh cảnh sát và cách trả lời khi có người tò mò về việc tại sao một cô bé mười bốn tuổi lại đi ngoài đường một mình.

“Và lúc đó, cô ấy đã gần mười lăm.” Billy nói với giọng phản kháng. “Tôi mười lăm tuổi khi chúng tôi bắt đầu trò chuyện với nhau. Chúng tôi chỉ cách nhau một năm. Nên mọi chuyện không có gì kì lạ, anh biết đấy? Chúng tôi không quan hệ tình dục hay làm gì cả. Chúng tôi có hôn nhau vài lần, nhưng chỉ có thế. Cô ấy là bạn tôi.”

“Cô ấy cũng là bạn tôi nữa.”

“Tôi biết.” Billy nói. “Đó là lí do tại sao anh ở đây.”

“Vậy thì có chuyện gì xảy ra ở trạm xăng Exxon?”

“Phải? Bị máy quay bắt được hả? Chuyện gì chứ?”

“Anh không biết rằng cô ấy sẽ làm chuyện đó sao?”

“Anh đùa à? Trời, không. Không cho tới khi nó xuất hiện trên bản tin.”

“Anh có hỏi cô ấy về chuyện đó không?”

“Hỏi cô ấy hả? Chúng tôi cãi nhau một lần duy nhất về chuyện đó. Cô ấy nói đó là một tai nạn, nhưng chỉ là những lời bập bõm cho qua. Cô ấy biết cô ấy đang làm gì.”

“Làm gì?”

“Gửi đi một tin nhắn, anh bạn ạ.”

“Cho ai?”

“Đừng hỏi tôi. Tất cả những gì tôi biết là thông điệp đó chẳng thân thiện gì. Anh có nhìn thấy đôi mắt cô ấy không? Cô ấy nhìn thẳng vào máy quay đầy phần nộ và chỉ còn thiếu nước đưa ngón giữa lên. Tôi chỉ ước gì cô ấy không đợi tới khi cô ấy ở sân sau nhà tôi rồi mới làm chuyện đó. Cô ấy đã đưa cả Pennsylvania vào tầm ngắm của FBI. Sau khi họ công bố cuộn băng an ninh, tôi chắc chắn rằng cặp vợ chồng ở chỗ trạm bơm đã nhìn thấy xe của tôi. Mỗi lần có tiếng gõ cửa, tôi lại phải xem đó có phải là FBI tới lục soát nhà tôi không. Còng tay cả gia đình tôi luôn. Anh có tưởng tượng được không?”

“Họ đã không gõ cửa.”

“Điều tồi tệ nhất là mẹ tôi bị vụ đó ám ảnh.” Billy nói. “Nó trên ti vi suốt ngày và bà ấy xem nó hai mươi bốn trên bảy. Tôi ngồi ngay cạnh mẹ mình khi nó lần đầu lên sóng. Họ chiếu cuộn băng an ninh và phần cuối chiếu thẳng vào khuôn mặt Suze. Tôi đã bị phình động mạch vì chuyện đó. Làm nho vung vãi hết ra

thảm. Mẹ tôi nghĩ tôi hoảng sợ vì những gì đã xảy ra với em gái tôi. Tôi cố ra vẻ, ‘Phải, phải, đúng là chuyện đó.’ Mẹ tôi bật khóc, nói với tôi mọi chuyện rồi sẽ ổn. Rằng sao đó lại là lỗi của tôi chứ. Rồi ôm chặt tôi. Tôi cảm thấy thật tồi tệ, nhưng tôi không muốn bà biết tôi là kẻ đó.”

“Chuyện gì xảy ra với em gái anh?”

Billy nhăn mặt như thể anh ta không muốn nhắc tới chuyện đó. “Tại sao anh nghĩ tôi lại dẫn bọn anh tới Kirby Tate?”

Gibson ngồi lùi lại, lấy mu bàn tay che miệng. “Casper? Là em gái anh trong cốp xe của hần ta sao? Trish Casper là em gái anh?”

Billy gật đầu, cơn giận tỏa ra quanh anh ta như một thứ chất độc khủng khiếp. “Chúng tôi đang đứng ngoài siêu thị, tôi và Trish. Đợi mẹ. Bà ấy quên mua bắp. Mẹ luôn quên vài ba món khi đi siêu thị. Thằng khốn Tate đi tới, cầm tay Trish và dắt nó đi. Anh biết hần nói gì với tôi không?”

Gibson lắc đầu.

“Hần nói, ‘Ta sẽ mang con bé về ngay’, với một nụ cười như thể đó là bí mật nho nhỏ của riêng chúng tôi. Và khi tôi có vẻ bối rối hần nói với tôi, ‘Mẹ cháu nói không sao đâu’. Thế rồi, tôi chỉ đứng đó như một thằng ngu và để hần dắt con bé đi.”

“Thôi nào, lúc đó, anh chỉ là một đứa trẻ.”

“Phải, giờ thì không thế nữa. Và họ nói gì về sự báo thù nhỉ? Không sai. Mười năm chưa muộn. Bọn chúng không bao giờ tưởng tượng được. Quá dễ dàng. Thật là một thằng ngu.”

“Chúa ơi, Billy.”

“Mặc kệ, anh bạn ạ. Cho thằng đó chết. Em gái tôi đã phải điều trị tâm thần vì những gì hắn làm. Nó bị đủ chứng sợ hãi mà họ còn chưa tìm ra tên. Nó không dám ra ngoài. Không nói chuyện được với người lạ. Không thể tự đi mua đồ đạc cho mình. Năm ngoái, tôi đánh rơi một cái ly trong nhà bếp. Nó la hét suốt năm phút liền. Nó không bao giờ kiếm được một công việc bình thường.” Ánh mắt Billy hướng về xa xăm. “Phải, Tate lẽ ra cứ phải ở trong tù... đó là nơi hắn được an toàn.”

Gibson nhìn anh ta chăm chăm. Cho tới giờ, anh vẫn thấy khó tin là Billy Casper có thể đứng đằng sau vụ mất tích của Suzanne hay vụ tấn công ACG. Billy đơn giản là quá dễ thương. Có phần đơn giản. Nhưng giờ, nghe những gì anh nói về Kirby Tate, anh đã hiểu. Đã hiểu được cơn giận và trí thông minh đầy tính toán ẩn giấu đằng sau cặp mắt thân thiện của Billy.

“Anh nói anh giữ cô ấy ở đây bao lâu?”

“Tôi không giữ cô ấy. Tôi còn phải nói bao nhiêu lần nữa đây? Cô ấy ở đây sáu tháng. Tự nguyện. Tôi sẽ lái xe lên đây vào cuối tuần và sau giờ học, nếu tìm ra có. Đó là một hành trình thật dài, nên khó mà ở đây quá lâu. Tôi bịa ra một công việc. Những người bạn không có thật. Chỉ để che đậy những lời nói dối của tôi. Nhưng phần lớn thời gian, cô ấy ở đây một mình. Thật khó khăn khi biết cô ấy chỉ có một mình. Nhưng cô ấy có vẻ thích. Cô ấy đọc rất nhiều. Tôi nghĩ theo một nghĩa nào đó, cô ấy cần việc đọc sách. Thời gian để suy nghĩ. Cô ấy luôn vui mừng khi thấy

tôi, nhưng tôi cũng chưa bao giờ cảm thấy cô ấy buồn khi tôi đi. Anh biết chứ?”

Gibson gật đầu.

“Thề có Chúa, tôi cảm thấy tôi đã sống nửa đời mình trong chiếc xe hơi. Tôi không thể cứ mãi tới cùng một cửa hàng tạp hóa hay hiệu thuốc.” Billy nhớ lại và cười lớn. “Tôi phải lái xe khắp Pennsylvania để người ta không lấy làm lạ rằng tại sao một thằng nhóc mười sáu tuổi lại đi mua vitamin cho phụ nữ tiền sản.”

Tay Gibson túm chặt cổ Billy và đẩy anh ta về phía bàn bếp. Lời dối trá mà anh đã đợi bấy lâu. “Sao cậu nói là không có quan hệ tình dục?”

“Sao? Không, anh bạn! Chúng tôi không quan hệ.” Billy bật ho khi Gibson siết chặt tay hơn. “Cô ấy đã có thai khi tới đây! Tại sao anh nghĩ cô ấy lại bỏ nhà đi?”

Đó là tin sấm sét mà tâm trí Gibson chưa nhận thức nổi. Điều đó như thể ném tất cả những giả định của chúng ta một cách không thương tiếc ra đường và chứng kiến một gã chất nó lên xe chở rác. Anh nhận ra tất cả mọi người đã hiểu sai cơ bản về Suzanne ra sao. Anh buông Billy ra và lùi lại.

“Xin lỗi.” Gibson nói. “Tôi phải uống chút gì đó.”

Billy phủi cổ họng nhưng không di chuyển. “Có thể vẫn còn bia trong tủ lạnh.”

Gibson tìm thấy một hộp sáu chai bia Iron City trong tủ lạnh. Anh lấy ra hai chai và đưa một chai cho Billy. Billy không uống.

Gibson mở cả hai chai và lại đưa một chai cho anh ta.

“Tôi xin lỗi.” Anh lại nói.

Mắt Billy sáng lên rồi dịu lại. Anh cầm chai bia và hai người họ đứng trong bếp, uống trong im lặng.

“Là của ai?”

“Cô ấy nói một thằng nhóc nào đó ở nhà tên Tom.”

“Cô ấy nói gì về hắn.”

“Không có gì nhiều. Những chuyện chung chung. Cô ấy luôn chuyển đề tài khá nhanh. Thành thật mà nói, lúc đầu tôi nghĩ anh là cha đứa trẻ.”

“Tôi sao?”

“Phải. Cách cô ấy lúc nào cũng nói về anh. Tôi nghĩ rằng cô ấy chỉ dựng lên một gã bạn trai để bảo vệ anh.”

“À, vậy không phải tôi.”

“Tôi biết. Tôi biết. Lúc đó anh đã ngồi tù rồi. Không hợp logic.”

“Muốn biết chuyện này buồn cười không?”

“Chuyện gì?”

“Nhà chức trách nghĩ anh có thể là Tom B.”

“Tôi ước gì như thế.” Billy thì thầm trong hơi thở.

Sự im lặng tang tóc rơi xuống giữa họ.

Cuối cùng Gibson hỏi, “Gấu nhỏ có... cô ấy có giận tôi không?”

“Anh đùa sao? Cô ấy tìm mọi cách để liên lạc với anh. Tôi thì nói, em điên sao? Anh ấy đang phải ra tòa. Cả thế giới đang săn lùng em, và em muốn mạo hiểm gửi đi những tin nhắn bí mật cho một gã đang bị tạm giam hả?” Billy giơ hai tay lên. “Không có ý xúc phạm.”

Gibson xua tay. “Có gì đâu.”

“Tại sao cô ấy lại giận anh chứ?”

“Vì đã chống lại cha cô ấy.”

“Không, anh bạn. Cô ấy quý anh lắm. Làm tôi phát ghen. Như thể... chà, anh hiểu mà. Dẫu sao, cô ấy cũng không phải là người mà anh có thể nói là ngưỡng mộ cha mình.”

“Thật sao?” Gibson không hề nhớ như thế. “Anh có nghĩ Lombard biết không? Rằng cô ấy có thai?”

“Không, tôi không nghĩ thế. Suze đã không cho họ biết khi cô ấy bỏ đi. Nhưng tôi biết cô ấy rất sợ ông ta sẽ phát hiện ra. Ông ta sẽ nổi điên. Ông ta nóng tính, có vẻ thế. Cô ấy nói rằng tất cả những gì ông ta quan tâm là sự nghiệp của ông ta. Rằng ông ta sẽ bắt cô ấy làm gì nếu phát hiện ra. Đứa trẻ là lí do tại sao cô ấy bỏ trốn.”

Gibson tua lại câu chuyện trong đầu anh. Gấu nhỏ có thai với bạn trai, tay Tom B. bí ẩn, và đã quyết định bỏ trốn vì sợ Lombard phát hiện ra. Chuyện đó nghe rất khả dĩ. Nhưng tại sao lại nhờ sự giúp đỡ của Billy chứ không phải bạn trai cô, Tom B.? Liệu Tom thậm chí có biết gã là tác giả của bào thai? Hay chính bởi thế mà hắn không lộ diện?

“Vậy bây giờ họ ở đâu? Suzanne đâu? Đứa bé đâu?”

“Tôi không biết.”

“Coi nào, Billy. Câu chuyện tới giờ thật hay ho, nhưng cậu cần một cái kết hay hơn.”

Billy đi tới chỗ tủ lạnh và lấy ra một chai bia nữa, quay lưng lại với Gibson, uống liền một mạch chẳng nói gì. Gibson thấy anh ta đặt chai bia đã hết lên quầy bếp và uống một chai nữa. Rồi anh ta quay lại và nhìn Gibson chăm chăm, những đốm lửa như nhảy nhót trong mắt.

“Nghe đây, nếu tôi biết chuyện gì xảy ra với Suze, anh có nghĩ rằng giờ anh sẽ ở đây không? Tại sao tôi lại cần anh nếu tôi đã biết? Tôi không mạo hiểm để bị phát hiện, mạo hiểm sinh mạng mình tấn công ACG để chúng ta có thể chia sẻ khoảnh khắc êm dịu này. Tôi làm thế vì tôi không biết chuyện gì xảy ra với cô ấy và điều đó giết dần giết mòn tôi. Tôi yêu cô ấy, nhưng tôi đã làm cô ấy thất vọng. Tôi không thể chăm sóc cô ấy như tôi đã nói tôi sẽ làm được. Con của cô ấy - có gì đó không đúng. Tháng cuối cùng cô ấy luôn tỏ ra khó chịu. Cô ấy cố gắng che giấu, nhưng có máu. Cô ấy không thể đi lại dễ dàng, anh biết đấy? Tôi không biết làm gì cho cô ấy. Để cô ấy một mình khiến tôi như chết đi. Tôi muốn đưa cô ấy tới bệnh viện. Tôi đã năn nỉ rất nhiều lần, nhưng cô ấy hết sức cứng đầu.”

Billy đang khóc nức nở.

“Tôi mua cho cô ấy điện thoại dùng một lần để gọi tôi trong tình huống khẩn cấp. Một tối, tôi nhận được một tin nhắn.” Billy

dừng lại, cố gắng tĩnh tâm, giọng anh ta nhỏ xuống gần như chỉ còn là thì thầm. “Giọng cô ấy rất nhỏ. Cô ấy nói cô ấy yêu tôi và cô ấy xin lỗi. ‘Họ đã hứa sẽ giúp em.’ cô ấy nói. Chỉ có thế. Tôi gọi lại nhưng điện thoại reo mãi mà không có người bắt máy. Anh không hiểu sao? Tôi không thể giúp cô ấy nên cô ấy đã gọi cho ai đó có thể. Rồi họ đã tới và mang cô ấy đi. Nhưng dù họ mang cô ấy đi đâu, cũng không phải là về nhà, đúng không? Tôi cứ đợi mãi được nhìn thấy trên bản tin ‘một cô gái mất tích đoàn tụ với gia đình’. Nhưng mười năm rồi vẫn chẳng có gì. Ý tôi là cô ấy ở đâu chứ?”

“Anh nghĩ George Abe bắt cô ấy?”

“Tôi nghĩ có khả năng như thế. Tôi nghĩ rằng có lẽ cô ấy đã gọi cho cha, và ông ấy đã cử người tới để dọn dẹp mọi chuyện. Kiểm soát thiệt hại. Ngăn không cho cô ấy làm ông bẽ mặt. Coi nào, tôi biết nghe có vẻ khó tin, nhưng anh sẽ kinh ngạc với những hoang tưởng của tôi trong mười năm qua.”

“Như vậy quả là hoang tưởng.”

“Tôi sẽ giúp anh hiểu hơn. Có biết tối mà Suze gọi tôi không? Ông Musgrove cũng đã ‘tự sát’ tối hôm đó. Sau khi tôi nhận được tin nhắn của cô ấy, tôi lái xe xuống đây và cô ấy đã biến mất. Khi tôi trở về nhà, khoảng năm tiếng sau đó, đường phố đầy xe cảnh sát, một xe cứu hỏa và một xe cấp cứu. Họ mang ông Musgrove ra trong một cái bọc lớn.”

“Và anh nghĩ chuyện đấy có liên quan?”

“Tôi nghĩ Suze đã không chịu khai tôi ra. Tôi nghĩ họ cho rằng ông Musgrove đã bắt cóc cô ấy, vì đó là nhà ông ấy.”

“Anh nghĩ Benjamin Lombard đã thủ tiêu hàng xóm của anh để tránh một vụ bê bối chính trị sao? Coi nào, Billy. Anh đã xem phim nhiều quá đấy.”

“Có thật không?”

“Và anh nghĩ những kẻ bí ẩn đó là George Abe?” Billy nhún vai.

“Nên anh tấn công ACG để xem George có che giấu điều gì không ư?”

“Đó là nơi bắt đầu dễ nhất. Ngay cả tôi cũng chưa điên tới mức tấn công mạng phó tổng thống.”

“Khi đó ông ấy chưa là phó tổng thống.”

“Tôi biết. Tôi chỉ nói cho qua chuyện với anh thôi. Nhưng phải, tôi đã nhắm vào ACG. Rung cây xem có con khỉ nào nhảy ra không. Ít ra tôi đã thấy mình đi đúng hướng, nhưng George Abe cũng chẳng biết nhiều hơn bất kì ai. Ông ta cũng tìm kiếm cô ấy như tất cả chúng ta. Tôi lẽ ra nên quên đi. Ý tôi là tôi biết thế. Rốt cuộc, họ sẽ cử người có thể tìm ra tôi tới.”

“Chúng tôi không tìm ra anh, Billy. Anh đã tự lộ diện.”

“Phải, nhưng đó là với anh.”

“Ý anh là gì?”

“Ý tôi là anh là một dấu hiệu, hay thứ gì đó tương tự. Tôi nhận ra anh ngay lập tức. Còn nhớ cái ngày anh chạy bộ xuống thư viện không? Tôi có mặt ở đó, trong xe của mình, dùng Wi-Fi của thư viện. Tôi nhìn lên và thấy anh, Gibson Vaughn. BrnChr0m. Huyền thoại.”

Gibson giơ một bàn tay lên. “Tha cho tôi đi.”

Billy nở một nụ cười, cho thấy anh ta là một kẻ khôn ngoan. “Tôi chẳng biết nữa... Tôi thấy anh ở đó, và tôi chỉ có cảm giác rằng anh sẽ biết.”

“Anh không biết tôi.”

“Không, nhưng Suzanne biết. Cô ấy tin tưởng anh, và như thế là đủ với tôi.”

“Rủi ro thật lớn sau mười năm.”

“Có thể. Nhưng chỉ là tôi đã mệt mỏi rồi, anh bạn. Tôi mệt mỏi với việc lẩn trốn. Mệt mỏi với sự sợ hãi. Bằng cách này hay cách khác, tôi phải chấm dứt chuyện này.”

“Anh vẫn còn yêu cô ấy.” Gibson nói.

“Còn anh thì không sao?”

“Không giống như cách anh yêu cô ấy, nhưng phải. Cô ấy là cô gái mà người ta không thể ngừng yêu được.”

“Amen.” Billy nói. “Tới đây. Tôi muốn cho anh xem thứ này.”

>

CHƯƠNG 33

“Meiji.”

Jenn bật đoạn hộp thư thoại của George cho Hendricks nghe. Họ nhìn nhau. Cô bật lại đoạn hội thoại, lắng nghe những sắc thái trong giọng nói mà cô tưởng mình không nghe thấy năm lần trước đó. Không có biểu cảm nào khác cả, nhưng ý nghĩa của tin nhắn là không thể rõ ràng hơn. Nó có nghĩa là George đang gặp rắc rối, tức là họ cũng thế. Nó có nghĩa là tìm một vị trí an toàn và nằm yên. Đừng cố làm người hùng. Đừng đi tìm ông ấy và đừng tìm cách liên lạc. Hãy đợi cho mọi chuyện ở phía ông ấy êm xuôi.

“Ông nghĩ sao?” Cô hỏi.

“Tôi nghĩ là tôi ghét Pennsylvania.”

“Còn George thì sao?”

“Có lẽ thích nơi này.”

“Hendricks. Chúng ta làm gì đây?”

“Rời khỏi đây thì có gì không hay?”

Ông ta có lí.

Mất cả một ngày và một đêm để họ rửa sạch nhà kho Grafton. Hendricks tẩy và chà rửa căn nhà kho mà họ đã giam Tate. Jenn

kiểm tra lại thiết bị của họ, để phòng vị khách không mời mà tới đã lấy đi không chỉ một khẩu súng.

Những căn nhà kho bỏ trống hiếm khi bị hỏa hoạn, nên họ cần dựng một hiện trường đáng tin. Hiện trường sẽ bị điều tra rất kỹ, trừ khi Sở Cứu hỏa thấy có lí do thích đáng cho vụ cháy. Hendricks lập hiện trường như thể một người vô gia cư đã trú ngụ ở đó và ngu ngốc tìm cách đốt lửa bên trong nhà kho. Khi đã hài lòng, Hendricks đánh lửa que diêm và chứng kiến dự án phóng hỏa kiểu Rube Goldberg^{77*} của ông bốc cháy.

** Nhà phát minh và vẽ tranh hoạt hình người Mỹ nổi tiếng với các cỗ máy cơ học chính xác, cùng hàng loạt thiết bị rối rắm, chỉ để làm một công việc đơn giản.*

Jenn đã ở trong chiếc SUV khi ông ta ngồi vào sau tay lái.

“Tôi đã từng thích những ngày thứ Sáu.” Ông ta nói.

Phải mất một phút cô mới nghĩ ra. “Hôm nay là thứ Sáu à? Một tuần lễ khốn kiếp.”

“Có gì thêm từ George không?”

Cô lắc đầu.

“Khốn nạn.”

“Còn chuyện này nữa. Ông sẽ không thích đâu.”

“Chuyện gì?”

“Điện thoại ở ACG đều đã mất kết nối.” Cô nói.

“Jenn... Trên nguyên tắc, điều đó là không thể.”

“Tôi biết.”

“Đội đã. Tất cả các điện thoại sao?”

“Tất cả.”

“Cả đường dây trực tiếp của chúng ta?”

“Tất cả.”

“Tôi không thích chuyện này.”

“Tôi đã nói với ông rồi mà.”

Hendricks ngồi im lặng, cố tiêu hóa những ẩn ý của chuyện này. Jenn theo dõi ông ta suốt quá trình đó. Họ đã bắt cóc một người đàn ông từ nhà anh ta, tra hỏi anh ta một cách dữ tợn trong một căn nhà kho bỏ hoang, và giờ người đàn ông đó đã chết. Kẻ nổ súng có đủ thời gian để gài bẫy Hendricks bằng chính khẩu súng của ông ta. George Abe đang gặp rắc rối đến mức phải kích hoạt nút hoảng loạn. Ôi! Và lúc nào đấy trong hai mươi bốn giờ qua, tất cả các điện thoại của ACG đều đã mất kết nối.

Họ đang ở trong vùng đất chẳng lành.

Giờ thì mọi chuyện nghiêm trọng hơn rất nhiều, không chỉ là công việc nữa. Hendricks sẽ phải tự mình quyết định và cô sẽ để ông ta làm thế. Cô đã có quyết định của mình.

“Tiếp tục hay bỏ chạy.” Ông ta nói. “Câu hỏi là thế.”

“Phải, đúng vậy.”

“Bỏ chạy có lí đấy.”

“Đồng ý.”

“Tôi hơi già để bỏ chạy rồi.” Ông ta nói. “Tôi sẽ phải mua những đôi giày xấu xí và những chiếc quần soóc mỏng nhỏ xíu. Tôi không phải là loại người thích những thứ vớ vẩn đó.”

“Ông có cặp giò khá thon.”

Họ cùng nhìn ra ngoài cửa sổ.

“VẬY. Giờ đi đâu?” Ông ta hỏi.

“Tới chỗ Gibson Vaughn.”

“Phải, tôi cũng có ý đi tìm anh ta.” Hendricks nói. “Anh ta ở đâu?”

Jenn chỉ cho Hendricks trên bản đồ của cô.

“Sao tôi biết đúng là địa chỉ đó?”

“Ông sẽ không tin tôi nếu tôi nói với ông.”

“Hiện giờ, tôi sẽ tin nếu cô nói với tôi rằng đó là hầm trú ẩn của Hitler^{78*}.”

** Adolf Hitler (1889 - 1945): Quốc trưởng của nước Đức và cũng là người khơi ngòi Chiến tranh thế giới thứ hai.*

“Đó là căn nhà cũ bên bờ hồ của Terrance Musgrove.” “Hoàn hảo.” Hendricks nói. “Nhưng để bảo lưu ý kiến, tôi thích phán đoán của mình hơn.”

“Phải, tôi cũng thế.” Jenn nói.

George tỉnh dậy trên một chiếc ghế gỗ, đầu cúi xuống chiếc bàn kim loại thô. Cổ tay ông bị còng vào một thanh kim loại chắc chắn ở giữa bàn. Mặt bàn áp vào mặt ông lạnh ngắt, nhưng

ông miễn cưỡng ngồi thẳng lên, và chiếc ghế rung chuyển như thể có người đã vặn ốc nó ra, cố tình làm cho chân ghế lung lay.

Không có gì nhiều trong phòng. Đây là một phòng thẩm vấn tiêu chuẩn khoảng hơn bảy mét vuông, sàn làm bằng bê tông xỉ than. Ánh đèn huỳnh quang lấp lóa khiến đầu George đau nhức, như thể một tay nha sĩ độc ác đang nhổ răng nanh của ông. Cổ họng ông ngạt và khô, còn lưng ông đau nhức và bầm dập. Dựa trên cơn đói hiện giờ, ông biết mình đã ngất đi ít nhất mười hai tiếng, tức là hiện giờ, coi nào? Sáng thứ Sáu rồi?

George nhìn chính mình trong chiếc gương lớn gắn trên tường. Ông vẫn ăn mặc khá chỉnh tề. Xương sườn ông đã không bị gãy khi tới đây. Xin cảm ơn, những vị chủ nhà hào hiệp. Cà vạt của ông nhăn nhúm và ông khó chịu vì không thể vuốt cho nó phẳng ra.

Một cánh cửa mở ra bên trái ông. Một người đàn ông bước vào và ngồi đối diện với George. Anh ta đặt một cái cốc và một bình nước lên bàn. Nước lạnh và hơi nước tỏa ra ở bên cạnh bình.

George nhìn nhanh người đàn ông. Anh ta là kiểu tay chân, gọn ghẽ trong bộ vest may sẵn. Họ nhìn nhau chằm chằm như hai người từng là bạn vô tình gặp lại nhau ở một góc đường. Đây là đoạn mà George lẽ ra phải hét lên căm phẫn, đòi luật sư, đưa ra những đe dọa khoa trương như “các người có biết tôi là ai không?”. Ông khát, nhưng ông không đòi được uống. Ông có nhiều câu hỏi, nhưng gã mặc bộ vest quá rẻ tiền này không thể trả lời những câu hỏi của ông.

“Liệu chúng ta có thể bỏ qua màn dạo đầu không? Titus có đây không?” George hất đầu về phía tấm gương trên tường.

Lần này, cặp lông mày của người đàn ông hơi nhíu lại. George nhìn lên tấm gương.

“Titus. Tất cả những trò dàn cảnh này có cần không?”

Cặp mắt người đàn ông chuyển xuống chiếc bàn, lắng nghe chỉ thị trong tai nghe. Anh ta đứng lên và rời phòng không nói một lời.

George chờ đợi.

Cánh cửa mở ra. Một người đàn ông thấp và vạm vỡ bước vào. Ông ta chỉ hơn George vài tuổi, nhưng những năm tháng đó đã là khoảng thời gian lặn lội ở những nơi nhọc nhằn nhất trên Trái Đất. Mặt trời và hóa chất đã làm da ông ta sạm đen. Người đàn ông có khuôn mặt như một cuộn dây thép, những đường rãnh ăn sâu vào khuôn mặt đó dưới một mái đầu lúa thưa tóc màu tro. Một vết sẹo hằn rõ, chạy từ tai trái xuống hàm và biến mất dưới cổ áo ông ta. Một kỉ niệm từ Tikrit^{79*}. Tay trái ông ta đã mất ngón út và ngón đeo nhẫn. Người ta kể những câu chuyện khác nhau về việc ông ta đã bị bắn bao nhiêu lần, và George tin rằng Titus thích nghe kể như vậy. Đại tá Titus Stonewall Eskridge Jr., người sáng lập và giám đốc điều hành của Cold Harbor, vốn làm trong ngành kinh doanh tạo ra huyền thoại đây mà.

* *Tikrit: một thành phố ở Iraq.*

“George.” Titus ngồi xuống một cái ghế trống gần đó.

“Titus.”

Họ tôn trọng nhau. Những mối liên hệ của Eskridge với Lombard là từ nhiều thập niên trước. George từ đó đã không thích ông ta, và những điều ông nghe được sau đó không khiến ông đổi ý.

Cold Harbor là một nhà thầu quân sự tư nhân quy mô trung bình, đóng ở phía đông Mechanicsville, Virginia. Chỗ đó nổi tiếng bởi một trận chiến một chiều đặc biệt bắn thủ thời Nội chiến đã gây ra thương vong khủng khiếp cho lực lượng của Ulysses S. Grant^{80*}. Không bao giờ có thể cạnh tranh với những tay chơi lớn trong các hợp đồng quan trọng, nhưng Cold Harbor vẫn làm ăn tốt nhờ gây dựng danh tiếng là một hãng sẽ làm được việc - bất cứ việc gì.

** Ulysses S. Grant (1822 - 1885): Tổng thống Hoa Kỳ. Ông từng là vị tướng chủ chốt của Quân đội Liên bang Miền Bắc trong cuộc Nội chiến Hoa Kỳ.*

Đôi khi sự tàn nhẫn chiến thắng quy mô.

Titus mỉm cười. “Được rồi, tôi phải biết. Làm sao anh biết tôi đã trở lại đây? Anh làm người của tôi hoảng sợ, Obi-Wan^{81*}. Có phải là một trong những cậu bé của tôi không? Phải chăng bọn nó đã nói khi lẽ ra phải lắng nghe?”

** Một nhân vật trong bộ phim Chiến tranh Giữa Các vì sao. Nhân vật này được xây dựng dựa trên hình tượng một tướng quân Nhật Bản. George Abe lại là người Mỹ gốc Nhật.*

“Không.” George đáp. “Chỉ là may mà đoán trúng thôi.”

“Phép lịch sự của tôi đâu rồi? Anh hẳn phải khát lắm.” Titus nói và rót một cốc nước. Ông ta đẩy nó tới gần ngón tay George. “Có phải là một trong những cậu nhóc của tôi không?”

“Không. Thật đáng ngạc nhiên, chỉ là tôi không có nhiều kẻ thù lắm.”

“Tôi không phải kẻ thù của anh.” Titus nói.

“Từng không phải.” George sửa lại.

“Từng không phải.”

“Ai là người đóng góp lớn nhất cho các chiến dịch của Lombard ở Thượng viện?”

Titus không trả lời.

“Ai đã trao cho Cold Harbor những hợp đồng quốc phòng thay vì các nhà thầu quốc phòng tư nhân lớn như Blackwater và KBR? Có phải chuyện gì khó hiểu đâu. Nếu Lombard cần người làm chuyện chân tay, thì ông ta còn có thể gọi ai?”

“Ông đoán rằng vì thế tôi có mặt ở đây sao.” Titus nở nụ cười nhả nhận kiểu bạn bè cũ. Chỉ như những người bạn cũ chuyện vãn với nhau. “Không tồi, George. Anh đã luôn là người sắc sảo. Không thực tế lắm, nhưng sắc sảo. Anh đã khiến một cậu nhóc của tôi phải vào viện.”

“Tôi tưởng mình đã đánh trượt.”

“Không, cậu ấy sẽ phải nói chuyện nghe rất buồn cười một thời gian dài. Anh đã không để mất phong độ dù ngồi sau bàn giấy.”

“Anh rộng lượng đấy, nhưng bởi chỉ một người của anh phải nhập viện và tôi đang bị khóa chặt vào cái bàn này, tôi hẳn phải cho rằng phong độ của tôi là đáng ngờ.”

“Tôi ngưỡng mộ một người đàn ông biết thừa nhận thất bại của mình.”

Titus đẩy cốc nước lại gần hơn. George không yêu cầu gõ còng tay để ông uống nước. Ông cũng không liếm cốc nước như một con chó.

“Anh có nghĩ tới việc Lombard gọi cho anh thay vì FBI có nghĩa gì không?”

“Không quan tâm.” Titus nhún vai. “Gã đó sẽ thành tổng thống.”

“Trong trường hợp đó, anh sẽ kiếm được cả một tài sản lớn.” “Một tài sản lớn nữa.” Titus nói với nụ cười nham nhở. “Khối tài sản lớn đầu tiên đang thấy cô đơn.”

“Ông ta có ở đây không?”

“Phó Tổng thống hả? Với Đặc vụ Cảnh vệ vây quanh sao? Thôi nào.”

“Làm công bộc đôi khi cũng bất tiện.” George nói. “Tôi chưa bao giờ thấy thích.”

“Ông ta muốn gì?”

“Ông ta muốn làm tổng thống. Nhưng ngay lúc này ông ta rất muốn biết ông với Tập đoàn Tư vấn Abe đã làm gì.”

“Ý anh là sao?”

“Đừng.” Titus nói về mặt mỗi. “Đừng chơi trò đó với tôi, George. Ý tôi là chuyện đó tới đâu rồi?”

Mike Rilling đã thất nghiệp được mười hai tiếng. Anh, cùng với mọi người ở ACG, đã bị cho thôi việc qua thư điện tử vào lúc 11 giờ tối thứ Năm. Không cảnh báo trước. Không trao đổi trước thôi việc. Không gì cả. Một cuộc thăm sát - cả công ty bị cho nghỉ không báo trước. Các đồng nghiệp của anh đều đã nhận được cùng một thư điện tử có nội dung như nhau, giải thích rằng những khó khăn tài chính không thể lường trước đã buộc ACG phải đóng cửa vĩnh viễn.

Đó là một sự phản bội. Không phải là với công ty - Mike chẳng quan tâm gì tới họ - nhưng là với cá nhân anh. Còn những cuộc nói chuyện như đàn ông với nhau về sự chính trực, về việc làm điều đúng đắn thì sao? Để rồi bị đá đít như thế này sao? Điều đó chỉ chứng tỏ rằng George Abe cũng là một kẻ đạo đức giả tồi tệ như mọi kẻ đạo đức giả.

Điều đó biện minh cho quyết định của Mike, tuân thông tin cho ngài phó tổng thống. Rốt cuộc, đó là con gái ông ấy. Trong suy nghĩ của Mike, Benjamin Lombard có quyền được biết. Anh không thấy có gì phải bí mật. Tìm ra gã khốn đã bắt con gái ông ấy là chuyện tốt. Ngài phó tổng thống sẽ thấy biết ơn.

Jenn Charles sẽ nổi cáu. Cô ta sẽ phải đợi tới lượt của mình. Anh có đôi điều mà tự anh muốn nói với George Abe.

Sự dữ tợn trong cảm xúc của mình cũng khiến anh ngạc nhiên. Mike sẽ không thừa nhận điều đó, ngay cả với chính anh, nhưng anh vẫn cảm thấy sự biết ơn và trung thành nhất định với George. Anh ngưỡng mộ George. Nên sau bảy tám ly bia, anh đã vượt qua nỗi sợ và gọi cho George, định tâm sự. George đã không trả lời lần đó hay bất cứ lần nào Mike gọi sau đó nữa.

Hèn nhát.

George sẽ không thể thoát dễ dàng như thế. Mike đánh giá cao khoản tiền đền bù, thật hào phóng, nhưng chuyện này không phải là về tiền bạc. Đó là vấn đề nguyên tắc. Anh đã ở đây từ đầu, và người ta không sa thải một người sau bảy năm làm việc như thế, mà không có một lời giải thích nào.

Mike đi thang máy lên tầng của công ty, quyết tâm của anh đang lung lay. Tối hôm qua, anh còn có một bài thuyết giảng như lửa địa ngục được chuẩn bị cho Thánh George Abe, nhưng giờ ý tưởng đối mặt với sếp cũ làm anh lo lắng. George có sự trầm tĩnh không thể lay chuyển gần như mang tính khoa học, điều thường khiến Mike nhanh chóng nao núng.

Mike bước ra khỏi thang máy, vào sảnh của Tập đoàn Tư vấn Abe. Những cánh cửa mở ra và được chẹn lại, điều này thật khác thường.

Quầy lễ tân vắng tanh. Mike dừng lại giữa đường. Không phải vắng tanh vì không có người. Vắng tanh còn vì trống trơn. Mọi thứ đã biến mất: ghế đệm, bàn ghế, đèn, tranh ảnh... mọi thứ. Ngay cả những cây đinh cố định thảm và bảng tên cũng biến mất. Mike đi qua từng phòng nhưng thấy mọi thứ giống hệt

nhau. Ngay cả văn phòng của George cũng trở trụ. Thật không thể tin được. Anh ra về tối hôm qua lúc 7 giờ tối và mọi thứ còn bình thường. Và giờ Tập đoàn Tư vấn Abe, như thể một đoàn du mục, đã nhổ trại và rời đi trong đêm, không để lại dấu vết gì cho thấy họ từng ở đó.

Điện thoại di động của Mike reo lên. Anh kiểm tra số nhưng không có số hiện ra. Không phải là số bị chặn, mà đơn giản là màn hình trống trơn. Những cuộc gọi này khiến anh hơi sợ. Như thể chúng chẳng tới từ đâu. Một giọng quen thuộc ở bên kia đầu dây, cứng rắn và lạnh lẽo.

“Tôi không biết.” Mike nói. “Tôi không biết. Đi mất rồi... Phải, tôi đang đứng ngay đây. Nơi này hoàn toàn trống vắng... Tôi không biết! Tôi có thể nói gì đây? Ông ấy có tâm sự với tôi đâu.”

Đầu dây bên kia im lặng. Khi giọng nói đó trở lại, nó rộn rã những chỉ thị. Mike gác máy và nhận ra anh đang đổ mồ hôi. Anh sợ không dám nói không và không chắc điều gì sẽ xảy ra nếu anh từ chối.

Anh ước gì George ở đây để nói cho anh biết phải làm gì.

CHƯƠNG 34

Gibson ngủ tới tận khi ánh mặt trời buổi sáng lan ra khắp sàn nhà và tìm tới đôi mắt anh. Anh lặn người dậy, ngồi lên ghế đệm. Billy ở trên lầu, trong một phòng ngủ nào đó. Họ đã nói chuyện với nhau nhưng không thể đưa ra kết luận nào và chấm dứt buổi tối ở đó. Điện thoại của anh cho biết đã hơn 10 giờ. Lần gần nhất anh dậy muộn như thế là khi nào? Trên một chiếc ghế đệm. Nhưng sau bốn ngày ngồi trên ghế xe hơi, một cái ghế đệm cũ cũng quá tốt rồi.

Không có gì để nghi ngờ câu chuyện của Billy. Ít ra là cho đến lúc này.

Billy đã không đùa khi anh nói căn phòng gác mái là một đền thờ của gia đình Terrance Musgrove. Anh ta đã cho Gibson xem tối qua. Những hàng dài hộp chồng chất lên nhau dựa vào tường, mỗi chiếc hộp được dán nhãn - “Ảnh trong phòng khách”, “Phòng làm việc 1”, “Phòng làm việc 2”, “Kệ đồ phòng tắm lớn”, v.v. Như thế nhà Musgrove sẽ trở lại và cần dùng lại dấu gôi của họ.

Billy đã đi thẳng tới một dãy hộp dán nhãn “Phòng của Ginny”.

“Suzanne đã ở trong phòng của Ginny. Trong phòng vẫn đầy đồ đạc của cô bé, nên tôi nghĩ cô ấy sẽ cảm thấy thoải mái hơn.

Tôi nghĩ cô ấy có hơi sợ một chút khi ngủ trên giường của một cô gái đã chết, nhưng cô ấy nói cô ấy không thấy phiền.”

Billy đã đào xới trong chiếc hộp, lôi ra cái ba lô Hello Kitty màu hồng và đưa nó cho anh.

“Anh đùa tôi à?” Gibson hỏi.

“Đã nói tôi có thứ cho anh xem mà.”

“Em gái của Musgrove không để ý sao?”

“Để ý một cái ba lô của con gái trong phòng ngủ của một cô gái ư? Không. Đây là nơi che giấu tốt nhất.”

“Và nó cứ nằm ở đây suốt thời gian đó?”

“Hãy nói tôi nghe xem còn chỗ nào tốt hơn cho một gã độc thân ngoài hai mươi tuổi giấu ba lô của một cô gái mười bốn tuổi?”

Họ mang nó xuống lầu. Billy đứng nhìn Gibson mở nó ra và đặt mọi thứ lên bàn uống cà phê - hộp phấn, lược chải tóc, một hộp nữ trang, một chiếc iPod^{82*} đời cũ, tai nghe, vài cái áo phông, đồ lót và quần jean. Phiên bản bìa cứng cuốn *Hiệp hội nhân thân* mà Gibson đã đọc cho cô nghe bao năm về trước. Và một chiếc mũ bóng chày mòn vẹt của đội Philadelphia Phillies.

** iPod: dòng máy nghe nhạc và máy tính đa chức năng bỏ túi của Apple.*

Gibson phúi hết cơn buồn ngủ khỏi mặt anh và với tay lấy chiếc mũ, cầm nó lên một cách nhẹ nhàng, như thể nó là món đồ gia bảo của một thời đại khác. Còn hơn cả chiếc ba lô, chiếc mũ khiến anh rùng mình. Anh lật nó lên, và có lẽ đã là lần thứ

một trăm, nhìn vào dòng chữ viết bằng thứ mực bút lông đen đã mờ. Các chữ cái viết tắt là “S. D. L.” - Suzanne Davis Lombard. Chữ L được viết với nét thanh riêng của Suzanne. Đó là chiếc mũ của cô. Chính là chiếc mũ đấy.

Nó có ý nghĩa gì?

Lúc này đây, trong ánh mặt trời chói chang buổi sáng, anh chợt nghĩ ra điều gì đấy về dòng chữ đó. Thường thì theo thời gian, mồ hôi sẽ làm phai màu dòng chữ trên mũ bóng chày, nhất là dọc theo vùng trán. Nhưng dòng chữ trên chiếc mũ của Gấu nhỏ hầu như nguyên vẹn, bất chấp phần còn lại của nó đã tả tơi. Logo của đội Phillies đã xơ xác và rách bươm. Những đường may đã rã rời xung quanh sáu lỗ khâu và cái cúc trên chóp mũ đã mất. Làm sao có thể gây ra nhiều hư hại như thế cho một chiếc mũ mà không đội nó?

Rồi có bức ảnh chụp bằng phim Polaroid^{83*}. Billy đã cho anh xem nó tối hôm qua, nhưng nó nhìn vẫn không thật lắm.

** Polaroid: một công ty nổi tiếng với dòng máy chụp ảnh và in ảnh tức thời.*

Có lẽ chỉ vì anh không muốn nó là thật. Trong bức ảnh, Gấu nhỏ nằm trên chiếc ghế đệm mà Gibson đã ngủ trên đó. Cuộn mình trong một chiếc áo choàng tắm màu xanh nhàu nhĩ, một cuốn sách mở ra ngang bụng cô. Và bụng đã to lên, trong ảnh rõ ràng Gấu nhỏ đã mang bầu. Cô nhìn mệt mỏi nhưng hạnh phúc hơn trong bức ảnh mà Billy đã chụp vào tối cô tới. Gibson thấy

khó mà nhìn lâu tấm hình đó. Thấy cô đã mang bầu khiến mọi chuyện trở nên quá thật với anh.

Billy lê bước trong cơn ngái ngủ xuống lầu và đi vào bếp rót một ly nước.

“Tôi sẽ ngủ tiếp.” Billy nói khi quay lại.

“Này. Cho hỏi một câu. Anh có bao giờ thấy Suzanne đội thứ này chưa?”

“Ngoài buổi tối tôi đón cô ấy hả? Không. Chưa bao giờ. Cô ấy không thật sự là kiểu con gái đội mũ bóng chày.”

“Vậy anh có nghĩ tại sao nó lại nhàu nhĩ thế này không?” “À, Suze là vậy mà. Cô ấy ngồi đó và cứ giật những đường chỉ ra như thế đó là công việc của cô ấy vậy. Anh có bao giờ thấy một con chó nhai mấy món đồ nhồi bông chưa? Suze làm thế với cái mũ đó.”

Billy để anh lại một mình với những suy nghĩ của anh.

Gibson nhíu mày. *Câu chuyện là gì vậy, Gấu nhỏ?* Một cô gái mà theo cha mẹ cô, ghét bóng chày, làm gì với một chiếc mũ Phillies mà cả hai người họ đều thể là không phải của cô?

Giả sử cô mua chiếc mũ trên đường để giấu mặt. Điều đó hợp lí, nếu như nhìn nó như thế chưa được đội lên bao giờ. Nhưng nếu cô chỉ đội nó có mỗi lần đó, tại sao lại bận lòng viết tắt tên mình lên vành mũ? Ta chỉ làm thế với những thứ mà ta sợ sẽ đánh mất.

Billy đã nói gì về đoạn băng an ninh ở trạm xăng? Cách Gấu nhỏ nhìn chăm chăm vào máy quay... phải chăng là một thông

điệp khiêu khích gửi đi cho ai đó? Liệu chiếc mũ có là một phần của thông điệp đó? Nó đã khiến Gibson bận lòng lâu tới mức anh đã hi vọng khi nhìn thấy nó, chạm vào nó, anh sẽ nảy ra ý gì đấy. Nhưng giờ với anh vẫn chỉ là trống rỗng.

Với những câu hỏi đó tràn ngập trong đầu óc, anh khó nhọc đứng lên, cầm lấy chiếc mũ và cuốn sách, rồi lên đường tấn công nhà bếp. Không có gì nhiều để lựa chọn, nên anh buộc phải hài lòng với hai hộp quả đào đã cũ. Anh ngồi ở hiên sau nhà với cuốn sách của Gấu nhỏ, hộp trái cây và một cái đĩa. Mặt hồ sóng vỗ bập bênh sáng hôm đó. Anh ngắm từng đợt sóng vỗ vào bờ, nghĩ tới Gấu nhỏ.

Gấu nhỏ ngồi trên chiếc ghế dài của cô và đọc sách. Cách cô uống trà giống mẹ mình, cầm chiếc cốc bằng cả hai tay, thổi nhẹ khi lơ đãng nhìn ra cửa sổ. Anh đưa cuốn sách lên mũi, hi vọng ngửi mùi giấy có thể kéo anh sâu hơn về thời thơ ấu, nhưng đó chỉ là một cuốn sách cũ. Anh lật qua nó và ăn những quả đào trong hộp.

Từ đầu tới cuối, bên lề sách chập kín những ghi chú đã được viết ra từ khi anh đọc xong cuốn sách đó cho cô nghe. Billy đã cho anh xem những ghi chú bên lề sách đó tối hôm qua. Anh thừa nhận có một tối anh đã say, thế sẽ đọc cuốn sách và những ghi chú của cô từ đầu đến cuối, với hi vọng tìm ra manh mối nào đó về chuyện đã xảy ra với cô. Anh đã bỏ cuộc ở trang năm mươi. Anh đã nói đó chỉ là những ghi chú của trẻ con.

“Vài chỗ gửi cho người ngoài hành tinh và những thứ vớ vẩn. Tôi không hiểu nữa. Quá sâu sắc với tôi.”

Gibson lật lại từ đầu và bắt đầu đọc.

Những ghi chú của Suzanne được viết một cách chính xác, chữ nhỏ xíu, được sắp xếp không theo trật tự nào cả và không có thứ tự thời gian rõ ràng. Theo những gì anh thấy, chúng có thể đã được viết ra trong vài năm - bằng những màu mực khác nhau, với một số đề mục mờ nhạt hơn những đề mục khác. Một vài chỗ thực ra là về câu chuyện *Hiệp hội nhẫn thần*, nhưng những chỗ đấy cực kì ít ỏi. Phần lớn là những đoạn ngắn lời bài hát, trích dẫn từ trong phim ảnh, danh sách những thứ cô thích và không thích, cùng những nhận xét tản mạn. Đây là sự mơ màng rạng rỡ sắc màu của một cô bé ở tuổi mới lớn. Anh có thể tưởng tượng được Ellie sẽ làm điều tương tự trong vài năm tới, dù với chữ viết của con bé, nó sẽ cần lề sách lớn hơn nhiều.

Anh đọc chậm rãi một vài trang, rồi trở nên nóng ruột, bắt đầu lật nhanh qua các trang, đôi mắt tìm xem có thứ gì quan trọng không. Anh lật mười trang một, rồi hai mươi. Cho tới khi nó chỉ còn là một vùng mờ nhạt màu mực: xanh, hồng, xanh lá, đỏ. Anh dừng lại.

Màu cam.

Nó khiến anh nhớ lại một điều làm anh giật thót. Điều mà Gấu nhỏ đã yêu cầu anh từ lâu lắm rồi. Anh đang trong nhà bếp ở Pamsrest. Bà Lombard đang làm bánh mì kẹp phô mai nướng cho anh, còn anh đang đọc một quyển truyện tranh. Gấu nhỏ xuất hiện bên cạnh anh, thở không ra hơi.

“Gib-Son. Gib-Son.”

“Ừ hử.” Anh nói lơ đãng.

“Son! Em phải nhờ anh chuyện này.”

Anh thôi đọc và nhìn cô.

“Chuyện gì?”

“Màu anh thích nhất là màu gì?”

Anh nói với cô là màu cam - vì đội Orioles^{84*}.

** The Baltimore Orioles: đội bóng chày của thành phố Baltimore, bang Maryland, Mỹ.*

“Được rồi.” Cô nói, mặt nghiêm trọng. “Cam là màu của anh, đúng không?”

Như thế anh lẽ ra phải biết chuyện đó có ý nghĩa gì.

“Phải, được rồi, cam là màu của anh.”

“Đừng quên đấy.” Cô nói như thì thầm.

Lúc đó họ bao nhiêu tuổi? Anh không nhớ nổi. Anh lật trở lại vài trang, cho tới khi anh thấy mực màu cam.

“Sun”. Son. Cam là màu của anh. Anh thấy cảm xúc dâng tràn. Tiếc nuối. Tội lỗi. Nhớ thương. Anh cúi đầu xuống gối và khóc. Chúa ơi, anh nhớ cô.

Trong một tiếng đồng hồ tiếp theo, anh quay lại với cuốn tiểu thuyết và đọc tất cả những đề mục anh tìm thấy được viết bằng mực màu cam. Hầu hết là những suy tư của một cô gái nhỏ.

Sun, anh có thích nước ép nho không? Em thì thích.

Sun, em ước mọi người về nhà hết nhưng anh thì ở lại.

Sun, dạy em ợ đi.

Họ cứ nói chuyện mãi như thế. Có chuyện lí thú. Có chuyện buồn bã. Nhưng rồi, chìm đắm vào trong cuốn sách, anh tìm thấy một ghi chú khác từ những chỗ khác cho anh - dài hơn và với thứ chữ viết cứng cáp hơn.

Sun, hôm nay là đám tang. Em rất buồn. Em mong là anh ổn. Họ không cho em đi. Em muốn ở đó với anh. Chúng ta vẫn là bạn chứ. Em hiểu nếu chúng ta không thể là bạn nữa nhưng em nhớ anh.
(389)

Gần như kinh sợ, anh lật tới trang 389. Lề sách trống trơn trừ một dòng ghi chú được viết bằng hai màu mực cam, và nếu anh không lầm, cách nhau phải vài năm. Dòng thứ nhất viết:

Sun, xin lỗi vì em đã làm hỏng trận đấu. Anh có giận em không?

Rồi, bằng màu mực khác, được viết sau đó bao lâu thì chỉ Chúa mới biết:

Em lẽ ra phải nói với anh sau trận đấu. Em lẽ ra phải nói với anh cả trăm lần. Em thật giận anh quá vì anh không thấy. Em xin lỗi. Em ước em có thể nói điều đó với anh bây giờ. Ở đây có một hồ nước. Không đẹp như ở Pamsrest, nhưng ta vẫn có thể tới ngồi bên bờ nước và em có thể kể cho anh mọi chuyện. Em còn muốn nhiều hơn mọi chuyện. Em ước gì anh đã không đi xa. Em hi vọng anh không trách em.

Anh gấp cuốn sách lại. Trách cô ấy chuyện gì chứ? Kí ức tràn về từ trong sâu thẳm, cái xương sống ngoằn ngoèo, góm ghiếc của nó tràn ra trên bề mặt trước khi nó nhấn chìm anh. Anh

khép mắt lại, sợ sẽ lại phải lôi kéo nó trở về, nhưng anh biết mình phải làm thế.

Trận đấu. Có chuyện gì nhỉ? Cha anh đã dẫn anh đi xem hàng trăm trận đấu. Gấu nhỏ có lần nào đi với họ không? Có lẽ? Trí nhớ của anh thật chập chờn. Điều duy nhất anh nhớ là Gấu nhỏ đã rất quấy suốt cả ngày hôm đó, không giống cô chút nào. Không, còn hơn thế nữa. Kí ức lại tràn về, những đôi mắt không thương xót và mở trừng. Chúng nhìn anh chăm chăm, thách anh dám chớp mắt.

Đó là một ngày đi xem đội Orioles. Anh không nhớ nổi họ gặp đối thủ nào. Đội Red Sox? Có vẻ đúng thế. Ban đầu chỉ có anh và cha anh, nhưng ngài thượng nghị sĩ cao hứng, đòi đi theo cùng Gấu nhỏ. Vợ của Lombard không có nhà, nên chỉ có hai ông bố và hai đứa nhóc của họ tới xem trận bóng chày... với một vệ sĩ đi theo, giữ khoảng cách kín đáo. Nửa là vui chơi gia đình, nửa là sân khấu chính trị. Nhưng rồi Gấu nhỏ rất quấy trên sân bóng và họ bỏ lỡ phần lớn trận đấu.

Không, không phải thế. Mọi chuyện đã bắt đầu sớm hơn.

Khi Gibson thực sự nghĩ tới điều đó, Gấu nhỏ đã tỏ ra khó ở một thời gian. Rất quấy. Và cô là một cơn ác mộng khi họ trên đường về lại Baltimore. Bực tức với tất cả bọn họ. Đá vào lưng ghế hành khách phía trên. Nhìn đầy giận dữ bất cứ ai quay mặt về hướng cô. Không hề giống chút nào với cô gái vui tính mà anh đã lớn lên cùng. Cô không trả lời anh khi anh hỏi cô có chuyện gì không như ý vậy. Điều đó chưa bao giờ xảy ra. Cha

anh, người luôn mang tới nụ cười trên khuôn mặt cô, đã chìm vào im lặng âu sầu.

Gibson nhớ sự thất vọng và quyết tâm cứng đầu của Lombard muốn có một ngày vui vẻ. Cha anh đã đề nghị họ trở về khi đang trên đường, nhưng ngài thượng nghị sĩ không chịu. Chuyến đi trở thành một vở kịch câm của những người giả vờ vui vẻ, và tất cả họ đều cảm thấy sự căng thẳng cực độ, sai trái của việc cố tỏ ra tươi tỉnh.

Tới lúc họ đến sân bóng, không ai còn tâm trạng cho bóng chày nữa. Sân Camden Yards thật nhộn nhịp, nên mãi tới khi họ đã vào chỗ ngồi anh mới nhận ra Gấu nhỏ đang khóc. Lúc đó, anh chỉ thấy cô là một cô bé nhõng nhẽo không nghe lời, nhưng giờ anh thấy rằng cô không chỉ buồn, mà còn sợ hãi nữa.

Em thật bức mình với anh vì anh không thấy.

Anh đã không thấy gì?

Khi họ ngồi vào chỗ, một pha bóng trên sân làm đám đông đứng cả dậy. Gibson, ngồi ở gần lối đi, đã quay sang nhìn, và vào lúc anh nhìn lại, Gấu nhỏ đang thút thít. Cha anh quỳ xuống đỡ dành cô bé, nhưng Gấu nhỏ tránh xa ông, nức nở không nguôi.

Gibson thấy nhộn nhạo khi anh cố nhớ lại điều gì xảy ra tiếp đó.

Lombard chụp lấy con gái ông và lôi cô bé lên chỗ ngã ba khán đài. Ông Duke chỉ đứng đó, nhìn theo họ, mặt ông đanh lại và đầy khó chịu. Điều gì đã xảy ra ở sân bóng chày hôm đó? Anh đã bỏ lỡ điều gì? Tất cả những năm tháng sau đó, Gibson tin

rằng cha anh đã tự sát vì bị bắt gặp biển thủ của Lombard. Anh thấy thật nhẹ nhõm khi Calista Dauplaise nói với anh rằng chính Lombard mới làm chuyện đó. Nhưng điều đó nêu ra một câu hỏi khó chịu: Điều gì đã khiến cha anh, ông Duke Vaughn tự sát?

Điện thoại anh rung lên. Anh chụp lấy nó, vui mừng vì tạm quên đi những suy nghĩ lúc này. Anh kiểm tra số trước khi trả lời.

“Xin chào, Jenn.”

“Gibson. Virginia sao rồi?”

“Đẹp lắm. Tuyệt vời! Cô phải tới đây chơi mới được.”

“Tôi cũng nghĩ vậy đấy.”

“A, nhớ tôi rồi hả?”

“Anh hẳn phải bận lắm.”

“Cô cũng thế mà.” Anh nói.

“Chúng ta cần nói chuyện. Anh đã đẩy chúng tôi vào thế khó.”

“Tôi hả? Tôi có làm các vị trở thành đồng phạm trong một vụ bắt cóc và tra tấn một công dân Mỹ không? Vì nếu không, thì các vị đi chết với thế khó của các vị đi.”

“Tate chết rồi, Gibson. Có người đã giết hắn.”

Gibson đặt điện thoại xuống đùi và chửi thề. Tai anh rung lên. Tate đã chết. Đó là tội giết người. Họ có tuyên án tử hình ở Pennsylvania không nhỉ? Anh đưa điện thoại lên tai trở lại.

“Có người giết hắn sao?”

“Phải. Nên như tôi đã nói, chúng ta cần trao đổi.”

“Cô đang nghĩ tới một nhà kho hả?”

“Coi nào, sẽ có thời gian cho chuyện đó. Có lẽ anh đúng. Nhưng không phải lúc này. Bây giờ, chúng ta cần chia sẻ thông tin vì có chuyện gì đó đang xảy ra. Và dù chuyện đó là gì, chúng ta đang ở trong hố sâu rồi.”

“Tôi không biết, Jenn. Một phần trong tôi muốn mặc kệ cô và Hendricks tự tìm hiểu lấy. Để xem cảm giác thế nào.”

“Tôi hiểu điều đó, nhưng chúng tôi đã ở đây rồi. Anh sẽ phải nói chuyện với chúng tôi. Tôi thích một cuộc nói chuyện hòa hoãn hơn.”


“Cô nói ‘ở đây’ là ý gì?”

“Chúng tôi đang ở chỗ của Musgrove. Cuối lối vào nhà. Tôi muốn báo trước cho anh. Chúng tôi không phục kích anh, chúng tôi chỉ muốn nói chuyện.”

Gibson đứng lên. “Tôi không nghĩ đó là ý hay.”

“Ý hay hay không thì chúng tôi cũng vào. Đừng bỏ trốn đấy.”
Cô nói rồi gác máy.

CHƯƠNG 35

"i đó?" Billy đứng ở chỗ cửa đằng sau Gibson. Khẩu súng trong tay anh rung lên. "Anh có nói với họ chỗ chúng ta không?"

"Không. Nhưng họ đã tìm ra chúng ta."

Anh đứng đó và bước một bước lại chỗ Billy. Khẩu súng ngẩng lên chào đón anh. Anh dừng lại, giơ cao hai tay.

"Tôi không biết bằng cách nào họ tìm ra chúng ta. Họ chỉ muốn nói chuyện."

"Nói chuyện... phải, chắc rồi."

Ngay lúc đó, họ nghe thấy tiếng xe lái lên lối vào. Đôi mắt Billy trở nên hoang dại và đầu anh quay quanh như một con thú đang ngửi mùi.

"Billy, dừng!"

Nhưng Billy không chịu nghe. Anh vọt trở lại qua căn nhà. Gibson lao theo anh nhưng đổi hướng về bên trái và chạy nước rút vòng qua căn nhà lên hiên trước, tránh đồ đạc, cúi thấp. Phía trước, chiếc Cherokee hiện ra từ những lùm cây và bắt đầu vòng qua lối vào.

Billy lao ra cửa trước. Anh giơ khẩu súng lên và vẩy dữ dội về chiếc Cherokee, chiếc xe dừng lại đột ngột. Billy không hề tìm cách ẩn nấp. Anh điên lên vì sợ hãi và giận dữ, la hét bắt họ lùi

lại, bắt họ để anh yên. Hendricks đang quát tháo yêu cầu Billy hạ khẩu súng xuống, nhưng những gì ông ta nói lạc mất trong sự hoảng loạn cực độ của Billy.

Gibson đi vòng qua góc nhà. Anh phải tới được chỗ Billy trước khi có người bị thương. Trong một khoảnh khắc mình miễn hiềm hoi, anh nhận ra rằng anh tin ở Billy. Tin toàn bộ câu chuyện phi lí này. Hơn thế nữa, anh lo lắng cho Billy. Anh không thể chịu nổi ý nghĩ Billy sẽ bị thương.

Jenn và Hendricks tới gần hơn và chỉ còn cách mái hiên hơn bốn mét. Mọi người đều la hét. Hendricks di chuyển về bên trái, để phân tán sự chú ý của Billy. Billy ngày càng hoảng loạn. Khẩu súng vung vẩy qua lại giữa hai mục tiêu của anh. Nước bọt bắn ra từ miệng anh.

Gibson bước hai bước và thúc vai thật mạnh vào mạng sườn Billy. Họ cùng nhau lăn lông lốc lên một chiếc ghế bành bằng cây liễu gai. Khẩu súng rơi ra và trượt dọc theo mái hiên. Billy giãy giụa một lúc, nhưng Gibson quá mạnh. Billy nằm dưới anh, thở hổn hển.

“Bình tĩnh, Billy. Bình tĩnh. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Billy giãy giụa từng cơn, không tin điều đó.

“Gibson! Ném khẩu súng của anh qua hàng rào ngay.” Giọng của Jenn vang lên.

“Tôi không có súng, lũ khốn kiếp. Và tôi đang mắc kẹt ở đây rồi. Liệu một trong hai người tới giúp tôi một tay được không?”

Benjamin Lombard ghi nhanh những ghi chú ở lề bài phát biểu chấp thuận của ông. Buổi đại hội đảng còn vài tuần nữa và cuộc đua vẫn còn lâu mới được định đoạt, nhưng sửa chữa bài phát biểu giúp ông đỡ phải nghĩ tới những gì đang diễn ra ở Virginia và Pennsylvania. Gã khốn George Abe lại mở cuộc thánh chiến một mình của gã như mọi khi.

Gã khốn tinh quái đó không biết bằng cách nào đã giải tán được toàn bộ công ty của gã chỉ vài phút sau khi bị chặn xe lại. Vào lúc người của Titus có mặt ở đó họ chẳng còn tìm thấy dù chỉ một mẩu bút chì. Tập đoàn Tư vấn Abe đã bị quét sạch khỏi bề mặt Trái Đất. Chính xác là phong cách của Abe. Cả việc phủ nhận điều đó nữa. Ông ta sẽ lại có màn trình diễn nho nhỏ về việc ông ta cũng hay làm hỏng việc như bất kì ai. Ngay cả sau khi người của Titus đã tấn ông ta.

Lombard liếc nhìn màn hình. George vẫn đang bị hành hạ ở bàn thẩm vấn tại Cold Harbor. Titus là một gã ác quỷ, điều đó không có gì phải bàn, nhưng Lombard bắt đầu nghi ngờ năng lực của gã có thể đạt được sự đột phá kịp lúc. Nếu ông biết gì về George thì đó là cần hơn vài cái xương sườn gãy để khiến ông ta phản bội người của mình.

May mắn thay, Lombard có một gã ở ACG đã giúp họ kịp tiến độ, nên họ biết về chiến dịch ở Pennsylvania. Dẫu vậy, ông vẫn muốn ở đó để nghe xem chính George nói gì. Tất nhiên, điều đó là không thể. Cả chiến dịch của Titus là hoàn toàn bất hợp pháp, đồng nghĩa với việc Lombard phải giấu mặt bên cánh gà, chứng kiến cuộc đời ông được quay trên một màn hình theo dõi hai

mười bảy inch.^{85*} George Abe khốn kiếp. Có lẽ ông đã nên gọi FBI, nhưng ông không tin gã đàn Brant ở Cục sẽ giữ được im lặng. Thôi, việc gì xong thì đã xong, đã gần tới lúc George trải qua một trận đòn nữa.

**. Gần 70 cm*

Có tiếng gõ cửa phòng làm việc của ông. Lombard tắt màn hình đi và nói mời vào. Leland Reed vẻ mặt đầy lo lắng bước vào, cầm điện thoại trên tay. Benjamin không thích việc Reed tỏ ra lo lắng quá rõ ràng. Một người ở cương vị của anh ta cần phải có một khuôn mặt lạnh lùng hơn. Lombard hỏi anh ta muốn gì.

“Calista Dauplaise muốn gặp ngài.”

Benjamin gật đầu khẽ khàng, như thể đang đợi cuộc gọi đó. Ông không hề đợi. Ông cũng ngạc nhiên như thể nếu Reed nói bên kia đầu dây là Abraham Lincoln^{86*}. Calista Dauplaise ư? Xác suất mục phù thủy già này gọi điện cho ông là bao nhiêu?

**. Abraham Lincoln (1809 - 1865): Tổng thống thứ 16 của Mỹ.*

“Bà ấy không phải là một trong những nhà tài trợ cũ của ông thời còn ở Virginia sao?” Reed hỏi. “Bà ấy có vẻ sẵn sàng trở lại cùng phe với chúng ta, lần này cực lớn, nhưng bà ấy muốn nói chuyện trực tiếp với ông.” Reed có đủ thông tin để biết bà ta là ai, nhưng đủ khôn ngoan để giả ngu. “Có muốn tôi ngăn bà ấy lại không?”

Trong suốt kì sơ bộ, ông đã nhận được những lời gợi ý từ các nhà tài trợ bất ngờ, nhưng chuyện này hoàn toàn khác. Calista

sẽ không cho ông xu nào. Và trong tất cả mọi ngày sao lại là hôm nay. Bà ta dính líu với Tập đoàn Tư vấn Abe tới mức nào?

Lombard gõ ngón tay, nóng ruột đợi Reed đưa điện thoại cho ông, rồi xua cậu ta ra ngoài.

“Xin chào, Calista.”

“Benjamin.”

“VẬY, Leland nói với tôi bà đã thấy Chúa Jesus hiển linh và muốn giúp nước Mỹ bầu được đúng người.”

“Phải, tôi nghĩ đúng là thế.”

Họ đều cười khúc khích với câu đùa đó, nhưng sẽ là sai lầm nếu nghĩ bà ta cho rằng điều đó buồn cười. Cũng như sẽ là sai lầm nếu nghĩ rằng linh cầu mỉm cười chỉ vì chúng nghe răng ra.

“Bà muốn gì?”

“George sao rồi?” Bà ta hỏi.

“Không biết bà đang nói chuyện gì.”

“Benjamin, anh đang giữ George. Và có thể cả Mike Rilling nữa.”

“Những cáo buộc bà đưa ra khá nghiêm trọng đấy.”

“Ngậm miệng lại và nghe tôi cho kỹ nếu còn muốn làm tổng thống.”

Benjamin Lombard đã không bị ra lệnh phải ngậm miệng lại kể từ khi ông còn là sinh viên năm thứ hai đại học. Và thật ra ông đã không hề ngậm miệng khi bị ra lệnh như thế từ năm

mười bốn tuổi. Nhưng ngay khi Calista bắt đầu nói, miệng ông ngậm chặt và giữ nguyên như thế cho tới khi bà ta nói xong.

Hendricks còng tay Billy vào một bồn vệ sinh, cánh tay vòng qua đằng sau bồn tiểu như thể ông ta yêu mến nó lắm. Ông ta cảnh báo Billy rằng nếu làm ồn, ông ta sẽ ấn đầu Billy vào đó.

“Phải gọi thợ nước tới thì mới giúp cậu thoát ra được.”

Còn nếu không, lúc này Billy sẽ không hề hấn gì. Gibson cố tranh cãi rằng làm thế là không cần thiết, nhưng Hendricks không có tâm trạng làm chuyện nửa vời. “Anh cũng sắp sửa bị như thế rồi đấy.”

Gibson mang một cái gối trong phòng khách ra để Billy ngả lên đó. Billy nhận cái gối trong im lặng. Anh ấy đã không nói lời nào từ khi Gibson lao vào mình. Anh ấy chỉ trầm tư nhìn xuống sàn phòng tắm.

Gibson để Billy trong phòng tắm và vào gặp các cộng sự cũ của anh trong nhà bếp. Họ ngồi quanh bàn, nhìn nhau trừng trừng. Đó không phải là một cuộc đoàn tụ ấm áp. Nhưng cũng không ai chĩa súng vào anh, nên Gibson coi như hòa. Trong hai người, Jenn có vẻ thân thiện hơn. Trong khi đó, Hendricks mặt khó dăm dăm.

“Tại sao anh quay trở lại?” Cô hỏi Gibson.

“Tại sao các người xua tôi đi?”

“Tại sao?” Cô hỏi lại, giọng sắc lẹm.

“Tôi nghi ngờ.”

“Chuyện gì?”

“Các người. Và Tate. Không phải hẳn.”

“Phải, giờ thì quá muộn rồi.” Hendricks tả lại việc họ đã quay lại đuổi theo con virus của Gibson ở nhà của Musgrove ra sao rồi tới khu nhà kho thế nào. Máu. Thi thể biến mất. Hendricks liếc nhìn qua hành lang về phía Billy. Gibson bắt gặp ánh mắt ông ta. Rõ ràng là Hendricks đang đánh giá Billy, cố xác định xem anh ấy có phải người đã giết Tate hay không.

“Không phải anh ấy.” Gibson nói.

“Không ư? Được rồi, vậy thì chỉ còn lại anh.”

“Ông nghĩ tôi giết Tate sao?”

“Anh tính phủ nhận là anh đã ở đó hả?”

“Không. Ông nghĩ là tôi giết anh ta sao?”

Hendricks nhìn anh chăm chăm, thật lâu và đầy giận dữ.

“Không. Chúng tôi không nghĩ vậy.” Jenn nói. “Nhưng chúng tôi cũng không có nhiều nghi can lắm.”

“Ngoài anh bạn của anh ở dưới kia.” Hendricks nói. “Người đã thừa nhận dẫn dụ chúng tôi khỏi đó với trò virus ở nhà Musgrove. Và trong khi chúng tôi đuổi hình bắt bóng ở nhà Musgrove, thì Kirby Tate bị giết. Nhưng anh, vì lẽ nào đó, lại nghĩ anh ta chẳng liên quan gì tới chuyện này.”

“Không phải anh ấy. Tôi thề đấy.” Gibson cố gắng hết sức để bảo vệ Billy và nói với họ gần như mọi chuyện anh biết. Billy đã mạo hiểm ra sao để giúp đỡ và bảo vệ Suzanne mười năm trước. Họ lắng nghe trong im lặng khi anh cho họ xem chiếc ba lô

Hello Kitty và đổ hết đồ đạc trong đó ra bàn bếp. Hendricks xem kĩ chiếc mũ bóng chày. Gibson chưa sẵn sàng chia sẻ những suy nghĩ của anh về chiếc mũ. Anh nhìn Jenn cầm cuốn sách lên và lật qua nó.

“Những ghi chú này là sao?”

Gibson nhún vai. “Chuyện con gái mới lớn.”

“Được rồi, anh thực sự biết những gì về gã này?” Hendricks nói. “Anh ta có cái ba lô và chiếc mũ. Anh ta đã gửi hình tới ACG. Nên tôi tin rằng Suzanne đã ở đây. Nhưng chàng Romeo trong đó có bằng chứng nào cho thấy Suzanne đang mang thai không?”

Gibson cho họ xem bức ảnh. Hendricks có vẻ thờ ơ, nhưng Jenn nhìn chăm chăm bức ảnh trong khi đồng sự của cô tiếp tục cuộc thẩm vấn.

“Và anh ta có bằng chứng nào cho thấy cái thai không phải là của anh ta không?”

“Không.” Gibson nói.

“Hay bằng chứng rằng vụ Musgrove không phải là một vụ tự sát?”

“Không.”

Jenn hắng giọng. Hendricks quay sang nhìn cô, một cái nhìn Gibson không thể hiểu.

“Nhưng anh vẫn tin anh ta hả?” Hendricks nói. “Rằng anh ta đã giúp Suzanne vì sự tử tế. Giúp một cô gái mang thai con của một gã khác. Rồi có người tới đưa cô gái đi và giết hàng xóm của

anh ta. Anh tin câu chuyện thần tiên đó, nhưng anh không tin rằng kẻ đã tấn công vào mạng ACG, dẫn dụ chúng ta đến đây, khiến chúng ta bắt Tate vì hắn đã bắt cóc em gái anh ta. Anh không tin rằng có khả năng anh ta liên quan tới bốn lít máu mà tôi phải lau dọn tối hôm qua sao?”

“Coi nào, Hendricks. Anh ấy có giống một gã máu lạnh bắn chết người khác tàn nhẫn như thế không?”

“Một kẻ như thế thì nhìn phải thế nào?”

“Không phải anh ấy.”

Môi Hendricks cong lên. “Hoặc là anh ta hoặc là anh. Anh ta thì tôi không chứng minh được, nhưng anh thì tôi biết anh đã ở đó.”

“Ông cũng ở đó vậy.” Gibson đập lại.

Hai người nhìn nhau trừng trừng. Gibson vẫn bất động như thế. Tình hình như vậy một lúc. Rồi Hendricks khịt mũi và quay mặt đi.

“George có nghĩ là tôi làm chuyện đó không?” Gibson hỏi. Jenn và Hendricks nhìn nhau.

“Sao?”

“Có nói cho anh ta về Meiji không?” Hendricks nói.

“Meiji là cái quái gì?”

Jenn ngồi một mình trong bếp, trong khi Hendricks chớp mắt lấy lại năng lượng ở phòng bên cạnh. Cô ghen tị với khả năng tạm quên đi mọi chuyện của ông ta. Cả hai người họ chỉ được ngủ không nhiều hơn một tiếng, suốt hai ngày qua, nhưng cô

không thể nào nhắm mắt lại. Có quá nhiều biến và quá ít hằng số. Cô biết cô không còn giữ Hendricks bình tĩnh được lâu nữa. Bất chấp những nỗ lực của Gibson, Hendricks vẫn thích quy kết Billy Casper là người đã giết Tate, và cô khó mà nghĩ ra được một giả thuyết phản bác nào không liên quan tới Gibson.

Điện thoại của cô reo lên. Đó là Mike Rilling.

“Mike?”

“Jenn, phải cô không?”

“Chứ ai nữa?”

“Tôi không biết. Mọi chuyện đang thật điên rồ, cô có biết không?”

Mike nghe không ổn lắm. Đã luôn có chút gì đó yếu ớt trong anh ta, nhưng lúc này, anh ta đang nặng trĩu như một cậu học trò mất vở bài tập.

“Sẽ ổn thôi. Anh có ở văn phòng không? Tại sao mọi điện thoại đều bị ngắt kết nối?”

Mike kể cô nghe.

“Ý anh là gì khi nói Tập đoàn Tư vấn Abe đã tẩu tán?”

“Ý tôi là nó đã tẩu tán. Dọn sạch chỉ sau một đêm.” Mike tả lại khung cảnh anh ta thấy ở văn phòng. “Văn phòng bị lột sạch sẽ.”

“George đâu?”

“Bị bắt rồi. FBI bắt ông ta. Thật lộn xộn.”

Vậy đó là FBI. Ít ra giờ cô biết tại sao George lại báo động. Nhưng phải chăng mật hiệu Meiji cũng có nghĩa là thu dọn văn

phòng? Nếu thế thì với cô chuyện này rất mới.

“Họ giữ ông ấy ở đâu?”

“Tôi không chắc. Thật ra là không chắc chính George có biết không. Tôi vừa nói điện thoại với ông ấy.”

“Anh nói chuyện với ông ấy sao?” Jenn ngồi thẳng người lên.

“Phải, FBI để ông ấy gọi điện. Ông ấy nghe không ổn lắm. FBI muốn mọi thứ chúng ta có về Suzanne Lombard ngay hôm nay, không thì họ sẽ xử George.”

“Chúa ơi.”

“Ông ấy sẽ gọi lại cho tôi trong một giờ nữa. Chúng ta có những gì?”

Jenn đưa lưỡi qua răng, cân nhắc. “Anh có giấy bút ở đó không?”

CHƯƠNG 36

Gibson ngồi trên thành bồn tắm, đút cá ngừ đóng hộp cho Billy ăn. Hendricks không chịu tháo còng cho anh ấy, nên mọi chuyện chậm chạp và rối beng. Billy chưa đòi đi vệ sinh, nhưng Gibson không lạc quan lắm về những diễn biến tiếp theo. Billy đang cố gắng hợp tác, nhưng rõ ràng là vẫn sợ hãi và giận dữ. Bị còng tay vào bồn vệ sinh không giúp cho tâm trạng anh ấy khá hơn.

“Tôi cảm thấy mình như một đứa trẻ.” Billy nói.

“Phải, nhưng điều đó khiến tôi thành cha anh, và tôi chẳng thích thú gì việc đấy.”

Billy nở một nụ cười yếu ớt và chuyển sang nói chuyện nghiêm túc. “Họ có giết tôi không?”

“Họ sẽ phải giết tôi trước.”

“Phải chăng những giây hấp hối của anh là để giúp tôi thấy chết cũng không đến nỗi tệ?”

Lần này tới lượt Gibson mỉm cười yếu ớt. “Cũng đáng nghĩ nhỉ?”

Câu đùa xúi quẩy của anh chẳng giúp được mấy.

“Anh bạn, giúp tôi ra khỏi đây đi.”

“Tôi đang cố đây.”

“Vậy hả? Vậy thì cố hơn nữa đi được không? Nhìn tôi đi? Tôi đang bị còng tay vào một cái bồn vệ sinh khốn kiếp.”

Gibson đã không nói chuyện với Jenn hay Hendricks kể từ cuộc trao đổi ngắn giữa họ hồi sáng. Họ đều đã kiệt sức, nên nghỉ ngơi vài giờ có vẻ là điều khôn ngoan. Cứ nghĩ ngợi mãi về vụ sát hại Kirby Tate không giúp cho Hendricks dịu lại, và ít ra lần này Gibson có thể thông cảm với ông ta. Một chút thôi. Nhưng nếu Hendricks đụng tới Billy, thì họ sẽ phải lựa chọn. Kỉ ức về xà lim của Kirby Tate vẫn còn quá sống động với cả hai.

Nhưng cho tới giờ, Jenn và Hendricks vẫn đang bận rộn với Mike Rilling ở Washington DC. Có vẻ như George đã bị cảnh sát liên bang tạm giữ và họ đang cố gắng đạt được một thỏa thuận để cứu ông ta ra. Thông tin đổi lấy việc không bị truy tố.

Để tránh tất cả những chuyện đó, Gibson nấu mình trong phòng ngủ của Ginny Musgrove. Gấu nhỏ đã dành phần lớn thời gian của cô ở đây. Anh ngồi xuống đối diện với cửa phòng ngủ và đọc thêm những ghi chú trong cuốn Hiệp hội nhẫn thần. Tìm kiếm chút manh mối về cha anh, nhưng cùng lúc sợ rằng mình sẽ tìm thấy. Phải chăng cha anh là người mà Gấu nhỏ đang cố trốn chạy? Phải chăng vì thế mà ông đã kết liễu đời mình? Gibson không biết anh có thể chấp nhận nổi một sự thật như thế không.

Gibson tìm hiểu khuôn mặt của Billy. Đôi mắt trẻ thơ của anh ấy, vết chân chim nhăn nheo trước tuổi, một món tóc muối tiêu trong mái tóc vàng không chải rối bù như ổ chuột. Không ai là hoàn hảo, nhưng khi nói tới Suzanne, Billy Casper là người hoàn

hảo nhất có thể. Anh ấy đã chấp nhận mạo hiểm và rồi lại làm thế một lần nữa. Anh ấy đã chấp nhận để có thể tìm ra cô. Anh ấy đã chơi trò mạo hiểm đáng sợ khi tấn công mạng ACG. Gibson không có gì tương xứng với những việc đó trong đời anh và Billy vẫn nhún nhường.

“Tôi hỏi anh một câu được không?”

“Bắt đi.” Billy nói, ngả đầu lên gối.

“Anh và Suzanne nói chuyện trên mạng với nhau được bao lâu?”

“Gần một năm.”

“Khi nào thì cô ấy bắt đầu nói về việc bỏ trốn?”

“Ngay từ lúc đầu, anh bạn.”

“Tại sao?”

“Vì đứa bé. Tôi đã nói với anh rồi.”

“Không. Anh nói cô ấy không có vẻ gì có thai khi tới đây. Điều đó đồng nghĩa cô ấy mới chỉ có thai vài tháng. Vậy thì tại sao cô ấy lại muốn bỏ trốn trước đó?”

Billy nói anh ấy không biết và không thực sự nghĩ tới chuyện đó.

Gibson mở cuốn sách của Gấu nhỏ ra và đọc lại đoạn về trận bóng chày.

“Chuyện gì vậy?” Billy hỏi.

Tiếng một chiếc xe trên lối vào cắt ngang họ. Gibson đặt cuốn sách vào bồn rửa mặt và đứng lên nhìn ra ngoài qua cửa sổ tròn

nhỏ của nhà vệ sinh. Billy mở to mắt nhìn anh.

Ánh đèn pha cực mạnh xé tan màn đêm đen kịt của cánh rừng. Gibson hét về phía bếp rằng họ có khách, nhưng Hendricks và Jenn đã lao ra rồi. Jenn tắt đèn khi cô lao ra. Cô thò đầu vào trong phòng tắm.

“Chúng ta có gì vậy?” Cô hỏi.

“Đèn pha. Đây có phải thỏa thuận của cô với FBI không?”

“Không.” Jenn nói. “Ở đây với anh ta. Báo động bất cứ điều gì anh thấy.”

Cô tắt đèn nhà vệ sinh và để họ lại trong bóng tối.

Một chiếc SUV đen lớn lừ lừ tiến qua hàng cây, rẽ một chút về bên trái, rồi dừng lại. Một chiếc SUV thứ hai, không bật đèn, đậu lại bên cạnh. Cùng nhau hai chiếc xe chặn mất lối vào nhà, dẫn ra con đường chính. Giống như một kẻ nhắc tuồng, Gibson kể lại mọi chuyện cho Jenn.

Đồng loạt, hai chiếc SUV bật đèn pha, chiếu ngập phía sau căn nhà với thứ ánh sáng trắng lóa mắt. Gibson phải quay mặt đi, nhưng anh kịp nhìn thấy ánh sáng xanh đỏ từ những chiếc xe nhấp nháy qua hàng cây. Rõ ràng đây không phải là một thỏa thuận.

Trong tiếng rung nhẹ của máy xe vừa tắt, họ lắng nghe những cánh cửa xe mở ra mà không đóng lại. Tiếng bước chân trên đá cuội. Anh liếc nhìn thận trọng qua khung cửa sổ. Hai bóng người tiến lại gần, bóng đổ thành những hình thù kì dị phía trước ánh đèn pha. Thêm nhiều người nữa ở đằng sau họ,

cạnh những chiếc xe, nhưng anh không xác định được là bao nhiêu người.

Một giọng cảm cầu nói họ là FBI. Có khẩu âm vùng Kentucky trong giọng anh ta.

“Jenn Charles! Daniel Hendricks! Bước ra khỏi nhà. Chúng tôi có lệnh bắt.”

Một phút lặng lẽ trôi qua. Anh có thể nghe tiếng Jenn và Hendricks trao đổi vội vã với nhau. Billy đang đập đầu vào trong bồn cầu. Gibson cúi xuống và đặt tay vào sau đầu Billy, giữ cho anh ấy im lặng. Tay đặc vụ lại lớn tiếng gọi một lần nữa, nhắc lại chỉ thị.

Không còn nhẹ nhàng như trước nữa.

Một bàn tay lật chiếc mũ trùm ra và George Abe thấy mình đang quỳ trên vách đá nhìn xuống một thung lũng trải dài về phía Nam. Bầu trời đêm lấp lánh sao. Thật kinh ngạc là bạn đã bỏ lỡ bao nhiêu khung trời đêm khi sống trong thành phố. Tại sao chỉ những khoảnh khắc như thế này, người ta mới để ý tới những thứ như vậy?

Ông xoay đầu, hi vọng khớp cổ đỡ đau hơn. Cổ tay ông bị còng lại đằng sau lưng. Cánh tay ông bị trói giật lên trên cùi chỏ, khiến vai ông đau nhức. Dù cố gắng thế nào, ông cũng không thể tìm được một vị trí có thể giúp ông đỡ đau lưng hơn, và cánh tay ông đã tê dại.

Kẻ thẩm vấn ông chỉ hỏi hai câu. Charles và Hendricks, và chuyện gì đã xảy ra với Tập đoàn Tư vấn Abe? Những câu hỏi được đặt ra nhiều cách khác nhau, nhưng chẳng có gì khác. Câu đầu tiên ông không trả lời. Dứt khoát không trong mọi hoàn cảnh. Họ sẽ phải giết chết ông trước khi ông bán đứng người của mình. Còn với câu thứ hai, George không biết họ nói gì. Chuyện gì đó về việc văn phòng của ông đã bị đóng cửa và giải thể. Nghe thật điên khùng, có lẽ là một mảnh khoe để dụ ông nói. Vượt qua đau đớn và máu, ông cố giữ cho đầu óc mình sáng suốt.

Vòng “hỏi đáp” thứ hai bao gồm một trận đòn tàn bạo. Gã đồ tể của Titus đã nện ông ra trò. Mắt trái của George như muốn rơi ra khỏi hốc mắt, mũi ông đã gãy hẳn. Máu khô đóng lại trên cằm và ngực áo ông. Tay đồ tể thuận tay phải. Xương sườn trái của George như tan chảy ra và bị nghiền thành bột dưới những cơ bắp của gã.

Khi họ trở lại lần thứ ba, ông đã chờ đợi mọi chuyện sẽ nghiêm trọng hơn, nhưng thay vì thế họ trùm đầu ông lại và đưa ông tới đây.

Ông đã được chở đi trong thùng một chiếc xe bán tải cũ, bị ném vào thùng xe như một tảng thịt và đi qua một con đường gồ ghề. Khi tới nơi, ông bị lôi ra và bị bắt quỳ ở đây trong bóng đêm. Thành thật mà nói, ông thấy nhẹ nhõm bởi sự thay đổi khung cảnh. Nhưng ông không hề ảo tưởng rằng mình sẽ có triển vọng gì hơn.

Titus hẳn đã có thứ mà hẳn muốn theo cách khác, tức là tin xấu cho Jenn và Dan. Ít ra thì Gibson Vaughn an toàn không liên

quan tới chuyện này, dù George tự nhủ điều đó có lẽ cũng chẳng khác gì. Benjamin rõ ràng rất nghiêm túc trong những chuyện ông ta làm.

Một người đội mũ trùm khác bị đẩy xuống cạnh George. Chiếc mũ trùm được tháo ra, phía dưới là một Mike Rilling đang kinh khiếp. Anh ta bị còng tay, nhưng không sâu sát gì.

Mike nhìn George trong ánh trăng. “George?”

“Anh làm gì ở đây?”

Mike lắc đầu lặng lẽ.

“Michael. Anh làm gì ở đây? Anh đã nói gì với họ?”

“Không sao.” Mike nói mà không chắc chắn. “Tôi đã lo liệu rồi.”

“Anh đã làm gì, Michael?”

“Họ chỉ muốn nói chuyện với Jenn và Dan. Hãy giải quyết chuyện này êm thấm.”

“Anh nhìn tôi có êm thấm không?”

Mike không dám nhìn vào mắt ông.

“Anh đã nói gì với chúng?” George hỏi.

Mike không có cơ hội trả lời. Một tiếng súng duy nhất cắt ngang họ và vang vọng khắp thung lũng. Mike đổ vật xuống nền đất và nằm bất động. George nhìn máu tuôn ra từ phía sau đầu Mike, những cơn co giật cuối cùng của một trái tim đã chết.

George càu nhàu và giãy giụa đôi chân. Kẻ bắt giữ ông giơ một khẩu súng vào đầu ông và bắt ông ngồi yên, giữ chặt vai ông bằng đôi tay mạnh mẽ. George thở hắt ra nhẹ nhàng và nhìn lên

bầu trời đêm, vì biết rằng ông sẽ không nghe thấy tiếng súng giết chết ông.

“Ridge, tình hình thế nào rồi? Hết.” Tiếng bộ đàm léo nhéo.

Họng súng rời khỏi hộp sọ của ông.

“Một trong hai. Hết.”

“Ai? Hết.”

“Rilling. Hết.”

“Được rồi, ở yên đó tới khi có lệnh mới. Rõ chưa. Hết.”

“Rõ, ở yên. Đã rõ.”

Hai người bọn họ để George quỳ đó trên mặt đất. Ông cúi đầu xuống và quan sát họ qua vai. Họ lững thững trở lại chiếc xe bán tải. Họ tựa vào cái cản sốc, tư thế bình dị của những kẻ giết chóc nhiều kinh nghiệm. Một chiếc bộ đàm đặt trên nắp xe nói điều gì đó, ở xa quá không nghe rõ, nhưng âm thanh có nhịp đều đều và tĩnh tại như từ một bộ đàm của cảnh sát. Hai người họ nói chuyện với nhau trong những tiếng gầm gừ đơn âm và theo dõi chiếc bộ đàm như những người khác vẫn theo dõi bóng bầu dục qua đài.

Sau một lúc, một chiếc xe khác xuất hiện trên đường. Nó ngừng lại, và một cánh cửa xe mở ra rồi đóng lại. Sau một cuộc trao đổi ngắn, người mới đến ra lệnh cho hai người kia rời đi. George bắt được vài câu “Vâng, thưa sếp.”. Đó là Titus.

Khi chiếc xe bán tải đã đi khỏi, tiếng máy của nó đã tắt dần khỏi tầm tai, một cánh cửa xe khác mở ra và đóng lại. Đằng sau ông, George có thể nghe Titus nói chuyện với một phụ nữ. Ông

nhìn Mike Rilling chán chường, máu đã thấm dần vào mặt đất. Chàng ngốc tội nghiệp.

Tiếng bước chân làm ông căng thẳng. Titus hiện ra trước ông. Gã mở một cái ghế xếp ra và rời đi không nói một lời nào, cũng như không nhìn về phía George.

“Ngắn gọn thôi.” Titus nói.

“Tôi sẽ nói bao lâu mà tôi muốn, ông Eskridge.” Calista Dauplaise ngồi xuống ghế. “Chào George.”

Jenn mở hé cửa trước và lén ra ngoài hiên. Cô che mắt bằng tay. Những ngọn đèn khốn kiếp quá sáng. Hendricks đứng ngay trên bậc cửa, súng trong tay.

“Nằm xuống đất!” Tay đặc vụ hét. “Tay đan lại sau đầu.”

“Cho tôi coi giấy tờ.” Jenn hét trả.

“Hãy rời khỏi mái hiên đó, thưa cô, và chúng ta có thể nói chuyện.”

“Chỉ khi tôi đã thấy giấy tờ.”

Hai tay đặc vụ hội ý với nhau một lúc rồi từ từ bước lên. Người đi sau vạch áo vest ra và đặt tay vào thắt lưng. “Một tình huống mong manh” là điều mà những người hướng dẫn cho Jenn sẽ gọi khoảnh khắc này. Và họ có thói quen khó chịu, trở nên mất kiểm soát ngay cả với những chuyện nhỏ nhặt nhất.

Tay đặc vụ đi trước đeo một tấm thẻ trên sợi dây quanh cổ và vẫy nó về phía cô khi họ tới gần. Như thể cô có thể nhìn thấy từ đây vậy. Anh ta chỉ muốn cô chú ý vào nó chứ không phải cộng

sự của anh ta, người đã lén sang bên phải phía sau anh ta. Có vẻ có người muốn làm ảo thuật gia, dù cô nhìn vào tay anh ta trong khi người khác đang làm việc khác. Nếu tay đặc vụ kia rút súng ra, tầm nhìn của Jenn sẽ bị cản, và anh ta sẽ có lợi thế so với cô.

Mắt cô đã thích nghi được với luồng sáng, đủ để cô nhận ra ít nhất năm tay đặc vụ nữa đứng đằng sau những cánh cửa mở của hai chiếc SUV. Một tay đặc vụ khác đã di chuyển về phía trái của cô, bao vây cô ở khoảng cách gần ba mươi mét. Khoảng cách đó khiến anh ta trong tầm hiệu dụng của một khẩu súng ngắn. Anh ta sẽ muốn bắt đầu di chuyển để thu hẹp khoảng cách. Trừ khi những người phía sau có súng trường. Trong trường hợp đó, nếu chuyện này mất kiểm soát, căn nhà sẽ trở thành một trường bắn và họ sẽ là những mục tiêu quá dễ dàng.

Một tình thế rất mong manh.

Tay đặc vụ đi trước tiến tới chỗ chiếc xe của Gibson, vẫn đang đậu chắn chỗ cầu thang dẫn lên mái hiên. Anh ta muốn chỉ có cô và anh ta và giơ cao phù hiệu của anh ta lên cho cô thấy. Nếu nó là đồ giả, thì kẻ làm giả phải rất giỏi. Cô vỗ nhẹ vào sau chân mình và nghe Hendricks khẽ chửi thề.

“Được chưa?” Tay đặc vụ nói. “Giờ thì, cô là Jenn Charles đúng không?” Cô gật đầu.

“Dan Hendricks có ở đây với cô không? Anh ta có trong nhà không?”

Cô vừa mới gật đầu thì một ánh chớp kim loại khiến cô để ý. Áo khoác của tay đặc vụ mở ra trong phút chốc khi anh ta bỏ

phù hiệu trở lại vào ngực. Đó là khẩu súng thứ hai của anh ta, màu của nó không đúng.

Jenn bước xuống các bậc thêm về phía tay đặc vụ, rút súng ra và di chuyển thật nhanh. Cô đã giơ súng lên ở bậc thêm thứ ba. Tay đặc vụ lúng túng rút súng ra và đứng yên. Súng của gã vẫn chĩa xuống mặt đất một cách vô ích khi mắt hắn gắn chặt vào mắt cô. Họ nhìn nhau chùng chùng qua nóc chiếc xe của Gibson.

Cộng sự của gã bước lên bên trái cô, cố tìm một góc tốt để chĩa súng vào cô. Cô bước một bước sang phải, đón gã. Nếu muốn, gã sẽ phải nổ súng qua nóc xe và góc bắn đó không tốt. Cô cầu nguyện là Hendricks yểm trợ cho cô và có tầm bắn rõ ràng. Những tay đặc vụ ở hai chiếc SUV giương súng trường lên và chĩa về phía căn nhà.

“Nói người của anh bình tĩnh lại.” Cô nói với tay đặc vụ đi đầu. “Vì anh sẽ bỏ lỡ mọi pha hành động ở đây nếu họ không làm thế.”

Gã gật đầu và nói vọng lại, yêu cầu họ ở yên chỗ của mình.

“Đây không phải lần đầu có người chĩa súng vào anh hả?”

Gã lắc đầu.

“Biết mà. Với hầu hết mọi người, ta chĩa súng vào ngực họ, là họ sợ phát khiếp. Nhưng anh thì không. Anh vẫn lạnh như băng. Tôi ngưỡng mộ điều đó đấy. Vậy sao anh không nói cho tôi biết thực ra anh là ai, bằng không thì đây là lần cuối anh được chĩa súng vào người đó.”

“Chúng tôi là FBI, thưa cô. Giờ hạ súng xuống đi.”

“Không, tôi thích khẩu súng này. Tôi từng bắn rồi, hay một khẩu giống như thế, từ khi tôi tám tuổi. Nên đừng giả trò.”

“FBI.” Gã nói một cách cứng đầu.

“Trong tay anh có phải là một khẩu Glock 23 không, anh đặc vụ?”

Tay đặc vụ nhìn xuống. Khi gã ngẩng lên, lần đầu tiên gã tỏ ra lo lắng.


“Không.” Cô trả lời thay cho gã. “Khẩu đó giống một khẩu Colt 1911 mạ Chromium^{87*}.”

** Chromium: một nguyên tố kim loại trong Bảng Tuần hoàn Các nguyên tố Hóa học.*

Tay đặc vụ gạt đầu ủ rũ.

“Anh có biết ai lại xài 1911 mạ Chromium không? Những gã nhát gan nhưng lại thích tỏ ra hùng hổ. Còn anh có biết ai không xài không? Người của Cục. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ. Nên hãy nói lại cho tôi nghe xem anh là ai, và nếu anh lại nói FBI nữa, tôi sẽ xuyên một viên đạn vào cái phù hiệu đó như thể đục lỗ vé xe lửa đấy.”

CHƯƠNG 37

hi George Abe mười bốn tuổi, cha ông bắt đầu đưa ông tới các cuộc họp làm ăn. Ông ngồi đó im lặng ở góc phòng và lắng nghe. Sau đấy, cha ông sẽ đổ ông những câu cụ thể. George được phép hỏi và cha ông sẽ giải thích chiến thuật của ông. Theo cách đó, George đã học được những nguyên tắc đàm phán và nghệ thuật đọc tình huống. Một trong những nguyên tắc của cha ông là không bao giờ đặt câu hỏi, trừ khi tuyệt đối cần thiết.

“Đợi đã.” Cha ông đã cảnh báo. “Đừng bao giờ đặt câu hỏi khi bị bất ngờ. Con sẽ luôn làm lộ mình. Hãy đợi. Hãy suy nghĩ. Thường thì câu trả lời sẽ tự đến với con.”

George nhìn Calista, cố nghĩ xem sự có mặt của bà ta ở đây có nghĩa gì. Nghĩ xem sự phản bội của bà ta lớn tới đâu. Che giấu cả sự giận dữ và nỗi lo của ông cho người của mình, mà ông biết giờ đang ở trong tình trạng cực kì hiểm nghèo.

Ông sẽ không để sự lo lắng đó khiến việc hăm dọa ông trở nên dễ dàng hơn.

“Ôi, George, bỏ qua đoạn làm dáng trầm tư kiểu samurai^{88*} đi. Chúng ta không có nhiều thời gian.”

** Samurai: tầng lớp quý tộc và tướng lĩnh quân sự ở Nhật Bản, thời Trung đại.*

“Chúng ta có đủ thời gian cho những gì?”

“Vài câu hỏi thôi, có lẽ thế.”

“Vậy thì hỏi đi.”

Calista mỉm cười. “Đó chính là điều tôi ngưỡng mộ ở anh. Anh giữ sự bí hiểm rất châu Á của mình và coi đó như một huân chương danh dự.”

“Rõ ràng là tôi còn quá nhiều điều phải tìm hiểu từ bà.” “Phải, tôi cũng nghĩ thế.”

“Ít ra giờ tôi biết điều gì xảy ra với văn phòng của tôi.” “Phải, về chuyện đó. Sau khi tham vấn các luật sư của tôi, chúng tôi cảm thấy khôn ngoan hơn cả là đóng cửa Tập đoàn Tư vấn Abe và coi đó như một khoản thua lỗ. Để tính thuế thôi, anh biết đấy.”

“Tôi hiểu. Và tôi rất ấn tượng. Phải có kế hoạch sẵn thì mới làm được thế.”

“Nhiều năm ấy chứ.” Bà ta nói.

Nhiều năm? Sao lại có thể như thế? Chính xác thì Calista đang toan tính chuyện gì?

“Vậy, Benjamin giờ ra sao?” Ông hỏi.

Mặt bà ta sáng lên như một nữ diễn viên đã quên lời thoại của mình và vừa nhận được lời nhắc vở. “Trong vài giờ qua, Benjamin và tôi đã đạt được một thỏa thuận.”

“Về Suzanne?”

“Về rất nhiều thứ.” Bà ta nói.

“Và bà nghĩ như thế là khôn ngoan?”

“Lần này mọi chuyện đã khác. Anh ta và tôi giờ đã hiểu nhau.”

George thăm dò bà ta. “Bà muốn gì?” “Muốn Benjamin thành tổng thống.” “Và bà được gì từ chuyện đó?”

“Mọi thứ mà gia đình tôi đã gây dựng được.”

“Còn tôi? Liệu tôi có kết cục giống như Michael không? Đó có phải là những gì được gây dựng cho tôi?”

“Michael là kẻ quái nào thế?”

“Gã nằm ở đó đó!” George nhổ nước bọt, cơn giận của ông vượt ra khỏi sự kiềm chế. “Kẻ mà những đối tác mới của bà vừa sát hại.”

Calista nhìn xuống cái xác như thể có để mắt tới người đàn ông đã chết trong giây lát. “Điều đó là không thể tránh khỏi.”

“Và Jenn Charles? Dan Hendricks? Gibson Vaughn? Tất cả những vụ giết người đó đều là ‘không thể tránh khỏi’ sao?” “Thế giới này không hoàn hảo, George. Evelyn hiểu điều đó.”

Evelyn Furst? Bà ta ác độc được đến thế sao? “Bà đã làm gì?”

Calista ngoảnh mặt đi. “Những sự hi sinh cần thiết.” “Chúa ơi. Em gái của chính bà. Còn Pennsylvania thì sao? Suzanne thì sao?”

“Suzanne không ở Pennsylvania.”

Trong khoảnh khắc, ông coi câu nói này của bà ta là tâm lý sợ sẽ thất bại. Bà ta đã từ bỏ việc tìm Suzanne sao? Nhưng ý bà ta không phải thế.

“Vậy cô ấy đâu?”

Titus trở lại từ chiếc xe tải và thì thầm điều gì đó vào tai Calista. Calista nghe nhưng vẫn hướng mắt về phía George.

“Tôi e là chúng ta hết giờ rồi.” Bà ta nói.

“Cô ấy đâu?” Ông hét lên. “Trả lời tôi đi!”

“Đủ rồi!” Bà ta quát, rồi tự mình kiểm soát tình hình. “Đủ rồi. Tôi nghĩ chúng ta xong rồi.”

George quỳ đó, ngược nhìn lên.

“Tôi hiểu. Phải chăng tôi là nút thắt cuối cùng của bà?”

“Gần như vậy.” Calista nói và chìa tay ra. Titus đưa cho bà một cái bộ đàm. Bà bật âm thanh lớn lên và để nó trên gối. Đó là kênh liên lạc với đội hành động của Cold Harbor.

“Jenn Charles! Daniel Hendricks! Bước ra khỏi nhà. Chúng tôi có lệnh bắt các vị.” Một giọng vang lên qua bộ đàm.

“Chúng ta có một phụ nữ da trắng ở mái hiên.” Một thành viên trong đội nói.

“Có phải là Charles không?” Người thứ hai hỏi. “Ở yên đó.”

George nín thở. Những giọng nói lầm rầm bỗng trầm. “Xác nhận. Đã nhìn thấy. Là Charles.”

Calista nhìn sang George. “Rất gần rồi.”

Fred Tinsley quỳ một gối ở sâu trong khu rừng, tức tối khi chứng kiến cuộc đối đầu căng thẳng giữa Charles và bảy gã đàn ông trong những chiếc SUV. Y đã đợi ở đây cả ngày, chờ bóng

đem xuống, trước khi tấn công căn nhà. Lẽ ra đã khá đơn giản. Y biết rõ bố trí trong căn nhà từ lần trước.

Rồi như thể định mệnh an bài, những gã này gào rú lao tới, sốt sắng, xù lông lên và âm ỉ. Charles không tin rằng họ là FBI. Tinsley thì chẳng quan tâm. Họ có là ai, thì họ cũng không được phép bắt bất cứ người nào trong nhà. Tinsley cần một trong ba người trong nhà đó còn sống. Tạm thời thôi. Có những câu hỏi cần được trả lời. Gibson Vaughn, nếu có thể lựa chọn. Anh ta có vẻ đã chuẩn trước hai người kia và Tinsley muốn biết là do đâu.

Tinsley điều tra và nghiên cứu chiến trường. Nếu đọ súng trực diện, y chết chắc. Điều đó là không thể tranh cãi. Khẩu Sig Sauer của y không tồi, nhưng không thể so được với bảy người có huấn luyện. Năm trong số họ có súng trường xung kích.

Tuy nhiên, y biết cách vô hiệu hóa lợi thế của họ.

Bước ra khỏi bóng tối, Tinsley lần theo hàng cây, lén ra khỏi vỏ bọc của y cách phía sau chiếc SUV khoảng một mét. Mỗi bên xe có một người đứng đằng sau cánh cửa mở. Máy xe vẫn nổ, giúp Tinsley che giấu tiếng bước chân trên lối vào trải sỏi trắng. Cũng có ích khi họ và những khẩu súng trường của họ tập trung vào cuộc đối đầu với Charles.

Tinsley hạ gã thứ nhất với một cú quét dao thành thạo. Máu bắn lên cửa sổ. Y hạ gã xuống mặt đất, đặt vào vị trí ngồi, để gã được chết.

Tinsley nhìn qua những cánh cửa mở của chiếc SUV sang gã bên kia, người đang cùng lúc nhìn lại. Trong khoảnh khắc, họ trùng trùng nhìn vào mắt nhau. Rồi gã kia quay lại, cố chĩa khẩu

súng trường về phía đó, nhưng bị vướng vì khoảng không chật hẹp giữa cánh cửa và chiếc xe.

Tinsley hạ con dao xuống và hỏi mấy giờ rồi.

“Cái gì?” Gã hỏi như thể không nghe thấy Tinsley nói gì. Đó là một câu hỏi lạ lùng trong hoàn cảnh này và sự lạ lùng đó khiến gã chậm lại một chút. Như thế là đủ. Tinsley bắn trúng cổ gã, tiếng giảm thanh rung lên một chút trong chiếc SUV, và gã ngã gục xuống, ôm chặt lấy cổ họng.

Tinsley kiểm tra xem những gì vừa diễn ra có thu hút sự chú ý không mong đợi nào không, nhưng mọi ánh mắt vẫn hướng về cuộc chạm trán đang diễn ra ở mái hiên. Thật căng thẳng, như một đám cỏ khô chưa bén lửa. Chỉ cần một đốm lửa nhỏ là bùng cháy. Tinsley cầm khẩu súng trường của gã đã chết lên và bắn vài viên qua đầu Jenn Charles.

Ngay lập tức có tác dụng.

Charles phản ứng đầu tiên. Cô ta nhào qua bên trái, cúi thấp xuống, đồng thời bắn hai viên vào gã tự nhận là FBI. Gã loạng choạng lùi lại và gục xuống. Cộng sự của gã bắn trả, nhưng Charles đã biến mất đằng sau chiếc xe. Những tiếng súng vang lên từ cánh cửa đã mở của ngôi nhà, và một người đàn ông thứ hai gục xuống đất và trườn lại chỗ cộng sự đã ngã xuống của gã.

Tiếng súng tự động vang lên khắp nơi. Những khẩu súng trường đều có giảm thanh, và dựa vào âm thanh có thể biết chúng nạp loại đạn cận âm. Charles đã đúng. Những gã này không phải là FBI.

Chiếc xe nơi Charles đang nấp vỡ toang trong một loạt đạn làm nát cả kính và khiến những mảnh kim loại rơi loảng xoảng. Đạn bay vào bên trong căn nhà, làm bật tung cánh cửa chính. Tinsley nghe tiếng một người đàn ông hét lên đau đớn.

Tinsley chứng kiến cộng sự của gã đã ngã xuống đi vòng qua chiếc xe và lôi cổ áo gã, kéo gã ra đằng sau một cây du lớn ở giữa lối vào vòng cung. Charles bắn trả hết sức nhưng đã bị quây chặt. Không có ai chuyển động từ trong căn nhà. Tinsley tự nhủ phải chăng cô ta đã hi sinh bản thân để đồng đội của cô ta thoát ra bằng cổng sau.

Như thế thì thật không hay.

Mắt Tinsley nhìn thấy sự chuyển động. Gã đang vây Charles đã nhìn thấy y. Đạn bay qua đầu, Tinsley lao vào trong chiếc SUV và sụp xuống dưới ghế xe, khi mà cánh cửa bọc thép lại hứng thêm một tràng đạn nữa. Tiếng máy nổ khiến y ngừng lại. Y cúi xuống chỗ bảng điều khiển, chuyển sang số chạy và đạp ga. Chiếc SUV chồm lên. Những loạt đạn rền vang chỗ máy xe phía trước. Những vòng tròn trắng như khói thuốc tỏa ra trên kính xe trước trên đầu Tinsley. Y đạp chân ga xuống sàn xe.

Chiếc SUV lao thẳng vào kẻ nổ súng, tiếng va chạm giữa xe và thịt người thật rõ, kéo lê gã vào trong rừng. Chiếc SUV đâm liên tiếp vào hai cái cây, trục xe bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất. Chiếc xe khựng lại.

Mũi y đã chảy máu và đầu gối chân phải bị thương. Tinsley biến mất trong những rặng cây, trước khi chiếc túi khí bung hết ra.

Những viên đạn găm lỗ chỗ lên tường, phía trên đầu Gibson. Anh loạng choạng lùi lại và ngã xuống sàn nhà, nắp sau bồn tắm.

Billy chết lặng, ôm lấy bồn cầu như ôm một chiếc phao cứu sinh. Gibson bò về phía anh ấy, đẩy anh ấy qua một bên để chiếc bồn cầu chắn những loạt đạn. Bồn cầu và bồn tắm sẽ bảo vệ họ trong chốc lát, nhưng anh cần đưa Billy thoát ra khỏi đó.

Billy xin Gibson đừng bỏ anh ấy lại.

“Tôi sẽ quay lại ngay.” Anh hứa.

Anh bò ra khỏi phòng tắm. Hành lang đầy những đồng vụn vỡ và mảnh thủy tinh. Anh cúi thấp người, chạy dọc hành lang ra cửa trước. Hendricks đang nằm sõng soài trên sàn. Có vẻ cửa chính đã đập vào trán Hendricks, xẻ một đường từ sống mũi tới chỗ chân tóc trên trán. Vết thương đang chảy máu dữ dội. Gibson kiểm tra thì thấy mạch vẫn đập mạnh và đều.

Anh lôi Hendricks cách xa cánh cửa mở và soát người ông ta. Một vòng chìa khóa dày cộp trong túi chỗ hông. Anh lấy chìa khóa ra cùng khẩu súng của Hendricks và bò trở lại phòng tắm. Anh thử mấy cái chìa khóa, mở còng và ra hiệu cho Billy đi theo anh.

Cùng nhau, họ bò qua hành lang trở lại chỗ Hendricks. Tiếng súng tự động đã chậm lại và trở nên có chủ ý hơn. Có tiếng va chạm vang dội cách xa căn nhà. Tiếng còi xe hú vang. Mất một

lúc, anh mới nhận ra vụ tai nạn đó đã khiến cuộc đấu súng tạm ngừng trong giây lát.

Anh ra hiệu cho Billy kéo Hendricks sâu hơn vào trong nhà. Gibson liếc về phía cửa vào trong màn đêm. Một viên đạn bay sượt qua tai anh. Một chiếc SUV đã lao vào trong khu rừng. Đèn pha của chiếc SUV kia đã bị bắn vỡ. Anh có thể thấy Jenn đang bò đằng sau chiếc xe hơi, nhưng không có ai khác. Billy nói gì đó sau lưng anh.

“Sao?”

“Đèn pha.” Billy nói lần nữa.

Gibson chỉ vào một bảng công tắc đèn trên đầu anh. Billy gạt đầu.

Không phải là một ý tồi. Anh gõ vào khung cửa để thu hút sự chú ý của Jenn. Họ trao đổi ánh mắt. Anh cho cô xem khẩu súng, ra hiệu cho cô tới chỗ anh, rồi giơ ba ngón tay. Cô gạt đầu và anh đếm ngược với những ngón tay của mình. Khi về không, anh bật tất cả các nút cùng lúc. Đèn halogen cực mạnh chiếu sáng rực lối vào như giữa trưa. Trong ánh sáng chói lòa, anh thấy hai gã ở phía sau chiếc SUV và một gã khác đằng sau cây du ở chỗ vòng cung lối vào, quỳ cạnh một thi thể.

Những gã khác đâu?

Khi ánh đèn sáng lên, Jenn đứng dậy và di chuyển thật nhanh. Gibson xả hết đạn trong khẩu giảm thanh của Hendricks qua đầu cô. Jenn lén vào trong nhà và anh đá cửa đóng lại sau lưng cô.

Những gã ở đằng trước bắt đầu bắn bể đèn pha, tất cả lại rơi vào bóng tối.

Họ di chuyển sâu hơn vào chỗ tương đối an toàn trong nhà, tụm lại quanh Hendricks. Jenn nâng người, giúp cộng sự của cô ngồi lên và hơi lắc nhẹ làm ông ta tỉnh lại. Cô báo sơ mọi việc với Hendricks, trong khi ông ta cố tỉnh táo lại và lau máu khỏi mắt. Gibson trả khẩu súng cho ông ta.

Những tiếng bước chân dồn dập trên mái hiên và có thứ gì đó đập mạnh vào sàn nhà phòng khách. Jenn đã biết trước.

“Mở miệng ra, bịt mắt và tai lại!” Cô ra lệnh.

Hendricks phản ứng một cách tự động. Gibson và Jenn ôm đầu họ, cúi xuống đầu gối. Gibson hét lên với Billy, nhưng anh ấy chỉ há hốc miệng nhìn họ bối rối.

Tiếng nổ lớn vang lên ở ngoài hành lang, nhưng Gibson vẫn cảm thấy sự thay đổi áp suất không khí trong hộp sọ của anh. Như thể một chiếc xe bật còi báo động trong tai anh vậy. Anh vẫn nhìn và nghe được, nhưng rất mơ hồ. Billy đã trúng đạn và nằm lăn ra bất tỉnh nhân sự, khi cuộc đọ súng bắt đầu.

Tiếng súng chát chúa vang lên trong bộ đàm. Titus đứng chống nạnh, nhìn vào chiếc bộ đàm như thể ông ta có thể thấy những gì đang diễn ra. Calista nhú mày và cứ hỏi liên tục, “Chuyện gì đang xảy ra vậy? Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Không ai trả lời bà ta.

Thật khó để George kết nối mọi việc. Một số tay súng của Cold Harbor đã bị hạ. Một gã đang gào thét không ngớt mong được sống. Điên loạn. Ông mỉm cười u ám với chính mình. Jenn Charles và Dan Hendricks đã không cư xử nhẹ nhàng trong buổi tối định mệnh đó.

“Sẵn sàng.” Một giọng nói rõ ràng vượt qua sự bối rối.

Hai tiếng nổ đồng thời vang lên. Mặt Calista trắng nhợt.

“Lựu đạn.” Titus bắt đầu đi tới đi lui và chửi thề, khi cuộc chiến đã chuyển vào trong nhà.

Cold Harbor đang thua.

“Có ai đó khác ở đây! Bắn chết nó đi! Bắn chết nó đi! Khốn...” Giọng nói bị cắt ngang bởi tiếng chảy òng ọc. Sau đó không có thêm gì rõ ràng nữa.

“Tinsley.” Calista thì thầm với chính mình. “Ôi, Chúa ơi.” Bà ta lấy điện thoại ra và nhấn số điên loạn.

Titus chụp lấy cái bộ đàm và đòi người của ông ta báo cáo. “Tình trạng thế nào? Báo cáo! Hết!”

Titus bắt gặp ánh mắt George và không thích những gì ông ta nhìn thấy. Ông ta rút khẩu súng dự phòng của mình ra, ngắm nghĩa, rồi chĩa nó về phía mặt George.

“Không.” Calista nói.

Titus dừng lại và nhìn Calista chăm chăm. “Sao cơ?”

“Chúng ta có thể cần anh ta.”

“Kế hoạch là...”

“Kế hoạch là nhóm của anh lẽ ra phải được việc.” Calista cắt ngang. “Giờ tôi cần một kế hoạch mới.”

CHƯƠNG 38

Sau hơn 80 cây số, Gibson mới giảm bớt ga, đi chậm lại với tốc độ hơn 150 cây số một giờ. Anh đã lái với một mắt trên đường và một mắt sau lưng, tìm kiếm trong bóng tối bất cứ dấu hiệu nào cho thấy họ bị bám đuôi. Tai anh vẫn còn ù đặc.

Vành chiếc mũ Phillies của Gấu nhỏ sụp xuống mắt anh. Đầu anh là nơi an toàn nhất cho nó trong lúc hỗn loạn, nhưng giờ chiếc mũ trở nên dễ chịu một cách kì lạ. Trong cơn tên bay đạn lạc, anh đã kịp chụp lấy nó cùng cuốn sách của Gấu nhỏ. Khẩu súng của Billy nằm trên đùi phải của Gibson. Gibson vẫn chưa hiểu anh đã thoát mà không bị ăn đạn bằng cách nào. Đó là một tình huống dễ bị bắn kinh điển.

Anh không biết Jenn hay Hendricks có còn sống không. Họ đã bị chia tách trong cuộc độ súng, và tất cả những gì anh biết là họ đã bị bắt hoặc đã chết. Anh không muốn bỏ họ lại, nhưng Billy trúng một viên đạn vào bụng và cần nhập viện. Gibson đã dìu anh ấy ra khỏi nhà lên xe, mỗi bước chân run rẩy lại cầu mong một viên đạn nữa sẽ không tới.

Anh tắt chiếc Cherokee vào một lối rẽ và tìm thấy một trạm xăng bỏ hoang nhìn như thể đã đóng cửa nhiều năm rồi. Anh tắt máy nhưng để chìa khóa của Hendricks đung đưa trên ổ. Ngồi

đó dưới bóng của mái hiên trạm xăng, anh nhìn lại con đường họ đã qua và lắng nghe tiếng thở khó nhọc, ướn át của Billy.

Trong ánh sáng mờ mờ của đèn đường, Gibson có thể thấy mặt Billy, nhợt nhạt và đầm mồ hôi. Billy ho ra thứ gì đó nhìn như nhựa đường đen trên cằm anh. Gibson phủi nó đi, thấy áo sơ mi và quần dài của Billy ướn đầm máu. Billy rên rỉ điều gì đó lộn xộn. Anh ấy đã lúc tỉnh lúc mê kể từ vụ độ súng điên rồ ở căn nhà, nhưng không nói được lời nào tỉnh táo.

Anh phải đưa Billy tới bệnh viện, nhưng trước hết anh cần phải biết họ có bị đuổi theo không. Bảng điều khiển kêu lên ầm ỉ khi anh mở cửa xe. Tay Billy chìa ra và nắm lấy cổ tay anh.

“Anh biết là anh đang đi đâu chứ?” Billy hỏi.

“Có, tôi có một ý khá hay.”

“Tôi biết anh sẽ tìm ra cách. Anh làm cho tôi việc này nhé?”

“Tất nhiên.”

“Khi anh tìm thấy cô ấy, anh sẽ nói với cô ấy về tôi chứ?”

“Này. Giờ đừng chơi trò anh hùng. Ngay khi an toàn, chúng ta sẽ tới bệnh viện. Anh còn sống và anh sẽ tiếp tục sống.”

“Tôi mừng vì đã gặp anh. Thật tốt khi được giải bày cùng ai đó.”

“Tôi mới phải cảm ơn, Billy. Giờ thì ngậm miệng lại và ngồi cho vững. Tôi sẽ trở lại ngay.”

“Được rồi.” Billy mỉm cười trong đau đớn.

Kéo mũ xuống che kín mắt, Gibson bước trở lại ra đường. Anh không thấy ai, nhưng điều đó không khiến anh cảm thấy an

toàn. Tuy nhiên, anh có thể đợi bao lâu nữa đây? Billy cần một bác sĩ phẫu thuật.

Anh rút điện thoại ra. Đó là một rủi ro: điện thoại có thể là cách Jenn và Hendricks đã lần ra anh trong căn nhà bên hồ, nhưng anh thấy không còn cách nào khác. Anh bật điện thoại lên, chỉ có một vạch sóng. Anh đi qua chỗ đậu xe và tìm chỗ có sóng mạnh hơn. Anh vừa ý với ba vạch. Hendricks đơn giản là sẽ biết, nhưng Gibson cần tìm được bệnh viện gần nhất. Anh tìm thấy một bệnh viện cách chỗ đó tám dặm, nhớ đường và thực hiện cuộc gọi mà anh đã sợ. Anh không muốn làm cô ấy hoảng sợ một cách không cần thiết, nhưng lúc này không thể tránh được.

“Em hẳn không tin là ở đây nóng bức tới cỡ nào đâu.” Anh nói khi cô ấy bắt máy.

“Nói lại xem nào?” Nicole hỏi.

“Em hẳn không tin là ở đây nóng bức tới cỡ nào đâu.”

“Nóng cỡ nào?”

“43 độ.”

“Khuyến cáo nhiệt độ là gì?” Cô hỏi.

“Tìm bóng râm.”

Cô im lặng một lúc, rồi nói. “Vậy ráng giữ mát nhé.”

“Nói với con là anh yêu nó.”

Nicole cúp máy mà không nói thêm lời nào.

Đó là mặt khẩu cũ của họ, lúc anh còn trong quân ngũ. Nó có nghĩa là có đe dọa khủng bố thực tế với Washington DC và cô

cần tìm nơi an toàn. Những cuộc gọi về nhà của họ bị giám sát bởi các tù và cụm từ khóa, nên nhiều người phải nghĩ ra cách để cảnh báo gia đình mình.

Nicole sẽ đưa Ellie tới căn chòi săn của chú cô ở Tây Virginia. Cô sẽ lên đường trong không đầy mười lăm phút và sẽ ở yên đó cho tới khi lại được anh thông báo. Anh chưa bao giờ phải dùng tới nó khi anh còn trong quân ngũ. Anh thấy biết ơn vì giờ cô vẫn tôn trọng anh, đủ để tin tưởng anh và không hỏi gì thêm. Dù nếu anh sống sót qua chuyện này, anh biết anh sẽ có nhiều điều phải trả lời.

Con đường vẫn vắng lặng ở cả hai hướng, nên anh quyết định gọi một cuộc nữa. Đó là số anh đã không gọi trong hơn một thập niên. Anh không thể nhớ thuộc lòng số đó, nhưng các ngón tay của anh còn nhớ. Anh chỉ mong là vẫn còn vậy.

Một cậu bé trả lời máy. Gibson hỏi xin gặp cô của anh.

Cậu bé đặt điện thoại xuống thật mạnh và chạy đi, hét lên “Mẹ ơi.”

Một phụ nữ nhắc máy. Giọng bà không có hề thay đổi. “Cháu chào cô Miranda.”

“Gibson? Là cháu hả?”

Họ trao đổi vài phút. Anh nói với bà những gì anh cần. Bà không chắc là vẫn còn giữ vật đó, nhưng hứa sẽ tìm thử.

“Nếu cô còn giữ, thì nó chỉ có thể ở một chỗ thôi.” Bà nói.

Họ hẹn thời gian và địa điểm gặp mặt. Anh cảm ơn bà và gác máy. Mọi chuyện đã diễn ra suôn sẻ hơn những gì anh hi vọng.

Anh thử gọi số của Jenn, nhưng nó đi thẳng vào hộp thư thoại. Anh nghĩ tới việc để lại một tin nhắn, nhưng anh không thể chắc là điện thoại của cô chưa bị thu giữ. Thay vì thế, anh gác máy, rút thẻ SIM^{89*} ra và đập điện thoại của anh vào vỉa hè trạm xăng. Sớm muộn gì nó cũng bị theo dõi thôi.

** Subscriber Identity Module: thẻ nhớ thông minh dùng trong điện thoại di động.*

Dẫu sao, anh cũng chẳng cần phải gọi ai nữa.

Anh đi vòng trở lại chiếc SUV, tính toán xem lái xe tới Charlottesville mất bao lâu. Anh có thể thoát được nhờ lái xe vào buổi tối, nhưng khi mặt trời lên, những lỗ đạn trên chiếc xe sẽ dẫn tới những nghi ngờ khó chịu. Cửa chỗ ghế hành khách khoang trên mở toang, Billy không còn đó nữa.

Những dấu chân in máu đi qua bãi đậu xe và biến mất ở rìa cánh đồng rộng phía sau trạm xăng. Sau gần mười mét, anh mất dấu. Anh gọi to tên Billy trong đêm. Ngay cả gió cũng không trả lời.

Gibson nhìn chân trời phía Bắc, nhưng nhận ra anh không thể chắc Billy đã đi hướng nào. Anh tìm kiếm cả cánh đồng trong bóng tối, hét tên Billy vào màn đêm hờ hững.

Anh trở lại chiếc Cherokee. Có những thời điểm mà mỗi người phải tự chọn con đường cho mình. Billy đã có lựa chọn của anh ấy và Gibson hi vọng anh ấy sẽ sống sót với lựa chọn đó.

Còn lựa chọn của anh là Charlottesville.

CHƯƠNG 39

Sáng ra, Gibson tạt vào một nhà trọ có quảng cáo “Phòng ốc sạch sẽ” được sơn bằng tay trên một tấm biển. Anh đậu xe ở phía sau, tránh xa con đường chính và lấy một phòng. Anh trả tiền mặt cho hai đêm, dù anh chỉ định ở lại đó tới tối. Anh cho quần áo vào bồn tắm để tẩy máu và tắm vòi sen. Anh giẫm chân lên quần áo của mình như trong một bồn làm rượu vang truyền thống, tới khi máu trôi hết, cuốn xuống dưới rãnh thoát nước. Anh đứng dưới làn nước nóng bỏng tới khi da anh đỏ hồng như đứa bé mới sinh.

Anh ngủ một giấc thật dài. Khi phải dậy đi tiểu, anh treo quần áo để hong khô trên thanh nhà tắm. Khi anh dậy hẳn, đã là buổi chiều muộn. Cảm giác như anh mới ngủ được chốc lát, chứ không phải mười tiếng liền. Anh tắm một lần nữa để rửa sạch giấc ngủ và mặc đồ vào. Quần áo đã sạch hơn, nhưng vẫn có thể nhìn thấy những vết máu. Anh lột chiếc áo sơ mi ra. Làm vậy cũng có ích phần nào. Chỉ là giờ anh nhìn như một thằng ngốc.

Sau gần hai cây số, anh dừng lại trước một cửa hàng quần áo giá rẻ, trong một khu mua sắm xập xệ. Anh mua một cái quần jean và hai áo sơ mi. Anh mặc vào ở ngoài cửa hàng và ném quần áo cũ vào thùng rác. Ở một cửa hàng bán đồ xây dựng, anh mua một cây búa nhỏ đỉnh. Anh lái xe tiếp tới khi anh tìm thấy một chỗ rẽ hẻo lánh. Anh gõ búa vào chỗ những vết đạn bên

thành chiếc SUV. Chiếc xe nhìn tệ hơn nhiều sau khi anh gõ xong, nhưng những chỗ móp méo không còn giống các vết đạn nữa.

Charlottesville đã thay đổi sau mười năm anh rời nơi đây, nhưng thực ra vẫn chẳng thay đổi gì. Những điểm quan trọng thì không thay đổi. Nơi đây, quan trọng nhất, vẫn là một thị trấn đại học. Tuy đặc chất miền Nam và tự hào về những di sản cùng truyền thống của nó, thị trấn cũng trẻ trung, năng động, cởi mở. Thật là một thị trấn đẹp toàn diện, Gibson nghĩ. Anh lái vào thị trấn trên Đường 29, trở thành Phố Emmet khi nó cắt ngang Đường 250. Trường đại học hiện ra chào đón anh. Những tòa nhà mới mọc lên trong học khu, nhưng nhìn vẫn rất quen thuộc. Một phần trong anh muốn đậu xe lại và tản bộ qua khu Grounds, phần khác lại muốn đi đường vòng tới White Spot để tìm một nhà hàng Gus Burger. Nhưng anh cũng muốn quay xe lại và rời khỏi nơi này. Không phải là anh đã cố tình quyết định không bao giờ trở lại, nhưng không hiểu sao anh luôn tìm thấy lí do để ở một nơi khác.

Bị phân tâm bởi những kỉ niệm, anh để lỡ chỗ rẽ tại Đường Đại Học. Thay vì quay đầu xe, anh lái tới Đại lộ Jefferson Park, đi đường West Main xa ra khỏi khu Grounds. Giờ này các trường học nghỉ, giống như trong những mùa hè thời thơ ấu của anh. Charlottesville đang say ngủ, mệt nhoài vì một năm học kéo dài và cố gắng ngủ bù, trước khi hai mươi nghìn sinh viên trở lại trong vài tuần nữa.

Ngoại thất bằng gạch trắng của nhà hàng Blue Moon Diner xuất hiện bên phải anh nhanh hơn anh nhớ. Anh đậu vào một khu đậu xe hẹp chạy dọc theo tòa nhà và ngồi đó một phút, trong bóng tối dần buông.

Anh đã không gặp lại cô mình kể từ phiên tòa. Miranda đã nuôi anh sau khi cha anh qua đời, và công bằng mà nói, anh đã không phải là một đứa cháu có hiếu. Bà đã rất cảm thông với tâm trạng thất thường và cách cư xử tệ hại của anh, theo cách mà chỉ một bà mẹ đã nuôi con tuổi mới lớn mới làm được. Anh đền đáp lại sự tử tế đó bằng một vụ FBI lục soát nhà bà.

Trong phiên tòa, liên lạc với cô anh trở nên dè dặt và lạnh nhạt. Anh không thể trách bà, nhưng lúc ấy còn trẻ và đang giận dữ, nên anh đã thấy ghét bà.

Chi phí kiện tụng đã làm hao hụt tài sản thừa kế cha anh để lại. Lần cuối anh tiếp xúc với cô mình là khi căn nhà được bán đi. Đã phải mất nhiều thời gian mới tìm được người mua. Anh gần tốt nghiệp ở Parris Island, khi bức phong bì tới - trống trơn và trắng toát, với một tấm séc bên trong. Không có ghi chú nào và anh nghĩ việc gì phải trả lời. Rốt cuộc, anh đã sử dụng khoản tiền đó để đặt cọc căn nhà mà Nicole và Ellie giờ đang ở.

Anh không biết nên mong đợi gì từ cuộc gặp và nhận ra rằng anh chỉ còn lại những kí ức của một đứa trẻ về cô mình. Anh không biết bà là kiểu người thế nào. Bà chỉ là cô Miranda, người đã chăm sóc anh và đảm bảo rằng anh không chết đói, khi cha anh không có nhà. Dù chuyện gì khác có thể xảy ra đi nữa, anh tự nhủ với mình, bà đã làm nhiều hơn phần lớn những người

khác sẽ làm. Anh đã mất cha, còn bà đã mất một người anh. Dầu vậy, anh không hề biết cha anh, Duke Vaughn có ý nghĩa thế nào với em gái ông. Thật ra mà nói, anh đã lẩn trốn Charlottesville bởi mong muốn dứt khoát tránh né chính cuộc gặp gỡ này.

Nhà hàng Blue Moon không còn như cũ. Anh lẽ ra không nên ngạc nhiên, nhưng anh lại thấy thế. Đã mười năm và chủ nhà hàng đã lại thay đổi. Anh cảm thấy buồn cho nơi đã từng làm anh ngạc nhiên.

Một phụ nữ trẻ da trắng có hình xăm ở cả hai cánh tay chạm vào tay anh và nói anh muốn ngồi đâu cũng được. Anh chọn một bàn ở góc phía trước để có thể quan sát cô anh đến lúc nào.

Gibson nghĩ chủ mới của nhà hàng đã làm rất tốt trong việc duy trì cảm giác về nơi này, nhưng cha anh chắc chắn sẽ bộc lộ sự khinh thị với hầu hết những thay đổi này.

Ông Duke Vaughn là người cấp tiến trên nhiều phương diện, nhưng trong một số vấn đề, như các nhà hàng, ông lại cổ lỗ đến khó chịu. Chẳng hạn những đĩa nhạc để trên kệ cửa sổ, hay bia và rượu. Những thứ đó đều không thuộc trường phái nhà ăn kiểu Mỹ của ông Duke Vaughn. Tám bảng chương trình viết bằng phấn hay các ca sĩ trình diễn buổi tối này chắc chắn cũng sẽ bị than phiền. “Nhà hàng không cần ca sĩ!” Anh có thể nghe cha mình lớn tiếng. Và với thực đơn, những món như cá hồi núi và bánh mì gà tandoori chắc chắn sẽ gặp phải cái nhú mày của Duke Vaughn.

Món cá hồi nghe khá hay. Anh đưa thực đơn lại cho người nữ bồi bàn.

Những suy nghĩ của anh chuyển sang Billy, rồi sang Hendricks và Jenn. Có người nào còn sống không? George Abe. Kirby Tate. Terrance Musgrove. Quá nhiều sinh mạng gắn kết với nhau trong mớ bụi nhùi về một cô gái mất tích. Nhưng với Gibson, mọi chuyện là về cha anh. Anh không hề ảo tưởng rằng anh đã an toàn, nhưng đó là một câu hỏi anh cần trả lời trước khi quyết định bước tiếp theo. Sự thật có thể rất kinh khủng, nhưng Gibson biết sự nghi ngờ sẽ làm anh phát điên. Điều gì đã khiến cha anh tự sát? Gibson có thể cảm thấy những ngón tay mờ đục của sự hoài nghi đang siết chặt dần.

Anh chỉ cầu nguyện rằng cô anh còn giữ thứ đó. Miranda Davis bước vào qua cửa trước. Gibson đứng lên chào bà, không biết nên làm gì. Cô anh đã giải quyết sự khó xử đó và ôm cháu mình với đôi tay mạnh mẽ của bà. Anh chìm trong cái ôm đó và cả hai cặp mắt đều ươn ướt khi họ buông nhau ra.

Năm tháng đã cư xử tốt với Miranda. Bà tất nhiên lớn tuổi hơn, nhưng không hề mất sự hoạt bát của mình. Dáng người cao, gầy, mạnh mẽ của bà từ những năm chạy bộ chuyên nghiệp, bao gồm sáu cuộc thi marathon^{90*}, gần như vẫn vậy. Chỉ tóc bà là khác biệt rõ ràng.

** Marathon: tên một thị trấn ở Hy Lạp cổ đại. Sau chiến thắng trước quân Ba Tư ở thị trấn này, một người lính đã chạy bộ từ mặt trận về Athens báo tin. Từ đó, Marathon trở thành tên một môn chạy bộ.*

“Cháu thích tóc cô.” Anh nói.

“Ôi, cô phát ốm vì đám tóc muối tiêu này. Chú Bill nghĩ cô để tóc đỏ thì đẹp hơn.”

Bill là chồng bà, họ cưới nhau đã được ba mươi năm. Gibson chỉ nghe thấy ông nói về hai chủ đề: chuyện thể thao của Đại học Virginia và bà vợ yêu mến của ông. Còn không, ông để Miranda nói hết.

“Chú có lí. Cô nhìn rất tuyệt.”

Miranda vẫy tay với lời khen. “Cô không biết đâu, nhưng cảm ơn cháu. Ôi Chúa ơi, Gibson. Nhìn cháu kìa. Một người đàn ông. Chúa lòng lành, đã lâu quá rồi.” Bà trở nên im lặng. “Cũng là lỗi của cô, cô biết.”

“Không.” Anh nói với sự mãnh liệt làm chính anh ngạc nhiên. “Cháu thật tệ.”

“Cháu chỉ là trẻ con.” Bà sửa lại. “Cô là người lớn. Cô lẽ ra phải xử sự cho ra mặt người lớn.”

“Cháu xin lỗi.” Anh nói.

Bà áp tay lên tay anh. “Cô rất mừng vì cháu đã gọi.”

“Cháu cũng vậy.”

“Nói có Chúa, nhưng chúng ta có thể rất cứng đầu. Cháu có ở đây lâu không? Chú Bill sẽ muốn được gặp cháu.”

Anh nói anh sẽ đi luôn tối hôm đó. Miranda có vẻ thất vọng, nên anh hứa khi nào có thời gian anh sẽ quay lại thăm bà.

“Cháu có một cô con gái.” Anh nói với Miranda về Ellie và Nicole. Cô anh hỏi vài câu, còn anh cố hết sức diễn giải cho bà về cuộc đời mình, cố gắng khiến câu chuyện sáng sủa. Anh ngạc

nhiên vì có nhiều thứ tốt lành như thế để kể và cảm giác thật tuyệt khi có người muốn nghe.

“Cô mong có ngày được gặp nó.” Bà nói.

Anh hứa sẽ mang con tới Charlottesville sớm. Điều đó lại làm đậm thêm những giọt nước mắt và những lời tự trách móc yêu thương. Bà mỉm cười trong nước mắt.

“Chú Bill nói cô khóc ngay cả khi gió đổi hướng. Cô nghĩ ông ấy có lí. Ôi! Cô có thứ mà cháu hỏi. Cô gần như quên mất tại sao cô lại ở đây. Thật là kì lạ. Cô đã tìm thấy.”

Bà với tay lấy cái túi và móc ra một bức tượng thạch cao James Madison^{91*} nhỏ. Bà đặt nó lên bàn. Cha anh đã mua nó trong một phiên chợ bán đồ cũ khi còn là sinh viên tại Đại học Virginia. Ông gọi đó là “lần mua sắm quan trọng” đầu tiên của ông, và nó đã có vị trí danh dự trên bàn làm việc của ông cho tới ngày ông qua đời.

**James Madison: Tổng thống thứ tư của Hoa Kỳ.*

Hai cô cháu trao đổi với nhau vài phút nữa. Miranda tươi cười rạng rỡ, ngay cả khi anh tiễn bà ra cửa, và họ lại ôm nhau lần nữa.

“Cháu nhìn giống ông ấy lắm, cháu có biết không? Nhất là đôi mắt.” Trong không khí, những ngón tay của bà lần theo từng đường nét trên khuôn mặt anh. “Giống hệt ông ấy.”

Quay lại bàn, đồ ăn đang đợi anh. Anh đẩy cái đĩa sang một bên, chưa động tới và cầm bức tượng trong tay, cảm nhận sức nặng của nó. Lật bức tượng lại, anh tìm chỗ lõm dưới đáy tượng.

Ngón tay anh tìm thấy nó và đẩy miếng lót che phần lỗ đáy tượng ra. Ban đầu, lỗ đó được dùng để cất các ghi chú và những thứ tương tự, vừa đủ để cho một cái USB vào. Nhưng anh vẫn hơi ngạc nhiên khi nó rơi vào lòng bàn tay anh.

Ông Duke Vaughn đã viết nhật kí từ khi ông còn là sinh viên ở Đại học Virginia. Luôn tin vào việc làm chủ vận mệnh của mình, ông tuyên bố cuốn nhật kí sẽ có vai trò then chốt vào lúc ông viết hồi kí. Dù ông Duke thường nói về nó, chưa có ai đọc được một chữ nào từ cuốn nhật kí. Vì thế, “cuốn nhật kí” của Duke Vaughn đã trở thành một kiểu huyền thoại gia đình.

Gibson đã chứng kiến cha anh lưu trữ dữ liệu dự phòng và giấu nó vào ổ cứng rồi trong bức tượng hàng triệu lần. Sau khi anh bị bắt, FBI đã tịch thu máy tính cá nhân của cha anh, trong đó có bằng chứng buộc tội đủ để hủy hoại danh tiếng của ông. Chiếc máy tính không bao giờ được trả lại, và nhiều khả năng, cái USB này là bản lưu cuối cùng còn lại của những gì ông Duke Vaughn đã viết.

Anh cắm nó vào máy tính xách tay của anh.

Một thư mục duy nhất hiện lên trên màn hình với tên “RIÊNG TƯ”. Thật khéo léo. Một cửa sổ hiện ra, hỏi anh mật mã. Khi anh lần đầu quan tâm tới máy tính và viết mã, dự án đầu tiên của anh là cha mình. Mật mã đầu tiên mà anh bẻ khóa là của cha anh. Hành động phạm tội đầu tiên của anh. Hành động thứ hai nếu tính cả lần anh bị cảnh sát gọi lại vì chạy xe quá tốc độ, khi còn là một đứa bé. Gibson nhập mật mã vào và cửa sổ biến mất.

Trong thư mục có hơn ba mươi tập tin, mỗi tập tin đặt tên theo năm viết. Tập tin sớm nhất là từ cuối những năm 1970. Tổng cộng, chúng đã khôi phục lại cuộc đời Duke Vaughn từ thời đại học, tới sự nổi lên của ông trong lĩnh vực chính trị, rồi đến vụ “tự sát”, trải dài hơn hai triệu từ. Một số đề mục cực ngắn như “Mùng 7 tháng 10 năm 1987 - Mình ghét việc vận động cử tri. Mình ghét thật.”, một dòng viết trên chặng đường tranh cử. Những đề mục khác nghiêm túc hơn nhiều và kéo dài nhiều trang. Cuốn nhật kí trở nên sâu sắc và rành mạch. Những cuộc chạm trán với các tay sừng sỏ trong Đảng, những dự luật mà ông Duke đã tham gia, những trầm tư mặc tưởng về chính trị.

Gibson đã mở một chương trình tìm kiếm tất cả các tài liệu đồng thời bằng từ khóa. Anh gõ “bóng chày” và đợi trong khi máy tính lần qua các tài liệu của cha anh. Nó đưa ra gần hai nghìn kết quả khớp. Gibson nhúu mày và thêm vào “Suzanne” và “Gibson” trong tìm kiếm. Chương trình lại chạy lần nữa và kêu títt tuyên bố nó đã xong. Lần này chỉ có một kết quả khớp.

Bề ngoài nó hoàn toàn vô thưởng vô phạt - một cuộc đi chơi xem bóng chày bị cắt ngang vì một đứa trẻ ương bướng. Gibson đọc chậm rãi, nghe giọng cha anh vang lên trong từng từ và lắng nghe bất cứ điều gì có vẻ khác thường. Nhưng xem ra chẳng gì ngoài một người đàn ông đang lo lắng cho con gái của bạn mình. Gibson đã tới phần mà Gấu nhỏ thật sự quấy rối. Nó khớp với trí nhớ của anh, cho tới một đoạn mà anh không nhớ:

Tôi đã sắp xếp một cuộc gặp trực tiếp với Martinez. Xã giao. Ít áp lực. Một cơ hội để Ben dần hòa với tay trưởng ban kỉ luật của Đảng,

sau khi chúng tôi đã bỏ hàng ngũ trong dự thảo luật chống thất nghiệp. Đó là hành động đúng, nhưng khiến chúng tôi phải trả giá. Bầu cử giữa nhiệm kì đã qua được mười tám tháng, nhưng chúng tôi cần phải hàn gắn những rạn nứt ngay lúc này.

Khó hiểu nổi cách Suzanne cư xử. Đã tới thời khắc quyết định. Ben muốn trì hoãn, nhưng mình đã sẵn sàng mặc bộ vest rách rưới tới cuộc gặp ngay lúc này. Điều đó đang diễn ra. Nên bọn mình nhất trí đưa Suzanne trở về Virginia. George sẽ ở lại với Gibson và Ben. Thấy thật tệ vì bỏ Gibson lại, nhưng tay trưởng ban kỉ luật có một cậu con trai cỡ tuổi nó. Thật hợp lí, theo mình biết, Gibson đã đâm gục thằng đó ngoài công viên. Nó sẽ có tương lai khá.

Suzanne thật quấy tới khi mình đưa nó ra ngoài công viên. Mình phải đứng xa ra không nó sẽ lại quấy âm ỉ. Thật khó chịu. Mình đồ dành mua cho con bé một cái mũ bóng chày, và có vẻ điều đó giúp nó bình tĩnh lại đôi chút. Tìm thấy một quầy bán đồ thể thao trên đường trở lại chỗ để xe. Con bé không muốn mũ Orioles. Không Orioles. Không, không, tất nhiên là không. Đó là một trận đấu của đội Orioles, vì Chúa. Họ còn có gì ở đây chứ? Nó lại bắt đầu khóc. Gã bán đồ xới tung đồng hộp và tìm thấy hai chiếc mũ của đội Phillies. Không hiểu sao hẳn có hai cái mũ ấy. Mua cả hai vì nghĩ rằng bọn ta có thể dàn hòa với nhau. Chiếc mũ quá lớn với cô bé, nhưng nó có nút cài ở đằng sau nên mình cài tới nút cuối cùng để nó vẫn ở trên đầu cô bé. Điều đó làm cô bé vui và ơn Chúa là nó ngủ thiếp đi ở ghế sau trên đường về nhà.

Đội Orioles đã thua.

Gibson giờ đã nhớ chiếc mũ. Chiếc mũ thứ hai đã bị bỏ lại ở ghế sau trên đường về nhà. Anh đã hỏi cha mình về nó nhưng không nhận được câu trả lời thực sự nào, và cha anh đã ném nó vào thùng rác khi họ trở lại Charlottesville. Anh chưa bao giờ liên hệ chiếc mũ đó với Gấu nhỏ cho tới giờ.

Và cảm giác có gì đó không đúng. Mọi chuyện đều sai. Anh không tìm ra được điều gì rõ ràng, nhưng như vậy là đủ để làm tăng thêm sự nghi ngờ của anh. Gibson cởi chiếc mũ Phillies ra và nhìn lại nó. Billy đã đúng. Nó là một thông điệp và anh có cảm giác khổ sở rằng thông điệp đó dành cho anh. Billy nói cô ấy đã nghĩ đủ cách để liên lạc với anh trong tù.

Em đã cố nói gì với anh vậy?

Gibson cho chiếc mũ vào trong túi thay vì đội lại lên đầu. Quán Blue Moon đang đông dần. Ở một góc, tiếng guitar trỗi lên, bắt đầu phần giải trí cho buổi tối. Gibson cần một nơi yên tĩnh để anh có thể dò qua phần còn lại của cuốn nhật kí. Hẳn phải còn thêm gì đó.


Anh gói ghém đồ đạc, thanh toán và đi ra cửa về phía bãi đậu xe. Sẽ rất mạo hiểm, nhưng anh cần liên lạc với Jenn. Tất nhiên, điện thoại của anh đã tan nát tại trạm xăng ở Pennsylvania. Những nhà nghỉ cũ hơn thường vẫn còn điện thoại trả tiền. Anh cũng cần một nơi để tạm lánh một đêm, nên là nhất cử lưỡng tiện.

Anh đang ở chỗ chiếc SUV, chìa khóa ở cửa, thì một bàn tay mạnh như thép nguội bịt lấy miệng anh, khéo léo chộp lấy cổ

anh. Anh cảm thấy mũi kim lạnh ngắt đâm vào dưới da như một cú chích của ong vò vẽ.

“Im lặng.” Một giọng nói đầy đe dọa thì thầm. “Ta sẽ đưa anh tới gặp cha anh.”

CHƯƠNG 40

 Ông Duke mỉm cười và vẫy tay với cậu con trai. Gibson ngoan ngoãn đi tới chỗ cha mình, cố không cựa quậy, lúc ông cài lại cúc áo và vuốt thẳng chiếc cà vạt cho anh lần thứ ba. Tiệc Giáng sinh đang tấp nập, và dù ngài thượng nghị sĩ vốn có quy định nghiêm ngặt “không chuyện phiếm” ở những buổi tụ tập hàng năm, chính trị luôn là một đề tài được mọi người sẵn sàng đề cập.

Một người đàn ông nước da tái tái như màu củ cải đường dừng lại bắt tay cha anh. Gibson đã quen việc đó. Mọi người luôn cắt ngang để nói chuyện với cha anh. Cha anh là người quan trọng, và Gibson cảm thấy cực kì tự hào vì sự tôn trọng mà tất cả mọi người dành cho ông. Nhưng khi hai người họ nói chuyện với nhau, cha anh đã khiến người kia cảm thấy ông ta là trung tâm của vũ trụ. Ông đã hỏi thăm vợ con ông ta bằng tên và chúc mừng ông ta vì chiến thắng mới đây ở Hạ viện. Người đàn ông vui vẻ rời đi và ông Duke quay lại với con trai mình.

“Ngày mà ông ấy nhận được cuộc gọi của ta là ngày ta đang bốc hỏa, và ông ấy là người duy nhất có vôi nước trong suốt ba bang.”

Gibson cười, dù anh thật sự không hiểu câu đùa lắm. Anh chỉ thích cách cha anh đối xử với anh như người của ông ấy. Một kẻ

trong cuộc. Ông Duke lừa tay qua mái tóc cậu con trai, vò đầu cậu đầy thương mến.

“Cha...” Gibson phàn nàn và vuốt thẳng lại tóc. “Những đứa trẻ khác đâu? Con không cần phải ở lại chỗ ghê gớm này.”

“Bọn chúng ở trên lầu xem phim trẻ con.” Anh nói với vẻ ghê tởm.

Từ khi lên mười, Gibson đã trở nên khôn trước tuổi. Phim anh thích nhất là *Bố già Phần II* - không phải bởi phần I dở, mà bởi ai cũng biết *Phần II* mới là bộ phim đỉnh hơn. Theo lời cha anh, John Cazale là diễn viên bị đánh giá không đúng nhất trong lịch sử điện ảnh. *Chỉ đóng năm phim, nhưng ta có thể nói năm phim đấy không thua bất kì phim nào trong lịch sử.* Cha anh đã nói vậy với anh khi họ cùng nhau xem lần đầu.

Vào mùa thu, Gibson đã phải lên phòng hiệu trưởng vì túm cổ một bạn cùng lớp và thốt lên, “Tao biết là mày, Bobby, mày đã làm tim tao tan vỡ.”, rồi hôn môi anh chàng này thật bạo liệt. Cha anh cười ngặt nghẽo tới khi anh bật khóc và nói nửa đùa nửa thật là anh không được làm thế nữa. Gibson nhận ra rằng từ đó trở đi, anh không bị mất đồ trong tủ của mình nữa.

“Phim trẻ con, hả? Nghe ngầu đấy.”

“Tệ nhất thì có. Chuyện gì đang xảy ra ở đó vậy ạ?”

“Cứ để họ xếp hàng rồi xử lí từng người một. Tất cả những chuyện này chỉ là làm ra vẻ, nhóc ạ. Nhớ lời ta, không có gì giả dối hơn ở Washington DC, so với một buổi tiệc nhân kì nghỉ.

Những từ thành thật duy nhất mà con sẽ nghe được cả tối hôm nay là những tiếng gọi đồ uống ở quầy bar.”

“Tại sao lại thế ạ?”

“Có những chuyện ta phải làm thôi. Tất cả là vấn đề vẻ bề ngoài. Không phải ta đã nói rồi sao? Dầu sao đi nữa, mẹ ở đây là tìm xem họ đang cố gắng che giấu điều gì. Họ đang cố thu hút ánh mắt ta khỏi chuyện gì? Hãy tìm ra điều đó và con sẽ tìm ra người đàn ông. Hay người phụ nữ. Nhưng hãy bắt đầu với đàn ông, vì họ dễ hơn. Phụ nữ là đẳng cấp tiến sĩ rồi.”

“Con hiểu rồi.” Gibson gật đầu ra vẻ thông thái. “Kiểu thế nào ạ?”

“Được rồi, lấy ví dụ gã đằng kia nhé.” Ông Duke chỉ vào một người đàn ông cao, gầy, với khuôn mặt nhìn như một miếng giấy nhám. Ông ta đang quan sát căn phòng và cầm một ly bia.

“Ông ấy có phải người quan trọng không ạ?”

“Con nói xem.” Cha anh nói.

Gibson nhìn người đàn ông một lúc lâu.

“Không.”

“Tại sao không?”

“Vì chẳng ai bắt chuyện với ông ta cả. Nếu ông ta quan trọng, ông ta đã không ở một mình.”

“Giỏi đấy.” Cha anh cười khúc khích. “Nhưng nếu trong phòng chỉ có ông ta. Con có thể nói thế, nếu chỉ dựa vào việc nhìn ông ta không?”

Gibson đánh giá người đàn ông. Ông ta mặc một bộ vest với cà vạt màu sáng. Ông ta có một chiếc huy hiệu trang trí trên áo vest và đeo kính gọng sợi kim loại. Mái tóc vàng của ông ta chải ngược về phía sau đầy bảo thủ. Gibson không thể đánh giá được.

“Ông ấy nhìn cũng bình thường như mọi người.” “Không ai giống ai cả. Chúng ta đã cố gắng nhưng thất bại. Mẹo ở đây là, Gib, đừng nhìn thẳng vào người đàn ông.

Nhìn thẳng thì mọi người đều giống nhau. Áo vest, cà vạt, huy hiệu. Ông ta cũng mặc như vậy và trông rất đẹp. Nhìn trực diện, ông ta có thể là tổng thống Mỹ. Nhưng chính ở các cạnh bên mới là nơi che giấu sự thật. Giống như tóc vậy. Mọi người chải tóc sao cho nhìn thẳng thì dễ nhìn. Tại sao lại như vậy? Vì đó là cách chúng ta thấy mình trong gương. Nhìn thẳng. Chúng ta chỉ thấy chính mình khi nhìn thẳng, nên đó là góc duy nhất mà chúng ta để ý.”

“Vậy là con nên nhìn sau lưng ông ấy ạ?”

“Không phải theo nghĩa đen, nhưng đúng thế. Hãy nhìn đôi giày của ông ta. Con thấy gì?”

“Chúng nhẵn nhúm. Một sợi dây giày bị đứt.”

“Điều đó nói với con điều gì?”

“Ông ấy mang giày rất nhiều ạ?”

“Và việc đó nói với con điều gì nữa?”

Gibson nghĩ thật lâu. Đôi giày nhắc anh nhớ tới đôi giày bóng rổ của Ben Rizolli. Cha của Ben Rizolli đã li thân khi cậu ấy còn nhỏ, và chỉ có Ben sống với mẹ. Họ không có nhiều tiền. Ben

phải mang mãi một đôi giày bóng rổ và đi khắp nơi với đôi giày đó. Gót giày và đế giày mòn vẹt, còn vải sờn rách. Gibson luôn cảm thấy tội nghiệp cho cậu nhóc yêu bóng rổ đó vì không mua nổi một đôi giày mới.

“Ông ấy không có nhiều giày lắm. Ông ấy có lẽ không có tiền để mua nhiều giày. Ông ấy hi vọng không ai nhìn xuống chân ông ấy.”

“Không tệ. Con có nghĩ ngài thượng nghị sĩ lại mang giày nhẵn nhúm như thế tối nay không?”

“Không đời nào.”

“Không đời nào. Đúng thế. Giờ hãy nhìn vào giày của ta.”

Gibson nhìn vào chân cha anh. Ông Duke đang mang một đôi giày đen mồm nhọn đã sờn. Da đã nhăn lại chỗ đầu ngón chân. Anh nhìn lên cha mình tò mò.

“Vậy điều đó nói lên gì về ông bố già của con?” Cha anh hỏi.

“Con không biết.”

“Điều đó nói lên rằng một chuyện đơn lẻ không thể tiết lộ về một con người. Đừng bao giờ ngạo mạn nghĩ rằng con biết được một người chỉ dựa vào đôi giày của người ta. Nhưng...”

“Nhưng đó là một khởi đầu ạ?”

“Đó là khởi đầu.” Cha anh nói. “Vậy thì đâu là sự khác biệt giữa ông ấy và ta?”

“Mọi người bắt chuyện với cha liên tục.” Ông Duke nháy mắt. “Bắt đầu là thế.”

Gibson cảm thấy tự hào và gật đầu mạnh mẽ. Anh cảm thấy mình đã bỏ lỡ chuyện gì đó, nhưng anh vui vì được cha chú ý và không muốn làm hỏng chuyện bằng cách hỏi quá nhiều. Anh sẽ tự mình tìm hiểu chuyện này.

“Được rồi, nhóc. Cho ta một giờ. Ta phải làm việc một chút, nhưng sau đó, ta biết một nơi ở Georgetown làm món sữa lắc Oreo cực đỉnh. Thỏa thuận thế nhé?”

“Thỏa thuận.”

Ba tiếng sau, anh tỉnh dậy ở nơi anh đã ngủ gục mất, cuộn tròn trên giường trong một căn phòng cho khách. Một chiếc áo khoác lông đắp lên người anh.

“Dậy thôi, con trai. Dậy thôi. Dậy thôi.”

Cha anh bế bổng anh lên và mang anh ra xe. Gibson vẫn chưa thức tới khi cánh cửa đóng sầm lại.

“Tỉnh dậy đi...”

CHƯƠNG 41

Gibson đã tới đáy của đại dương quá khứ sâu thẳm đầy những kỉ niệm xa xưa của đời anh. Trong ánh sáng mờ mờ, chập choạng, anh có thể nhận ra hình dáng thô ráp của chiếc xe thùng màu xanh lá cây của cha anh hiện ra từ một bờ cát. Những kí ức đồ nát của thời thơ ấu điên loạn, nghiêng hẳn về một phía. Trông mờ mờ ảo ảo, cây thù du ở sân sau đang nở hoa lộng lẫy. Chiếc xe đạp đầu tiên của anh dựa vào gốc cây. Còn bên phải anh, là phòng học nơi FBI đã còng tay và giải anh ra giữa một biển đầy những máy quay.

Anh nhận ra thứ gì đó trên mặt nước. Anh nhào lên từ đáy đại dương và bắt đầu lao lên. Khi anh lên tới mặt nước, mắt anh mở to và anh vội vã hít một hơi sâu. Một bóng đèn điện trần trụi, nhìn như vàng mặt trời ương bướng, lắc lư gần mặt anh. Anh chớp mắt liên tục, cố gắng tập trung nhìn. Nhưng khi đã tập trung được, anh ước gì mình không làm thế.

Thật nhẹ, Gibson rón rén bước lên một cái ghế gỗ. Một sợi thừng quấn quanh cổ anh là thứ duy nhất khiến anh không ngã xuống, nhưng cái giá là sự đau đớn khi nó siết vào da anh. Anh cố gắng chụp lấy sợi thừng để giải tỏa bớt áp lực khỏi cổ họng, nhưng tay anh bị trói đằng sau lưng. Hoảng loạn, anh bắt đầu vùng vẫy và suýt nữa thì mất thăng bằng. Một bàn tay vững vàng giúp anh đứng trở lại trên chỗ của mình.

“Được rồi. Yên nào. Chưa đâu. Chưa đâu. Xong việc đã.” Có tiếng nói vang lên từ bên ngoài quán ăn.

Quán ăn.

Cuộc tấn công đã trở lại với anh. Có chuyện gì đó liên quan đến cha anh. Tim anh như chùng xuống, và anh thấy mình thật xuẩn ngốc và đơn độc. Sợi dây thừng quanh cổ khiến anh khó nhìn quanh, nhưng anh hít một hơi thật sâu hết mức có thể và cố gắng phán đoán tình hình xung quanh.

Anh đang ở trong tầng hầm. Những ô cửa sổ nhỏ nằm cao trên bức tường màu vàng. Bên ngoài trời tối. Những bức tranh màu nước vẽ chim chóc treo trên tường: chim ruồi, chim gõ kiến và chim chào mào lửa. Một giá vẽ đứng trong góc phòng. Một xưởng vẽ nào đó chăng? Cầu thang lát thảm dẫn lên trên, nhưng trên kia là đâu?

Một người đàn ông bước ra trước mặt anh. Gibson nhún vai. Trong sự bối rối, anh nghĩ người đàn ông đó đã theo anh vào trong vô thức của mình. Một trong những loài săn mồi dưới đáy biển sống trong bóng đêm của đại dương. Nhưng đó chỉ là một người đàn ông. Ít ra vẻ ngoài là thế. Chiều cao trung bình. Thanh mảnh. Một khuôn mặt nhợt nhạt, không có gì đáng chú ý ngoài cái mũi vừa gãy đang sưng lên và đỏ tấy. Ông ta là kiểu người có thể kiểm tra bạn ở khách sạn hay ngồi cạnh bạn trong một phòng đợi của bác sĩ. Ít ra đó là dáng vẻ mà người đàn ông này muốn bạn thấy. Nhưng nếu nhìn những điểm phụ của ông ta, cái mặt nạ hóa trang bắt đầu rơi xuống.

Đôi mắt là điều phản bội ông ta. Đôi mắt màu vàng ánh lên vẻ nghi kị của một con cú đêm và bất động như bề mặt chết chóc của mặt trăng. Nằm sâu trong tròng mắt, đôi mắt đó cắm vào Gibson, có vẻ nhìn thấy tất cả, mà dường như cũng chẳng thấy gì. Anh đã gặp vài người đáng sợ khi còn trong Thủy quân lục chiến, nhưng người đàn ông này, nếu ông ta là một con người, khiến anh sợ hơn bất kì ai. Người đàn ông này là tử thần đến với anh.

Nhưng có lẽ, điều còn gây bất an hơn nữa là quần áo của ông ta. Người đàn ông ăn mặc giống anh. Không phải là giống hoàn toàn. Không giống màu và phong cách, nhưng cùng chiếc áo sơ-mi, quần jean và giày. Họ nhìn giống một cặp song sinh đã đi mua đồ cùng nhau. Điều đó đồng nghĩa, người đàn ông đã ở trong cửa hàng quần áo với anh, theo dõi anh, thấy anh mua sắm và chọn cùng bộ đồ. Điều đó nói với Gibson rằng vụ bắt cóc anh đã được lên kế hoạch chính xác. Dù phía trước có là chuyện gì thì sẽ chẳng hay ho đâu, và dù anh có định thử làm điều gì, hắn đã đoán trước cả rồi.

“Chú ý nhé. Anh có chú ý không? Chúng ta không có nhiều thời gian.” Người đàn ông nói giọng nhẹ nhàng và lịch sự. Đó là giọng nói của một bác sĩ phẫu thuật đang tập trung vào cuộc mổ xẻ phức tạp cho một bệnh nhân khó chịu. Họ dò xét nhau trong im lặng, và rồi không hề ra vẻ hay báo trước gì cả, người đàn ông đá vào chiếc ghế đầu dưới chân Gibson. Nó lăn tròn trên sàn gỗ và đập vào bức tường.

Gibson chỉ hút xuống hơn hai phân, nhưng sự khác biệt rất rõ ràng. Đó là khoảng cách tàn nhẫn giữa sự sống và cái chết. Sợi thừng kéo căng trọng lượng cơ thể anh với một cú giật mạnh và làm rách một mảng thịt dưới hàm anh. Những đường gân dưới cổ và vai anh như sắp bị xé nát, chẳng khác gì cỏ dại. Chân anh vùng vẫy trong không trung.

Người đàn ông bước lên và vỗ nhẹ vào chân Gibson. Gibson cảm thấy tuyệt vọng. Một nỗi thống khổ vì hối tiếc tràn lên khi anh nhận ra mình sẽ phải chết quá sớm. Sự hối tiếc của anh lạnh lẽo và khó chịu. Tràn ngập trong tâm trí anh là những lời anh ước gì mình đã nói và những khuôn mặt mà anh muốn nói những lời đó với họ.

Anh nghĩ mình sẽ bất tỉnh nhanh thôi. Trong phim ảnh đều như thế cả. Vài khoảnh khắc vật lộn vô vọng trước khi sợi thừng bóp nghẹt sự sống trong cơ thể nạn nhân của nó. Thay vì thế, anh lơ lửng ở đó vật lộn, vẫn nghe tiếng thở dài dằng dặc của chính mình và tiếng mạch máu đập thành thịch nơi thái dương.

“Đây là kiểu thừng ngắn.” Gã đàn ông nói. “Anh để ý mà xem, không giống dây thừng hay dây dài, cổ anh sẽ không bị gãy. Lúc này thì là một hồng phúc, nhưng cuối cùng anh sẽ ước gì đây là sợi dây dài hơn và sự chờ đợi ngắn hơn. Nhưng đó là tin tốt và tin xấu của kiểu thừng ngắn. Anh được sống lâu hơn, nhưng... anh phải sống lâu hơn. Hầu hết mọi người nghĩ họ luôn muốn sống lâu hơn, nhưng hai mươi phút lơ lửng trên sợi dây thừng là một khoảng thời gian quá dài để chết. Một khoảng

thời gian dài để hối tiếc những điều không thể thay đổi và không còn quan trọng nữa.”

Người đàn ông vòng tay quanh chân của Gibson và nâng anh lên, đỡ cho trọng lượng của anh. Cái ghế trượt vào dưới chân anh và Gibson loạng choạng yếu ớt trên đó.

“Vậy là chúng ta đã hiểu nhau.” Hắc nói. “Tôi nghĩ ở vị thế của anh thì hiểu trước hình phạt là gì cũng tốt. Hình phạt không phải là để làm tôi thỏa mãn. Anh muốn biết làm sao để tôi thỏa mãn ư? Tôi có một câu hỏi cho anh. Chỉ một câu, nhưng là một câu hỏi quan trọng. Tôi sẽ hỏi tới khi tôi hài lòng với câu trả lời. Tới khi tôi hài lòng... Bằng không thì, sợi thừng ngắn. Anh hiểu chứ?”

“Tôi hiểu.”

Người đàn ông đưa cái USB của cha anh ra.

“Anh có lưu lại bản nào không? Tải nó lên đâu đó trước khi anh rời quán ăn?”

“Nếu tôi nói với ông, ông có để tôi đi không?”

Chiếc ghế lại ngã ra. Anh rơi xuống. Cơn đau tràn qua lưng và vai anh. Anh bị treo ở đó một lúc lâu, lâu hơn bao giờ hết. Rốt cuộc, cánh tay người đàn ông lại nâng anh lên, cho tới khi anh cảm thấy chiếc ghế trượt vào dưới chân mình. Anh thấy người mình như nhỏ lại, cứ như một phần cơ thể đã bị xé ra. Người đàn ông cho anh thời gian để thu thập lại chút tỉnh táo còn rơi rớt trong tâm trí. Từ khước mắt của hắc, anh thấy cha mình ngồi đó, đi chân trần dưới cầu thang, nhìn chăm chăm vào con trai.

Gibson chớp mắt và ảo giác biến mất, nhưng anh biết mình đang ở đâu. Anh đang ở nhà.

“Ôi.” Hần nói. “Chào mừng về nhà. Tôi không chắc anh nhận ra nó. Nó đã thay đổi sau mười năm qua. Tôi thích căn nhà sơn màu đỏ hơn.”

“Khốn kiếp.” Gibson cố hét lên. Nhưng tất cả những gì phát ra chỉ là một lời thầm thì.

“Tôi rất thích cuộc gặp với cha anh.” Người đàn ông rút ra một con dao với lưỡi dao dài, không thương tiếc. “Chúng tôi đã nói chuyện hay ho trong căn phòng này. Hai người đàn ông hiểu nhau.” Hần cười lơ đãng với kí ức của mình. “Nhưng để trả lời câu hỏi của anh, tôi sẽ không để anh đi nếu anh không nói tôi nghe những gì tôi cần biết. Tôi sẽ không để anh đi trong bất cứ tình huống nào khác. Sự sống của anh giờ là điều anh không thể mặc cả nữa. Tôi biết thật khó nghe, nhưng trung thực là tốt nhất. Tuy nhiên, tôi sẽ nói với anh điều tôi sẵn lòng đề nghị với anh.”

“Cút xuống địa ngục đi.”

“Trên lầu có một cặp vợ chồng. Linda và Mark Tompkins. Linda vẽ những bức tranh thích mắt mà anh thấy ở đây. Hiện giờ, những gì họ biết là có một gã đàn ông đeo mặt nạ, điên loạn đột nhập vào nhà họ và trói họ lại. Một người đàn ông ăn mặc giống như anh. Người đó khóc lóc. Hoảng loạn. Anh ta nói anh ta xin lỗi. Rằng anh ta không muốn làm họ đau. Anh ta nói với họ rằng đây từng là nhà anh ta. Khi nhà Tompkins phát hiện ra điều này ngày mai, họ sẽ xác định anh là kẻ tấn công. Cảnh sát

sẽ kết luận, một cách hợp lí, rằng trong cơn tuyệt vọng sau vụ li dị, mất cả việc làm lẫn gia đình, anh đã đột nhập vào căn nhà thời thơ ấu và theo bước cha mình.”

“Đó là những gì ông đề nghị với tôi hả?”

“Phải.”

“Và nếu tôi không trả lời?”

“Nếu anh không trả lời, tôi sẽ đá cái ghế đi. Khi anh đã chết, tôi sẽ lên lầu giết Linda và Mark Tompkins. Tôi sẽ buộc người đàn ông chứng kiến vợ anh ta chết. Tôi có thể làm chuyện đó rất từ từ.”

Gibson nghe thấy sự phẫn khích trong giọng nói của hắn. Hắn đã che giấu rất tốt, nhưng Gibson nhìn thấy niềm vui trên khuôn mặt hắn, hay bất cứ điều gì giống với niềm vui trong một con người như thế.

“Tại sao? Họ chẳng làm gì nên tội cả.”

“Anh cũng vậy mà.” Hắn chỉ ra. “Thật không may cho họ, những biến cố đã khiến họ rơi xuống con đường của chúng ta, cũng như đặt anh vào con đường của tôi. Và dù họ không có lỗi gì, sinh mạng của họ giờ đang bị đe dọa. Nên nói đi.”

“Việc gì phải thế?” Gibson nói. “Tôi không biết họ. Chưa bao giờ gặp họ. Tôi quan tâm quái gì việc ông giết ai? Đó là việc của ông, không phải của tôi.”

Đó là một trò gạt găm. Anh đã cố gắng ra vẻ.

“Phải, phải. Là ‘việc của tôi’. Lương tâm của anh trong sạch. Nhưng anh không cần quan tâm nhiều tới lương tri của anh.”

Người đàn ông nhún vai. “Anh phải nghĩ tới Ellie chứ?”

Khi nghe tới tên con gái, Gibson run lên vì sợ hãi. “Nó thì sao?”

“Ừm... chuyện này sẽ ảnh hưởng tới nó thế nào đây? Ý tôi là tội ác của anh đó.” Hấn nói. “Hãy nghĩ xem câu chuyện giết gân này sẽ xuất hiện trên truyền thông ra sao. Hãy tưởng tượng anh sẽ được nhớ tới thế nào. Ellie sẽ nhớ về anh ra sao. Họ sẽ nói anh đã mất trí, nhưng trước khi anh tự treo cổ, anh đã sát hại nhà Tompkins - những kẻ không may đã mua căn nhà của cha anh. Họ sẽ gọi anh là kẻ điên loạn hạ cấp cần phải gieo rắc nỗi đau của hấn cho những người vô tội. Kết thúc loạn trí của một bi kịch gia đình đã bắt đầu hơn mười năm trước. Khi Ellie lớn lên và nghĩ về cha nó, đó sẽ là sự bối rối và hổ thẹn. Giống như anh nghĩ về cha mình vậy. Vì thế tôi hỏi anh là vì Linda và Mark. Và vì con gái anh. Anh có bản sao nào không?”

Gibson mở miệng định nói nhưng rồi lại ngậm lại. Nước mắt tràn ra trên mặt anh. Vì cha anh. Vì con gái anh. Vì lựa chọn của anh lúc này.

Nhưng anh biết tranh cãi hay nài nỉ người đàn ông này chỉ phí công vô ích. Ngay lúc nhìn chăm chăm vào đôi mắt trống rỗng của hấn, Gibson đã hiểu rằng trong đó không có chút nhân từ nào và sẽ không bao giờ có. Anh sẽ khốn khổ nếu dành những phút cuối cuộc đời mình nài nỉ. Anh sẽ làm gì đó tốt hơn với khoảng thời gian ấy. Anh sẽ cứu Linda và Mark. Đó là chuyện đáng làm... ngay cả khi những bức tranh của cô ta trông thật tệ.

“Anh có bản sao nào không?”

“Tôi không có.” Anh nói.

“Tại sao không?”

“Tôi không nghĩ là cần có.”

Người đàn ông cân nhắc điều đó. “Nhưng rốt cuộc anh cần rồi. Nghĩ thế là sai.”

“Phải.”

“Vậy anh không có bản sao nào?”

“Không.”

“Không hề?”

“Không hề.”

Mọi việc cứ lặp đi lặp lại như thế. Cùng câu hỏi được hỏi đi hỏi lại hàng chục lần theo những cách khác nhau. Thật điên rồ, nhưng Gibson đã cố gắng để hấn tin anh. Chờ đợi chiếc ghế có thể một lần nữa bị đá văng đi bất cứ lúc nào. Rốt cuộc...

“Tôi tin anh.” Người đàn ông nói.

Gibson ngừng lại, sự mệt mỏi tỏa khắp người anh. “Cảm ơn ông.” Anh nói. Anh không chắc là tại sao, nhưng anh cảm thấy sự biết ơn, sự nhẹ nhõm, khi giờ hấn đã tin anh. Anh chỉ muốn ngủ.

Người đàn ông gạt đầu và gấp con dao lại. Hấn thu dọn đồ đạc để rời đi, nhìn quanh để đảm bảo hấn không quên thứ gì. Khi đã xong, hấn quay sang nhìn Gibson.

“Suzanne đâu?” Gibson hỏi.

“Tôi không biết.”

“Tại sao ông giết cha tôi?”

Hắn nhìn anh tò mò. “Điều đó có quan trọng không?”

“Suzanne có thai. Đứa bé có phải là của cha tôi không?”

“Anh thực sự muốn biết chuyện đó hả? Liệu nó có giúp anh thấy bình an?”

Gibson không biết nữa. “Làm ơn cho tôi biết.”

Người đàn ông cân nhắc một chút. Hắn cho tay vào túi và rút ra một mẫu giấy. Hắn mở ra, thận trọng để không tình cờ đọc được những gì trong đó.

“Dù cho trong đó nói gì, dù anh biết gì, đừng nói với tôi và đừng bộc lộ cảm xúc trên mặt anh. Hãy nhớ tới những người ở trên lầu.”

Gibson gật đầu và người đàn ông giúp anh đọc. Phải rất nỗ lực, anh mới tập trung được đôi mắt và hiểu những gì anh đang đọc. Tờ giấy là một bản xét nghiệm xác định cha mẹ. Ba cột: “Suzanne Lombard”, “Con”, “Cha (xét nghiệm theo đề nghị)”. Ở dưới các hàng đó là những con số theo cặp mà Gibson không hiểu. Và ở cuối tờ giấy ghi:

Không loại trừ khả năng người được xét nghiệm theo đề nghị là cha đứa trẻ được xét nghiệm. Dựa theo xét nghiệm từ phân tích vị trí trình tự ADN đã liệt kê, khả năng người này là cha là 99,9998%.

Nhưng chính câu tiếp theo, và những ngụ ý của nó, mới gào thét trong tai anh - sự chấn động khủng khiếp của chuỗi

domino^{92*} trải suốt cuộc đời anh, cuối cùng đã bắt đầu. Ôi, Gấu nhỏ. Ôi, trời ơi, Gấu nhỏ.

Không loại trừ khả năng Benjamin Lombard là cha ruột của đứa trẻ và là cha của Jane Doe^{93*}.

** Dominoes là một trò chơi bao gồm nhiều thẻ hình chữ nhật. Người chơi dựng đứng các thẻ cạnh nhau. Khi làm đổ một thẻ, cả chuỗi thẻ sẽ lần lượt đổ, theo hiệu ứng dây chuyền.*

** Vì chưa hoàn toàn chắc chắn ai là cha của đứa bé, nên họ đứa bé được đặt tạm là Doe.*

Tiếng gỗ vỡ và tiếng bước chân mạnh mẽ ở trên lầu. Người đàn ông chụp lấy tờ giấy. Gibson bắt gặp ánh mắt hắn.

Dù cho hắn ta đeo cái mặt nạ nào để trà trộn vào những người thường, thì đằng sau đó vẫn là điều cực kì kinh tởm. Người đàn ông này đã làm sống dậy thứ cổ xưa và tận cùng ác độc, mà con người cứ tự nhủ rằng đã tuyệt chủng từ lâu rồi.

“Gibson!” Giọng một phụ nữ hét to.

Jenn ư?

Anh cố gắng gọi cô, nhưng chiếc ghế bay vèo qua sàn gỗ và bỗng nhiên anh lại thấy mình sắp chết, lơ lửng ở đó cho tới khi bất tỉnh hoàn toàn.

Khi tỉnh lại, anh nằm ngửa trên tầng hầm, còn Jenn Charles quỳ cạnh anh.

“Có bắt được hắn không?” Anh hỏi.

“Bắt ai cơ?” Cô hỏi. “Chẳng có ai ở đây ngoài chúng ta.”

“Trên lầu thì sao?” Anh hỏi, nhớ lại những đe dọa kinh khủng nhắm vào những người chủ nhà.

“Họ ổn. Hendricks ở trên đó với họ. Anh có sao không?”

Anh nửa cười nửa khóc, những bộc lộ của cả sự nhẹ nhõm và tuyệt vọng.

“Chuyện gì xảy ra ở đây vậy?” Jenn hỏi, nhưng tâm trí anh đã tắt ngấm, nên anh không trả lời được.

PHẦN 3

GEORGIA

CHƯƠNG 42

Gibson thức dậy trên một cái giường đôi và cảm giác như vừa qua đêm với tử thần. Anh định trở mình nhưng đơn giản là không làm nổi. Anh đầu hàng và cứ nằm yên đó. Cơ thể anh như thể đã bị mấy chiếc xe địa hình cán qua cán lại. Hendricks xuất hiện với một chai nước và giúp anh uống vài ngụm. Việc cố gắng uống làm anh kiệt sức và anh lại ngủ thiếp đi.

Phải mất ba ngày, anh mới nuốt nổi thìa thức ăn trẻ em đầu tiên mà Jenn dứt, và năm ngày nữa, mới tự mình ngồi được dậy. Khi nói chuyện, giọng anh run rẩy, đau đớn. Hendricks bắt đầu gọi Gibson là Tom Waits^{94*} và bảo anh viết ra mọi thứ thay vì nói.

**. Tom Waits: nam ca sĩ người Mỹ với chất giọng khàn rất đặc trưng.*

Vào sáng ngày thứ tám, sống sót có vẻ không còn là điều tồi tệ nhất với anh nữa. Anh đứng đưa chân ở bên giường và lấy hết sức cho nhiệm vụ phi thường là đi vệ sinh. Anh đứng lên và bước từng bước một - như một cụ ông hết sức. Hình bóng anh trong gương khiến anh dừng lại. Anh đã trở thành một lão già với khuôn mặt nhăn nhúm vì rượu chè vô độ. Bộ râu chưa cạo mười ngày của anh không thể che giấu được vết bầm tím nhăn

nheo, chạy dọc cổ họng từ tai này sang tai kia. Anh sờ ngón tay vào đó và nghĩ tới việc anh đã ở gần cái chết như thế nào.

Giờ họ sẽ làm gì đây?

Gibson bật nước nóng từ vòi sen và đứng dưới làn nước một lúc lâu. Gấu nhỏ mở mắt. Cô đang nằm trên giường. Đã muộn rồi, và cô đang nhìn vào ánh sáng ở dưới cửa. Chờ đợi những bóng người. Hầu như không thở.

Gibson cố gắng rũ bỏ hình ảnh đó khỏi đầu. Hình ảnh đó thu hút sự chú ý của Gấu nhỏ, và ngay lúc này, cô đang nhìn anh. Khẩn nài. Anh muốn hỏi cô rằng Lombard đã làm chuyện đó thế nào, khiến cô nín lặng. Nhưng anh biết - vụ tổng tiền cảm xúc kinh khủng mà cha cô đã phải viện tới để cô lập cô. Kiểm soát cô.

Nhưng mày đã thất bại, đồ khốn. Mày đã thất bại. Suốt thời gian đó, Gấu nhỏ đã lên kế hoạch để trốn thoát cùng Billy Casper. Và rồi Gibson chợt nhận ra - chẳng có Tom B nào cả. Gấu nhỏ đã dựng nên người đó. Đã tạo ra một người cha tưởng tượng cho đứa trẻ chưa ra đời, phòng trường hợp cô không thoát được. Một câu chuyện có vẻ hợp lý để giải thích việc cô mang thai, để bảo vệ đứa trẻ. Bảo vệ mẹ cô. Có thể thậm chí bảo vệ cả cha cô nữa - thật khó mà đánh gục lòng trung thành của trẻ con. Cô chấp nhận tất cả một mình. Làm sao cô có thể mạnh mẽ như thế?

Anh từ từ mặc quần áo vào, rên rỉ bởi đau đớn khi khoác vào một chiếc áo phông. Cái túi xách kiểu người đưa thư của anh nằm ở cuối giường. Anh xem qua nó để xác nhận rằng máy tính xách tay của anh đã biến mất, cùng với cái USB của cha anh.

Nhưng khẩu súng của Billy còn đó cùng với chiếc mũ của đội Phillies và cuốn Hiệp hội nhân thần. Anh còn tìm thấy trong đó bức hình Gấu nhỏ mang thai ngồi trên ghế bành. Mang thai đứa con của “Tom B.”

Một ý tưởng điên rồ nảy ra với anh. Anh bắt đầu lật nhanh qua những trang sách, trở lại từ đầu. Mất một phút, nhưng anh đã tìm ra đoạn anh định tìm và đọc lớn những từ quen thuộc đó lên.

“Giờ, những người bạn nhỏ của tôi, các bạn sẽ đi đâu, rít thuốc như ống khói? Ở đây còn gì quan trọng nữa? Các bạn có biết tôi là ai không? Tôi là Tom Bombadil. Hãy nói cho tôi biết vấn đề của các bạn là gì! Tom lúc này đang vội lắm.”

Nước mắt rơi xuống trên mặt anh, nhưng anh cũng mỉm cười nữa. Sự phấn chấn tuyệt vọng. Ở lẽ, viết bằng mực cam.

Em biết anh sẽ làm được.

Gibson cười lớn rồi lấy tay che miệng. Những gì cô gái này đã làm. Thật khó tin. Nước mắt anh không ngừng chảy, nhưng đã rất lâu rồi, anh mới thấy đầu óc mình tỉnh táo như vậy. Tỉnh táo và giận dữ. Anh gạt nước mắt. Anh biết chuyện gì sẽ đến.

Anh đội mũ lên, giữ chặt cuốn sách như một cha đạo cầm sách giáo lí, loạng choạng bước ra phòng khách. Đó là một căn phòng nhỏ mộc mạc và có mùi như trong một chiếc hòm cũ. Hendricks đang gà gât trên chiếc ghế đệm đã mòn xơ cả chỉ, nhưng mắt ông ta hấp háy mở ra lúc Gibson đi qua. Chiếc ti vi cũ kênh càng nằm trên một cái kệ cong queo, đang bật tin tức. Đó là tin về kì Đại hội đảng sắp tới ở Atlanta. Dù Anne Fleming

chưa chính thức nhận thua cuộc, việc Lombard được đề cử đã là chắc chắn. Theo bản tin, hai người dự kiến gặp nhau ở Atlanta để cân nhắc khả năng liên danh.

Jenn ngồi ở một cái bàn nhỏ cạnh cửa sổ, vài khẩu súng ngắn và đạn trước mặt cô. Cô đang tháo một khẩu Steyr M-A1 ra. Anh không chắc liệu Jenn có thể làm điều đó trong bóng tối không, vì cô không bao giờ rời mắt khỏi khoảng trống nhỏ xíu giữa những màn cửa, giúp cô nhận ra nếu có kẻ nào tới gần.

“Không nằm nữa hả?” Cô hỏi mà không nhìn lên.

“Mừng vì được gặp lại cô.”

Cô liếc nhìn về phía anh và mỉm cười. “Anh trông có vẻ cao hơn.”

“Tôi không cảm thấy thế. Chúng ta đang ở đâu?”

“North Carolina. Ngoài Greensboro.”

“Greensboro?”

Jenn và Hendricks đã đuổi kịp anh. Từ sau vụ độ súng hỗn loạn tại căn nhà bên hồ, thiết bị theo dõi được gắn vào túi xách của Gibson đã dẫn họ về phía Nam đến Charlottesville. Chiếc Cherokee đậu bên ngoài căn nhà thời thơ ấu của anh.

“Sao anh tìm được chúng tôi?” Cô hỏi.

“Tấn công điện thoại của Hendricks.”

Cô có vẻ ấn tượng, còn Hendricks thì không.

“Vậy là hòa.” Cô nói.

“Hòa.”

Kẻ tấn công Gibson đã ra khỏi tầng hầm bằng cửa sau và trốn thoát qua lối sân sau. Một người hàng xóm hắn đã gọi 911, vì ngay lúc họ vừa thoát ra khỏi đó, thì cảnh sát tràn ngập khu vực. Bên ngoài Roanoke, họ bỏ xe của mình lại bãi đậu xe của một cửa hàng tạp hóa và dùng tiền mặt mua một chiếc Ford Probe đời 1995.

“Lái xe đi khỏi ngay bãi cỏ của gã.” Hendricks nói. Ông ta đã dậy hắn, ngồi trên ghế đệm, đuổi người và ngáp.

Từ đó, họ đã lái xe về phía Nam cho tới khi họ tìm thấy một căn nhà nhỏ cho thuê với giá rẻ. Họ ném Gibson vào cốp và giả vờ là một cặp vợ chồng mới cưới, đang ăn mừng kỉ niệm đám cưới lần thứ nhất. Căn nhà gỗ nhỏ được cho thuê một tháng vào tháng Tám. Nó biệt lập. Trả trước bằng tiền mặt và người chủ cho thuê sống ở Raleigh nên chắc sẽ không ghé qua đột ngột. Tóm lại, tất cả là để tránh mọi sự chú ý có thể khi chở một người bị thương.

“Điện thoại di động đâu?” Gibson hỏi.

“Dán chúng bằng băng keo dưới hai chiếc xe tải khác nhau rồi.” Hendricks nói.

“Chúng ta tạm ngắt liên lạc.” Jenn đưa cho anh một chiếc điện thoại gập có thể rút đi ngay. “Vậy giờ anh đã biết câu chuyện của chúng tôi. Có cảm phiền kể cho chúng tôi nghe tại sao anh lại bị treo cổ không?”

“Chúng ta có gì ăn không? Tôi đói ngấu rồi.” Gibson hỏi.

“Đậu nghiền nhé? Hay kem cà rốt?”

“Ngoài ba thứ đồ ăn trẻ con đó.”

“Bọn trẻ lớn nhanh thật.” Hendricks nói.

Hendricks hóa ra là một đầu bếp khá. Hoặc là thế hoặc là Gibson chưa bao giờ cảm thấy đói như vậy trong đời anh. Anh giải quyết gọn mấy quả trứng, thịt lợn muối và bánh khoai tây. Rồi chén tiếp phần thứ hai và thứ ba. Jenn bước vào từ phòng khách và đứng ở chỗ cửa.

“Có chuyện gì ở Charlottesville vậy?” Cô hỏi.

Gibson nhìn từng người họ. Nên bắt đầu từ đâu đây? Không có bản xét nghiệm xác định người cha hay USB của cha anh, chẳng còn bằng chứng nào cả. Làm sao anh có thể bắt họ tin? Cho tới khi bản xét nghiệm được gí vào mặt anh, anh đã sợ rằng đó là cha anh. Làm sao để thuyết phục họ rằng Benjamin Lombard mới là kẻ thù thực sự? Có lẽ nên nói từ đầu, anh quyết định thế, rồi mở cuốn *Hiệp hội nhân thần* ra để cho họ xem những ghi chú của Gấu nhỏ. Ít ra, đó là thứ hữu hình.

“Cô ấy có thể đã nói gì với anh?” Jenn hỏi, nhìn lên trong lúc đọc cuốn sách. “Chuyện gì đã xảy ra ở trận đấu đó?”

Anh nói với họ về chuyến đi xem bóng chày và sự dẫn dắt của Gấu nhỏ ở sân vận động. “Tôi đã tới Charlottesville tìm cuốn nhật kí của cha tôi. Tôi nghĩ có thể nó có phần còn lại của câu chuyện.”

“Vậy có không?”

Anh nói với họ về ghi chép của cha mình. Quyết định đưa Suzanne về nhà sớm. Mua hai chiếc mũ Phillies.

“Ông Duke đã mua chiếc mũ đó sao?” Jenn hỏi. Hendricks huýt sáo. “Chuyện này rất đáng suy nghĩ.” Anh giải thích về nguồn gốc của Tom Bombadil và tại sao cô lại nghĩ ra cậu bạn trai tưởng tượng. “Đó là vì Lombard.” Gibson nói. “Đó là lí do cô ấy bỏ trốn. Đứa bé là con của Lombard.”

Jenn và Hendricks ngồi đó câm lặng, cố tiêu hóa quả bom ấy. Rồi Jenn liếc nhìn cộng sự của cô và họ đi tới một kết luận lặng lẽ.

“Sao?” Gibson hỏi.

“Có thứ này chúng tôi phải cho anh xem.” Jenn nói.

Cô bước ra, rồi trở lại với máy tính xách tay của cô và một tập hồ sơ. Cô cho anh xem một bức ảnh hiện trường một người treo cổ trong ga ra.

Gibson xem kĩ bức ảnh. “Ai đây?”

“Terrance Musgrove.”

“Người chủ căn nhà bên hồ à?”

“Cùng một người. Giờ tôi phải cho anh xem một tấm hình khác. Nhưng...” Cô dừng lại, lưỡng lự. “Đó là hình cha anh.”

“Cha tôi hả?” Gibson hỏi một câu xuẩn ngốc. “Có đúng như tôi nghĩ không?”

“Tôi sẽ không hỏi, nhưng anh cần phải tự mình xem thôi.” Anh nuốt nước bọt khó khăn và gạt đầu. Cô bật một bức ảnh lên trên máy tính xách tay và xoay nó lại để Gibson xem. Trong khoảng thời gian gần như vô tận, anh đưa ánh mắt nhìn các cạnh của bức hình, hi vọng nó sẽ thấm đẫm vào tâm trí anh mà

anh không phải nhìn thẳng vào nó. Cố gắng giảm bớt tác động của nó. Gibson nhận ra anh đang thở gấp.

Anh nhìn vào tấm hình.

Điều khiến anh ngạc nhiên là trí nhớ anh đã sai nhiều như thế. Trong tâm trí anh, cha anh ở ngay cạnh cầu thang khi anh phát hiện ra ông buổi chiều hôm đó, lơ lửng phía trên anh, đủ để anh chạm tới. Nhưng trong tấm hình, ông ở phía xa của căn phòng. Một cái ghế tựa, không phải ghế đầu, bị đá ngã dưới chân ông. Mắt cha anh nhắm nghiền, chứ không mở.

“Tại sao tôi lại nhìn vào thứ này?” Anh hỏi, nhìn qua lại giữa hai tấm hình. Đây là tất cả những gì chung giữa hai người đàn ông đã chết. Họ thậm chí còn mang vợ. Đôi giày. Đợi đã. Anh trở lại tấm hình kia. Đôi giày giống nhau.

“Đôi giày?”

Jenn gật đầu.

Anh nhìn lại lần nữa. Trong cả hai tấm hình, đôi giày được đặt cẩn thận cạnh nhau và hướng ra khỏi thi thể theo một góc. Góc giống nhau. Một người đàn ông bị treo cổ, tự nhiên chịu chấn động mạnh, sợi thừng sẽ siết và xoắn lại. Sẽ mất thời gian trước khi sợi thừng trở lại trạng thái bình thường. Vị trí của đôi giày là một sự trùng hợp bất khả.

“Hắn đã giết cả hai người họ.”

“Và mười năm sau, hắn lại xuất hiện để giết anh.”

“Thật điên rồ.” Gibson nói.

“Chỉ tò mò thôi, mũi hắn bị gãy đúng không?” Hendricks hỏi.

“Phải. Sao anh biết?”

“Vào khoảng năm mươi tuổi đúng không? Da trắng. Gầy. Tóc nâu ngắn và hói. Có vẻ chẳng có gì đặc biệt?”

“Phải, đúng là hắn.”

Hendricks lắc đầu. “Thằng khốn đó cũng đã bắn Billy Casper. Và tôi không thể chứng minh, nhưng tôi sẽ tính cả Kirby Tate nữa.”

“Ngày càng lạ lùng.” Jenn nói. “Tôi đã thấy cũng gã này bắn một gã trong đội tấn công căn nhà bên hồ từ phía sau.”

“Lạc đạn hả?” Hendricks hỏi. “Chẳng có gì lạc cả.”

Hendricks lầy làm khó hiểu. “VẬY là Lombard đánh hơi thấy chúng ta đã liên lạc với WR8TH và gọi cho tay đồ tể cũ của ông ta để cắt các đầu mối. Hắn đã theo chúng ta ngay từ ngày đầu tiên. Theo chúng ta tới Pennsylvania, đợi xem chúng ta có tìm ra WR8TH không trước khi hành động.”

“Nhưng thay vì thế hắn lại xen ngang và giết Kirby Tate ở khu nhà kho.” Jenn nói. “Đúng.”

“Và cử một đội đột kích tới xử lí chúng ta ở căn nhà bên hồ.” Hendricks bổ sung.

“Phải, và như một con ngốc, tôi đã cho Mike Rilling biết chúng ta ở đâu.”

“Cô nghĩ là Rilling đã bán đứng chúng ta hả?” Hendricks hỏi.

Jenn nhún vai. “Chúng ta nói chuyện bao lâu thì bọn chúng xuất hiện?”

“Thằng khốn.”

“Chúng là ai?” Gibson hỏi.

“Không biết. Lombard có quan hệ với một công ty tên là Cold Harbor. Tôi đoán đó là bọn chúng.”

“Vậy thì tại sao ông ta lại cử cả tay sát thủ?” Hendricks hỏi.

“Để xử hắn luôn đúng không? Không có lí do gì để hắn ta sống khi mọi chuyện kết thúc.”

“Lombard không giỡn chơi tí nào.” Hendricks nói.

“Nếu là anh thì anh có giỡn không?” Jenn hỏi. “Với những gì đang ăn thua ở Atlanta? Lombard lúc này đang là người được lựa chọn. Nếu Gibson đúng, và hắn xâm hại chính con gái của mình, làm cô ấy có thai... Lạy Chúa, có những nhóm lợi ích cực hùng mạnh đang đánh cược lớn rằng hắn sẽ thắng cử vào tháng Mười một. Anh sẽ dám làm những gì để giữ kín bí mật đó?”

“Dám làm gì với Suzanne hả?” Gibson nói.

“Anh nghĩ hắn giết con gái mình hả?”

“Tôi không biết. Billy nói điều gì đó giống vậy, và tôi nghĩ anh ấy phát điên. Nhưng liệu anh ấy có điên? Suzanne đang ở đâu? Con của cô ấy nữa? Nếu cô ấy còn sống, và nếu người của Lombard lần tới Musgrove mười năm trước, thì có nghĩa là ông ta cũng giữ Suzanne. Hãy nói là tôi sai đi. Suzanne đang ở đâu?”

Jenn ôm mặt. Hendricks có vẻ không còn thở nữa. Theo Gibson thấy, họ chỉ còn một cách và quyết định cần được đưa ra sớm. Tuy họ không ở trong tầm ngắm của Lombard ngay lúc này, nhưng cũng sẽ sớm thôi. Nhưng ngay cả nếu họ sống sót

được tới khi kì Đại hội đảng qua và việc đề cử đã được bảo đảm, Lombard vẫn sẽ không bao giờ ngừng truy lùng họ. Ba người bọn họ là mối đe dọa quá lớn. Hắn sẽ săn lùng họ. Hắn sẽ tìm ra họ. Hắn sẽ giết họ. Điều đó là không thể tránh khỏi. Họ đơn giản là không có nguồn lực để lẩn trốn trước kẻ sẽ bước vào Nhà Trắng.

“Đây là một câu chuyện kinh dị, nhưng chúng ta có chứng minh được không?” Hendricks hỏi.

“Chúng ta có thể chứng minh là cô ấy có thai.”

“Nhưng chúng ta không thể liên hệ điều đó với Lombard?”

Gibson lắc đầu.

“Vậy chúng ta làm gì đây?” Jenn hỏi.

“Chúng ta tới Atlanta.”

“Tới hội nghị của Đảng hả?” Hendricks nói. “Máu đã không lên não anh bao lâu rồi?”

“Đó là cách duy nhất.” Gibson nói và giải thích kế hoạch của anh. Không phải là không có rủi ro. Điều đó đồng nghĩa với việc bước vào hang hùm. Đồng nghĩa với việc quay sang người có thể, chỉ là có thể thôi, vô tội trong tất cả những chuyện này. Điều đó có nghĩa là tới gặp Grace Lombard và chứng minh điều không thể chứng minh. Rằng chồng bà đã cưỡng hiếp con gái bà và liên quan tới vụ mất tích của cô ấy.


Khi anh nói xong, không ai nói gì. Không còn gì để nói.

Từng người một, Jenn, rồi Hendricks, rời nhà bếp. Giống như những tay võ sĩ quyền anh rút lui vào góc võ đài để chuẩn bị cho

hồi chuông hiệp tiếp theo. Gibson mở tủ lạnh để xem còn gì ăn được không.

Một vụ treo cổ sẽ chữa khỏi hẳn mọi chứng chán ăn.

CHƯƠNG 43

hi họ tới Atlanta một tuần sau đó, thành phố thật nhộn nhịp và buổi Đại hội đảng đang ở cao trào. Atlanta, theo đúng nghĩa đen, đã bán hết vé. Những người tới dự đại hội đang phấn khích và lạc quan về ứng viên họ chọn và cơ hội của ông trong cuộc tổng tuyển cử. Họ không hề thấy lo âu gì, cảm giác như lễ Mardi Gras^{95*} của chính trường vậy. Những con đường xung quanh trung tâm Đại hội đảng là một khu vực chẳng chịt các điểm kiểm tra an ninh và khu cắm trại của giới truyền thông. Vĩa hè chật ních khách đi bộ gần như cả ngày, khiến việc đi lại trở nên rất vất vả. Atlanta đã chấp nhận sự đổ bộ này bằng lòng hiếu khách miền Nam kiểu cũ. Chắc chắn là những quán bar và nhà hàng xung quanh trung tâm Đại hội đảng không có gì để phàn nàn.

** Mardi Gras: lễ hội hóa trang của tín đồ Thiên Chúa giáo, được tổ chức 47 ngày trước lễ Phục sinh.*

Gibson dõi theo trợ lí cá nhân của Grace Lombard, Denise Greenspan, đang đi qua góc đường về phía anh. Cô ta lấy hai bằng cử nhân một lúc về lịch sử và khoa học chính trị ở Đại học Hamilton, cộng thêm bằng thạc sĩ chính sách công ở Georgetown. Vĩa hè tràn ngập những người tới dự Đại hội đảng, nhưng không có nguy cơ mất dấu Denise. Cao khoảng 1m80, cô

ta nổi bật với mái tóc xù đặc biệt, lông lầy màu hơi ngả đỏ. Hôm nay, mái tóc được buộc lên phía sau bằng một cái khăn đội đầu màu vàng và xanh lá, đung đưa một cách quý phái giữa biển đầu người khi cô ta bước đi. Cô ta từng chạy dọc nước Mỹ và là vận động viên điền kinh ở Hamilton. Mùa thu vừa rồi, cô ta kết thúc cuộc thi marathon dành cho lính thủy đánh bộ trong ba giờ hai mươi tám phút - tốc độ ấn tượng với người lần đầu tham dự. Trở lại Washington, Denise chạy bộ cùng Grace hầu như mỗi sáng, và những người trong nội bộ chiến dịch tranh cử tuyên bố đó là vấn đề cốt lõi trong quan hệ công việc gần gũi của họ. Denise đã ở với Grace bốn năm và luôn bảo vệ chủ tới cùng.

Cô ta cũng là người có thói quen bất biến. Trong ba buổi tối gần nhất, lần nào cũng là vào 6 giờ chiều, cô ta dành ra một giờ cho bản thân, ăn tối ở cùng một nhà hàng sushi, cách trung tâm Đại hội đảng khoảng tám hay chín ngã tư. Cô ta thích ngồi cùng một bàn ở cửa sổ trước, xem tin tức và các trang blog chính trị trên máy tính xách tay của mình trong khi ăn.

Hôm qua, Hendricks đã đặt một bàn bên cạnh cô ta. Đó là một nhà hàng nhỏ, các dãy bàn hẹp và chật chội. Điều đó khiến hai người khá dễ dàng ghi hình, khi cô ta nhập mật khẩu máy tính - khi cô ta tới và khi cô ta quay lại từ nhà vệ sinh. Sau đó, Hendricks cho đoạn ghi hình chạy chậm lại và ba người họ ngồi quanh màn hình, xem đi xem lại đoạn băng, tranh cãi xem đó là chữ K hay L. Do góc máy quay, tay trái của cô ta đã che mờ một phần bên phải của bàn phím. Nhưng họ có lí do để khá chắc là mật khẩu của cô ta là DG5kjc790GD. Hay có thể là

DG5kjl790GD. Jenn nghiêng về phương án DG5lhj790GD. Chắc chắn là một trong mấy cái đó.

Khi Denise tới nhà hàng hôm nay, tới lượt Gibson đợi cô ta ở bàn bên cạnh. Anh xin lỗi và dời chiếc túi của mình khỏi chỗ ngồi của cô ta. Cô ta mỉm cười cảm ơn và ngồi xuống thoải mái. Cô ta lấy máy tính ra, nhưng không nhận xét gì về việc họ có máy tính giống nhau. Dẫu sao đó cũng là một mẫu khá phổ biến.

Gibson trở lại với công việc của anh cùng chiếc máy tính mới mua hôm qua. Denise gọi món và tiếp tục đọc hàng loạt blog về liên danh Lombard-Fleming vừa được công bố.

Liếc qua, Gibson có thể thấy hình ảnh Jenn phản chiếu trong tấm gương lớn gần cửa ra vào. Cô ngồi ở quầy bar sushi nhỏ, quay lưng lại với anh. Khi người nữ phục vụ nhận đồ ăn của Denise để mang ra bàn, Jenn đứng lên và đi xuống hành lang về phía nhà vệ sinh chung cho cả nam và nữ. Người nữ phục vụ mang thức ăn cho Denise và lần lượt hỏi xem họ có muốn gì thêm không. Denise gọi một tách trà, còn Gibson yêu cầu thanh toán.

Trong ba buổi tối vừa qua, Denise đợi tới khi đồ ăn của cô ta được mang ra, mới đi rửa tay. Gibson nín thở tới khi cô ta đóng máy tính xách tay lại và rời khỏi bàn. Trong gương, anh thấy cô ta biến mất đằng sau góc phòng. Anh bật máy tính mà không nhìn lên. Tốt hơn là làm thật nhanh và tự tin, thay vì thu hút sự chú ý với việc nhìn quanh như một tên trộm.

Trong tai anh nghe tiếng thì thầm: “Cô ta đã bị cản rồi. Chín mươi giây.”

Anh mở máy tính của Denise và nhập mật khẩu thứ nhất. Cửa sổ đăng nhập rung lên, từ chối. Gibson thở ra đầy thất vọng. Luôn phải là cái cuối cùng, anh buồn rầu nghĩ. Anh thử cái thứ hai... cũng vậy. Cái thứ ba - cửa sổ đăng nhập lại rung lên từ chối.

“Ở ngoài đó sao rồi?” Jenn hỏi.

“Tôi cần chút thời gian nữa.” Anh thì thầm thì trong micro.

“Cụ thể hơn đi.”

“Xử lý đi. Tôi đang bận.”

Anh nhìn chăm chăm vào danh sách ba mật khẩu khả dĩ của anh. Chữ D và G rõ ràng là viết tắt tên của cô ta theo thứ tự xuôi và ngược. Vậy là cô ta sẵn sàng dùng những nhắc nhở cá nhân cho mật khẩu. D - Denise. G - Greenspan. 5k - giống như một cuộc đua? Vậy hai chữ cái viết thường là gì? Anh nhìn lại ba khả năng mà họ đã nghĩ ra. Một sự kết hợp của các chữ *j*, *l*, *h*, *a* và *c*. Cô ta định ghép chữ gì với món súp chữ cái này?

Anh thấy Jenn bước ra từ hành lang và ngồi trở lại chỗ quầy bar. hc - Hamilton College^{96*}. Có thể nào đơn giản thế thôi sao? anh nghĩ. Anh gõ, “DG5khcG790GD”. Chiếc máy tính để anh đăng nhập. Ai cũng yêu ngôi trường mình đã học. Anh cắm USB vào và bắt đầu tải tập tin từ nó vào máy tính của cô ta. Màn hình máy tính của Denise Greenspan rất gọn gàng, nên cô ta có thể nhìn thấy thư mục này, ngay lần đầu tiên cô ta mở máy ra.

** Đại học Hamilton.*

Nó vẫn đang tải vào máy tính khi Denise rời nhà vệ sinh. Anh thấy cô ta trong gương nhưng cúi đầu thấp xuống. Có thể viện ra lí do đáng tin nào cho việc ngồi dùng máy tính của cô ta đây? Ngoài việc anh là kẻ trộm, tất nhiên.

“Ngăn cô ấy lại.” Anh thì thầm.

Jenn quay người thật nhanh và nói gì đó với Denise. Denise dừng lại và từ từ quay lưng về phía Gibson. Hai người phụ nữ nói chuyện với nhau thật nhẹ nhàng. Anh cảm tạ Jenn Charles như một vị thánh, rút USB ra và để chiếc máy tính lại như cũ. Anh đang thu dọn đồ đạc để thanh toán, thì Denise trở lại bàn của cô ta.

“Cô đã nói gì với cô ta vậy?” Gibson hỏi.

“Tôi hỏi cô ta mua khăn đội đầu ở đâu. Nói bạn gái tôi có mái tóc giống vậy và tôi đang nghĩ xem mua quà gì.”

Họ cúi người về phía trước và chạm cổ chai bia, trên chiếc bàn nhỏ.

“Có lẽ ăn mừng lúc này hơi sớm hả?” Hendricks đang ngồi gần cửa sổ, nhìn vào khoảng cách giữa các bức màn. Họ đã tìm thấy một phòng trống duy nhất trong một nhà nghỉ cách trung tâm Atlanta khoảng bốn mươi lăm phút lái xe. Họ thay phiên nhau canh gác để ngủ, phải luôn có một người ngồi cạnh cửa sổ.

Gibson đang cố gắng hết sức không nhìn chằm chằm vào chiếc điện thoại dùng rồi bỏ đặt trên bàn. Liệu chiếc điện thoại

có phải là phiên bản điện tử của một nồi nước đun mãi không sôi?

Coi nào, Grace. Gọi đi chứ.

Hendricks chụp lấy chùm chìa khóa, nói rằng ông ta thấy đói. Ông ta đi ba mươi phút và làm họ ngạc nhiên khi mang về đồ ăn cho tất cả mọi người. Đồ ăn Hoa khá ngon. Hendricks trải những cái đĩa nhựa ra chiếc bàn formica^{97*} nhỏ, và họ bắt đầu ăn. Hendricks chỉ ăn trứng cuộn. Ông ta sẽ mở cuộn trứng, bỏ phần nhân ra, rồi trộn sốt cam vào. Rồi thật cực nhọc, ông ta cuộn lại bằng dĩa và ăn.

**. Formica: một loại nhựa.*

Chiếc điện thoại nằm trên bàn như thể là trung tâm vũ trụ. Họ không nói chuyện gì cụ thể. Chỉ những chuyện nhẹ nhàng. Chắc chắn không phải là về cuộc gọi mà họ đều đang đợi. Về phần anh, Gibson tiếp tục giả vờ rằng anh thấy tự tin với kế hoạch của mình.

Nội dung tin nhắn cho Grace Lombard tương đối đơn giản. Đầu tiên là bức ảnh Suzanne và chiếc ba lô của cô ở bàn ăn, mà Billy đã chụp nhiều năm trước. Gibson nhớ lại anh đã phản ứng ra sao khi lần đầu thấy nó ở ACG và biết nó cũng sẽ làm Grace tái nhợt. Họ cũng thêm vào đó bức hình cuốn sách của Suzanne. Điều duy nhất họ giữ lại là bức ảnh Suzanne mang thai. Đó là lá bài tẩy của anh và Gibson định trực tiếp cho Grace xem.

Phần cuối cùng của tin nhắn là một đoạn video ngắn ghi hình Gibson ngồi ở bàn với chiếc mũ bóng chày phía trước anh. Jenn

phản đối việc này. Cô muốn đơn giản là gửi một bức thư, nhưng anh nói đó là cách duy nhất. Bà ấy phải thấy mặt anh nếu như họ muốn có cơ hội gặp bà ấy.

Trong đoạn video, anh nói chuyện trực tiếp với Grace.

“Xin chào, cô Lombard, cháu là Gibson Vaughn. Đã lâu rồi, nhưng cháu hi vọng cô vẫn khỏe. Cô đã làm món bánh sandwich ngon nhất mà cháu từng được ăn. Cháu nhớ những ngày tháng xưa ở Pamsrest và cháu hi vọng nơi đó vẫn còn như cũ.” Anh nói, ngừng lại một chút trước khi chuyển tông. “Cô L., cháu biết tiếp cận cô thế này thật lạ, nhưng cháu tin cô sẽ thấy rằng đây là tình huống rất khác thường. Cháu biết được đôi điều về Suzanne, về Gấu nhỏ, mà cô cần lắng nghe. Trực tiếp. Cháu đã thêm vào những bức ảnh mà cháu tin rằng chứng minh được điều cháu nói là sự thật. Cháu không cần gì cả. Chỉ cần cơ hội được nói chuyện với cô, và một mình cô thôi. Để nói ra sự thật.”

“Cháu xin cô giữ chuyện này bí mật, cho tới khi chúng ta có cơ hội trao đổi với nhau. Nếu cô báo cho chồng cô, thì cháu đảm bảo với cô rằng, cô sẽ không bao giờ biết tại sao con gái mình bỏ nhà ra đi hay điều gì đã xảy ra với cô ấy. Điều đó nghe có vẻ như một lời đe dọa, nhưng đó đơn giản là sự thật.”

Hendricks nói kế hoạch này thật điên rồ và tìm cách phá nó. Tối nay, ông ta vẫn chỉ trích nó.

“Thôi nào,” Jenn nói, “đó là cơ hội tốt nhất của chúng ta rồi.”

Họ đã tranh cãi suốt về chuyện này từ khi ở Greensboro.

Hendricks thì chắc đã nghi ngờ ngay từ đầu.

“Phải, nhưng với tất cả những gì chúng ta biết, bà ấy sẽ gửi ngay tin nhắn này cho chồng. Tôi không quan tâm anh biết rõ bà ấy ra sao khi còn là một đứa trẻ, Gibson. Nhưng anh thực sự nghĩ rằng bà ấy sẽ giữ bí mật với chồng mình chuyện này sao?”

“Phải, tôi tin.”

“Tại sao?”

“Vì đó là Grace, và chuyện này là về Suzanne.” Hendricks rên rỉ. “Nhớ nói chuyện đó với đội SWAT^{98*} khi họ tới đây nghe. Tôi vẫn ủng hộ việc chúng ta công khai chuyện này, được không? Tới gặp truyền thông. Đăng lên Internet. Cuốn sách. Chiếc mũ. Một khi nó đã được công khai, ông ta không còn lí do để săn đuổi chúng ta nữa.”

**Special Weapons And Tactics: lực lượng tác chiến và vũ trang đặc biệt ở Mỹ*

Họ đã nói đi nói lại như thế ở Greensboro. Nhưng Hendricks không phải là người duy nhất nghi ngờ, và đôi khi cũng có ích khi nhắc lại mọi chuyện.

“Sẽ không có tác dụng.” Gibson và Jenn đồng thanh nói. “Tại sao không?”

“Ông từng là cảnh sát đúng không?” Gibson hỏi. Hendricks có vẻ không định chấp nhận điều đó ở thời điểm này.

“Có những chuyện ông biết và những chuyện ông chứng minh được. Và chúng ta chứng minh được gì? Cuốn sách chẳng giúp được gì ngoài việc nêu ra các câu hỏi. Chiếc mũ không chứng minh Lombard là một kẻ ấu dâm. Chúng ta lên Internet,

thì chúng ta chỉ là một giả thuyết hoang tưởng nữa, giữa hàng hà sa số các thuyết âm mưu về vụ này. Chẳng ích gì cho chúng ta.”

Hendricks miễn cưỡng chấp nhận sự thật từ những gì Gibson nói với ông, nhưng ông không vui.

“Phải, nhưng chuyện này là điên rồ. Anh thực sự đang nói về việc bước vào trong khách sạn đó. Đây là một pháo đài. Và nó được canh gác bởi người của Lombard. Vào trong đó, anh chết chắc.”

“Tôi nghĩ ông nói ngược. Khách sạn đó có lẽ là nơi an toàn nhất với tôi.”

“Tại sao anh nói vậy?”

“Ông có thấy tin tức gì về chúng ta trên truyền thông chưa?”

“Chưa.”

“Phải, vì Lombard không muốn thế. Không phải là Đặc vụ Cảnh vệ đang tìm tôi. Mà là những kẻ ở Cold Harbor và chúng sẽ không có mặt trong khách sạn đó.”

“Không thể làm chuyện này được.” Hendricks nói. “Phải làm thôi.” Jenn nói. “Bà ấy là người duy nhất sẽ tin chúng ta. Bà ấy là người duy nhất mà Lombard không thể bắt ngậm miệng.”

“Nếu Grace nghĩ tôi có thể nói với bà ấy điều gì đó bà ấy không biết về Suzanne, thì bà ấy sẽ lắng nghe.” Gibson nói, hi vọng rằng tuyên bố đó nghe không quá ảo tưởng.

“Vậy nếu bà ấy đã biết thì sao? Nếu bà ấy cũng xấu xa như ông chồng thì sao?” Jenn đã trở lại với bên Hendricks trong cuộc

tranh luận.

“Không, tôi không tin thế. Tôi biết bà ấy. Không lí nào Grace Lombard lại góp tay vào chuyện này.”

“Nhưng nếu bà ấy đã chấp nhận nó và thích danh tiếng và quyền lực, đến mức giờ không thể từ bỏ nữa thì sao? Đơn giản là, anh sẽ bước chân vào bẫy.”

“Có thể là như thế, nhưng cha tôi luôn nói rằng bà ấy là người chân thật nhất mà ông từng gặp trong chính giới.”

“Chúa ơi.” Hendricks nói. “Anh thực sự định đánh cược cuộc đời mình dựa trên ý kiến của một đứa trẻ mười hai tuổi sao? Và dựa trên nhận định của một người, xin lỗi anh, đánh giá sai hoàn toàn về sắp của mình?”

“Coi nào, ông có thể đúng.” Gibson nói. “Đó có thể là một ý tưởng ngu xuẩn. Nhưng nếu là thế, chúng ta sẽ chẳng còn cách nào khác. Và điều đó đồng nghĩa với trốn chạy. Và nếu chúng ta trốn chạy bây giờ, chúng ta sẽ trốn chạy cả đời. Điều đó với tôi mới là một ý tưởng ngu xuẩn.”

Ý nghĩ đó khiến tất cả họ im lặng. Phải, đó là một kế hoạch tệ hại và là lựa chọn duy nhất của họ.

Hendricks cười khẩy. “Khốn kiếp, Vaughn. Từ khi nào, anh trở nên trưởng thành thế này? Tôi thích con người mới của anh đó.”

Chiếc điện thoại reo lên. Họ ngừng nói và nhìn nó chăm chăm. Thật khổ sở cứ để cho nó reo, nhưng mọi việc đã được sắp xếp như thế. Một lúc sau, chiếc điện thoại rung lên báo cho họ biết họ có tin nhắn thoại.

Jenn cầm điện thoại lên và nghe tin nhắn. Khi cô nghe xong, cô đập máy và nhìn lên họ.

“Chúng ta nhập cuộc.”

CHƯƠNG 44

Denise Greenspan đứng ở góc xa của con đường, nhìn không có vẻ gì căng thẳng. Cứ ba mươi giây, cô ta lại kiểm tra điện thoại một lần. Ở cuối đường, Gibson theo dõi cô ta từ cửa sổ một tiệm cà phê, ước gì Hendricks đã cố gắng hơn để có thể ăn nói qua được chuyện này.

“Nếu cô ấy có kẻ bám đuôi, thì họ rất giỏi.” Jenn nói qua tai nghe của anh. Cô ở trên một mái nhà gần đó, giúp cô quan sát được ngã tư từ cả hai hướng.

“Nghe chắc chắn nhỉ.”

“Tôi không nhớ là có nói gì ‘chắc chắn’ với anh khi anh đề xuất kế hoạch điên rồ này.”

“Tôi tưởng ý cô là thế.”

“Ý tôi hả? Được rồi, tuổi thọ trung bình của nam giới người Mỹ da trắng là bảy mươi sáu cộng trừ hai năm. Nên về mặt thống kê, anh sẽ ổn thôi.”

“Cô nói đùa rất tệ.”

“Phải, phải, còn tôi nghĩ anh là một người phán đoán tính cách người khác rất giỏi. Tôi chỉ hi vọng bà Lombard vẫn còn là người phụ nữ mà anh nhớ.”

Một khoảng ngừng kéo dài trong tai nghe của anh.

“Có nói lời cuối cùng nào không?” Cô hỏi.

Anh không nghĩ ra được gì. Anh ném cái tai nghe vào thùng rác, chẳng lẽ anh cũng không thể mang nó vào khách sạn. Rồi anh bước ra đường. Đã tới lúc làm quen với cơn gió đung đưa. Phía bên kia đường, anh liếc nhìn lên Jenn và gật đầu với cô, nhưng cô đã đi mất.

Denise Greenspan đánh mặt lại khi anh bước tới chỗ cô ta.

“Anh là người ở nhà hàng. Anh ngồi ngay cạnh tôi.”

“Xin lỗi vì chuyện đó.” Anh nói.

“Làm sao anh có mặt khẩu của tôi.”

“Cô ngồi chỗ đó mỗi ngày. Tôi ghi hình cô lại.”

“Không thể tin nổi. Anh còn lấy gì không?”

“Không.”

“Giá mà tôi có thể tin anh.”

“Tôi cũng sẽ không tin.”

Cô ta mỉm môi. “Cổ anh bị sao vậy?”

“Có người định treo cổ tôi.”

“Xin lỗi vì đã hỏi. Coi nào.”

Vết bầm tím quanh cổ anh đã nhạt bớt và bộ râu đã đủ dày để che phần tẻ nhất, nhưng anh vẫn kéo cổ áo lên và chỉnh lại cà vạt.

“Chỉ có chúng ta ở đây chứ?” Anh hỏi, cố gắng phán đoán ý định của cô ta.

“Sao? Phải, chỉ có chúng ta, chàng cổ dài ạ. Đó là chỉ thị của anh mà. Nhưng để tôi nói cho anh biết nhé, tôi đã tìm hiểu về anh. Tôi biết những gì anh đã làm. Thực ra là những gì anh định làm. Nên nghe rõ đây, nếu anh gây chuyện với bà Lombard, theo bất cứ cách nào. Ý tôi là nếu chuyện này là vợ vắn. Nếu tấm hình Suzanne là ảnh ghép, và anh định làm tổn thương bà ấy, hay lợi dụng thiện chí của bà ấy, thì tôi sẽ đun sôi nước trong nồi, cột anh lại và đổ nước sôi xuống cổ họng anh. Rõ chưa?”

“Nghe sống động quá.” Anh nói. “Rõ. Cô cứ tin tôi.”

Sự bức dọc ra mặt của cô ta cho anh hi vọng rằng Grace Lombard đang thành thực với anh. Tất nhiên, Denise có thể cũng chẳng biết rằng cô ta đang góp tay đưa anh vào bẫy.

Chuyện này sẽ nhiều rủi ro. Những gì anh đã nói với Jenn và Hendricks là thực - anh nghĩ rằng Grace là người anh có thể tin tưởng. Nhưng rõ ràng là lòng tin đó chỉ có một chiều. Vậy nếu bà ấy không tin anh thì sao, làm sao để thuyết phục bà ấy rằng chồng bà ấy, người mà bà thực sự tin tưởng, liên quan tới vụ Suzanne mất tích? Giá mà có một mảnh bằng chứng vững vàng thật sự. Bằng chứng mà anh không còn nữa, bởi gã đàn ông trong tầng hầm. Vậy làm sao để khiến bà ấy thấy sự thật đây? Anh không thể là người nói ra điều đó, anh biết thế. Mọi chuyện phải đến từ bà ấy. Grace Lombard phải tự kết nối các đầu mối lại. Nếu bà ấy cảm thấy mình bị thao túng, đầu óc cởi mở của bà ấy sẽ đóng chặt lại như một cái bẫy.

Những đám đông cứ ùn dần khi họ tới gần buổi Đại hội đảng. Bài phát biểu chấp thuận ra ứng cử của Lombard được lên lịch

tối hôm đó, và thành phố nhận nhịp sự chờ đón.

“Tôi đã đưa anh vào danh sách truyền thông, phỏng vấn với bà Lombard.” Denise nói. “Cứ dùng tên thật của anh. Cho họ xem bằng lái của anh. Anh sẽ không thể qua được những kẻ đó với giấy tờ giả. Nhưng tôi sẽ đưa anh qua. Sẽ không có vấn đề gì.”

Jenn đã tả lại việc bảo đảm an ninh ra sao xung quanh trung tâm Đại hội đảng, nhưng cô đã đánh giá điều đó hơi thấp. Lực lượng thực thi pháp luật xuất hiện với cường độ gây ngợp: Sở cảnh sát Atlanta, Đặc vụ Cảnh vệ và những đơn vị của Cảnh vệ Quốc gia. Sảnh nơi diễn ra Đại hội và khách sạn dày đặc các điểm kiểm tra an ninh. Có thể vượt qua một điểm, nhưng cơ hội vượt qua tất cả các điểm là không tồn tại. Sau tất cả những gì anh nói về việc nơi này là nơi an toàn nhất cho anh, anh bắt đầu nhận ra câu nói của mình đang trở thành sự thật.

Hai người mặc đồng phục cảnh sát nhìn anh chăm chăm khi anh đi qua. Khó mà làm nín lặng được giọng nói hoang tưởng trong đầu cứ bảo anh hãy chạy khỏi nơi này thật nhanh và thật xa.

Hóa ra quen biết Denise Greenspan là chuyện tốt. Cô ta dẫn anh vòng qua một lối đi ở bên hông, chỉ dành cho nhân viên vận động tranh cử. Có một hàng khoảng hai mươi người đang đợi được an ninh kiểm tra. Denise đi thẳng lên phía trước, điều mà anh ngỡ sẽ gây ra một cuộc bạo động, nhưng rốt cuộc ngay cả một cái nhíu mày cũng không. Giờ đã là bữa tiệc của Lombard và tất cả mọi người đều biết điều đó.

Denise biết tên mọi nhân viên Đặc vụ Cảnh vệ. “Này, Charlie, tôi sẽ đưa quý ông đây lên phỏng vấn bà Lombard. Phút chót. Ông ấy không có giấy giới thiệu, nhưng tôi đã đưa ông ấy vào danh sách tối hôm qua.”

Charlie quét một miếng kẹp giấy, gạt đầu và vẩy họ qua máy dò kim loại. Một đặc vụ thứ hai soát người Gibson, kiểm tra túi xách, giấy tờ tùy thân và soát người anh bằng một máy dò cầm tay. Họ cho anh giấy tờ tạm vào trong và chúc anh một ngày lành.

Denise dẫn anh xuống sảnh tới một dãy thang máy. Có tám cái tất cả. Sáu thang máy dùng cho mục đích chung. Hai cái ở một đầu được lập hàng rào riêng, và chỗ đó, Đặc vụ Cảnh vệ đã lập thêm một điểm kiểm tra an ninh.

“Hai thang máy này có khóa.” Denise nói. “Một cái tới chỗ trụ sở chiến dịch của ngài phó tổng thống. Cái kia tới phòng của bà Lombard. Bà ấy sẽ gặp anh ở đó.”

“Chỉ tò mò thôi, phó tổng thống đang ở đâu vậy?”

“Ông ấy rất bận với các cuộc gặp gỡ. Ông ấy sẽ còn lu bù đến tận lúc phát biểu.”

“Phải, nhưng ở đâu?”

“Phía dưới một tầng.”

Nghe không đủ xa để anh có thể thấy thoải mái.

Đặc vụ Cảnh vệ một lần nữa chặn họ lại, và họ lại trải qua cả quy trình kiểm tra lần thứ hai: soát người, thiết bị dò cầm tay, kiểm tra giấy tờ tùy thân. Gibson nín thở, nhưng giấy tờ tùy

thân của anh được trả lại bình thường. *May mắn đăi kẻ khù khờ,*
anh nghĩ.

Không phải đâu, cũng giọng đó lại nói, *họ chỉ là đưa anh tới*
một nơi nào đó im ắng, không gây chú ý thôi.

Một đặc vụ đi lên cùng họ và mở khóa thang máy bằng chìa. Cơ sở hải khoảng không gian hẹp khiến Gibson lạnh sống lưng, và khi chiếc thang máy dừng lại ở một tầng giữa chừng, anh trở nên nao núng. Tim đập mạnh.

Bình tĩnh nào.

“Tuởng ông Lombard thì phải ở tầng áp mái.” Anh nói.

“Còn tùy.” Denise nói. “Để người ta đoán được chỗ ở trong khách sạn là điều không hay. Khiến anh dễ tổn thương trước một vụ tấn công từ bên ngoài vào tòa nhà.”

Cô ta ngăn họ lại ở sảnh và gọi vào trong nói họ đã tới.

“Giờ sao đây?”

“Giờ chúng ta đợi.”

“Ở đây hả? Cô đùa tôi hả?”

Denise nhún vai. “Anh nghĩ là đảo lộn toàn bộ đội ngũ nhân viên và lịch trình của bà ấy mà không khiến ai để ý sao? Anh muốn ở riêng với bà ấy. Riêng tư thì mất thời gian.”

“Đây là hành lang.”

“Vậy thì đừng gây chuyện.”

Họ đứng ở hành lang suốt hai mươi phút khổ sở, trong khoảng thời gian đó, Gibson hiểu được ý nghĩa thực sự của từ

hoang tưởng. Mỗi nhân viên đi qua họ ở hành lang, mỗi cái nhìn ném về phía anh, anh đều cố gắng giải thích ý nghĩa. Những khuôn mặt dò xét cho mọi ẩn ý, sự nhận biết, hay ý định. Từng phút trôi qua, hành lang cứ hẹp lại, rồi kéo dài ra vô tận. Một người đàn ông đeo kính dừng lại trao đổi với Denise về kế hoạch tối nay. Khi họ đã rời đi, Gibson thề là anh nghe thấy tên anh được nhắc tới trong cuộc đối thoại của họ.

Denise nở với anh một nụ cười chẳng vui vẻ gì và dẫn anh dọc theo hành lang tới phòng 2301, gõ cửa một lần, và không đợi trả lời, để cho anh vào.

CHƯƠNG 45

Jenn theo dõi Denise Greenspan dẫn Gibson đi lên phía trên con đường. Anh đang làm một việc can đảm, nhưng cô tự nhủ liệu anh có biết tại sao anh làm thế không. Liệu tất cả chuyện này là để họ được an toàn hay là để tìm lại công lí cho Suzanne và ông Duke? Nếu anh chỉ được chọn một, thì anh sẽ chọn điều gì? Liệu anh có hi sinh họ để hạ Lombard? Vì lợi ích của tất cả bọn họ, cô hi vọng mọi chuyện sẽ không đi tới chỗ như thế.

Khi Gibson đã ở ngoài tầm nhìn, Jenn lấy ra một chiếc điện thoại di động cùng với pin từ túi của cô và cứ lật đi lật lại nó trên tay. Cô đã lấy chiếc điện thoại từ một thi thể, ở chỗ căn nhà bên hồ tại Pennsylvania. Cả Gibson và Hendricks đều không biết cô có nó. Hendricks sẽ nghĩ cô bị điên, nếu biết những gì cô sắp sửa làm. Có thể ông ta đúng. Nhưng những kẻ xấu đã bắt George... Cô không biết chúng là ai, có thể là Cold Harbor, có thể là một tổ chức khác, nhưng chúng đang giữ George và chúng sẽ phải trả ông lại.

Cô không biết ông có còn sống không, nhưng nếu ông còn sống, thì kim đồng hồ sẽ quay ngay từ giây phút Gibson bước vào khách sạn đó. Không thể nói trước Lombard sẽ phản ứng thế nào nếu ông ta cảm thấy bị dồn vào chân tường.

Jenn lắp cục pin lại vào trong chiếc điện thoại và bật nó lên. Chúng sẽ có thể theo dõi nó bây giờ, nếu chúng đang tìm chiếc điện thoại. Cô nghĩ một giây và gọi vào số đường dây đã ngắt kết nối của Tập đoàn Tư vấn Abe. Tiếp theo cô gọi vào số của Hendricks, tới bất cứ nơi nào mà chiếc xe tải đã đưa nó đi. Cuộc gọi đi vào hộp thư thoại. Cô để lại một tin nhắn không lời rồi gác máy. Cuối cùng, cô gọi vào số của George. Đó là số mà cô đã không dám gọi kể từ khi ở căn nhà bên hồ. Cô nín thở nghe tiếng chuông đổ và chỉ thở hắt ra khi nghe thấy lời yêu cầu để lại tin nhắn của George.

Cô nói ngắn gọn. “George. Phải hạ vài gã ở Pennsylvania, nhưng giờ chúng tôi đã an toàn. Chúng tôi đã tìm thấy điều chúng tôi muốn tìm. Đợi chỉ thị. Bốn. Không. Bốn.”

Điều đó hẳn sẽ khiến bất cứ kẻ nào nghe được phải suy nghĩ. Mã vùng của Atlanta là 404. Khá rõ ràng, nhưng cô không ở trong tâm trạng để làm chuyện tinh tế. Cô tin rằng chúng cũng thế. Chúng đã mất khá nhiều người ở căn nhà bên hồ và đang khao khát trả thù. Cô nhét chiếc điện thoại vào ống thông hơi và đi cầu thang bộ xuống vỉa hè. Phía dưới lốc nhà, cô bước vào một ga ra đậu xe. Từ tầng ba, cô có tầm nhìn rõ ràng tới lối vào chính của tòa nhà, nơi cô vừa bỏ chiếc điện thoại.

Cô không phải đợi lâu - có kẻ đã đoán được họ sẽ xuất hiện ở Atlanta.

Một chiếc SUV đen dừng lại trước tòa nhà và đậu lơ đễnh ở chỗ vòng xe. Vài phút trôi qua. Chúng chưa tấn công ngay vào

tòa nhà, có nghĩa là vụ Pennsylvania đã dạy cho lũ khốn đó một bài học.

May cho chúng.

Một cánh cửa sau mở ra, một người đàn ông mặc áo gió và giày quân đội bước ra và đi vào sảnh. Chỉ có một lí do để mặc áo gió, trong buổi sáng lạnh gió ở Atlanta này.

Cô không thấy thêm chuyển động nào trong năm phút tiếp theo. Rồi hai cánh cửa nữa mở ra và hai người đi nhanh vào trong tòa nhà, theo sau cộng sự của chúng. Túc chỉ còn lại tay tài xế.

Hoàn hảo.

Những chuyển động ở cuối đường làm cô chú ý. Một chiếc ô tô màu xanh lá cây dừng lại ngay trước một con hẻm bên cạnh gara.

Chúng cử thêm viện binh. Thật thông minh. Cô không thể thấy có bao nhiêu người bên trong, nhưng một chiếc xe trong một con hẻm chắc chắn dễ chiếm hơn chiếc SUV ngoài đường ngập ánh nắng. Thật là một cơ hội Trời ban.

Jenn băng qua khu gara đậu xe tới chỗ cầu thang phía sau. Khi cô tới cửa, nó mở ra và một người đàn ông xách túi tập thể dục bước qua. Cô tránh sang một bên và ánh mắt họ gặp nhau trong khoảnh khắc. Hắn che giấu giỏi, nhưng cô bắt gặp sự bối rối thoáng qua trong tư thế của hắn khi nào bộ hắn nhận ra cô và quên mất việc bước tiếp trong một giây. Hắn bước qua cô và gạt đầu lịch sự, lúng túng kéo khóa chiếc túi tập thể dục. Cô bật

chiếc gậy gấp dưới đùi mình ra độ dài lớn nhất của nó, hơn năm mươi phân.

Hắn nghe tiếng kim loại tanh tách và thôi kéo khóa, thay vào đó, hắn vung chiếc túi về phía cô. Hắn là một gã to lớn và cái túi khá nặng. Nó đập mạnh vào vai cô, khiến cô loạng choạng trên vỉa hè, khụy xuống một bên gối. Hắn bỏ cái túi xuống và tung một nắm đấm về phía cô. Cô chặn nó lại bằng cây gậy của mình, khi hắn bước tới gần. Với kích thước và trọng lượng của hắn, giáp lá cà sẽ thua chắc. Thay vì thế, cô đập phần tay cầm của cây gậy vào dây thần kinh xương mác ở bắp chân hắn. Chân hắn cứng đờ và hắn loạng choạng lùi lại. Cô đứng lên trước khi hắn ngã xuống đất và đập hết sức vào mắt cá chân kia của hắn. Cô nghe tiếng gân mắt cá đứt ra vì bị giẫm lên. Cây gậy lướt đi trong gió hết lần này tới lần khác, cho đến khi hắn nằm bất động. Cô giơ cây gậy lên lần nữa, adrenaline trong cơ thể cô tuôn ào ạt, cô thở mạnh để kiểm soát cơn giận của mình. Nỗi sợ mà cô cảm thấy trước cuộc đụng độ đã biến mất. Giờ cô đơn giản là muốn đánh đập và đã thỏa mãn được mục đích đó. Cô nắm chặt món vũ khí của mình trong tay và dùng mặt hắn để rút ngắn cây gậy lại.

Trong khi cố lấy lại nhịp thở, Jenn trối hắn lại, cột cổ tay với mắt cá và lôi hắn ra sau một chiếc xe đậu ở đó. Trong chiếc túi tập thể dục của hắn, có một khẩu CZ 750 bóng loáng - một kiểu súng trường ngắn nòng bắn tỉa của Czech, không hề thuộc tiêu chuẩn dùng cho các đặc vụ liên bang. Cô có thể thấy tại sao khẩu súng đó lại hữu ích và khoác chiếc túi tập thể dục lên vai.

Theo cầu thang, cô đi tới phía xa của con hẻm đằng sau chiếc xe. Cô chỉ nhìn thấy một cái đầu, nhiều khả năng là cộng sự của hắn ở trên lầu. Khuỷu tay hắn kê trên cửa sổ xe. Cô rút một khẩu súng gây mê ra, áp nó vào tai như thể đang gọi điện thoại và đi về phía tên tài xế đậu trong con hẻm, giả vờ trò chuyện về buổi tối điên rồ của cô hôm qua.

Khẩu súng gây mê rung lên bần bật trên cổ hắn.

Tay tài xế giật mạnh, miệng hắn mở ra trông rất kì quặc. Dòng điện thế thấp chỉ làm hắn ngất đi vài phút, nên cô trói cổ tay hắn vào tay lái xe. Cô cắt bỏ dây an toàn, để phòng hắn nghĩ tới chuyện kháng cự, rồi ngồi vào trong bên cạnh hắn và gí nòng súng vào bẹn hắn.

“Tao vừa mới có một tuần tẻ quá, và tao nhiều khả năng sẽ bắn mày khi chuyện này qua đi.” Cô nói. “Nhưng nếu mày ngoan, tao sẽ để cho mày chọn chỗ chết. Hiểu chưa?”

Tay tài xế gạt đầu và liếm môi.

“Tốt. Sáng nay lái xe đẹp đấy. Đi về phía Bắc.”

Hắn từ từ rời con hẻm và rẽ trái. Cô theo dõi chiếc SUV đang bất động, cho tới khi nó khuất tầm mắt.

“Mày là người của Cold Harbor hả?”

Tay tài xế gạt đầu.

“Vẫn chưa nói được hả?”

Gã lại gạt đầu.

“Không sao. Vậy tao sẽ có thời gian tả cho mày nghe chuyện gì xảy ra, nếu mày không giúp tao tìm George Abe.”

CHƯƠNG 46

Trong một khoảnh khắc kinh hãi, Gibson cực kì căng thẳng khi anh được dẫn vào căn phòng hạng sang. Nếu có một cuộc phục kích, thì đây chính là địa điểm phù hợp. Anh nín thở, nửa chờ đợi sẽ được chào đón bằng một họng súng. Nhưng may thay, Grace Lombard chỉ đứng một mình chỗ cửa sổ.

Mặt trời rực rỡ của Atlanta chiếu qua mái tóc vàng của bà, rơi xuống vai bà thành gợn sóng, mái trước hất gọn gàng về một phía, tạo thành dấu ấn riêng của bà. Không lẽ nào, nhưng bà nhìn chính xác như những gì anh vẫn nhớ về bà. Luôn là một phụ nữ nhỏ nhắn và không bao giờ nổi tiếng với việc ăn mặc lộng lẫy, bà trông thật bình dị trong quần jean và chiếc áo sơ mi trắng thơm. Có vẻ như, bà vừa bước ra từ mái hiên cũ ở Pamsrest. Hình ảnh đó khiến anh cảm thấy đầy hoài niệm. Anh muốn ôm lấy bà, nhưng Grace Lombard không di chuyển chút nào về phía anh. Không ôm ấp gì cả.

“Xin chào, Gibson.”

“Cô Lombard. Thật vui được gặp lại cô.”

“Cô Lombard.” Bà lặp lại. “Bạn luôn là một chàng trai lịch thiệp.”

“Cảm ơn vì đã chịu gặp cháu. Cháu biết cần sự tin tưởng lớn lắm.”

“Quả thế.” Bà nói. “Tôi hi vọng là mình đúng.” Bà ra hiệu cho anh ngồi xuống, nhưng vẫn giữ khoảng cách và đứng ở chỗ cửa sổ. Mắt bà đầy nghi hoặc, nhìn vào vết bầm tím ở cổ họng anh.

“Cậu thế nào rồi?” Bà thận trọng hỏi.

Anh nói qua cho bà về cuộc đời mình và kết thúc với Ellie. “Cháu có một cô con gái. Nó sáu tuổi.”

“Sáu tuổi?” Bà nói. “Tôi nghĩ là cậu sẽ rất giỏi chiều một bé gái.”

Anh coi đó là dấu hiệu tích cực, nên cho bà xem một tấm hình của Ellie ở Vườn thú Quốc gia. Grace tiến lại, nhìn tấm ảnh và ngồi xuống một chiếc ghế bành gần đó.

“Nhìn nó vui tươi quá.” Một nụ cười mơ hồ lướt qua môi bà.

“Còn hơn thế cơ ạ. Cô phải xem nó chơi bóng đá mới biết.”

“Nó đá bóng giỏi không?” Bà trả lại bức ảnh.

“Không ạ, nó chơi rất tệ, nhưng điều đó không làm con bé chậm lại.”

Grace cười lớn, nhưng rồi nhanh chóng ngừng lại. Anh đổi đề tài. “Cháu muốn cảm ơn cô vì lá thư.”

“Lá thư nào?”

“Lá thư cô đã viết cho cháu, khi cháu mới vào Thủy quân lục chiến.”

“À, tất nhiên, phải rồi. Có vẻ cần thiết.”

“Nó rất ý nghĩa với cháu. Nó đã giúp cháu nhiều. Nhận được tin tức từ cô, cháu luôn định viết thư trả lời. Thời kì đó thật khó

khăn.”

“Thời kì đó khó khăn cho tất cả mọi người. Tôi cũng không vui vẻ gì. Nhưng không có chi, Gibson. Cậu và cha cậu từng rất đặc biệt với gia đình tôi.”

Tùng - quá khứ thôi. Không có cảm xúc gì cả. Chỉ là một tuyên ngôn về thực tế.

“Cảm ơn cô, thưa cô.”

“Đặc biệt là với Suzanne. Nó tuyệt vọng bởi những chuyện đã xảy ra. Cha cậu. Những khó khăn... của cậu.” Bà nói hết câu một cách xã giao.

“Vâng, cháu rất tiếc vì đã không có ở đó với cô ấy. Cháu lẽ ra phải ở đó. Cô ấy xứng đáng với những điều tốt lành hơn.”

Grace đánh mặt lại. Anh đã nói rất vụng về, khiến câu đó nghe mơ hồ như một lời buộc tội. *Giờ phải thận trọng*, anh nghĩ. Anh chỉ có một cơ hội mà thôi.

“VẬY ĐƯỢC RỒI. Giờ cậu đã ở đây.” Bà nói. “Tôi cho rằng cậu nên giải thích về bức hình đó. Cậu lấy nó ở đâu?”

“Có lẽ tốt nhất là để cháu kể từ đầu.”

“Tôi đang lắng nghe đây.”

Gibson hắng giọng và kể câu chuyện cho bà. Kể cho bà nghe về Tập đoàn Tư vấn Abe và việc họ đã lần theo Billy Casper tới Somerset, Pennsylvania. Trước cuộc gặp, anh đã cân nhắc loại ra nhiều dữ kiện, nhưng rốt cuộc anh đã kể cho bà gần như tất cả.

Grace lắng nghe trong im lặng, trong khi Denise lảng vảng ở chỗ cửa.

Khi anh kể xong đoạn căn nhà bên hồ, anh lấy chiếc mũ bóng chày Phillies ra từ trong túi. Anh đưa cho bà xem chỗ vành mũ. Bà nhìn nó từ xa, đầy nghi ngờ.

“Rồi sao nữa? Cậu đang nói với tôi rằng đây là chiếc mũ đó à?”

“Cô nói thử xem.” Anh cho bà xem những chữ cái viết tắt và Grace nhìn kĩ chúng.

“Đây là chữ nó viết.” Bà nhìn lên đầy ngờ vực. “Và người kia, Billy Casper, đã đưa nó cho cậu?”

“Vâng.”

“Tại sao hẳn ta chưa bị bắt? Hẳn ta đã bắt cóc con gái tôi.”

“Cô Lombard, Billy Casper mới mười sáu tuổi, khi Suzanne bỏ nhà đi.”

“Hẳn ta chỉ là một cậu bé sao?” Grace đứng lên và trở lại chỗ cửa sổ. “Sao có thể thế được?”

Anh quan sát bà kĩ lưỡng để xem bà nghiêng về phía nào: tin tưởng hay phủ nhận.

“Cháu nghĩ họ yêu nhau. Billy chắc chắn là yêu cô ấy. Còn Gấu nhỏ thì cháu không biết.”

Ngay khi anh nhắc tới biệt danh của Suzanne, Grace bắt đầu bật khóc. Bà không đưa tay lên che mắt, mà đang khóc nức nở.

“Còn chuyện gì cậu chưa nói với tôi.” Cuối cùng bà nói, đôi mắt màu hạnh nhân của bà nhìn anh chăm chăm.

“Cô Lombard, từ khi nào mọi chuyện trở nên tồi tệ với Gấu nhỏ?”

Điều đó khiến Grace suy tư. “Từ khi nào mọi chuyện trở nên khó khăn cho Suzanne ư? Hành vi của con bé ư? Tôi đã tự hỏi mình câu hỏi đó nhiều năm rồi. Tôi đã không bao giờ có thể xác định được. Không một khoảnh khắc nào cả. Nó xảy ra trong vài năm. Những chuyện lặt vặt. Tôi nghĩ đó chỉ là chuyện của tuổi mới lớn.”

“Billy cũng đưa cháu xem cái này nữa.” Gibson đưa cho bà cuốn *Hiệp hội nhần thần*. Grace nắm chặt lấy nó, bà gật đầu xác nhận sự quen thuộc của cuốn sách.

“Nó mang cuốn này đi khắp nơi.” Bà vừa nói vừa lật qua các trang sách. “Sau khi cậu đọc cho nó, nó sẽ ngồi trong nhà bếp, quấy rầy tôi với những câu hỏi và viết lên cuốn sách này.”

“Cả cháu nữa. Cháu cũng phát điên vì chuyện đó.”

Grace cười đầy biết ơn qua những giọt nước mắt. “Tôi đã tìm nó khắp nơi. Mọi chuyện có lí vì nó cầm theo cuốn sách. Nó yêu cậu rất nhiều.”

“Cô có nhớ biệt danh Gấu nhỏ đặt cho cháu không?” Anh hỏi.

“Có.” Bà nói. “Nó gọi cậu là ‘Son’.”

Anh chỉ cho Grace trang sách và giải thích tầm quan trọng của những đoạn mực màu cam. Grace đọc ghi chú của con gái bà, và sau khi đọc xong, nhìn lên đầy nghi hoặc.

“Trận bóng chày nào?”

Gibson kể lại câu chuyện cho bà.

“Cậu biết không, tôi còn nhớ cuối tuần đó.” Bà nói khi anh kể xong. “Tôi về thăm gia đình ở California một tuần và trở lại vào

một buổi sáng. Benjamin vẫn chưa đi ngủ. Tôi chưa bao giờ thấy ông ấy tức giận như thế. Vợ chồng tôi đã có một buổi tối tồi tệ. Và Suzanne. Chúa ơi. Nó trở thành một cái xác sống trong nhiều ngày liền.” Bà nhìn chiếc mũ một lần nữa. “Có phải đó là nơi nó có chiếc mũ này không? Ở trận bóng đó?”

“Cha cháu đã mua cho cô ấy trên đường về nhà. Cố giúp cô ấy bình tĩnh lại. Cô chưa bao giờ nhìn thấy nó, trước khi nó xuất hiện ở Breezewood sao?”

“Chưa, cho tới giờ. Chưa thấy trực tiếp. Cậu có biết tôi đã nhìn vào đôi mắt nó bao lâu không? Nhìn chăm chăm vào khuôn hình bất động khủng khiếp của cô con gái bé nhỏ của tôi? Cố gắng đoán xem con bé đang nghĩ gì? Tại sao nó lại chạy trốn khỏi tôi?”

“Cháu không nghĩ cô ấy bỏ chạy khỏi cô.” Anh nói. “Cậu thật tốt bụng khi nói thế, nhưng nó quả đã bỏ trốn.”

Bà ngừng lại để lựa lời.

“Nhưng ý cậu là không phải do tôi?”

“Phải, thưa cô.”

“Chiếc mũ bóng chày này có thể ngụ ý gì chứ? Cậu không nghĩ rằng nó đội chiếc mũ trong đoạn băng đó chỉ là vô tình sao?”

“Không, cô ạ. Cháu nghĩ đó là một thông điệp.”

“Một thông điệp ư? Cho ai?”

“Cho cháu.”

“Chuyện này có ý nghĩa gì?”

Gibson ngừng lại, cố gắng phán đoán tình thế. Rồi sẽ tới lúc anh phải nói với bà chuyện kinh khủng đó. Đây có phải là thời khắc đó không? Anh không muốn Grace đau khổ, nhưng anh cần phải tạo ra sự đau khổ. Đó là cách duy nhất giúp bà nhận ra. Anh hít một hơi và nói với giọng bình thản hết sức.

“Gấu nhỏ có thai.”

Câu nói đó như hút hết không khí khỏi phòng. Grace mở to miệng vài lần định nói gì đó. Mặt bà tối đi, rồi bà chậm rãi đứng lên.

“Tôi lẽ ra phải biết rõ hơn. Thật sai lầm khi gặp cậu. Gibson, tôi nghĩ về chàng trai nhỏ dễ thương và người đàn ông cậu trở thành. Tôi không hiểu sao chuyện này lại xảy ra. Tôi sẽ để Denise tiễn cậu về.”

Grace đã tuột khỏi tay anh và anh biết bà sẽ làm thế. Vừa cần thiết vừa tàn nhẫn. Bà đứng đó bên rìa vực thẳm và cú rơi sẽ làm bà tan nát. Thà gọi anh là kẻ dối trá, còn hơn nhảy xuống vực. Nhưng anh nghĩ mình đã thoáng thấy sự nhận thức được trong mắt bà, dù chỉ là trong khoảnh khắc.

Anh đưa cho bà tấm hình cuối cùng. Gấu nhỏ mang thai. Bà vô lấy nó từ anh và giữ nó bằng cả hai tay, đứng đó chết trân. Gibson bước lại gần bà và nói khẽ.

“Đó là một lời dối trá. Một lời dối trá tinh tế, khéo léo. Được nói ra thuyết phục tới mức không ai nghi ngờ nó. Có thể cháu từng là cậu bé dễ thương mà cô đã nói, và phải, giờ cháu chẳng có gì đáng tự hào. Nhưng cháu biết đâu là dối trá, đâu là sự thật.

Và cháu ở đây vì cô cũng mắc kẹt trong lời dối trá tương tự. Và nó đã gây ra cho cô chính xác những gì nó đã gây ra cho cháu. Đã ảnh hưởng đến những quyết định của cô và làm đảo lộn cuộc đời cô. Nhưng khi cô được kể cho nghe sự thật, rằng con gái cô có thai, rằng cô ấy bỏ nhà đi vì sợ hãi - cô lại không muốn nghe. Nhưng đó là sự thật về những lời dối trá. Và nó đặt ra câu hỏi. Ai là cha đứa trẻ?”

“Cút đi!” Grace hét lên.

Denise chen vào giữa họ. “Tin tôi đi, anh không muốn Đặc vụ Cảnh vệ vào đây đâu.”

“Tôi biết hẳn phải dẫn tới chuyện gì đó như thế này.” Grace nấc lên trong làn nước mắt. “Một cố gắng bệnh hoạn nữa để lãng mạ gia đình tôi. Sự thù hận của cậu với chồng tôi quan trọng như thế với cậu sao? Suzanne rất thương yêu cậu, Gibson. Cậu thực sự phải hủy hoại danh dự của nó chỉ để làm ông ấy tổn thương thôi sao?”

“Mọi chuyện trong đó vẫn ổn chứ?” Giọng một người đàn ông hỏi.

Trong phòng im lặng. Denise nhú mào với anh. *Rồi sao đây?*

“Tôi đi đây.” Gibson nói.

“Chúng tôi ổn, John. Cảm ơn.” Grace nói với tay Đặc vụ Cảnh vệ ở ngoài cửa.

Grace đưa cuốn sách cho anh, nhưng anh lắc đầu. “Nó là của cô. Cô nên giữ nó.”

“Cuốn sách này có là thật không vậy?”

“Cô biết nó là thật mà.”

Grace cẩn thận lật qua những trang sách, giữ nó cách xa bà như thể nó đang chảy máu. Rồi bà ngừng lại, hơi thở gần như ngưng bật, tay bà run rẩy trước những trang sách.

“Bà Grace?” Denise hỏi. “Chuyện gì vậy?”

Grace nhìn lên, trông bà tái nhợt như xác chết.

“Màu yêu thích nhất của tôi là xanh dương.”

CHƯƠNG 47

Tinsley bò vào phòng tắm và để máy điều hòa thì thầm sự thật cho y nghe. Y đã ở đây một lúc lâu. Im lặng và ngồi yên. Mắt nhắm. Lắng nghe tiếng trong căn phòng bên cạnh.

Sau vụ gián đoạn ở Charlottesville, y đã cần chút nỗ lực để tìm ra họ. Họ không khờ. Một khi họ biết mình bị theo dõi, họ sẽ làm rất tốt để che dấu dấu vết. Phải mãi tới Atlanta, y mới đánh hơi thấy họ.

Calista Dauplaise không vui. Dễ hiểu thôi. Cuộc loạn đả ở căn nhà bên hồ là việc rất tệ. Tinsley hoàn toàn đồng ý. Chắc chắn là bà ta có quyền cử tới một đội thứ hai, nhưng nếu bà ta thấy y không thích hợp trong các kế hoạch đó, thì y không có trách nhiệm, khi sự trùng lặp giữa hai đội dẫn tới sự hỗn loạn không thể tránh khỏi.

Bà ta thì không nhìn nhận vấn đề như thế.

Tinsley đã cân nhắc việc bỏ đi, và trong tình huống khác, y đã làm như thế. Nhưng bà ta là một khách hàng cũ và y không muốn biến bà ta thành kẻ thù. Nhưng ngoài chuyện đó ra, y còn chút khó chịu với ba kẻ này. Cảm giác về quá khứ. Về một công việc chưa hoàn thành. Đã hơn mười năm kể từ khi y bước vào câu chuyện này. Y cảm thấy mỗi thiện cảm không ngờ với con

traí của Duke Vaughn, và với y, điều quan trọng là phải tiễn cậu trai này tới cuối đoạn đường.

Tiếng bật công tắc đèn nhẹ nhàng khiến y chú ý. Tiếng đó là gì vậy? Giọng hát? Trên truyền hình hay của một người? Những cái ống rung lên, rên rỉ và tiếng xè xè như mời gọi của nước chảy qua lỗ thông hơi. Tinsley đợi. Âm thanh thay đổi, hạ xuống một âm vực thấp hơn - nước chảy trên da thịt người, không phải trên nền gạch. Đến lúc rồi.

Tinsley rời phòng và nhìn ra ngoài chỗ đậu xe. Jenn Charles và cậu con trai của Duke Vaughn đã đi khỏi, chỉ để lại gã khó chịu. Y sẽ xử lí gã này trước, khi có cơ hội.

Tinsley bước khoảng hai mét tới cánh cửa tiếp theo và quỳ xuống như thể đang buộc dây giày. Đó là một nhà nghỉ rẻ tiền với ổ khóa rẻ tiền - y có thể mở được ổ khóa này bằng một thanh kẹo Popsicle. Y lọt vào trong phòng và rút súng ra. Không còn ai cản trở nữa. Y đã bỏ lỡ hai lần, và dù trong mỗi trường hợp đều do những hoàn cảnh có tình tiết giảm nhẹ, Tinsley vẫn thấy khó chịu. Dòng chảy tự nhiên của mọi sự đã bị chệch hướng như một con đập ngăn dòng sông. Và giống như một con sông bị ngăn lại, Tinsley có thể thấy sự hồi thúc tự nhiên cần thay đổi điều đó.

Ngoài ánh sáng từ ti vi, căn phòng chỉ lờ mờ. Những chiếc giường lớn nhàu nhĩ. Cửa phòng tắm khép hờ. Tiếng hát và tiếng rì rầm đã ngưng. Tinsley di chuyển qua căn phòng, lắng nghe bất kì thay đổi nào. Y dựa lưng vào tường ở chỗ hành lang ngắn bên ngoài phòng tắm. Y nhận ra quá muộn là tiếng nước

không đúng như thế. Đó là tiếng xèo xèo, gắt gỏng của một vòi tắm không có người, nước đang chảy xuống sàn gạch.

Tinsley giơ tay lên và phần nào đẩy ra được khỏi đầu cú bổ của cây gậy sắt. Cơn đau xuyên qua cổ tay y và cây gậy sắt trượt qua đầu y. Đau như lửa đốt. Khẩu súng của y văng dọc theo sàn nhà. Tinsley lăn tới để tránh cú đánh tiếp theo. Sẽ không dễ mang một cây gậy sắt trong hành lang, nên y sẽ có thời gian để đứng lên, đấu sòng phẳng với đối thủ. Thật không may, gã cầm cẩu cũng nghĩ thế. Cây gậy sắt rơi lanh canh xuống sàn, cùng lúc, một nắm đấm giáng vào sống mũi Tinsley. Mũi y chỉ mới bắt đầu lành sau vụ ở Pennsylvania, và cú đấm lại làm nó rách toạc. Y nếm thấy mùi máu khi y ngã xuống.

Gã cầm cẩu đã buộc y phải đo ván với vài cú đấm trúng đích. Tinsley đánh giá cao sự mãnh liệt và cả độ chính xác của chúng. Ở cự li gần, khó mà đạt được cả hai điều đó.

Những cú đánh khiến Tinsley lăn vòng quanh. Y cảm thấy một cái đầu gối giáng mạnh vào giữa hai cánh lưng y, tiếng còng tay giập mạnh vào cổ tay y, và hòng súng lạnh ngắt, khẩu súng của chính y gí vào thái dương.

“Mày không cứng cựa lắm đâu khi có người biết mày đang tới.”

“Có ai làm được thế không?” Tinsley hỏi. “Mày làm việc cho ai?”

Tinsley im lặng.

“Mày hiểu là mày sẽ chết nếu tao không có điều tao muốn mà.” Gã cầm cẩu nói. “Có lẽ mày có nguyên tắc bảo vệ khách hàng gì đó. Tao không thèm quan tâm. Nhưng mày cứ nghĩ xem uy tín của mày còn ích gì nếu mày đã chết.”

Tinsley nháy mắt qua làn máu. “Nguyên tắc gì?”

“Cơ hội cuối cùng. Ai thuê mày? Benjamin Lombard?”

“Ai cơ?”

“George Abe đâu?”

“Ai?”

“Được rồi.” Hendricks nói. “Tùy mày thôi.”

Gã cầm cẩu lôi y vào nhà tắm. Tinsley hiểu. Sàn gạch dễ lau chùi hơn.

“Tao sẽ hỏi mày vài câu. Nếu tao không thích câu trả lời, thì mày sẽ vào trong bồn tắm. Và không phải để tắm đâu. Mày hiểu rõ chưa?”

“Bồn tắm sẽ dính máu khi anh bắn tôi.”

“Đúng thế.”

“Hãy kéo màn tắm lại. Như thế sẽ giúp máu đỡ chảy ra khắp nơi.”

“Mày là loại gì vậy?”

“Tôi là bạn anh.”

Gã cầm cẩu cười khẩy. “Bạn tao? Mày đã giết tất cả bạn bè của mày hả?”

“Chúng ta khi đó chưa phải là bạn. Chúng ta không có cơ sở của tình bạn.”

“Vậy giờ có hả?”

“Mọi thứ đã thay đổi. Anh đang ở trong vị thế có thể tha cho tôi. Nên tôi muốn chúng ta là bạn. Và đổi lại tôi sẽ giúp anh một việc. Bạn bè với nhau.”

“Mày lạc quan quá đấy thằng khốn.” Gã cầm cẩu nói, kéo Tinsley ngồi lên. “Việc mày giúp tao có liên quan gì tới việc mày nói cho tao biết mày làm việc cho ai không?”

“Không, việc này liên quan tới việc đưa cho anh khẩu súng và những vỏ đạn chứng minh rằng anh đã giết Kirby Tate.”

Gã cầm cẩu ngồi trên bồn cầu, súng chĩa vào ngực Tinsley.

“Ở đâu?”

“Trong cốp một chiếc xe. Vài ngày nữa, nếu anh giết tôi, chiếc xe sẽ bị kéo đi. Cảnh sát sẽ tìm thấy khẩu súng của anh trong cốp xe của tôi. Dấu vân tay. Và những bằng chứng buộc tội khác.” Tinsley nói. “Hoặc chúng ta có thể cùng nhau bước ra, như bạn bè, và tôi có thể đưa chúng cho anh. Rồi đường ai nấy đi.”

“Còn thi thể?”

“Tôi không xử lý thi thể.” Tinsley nói. “Nhưng tôi có định vị GPS vị trí của nó - tôi có những điều đấy.”

“Và mày sẽ để yên cho tao và cộng sự của tao?”

“Phải.”

Gã cầm cẩu nhìn y chăm chăm một lúc lâu.

“Thế nào.” Tinsley nói. “Bạn bè nhé?”

CHƯƠNG 48

Grace giơ một tay ra, nắm lấy thành chiếc ghế đằng sau bà, không thể rời mắt khỏi cuốn sách. Bà đã quên mất là tay mình đang lơ lửng ở đó. Mặt bà tràn ngập nỗi đau, sâu sắc và cùng cực, khi hàng nghìn mảnh ghép bắt đầu vào đúng chỗ của chúng - những mảnh ghép về những gì bà không biết là có tồn tại. Nhưng khi chúng được tập hợp lại với những kí ức không được kết nối trước đó, khi bà quay trở lại và bắt đầu nhìn thấy không chỉ cái đuôi, mà cả con voi, Grace Lombard há hốc miệng và kêu lên đau khổ.

“Chuyện gì vậy, bà Lombard?”

“Chúa nguyên rửa cậu, Gibson.” Bà đập quyển sách vào ngực anh và quay sang Denise. Quyển sách vẫn mở ở trang đó.

“Ông ấy đâu?” Bà hỏi Denise.

Gibson cầm quyển sách mở, nhìn vào dòng mực xanh. Anh tìm thấy dòng chữ viết ở lề trái:

Con ước mình có thể giải thích được. Nếu con bỏ đi bây giờ, trước khi ông ấy phát hiện ra, ông ấy sẽ không thấy sao. Sẽ như thế. Con đã gây ra chuyện xấu. Ông ấy luôn nói thế. Con lẽ ra không nên đợi lâu như thế này mới bỏ đi. Con sợ. Con xin lỗi. Đừng buồn con.

Gibson nhìn vào khuôn mặt kinh hoàng của Grace, nhưng bà đã đi được nửa đường ra cửa.

“Ai cơ?” Denise hỏi.

“Chồng tôi, Denise. Ông ấy đâu?”

“Bà Lombard?” Denise hỏi, giọng cô ta nặng nề khó chịu. “Chuyện gì vậy? Hãy ngồi xuống một chút. Nói cho tôi nghe nào. Có chuyện gì?”

Grace nổi giận với Denise. “Đừng ngăn tôi nữa, Denise. Chồng tôi. Ông ấy đâu?”

“Phòng họp báo số ba.” Cô ta lắp bắp. “Bà Lombard?” Nhưng Grace đã ra khỏi cửa và làm viên Đặc vụ Cảnh vệ giật mình, trước khi anh ta kịp phản ứng. Nửa chạy, nửa đi, bà lao xuống cuối hành lang với vẻ mặt bốc lửa, đe dọa những hậu quả khủng khiếp. Đám nhân viên dẹp cả ra trên đường bà đi, như bầy chuột trước một chiếc máy tuốt lúa.

Denise đuổi theo bà. Gibson đuổi theo Denise, cô ta quắc mắt nhìn anh đầy vẻ giận dữ và buộc tội. Tay Đặc vụ Cảnh vệ chạy theo sau cùng.

Họ đuổi kịp Grace Lombard ở chỗ thang máy. Nút mũi tên xuống sáng đèn, nhưng bà vẫn đập liên tục vào nút “Xuống”, để giúp giải tỏa phần nào cơn giận không thể kiềm chế được.

Chuyến đi chỉ xuống dưới một tầng, nhưng thời gian trong thang máy như một án tù chung thân. Lại là sự căng thẳng trong không gian chật chội đó. Denise cố gắng hỏi chuyện Grace. Khi thấy vô vọng, cô ta quay sang trút giận lên Gibson.

“Anh đã làm gì vậy?” Denise giật cuốn sách khỏi tay anh. Anh mong bà may mắn. Dù cho chuyện gì đã bắt đầu, thì giờ anh

không còn kiểm soát được nữa. Tất cả giờ là chuyện của nhà Lombard. Anh và Denise chỉ là những người ngoài cuộc.

Phòng họp báo số ba chỉ là phòng tạm. Ngài phó tổng thống đứng ở đầu một bàn họp báo khổng lồ. Áo khoác của ông đã cởi ra, khuy trên không cài, cà vạt nới lỏng và tay áo sơ mi xắn lên tới cùi chỏ. Ông nhìn giống một người sắp ra quán bar ăn mừng, sau khi chốt được một thương vụ lớn, sẵn sàng kể nhiều câu chuyện hay ho và nâng ly cho chiến thắng của mình. Thay vì thế, ông đang họp với những cố vấn, người viết diễn văn và liên lạc viên báo chí của mình, vây quanh khu vực họp báo tùy theo tầm quan trọng. Chỗ này giống như một căn phòng thiết triều thời trung cổ - bên cạnh quyền lực là quyền lực. Vòng ngoài là những người ít quan trọng hơn: những trợ lý, người tập sự và nhân viên văn thư hăng hái.

Tiếng ồn ào lạc quan dậy lên trong phòng. Gibson nghe thấy điều đó trong phòng họp báo, trước khi anh nhìn thấy bất cứ gì - tiếng cười hào phóng, tự chúc mừng râm ran. Vẫn còn việc phải làm, nhưng một bầu không khí ăn mừng đã bắt đầu bén rễ.

Hai tay đặc vụ gác cửa đã được báo trước là có chuyện. Mỗi gã cao ít nhất 1m90, với cổ tay to hơn cả chân của Grace Lombard. Họ đứng đó vai kề vai và cố nói chuyện dàn hòa, thuyết phục. Nhưng họ không có chút cơ hội nào thành công.

“Bà Lombard. Tôi có thể giúp gì cho bà?”

“Thomas, tôi quý anh, nhưng tránh đường cho tôi vào, bằng không khi tôi đã ở trong đó rồi, anh sẽ là người tiếp theo đấy.” Bà nói. “Tôi chỉ nói với anh một câu này thôi.”

Một lần là đủ. Hai gã đặc vụ khổng lồ tách ra. Rồi họ lại đứng sát vào, cản đường Denise và Gibson. Grace dừng lại ngay khi đã ở bên trong phòng họp báo, ánh mắt bà nhìn thẳng vào chồng. Những người ở gần nhất nhìn thấy bà và rơi vào im lặng, cảm thấy một sự thay đổi khủng khiếp trong bầu không khí, như những con chó ngửi thấy mùi bão tố. Sự im lặng của họ lan như sóng khắp căn phòng. Những cuộc chuyện trò lắng xuống. Những khuôn mặt bất an ngược lên chờ đợi. Âm thanh duy nhất còn lại là một nhân viên lễ tân nào đó vẫn dùng điện thoại, nói chuyện hăng hái về những quảng cáo cho chiến dịch qua truyền hình ở Iowa. Có người huých tay với anh ta, và anh ta quay lại, gia nhập dàn đồng ca câm nín.

Cả căn phòng đợi bà lên tiếng, nhưng bà chỉ nhìn chằm chằm chồng mình. Ngài phó tổng thống hăng giọng. Ông là một chính trị gia lão luyện. Ông đã dành cả sự nghiệp học cách lẩn tránh những câu hỏi của phóng viên. Ông đã thường xuyên được mô tả là không thể lay chuyển, tới mức điều đó trở thành sáo ngữ trong phòng họp báo. Nhưng chuyện này khác.

“Grace?”

“Ra ngoài hết. Tất cả mọi người.” Bà nói.

Không ai di chuyển.

“Grace. Chuyện gì vậy?” Lombard hỏi.

“Ông muốn nói chuyện này trước tất cả bọn họ không? Vì tôi muốn đấy.”

Những cặp mắt trong phòng hấp háy nhìn sếp của họ. Lombard không thích sự giận dữ kèm theo trong câu hỏi. Ông gượng cười.

“Được rồi, mọi người.” Ông nói, một cử chỉ như cho thấy sự nhân từ. “Chúng ta đang làm tốt. Hãy nghỉ ăn trưa sớm. Chúng ta sẽ họp lại lúc 12 giờ 30.”

Một số người thu dọn đồ đạc, cố không nhìn như thể họ đang vội vàng. Những người khác đơn giản bỏ mọi thứ lại, hấp tấp muốn rời khỏi căn phòng tồi tệ đó. Mất một lúc bối rối, căng thẳng khi đám nhân viên lần lượt đi qua Grace. Lombard nhìn vợ ông như một con bạc quyết định sẽ theo, úp bài hay tố thêm. Đám người đã tụ tập ngoài sảnh, những khuôn mặt lo lắng lơ lửng các câu hỏi trên đó. Một số người tìm cách thăm dò một lời giải thích từ Denise, nhưng cô ta vẫy họ đi. Những người khác nói chuyện với nhau. Cuối cùng, một người lớn tuổi hơn, với giọng cương quyết, ra lệnh cho họ giải tán.

Khi sảnh đã trống, Gibson nghe thấy tiếng la hét giận dữ, tắc nghẽn qua cánh cửa dày. Các tay Đặc vụ Cảnh vệ nhìn chăm chăm thẳng về phía trước và làm ra vẻ họ không nghe thấy cuộc chiến đang nổ ra bên trong. Anh và Denise đứng trước cánh cửa chờ đợi, giống như phái đoàn lạc lõng của Dorothy chờ được diện kiến Pháp sư vậy.^{99*} Gã lớn tuổi tiến lại chỗ Denise và yêu cầu được biết chuyện gì đã xảy ra.

** Dorothy: nhân vật chính trong truyện “Pháp sư kì diệu xứ Oz”.*

“Tôi không biết.”

“Tôi là chánh văn phòng của phó tổng thống. Chuyện gì đã xảy ra?”

“Hỏi anh ta ấy.” Cô ta hất cằm về phía Gibson.

“Leland Reed.” Người đàn ông nói và chìa tay ra.

Gibson nhìn bàn tay. “Một lời khuyên hữu hảo cho ông đấy, Leland. Chuẩn bị xin việc chỗ khác đi.”

Trước khi Reed hay Denise kịp trả lời, cánh cửa bật mở, và Gibson thấy mình đang mặt đối mặt với Benjamin Lombard. Một phút chết lặng trôi qua giữa họ, rồi Grace xuất hiện ngay sau đó.

“Trở lại đây, Ben.” Bà nói. “Chúng ta còn lâu mới xong.” Gibson chứng kiến những cơ mặt giật lên trên mặt ông ta - một cuộc chiến bi hùng chống lại những phản ứng tự nhiên của cơ thể với sự ngạc nhiên, hổ thẹn và giận dữ. Đó là màn trình diễn thật ấn tượng của ý chí và Lombard đang kiểm soát nhịp thở của ông ta, cố giữ bình tĩnh. Cố nghĩ ra những câu trả lời để đánh lạc hướng những câu hỏi của vợ ông ta.

Những gì hần cần là một cú đẩy cho hần đi sai hướng.

Gibson nháy mắt.

Tác dụng là ngay lập tức và đầy kích động. Mọi sự giả vờ ra vẻ trấn tĩnh của ngài phó tổng thống biến mất, máu dồn lên cổ và mặt ông ta. Lombard đẩy qua hai tay cảnh vệ, nắm đấm lao về phía Gibson.

Tất cả những gì Gibson nghĩ là *Làm ơn, làm ơn, làm ơn đấm tôi đi*. Anh không thể may mắn hơn thế này. Anh không hề động

tay. Không tự vệ chút nào sẽ còn tốt hơn nữa. *Hãy đâm mạnh nào, thẳng khốn. Hãy đóng đinh lên cổ quan tài của mày đi.*

Calista Dauplaise vẫn ngồi đó ở cuối phòng hội thảo, vẻ khổ não bao trùm khuôn mặt hồng hách của bà. Bà ta làm gì ở đây chứ? Nhưng trước khi anh có thể trả lời câu hỏi của mình, Benjamin Lombard đã tung ra một một cú đâm choáng váng vào hàm anh. Ngài phó tổng thống khá to con và Gibson đã ngất, ngay lúc đầu anh đập vào tấm thảm.

CHƯƠNG 49

Gibson ngã vật vào phòng hội thảo số ba. Anh nằm ngửa, nhìn trừng trừng lên những viên gạch và hệ thống âm thanh trên trần. Căn phòng không có người nhưng không trống. Nó gợi anh nhớ lại những bộ phim tận thế về xác sống - giấy gói đồ ăn, cốc giấy, túi đựng tài liệu, túi đựng máy tính xách tay, tất cả vương vãi trên sàn. Chiếc áo vest của ngài phó tổng thống vẫn treo trên ghế. Có vẻ như nó đã bị bỏ lại đó.

Anh cảm thấy khá hơn. Cơ thể anh vẫn còn những di chứng của việc bị treo trên sợi thừng và cú đâm của Lombard khiến mọi việc tệ hơn. Anh từ từ ngồi lên, ngạc nhiên khi thấy cổ tay mình không bị còng. Denise Greenspan ngồi trên ghế bành, nhìn vào vết ố trên thảm.

“Tôi có bị bắt không?”

Anh hỏi.

Denise, đang bận rộn với những suy nghĩ của riêng cô ta, mất một lúc lâu mới trả lời. “Không.”

“Tôi được quyền đi sao?”

“Phải.”

Anh gói ghém đồ đạc và đứng lên. Ở cửa, anh dừng lại và nhìn Denise.

“Cô không sao chứ?”

“Có, tôi có sao.” Cô nói. “Còn anh?”

“Đau đầu. Tôi bị đấm mà. Không biết là cô có thấy không.” Anh nói và nở một nụ cười với cô ta.

Denise không cười lại.

“Thực ra, tôi vẫn còn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra.”

“Chuyện gì đã xảy ra chứ?” Như để trả lời, Denise chụm hai tay lại ngang hông, rồi giơ cao tay lên đầu. Cô ta làm động tác và âm thanh của một vụ nổ.

“Tệ hại như thế sao?”

“Không phải là anh muốn thế sao?”

Anh gật đầu.

“Vậy thì anh có điều đó rồi. Mong là anh vui.”

Cô ta đưa cho anh một tấm danh thiếp. Anh cầm lấy. Đó là số của Grace Lombard.

“Nếu anh gặp rắc rối gì, anh gọi thẳng cho bà Lombard.”

“Còn gì nữa không?”

“Đóng cửa lại khi anh đi.” Rồi cô ta không nói gì thêm nữa.

Ngoài sảnh, các nhân viên đang đứng tùm năm tùm ba đầy hoảng hốt, thì thầm với nhau. Họ giống như những đứa trẻ biết người lớn cãi cọ nhưng không hiểu chuyện gì xảy ra. Họ nhìn Gibson đi qua, nhưng không nói gì với anh.

Anh đi thang máy xuống dưới. Không khí u ám bao phủ phòng của phó tổng thống chưa xuống tới sảnh. Gibson len lỏi qua những đám đông phấn khích, những kẻ ủng hộ giàu có, các

đại cử tri và nhân viên phục vụ cho Đại hội đảng. Theo ý họ thì bữa tiệc chỉ mới bắt đầu.

Cứ tận hưởng tới khi các người còn có thể đi.

Phía trước, hai chiếc xe chở hành lí của nhân viên khách sạn oằn xuống vì nặng, được đẩy cẩn thận qua sảnh. Calista Dauplaise đi theo nó. Bà ta đang la hét giận dữ vào trong điện thoại và không để ý tới anh, nhưng Gibson dẫu sao vẫn tự nguyện lùi lại một bước.

Tội lỗi của bà là gì, Calista?

Gibson quá chìm đắm trong suy nghĩ của anh, tới mức anh suýt thì bỏ qua cô bé.

Catherine Dauplaise nhỏ bé chạy sau bà khoảng chín mét, lạc lõng và bị lãng quên, như một con chó hoang đang đuổi theo bữa ăn cuối cùng của nó. Trông cô bé sợ hãi. Trôi dạt. Chỉ một đứa trẻ, mà cả thế giới đang rung chuyển dưới chân, mới có vẻ mặt đó. Trái tim anh đồng cảm với cô bé, và rồi chuyện gì đó xảy ra với anh. Anh đứng đó dõi theo cô bé tới khi cô khuất bóng, và một lúc sau, anh vẫn tiếp tục chăm chăm nhìn theo cô bé.

Vài giờ trước bài phát biểu nhậm chức đã được lên chương trình của ông, Benjamin Lombard từ chức phó tổng thống và rút lui khỏi đề cử của đảng. Với việc đó, ông trở thành ứng cử viên đầu tiên rút lui khỏi việc được đề cử chạy đua tổng thống trong lịch sử đất nước. Cú sốc lan đi trên toàn nước Mỹ và để lại dấu ấn nhiều năm sau đó.

Vẻ ngoài bị vây hãm và kiệt sức, Lombard chỉ nói có năm phút, giọng rơi vỡ. Ông tiết lộ rằng các xét nghiệm mới đây đã cho thấy ông mắc một chứng bệnh hiểm nghèo mà trước đó không xác định được. Sẽ là vô trách nhiệm nếu ông tiếp tục theo đuổi cương vị tổng thống trong hoàn cảnh như thế. Người dân Mỹ xứng đáng được cảm thấy tự tin về sức khỏe của tổng thống nước mình. Đó là một màn trình diễn thật cảm động.

Grace Lombard không ở cạnh ông.

Gibson xem cuộc họp báo cùng Jenn và Hendricks trong phòng nhà nghỉ. Lúc đầu họ thấy cực vui, đơn giản bởi đã thoát khỏi tay của ngài phó tổng thống, nhưng họ nhanh chóng rơi vào im lặng khi những góc ngách trong lời biện bạch vô lí của Lombard trở nên rõ ràng. Khi ông ta phát biểu xong, Jenn tắt ti vi.

“Đó là một câu chuyện hay.” Cô nói.

“Hắn có tương lai ở Hollywood đấy.”

“Nhưng lí do đó liệu có thuyết phục?” Hendricks hỏi. “Tất nhiên sẽ thuyết phục thôi. Mọi người cũng cần điều đó.” Gibson nói.

“Tại sao anh nghĩ vợ hắn chấp nhận chuyện này?” Hendricks hỏi Gibson như thể anh là chuyên gia về nhà Lombard.

“Có thể là để bảo vệ những kỉ niệm của Suzanne?” Anh nói. “Tôi không biết.”

“Lẽ ra nên bảo vệ mạng sống của cô ấy.” Thật lạnh lùng, nhưng họ không biết nói gì để bác bỏ tính toán tàn nhẫn của

Hendricks.

Họ thấy rằng không ai muốn nói về những gì đã xảy ra. Gibson đã tưởng tượng anh có thể thấy một cảm giác chiến thắng. Anh đã mơ tới việc hạ Lombard từ khi anh còn là một cậu thiếu niên, nhưng chẳng có gì để ăn mừng ở đây. Rốt cuộc, những chuyện này là về một cô gái mất tích đã bị loại trừ một cách có hệ thống ra khỏi cuộc trao đổi. Điều này có thể cứu ba người bọn họ, nhưng chẳng mang lại công lí gì cho Gấu nhỏ.

Họ chẳng hề chiến thắng, họ chỉ sống sót mà thôi.

Sau tất cả những gì họ trải qua, Gibson vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra với Gấu nhỏ. Nhưng giờ anh biết cần phải hỏi ai. Anh vẫn cân nhắc việc nói với Jenn và Hendricks về những gì anh nghĩ lúc ở sảnh khách sạn, nhưng với họ, từ đầu đến cuối đây chỉ là một nhiệm vụ. Anh không ghét họ vì điều đó, nhưng anh cần tự mình kết thúc chuyện này.

Hendricks bật thêm một chai bia nữa và nhắc lại cuộc gặp gỡ của ông với kẻ đã sát hại Kirby Tate. Gibson và Jenn nhìn ông chằm chằm, câm lặng.

“Ông có nói cho chúng tôi biết không?”

“Vừa nói rồi.”

“Ông đùa tôi sao, Dan?” Jenn nói. “Nói đi!”

Hendricks kể lại câu chuyện cho họ. Với Gibson điều đó là không thể tha thứ. Hendricks đã chĩa súng vào đầu kẻ giết cha anh nhưng để hấn đi chỉ để cứu thân mình. Cũng kẻ đó đã treo

cổ Gibson và ăn cắp cuốn nhật kí của cha anh. Gã vẫn ở ngoài kia, tự do và không ai động tới.

Jenn thì thực tế hơn nhiều. “Và ông nghĩ là thằng điên đó sẽ tôn trọng thỏa thuận giữa các quý ông của ông sao? Vì ông là ‘bạn’ hân hả? Thật điên rồ.”

“Tôi đã xử lí đúng như cách cần xử lí.” Hendricks nói. “Các vị không phải là người có dấu vân tay trên khẩu súng đó.”

Họ ngồi đó trong im lặng khi Hendricks uống chai bia của ông ta. Khi ông ta uống xong, đó là dấu hiệu đã tới giờ đi ngủ. Không ai còn muốn nói gì. Vào buổi sáng, Gibson thức dậy thì thấy Jenn đang gói ghém đồ đạc. Hendricks đã đi rồi. Họ chào nhau ở bãi đậu xe của nhà nghỉ. Cô ôm anh vội vã, rồi đưa chìa khóa xe cho anh.

“Giờ cô đi đâu?” Anh hỏi.

“Tới đón George.”

Gibson gật đầu. Anh đã không nhận ra cô lo lắng cho người chỉ dẫn của cô thế nào.

Cô lại ôm anh. “Về nhà đi.” Cô thì thầm. “Lần này thì nhớ về thật đấy. Về thăm con anh.”

“Để tôi giúp cô.”

“Tôi sẽ gọi anh nếu tôi cần anh.”

“Nếu cô... cần tôi?”

“Đúng vậy.” Cô nói và mỉm cười.

“Cảm ơn cô vì đã cứu mạng tôi.”

“Cảm ơn anh vì đã quay lại.” Cô nói. “Và đừng nghĩ tới việc ôm tôi lần nữa.”

“Cô biết là cô sẽ nhớ tôi mà.”

Họ cười.

“Chỉ là có thể thôi.” Cô nói.

CHƯƠNG 50

Gibson đã đi về phía Bắc Atlanta được một giờ đồng hồ thì có tin tức trên đài phát thanh là Benjamin Lombard đã chết.

Phản ứng với một vụ nổ súng lúc 4 giờ 43 phút sáng, Đặc vụ Cảnh vệ tìm thấy Benjamin Lombard không còn phản xạ gì trong phòng của ông. Ông được chuyển tới Bệnh viện Đại học Emory, nơi các bác sĩ xác nhận ông đã chết. Một phát đạn duy nhất vào đầu. Mọi dấu vết cho thấy đây là một vụ tự sát, nhưng chưa có tuyên bố chính thức nào được đưa ra. Trong suy nghĩ của Gibson, công lí đã được thực thi.

Không có lời nào đề cập tới đôi giày của phó tổng thống, nhưng Gibson không vì thế mà bớt hoài nghi.

Thật đáng buồn, ít ra là theo bản tin, Grace Lombard đã rời nhà của họ tại Virginia. Một câu chuyện có tính che chở được nhắc lại về bà, trên hành trình của anh - một người mẹ và người vợ tận tụy mà số phận đã phải hai lần đối mặt với tai ương. Tên của Jacqueline Kennedy Onassis^{100*} được nhắc tới khi nói về bà.

* . Vợ của Cựu Tổng thống Hoa Kỳ John F. Kennedy.

Gibson không quan tâm tới việc Lombard đã chết. Ban đầu cảm giác đó làm anh ngạc nhiên, nhưng anh thấy sự vô tình của mình thật nhẹ nhõm. Rốt cuộc, cái chết của Lombard chẳng sửa chữa được gì và cũng chẳng hàn gắn được gì.

Lái xe về Washington thường mất mười tiếng, nhưng Gibson đi mất có tám. Anh đã đạp ga nhanh, khẩu súng của Billy Casper bọc trong một tấm vải trong hộp để găng tay. Một lời nhắc nhở rằng chuyện này chưa xong. Anh mới biết Billy được vài ngày nhưng đã cảm thấy sợi dây liên hệ. Billy đã nói họ kết nối với nhau qua Suzanne, mà không biết rằng điều đó đúng tới mức nào. Sau tất cả những chuyện này, anh sẽ lái xe trở lại Pennsylvania và lòng sục cho tới khi anh tìm thấy Billy. Bỏ mặc anh ấy nằm đó không ai trông nom sau một trạm xăng bỏ hoang, khiến Gibson thấy thật không an tâm.

Anh gọi cho Nicole và nói cô có thể về nhà. Giọng anh căng thẳng, và khi anh hỏi liệu anh có thể nói chuyện với Ellie không, Nicole nói con bé đang ngủ. Im lặng. Anh muốn lấp đầy khoảng lặng đó, muốn nói với cô những gì anh biết về cha anh. Rằng ông Duke Vaughn đã không tự sát. Đã không bỏ rơi anh. Anh đã không thể rửa sạch tên cha với công luận, nhưng cha anh đã lại là người cha thần tượng của anh. Đó không phải liều thuốc tiên, không khiến anh trở nên toàn vẹn. Cuộc đời không phải kiểu thế. Nhưng nó đã cởi bớt một nút thắt ở gần trái tim anh. Trong vài ngày qua, anh đã có thể lại nghĩ về cha, và dù vẫn nhuộm màu bi thảm, những kí ức về ông lần đầu tiên khiến anh mỉm cười. Nếu không phải là được tái sinh, anh nghĩ, thì ít ra mình đã được khởi động lại.

Khoảnh khắc im lặng trôi qua và Nicole chào tạm biệt, rồi cúp máy mà không đợi anh nói gì lại. Anh tự nhủ phải chăng anh sẽ không bao giờ nói được sự thật cho bất kì ai.

Còn lại một việc phải làm. Vì Gấu nhỏ.

Giao thông đông đúc trên đường vào thủ đô. Anh qua cầu Key và lái xe vào Georgetown theo đường M. Anh mở cửa sổ xe ra. Sinh viên và du khách khiến dòng xe trôi chậm chạp, và khi anh đã băng qua đại lộ Wisconsin, anh rẽ về hướng Bắc vào một khu dân cư giàu có, đằng sau những cửa hiệu và nhà hàng.

Những cánh cổng dẫn vào khu biệt thự Colline đã đóng. Gibson tắt xe vào chỗ loa đón người ở cổng. Giọng một người đàn ông trả lời sau một thời gian đợi khá dài và Gibson nói với anh ta anh là ai. Cánh cửa mở ra và anh lái xe lên căn nhà.

Một người quản gia mặc vest đen mở cửa và chào anh.

“Buổi tối tốt lành, thưa ngài. Tên tôi là Davis. Bà Dauplaise đang đợi ngài.” “Bà ấy đợi tôi sao?”

“Phải. Bà ấy đang đợi... một người trong số quý vị.”

“À, thế thì tôi ở đây rồi.”

“Tôi mời ngài gì đó nhé? Một món đồ uống chẳng hạn?”

Được mời vào và được một tay quản gia mời đồ uống không hẳn là điều Gibson tưởng tượng khi vào đây, nhưng do đã được mời rồi...

“Tôi muốn một chai bia.”

“Rất hay, thưa ngài.”

Davis để anh lại một mình ở sảnh vào đầy những ảnh chân dung, tượng điêu khắc và những tiếng bước chân âm vang biến mất vào hư không. Khu biệt thự Colline thật khổng lồ trong sự tĩnh lặng của nó.

Chờ đợi trên chiếc ghế bành đất tiền gốm ghiếc, Gibson chỉnh lại khẩu súng của Billy, đang nằm chẳng thoải mái chút nào sau lưng anh. Trên bậc cao nhất của cầu thang cao ở phía cuối sảnh, Catherine Dauplaise ngồi đó theo dõi anh. Đã hơn một tháng từ khi cô bé được giới thiệu với anh ở bữa tiệc sinh nhật của cô, nhưng dường như đã qua mấy kiếp rồi. Catherine đang mặc một chiếc váy màu xanh dương xinh xắn. Tay cô bé đặt trên đầu gối, cầm chống lên nắm tay.

Anh vẫy tay, và một lúc sau, cô bé vẫy lại.

Davis trở lại với chai bia của anh quán trong một mảnh khăn ăn màu vàng. Thật cầu kì.

“Xin ngài theo tôi, thưa ngài.”

Davis dẫn anh đi qua căn nhà và ra hiên nhà, chỗ Gibson gặp Calista lần đầu. Những cái bàn và căn lều của buổi tiệc sinh nhật đã được dọn đi từ lâu. Khu biệt thự Colline lại trở nên quý phái và mênh mông khi không có những đám lộn xộn ở đó. Đồ nội thất được mạ sắt vươn ra khỏi khu đất, những chậu đất và giàn với vô số các loại hoa. Không hiểu sao, anh thấy nhớ hồ cá chép Nhật. Ở đầu cầu thang, Davis dừng lại và chỉ vào mái vòm ở phía xa của khu vườn.

“Bà Dauplaise vừa ở đây. Tôi xin lỗi, nhưng bà chỉ thị cho tôi đưa ngài tới đây một mình. Nếu đi theo lối mòn, ngài sẽ tới chỗ hàng rào cây xanh.”

“Hãy đưa bà ấy tới đây.”

“Bà ấy sẵn sàng rồi, thưa ngài.”

Tất nhiên là bà ấy đã sẵn sàng. “Con mụ khốn kiếp này.”

“Sao cơ, thưa ngài.”

Giống như phần lớn kiến trúc thế kỷ XIX ở Washington, khu mái vòm được lấy cảm hứng từ sự ám ảnh lúc ban đầu của thành phố với kiến trúc Hy Lạp. Những cột kiến trúc kiểu Doric^{101*} đỡ cho mái vòm cong và hai bên là những cánh cửa nặng nề bằng kim loại. Một bức tường thấp vây quanh tầng hầm ở trung tâm và vài hàng bia đá trắng giống nhau đứng đối xứng dọc theo phía trong.

** Một phong cách kiến trúc của Hy Lạp cổ đại.*

Calista Dauplaise ngồi trên một chiếc ghế kim loại màu xanh lá cây, giữa hai nắm mồ. Một nắm mồ có vẻ cũ hơn, cỏ đã mọc đầy. Một chữ thập trắng đơn giản. Một miếng bia đá cẩm thạch lớn đánh dấu nắm mồ kia, ở trên là cỏ vừa trồng.

Gibson không thấy có chút gì kiêu kì hay ngạo nghễ nơi Calista. Bà ta nhìn mệt mỏi và giận dữ. Mái tóc chĩnh tề hoàn hảo của bà ta giờ bị cột lên vội vã, và những món tóc rối rắm, rủ xuống lộn xộn. Trên mặt bà ta là cái nhìn xa xăm của một người đang đợi chuyến xe buýt không chắc là sẽ tới. Bà ta nắm chặt chiếc khăn tay và không nhìn lên khi anh tới gần.

“Một chuyến đi an toàn chứ hả?” Bà ta hỏi.

“Benjamin Lombard chết rồi.”

“Phải, ta có nghe. Thật đáng tiếc rằng một số người thiếu sự quả cảm để xua tan những khó khăn trong cuộc đời.”

“Tôi có nên cảm ơn bà không?”

“Ta chắc là điều đó không cần thiết.” Bà ta nói. “Cậu ngồi chứ?”

Có một cái ghế thứ hai, nhưng anh không muốn ở gần bà ta như thế. Thay vì vậy, anh đi vòng quanh và dựa vào tấm bia đá của nấm mồ mới. Trên đó viết, “Evelyn Furst”. Bà ta nhìn anh và sự giận dữ ánh lên trong mắt, nhưng bà ta không đủ năng lượng để tiếp tục đốt cháy nó.

“Làm ơn tôn trọng một chút. Đó là em gái tôi.”

“Bà đùa tôi hả?”

“Làm ơn.”

Anh rút khẩu súng ra và đặt nó trên tấm bia đá. “Suzanne đâu?”

Sự ngạc nhiên thoáng qua trên khuôn mặt Calista.

“Anh không biết thật sao?”

“Cô ấy đâu?”

“Con bé ở ngay đó. Nó đã luôn ở đó.”

Anh dõi theo ánh mắt bà ta, nhìn vào nấm mồ bên cạnh anh với một cây thập giá trắng đơn giản. Không có bia khắc gì cả. Ở Somerset, Hendricks đã nói với anh rằng Suzanne hẳn đã chết. Anh như vẫn có thể nhìn thấy Hendricks đang lắc đầu với anh. Hi vọng giống như ung thư vậy. Hoặc bạn không bao giờ học được cách nhận ra sự thật, hoặc bạn nhận ra và lao qua kính chắn gió với tốc độ 140 cây số một giờ, vì hi vọng nói với bạn rằng, ngôi xe không cần thắt dây an toàn cũng chẳng sao.

Anh đang lao qua cái kính chắn gió vào lúc này, sự bế tắc giáng xuống anh một đòn tàn nhẫn.

Ôi, Gấu nhỏ. Anh xin lỗi. Anh xin lỗi.

Gibson chụp lấy khẩu súng.

“Khi sinh nở.” Calista nói. “Con bé đã đợi quá lâu trước khi liên lạc với ta. Nó đã sinh rồi khi chúng ta đến. Đó là một ca biến chứng - một cuộc đỡ đẻ sai lầm. Nó mất quá nhiều máu. Evelyn đã làm tất cả những gì có thể, nhưng tổn hại là quá lớn. Chúng ta chẳng thể làm gì cho nó nữa.”

“Vậy là bà mang cô ấy tới đây và chôn cô ấy? Tôi nghĩ nơi này chỉ là cho ‘gia đình Dauplaise’.”

“Lần này ngoại lệ. Con bé là con đỡ đầu của ta. Ta không muốn vứt bỏ thi thể nó ngoài rừng như một con vật. Con gái đáng thương của ta.”

“Con gái đáng thương của bà hả?” Gibson nói. Anh đã cầm khẩu súng lên, cò súng lạnh ngắt ở ngón tay anh. “Thôi đi. Thật đáng ghê tởm. Toàn bộ sự phi lý này, rằng bà đã báo thù cho cô ấy ư? Cha tôi đã tới gặp bà, phải không?”

“Phải.”

“Đã nói với bà những nghi ngờ của ông ấy về Lombard. Về Suzanne. Bà lẽ ra đã có thể ngăn mọi chuyện lại khi đó. Nhưng bà đã không làm. Thay vì thế bà cử người tới giết cha tôi. Bà cứ để mọi chuyện tiếp tục. Bà đã giết Suzanne.”

Calista lắc đầu. “Duke không chịu nghe lí lẽ. Ông ấy không hiểu rằng canh bạc lớn thế nào. Benjamin vẫn có thể chịu tuân

lời. Nếu cha anh chịu nghe, thì những chuyện này đã không cần đến.”

“Câm miệng.” Anh nói và nâng khẩu súng lên. “Đừng nói lời nào nữa.”

Calista đã mất bao nhiêu năm tháng vắn vẹo những điều độc ác của bà ta, theo một logic tự nó lí giải cho nó. Anh còn có thể nói gì nữa? Bà ta đã nghĩ chuyện sai trái không thể tha thứ được là đúng và sẽ không nghe theo bất cứ lí lẽ nào. Nhưng anh sẽ giết bà ta nếu bà ta nói thêm dù chỉ một từ nữa.

“Tại sao lại cử chúng tôi theo đuổi kẻ bắt cóc cô ấy? Tại sao bà còn bận tâm? Bà cần sự báo thù tới mức đó sao?”

Calista nhìn lên. “Anh thực sự cần một câu trả lời sao?”

“Phải.”

“Được thôi. Anh có biết giá trị của một bí mật là gì không? Ý ta không phải là những chuyện vặt vãnh, lí thú của một vài kẻ cùng chia sẻ với nhau và tán láo bên những ly rượu, mà là một bí mật thực sự có thể hủy hoại tất cả nếu bị tiết lộ. Anh có biết giá trị của nó không? Là người duy nhất biết điều đó. Chỉ anh và người nào sợ hãi bí mật đó. Một bí mật đặt mạng sống của người đó vào trong tay anh. Họ sẽ làm bất cứ điều gì để anh giữ bí mật đó thêm một lúc nữa. Bất cứ điều gì.” Bà ta kéo dài từ đó để nhấn mạnh những ngụ ý của nó. “Nó trao cho một người quyền lực tuyệt đối với sinh mạng kẻ khác. Nhưng chỉ khi anh, và chỉ mình anh, biết bí mật đó.”

“Vậy là bà đã đợi suốt bấy lâu. Giữ bí mật của ông ta. Chỉ để hủy hoại ông ta?”

“Trí tưởng tượng của anh có thể thôi sao, anh Vaughn? Rằng tôi chờ đợi mười năm để bóp nghẹt tham vọng của cuộc đời hắn? Anh tưởng đó là những gì anh thấy ở Atlanta hả? Ôi, anh là một chú bé đầu óc thật nhỏ mọn. Điều mà Benjamin luôn quá kiêu căng để thừa nhận rằng hắn cần. Ta bảo vệ hắn.”

“Bảo vệ ông ta sao?”

“Anh nghĩ một bí mật như thế bị tiết lộ sẽ gây ra những gì cho tổng thống Hoa Kỳ? Đó sẽ là chấm dứt với hắn ta, chấm dứt nhiệm kỳ tổng thống của hắn. Và anh nghĩ hắn sẽ làm gì để đảm bảo ta giữ bí mật đó? Bất cứ chuyện gì. Ta không giữ bí mật đó để hủy hoại hắn ta. Làm ơn đi. Ta giữ bí mật của Benjamin để hắn có thể vươn tới định mệnh của hắn.”

“Và nhiệm kỳ tổng thống của ông ta sẽ thuộc về bà.”

“Thuộc về gia đình ta.” Calista sửa lại. “Anh đã hỏi tại sao ta lại cử các anh săn lùng kẻ đã chụp tấm hình Suzanne. Ta nghĩ Terrance Musgrove đã đóng cánh cửa đó từ rất lâu rồi, nhưng ta đã sai. Tấm hình có nghĩa là vẫn có người khác biết bí mật đó. Nếu nó bị lộ, việc ta nắm giữ Benjamin sẽ bị xóa sạch. Và ta đã hi sinh quá nhiều để cho phép điều đó xảy ra.”

“Cha tôi.”

“Phải.”

“Kirby Tate. Terrance Musgrove. Billy Casper.”

“Jenn Charles, Daniel Hendricks và Gibson Vaughn, nếu mọi chuyện đúng như kế hoạch.”

George Abe, Michael Rilling, Gibson lặng im thêm vào danh sách đó.

“Catherine có biết nó thật ra là ai không? Rằng nó mười tuổi, chứ không phải tám?”

“Nó cũng nghi ngờ, nhưng ta để chuyện đó cho anh.”

“Bà đã nói gì với cô bé?”

“Chỉ là thời gian của nó ở Colline đã kết thúc.”

Anh lắc đầu. “Bà nói về sự suy sụp của gia đình bà. Thưa bà, bà chính là sự suy sụp của gia đình bà.” Anh giơ khẩu súng lên. “Khẩu súng này là của Billy Casper. Anh ấy sẽ muốn bà có nó.”

“A. Khi ta gặp, anh không cho ta thấy anh là một người sắt đá.”

“Khi bà được cử đi tìm kiếm một cô gái mất tích thật ra không hề mất tích... bà sẽ học được nhanh thôi.”

“Anh định giết ta sao?”

“Không, tôi định để bà theo gương Benjamin.”

“Tại sao ta lại làm thế?”

“Hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra với gia đình quý giá của bà khi tất cả những chuyện này bị công khai.”

“Làm ơn đi. Anh hẳn đã tới gặp cảnh sát rồi nếu anh có đủ bằng chứng để truy tố ta.”

“Bà đã nói gì với tôi khi chúng ta gặp nhau lần trước nhỉ? Tòa án duy nhất quan trọng là tòa án công luận.”

“Ôi, vậy là ta phải chọn hoặc sinh mệnh ta hoặc danh tiếng gia đình ta sao?”

“Phải.”

“Thật rộng lượng, nhưng ta phải từ chối đề nghị của anh.”

“Tôi không dọa suông.”

“Đó là một lời dọa suông. Đừng vô lí như thế. Ta hiểu quyết tâm báo thù của anh, nhưng anh không đủ cứng rắn để gieo rắc đau khổ cho Catherine đâu.”

“Catherine? Con bé liên quan gì tới chuyện này chứ?” “Do anh nhớ những gì ta đã nói rõ ràng thế, ta chắc rằng anh còn nhớ những gì ta nói về các bí mật. Sức mạnh hủy diệt của chúng. Anh có thể nắm giữ bí mật của ta, nhưng đó cũng là bí mật của Catherine, đúng không? Anh không thể bóc mẽ ta mà không làm lộ ra nó. Và khi làm lộ nhân thân của nó, anh sẽ biến nó thành một kẻ bị ruồng bỏ. Một sự tò mò thảm hại. Không bao giờ được sống cuộc đời bình thường.”

Anh nhìn bà ta chăm chăm, đầy ghê tởm.

“Mỗi người đi quân cờ mà mình có trên bàn cờ, anh Vaughn ạ. Nếu anh muốn tôi chết, thì anh phải làm điều đó. Tuy nhiên, thời gian phản ứng của cảnh sát là cực kì nhanh ở khu này của thành phố, nên ta hi vọng anh có thể thu xếp được mọi chuyện.”

Anh nói lỏng ngón tay khỏi cò súng.

“Một quyết định khôn ngoan.”

“Tôi ước gì tôi có thể.” Anh nói.

“Thế đấy.” Bà ta nói. “Có lẽ là để lần khác.”

“Hãy tránh xa Catherine ra. Tránh xa tất cả chúng tôi ra.”

“Tạm biệt, anh Vaughn.”

Gibson quay lại căn nhà. Những suy nghĩ của anh trở lại với Suzanne và cha anh. Anh lại cảm thấy mình như lao qua kính chắn gió lần nữa. Cảm giác trôi dạt vô định trở lại và anh đứng nguyên đó cho tới khi sự ghê tởm trong anh qua đi. Rồi nó sẽ trở lại. Hiệu ứng kính chắn gió này chưa kết thúc với anh đâu.


Catherine ngồi ở cửa trước. Khi tới gần cô bé, anh có thể thấy mắt cô đỏ mọng vì nước mắt.

“Tới lúc đi rồi ạ?” Cô bé hỏi, giọng mềm như lụa. “Phải. Con có muốn đi với ta không?” Cô bé gật đầu. “Bác C. có tới đây để nói lời tạm biệt không?” Anh lắc đầu. Trong khoảnh khắc, anh nghĩ Catherine sẽ lại khóc, nhưng cô bé trấn tĩnh lại và đứng lên.

“Bác giúp con mang va li nhé? Nó nặng lắm.”

Quả là nặng. Cả một đời người gói ghém trong đó.

Phần kết

 uán Nighthawk đông nghịt, nhưng họ tìm thấy hai cái ghế đẩu ở chỗ quây tính tiền. Gibson xem qua mấy cái thực đơn. Toby Kalpar đang bận rộn đằng sau quầy, và phải mất vài phút, ông mới tới chỗ họ. Ông đặt một ly đá lạnh xuống và nhìn cổ họng Gibson đầy nghi hoặc.

“Bạn cậu hả?” Toby hỏi.

“Catherine, đây là bạn tốt của bác, Toby.”

Cô bé chìa tay ra. “Rất vui được gặp bác, Toby.” Toby nhướn mày. “Biết cư xử quá, không có vẻ gì là bạn cậu.” “Nhóc, con làm bác xấu mặt ở đây đấy.” Gibson nói, khuỷu tay thúc nhẹ vào mạng sườn cô bé.

Catherine cười khúc khích. Nghe cô bé giống Gấu nhỏ. Lần đầu tiên, anh nhìn người bạn đồng hành nhỏ bé của mình đứng với con người cô bé: con gái của Gấu nhỏ. Gấu nhỏ đã chiến đấu vì cô gái nhỏ này. Đã hi sinh tính mạng của mình để giữ cô tránh xa Benjamin Lombard. Và trong ánh sáng đó, nhìn Catherine giờ thật lộ liễu. Mỉm cười, khúc khích. Con gái của Gấu nhỏ. Khỏe mạnh và an toàn.

Khi Toby trở lại, họ gọi một bữa tối thịnh soạn. Gibson dứt khoát gọi sữa lắc sô cô la, khi Catherine thừa nhận cô bé chưa bao giờ uống món đó trước kia. Khi đồ ăn ra, lúc đầu cô bé ăn

một cách thăm dò, nhưng rồi bắt đầu ngấu nghiến món bánh mì kẹp và khoai tây chiên. Cô bé xì xụp uống sữa lắc và dùng đưa chân dưới ghế đầu. Sau bữa tối, họ chia nhau một miếng bánh táo.

“Con thực ra là bao nhiêu tuổi?” Cô bé hỏi trong lúc ăn. “Con mười tuổi.”

Cô bé nghĩ một lúc.

“Sinh nhật thật của con là khi nào?”

“Mùng sáu tháng Hai.”

“Trước kia luôn là tháng Năm.”

“Ta biết.”

“Bác có nghĩ là năm nay con được tổ chức sinh nhật nữa không?”

“Có, ta nghĩ thế.”

“Thế không phải là tham lam ạ?”

“Nhóc, không phải là tham lam. Đó là bí mật của chúng ta nhé?”

“Được.” Cô bé mỉm cười với anh. “Bác có tới dự tiệc không?”

“Nếu ta được mời.”

Cô bé cười rạng rỡ. “Con sẽ mời bác.”

“Vậy thì ta sẽ tới. Nhưng ta muốn con có một món quà sớm.” Anh đẩy một bức hình qua quầy về phía cô bé.

“Đó là một con ếch lớn.” Cô bé nói.

“Là bác hả?”

“Phải.”

“Còn cô này là ai ạ?”

“Là mẹ con đấy.”

Cô bé nhìn lại lần nữa, lần này kĩ hơn.

“Bác có biết mẹ con không?” Cô bé hỏi.

“Có, ta biết bà ấy rất rõ. Bà ấy cũng thông minh như con vậy. Con có thích đọc sách không?”

Catherine gật đầu hăm hở.

“Mẹ con cũng vậy. Bà ấy luôn mang sách theo người.”

“Sách mẹ con thích nhất là gì?”

Anh nói với cô bé về cuốn Hiệp hội nhẫn thần, về việc anh đã đọc cho Suzanne nghe. Catherine có vẻ thích câu chuyện và nhìn lại bức hình lần nữa, khi anh kể về nó với cô bé. Khi kể xong, anh cáo lỗi và bước ra ngoài để gọi điện.

Khi đã trở lại xe, Catherine hỏi họ sẽ đi đâu. “Về nhà.”

Anh nói. Cô bé gật đầu và ngủ ngay. Bữa tối hay nhất là ở chỗ, nó giúp đỡ bọn nhóc rất nhanh.

Gibson lái xe về phía Nam, một mình với những suy nghĩ của anh. Anh nghĩ về thời thơ ấu của mình. Những kí ức anh đã đè nén trong hơn một thập niên. Về Gấu nhỏ và cha anh. Những kỉ niệm thật đẹp. Mùa tới, anh sẽ đưa Ellie tới xem trận bóng chày đầu tiên của cô bé. Nhưng anh sẽ không bắt con bé nghe bóng chày trên đài. Lúc đầu thì không.

Khi họ dừng xe ở Pamsrest, những cửa hàng ở trung tâm thị trấn gần như đã đóng cửa hết. Thị trấn cảm giác vẫn quen thuộc, nhưng anh không nhớ được đường. Anh tìm thấy một trạm xăng còn mở cửa và hỏi đường. Một ngày đẹp trời đang nhanh chóng biến thành một buổi tối đáng yêu. Anh nhìn lên những ngôi sao mờ nhạt, trước khi trở lại trong xe.

Catherine lúc này đã thức.

Họ lái xe dọc theo con đường của hạt, tới khi băng qua cây cầu gỗ, bắc ngang một con rạch khô cạn. Họ qua ngã ba đường và tiến về phía đại dương. Và khoảng hơn 10 giờ tối, họ dừng lại trước cửa một căn nhà. Nơi đây trông vẫn như những gì anh nhớ.

“Chỗ này ạ?” Cô bé hỏi.

Anh gật đầu. “Sẵn sàng gặp bà ngoại chưa?”

“Bác có nghĩ bà thích con không?”

“Con đùa sao? Bà sẽ rất yêu con.”

Trong bóng tối, anh nghe tiếng lách cách, rồi tiếng đập cửa.

Lời cảm ơn

Viết lách là một hành trình đơn độc, câu đó thật quen thuộc. Nhưng với tôi, điều ngược lại mới đúng. Trong khi viết cuốn *Sợi dây thường nghiệt ngã* này, tôi đã phát hiện ra rằng, không phải việc viết lách, mà chính tôi mới là hành trình đơn độc. Xung quanh tôi là những người tuyệt vời và đầy yêu thương: gia đình, bè bạn. Phải tới khi viết một cuốn tiểu thuyết thì tôi mới hiểu được trọn vẹn tôi may mắn ra sao. Tôi thật xấu hổ vì học được bài học đó muộn như thế, nhưng tôi biết ơn vì trong hầu hết trường hợp, học được điều đó không bao giờ là quá muộn. Tôi phải bắt đầu với Mike Tyner, người đã mang tới hình ảnh Gibson Vaughn và khiến tôi có vẻ thông minh hơn đáng kể so với ngoài đời thực. Tôi vẫn thấy kinh ngạc và nể phục tri thức của anh. Eric Schwerin và Gerald Smith đã che chở cho tôi khỏi những giông bão trong năm đầu khó khăn. Tôi xin lỗi vì nhiều khi tôi chưa được tốt, nhưng nhớ lại điều đó, có vẻ như ích kỷ mà nói, đó là điều tốt nhất cho tôi. Steve Feldhaus, người đã luôn thiết lập tiêu chuẩn cao nhất, là một kẻ đồng lõa không thể thay thế của tôi. Đây sẽ là một cuốn sách hoàn toàn khác, nếu thiếu sự sáng suốt vô song của anh. David và Linda Gibson đã mở cửa chào đón tôi ở Blue Run Farm với lòng hiếu khách vô bờ bến, khi tôi cần rời khỏi thành phố. Những trang hay nhất của cuốn sách này được viết ở đó. Lori Feathers đã giới thiệu cho tôi

gặp mặt một người ảnh hưởng đến cuộc đời mình, David Hale Smith, một người đàn ông và người đại diện tuyệt vời. Đó là bữa trưa đã thay đổi đời tôi. Alan Turkus ở Thomas & Mercer - lòng tin của anh vào *Sợi dây thừng nghiệt ngã* đã mở ra một chương mới trong cuộc đời tôi. Tôi biết ơn sâu sắc vì sự hướng dẫn nhiệt tình của anh. Ed Stackler xuất sắc đã dạy tôi những bài học giá trị về việc biên tập, trong khi khiến cho tiến trình đó có cảm giác như làm việc với một người bạn cũ. Và những bạn đọc đã cho tôi một bờ vai để tôi ngẫm nghĩ về những nhân vật cứng đầu và những cốt truyện rối rắm của mình - Nathan Hughes, Karen Hooper, Allie Heiman, Christine Lopez, Brian Orzechowski, Giovanna Baffico, Tom Hughes, Michelle Mutert, David Kongstvedt, Drew Hughes, Daisy Weill, Ali FitzSimmons, Kit Manougian, Rennie O'Connor và Vanessa Brimner. Sự rộng lượng của các bạn làm tôi sống sót. Cuối cùng, tôi phải cảm ơn cha mẹ mình. Tôi bắt đầu với một câu sáo ngữ, nên tôi nghĩ tôi sẽ kết thúc với một câu nữa: cuốn sách này sẽ không tồn tại, nếu không có sự yêu thương, ủng hộ và tri thức của các bạn. Đó không phải là lòng biết ơn hình tượng, mà là một sự thật theo nghĩa đen chân thành.

Về tác giả

*M*atthew FitzSimmons sinh ra ở bang Illinois, Mỹ và lớn lên ở London, Anh. Ông hiện sống ở Washington DC, nơi ông dạy văn học và kịch nghệ tiếng Anh, ở một trường cấp ba tư thực, trong hơn một thập niên. *Sợi dây thường nguyệt ngã* là tiểu thuyết đầu tay của ông.